

KHÚC XUÂN LỄ

Khổng Tử Truyền



2

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

KHÚC XUÂN LỄ

KHÔNG TỬ TRUYỆN

TẬP II

ÔNG VĂN TÙNG
dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
1996

Dịch theo nguyên bản Trung văn "Khổng Tử truyện"
do NXB Sơn Đông Hữu nghị xuất bản xã
xuất bản năm 1992

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Xe vòng lối cũ, thấy trò quay về nước Vệ.

Lòng tránh với lòng, khao khát muốn thấy người xưa.

Lại nói thấy trò Khổng Tử chạy một mạch hơn ba mươi dặm, mãi tới lúc dăng đông hửng sáng, điểm lại số người, mới thấy thiếu mất Nhan Hồi, Khổng Tử cuống lên, dậm chân thành thịch, không còn biết nên làm thế nào.

Bởi khi thấy trò phá vây chạy trốn, do xe ngựa chạy quá nhanh, lại thêm đường núi gập ghềnh, xóc lên xóc xuống, mà Nhan Hồi từ nhỏ vốn gầy gò, lại nhịn đói vừa đúng năm ngày, toàn thân đã mỏi nhừ, bị xóc từ trên xe xuống, rơi trúng vào đồng cỏ rác ven đường. Chàng vốn định kêu mọi người, song lại e làm mệt cho thầy và anh em bạn, bèn lặng im bò dậy, theo dăng

sau xe ngựa tiến về phía trước. Khi mặt trời nhô khỏi núi, cũng là lúc chàng đuổi kịp mọi người.

Khổng Tử mừng cuống lên, rung rung nước mắt nói:

- Ta cứ ngỡ rằng con đã bị người Khuông giết chết rồi, trên đời này ta không còn được thấy con nữa!

Nhan Hôi hồn hên thở rốc từng hơi, thật thà nói:

- Thấy còn và khoẻ thế này, Nhan Hôi đâu nỡ dám chết.

Khổng Tử nghe vậy, cảm kích khôn cùng, lại càng thêm yêu mến Nhan Hôi, ân cần nói:

- Hãy mau lên xe, thấy trò ta tiếp tục dặm trường.

Lúc này, mặt trời từ từ mọc lên, mặt đất tắm trong ánh nắng mai. Lá đỏ từ trên gò cao theo nhau trút xuống, điểm tô cho sườn non thành những mảng đỏ, xen lẫn mảng vàng. Gió thu thổi tới, lá rụng bay tới tả. Một bầy chim nhạn sắp thành hàng chữ nhân, cất tiếng thê lương gọi bạn, cùng bay về phương Nam. Cảnh tình trước mắt, càng gọi lên trong lòng Khổng Tử niềm nhớ nhung nước Lỗ với người thân. Từng phút từng giây, ngài thâm mong Lỗ Định Công sớm nghĩ lại, cho người tới đây để đón ngài về. Vậy mà chín dơi mười mong, vẫn chẳng thấy tăm hơi. Ngài những muốn góp công với nước, làm thay đổi hiện thực, nhen lại ngọn

lửa Chu lễ, để cho nó cháy lên không ngừng từ trong tim như thế này, rồi lại không ngừng bị những gáo nước hiện thực dội lên. Ngài là một con người vốn biết tự mình giải bớt nỗi ưu sầu, sau những cơn đau khổ ập tới trong lòng, lại rất nhanh chóng bình tĩnh lại. Mắt dõi nhìn bầu trời xanh phía trước, những đụn mây trắng đủ kiểu, gợi nên cho ngài sự liên tưởng trong lòng, và thầm nhắc: - "Cảnh sắc mới đẹp làm sao!" - Rồi bỗng nhiên ngài thấy có những đám mây trắng giống như chiến xa, hết như dàn trận, hai quân đối đầu nhau, giương cung tuốt kiếm... ngài bất giác trầm ngâm: - "Ôi! Ở đâu cũng đầy những điểm tao loạn!" - Sau khi than lên như vậy, lại thấy mình có cái gì đó đáng cười. Bụng réo lên ừng ực từng cơn, ngài cảm thấy mình đói lả rồi, mệt rũ rồi, quay sang nói với Nhan Khắc đang đánh xe:

- Hãy tìm quán cơm, ăn một bữa cho no đã!

Đi một quãng không xa nữa, thì tới một thị trấn nhỏ nhỏ, hai bên đường phố có ba bốn hàng cơm. Nhan Khắc nói:

- Thưa thầy, ta ăn cơm ở đây được không ạ?

Khổng Tử thè lưỡi liếm vành môi đã khô ráp, gật đầu bằng lòng.

Bước vào quán ngồi xong, người hầu sáng báo qua các thực đơn. Tử Lộ nói:

- Khỏi phải dài dòng như thế, cho mỗi người một suất mì khan, đựng vào bát to bung ra là được rồi!

Người hầu sáng vừa như trả lời, vừa như gọi cho đầu bếp với một giọng leo lẻo:

- Mỗi người một suất mì khan, dùng bát to đưa lên!

Tử Lộ nói:

- Lấy thêm cho một củ gừng, thái thành sợi nhỏ.

Người hầu sáng lại lớn tiếng nhắc lại một lượt với đầu bếp.

Chờ cơm canh sau một cơn đói, quả đúng là những phút giây khó chịu nhất. Khổng Tử cùng với học trò ngồi từng đợt mùi thơm khi tráng chảo từ trong bếp bốc ra, cảm thấy gan ruột như cồn cào hết lên. Rõ ràng là chỉ chờ trong chốc lát, mà họ tưởng như phải đợi đến hàng giờ.

Người chạy bàn dùng chiếc mâm gỗ bung ra từng bát mì khan còn bốc khói ngùn ngụt, bước chân thoăn thoắt, giọng dẻo như kẹo:

- Mỳ khan đây rồi!

Đúng là rét không kén áo, đôi chàng chọn cơm. Thầy trò Khổng Tử lần lượt bụng lấy bát, ăn một mạch như hùm đồ dói.

Cơm nước xong, thầy trò lại tiếp tục lên đường; ngày hôm ấy đi được hơn sáu mươi dặm. Đến lúc xế chiều thì tới đất Bồ ⁽¹⁾. Khổng Tử nói:

- Các con, trời sắp tối rồi, tìm một quán xá nào sạch sẽ nghỉ lại thôi!

Nhan Khắc thưa một tiếng, rồi ra roi giục ngựa.

Ở bên một dòng sông lớn, có hai quán trọ gần kề.

Phía sau quán trọ là một vườn cây trái, những chiếc lá lê đỏ thắm không ngừng theo nhau trút xuống, bay la đà. Bỗng nhiên, một cơn lốc ở đâu ào tới, cuốn những chiếc lá lê lại thành một cột cao, xoáy mãi lên không dứt nhanh về phía đông nam.

Đám học trò tranh nhau nghển cổ mà xem.

Khổng Tử lại buông một tiếng thở dài. Đối với ngài, cơn lốc cuốn đi những chiếc lá lê đỏ thắm, cũng chẳng khác chi kẻ ác đã lấy đi của ngài một vật gì yêu dấu. Đứng trên bờ đê, ngài dõi nhìn cột gió dần tan ở phía trời xa, thầm đoán số phận đáng buồn của những chiếc

(1). Tên đất cũ ở phía Tây huyện Vinh Tế, tỉnh Sơn Tây Trung Quốc

lá lê, mà cảm thấy buồn bã, chán nản. Cúi xuống nhìn dòng nước, một sông bập bênh trôi mấy chiếc lá đỏ, lững lờ theo gợn nước, ngài giận cho mình sao chẳng vớt được chúng lên, gán chúng về lại cành cây, đưa trả lại về mặt trước đây cho nó.

Học trò vây quanh ngài, bàn tán mỗi người một câu, người thì buồn bã, người thì thương xót, lại cũng có người khen ngợi sự khéo léo của luồng gió lốc.

Tử Lộ bước tới trước mặt Khổng Tử, hỏi giọng thăm dò:

- Thưa thầy, chúng ta nghỉ lại đây chứ ạ?

Khổng Tử lê đôi chân đã quá mệt mỏi về phía trước mấy bước, đôi mắt đau đáu nhìn không chớp vào những chiếc lá đỏ dưới mặt sông. Tử Lộ bước vào xem qua quán trọ bên phải đường, quay lại thưa với thầy:

- Thưa thầy, trong quán này phòng ngủ tuy không lớn, nhưng được cái sạch sẽ, khung cảnh lại rất u nhã, chúng ta ăn cơm và nghỉ lại đây thôi!

Khổng Tử tỏ ý vui vẻ bằng lòng.

Thầy trò bèn dùng xe tháo ngựa. Ăn cơm tối xong, lần lượt về phòng nghỉ ngơi. Do đi đường quá mệt, đêm ấy, họ đã ngủ rất ngon. Sớm hôm sau vừa thức dậy,

bỗng dung nghe thấy tiếng kêu la. Khổng Tử bất giác giật mình, nói với Nhiễm Cầu:

- Nhiễm Cầu ơi, con mau ra cửa xem có việc gì!

Nhiễm Cầu thưa một tiếng rồi chạy đi, mở cửa ra nhìn, bỗng lập tức khựng hẳn lại. Ngoài cửa, đứng đen đặc một đám người, tay cầm đao kiếm, vai vác thương kích. Đứng đầu là một gã trung niên lưng bè vai rộng, nhưng đôi mắt hần thì tròn xoe, lông mày nhu sâu róm, râu dưới cằm như gán bằng chiếc bàn chải lông lợn đen sì, tay trái nắm chắc vào đốc kiếm đeo bên mình, tay phải day day vào huyệt thái dương, hỏi bằng một giọng hách dịch:

- Mi là đệ tử của Khổng Khâu phải không?

Nhiễm Cầu nói:

- Thưa phải!

- Tên là gì?

- Họ Nhiễm, tên Cầu.

- Có phải người nước Lỗ không?

- Thưa phải! - Nhiễm Cầu nói và chấp hai tay lại:

- Dám hỏi tráng sĩ tên họ là gì ạ?

Gã nọ cũng không đáp lễ, nói một cách thô lỗ:

- Ta đây là Công Thúc thị.

Nhiễm Cầu lại vái thêm một lễ, hỏi tiếp:

- Dám hỏi tráng sĩ, dẫn nhiều người đến đây như thế này là để làm gì ạ?

Công Thúc thị nói như dọa người:

- Đến để bắt Khổng Khâu nước Lỗ!

Nhiễm Cầu nói:

- Thầy tôi kiếp trước không có oán, kiếp này không thù với tráng sĩ, tại sao lại bị bắt?

Công Thúc thị nói:

- Ngày nay nước Vệ quân hầu vô đạo, ta đang muốn tập hợp binh mã để đánh Đế Khâu, lấy đầu của tên hôn quân, để hả lòng người ở đất Bồ. Bọn bay bỗng dung đến đây, chẳng phải đến dò la quân tình là gì?

Nhiễm Cầu thấy vừa bực vừa buồn cười, bực vì thấy thiên hạ hỗn loạn đến thế này, đao binh khắp chốn; buồn cười là bởi thấy Công Thúc thị là hạng anh hùng rom, ngu muội dốt nát. Trong lòng đã hiểu rõ ít nhiều, Nhiễm Cầu bèn xoa dịu nói:

- Thưa ngài Công Thúc, quân thần nước Vệ dù có trăm nỗi sai lầm, nhưng rốt cuộc cũng đã làm được nhiều điều tốt đẹp cho dân chúng nước Vệ, sao lại nỡ đối xử với người ta như thế?

Công Thúc thị vênh váo quay mặt lại, vung tay rất mạnh, nói như hét:

- Thôi đừng có nhiều lời! Mau gọi thầy của mi ra, để ta hỏi chuyện.

Nhiễm Cầu không biết làm gì hơn, đành vào bấm báo với Khổng Tử.

Khổng Tử xốc lại mũ áo, ra trước cửa quán trọ:

Còn chưa kịp để ngài nói gì, Công Thúc thị đã hách dịch hỏi:

- Nhà ngươi là Khổng Khâu nước Lỗ phải không?

Khổng Tử bước lên một bước, chấp tay trả lời:

- Kẻ hèn mọn này đúng là Khổng Khâu người nước Lỗ, không hiểu ngài tụ tập đông người ở đây, là có ý muốn gì?

Công Thúc thị thản nhiên đáp lại:

- Ngày nay vua nước Vệ vô đạo, Trung Quốc náo loạn, ta đang muốn đem quân tới Đế Khâu để giết bọn hôn quân!

Khổng Tử như thấy mình choáng váng, trước mắt như có một tấm vải đen dày che kín, con đường kang trang về phục hồi Chu lễ mà ngài từng không ngừng mừng tượng ra, càng ngày càng đen tối, nhỏ hẹp và gập ghềnh thêm. Đứng trước hiện thực là mọi người

tôn sùng bạo lực, khinh nhờn lễ nghi, ngài vừa cảm thấy cái gánh ở trên vai càng thêm nặng nề, vừa cảm thấy số mạng của mình là rất lớn lao.

Công Thúc thị hỏi lớn:

- Khổng Khâu! Vậy chứ bọn bay có phải do vua nước Vệ sai tới đây dò la quân tình không?

Khổng Tử nghe vậy vừa bực vừa tức cười, không thềm đáp lại.

Công Thúc thị thấy Khổng Tử không nói gì, liền rút gươm ra hươ lên mấy nhát, dọa rằng:

- Có phải vua nước Vệ sai tới đây không? Hả?

Khổng Tử bước đi bước lại mấy bước trên thềm nhà, miệng lẩm bẩm một mình: - "Dò la tin tức quân sự..."

- Rồi ngài bỗng nhiên cảm nhận ra rằng đây không phải là nơi thổ lộ những lời nói thực lòng, bèn vội vàng nén lại những lời tiếp theo, mà đổi giọng nói:

- Thưa ngài Công Thúc, tôi muốn dẫn học trò tới nước Trần, mượn đường qua đất của quý ngài, chẳng qua là chỉ đi nhờ, còn như việc ở trong cung vua nước Vệ cũng như ở đất Bồ, tôi vốn không muốn để tâm.

Công Thúc thị đảo mắt mấy vòng, nói:

- Ta không tin! Nghe đâu bỗng lộc vua nước Vệ giành cho người rất hậu hĩnh kia mà. Người xưa nói,

không có công thì không hưởng lộc. Nhà ngươi là người có học và biết lễ nghi, lẽ nào cả một điều tầm thường như thế mà cũng không hiểu được?

Khổng Tử nói:

- Chính bởi vì ở nước Vệ tôi không có công hưởng lộc, nên mới chuẩn bị mang theo học trò sang nước Trần.

Công Thúc thị rất cuộc vẫn là người thô lỗ, nghe Khổng Tử nói thế, bèn hỏi:

- Nếu quả như thế thật, nhà ngươi có dám thề rằng sẽ không nói với vua nước Vệ về việc ta đang tập hợp binh mã ở đây không?

Khổng Tử nói:

- Trước mắt là tôi đang muốn tới nước Trần.

Công Thúc thị hỏi:

- Nếu một khi đến được Đế Khâu?

Khổng Tử nói:

- Thì chúng tôi không nhắc tới chuyện này là được chứ gì?

Công Thúc thị rào bước tới trước mặt Khổng Tử và chìa ra cho ngài một bàn tay đen đúa đầy lông lá.

Khổng Tử xưa nay vốn xa lánh những kẻ phạm thượng gây loạn, vẫn khoanh tay không nhúc nhích.

Công Thúc thị chìa tay chờ một lát, thấy Khổng Tử không chịu đưa tay ra, quần đến mức đỏ mặt tía tai, hét lên:

- Mày lại dám trêu tao à? - Nói rồi rút gươm ra.

Khổng Tử mỉm cười nói:

- Ngài hà tất phải nổi nóng như thế?

Công Thúc thị tra gươm vào vỏ, thái độ ôn hoà hơn một chút, nói:

- Nói vậy, người có dám vỗ vào tay ta mà thế không?

Khổng Tử gạt đầu, đưa tay phải ra.

Công Thúc thị vội vàng chìa tay ra, vỗ mạnh vào bàn tay Khổng Tử. Vỗ tay, ngoặc tay là cách thể bồi của con nít khi chơi trò với nhau, mới rồi Công Thúc thị đã dùng đến cái kiểu cách này, làm cho Khổng Tử thẹn đến nỗi không biết giấu mặt vào đâu, hỏi một cách lạnh lùng:

- Thưa ngài Công Thúc, bây giờ tôi đã có thể dẫn học trò lên đường được chưa?

Công Thúc thị ngó ra một hồi, quay lại quát bọn lâu la:

- Bọn bay, lui cả ra!

Chờ bọn chúng đi xa, Khổng Tử vội lệnh cho học trò đóng xe lên đường. Ấm ức trong lòng lắm lắm đi được

hơn mười dặm, tới một ngã ba đường, Khổng Tử bỗng nhiên bảo với Nhan Khắc:

- Mau đi vòng, quay về Đế Khâu.

Nhan Khắc không hiểu, bèn hỏi:

- Thưa thầy, chúng ta chẳng phải là đi tới nước Trần kia mà?

Khổng Tử nói:

- Ta lại thay đổi ý định rồi.

Nhan Khắc đành cho rẽ sang ngã đường bên phải.

Đi được một dạo, Công Lương Nhũ phát hiện ra là đi nhầm đường, chạy lên phía trước nói:

- Thưa thầy, chúng ta đi nhầm đường mất rồi!

Khổng Tử nói:

- Ta biết rồi. Trước mắt, ta không muốn sang nước Trần nữa.

Công Lương Nhũ nói:

- Dám xin hỏi thầy, chúng ta sẽ đi đâu ạ?

Khổng Tử nói:

- Về Đế Khâu.

Lúc ấy, Tử Cống cũng đã chạy lên phía trước mặt, hỏi:

- Thưa thầy, vì sao lại quay về Đế Khâu ạ?

Khổng Tử nói:

- Ta phải nói với vua Vệ những việc xảy ra ở đất Khuông và đất Bồ.

Tử Cống cảm thấy lạ, nghi ngờ hỏi:

- Thấy, xưa nay vốn rất giữ gìn chữ "tín", tại làm sao vừa mới thể thốt với người ta như thế, mà lại đã bội ước rồi?

Khổng Tử nói:

- Lời hẹn ước thể thốt với nhau trong trường hợp ép buộc thế, không ăn nhập gì với sự giao thiệp của người quân tử, chúng ta đương nhiên có thể bội ước không làm theo. Ngay như trời có biết việc này, cũng không quả trách gì chúng ta. Ta không đi báo với vua nước Vệ việc náo loạn ở các nơi, để người mau chóng ra quân đi tìm diệt những thế lực phản nghịch này, thì làm sao có thể thực hành Chu lễ được?

Tử Cống biết rằng không thể nào làm thay đổi được ý định của Khổng Tử, đành lên xe trở lại, âm thầm theo sau, đi về phía Đế Khâu.

Về tới Đế Khâu, Khổng Tử dẫn đám học trò đến nhà của Cừ Bá Ngọc. Cừ Bá Ngọc hay tin, vui mừng khôn xiết, vội vàng sửa khăn sửa áo ra đón đợi.

Hai người dắt tay nhau bước lên nhà trên. Chủ khách ai ngồi vào chỗ ấy xong rồi, Cừ Bá Ngọc hỏi:

- Phu tử lần này ra đi rồi lại trở về, phải chăng là sẽ ở lại nước Vệ lâu dài?

Khổng Tử than rằng:

- Khâu tôi vốn định dẫn học trò sang nước Trần, nào ngờ còn chưa ra khỏi nước Vệ, đã bị bọn người ác bực hiếp, trước hết là Công Tôn Thú ở đất Khuông, coi tôi thành Dương Hổ, vây hãm năm ngày liền. Sau này tới đất Bồ, lại gặp phải Công Thúc thị chuẩn bị dấy quân mưu phản vua nước Vệ, coi tôi là gián điệp, tôi phải vờ hứa không để lộ âm mưu, hấn mới tha cho ra khỏi đất Bồ.

Cừ Bá Ngọc nhìn lại Khổng Tử lần nữa, rồi than rằng:

- Xưa nay quý nhân hay gặp nạn, không ngờ phu tử mới rời Đế Khâu chưa đầy nửa tháng, mà đã bị lăm nhục nhiều đến thế. Mới hay nếp sống trên đời đã xấu đi, lòng người thật khó lường. Cứ như thế này, thì còn ra sao nữa - Ông dừng lại giây lát rồi hỏi tiếp - Phu tử trở lại Đế Khâu, có ý định gì đây?

Khổng Tử im lặng giây lâu, rồi mới bảo:

- Tại hạ trở lại Đế Khâu lần này, một là muốn đem chuyện đất Khuông, đất Bồ nói để vua nước Vệ hay, hai là muốn nhờ một nơi nào của quý quốc, tạm ở lại một thời gian, chờ nghe ngóng được tình hình của các nước xung quanh, rồi mới bàn đến đạo lý.

Cừ Bá Ngọc tươi cười ra mặt nói:

- Nếu nói vậy, thì xin mời phu tử và các đệ tử hãy ở lại nhà của kẻ hèn này. Hàn xá tuy có sơ sài, song phòng ngủ vốn đầy đủ.

Khổng Tử còn đang lưỡng lự:

- Việc này...

Cừ Bá Ngọc nói:

- Phu tử bất tất phải chối từ, ngài ở lại hàn xá, kẻ hèn này cũng mới có dịp may được học hỏi chứ!

Nói xong, lập tức sai người nhà quét dọn phòng khách, chuẩn bị mở tiệc tối để tẩy trần cho bầu đoàn của phu tử.

Đêm ấy, Khổng Tử và Cừ Bá Ngọc ngồi kề bên nhau trò chuyện, từ đời nhà Hạ đến đời nhà Thương, lại từ nhà Thương nói đến nhà Chu, chuyện trên trời dưới biển, không còn thiếu câu gì, nói mãi tới canh khuya, mới ai về phòng nấy nghỉ ngơi.

Điều Khổng Tử luôn nghĩ trong lòng là làm sao san phẳng được con đường đi tới toà tháp ngà mà mình đã thiết kế ra. Qua mấy lần lâm nạn trên đất Vệ, ngài cảm thấy rằng muốn khôi phục được Chu lễ, thực hiện được thịnh thế như thời Chu Vũ Vương và Chu Thành Vương trị vì, hầu như mỗi ngày một do dự chọn điều thứ nhất. Ngài cảm thấy rằng bản tính con người mới đầu bao giờ cũng là lương thiện và tốt đẹp, nhưng kẻ làm nhiều điều ác chẳng qua là do lòng ham muốn riêng tây quá nặng mà dần thụt sâu vào bùn nhơ. Đêm ấy Khổng Tử trần trọc tới sáng. Những hình ảnh khi còn cai trị ở Trung Đô cùng những việc đã làm khi ngài là Đại Tư khấu ở nước Lỗ, trước sau đều động viên nhắc nhở ngài. Ngài hết sức tự tin, cho rằng rồi sao cũng có ngày nhất định sẽ thực hiện được niềm ôm ấp lớn lao của mình. Ngài biết rằng đường phải đi từng bước, thế là quyết tâm bắt đầu từ việc phò tá cho Vệ Linh Công dẹp trừ nội loạn, đặt từng viên đá nhỏ trên con đường đi tới phục hồi Chu lễ. Ngày hôm sau vừa ăn xong bữa sáng, ngài lập tức sắm xe để vào cung, đi chào vua Vệ. Vệ Linh Công trịnh trọng hết mực tiếp đãi ngài trong cung thất, và mở đầu trước rằng:

- Phu tử đi rồi lại quay về, là điều may mắn cho quả nhân và lê dân nước Vệ, những mong rằng phu tử

hãy ở lại lâu trên đất nước hèn kém này để giúp đỡ cho quả nhân!

Khổng Tử nhú chặt đôi mày, với một giọng thâm trầm, nói:

- Khâu tôi trở lại Đế Khâu chuyến này, chính là tới để lo việc lớn trị vì nước Vệ đó.

Vệ Linh Công nghe thấy nói thế, vội xáp đến gần bên, ghé tai lắng nghe.

Khổng Tử nói:

- Khâu tôi rời Đế Khâu, vốn định sang nước Trần, nào ngờ bị Công Tôn Thú vây hãm ở đất Khuông, ở đất Bồ lại gặp Công Thúc thị dấy binh mưu chống lại Chúa công, Khâu mới thay đổi ý định, đi đường vòng trở về đây bẩm với Chúa công cho rõ. Chúa công nên triệu tập hai quan Tư mã lại, để bàn kế lớn thảo phạt bọn phản thần tặc!

Vệ Linh Công hồi lâu không lên tiếng. Nghĩ rằng, Công Tôn Thú là tên tướng thua trận dưới tay Vương Tôn Giả, ngày nay đang co vòi lại ở đất Khuông, hẳn cũng chẳng làm được gì trong chầu. Công Thúc thị ở đất Bồ, kể với hai nước Tấn, Sở, lại xa Đế Khâu, vừa hay là tấm binh phong ngăn sự quấy nhiễu của quân Tấn và quân Sở; mặc dù hẳn có lớn tiếng là đánh

vào Đế Khâu, kỳ thực rồi cũng chẳng nên trò trống gì, không hại chút nào tới sự an toàn của nước Vệ.

Khổng Tử chờ đợi hồi lâu, Vệ Linh Công mới chậm rãi lơ đãng nói:

- Việc này cần bàn bạc lâu dài, hãy đợi về sau dần dà bàn đối sách!

Ngôi trước Vệ Linh Công, trong lòng Khổng Tử lại trào lên từng lớp sóng. Ngài cảm thấy chẳng hiểu ra sao. Là người làm vua trong một nước, nghe được tin phản thần và quý tộc mưu phản, mà lại không có một biểu hiện gì, đúng là một sự lạ! Là đang lo sợ, hay cho rằng không hề gì, hay đang tính toán gì đây? Ngài cứ suy đoán mãi cũng chẳng đoán định được thứ tâm lý gì ở Vệ Linh Công, cuối cùng đành cáo lui trở về Cừ phủ.

Cừ Bá Ngọc thấy mặt Khổng Tử vẻ không vui, thừa hiểu nỗi lòng ngài, nên suốt ngày gọi chuyện trời chuyện đất, bàn chuyện cổ chuyện kim. Điều đó khiến cho lòng Khổng Tử vô cùng ấm áp. Ngài thường ngóng lên trời xanh mà thở dài, hận vì trong đời này còn quá ít người hiểu mình như Cừ Bá Ngọc

Từ sau ngày trở lại đất Vệ, Khổng Tử coi sự ca ngợi công trạng của Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Thành Thang, Hạ Vũ, Chu Văn Vương, Chu Công... làm nội

dụng chủ yếu để dạy dỗ học trò, làm như chỉ có thể mới có thể bù đắp được vết thương tinh thần trong ngài. Mùa đông năm ấy, ngài làm khách trọ, ở suốt tại nhà Cừ Bá Ngọc để giảng bài cho học trò.

Mùa xuân năm thứ mười bốn đời Lỗ Định Công (năm 496 trước công lịch). Một hôm, Khổng Tử đang kết hợp "Lễ" để giảng giải công đức của Chu Công, bỗng nhiên có sứ thần của Nam Tử đến thăm. Ngài nhìn kỹ xem, hoá ra là Công Tôn Dư Dã, bỗng buột ra câu chữ thăm: - "Cái tên tiểu nhân gian nịnh này còn mặt mũi nào mà đến thăm ta?" - Ngài cảm vì không có cách gì trốn biệt đi, nhưng không được, nên đành gượng gạo mà đối đáp:

- Công Tôn đại nhân tới đây có việc chi vậy?

Công Tôn Dư Dã thi lễ đáp:

- Chúa công phu nhân hăm mộ tên tuổi của phu tử, muốn được gặp mặt.

Khổng Tử nghe nói vậy, như ác thú chồm theo nước lũ, không biết làm thế nào, ấp a ắp úng:

- Việc này... thì...

Cũng chẳng để cho ngài kịp suy nghĩ kỹ, Công Tôn Dư Dã bèn giục.

- Xin mời phu tử kịp lên xe vào cung ngay, kẻo Chúa công phu nhân phải đợi lâu.

Với Khổng Tử mà nói, đây là một vấn đề nan giải: nếu không đi, sợ rằng Nam Tử trách mình không hiểu lễ nghi; mà đi thì phải gặp gỡ với hạng đàn bà như thế, e rằng sẽ điểm nhục tới thanh danh. Ngài cúi đầu nghĩ ngợi thấy bề nào cũng khó. Trong lòng ba bề bảy mối, rối như một mớ bòng bong. Công Tôn Dư Dã nhắc nhở nhiều lần, vẫn chẳng nghĩ được ra có gì để từ chối, đành phải tặc lưỡi làm theo. Ngài gọi Tử Lộ tới, sắm xe vào cung. Thâm cung của Nam Tử vẻ phượng khắc rồng, trên khung cửa sổ còn thấp thoáng bóng rèm che vuông vắn, trên mặt đường rải sỏi ở trước cửa sắc màu rành rẽ, phần lớn cỏ hoa ở hai bên đường đã bắt đầu nhú nụ đơm bông.

Công Tôn Dư Dã bước vào phòng quỳ lạy, bẩm báo rằng:

- Khởi tấu Chúa công phu nhân, Khổng phu tử phụng mạng đã tới hầu trước cung.

Từ trong phòng truyền ra tiếng của Nam Tử với giọng ồm ồm, sắc lạnh song lại đầy vẻ nũng nịu.

- Mau mau truyền ông ấy vào cung.

Công Tôn Dư Dã vừa như truyền lệnh cho Khổng Tử, vừa như nhắc lại lệnh của Nam Tử, cao giọng nói lớn:

- Mời Khổng phu tử vào cung!

Trong giây lát đó, Khổng phu tử đã nghĩ ngợi rất nhiều. Ngài đoán được ra rằng, làm một người được cung chiếu, vị trí của Nam Tử ở trong lòng Vệ Linh Công như thế nào. Bà ta và vua nước Vệ sớm tối bên nhau, vừa có thể dùng lời trung thực để can gián vua, cũng có thể đem câu xiểm nịnh mê hoặc chúa. Vua nghe lời can gián thì có thể rộng lòng thu nhận kế hay của văn võ bá quan, chiếu hiền đãi sĩ, giảm sưu thuế, bớt chi tiêu khiến dân giàu nước mạnh, Chu lễ có thể hưng; chúa bị mê hoặc thì tất nghèo, phản loạn đông lên, người thân thì ly tán... Nghĩ đến đây, ngài cho rằng đây là dịp tốt để ngài khuyên răn Nam Tử, rồi Nam Tử lại khuyên răn vua. Nghe tiếng lệnh truyền, bèn theo lễ nghi mà ngài từng giữ xưa nay, nín thở cúi đầu, buông xuôi tay, mắt không nhìn ngang, nhẹ bước vào cung và quì tâu:

- Khổng Khâu của nước Lỗ cúi chào Chúa công phu nhân!

Nam Tử ngồi trong cung thất, từ chỗ tối nhìn ra chỗ sáng, qua bức rèm châu ngũ sắc treo nơi cửa, nhìn

rất rõ hình dáng và vẻ mặt của Khổng Tử. Trong lòng bỗng nghĩ, chẳng trách được ông ta học rộng tài cao, lắm mưu nhiều trí, thì ra khí độ quả có khác người! Bà ta ngấm nhìn Khổng Tử, rồi từ từ đứng dậy, khẽ uốn lưng ong, đáp lễ:

- Sớm đã nghe danh của phu tử, nay mới may mắn được diện kiến, âu cũng là thoả được ước ao. Xin phu tử hãy bình thân!

Khổng Tử nghe rõ cả tiếng châu ngọc trên người bà ta kêu lanh canh, mặc dù không thấy mặt, song cũng đủ để tưởng tượng ra một hình hài của bà ta đến mức nào, cùng những đồ trang sức trên người xa hoa đến đâu. Ngài là người giữ lễ cổ; tuy đã đứng dậy, song mắt vẫn không nhìn ngang mà chỉ ngấm xuống đất, nói:

- Khổng Khâu bất tài, hân hạnh được lời khen. Không rõ Chúa công phu nhân có điều chi sai bảo?

Nam Tử nói:

- Ta nghe nói ông trị nhậm Trung Đô một năm, đã làm cho vẻ mặt cả ấp thay đổi lớn lao, các nước xung quanh cũng bắt chước theo cách làm của ông. Khi làm Đại Tư khấu ở nước Lỗ, lại càng làm cho người nước Lỗ thấy của rơi trên đường không nhặt, đêm đi ngủ không cần đóng cửa. Thế nhưng không hiểu phu tử có phương sách gì kỳ diệu vậy?

Khổng Tử thưa:

- Đó đều là do vua nước Lỗ là bậc thánh minh, mới khiến cho lê dân của nước Lỗ thuận phục. Tôi chẳng qua chỉ làm được chút việc giúp vua nước Lỗ gây nền giáo hoá, mở mang lễ nghi mà thôi!

Nam Tử nghĩ rằng Chúa công nếu như được người này phò tá, hẳn sẽ có thể làm cho nước Vệ mau chóng giàu mạnh lên, liền hỏi:

- Vậy chú phu tử có bằng lòng dốc sức ra chấn hưng cho nước Vệ ta không?

Khổng Tử nghe thấy vậy, đôi lông mày dần rộng, mắt bỗng sáng lên, nói:

- Khắp gầm trời này, đâu không là đất của vua. Nước Vệ cũng đã là thiên hạ của Chu Thiên tử, Khâu này lẽ nào lại không tận tâm dốc sức!

Nam Tử nói:

- Chờ ta tấu trình với Chúa công, tiến cử phu tử, chẳng hay ý của phu tử thế nào.

Khổng Tử nói:

- Sở dĩ Khâu này rời xa nước Lỗ, chính là để bày mưu hiến kế cho vua hầu các nước, mong sớm ngày khôi phục được Chu lễ. Nếu vua nước Vệ có thể đi đầu thực hành lễ chế thì nội loạn chỉ ít ngày sẽ yên, nạn ngoại xâm cũng sẽ nhanh chóng được giải trừ; lê dân

trăm họ sẽ có được nơi ăn ở yên hàn, con trai sẽ ham cày ruộng, con gái sẽ chăm canh củi, nước Vệ sẽ được đại trị. Đến lúc bấy giờ khỏi còn lo các nước chư hầu không đến mà bắt chước theo.

Nam Tử nói:

- Chí hướng của phu tử cao xa vậy, thật là đáng quý. - Nói đến đây, bà ta bỗng nhiên ngừng phát lại. Ngẫm suy đoán: từ khi Khổng Tử đến nước Vệ tới giờ, tuy không có điều gì đáng ngờ, nhưng ông ta vẫn là người nước Lỗ, liệu có thành thực mà phò tá Chúa công không? Ngay như có áp dụng những biện pháp đặc lực làm cho nước Vệ giàu mạnh lên, liệu ông ta có mưu phản Chúa công để thế vị vào đó không? Hướng hồ ông ta nếu biết việc tư thông giữa ta với Công Tôn Dư Dã, thì cục diện sẽ như thế nào. Con tim của bà ta bỗng đập rộn ràng lên, cả lồng ngực y như có vô đập vào vậy, đến gan bàn tay cũng nhóm ướt mồ hôi. Bà ta phải cố sức lắm mới khiến cho mình bình tĩnh lại, lẩm nhẩm nói:

- Thôi, xin phu tử hãy tạm lui về, chờ ta tâu trình Chúa công, tiến cử cho phu tử một chức vị thích hợp.

Khổng Tử vái một vái dài thưa:

- Khâu tôi xin cáo từ!

Nam Tử cũng đứng dậy đáp lễ, lại thấy vang ra tiếng châu ngọc chạm nhau, lạnh lót vui tai.

Lùi ra khỏi nội cung, Khổng Tử thấy vui trong lòng, ngài hít một hơi dài khoan khoái, rảo bước rời chân ra khỏi cung đình lên xe trở về Cừ phủ. Tử Lộ lâm lui và ầm ỨC đánh xe ngựa. Về tới Cừ phủ, chàng tỏ ý không vui hỏi:

- Thưa thầy, thầy là bậc cao quý đến thế! Mọi người sùng kính đến như thế! Còn Nam Tử là hạng ti tiện đến như thế! Bị người khinh rẻ đến như thế! Vậy mà làm sao thầy lại cam chịu thấp hèn quì lạy trước mặt ả ta chứ?

Khổng Tử biết rằng Tử Lộ đã hiểu sai dụng ý của mình, nên ôn tồn đáp lại:

- Trọng Do, trong số đông học trò của ta, anh là người hiểu ta nhất. Lẽ nào anh lại còn có sự nghi ngờ trong việc đối nhân xử thế của ta sao?

Tử Lộ đưa tay gãi gáy, cúi đầu không nói.

Khổng Tử nói tiếp:

- Hành vi của Nam Tử ta đã biết rõ. Lần này sở dĩ ta nhận lời của bà ta đến đó để bái kiến: Một là bà ta vốn là phu nhân của một nước, bọn ta ngụ cư ở nước Vệ, nếu không đến đó, tức là thất lễ; Thứ hai, bà ta là

người được vua yêu, một khi tiến cử ta với vua nước Vệ, vua nước Vệ hẳn sẽ ưng thuận; Thứ ba, nếu gặp thời cơ, ta sẽ có thể mượn cái xưa để ví cái nay, làm cho bà ta sửa chữa sai lầm cũ...

Tử Lộ ngắt ngang lời ngài, vẫn chưa thoả mái lắm, nói:

- Chỉ sợ cử chỉ đó của thầy vị tất đã được người đời thông cảm. Một khi loan truyền đi, sẽ không có lợi cho thanh danh của thầy.

Khổng Tử nói:

- Vàng mười không sợ lửa nung, người quân tử sợ gì tin đồn!

Tử Lộ nói:

- Tuy nói thế đấy, nhưng con luôn cảm thấy cử chỉ đó của thầy vẫn là làm mất cả phẩm giá đấy!

Khổng Tử giải thích và kể lể đến mấy lần, Tử Lộ vẫn trước sau không thông cảm nổi, nên ngài cuống lên đến mức phải thề bồi:

- Ta quả thực là không muốn tới gặp bà ta. Biết làm sao khi bà ta sai người tới mời ta, đó là hành động bất đắc dĩ vậy! Nếu như lời ta nói không thật, thì trời kia sẽ chẳng tha ta, trời kia sẽ chẳng tha ta!

Tử Lộ dần dần cũng trở lại vẻ tin tưởng, vội vàng giúp thầy lo thu xếp việc vật.

Sau khi cõ lòng của Khổng Tử đã bình tĩnh lại, ngài lại ngày ngày dạy dỗ học trò. Có điều lời mà Nam Tử hứa sẽ tiến cử Khổng Tử với Vệ Linh Công luôn luôn dội về bên tai ngài, ngài mong mỗi khát khao như thế để khôi phục được Chu lễ, thì việc trước hết là bắt đầu từ đấng Quân vương.

Theo một tiến độ và những đường hướng tự mình vạch ra, ngài đã phấn đấu không mệt mỏi. Hơn chục ngày sau, vẫn chưa nghe thấy một chút động tĩnh gì ở nơi Vệ Linh Công, ngài dành một lần nữa buông trôi sở vọng của mình.

Một hôm, Khổng Tử đang giảng cho học trò về "Nhạc", vừa giảng, lại vừa hát, làm cho học trò nghe rất thú vị. Bỗng có sứ thần của vua nước Vệ tới, Khổng Tử mắt sáng lên một luồng ánh sáng đầy hy vọng.

HỘI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Đi chơi với vua, Khổng Tử lòng mong chẳng dặng.
Rửa nhục giết mẹ, Khoái Hội thất bại bỏ thành.

Lại nói, đang lúc Khổng Tử hào hứng giảng "Nhạc" cho học trò, bỗng có sứ thần của vua Vệ đến. Khổng Tử ngược lên, đôi mắt chứa chan hy vọng. Ngài ngẫm đoán, hẳn là Vệ Linh Công sắp trọng dụng mình, nên bước ra đón với vẻ mặt tươi vui.

Sứ thần bước tới trước mặt ngài, vái một vái dài và thưa:

- Sáng sớm ngày mai, Chúa công muốn ra ngoài thành du xuân, nên có lời mời phu tử cùng đi, không hiểu ý của phu tử thế nào?

Khổng Tử nghe thấy nói vậy, lòng vui khôn xiết, đáp lễ nói:

- Chúa công đã có lời mời, phải tới mới đúng lễ!
Sáng sớm ngày mai tôi sẽ cùng vào cung.

Tiền sứ thân về rồi, Khổng Tử hết sức xúc động.
Ngài cho rằng đây là dấu hiệu chứng tỏ rằng không
lâu nữa Vệ Linh Công sẽ trọng dụng mình.

Không nén nổi nỗi vui sướng trong lòng, ngài vừa
nói vừa hát giảng bài "Nhạc" rồi cho học trò tản đi,
ngồi lại một mình, ngẫm suy đoán ý đồ của Vệ Linh
Công quanh việc mời đi chơi xuân ngày mai.

Buổi sáng hôm sau, ngài lên xe đến trước cửa cung
đình. Từ xa đã thấy dưới bóng cò, nhiều cung vệ mũ
áo chỉnh tề đứng quanh một cỗ xe trang hoàng sang
trọng. Khổng Tử nhìn kỹ thấy cỗ xe này to rộng hơn
nhiều so với những cỗ xe khác, trên chiếc lọng bằng gỗ
phủ lên một tấm vóc vàng, trên các ô cửa chạm trổ hình
âm dương bát quái cùng những hình ảnh ngựa xe, long,
hổ, xà, điều v.v... Trên khung gỗ cũng nạm vàng khảm
bạc, dưới ánh nắng mai, lấp lánh muôn màu, ngài ngẩn
ngơ nhìn, vừa tấm tắc thầm khen sự tinh xảo của
những đồ vật đó, vừa hổ thẹn và đáng tiếc trước sự xa
xỉ của Vệ Linh Công.

Bỗng nhiên, từ trong cung truyền ra tiếng hô:

- Chúa công đã khởi giá, ngự thủ chuẩn bị xe!

Các ngựa thủ vung chiếc roi dài trong tay, tiếp theo một tiếng "rẹt", những con ngựa đã được thuần phục lui chân về phía sau, xe ngựa lui vào trong cửa cung. Vệ Linh Công lấy tay ra hiệu bảo: - Mời phu tử lên xe!

Khổng Tử nhìn theo hiệu tay, biết rằng họ để cho ngài ngồi vào chiếc xe bình thường phía sau, trái tim nóng bỏng của ngài lập tức nguội lạnh đi. Điều đó chẳng khác bị người ta phang cho một gậy. Ngài nghĩ rằng Vệ Linh Công đã có ý mời ngài đi chơi xuân, thì hoặc chỉ có hai người, không mang theo Nam Tử; hoặc là cả hai người ngồi cùng trên chiếc xe trước để Nam Tử ngồi ở xe sau. Thật không hề nghĩ rằng lại xảy ra chuyện như vậy. Ngài lúng túng một lúc không biết làm thế nào cho phải.

Thị vệ mở cửa chiếc xe ngựa phía sau, bê ra một cái bục lên xe tam cấp bằng gỗ, và nói:

- Mời phu tử lên xe!

Khổng Tử có cảm giác không thể chịu nổi sự xúc phạm này, hình như có không biết bao nhiêu cặp mắt đang nhìn ngài, và trong ánh mắt đó đầy vẻ giễu cợt, khinh miệt và ghét bỏ. Ngài không lê nổi chân nữa, bọn thị vệ vừa kéo vừa đẩy, ấn ngài lên xe.

Thời ấy xe ngựa chia làm hai loại lớn là: loại để đàn ông ngồi và loại để đàn bà ngồi; loại đàn ông ngồi thì

có cửa sổ, người ngồi xe có thể nhìn thấy cảnh bên ngoài, người bên ngoài cũng có thể nhìn thấy người trong xe; loại đàn bà ngồi thì không có cửa sổ, chỉ có rèm cửa, người bên ngoài không thể nhìn thấy người trong xe, người ngồi trong xe lại có thể qua khe rèm cửa mà nhìn thấy cảnh sắc bên ngoài. Khổng Tử ngồi ở chiếc xe ngựa phía sau, loáng thoáng nghe thấy những tiếng thầm thì ân ái "trăm trăm khanh khanh" giữa Vệ Linh Công với Nam Tử mà bực đến nỗi như có lửa bốc lên mắt, ù cả hai tai, hổ thẹn tới mức không biết để mặt vào đâu. Cũng còn may rằng đây là những chiếc xe ngựa chuyên dùng của cung đình, trên khung cửa đều có rèm bằng gấm vóc, lê dân trăm họ đứng xem ở hai bên đường không nhìn thấy. Ngài thắc thỏm không yên, đưa tay vạch hở chút rèm nhìn xuống dưới, từng đôi mắt kinh ngạc, lạ lùng, giống như những lưỡi gươm nhọn cùng một lúc chĩa vào ngài, khiến ngài như ngồi trên thảm chông. Ngài vội vàng kéo rèm che kín lại, chịu để cho tinh thần bị giày vò đến tột độ. Không biết đã như thế bao nhiêu lâu, đi hết bao nhiêu đoạn đường, rốt cuộc xe ngựa rồi cũng dừng bánh lại. Còn chưa hiểu rõ là có chuyện gì, bên tai ngài bỗng nổi lên tiếng nói tiếng cười sang sảng của Vệ Linh Công. Tiếp đó, cửa xe được mở ra, ngay trước mặt ngài là một con dê xanh, trên đó trồng kín dương liễu và cây du.

Giống như một con chim bị nhốt trong lồng, Khổng Tử cảm một nỗi không mọc được cánh ra để bay khỏi chốn này. Tuy vậy, ngài không làm thế được. Theo lẽ nghi thời đó, buộc phải chờ cho Vệ Linh Công và Nam Tử xuống xe xong ngài mới được xuống xe. Chờ mãi Nam Tử mới ra khỏi xe, ông à ông ọ bước lên dè, Khổng Tử mới từ trên xe nhảy ào xuống. Mùa xuân ở nước Vệ thuộc vào mùa khô, chỉ có một dòng nước con con ở giữa sông là đang từ từ lượn chảy.

Những giống chim nước như hạc xám, sa âu tự do bơi lội kiếm ăn. Khổng Tử phóng tầm mắt sang hai bên bờ sông, những búp lá mới nhú còn rất non tơ, mang lại cho người ta cảm giác mới mẻ, sáng khoái và đầy khí thế vươn lên. Ngài mạnh mẽ hít thở luồng không khí mới mẻ trong lành, và phảng phất như muốn được trút sạch hết thứ không khí u trệ chất chứa trong lòng.

Có đến hơn chục tay cung hộ vệ bám sát ngay sau lưng Vệ Linh Công.

Nhìn thấy lũ chim nước, hạc xám trên mặt sông, Vệ Linh Công hoa chân múa tay nói:

- Bắn cung nhanh lên!

Những tay cung nỏ thấy vậy sẵn sàng hành động, vội vàng giương cung.

Khổng Tử đứng thẳng lên đưa ra hiệu:

- Dừng lại!

Những tay cung nỏ đứng ngó người.

Vệ Linh Công trừng đôi mắt ngạc nhiên hỏi:

- Phu tử! Như thế là ý thế nào?

Khổng Tử nói:

- Thưa Chúa công! Tục ngữ có câu: ngày xuân đứng bắn chim. Mùa này là lúc trăm loài chim đẻ trứng nuôi con, nếu bắn chết một con chim lớn, thì cả tổ chim con sẽ chết đói lây. Mong Chúa công hãy thương xót lấy những sinh linh nhỏ bé ấy, chớ nên làm tổn hại đến cha mẹ chúng!

Vệ Linh Công ngắm Khổng Tử một lượt từ chân đến đầu như ngắm một người xa lạ, rồi giấu mặt ra, nói:

- Thật hiếm có tấm lòng nhân như phu tử - Sau đó vẫy tay với đám lính mang cung nỏ nói.- Các người đi chỗ khác!

Mặt phấn của Nam Tử từ trắng hoá vàng, từ vàng đổi sang xanh, đầu mày nhú lại thành một cục.

Khổng Tử làm như không nhìn thấy, cũng không buồn để ý, nhìn sang đám người tùy tùng của Vệ Linh Công, phát hiện ra Tử Lộ, lòng bỗng thấy vui, nhìn sang chàng học trò của mình như một người được cứu.

Thấy ánh mắt khác thường của ngài, Tử Lộ rảo chân bước tới bên cạnh.

Khổng Tử vội vàng hỏi:

- Anh đã đánh xe ngựa ra đây chưa?

Tử Lộ nói:

- Đánh ra rồi, thầy nhìn kia! - Chàng chỉ tay ra phía đoàn xe, mãi tới lúc Khổng Tử nhìn thấy, và gật đầu, Tử Lộ mới mỉm cười như hiểu ý.

Khổng Tử ghé tai nói nhỏ:

- Khi về thành, ta sẽ ngồi xe của mình, về thẳng Cừ phủ.

Tử Lộ cảm thấy lạ, nhưng trước mặt là Vệ Linh Công và đám tùy tùng nên không dám hỏi lại, đành gật đầu đồng ý.

Vệ Linh Công định bụng đứng trên đê xem bắn lữ chim nước mua vui, không ngờ lại bị Khổng Tử can ngăn, mất hẳn hứng thú; chẳng mấy chốc đã vươn vai, gáp dài:

- Phu tử, chúng ta về cung xem múa hát đi!

Khổng Tử từ chối:

- Thưa Chúa công! Tôi còn phải về Cừ phủ để dạy học trò, cho nên không cùng Chúa công về thành được.

Vệ Linh Công không suy nghĩ gì thêm, nói ngay:

- Xin tùy ý phu tử!

Nghe được câu nói đó, Khổng Tử như trút được gánh nặng, quay sang nói nhỏ với Tử Lộ:

- Mau đánh xe ra chỗ con đường nhỏ, chúng ta đi đường vòng về thành!

Nam Tử chờ đã sốt cả ruột, liên tục mấy lần giục Vệ Linh Công về thành. Vệ Linh Công lập tức ra lệnh:

- Về thành!

Thế là lại thấy cò xí tung bay, người ngựa ộp đường, xe cộ chuyển vần, bụi đất mờ mịt.

Nhìn theo đoàn xe ngựa của Vệ Linh Công dần dần xa mờ, lòng Khổng Tử lại một phen giận sôi lên. Ngài nghĩ, với hạng quân vương như giá áo túi cơm, như bị thối thế này, làm sao có thể nói đến chuyện an bang trị quốc, khôi phục Chu lễ được! Về mặt đây sâu khổ, ngài uể oải lên xe, không nói không rằng ngấm hối hận lẽ ra mình không nên dễ dãi nhận lời đi du xuân với Vệ Linh Công. Đối với ngài, sự xúc phạm của Vệ Linh Công chẳng khác gì một người đã làm tì ố một viên ngọc trong trắng không hề có vết, dọc đường đi ngài tự thở ngắn than dài, buồn bực đến cực độ.

Tử Lộ rụt rè hỏi:

- Hôm nay thấy đi theo Chúa công du xuân, lẽ ra là một chuyện vui mừng, cố sao người lại ảo não đến thế?

Khổng Tử bực dọc nói:

- Người hám sắc ta đã từng gặp, thế nhưng, chưa từng thấy ai như vua Vệ, chỉ biết yêu nữ sắc mà không trọng đạo đức đến vậy - Dùng một lát, rồi ngài lại lăm bắm một mình - Ta còn chưa gặp được người nào yêu đạo đức hơn là yêu gái đẹp!

Về tới Cừ phủ, Cừ Bá Ngọc hớn hở ra đón, đang định nói ra những lời chúc tụng tốt đẹp đã nghĩ sẵn từ trước, lại thấy vẻ buồn bực như thế của Khổng Tử. Điều đó quả là ngoài sự tưởng tượng của ông; trong giây lát chuyển những lời chúc tụng thành những câu an ủi, quả không là một việc dễ dàng. Ông vất óc ra nghĩ một hồi, mới bật ra một câu chẳng ra đầu ra cuối:

- Phu tử vất vả quá, đi du xuân lần này với Chúa công, là một dịp rất may mắn, thật may quá!... Xưa nay chưa từng gặp cơ hội nào như thế cả!

Khổng Tử cười gượng gạo, nói toạc ra chẳng chút quanh co:

- Vua nước Vệ tuổi tác đã cao, trẻ nãi chính sự, nước Vệ không còn là nơi để tôi ở lâu nữa rồi.

Cừ Bá Ngọc vốn rất đồng cảm, thấy Khổng Tử nói vậy, mà như có mũi kim xoáy vào trong lòng, không nén nổi, để tràn ra hai giọt nước mắt lo nước thương dân, nghẹn ngào nói:

- Đó cũng bởi do nhà Chu suy đồi đưa tới, xem ra...

- Nói đến đây, ông lấy tay áo che mặt, nấc lên không thành tiếng.

Khổng Tử không hề nản chí, an ủi rằng:

- Cừ đại nhân bất tất phải thương tâm như thế. Hiện nay tuy rằng chư hầu xung bá, thiên hạ nhiễu loạn, Chu Thiên tử cuối cùng cũng phải ổn định trại ấp, chỉ cần có người đi đầu thực hành Chu lễ, thiên hạ sẽ có ngày trị được.

Cừ Bá Ngọc lau khô nước mắt, nhìn chằm chằm vào Khổng Tử, hỏi:

- Nếu như có bậc quân vương của một nước nào đó tin dùng phu tử, thì tình hình sẽ như thế nào?

Với ánh mắt sáng ngời và lòng tin chan chứa, Khổng Tử nói:

- Nếu như có bậc quân vương của một nước nào để tôi phò tá cho họ trị vì đất nước, chỉ một năm sẽ có hiệu quả rõ ràng, ba năm có thể khiến đất nước ấy trở nên mạnh giàu.

Cừ Bá Ngọc nghe thấy thế, lập tức vui mừng hỏi:

- Nhưng không rõ phu tử dùng cách gì khiến nước đó giàu mạnh lên?

Khổng Tử nói như đinh đóng cột:

- Người lo chính sự, phải chính trực vậy! Giá như cho tôi trị vì đất nước, thì điều quan trọng nhất tức là phải trăm phương ngàn kế làm cho mình được trong sạch, đúng đắn, liêm khiết, sáng sủa. Chỉ cần mình làm được như thế, thì trị vì đất nước phỏng có gì là khó? Nếu như đến bản thân mình cũng không làm được thế, thì làm sao có thể bắt người khác làm như thế!

Do dự trong giây lát, Cừ Bá Ngọc lại hỏi:

- Phu tử! Không phải tôi tự khoe khoang, khoác lác ngông cuồng, khi tôi còn làm chức Đại phu của nước Vệ, cũng giữ mình trong sạch, công mình liêm chính, tại sao không có công trạng gì nổi bật.

Khổng Tử nói:

- Cừ đại nhân làm quan liêm khiết, cương trực đúng đắn, người đời tự sẽ ca ngợi, thế nhưng Cừ đại nhân chưa làm cho vua nước Vệ cũng được như thế. Chúa công là đáng chí tôn trong một nước, một lời nói làm cho nước thịnh, một lời nói có thể làm cho nước suy, chỉ có làm sao cho Chúa công trở thành tấm gương

trong cho cả nước, thì mới có thể khiến cho đất nước mạnh giàu.

Cừ Bá Ngọc cười nói:

- Phu tử quả thật là bậc thành nhân, chỉ vài câu sơ sài mà đã mở mắt được cho tôi - Ông đưa tay vuốt râu, suy ngẫm hồi lâu rồi tỏ ra luyến tiếc nói - Đãi vàng còn dễ chứ chọn người mới khó. Đi đâu để mà tìm cho ra mình chúa bây giờ!

Khổng Tử nói:

- Tôi rời nước Lỗ sang nước Vệ, chính là vì mục đích đó. Ở nước Vệ đã chẳng đạt được mục đích, đành phải sang một nước khác vậy thôi!

Cừ Bá Ngọc không còn lời gì khuyên can, vẻ mặt dần dần trầm hẳn xuống.

Đêm ấy đi nằm, Khổng Tử trần trọc hoài không sao ngủ được. Mục tiêu mà ngài tự nêu ra cho mình tựa như một vầng trăng treo ở giữa trời, đẹp dễ mà xa vời, chỉ nhìn thấy mà không với được. Nghĩ lại những chặng đường mà mình đã đi trong mấy chục năm trường, đầy những gian truân, khúc khuỷu, gập ghềnh. Ôn dương dục của mẹ già, lời dạy của ông ngoại trước phút lâm chung, sự đấu đá cọ xát ở cung đình nước Lỗ, sự hoành hành ngổ ngược của Dương Hổ, sự ngạo mạn vô chừng của Tế Cảnh Công, sự học rộng hiểu nhiều của Lão Tử,

sự bất lực ngu dôn của Vệ Linh Công... quán quít trong đầu óc, nhào trộn lên ở trong lòng. Những thứ đó, có cái khiến ngài thấy khoan khoái hể hả, có cái làm ngài buồn bực, tủi lòng. Ngài cảm một nỗi không có thể bằng đôi tay mình quét sạch sành sanh mọi điều tà ác ở trên đời, nhanh chóng xây nên toà bảo tháp tầng bậc thâm nghiêm, thứ tự rành rọt. Nghĩ đến đây, ngài bật nhồm dậy, đầu óc bỗng nhiên choáng váng, hàng ngàn tia đom đóm nổ ngay trước mắt. Ngài cúi đầu nhắm mắt, ngồi yên một lúc lâu, sau đó khoác áo vào, bước ra ngoài cửa. Đêm mùa xuân, từng cơn gió nhẹ lúc đưa hơi ấm, lúc lại lùa khí lạnh. Đối với ngài, điều đó hết như sự nóng lạnh của thể thái nhân tình. Ngẩng mặt lên nhìn trời, sao sáng vàng vạc, nước trên sông Ngân màu trắng lẫn màu xanh, màu xanh xen màu trắng, chứa đầy sự huyền bí và cao siêu. Và chòm sao Bắc đẩu mới khiến người ta kín nể, nó giúp người ta tìm ra lối đi trong phút lạc đường, khiến cho kẻ lo âu thoát ra khỏi cảnh khốn khó, làm cho người nao núng giữ chắc được niềm tin, để những ai đang vươn lên giữ mãi khí sắc tuổi trẻ. Nghĩ đến đây, bất giác ngài ngâm nga: - "Dùng đạo nhân đức để trị vì đất nước, giống như sao Bắc đẩu cố định ở vị trí của mình, để cho các vì sao khác xoay quanh". Ngài mong mỗi sao cho triều đình nhà Chu cũng như các thiên thể trên kia, ngày nổi

ngày, năm kế tiếp năm, chuyển vận theo một quỹ đạo nhất định, làm việc theo một khuôn phép nhất định; mà trong đó Chu thiên tử là chòm sao Bắc đẩu kia, được các vì sao khác vây quanh hộ vệ, nâng đỡ. Ngài nhìn ngắm nghĩ ngợi, rồi cung kính nhìn lên sao Bắc đẩu vái dài một lễ.

Một tiếng gà gáy sáng. Khổng Tử cảm thấy khắp mình ớn lạnh, vội vàng bước vào phòng.

Tiếp đó mấy ngày liền, Khổng Tử luôn chìm đắm trong hoảng hốt, do dự, bàng hoàng. Nỗi buồn bã lâm li của ngài đã lây sang cả đám học trò. Từ chỗ vui đùa cười nói, họ dần dần trở nên trầm lặng ít lời.

Một buổi trưa, Tể Dư ⁽¹⁾ thấy toàn thân đau mỏi, váng đầu bải hoải, liền vào phòng nằm ngủ. Thấy thế, Khổng Tử đã dậm chân giận dữ nói:

- Gỗ mục không đeo được nên đồ dùng! Bức tường ải như đồng phân thì hết cách xoa trát! Người sống ở trên đời, vắn vẹn mấy mươi năm, những năm trai trẻ sức lực dồi dào không gắng công mà học hỏi, giữa ban ngày ban mặt mà lại trốn trong phòng để ngủ, thật chẳng biết quý thì giờ chút nào!

Mẫn Tôn nói gở cho Tể Dư rằng:

(1). Còn có tên là Tể Ngã

- Thừa thấy, có thể sự dễ thấy khó chịu trong người chẳng?

Khổng Tử "ừ" một tiếng, tiếp đó nói:

- Người sống ở trên đời, nhất định phải cho kiên cường. Hơi sổ mũi hắt hơi cũng đừng nên dễ dãi mà nằm nghỉ. Có điều, con người ta vốn rất khác nhau, đã có người chăm chỉ, thì cũng có kẻ biếng nhác. Với những người như Tể Dư, thì ta còn biết quả trách như thế nào được.

Câu chuyện vốn mang hai ý, một đằng là Khổng Tử với học trò bàn luận về Tể Dư, nhưng còn một ý nói đến cung đình nước Vệ. Vệ Linh Công có một người con tên là Khoái Hội, tuổi xấp xỉ ngũ tuần, vốn biết chuyện xấu xa giữa Công Tôn Dư Dã và Nam Tử, những muốn tìm dịp để trừng phạt họ. Thế nhưng Công Tôn Dư Dã lại là tay võ nghệ tinh thông, Khoái Hội mặc dù cũng có võ vẽ được mấy đường đao côn kiếm kích, nhưng cũng thừa biết rằng mình không phải là đối thủ, bởi vậy đành cầm lòng chờ dịp khác.

Một buổi tối, Vệ Linh Công mở tiệc thiết đãi các cận thần, ái khanh. Nam Tử và Công Tôn Dư Dã không nên được tình cảm, coi như trước mặt không người hết ngấm nghĩa lại liếc mắt đưa tình. Các quan văn võ nuốt giận trong lòng, Khoái Hội càng hồ thẹn không

chịu nổi, cúi đầu bước tới trước mặt Vệ Linh Công nhỏ giọng, tâm: - Thưa cha, con vừa quá chén, khó chịu trong người, xin được về cung nội nghỉ ngơi.

Vệ Linh Công đang lúc cao hứng, thuận miệng nói luôn:- Tùy ý con! - Nói xong, nâng cốc rượu lên! Các ái khanh nước Vệ mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Uống đi! Uống đi!

Nam Tử hai tay giữ lấy tay Vệ Linh Công, ồm ồm nói:

- Thưa Chúa công, rượu nhiều hại sức, không nên uống nhiều nữa! Chỉ bằng nhân một đêm tươi đẹp thế này, sai cung nữ múa hát cho vui.

Vệ Linh Công gỡ tay mình ra khỏi tay Nam Tử, lão đảo đứng dậy, tay nâng chén rượu, tỏ ý không vui, nói:

- Uống hết ba chén này rồi xem múa hát cũng chưa muộn, nào các khanh, uống đi! Uống! Uống!

Chờ cho Vệ vương uống hết ba chén rượu, Nam Tử dứt khoát nhắc:

- Bọn ca nữ đang đợi!

Vừa nói dứt lời, các ca nữ đã lần lượt bước ra giữa cung đình, bắt đầu múa vui trong tiếng nhạc rộn ràng.

Lại nói Khoái Hội về tới cung nội, càng nghĩ càng bức:- "Nam Tử ngang với mẹ, hành động xấu xa của bà

ta, quả thực khiến ta không còn mặt mũi nào trông thấy ai. Mà điều đáng buồn hơn là việc làm xấu xa đó của bà, cha ta lại chẳng hề hay biết tí gì"- Nhìn ánh lửa nến chập chờn trước mặt, Khoái Hội thấy dần dần hiện lên khuôn mặt của Nam Tử, tình tứ xinh đẹp mê hồn. "Yêu tinh!" "Bốp" một cái, hấn đập vào cây nến làm đổ lăn ra sàn, trước mắt bỗng trở nên tối đen như mực. Khuôn mặt dài thượt của Nam Tử và đôi mắt như hút hồn người của ả vẫn hiện lên rõ mồn một trước mắt hấn - "Không trừ khử con yêu quái này, nước Vệ sẽ không được ngày nào yên!"- Hấn định nói hết mọi chuyện về Nam Tử với cha mình, song nghĩ đi nghĩ lại, hấn thấy cha mình tuổi đã cao, hà có gì lại gieo thêm một mối lo buồn. Hết nghĩ đến dùng quyền hành, lại tính toán mưu mô, bỗng nhiên từ trên tường nơi đầu giường, hấn lấy thanh gươm báu xuống, rút ra khỏi vỏ, hăm hăm huơ lên mấy đường, cùng với tiếng lưỡi gươm vù vù cắt gió, không gian sáng lên những vòng tròn lạnh.

Hấn nai nịt gọn gàng, cầm gươm trên tay, khí thế hùng hổ đi về phía đang vang ra tiếng hát, cầm một nỗi chưa chém được Nam Tử ra làm hai mảnh.

Rồi hấn bỗng tự dừng dừng bước, lấy hết sức hít một hơi dài, khí lạnh khiến đầu óc hấn tỉnh ra. Hấn dần do: - "Viễn vong! Thật hết sức viễn vong! Trước mặt văn võ bá quan, ta làm sao có thể ra tay được?"

Lúc ấy tiếng hát đã ngừng, tiếng nhạc cũng tắt. Thị vệ đã dìu Vệ Linh Công vào hậu cung.

Khoái Hội vội vàng chạy tới nhà riêng của Nam Tử, nấp đằng sau cửa, một mình định đợi Nam Tử bước vào, sẽ đâm cho một nhát thấu tim.

Thu Liên ngồi ngủ gật ở trước cửa, nghe thấy tiếng động, mở mắt ra nhìn, giật mình "ồ" lên một tiếng, rồi vội hỏi:

- Ai đó?

Sợ hỏng mất việc lớn, Khoái Hội vội vàng đáp nhỏ:

- Ta đây! Công tử Khoái Hội!

Thu Liên đã bớt sợ hãi, lại hỏi:

- Đang lúc đêm hôm, công tử nhảy vào phòng cấm của Nam hậu để làm gì?

Thấy chuyện thêm rắc rối, Khoái Hội bước vội tới, kê guom vào cổ Thu Liên, hỏi rít qua kẽ răng:

- Quân gian tặc! Việc câu kết xấu xa giữa Nam Tử và Công Tôn Du Dã, phải chăng là do mày dẫn dắt.

Toàn thân Thu Liên nhũn ra như bánh đa gặp nước, không hề chống chế gì, nói:

- Tiểu nữ đâu dám, xin công tử tha chết! - Nói xong, nước mắt tuôn như suối.

Khoái Hội lại hỏi:

- Vậy chứ chuyện họ thì thụt với nhau, mi có biết không?

Thu Liên im lặng.

Khoái Hội hăm hăm hỏi dồn:

- Thế nhưng chính mày đã nghe ngóng nhắn nhe cho họ?

Thu Liên câm như ngậm bồ hòn.

Khoái Hội chỉ khẽ nhích cổ tay, đầu của Thu Liên đã rơi xuống đất. Thương thay một người con gái như hoa như ngọc bỗng nhiên chết oan một cách âm thầm như thế. Khoái Hội co chân đá một nhát, xác của Thu Liên bắn vào trước giường của Nam Tử, đổ đặc trong phòng vấy đỏ máu tươi.

Bỗng nhiên từ bên ngoài vẳng lại một giọng đàn bà the thé:

- Thu Liên, trời tối như thế này mà sao không thấp đèn lên?

Khoái Hội nghe ra tiếng của Nam Tử, vội vàng nắp kín, chuẩn bị hành động.

Nam Tử rốt cuộc ở trong cung đã lâu, đối với những chuyện lừa đảo nhau, đâm chém nhau, nghe đã lắm, thấy đã nhiều, đối với những hành động của mình lại càng hiểu rõ hơn ai hết. Ặ lên tiếng gọi thêm một lần

nữa. Thu Liên vẫn không trả lời nên ngỡ rằng cô này đã ngủ. Nhưng trong một phút ngẫu nhiên, ả lại nghĩ tới một nguyên nhân, bèn lớn tiếng gọi thêm lần nữa, vẫn không có ai thưa. ả bỗng thấy sồn gai ốc, linh cảm thấy điều gì không hay, tự nhiên thấy tay chân bủn rủn, quay đầu rảo bước đi ra. Bọn thị vệ và cung nữ đi theo không hiểu đầu đuôi ra sao, không biết làm thế nào cho phải. Đúng lúc ấy Khoái Hội như một mũi tên từ trong phòng lao ra giữa sân, hét lớn:

- Tên giặc kia chạy đi đâu, mau ra chịu chết.

Nam Tử ngoái lại nhìn, sợ đến nỗi không còn hồn vía.

Như một con sư tử phát điên, Khoái Hội tay cầm gươm báu, rẽ đám thị vệ và cung nữ ra chạy lên trước, động tác quá bất ngờ nên đám thị vệ và cung nữ không kịp ngăn lại, mũi gươm của Khoái Hội đã xĩa vào Nam Tử.

Chỉ kịp kêu lên một tiếng "á", Nam Tử ngã về phía sau rồi nằm thẳng đơ trên mặt đất. Khoái Hội cầm gươm định xĩa lần nữa vào mình Nam Tử, bỗng nghe một tiếng "xoảng", một lưỡi gươm khác đã chặn ngang lưỡi gươm của hắn, bật ra một tia lửa chói mắt. Khoái Hội trừng mắt nhìn, thì ra là Công Tôn Du Dã. Lửa

giận trong lòng bốc lên chẹn ngang lấy họng rồi bật ra lời, Khoái Hội nghiêng răng nghiêng lợi rít lên:

- Nước Vê thật không may, sinh ra loại loạn thần tặc tử như mày! Còn không mau bỏ khí giới xuống mà chịu chết!

Công Tôn Dư Dã cười nhạt đáp:

- Công tử! Đừng có mở miệng nói càn, tôi mà bắt ông giải đến trước Chúa công kẻ chịu chết là ông, người lĩnh thưởng sẽ là tôi. Lẽ nào ông lại chẳng biết, người mà ông vừa đâm là phu nhân được Chúa công cung chiêu hay sao?

Khoái Hội không có ý đôi co với hắn, mà chỉ muốn sớm kết liễu tính mạng của Nam Tử. Chẳng ngờ Nam Tử đã được bọn thị vệ vực dậy, rồi hộ giá đi khỏi nơi đó. Khoái Hội lại lần nữa lao theo như điên, xĩa gươm vào Nam Tử, nhưng cũng lại một lần nữa bị thanh gươm của Công Tôn Dư Dã chặn lại, làm cho cánh tay của hắn bị rung tê dại đi, bàn tay chỗ cầm gươm bị toạc ra, máu ròng ròng chảy theo đốc kiếm ướt cả lòng tay. Hắn lại hô lớn:

- Thị vệ đâu! Hãy giết chết thằng giặc này đi!

Đám thị vệ chẳng có ai nghe lời y mà đi hộ vệ Nam Tử, chỉ trong nháy mắt, đã mất hút trong bóng đêm dày đặc.

Công Tôn Dư Dã vênh vang hống hách nói:

- Công tử, giờ đây thì ông tự vẫn lấy, hay là để tôi phải ra tay.

Khoái Hội thừa biết mình không phải là địch thủ của hắn, nên làm ra vẻ cứng rắn nói:

- Cái hạng tiểu nhân như ngươi, còn mặt mũi nào má nói chuyện với ta? Nếu như ngươi còn một chút liêm sỉ, thì hãy nên rút gươm mà tự vẫn trước đi.

Lúc ấy, trong cung đình vang dội tiếng hô:

- Bắt lấy thích khách! Đóng chặt lấy cửa cung! Dừng để công tử chạy thoát.

Tiếp đó đèn đuốc được thắp lên, chiếu cho cung đình sáng trắng cả lên.

Công Tôn Dư Dã là con người vốn sẵn cơ mưu, trong bữa tiệc thấy Khoái Hội không uống bao nhiêu rượu, lại giả vờ kêu say, trong lòng bỗng sinh nghi. Hắn suy đoán kỹ lưỡng, rút ra được hai điều kết luận: Một là Khoái Hội đã xấp xỉ ngũ tuần, Vệ Linh Công còn đang khoẻ mạnh ở ngôi, đừng nói không biết ngày nào hắn mới được bước lên ngôi vào ngai vàng của quân vương, mà có được làm vua thì cũng chẳng được bao lâu nữa. Rất có thể hắn sẽ ép Vệ Linh Công nhường ngôi. Hai là dựa vào kinh nghiệm xử thế của mình, Công Tôn

Dư Dã đã từ trong thái độ của Khoái Hội đối với mình hàng ngày mà xét, việc mình tư thông với Nam Tử hiển nhiên đã bị Khoái Hội hay biết tất cả - Bởi vậy, Công Tôn Dư Dã lo ngại rằng Khoái Hội sẽ tìm dịp để ngầm hại Nam Tử. Cho nên sau khi tan tiệc, hán đã đi theo đám thị vệ và cung nữ, ngầm quan sát mọi động tĩnh. Đường đi lối lại trong cung vốn đã rất phức tạp, lại vào lúc đêm tối, nên chẳng có ai phát hiện thấy hán. Công Tôn Dư Dã theo mãi đến nơi ở của Nam Tử, nghe Nam Tử gọi Thu Liên không thấy tiếng thưa, càng tin rằng sự phán đoán của mình là chính xác, bèn rút gươm ra tay, chuẩn bị để cứu Nam Tử. Thế nhưng hán cũng có điều khó nói: Cứu Nam Tử vốn là một công trạng lớn, song ỏ vào địa vị hán thì lại có thể trở thành chuyện khác đáng bàn, văn võ bá quan và quốc dân sẽ đánh giá sự việc này như thế nào. Hán suy nghĩ, cân nhắc mọi điều lợi hại trong việc này. Với bản lĩnh của mình, hán rất dễ dàng tóm gọn được Khoái Hội hoặc giết chết ngay tại chỗ. Thế nhưng hán không làm như thế được. Hán có hai mối lo: Một là lo rồi đây việc tư thông với Nam Tử sẽ do đó mà lan truyền mãi đi, đưa hán vào chỗ khó xử; Hai là lo Vệ Linh Công sẽ quở trách. Khoái Hội dù sao cũng là con dút ruột đẻ ra của Vệ Linh Công. Cho nên hán quyết định thả lỏng Khoái Hội.

Khoái Hội nghe thấy tiếng hô bắt cướp vang dội, đã trở nên lúng túng, định bụng sẽ chạy trốn, thừa lúc Công Tôn Du Dã không đề phòng, bèn vồ chém hấn ta một nhát, rồi co giò chạy biệt.

Công Tôn Du Dã vừa đuổi theo, vừa chỉ sang hướng ngược lại nói:

- Công tử chạy trốn sang phía đó.

Chạy đến một chỗ có bức tường cao, Khoái Hội không leo qua nổi, bèn quay lại, hai tay nắm chặt cây gương báu, chuẩn bị tư thế quyết một phen sống mái với Công Tôn Du Dã.

Công Tôn Du Dã nhằm trúng vào bức tường, giả vờ đâm Khoái Hội, nhưng rồi lại dùng hết sức đâm lưỡi gương vào khe tường đá.

Khoái Hội nắm được thời cơ đó, đâm liên mấy nhát, Công Tôn Du Dã né tránh đủ mọi phía, rồi lui nhanh về phía sau. Tiếng hò reo càng tới gần, bí quá sinh khôn, Khoái Hội bằng mình đập lên thanh gương của Công Tôn Du Dã còn cắm trên tường, nhờ sức bật của nó, tung mình lên mặt tường, chạy thoát.

Vệ Linh Công giận phát điên lên, ra lệnh:

- Đóng chặt bốn cửa thành. Có khảm từng người trong kinh thành này, thì cũng phải lôi được thẳng con mất dạy này ra!

Khoái Hội ở bên ngoài tường nghe thấy vậy, biết rằng từ nay nước Vệ không còn đất cho mình trú chân nữa rồi, bèn bắt chấp tất cả, chạy ra phía cửa Tây thành. Đằng sau hân tiếng vó ngựa dồn dập, hân liền nghĩ ra một kế, nấp vào chỗ tối, chờ cho bóng ngựa lướt qua liền xông ra, dùng guom đâm chết kỵ binh, bay lên mình ngựa. Tên kỵ binh này vốn là người đi truyền lệnh của Vệ Linh Công tới cổng Tây thành. Khoái Hội tể ngựa đến phía cổng, tướng sĩ giữ thành còn chưa nhận được lệnh đóng chặt cổng, nhìn thấy Khoái Hội cả lũ đều sợ dúm.

Khoái Hội nói:

- Ta có việc gấp phải ra ngoài, hãy mau mau mở cửa thành ra.

Tướng sĩ giữ thành e có sự dối trá nên chỉ bằng lời lẽ nước đôi kéo dài thời gian:

- Công tử lúc này mới ra thành, chẳng hay có việc gì gấp rút thế?

- Một mình công tử ra ngoài thành để làm gì vậy?

- Để giữ an toàn cho công tử nên chưa có lệnh của Chúa công, chúng tôi không tiện để công tử ra ngoài thành...

Khoái Hội sốt ruột, lòng như lửa đốt, làm sao mà có thể chịu để cho bọn người này mồm năm miệng mười

góp chuyện, lập tức vung gươm lên chém rơi đầu một tên lính đứng gần đó, nói như không để cho ai chống lại:

- Mở cửa ra, nếu không mở, tất cả chúng mày sẽ được như tên này.

Tướng sĩ giữ thành tất tả đứng ngây như phỗng đá, đành ngoan ngoãn mở cổng thành, thả cầu treo xuống.

Khoái Hội dùng đốc gươm đánh vào hông ngựa, con ngựa vừa sợ vừa đau, hí vang lên lao ra khỏi cổng thành như một mũi tên.

Khoái Hội chạy một mạch sáu bảy dặm đường, ngoái lại nhìn, thấy một đoàn người tay cầm đuốc, ào tới như ong. Hắn không dám dừng chân, chạy thục mạng sang phía nước Tấn.

Lại nói Vệ Linh Công, sau chuyến sợ hãi này vẫn còn bị bung bít, không hiểu tại sao mà Khoái Hội lại mưu giết Nam Tử; cũng không hiểu tại sao Công Tôn Dư Dã lại không đánh nổi Khoái Hội mà công nhiên để cho chạy thoát? Cả đồng những câu hỏi quẩn lấy đầu óc, khiến cho ông ta trở nên mù mẫm không làm chủ được mình. Ông ta hồi tưởng lại những gì mà nước Vệ đã trải qua, thì thấy nó cũng vốn là một cuốn sử tranh quyền đoạt vị gạt bỏ lẫn nhau. Rồi đột nhiên nghĩ tới Công Tôn Dư Dã, tại làm sao vừa đúng lúc ấy

lại đến để cứu Nam Tử: - "Ồ đó là cấm cung, hần làm sao đến được? Lê nào..." Ông không dám nghĩ tiếp nữa. Tuy nhiên, lý trí không khống chế được tình cảm, ông ta lăm bắm một mình: - "Anh hùng khó qua được cửa ải của người đẹp, từ thượng cổ tự nhiên đã thế mà!" - Rồi ông ta hăm hăm ra khỏi cung thất, định đi chất vấn Nam Tử. Thế nhưng lại nghĩ, làm sao bà ta chịu thừa nhận? Làm không khéo, còn gây nên sự ôn ã khấp kinh thành. Tục ngữ có câu "Bất gian cả cặp", ta hãy cứ để tâm quan sát là được. Ông ta bèn quay trở lại cung thất, trong lòng chứa đủ mọi vị cay đắng ngọt bùi mà không nói được ra là vị gì cụ thể. Chẳng ai biết được rằng đêm ấy nhà vua đã sống thế nào. Ngày hôm sau, ông ta hạ lệnh cho quân lính canh giữ phòng ngủ của Nam Tử. Bề ngoài ra điều bảo vệ an toàn cho Nam Tử, nhưng thực tế là làm cho Công Tôn Dư Dã không còn thời cơ để lợi dụng. Nhà vua đêm đêm đến với Nam Tử. Vậy nhưng Vệ Vương càng tỏ ra ân cần, Nam Tử càng chán ghét; ông ta càng gần gũi, Nam Tử càng lạnh nhạt. Lâu dần, Vệ Linh Công nảy sinh ác cảm với Nam Tử.

Một hôm, ngồi vuốt chòm râu bạc như cước, nhà vua dự cảm thấy một viễn cảnh đen tối, không khỏi có điều bi đát, lo rằng có nhiều cận thần nội thị sẽ phản bội mình. Vệ Linh Công bỗng nhiên nghĩ đến Khổng Tử, bèn lập tức sai người cho mời ngài vào cung.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bên Hoàng Hà, bọn học trò thờ than việc nước.
Cung nước Tấn, lũ quân thân tranh cướp bình quyền.

Lại nói, Vệ Linh Công cảm thấy viễn cảnh không tốt đẹp, vội sai người cho mời Khổng Tử vào cung, rồi cung kính hỏi:

- Đứa con mất dạy gây một chuyện ác không thành, nay đã trốn sang nước Tấn, xin hỏi phu tử, quả nhân nên xử trí ra sao?

Khổng Tử nhìn vẻ mặt u buồn của Vệ Linh Công, suy nghĩ giây lâu, không biết nên trả lời thế nào cho phải. Nếu nói về hành vi của Nam Tử, giả dối bịp người, bày trò mê hoặc chúa, làm dơ bẩn cung thất, tiếng xấu đã đồn xa, tội có chết vẫn còn chưa đủ. Còn nói về thân phận của Khoái Hội, vừa là Thái tử, lại vừa là bề tôi, phải nên giấu kín những chuyện riêng tư

của cha mình. Cho dù có đâm chết Nam Tử, cũng nên chọn một kế an toàn nhất, làm sao lại có thể tự mình đi làm, để đến nỗi phải trốn tránh ra nước ngoài! Khổng Tử đã thấy đầu vầng mắt hoa. Vệ Linh Công, Khoái Hội, Nam Tử v.v... quay đi quay lại trước mắt như trong đèn cù, làm cho ngài càng thêm rối trí. - "Vợ chồng vẫn là vợ chồng, cha con vẫn là cha con, giữa họ với nhau, suy cho cùng đều là tình cốt nhục, ta biết chê trách ai bây giờ?"- Ngài nghĩ vậy, và thấy môi mình run run.

Vệ Linh Công đợi sốt cả ruột nhìn thấy môi ngài khê rung, trong mắt bỗng sáng lên một tia hy vọng. Nhà vua nghĩ rằng, nước Vệ lúc này như một người đang lâm bệnh nặng, đang chờ Khổng Tử đem cho một liều thuốc tiên. Không ngờ thấy ngài vừa nhếch mép, lại ngậm ngay miệng lại.

Im lặng một lúc lâu, Khổng Tử nói nước đôi:

- Chúa công và công tử có tình máu mủ ruột thịt, với phu nhân thì có nghĩa vợ chồng. Theo ý của Khâu tôi, cái tình và cái nghĩa này đều phải nên coi trọng. Nay công tử đã sang nước Tấn, nghĩ rằng ông ấy cũng chẳng dễ gì mà quay về được nữa, Ông ấy đã không về, thì cũng chẳng có gì nguy hại cho phu nhân. Cứ để

cho cả hai cùng sống trên thế gian này thì có gì mà không được!

Vệ Linh Công nghe những câu rào đón đó, rất không hài lòng. Thế nhưng trong bụng vẫn so đo: - Ta phải nên lấy thân và lựa chỗ mà sắp xếp cho họ. Trong vấn đề rối ren phức tạp và quan hệ đến giữa những người thân thích này, cứ cứng nhắc lấy người ngoài cuộc để nói ngắn nói dài, nêu chương trình, vạch ý định v.v... có phải là gây khó khăn cho họ không?- Nghĩ tới đó, Vệ Linh Công cười và nói:

- Phu tử nói cũng có lý, hãy để xem hành động về sau của thằng con mắt dạy này thế nào đã.

Tháng 5 năm 495 trước Công nguyên, Lỗ Định Công qua đời, con là Tưởng nối ngôi, tức là Lỗ Ai Công. Khổng Tử được tin, liền đặt hết hy vọng vào vị quân vương mới này; mong sao ông ta sớm sai sứ thân đến đón mình về nước Lỗ.

Hôm ấy, Khổng Tử dẫn học trò ra chơi ở ngoài thành, ngài đứng trên một gò đất ngó nhìn về phương Đông, ước sao mình mọc được ra đôi cánh để bay về nước Lỗ. Đến bao giờ mới thực hiện được hoài bão đó? Nước Lỗ bao giờ mới giàu mạnh được lên? Ngài càng ngày càng cảm thấy xa vời. Thế nhưng điều tâm niệm của ngài là:- "Tự kiểm chế mình, khôi phục Chu lễ"- Ngài không cho phép mình có mấy may nao núng đối

với niềm tin của mình. Ngài đang suy nghĩ, bỗng nhiên có một đôi chim bay ngang trên đầu. Tức cảnh sinh tình, cất tiếng hát rằng:

Chim bố cóc làm tổ ở cây dâu

Con chim nhỏ bay đi, bay về trên cành táo.

Ơi người hiền đức của ta!

Thái độ của người thật đoan trang

Là tấm gương cho các nước bốn phương...

Ngài vốn một lòng một dạ phò tá Lỗ Định Công trị vì nước Lỗ cho thật tốt, mong các nước chư hầu phải làm theo, thực hiện lý tưởng tốt đẹp của mình. Ngờ đâu vừa mới khởi sắc, đã gặp nhiều điều ngáng trở. Thế nhưng, mỗi khi hát khúc ca này, trong lòng ngài lại cảm thấy phấn chấn, tự tin, mặc dù không biết cái người hiền đức mà mình đi tìm đó là ai, nhưng lại thấy như người đó đang đứng ngay trước mặt, cao lớn, hiền hậu, nhân từ, sâu sắc, có sức mạnh đội trời đạp đất, có tấm lòng tế thế kinh bang.

Chim bố cóc làm tổ ở cây dâu

Chim nhỏ bay đi, bay về giữa cây phỉ.

Ơi người hiền đức của ta

Người là tấm gương trong cả nước

Người là tấm gương trong cả nước

Chúng ta chúc người vạn thọ vô cương

Ngài hát, học trò hát để theo, lời ca rần rỏi, phách nhịp rộn ràng. Lúc ấy, từ trên đường cái có một đoàn người ngựa đi tới, cờ xí ợp trời, tiếng hô dậy đất. Khổng Tử biết rằng đó là Vệ Linh Công xuất du, vội nói với học trò:

- Này các con! Vua nước Vệ đã tới, các con hãy theo ta xuống gò, xếp hàng đón đợi. - Nói xong, ngài vén vạt áo trước, từ từ bước ra cạnh đường. Đám học trò cũng lần lượt theo sau.

Xe ngựa của Vệ Linh Công tới ngay trước mặt, Khổng Tử bước lên vái chào và hỏi:

- Chúa công chuẩn bị xa giá đi đâu vậy?

Vệ Linh Công nhặt nhẹo cười, nói:

- Quả nhân mấy bữa nay tinh thần không được thoải mái, tùy tiện ra ngoài cung thất tiêu khiển một chút mà thôi.

Khổng Tử nói:

- Chẳng mấy khi lại được Chúa công có nhã hứng...Ngài những muốn trao đổi thêm vài câu với nhà vua, nào ngờ nhà vua đã không xuống xe, cũng chẳng trả lời, lại còn làm ra vẻ không coi ai ra gì, chăm chú ngựa mặt nhìn chim nhận lẻ đàn bay về hướng bắc.

Tình cảnh đó khiến cho Khổng Tử tức tối, bực bội, không còn cách nào chịu đựng được sự rẻ rúng và xúc phạm này. Chờ cho đoàn ngựa xe của Vệ Linh Công đi qua trước mặt, ngài lập tức dẫn học trò quay lại Cừ phủ, sắp xếp gọn gàng mọi đồ đạc, hành lý, rồi từ biệt Cừ Bá Ngọc để lên đường.

Bầu trời trong như lọc, nắng xuân rực rỡ... tất cả những cái đó đều tương phản với tâm tình trống trải và nỗi lòng u uất của Khổng Tử. Con đường đất đỏ mùa xuân sương giăng từng đám mờ mờ, giống như một bức màn che đi cảnh sắc tươi đẹp của đất nước.

- "Đi đâu bây giờ?" - Đám học trò đều tự hỏi lòng như vậy.

Tử Lộ không nhìn được, lên tiếng hỏi:

- Thưa thầy, hôm nay chúng ta vội vội vàng vàng như thế, là để đi đâu ạ?

Khổng Tử ngẩng đầu nhìn về phía trước, than rằng:

- Trời rộng không bờ bến, đất mênh mông không cùng. Đúng là:- "Trời cao mặc sức chim bay, biển rộng thoả chí rồng đây vẫy vùng".- Ta nghe nói nước Tấn mấy năm trị vì rất khởi sắc, thầy trò ta hãy đến nước Tấn!

Đám học trò nghe ra, biết bụng thầy vốn có sắp đặt, nên đều yên lòng. Thế là lại cười cười nói nói, tiếp tục cuộc hành trình.

Đi mấy ngày liền, đến bờ Hoàng Hà. Nhìn dòng nước Hoàng Hà cuộn cuộn chảy, mấy thầy trò đều rất ngỡ ngàng. Khổng Tử xuống xe, bước lên một mô đất cao ở ven đường, ngắm nhìn kỹ hơn. Nước Hoàng Hà đúng là chẳng ngoa cùng tên gọi, chẳng những chỉ nước vàng, mà ngay cả bờ đê, đáy sông đều có màu vàng, đất dẻo và mịn, nước có vị phèn và lờ đờ, dòng sông như một con rồng vàng khổng lồ phóng về phương đông, bay lên khoảng trời xanh đầy huyền bí.

- Nước, nước! - Ngài lẩm bẩm - Thật không thể tưởng tượng được nước Hoàng Hà lại vàng đến nhường ấy. Trong cái khoảng khắc này, lòng ngài ngổn ngang trăm mối; trước đây, ngài nhìn nhận và đánh giá về nước quá cao, nhất là lại cho rằng nước ra hay vào đều vẫn trong sạch, hầu như không đúng. Ngài bước xuống khỏi mô đất, đi xuống chân đê, đi mãi ra mép nước. Hình tượng về nước trong đầu óc ngài đang biến đổi, cho đến lúc quay trở lại nhìn thấy bờ đê, ngài lại có một tình cảm sùng kính vô bờ với nước. Đó là thứ nước dũng mãnh, không sợ hàng trăm thác ghềnh mang theo chất đầy vàng chảy về Đông; là thứ nước trong sạch

rửa đi cẩu bẩn mà không nhuộm bẩn, làm sạch cát lấm trong tự trong. Ôi nước Hoàng Hà chở theo đất vàng của cao nguyên, làm nên một vùng đồng bằng rộng lớn. Theo thế nước, ngài nhìn về phía đông mà phảng phất như đã nhìn thấy biển, đất vàng ở dưới chân như đang từng chút một nhích về phía đông, để cho vùng đồng bằng do đất vàng bồi đắp lên từng chút một vươn dài ra biển, Nghĩ tới đây, bỗng ngài chợt tự hỏi: - "Đến một ngày nào đó, thứ đất vàng này liệu có lấp bằng biển lớn được không?"

Từ sau lưng ngài, Tử Lộ gọi:

- Thưa thầy, đồ đã tới, chúng ta sang sông chứ ạ?

Khổng Tử như trong mơ chợt tỉnh, nhìn chiếc thuyền lớn chở đầy ngựa xe và hành khách, nói:

- Sang sông! - Nói xong, vén tà áo, ngài bước lên đê, đi về phía bến đò.

Chiếc thuyền gỗ này là thứ đò ngang chuyên chở khách qua bến Hoàng Hà, nó có rất nhiều chỗ khác với những chiếc thuyền thông thường, vừa rộng vừa to, nặng nề mà vững chãi, có thể chở được bốn cỗ xe ngựa và ba bốn mươi hành khách. Trong số họ, có người ăn mặc cầu kỳ, hết sức xa hoa, cũng có người quần áo vải thô vô cùng giản dị; lại có cả những người áo quần rách rưới, lòi thoi lếch thếch. Người dắt ngựa, kẻ đẩy xe,

người xách làn, kẻ quấy gánh, đủ kiểu đủ cách không thiếu loại gì.

Đứng trên bậc đá của bến đò, Khổng Tử chăm chú nhìn từng người dưới đò bước lên bờ. Ánh mắt ngài dừng lại ở người đàn ông mặc quần áo nhà nho đứng nơi mũi thuyền. Người ấy thân hình tầm thước và cân đối, mặt tròn, hồng hào, tuổi ước chừng bốn làm, bốn sáu. Đứng ở mũi thuyền, ông ta đưa mắt nhìn lên bờ, ánh mắt vừa vận bắt gặp cái nhìn của Khổng Tử, hai người trong giây lát cùng nảy sinh thứ tình cảm kính mộ lẫn nhau, ông ta hút lấy Khổng Tử như nam châm hút thép, làm cho Khổng Tử bất giác duỗi chân về phía trước.

Người ấy nhảy lên bờ, đi thẳng ra chỗ Khổng Tử như gặp được người quen, rồi dừng lại cách Khổng Tử tầm sáu bước, vòng tay vái chào:

- Tiên sinh phải chăng là Khổng phu tử nước Lỗ?

Khổng Tử vội vàng đáp lễ, thưa:

- Kẻ hèn này đúng là Khổng Khâu nước Lỗ. Không hiểu tiên sinh làm sao lại biết kẻ hèn này?

Người ấy đưa mắt nhìn một lượt vào đám học trò đứng đằng sau Khổng Tử, cười hể hả đáp:

- Nếu không phải là Khổng Tử tiếng tăm lẫy lừng, thì làm sao có nhiều bậc anh tài theo sau như thế này!

Khổng Tử bước lên một bước, vái chào một lần nữa, hỏi:

- Xin được hỏi quý danh của tiên sinh, và người là danh sĩ ở đâu ta?

Người ấy nhẹ nhàng xua tay nói:

- Nói ra thật xấu hổ. Tại hạ họ Dương tên Tiến, vốn là một quan chức nhỏ ở địa phương của nước Tấn, tuy không làm được gì lớn, nhưng tại vùng quản hạt cũng trị vì được tương đối khởi sắc. Thế nhưng, đang lúc tôi đây, một dạ chuyên tâm, chuẩn bị tiến hành một sự nghiệp, thì ngờ đâu Triệu Giản tử đã giết chết hai bậc hiền sĩ chủ trương lễ trị là Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa. Hiện nay hắn còn đang lăm le gươm giáo, không biết sẽ còn hại đến biết bao nhiêu người, thế nên tôi mới treo ấn từ quan, bôn ba khắp thiên hạ.

Với Khổng Tử, đây lại là một tiếng sét ngang tai. Ngài không hề quen biết Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa, nhưng sự tích của họ cũng như quan hệ giữa họ với Triệu Giản tử, thì đã từng nghe nói. Triệu Giản tử nhờ có hai bậc đại phu hiền đức đó mới đặt chân được vào chính trường và thành đạt mau lẹ thế, không ngờ sau khi có thế lực, hắn lại giết họ đi. Qua lời Dương Tiến,

hình tượng những người quân tử đường đường chính chính đó lại hiện ngay ra trước mắt ngài. Họ lớn lao và sáng ngời đại nghĩa như thế, làm cho Khổng Tử bỗng thấy kính phục. Ngài đưa mắt nhìn về tây bắc, đứng lặng một hồi lâu, tựa hồ như đang dõi nhìn để mặc niệm Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa.

Ngài cũng chẳng quen biết gì Triệu Giản tử. Thế nhưng ngài rất hiểu con người này. Triệu Giản tử, còn có tên là Triệu Ung, hay còn gọi là Triệu Mạnh, Chí Phụ, là khanh đại phu nắm thực quyền của nước Tấn. Năm ấy, sau khi Dương Hổ trốn khỏi nước Tề, đã sang nước Tấn. Khổng Tử đã từng dự đoán:- "Nước Tấn rồi sẽ gặp phải tai ương".

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, xem ra lời dự đoán năm ấy của thầy đã hoàn toàn ứng nghiệm.

Khổng Tử than rằng:

- Chó thì ăn bẩn, chuột thì ăn vụng, bản tính không sửa được, hạng tiểu nhân hại nước hại dân như Dương Hổ, đi đến đâu cũng mang tai ương đến cho dân lành.

Ngài cảm giận quay sang nhìn Dương Tiến bằng đôi mắt ứa lệ mà thấy lòng thổn thức và cảm thấy như sắp trúng một cơn bệnh. So sánh với Dương Tiến, ngài thấy hướng đi của mình đã có sự giống nhau và tình

cắm lại gần bó với nhau như một. Ngài thực sự muốn một hơi thở lộ hết sự cảm khái và nhùng gì đã trải qua của mình. Thế rồi, vừa không muốn tăng thêm buồn bực cho mình, cũng như không muốn tăng thêm bận lòng cho Dương Tiến, ngài thở dài một hơi, hỏi:

- Không hiểu chuyến này tiên sinh định đi đâu?

Dương Tiến nói:

- Chim khôn thì tìm cành mà đậu, hiền thần chọn chúa mà thờ. Tôi lần này ra khỏi nước, tức là muốn đi tìm một đấng quân vương để thực hiện điều mà tôi hằng ấp ủ?

Cuối cùng thì Khổng Tử cũng tìm được người tri kỷ, vội quan tâm hỏi:

- Niềm ấp ủ của tiên sinh là...

Dương Tiến nói không một chút ngần ngại:

- Phò tá minh chủ, phục hồi lễ trị, thực hành nhân nghĩa, để thực hiện viễn cảnh tươi đẹp và hùng vĩ:

-Thiên hạ Đại Đồng.

Khổng Tử trở lại thái độ vững chãi, uy nghiêm vốn có, rảo bước lên phía trước nắm lấy tay áo của Dương Tiến, xúc động nói:

- Chí hướng của tiên sinh cũng giống như chí hướng của tôi. Chẳng giấu gì tiên sinh, Khổng Khâu lần này

dẫn các đệ tử chu du thiên hạ, cũng nhằm một mục đích như thế. Tôi vốn cho rằng đức không đơn độc, tất sẽ có bạn bè. Xem ra đó là sự thực. Hôm nay có duyên, được gặp tiên sinh cũng là niềm may mắn trong đời Khổng Khâu. Ta kết bạn đồng hành có nên chăng?

Dương Tiến chấp tay vái và nói:

- Danh thơm phu tử lừng khắp thiên hạ; Dương Tiến đâu dám sánh vai cùng bàn, cùng đứng cùng ngồi với phu tử.

Khổng Tử nói:

- Trên thế gian này, duy có bạn tri âm là khó tìm nhất. Tiên sinh với tôi đã cùng chí cùng lòng, có gì lại chẳng đồng tâm hiệp lực thi hành lễ trị chứ!

Dương Tiến từ chối rằng:

- Lòng tôi đang chứa chất hờn căm với nước Tấn, muốn tìm một nơi yên tĩnh để nguôi ngoai, sau đó mới xác định sẽ đi đâu.

Khổng Tử buông hai tay, nói với vẻ thất vọng:

- Nếu tiên sinh đã có sự sắp đặt như thế, xin cứ tùy ý thôi!

Dương Tiến lại chấp tay vái chào:

- Phu tử hãy bảo trọng, sau này sẽ gặp nhau!

Khổng Tử đáp lễ:

- Tiên sinh hãy bảo trọng!

Dương Tiến leo lên xe ngựa, từ từ đi về hướng đông.

Khổng Tử và đám học trò đứng nhìn theo Dương Tiến đã đi xa, chốc chốc lại thốt ra lời ca ngợi, nuối tiếc.

Theo bóng chiều ngày một xế, phía chân trời dần lên một đám mây đen, rồi dần dần tan ra. Khổng Tử cúi nhìn Hoàng Hà, dòng nước vàng cuộn cuộn không ngừng chảy mãi về xuôi, từng con sóng bạc đầu kia có khác chi muôn ngàn nổi gập ghềnh gập phải trên đời; những xoáy nước quay tròn kia cũng giống như sự thụt lùi và lặp lại của lịch sử. Ngài ngấm mãi ngấm mãi, bất giác buột ra lời:

- Ôi, Hoàng Hà, đến bao giờ ngươi mới trong trở lại?

Lúc ấy, con dò đã rời bến, vượt những con sóng đục ngầu, bơi sang bờ bên kia. Tử Lộ hỏi như thăm dò:

- Thưa thầy, chúng ta sắp sửa lên đường chứ ạ?

Khổng Tử thở dài đáp:

- Khi còn trẻ, ta đã từng sang nước Tấn học đàn Su Tương tử, kết quả không đến nỗi tồi. Nay ta lại muốn lần nữa sang nước Tấn, học lấy chút gì về. Nào ngờ Triệu Giản tử bỏ cả lễ cả nhạc, giết bừa bãi những người vô tội. Người xưa nói: moi bụng lấy thai, kỳ lân

không đến gần, tát cạn mà bắt lấy, giao long không ở cùng, phá tổ đập trứng, phượng hoàng không bay đến đó... Xem ra chúng ta không thể sang nước Tấn được.

Tử Lộ hỏi:

- Vậy thì chúng ta sẽ đi đâu?

Khổng Tử dẫn đo mấy lượt , nói:

- Lại quay về nước Vệ quách!

Thái độ của học trò mỗi người mỗi khác, thế nhưng chẳng ai nói ra miệng, chỉ nghe thấy tiếng nước Hoàng Hà réo và tiếng sóng dồi. Tất cả đều im lặng. Đây nói Triệu Giản tử, khanh đại phu của nước Tấn, từ sau khi giết Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa, đã được nếm mùi của búa rìu dư luận, vôi vàng chiêu binh mãi mã, tăng cường huấn luyện, chuẩn bị quét hết những ai không ăn cánh với mình, để độc chiếm triều đình.

Còn hai vị khanh đại phu khác của nước Tấn là Phạm thị và Trung Hàng thị ⁽¹⁾ cũng không chịu lép vế, người nào cũng tự huấn luyện giáp binh trên phần đất của mình, muốn sẽ ra mặt chống đối với Triệu Giản tử, quyết một phen sống mái. Mùa thu năm thứ 19 đời Tấn Định Công (năm 493 trước Công nguyên), Phạm

(1). Cũng có sách viết là Trung Hành thị

thị và Trung Hàng thị hợp binh ở một nơi, nước Trịnh lại tích cực chi viện cho họ, chở đến vô số lương thực.

Triệu Giản tử được tin thám báo, vui mừng ra mặt, vội vàng triệu tập tướng lĩnh của các lộ quân để bàn đối sách.

Đêm thanh cảnh vắng, bốn bề im lìm, chỉ có tiếng dế rí ran không ngừng ở những nơi vắng vẻ, hết đợt này sang đợt khác, ồn ã say sưa như cả thế gian này đều thuộc về chúng.

Trước chòi canh cao lớn của phủ đệ Triệu Giản tử, có những bóng đèn thấp thoáng.

Ở trong phòng khách của căn nhà phía trước, hơn một chục người tướng mạo dữ, lần lượt ngồi theo thứ tự. Triệu Giản tử buông áo ngồi ở giữa phòng, hán đưa tay lên vờ vờ chòm râu dê, ra vẻ đắc thắng, nói:

- Chu vị! Tôi nghe nói Phạm thị và Trung Hàng thị được nước Trịnh cho viện binh và cả lương thảo. Lúc này là lúc chúng ta có thời cơ tốt để đánh thắng. Người ta thường nói:- "Nuôi quân ngàn ngày, dùng quân một giờ"- Các vị phải một lòng một dạ hợp sức nhau để hoàn thành sứ mệnh.

Tướng lĩnh các lộ quân nghiêng mình vái chào rồi nói:

- Chúng tôi nguyện nghe theo sự sai bảo của đại nhân.

- Tốt lắm!-Triệu Giản tử bỗng đứng phắt dậy, chắp tay ra sau lưng đi đi lại lại mấy bước - Ta định đem quân đi tập kích đoàn xe lương của nước Trịnh. Nếu thắng trận này, Phạm thị và Trung Hàng thị sẽ như nước không có nguồn, cây không có gốc, không đánh cũng tan.

Các tướng lĩnh đều tranh nhau lập công, nhao nhao xin đi đánh:

- Mạt tướng xin được đi.

Triệu Giản tử dùng đôi mắt sắc lạnh nhìn họ một lượt, lớn tiếng nói:

- Các người hãy nghe đây! Trận này tập kích xe lương nước Trịnh mà thắng lợi, ta sẽ tâu với Chúa công, thưởng đại phu thì cho huyện, hạ đại phu thì cho quận, tăng thêm cho mười vạn mẫu ruộng.

Các tướng lĩnh đồng thanh đáp:

- Đại nhân sáng suốt!

Triệu Giản tử bước lên một bước, vẫy tay ra hiệu, hô lớn:

- Phần Tài nghe lệnh!

- Có mạt tướng!-Phần Tài nghe hô đứng dậy.

- Người đem một trăm xe lính, mai phục sẵn ở rừng thông bên trái Hắc Phong Khẩu, chờ cho đoàn xe lương của nước Trịnh đi vào thung lũng, lập tức tập kích từ phía sau.

Phàn Tài nói:

- Mạt tướng nghe rõ!

Triệu Giản tử lại hô:

- Trần Tráng nghe lệnh!

Trần Tráng đứng dậy.

- Mạt tướng có mặt!

Triệu Giản tử ra lệnh:

- Người mang theo một trăm xe lính mai phục sẵn ở cánh rừng bên phải Hắc Phong Khẩu, chờ cho đoàn xe lương của quân Trịnh đi vào thung lũng, sẽ cùng quân của Phàn Tài chặn phía sau.

Tiếng Trần Tráng vang lên chắc nịch:

- Rõ!

Nghe thấy giọng nói mạnh mẽ của Phàn Tài và Trần Tráng; Triệu Giản tử càng thêm tin chắc, vẻ mặt lộ thần sắc của kẻ đang chờ thắng lợi. Hắn lại đưa mắt nhìn mọi người một lượt, lớn tiếng nói:

- Tư Mã Long nghe lệnh!

Tu Mã Long ôm ôm thưa:

- Mặt tướng có mặt!

- Người đem theo ba trăm cỗ binh xa mai phục sẵn ở lòng chảo phía bắc Hắc Phong Khẩu, chờ xe lương của quân Trịnh vào thung lũng, sẽ đánh thẳng vào chính diện.

- Dạ!

- Ba cánh quân của các người cần phải đồng tâm hiệp lực, tiêu diệt hết quân Trịnh ở trong thung lũng, thu toàn bộ lương thảo.

Ba người cùng đáp lớn:

- Dạ!

- Các tướng lĩnh khác theo ta đến nơi cách Hắc Phong Khẩu về phía bắc hai mươi dặm mai phục ở đó, để diệt viện binh của Phạm thị và Trung Hàng thị.

Mọi người đồng thanh đáp:

- Dạ!

Triệu Giản tử nói một cách quả đoán:

- Nửa đêm nay hành động, các tướng theo thế mà làm.

Mây dăng dăng đặc, không một ánh sao. Phàn Tài, Trần Tráng, Tu Mã Long lần lượt dẫn quân của mình tiến về phía Hắc Phong Khẩu. Đến mờ sáng, tất cả đã

mai phục xong, trời không hay, đất không biết. Ở đây núi cao rừng rậm, địa thế hiểm yếu: giữa hai sống núi nhấp nhô, ngoằn nghèo, là một thung lũng quanh co bị những chân núi xen kẽ cài năng lực ngăn cách ra, khiến chỗ rộng chỗ hẹp không đều nhau. Chỗ rộng có thể dùng được mấy trăm cỗ chiến xa, cũng chính là một chiến trường hai bên giành giật nhau kịch liệt; nơi hẹp nhất chỉ đủ chỗ cho một cỗ xe đi lọt, đúng là nơi hiểm yếu như người ta thường nói, một người trấn giữ, vạn người khó qua. Dưới làn nước suối trong veo là từng lớp đá cuội lớn nhỏ lổng nhổng nhưng trơn bóng nhẵn lì, trông thật khoái mắt.

Hắc Phong Khẩu là chỉ một hẻm núi trên đỉnh Nam Sơn. Những con đường nhỏ quanh co gập ghềnh trên đó là đường xe lương của quân Trịnh buộc phải đi qua. Hai bên đường, đá tai mèo lổm chổm, cây thông che kín trời, gió núi gào hú, âm u rợn người.

Mây đen ngày một dăng dấy. Trời vừa sáng, một tiếng sấm xé trời vang lên, tiếp sau đó là một trận mưa rào như trút nước. Trong nháy mắt, nước lũ dội xuống mang theo đất đá ào ào xô xuống thung lũng.

Trời tháng sáu, trở mặt như trẻ con. Một trận mưa lũ cuồng phong cuốn qua, mặt trời lại lộ ra. Sau cơn mưa, rừng thông, đỉnh núi lại tắm trong ánh nắng

vàng rực rỡ. Lốp sương mai và hơi nước lảng vảng như một bức màn mỏng, điểm tô cho mặt đất, sườn non một cảnh sắc mê hồn.

- Cầu vồng!-Không hiểu một người lính nào đó đã kinh lạ kêu lên.

- Không được nói chuyện!

Phân Tài luôn ở trong tình trạng căng thẳng. Mặt hần vốn sạm đen, đến lúc này, không hiểu do quá mức căng thẳng, hay là do bị ngấm nước mưa mà bỗng trở nên vàng ệch, tiêu tụy... Hần ngửa mặt lên nhìn trời, quả nhiên có một bóng cầu vồng bắc qua không trung. Hần cho rằng, không còn ngờ gì đây là một điểm lành, rồi thành kính vái một vái lên trời xanh, ngấm cầu mong:- "Trời phù hộ cho chúng con toàn thắng trở về".

Đông đảo quân sĩ nhìn lên trời thấy cầu vồng, mặt người nào cũng lộ ra vẻ tươi tỉnh, hầu như không phải là đang chuẩn bị lâm trận mà lại mang không khí của buổi đi thưởng ngoạn phong cảnh đẹp. Nỗi mệt mỏi của một đêm bồn tập, sự khổ sở sau một cơn mưa sớm đã tiêu tan hết. Thế nhưng, cảnh đẹp không bền, cái giải màu rực rỡ do rất nhiều màu sắc tụ lại đó, giống như một cảnh mộng mơ xa vời và hư ảo, ai cũng nhìn thấy rành rành, bỗng dần dần tiêu tan hết.

Bọn binh lính tung hứng như mất của.

Phàn Tài nhìn qua rừng thông về phía Nam. Trên con đường cái thông tới Hắc Phong Khẩu , không hề thấy bóng một chiếc xe ngựa nào, chỉ có những người đi buôn và dân thường túm năm tụm ba đi trên đường.

Bọn chúng sốt ruột đợi mãi đợi mãi, đợi tới tận lúc mặt trời ngả về Tây, ai nấy đã thấy đôi côn cào, mới thấy từ đường chân trời ở phía xa hiện ra mấy cái chấm đen. Mắt thấy những bóng đen đó cứ lớn dần, thành một thế trận vươn dài. Phàn Tài vừa sợ vừa mừng, lệnh cho quân sĩ của mình:

- Phải nấp cho kỹ! - Hán cúi đầu nhìn vết xe, dấu chân ở bên đường, thấy hầu như không để lại một vết tích gì. Hán ngấm cảm ơn trận mưa lúc ban sáng, bụng bảo dạ: - "Đúng là trời giáng phúc cho chủ soái!" - Xe lương tới chân núi, bỗng nhiên dừng cả lại. Phàn Tài còn đang nghi hoặc, bỗng thấy ba con ngựa chạy như bay về phía Hắc Phong Khẩu, tiếng vó ngựa vang lên gấp gáp, giòn giã. Lên tới Hắc Phong Khẩu, ba người trên lưng ngựa ngoái trước ngoái sau một lát, vẫn chưa phát hiện ra dấu vết khả nghi, lại giục ngựa ra đằng sau dốc.

Khoảng nửa giờ sau, ba cặp người ngựa đó lại trở lại Hắc Phong Khẩu và ngo ngược ngo xuôi như lần trước, rồi yên tâm thúc ngựa xuống núi.

Một lát sau, đoàn xe lương thực bắt đầu leo dốc. Con đường núi này, trên Hắc Phong Khẩu tuy quanh co gập ghềnh, nhưng đều là đường đá, đoàn xe lương kiu cà kiu kịt tiến về phía trước. Khi chiếc xe thứ nhất vượt lên Hắc Phong Khẩu, cứ mỗi chiếc xe đi qua, Phàn Tài lại nhặt một viên sỏi nhỏ bỏ vào trong túi. Bọn quân sĩ cũng dùng những cách khác nhau để đếm số lượng đoàn xe lương thảo. Người thì đặt cọng cỏ trên mặt đất, người thì ghi nhớ trong lòng, mãi cho đến lúc đếm tới con số hai trăm mới xong. Khi chờ cho cỗ xe cuối cùng ở trên Hắc Phong Khẩu bắt đầu lăn xuống dốc, Phàn Tài và Trần Tráng hầu như cùng một lúc phát ra tiếng huýt sáo vui vẻ và lạnh lót, tiếp sau đó là tiếng trống trận, tiếng hò reo inh ỏi.

Thời ấy, tác chiến chủ yếu là dùng chiến xa. Thế nhưng, tác chiến trên con đường núi gập ghềnh khúc khuỷu này, xe cộ hành động sẽ bất tiện. Phàn Tài và Trần Tráng bèn bỏ xe ngựa ở trong rừng, đi bộ đánh ra rừng thông. Hai người dẫn đầu sĩ tốt, từ hai bên phải trái của Hắc Phong Khẩu xông vào phía sau của

đội xe lương của quân Trịnh, quân sĩ cùng ào xuống như nước chảy vào đội ngũ xe lương, đánh giáp lá cà, hai bên xảy ra một cuộc hỗn chiến.

Quân nước Trịnh không hề được phòng bị, vội vàng chống đỡ, lúng túng rối loạn, chẳng mấy chốc vừa chết vừa bị thương già nửa. Lũ ngựa kéo xe vô cùng sợ hãi, con thì bị chém gục dưới đất, con thì tháo đường chạy cũng có con kéo cả xe lương lao xuống vực. Bọn lính xuống tới thung lũng thấy phía sau bị phục kích, cũng chẳng còn nghĩ đến chuyện quay đầu trợ chiến, đánh xe ngựa chạy thực mạng, có đứa còn liều lĩnh vẫn từng bao lương thực hất ra khỏi xe, đánh xe không chạy trốn.

Tư Mã Long phục kích trước thung lũng hô lớn:

- Xông lên đi! Ai lập được chiến công sẽ được trọng thưởng!

Quân lính đánh xe xông ra, hàng loạt mũi tên nhọn bay vào bọn quân Trịnh vừa mới trốn ra. Quân Trịnh, người nào người nấy, hỗn xiêu phách lạc, sớm đã mất hết sức chiến đấu, kẻ bị giết chết, kẻ bị bắt sống, số còn sống sót chạy thoát cũng chẳng được bao nhiêu.

Tư Mã Long, Trần Tráng và Phan Tài chỉ huy quân lính bắt đầu thu dọn chiến trường trên dọc con đường núi. Xe lương, ngoài số ít bị lao xuống vực, còn lại hầu

hết đều nguyên lành. Tư Mã Long lệnh cho bộ hạ kiểm điểm lại người ngựa, số thiếu vắng chẳng mất bao nhiêu. Hỏi sang bên Trần Tráng và Phàn Tài, cũng được trả lời là thiệt hại rất ít. Tư Mã Long cả mừng, ra lệnh cho quân sĩ áp giải tù binh và xe lương ra khỏi thung lũng, thu quân về dinh. Đi được một lúc, bỗng nghe phía trước âm vang tiếng trống trận, tiếng hô vang lừng, khói bụi mịt mờ che kín cả trời đất.

Tư Mã Long nói:

- Trần tướng quân! Phàn tướng quân, phía trước có khi là chủ soái đụng độ với quân tiếp ứng của Phạm thị và Trung Hàng thị. Chúng ta hãy cho chiến xa xông tới, tiếp viện cho chủ soái. Xe lương hãy cứ để cho quân lính từ từ giải đi cũng được.

Trần Tráng nói:

- Ý của Tư Mã tướng quân rất phải!

Phàn Tài nói:

- Chúng ta mau chóng xông đến đó thôi!

Thế là ba viên đại tướng dẫn đoàn chiến xa rầm rộ xông lên phía trước, như một giòng lũ không gì chặn nổi.

Đó là một khoảng đất bằng khá rộng, trên ba lá cờ soái phân phật bay tung ba chữ lớn: "Phạm", "Trung

Hàng" và "Triệu", xung quanh là vô số tinh kỳ, hình vẽ trên đó, đương nhiên là rồng, là hổ, rắn, chim v.v...

Gần tới lúc chiều tà. Ở nơi bụi đất mịt mờ, Phạm thị luống cuống uể oải liên tiếp giương cung bắn vào Triệu Giản tử. Trung Hàng thị giận đến nổi gân xanh ở cổ nổi lên từng cục, con ngươi như muốn bật ra khỏi tròng mắt.

Triệu Giản tử vững vàng ung dung ngồi trên xe soái, tay trái giữ một lá cờ nhỏ, tay phải nắm lấy đốc thanh gươm báu, đang chỉ huy thiên binh vạn mã, cùng Phạm thị và Trung Hàng thị bình đối bình, tướng đối tướng ra tay chém giết. Khi nhìn thấy Tư Mã Long, Trần Tráng, Phàn Tài quay lại, Triệu Giản tử biết rằng trận đột kích xe lương của quân Trịnh đã thu được toàn thắng, bèn từ trong xe đứng phát dậy, cũng không nói gì với bọn Tư Mã Long, ra lệnh:

- Phàn tướng quân, mau đem ngay một đội quân bao vây phía bên phải, Trần tướng quân mang một đội quân khác bao vây phía trái; Tướng quân Tư Mã, người hãy dẫn một đội quân vòng ra phía sau lưng chúng, chặn ngang đường đi của chúng.

Ba người nhận lệnh đi liền.

Phạm thị và Trung Hàng thị biết rằng đã mất thế rồi, muốn có một thời cơ để chấn hưng trở lại, thì chỉ

có cách là đánh bại được Triệu Giản Tử một trận đến cùng, lành làm gáo, vỡ làm muôi. Phạm thị nói:

- Trung Hàng đại nhân, tôi ở đây cầm cự với Triệu Giản tử, người dẫn một đạo quân đánh vòng vào phía sau của hán, để khỏi giữ chỗ này mất chỗ kia trước sau đều bị đánh.

Trung Hàng thị nói:

- Triệu Giản tử gian trá xảo quyết đủ điều, Phạm đại nhân phải hết sức chú ý.

Phạm thị nói:

- Đại nhân cũng nên đề phòng phó tướng của hán.

Trung Hàng thị nói:

- Tôi biết rồi!-Nói xong quay đầu xông sang phía Bắc.

Triệu Giản tử ngồi trong xe chỉ huy trông thấy rất tường tận và sớm đã biết được ý đồ của đối phương, nghĩ bụng: - "Chúng mày chia quân hai đạo, vừa hay có lợi để cho tao thanh toán từng người"- Ngay sau đó, hán đã chỉnh đốn lại mũ giáp, nói với bộ hạ:

- Phạm thị và Trung Hàng thị đã như con cá trong lò. Các tướng sĩ, hãy xông lên, ai giết chết được Phạm thị, người ấy sẽ được trọng thưởng.

Nói có trọng thưởng là có nam nhi. Triệu Giản tử vừa dứt lời, đã thấy một người ngồi vào chiến xa xông vào phía Phạm thị.

Phạm thị lúc đầu còn bỡ ngỡ, đến lúc định thần được lại, thì chiến xa đã tới trước mặt. Cũng là lúc bí cùng thì sinh khôn, lại thêm là tay cung giỏi, bắn một phát, mũi tên trúng ngay đầu tên lính đánh xe. Con ngựa không ai cầm cương, sợ hãi hí vang xông vào doanh của Phạm thị, đông đảo quân lính tay vung lên đầu rơi xuống đã vằm nát xác ba tên lính trên xe, đến nỗi chém đứt cả yên ngựa.

Lại có một cỗ xe khác xông tới. Triệu Giản tử ngăn lại:

- Khoan đã! Các người đừng đơn thương độc mã đi dò sức với hần. Nên tập trung lực lượng mà công kích vào hần. Nào hãy cùng ta xông lên!

Vô số chiến xa ùn ùn dồn đến, Phạm thị đã có phần nào sợ hãi, vội vội vàng vàng quay đầu xe, vừa đánh vừa lui, vừa chạy vừa ra lệnh:

- Bắn đi! Bắn đi!

Nhưng chỉ thấy xe đâm vào xe, ngựa xô vào ngựa, rối vào với nhau. Có một số ngựa bị dây cương quấn lại, không cựa quậy được. Trong lúc đó, hai bên đều bị thiệt hại. Binh mã bị giết chết, xe cộ bị đánh hỏng đã

chặn đường tiến, Triệu Giản tử đành phải chỉ huy chiến xa đi vòng để truy kích. Đến bên một con sông nhỏ, soái xa phải dừng lại.

Đám binh lính qua được bờ bên kia gọi vọng sang:

- Chủ soái hãy bỏ xe để qua bên này!

Đang giữa lúc còn chần chừ, bỗng thấy ở bên kia lá cờ soái chạy đến như bay, trên thêu hai chữ "Trung Hàng". Trung Hàng thị giương cung nhằm trúng ngực của Triệu Giản tử bắn tới.

Triệu Giản tử kêu "á" lên một tiếng ngã nhào ra khỏi xe.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Gà nhà đá nhau, cha con tranh giành ngôi báu.
Cùng lòng học lễ, thầy trò lại gặp kẻ gian.

Lại nói Triệu Giản tử chỉ ham tiến công, bỗng nhiên nhìn thấy mũi tên bay tới, trở nên luống cuống, hét kêu thất thanh một tiếng, ngã vật ra khỏi xe. Mũi tên ấy vừa vạn găm đúng vào ngực tên lính ngồi phía sau Triệu Giản tử.

Triệu Giản tử lại leo lên xe, vung mạnh gươm báu lên phía trước:

- Bán!

Vòng vây do bốn cánh quân khép lại như một dàn lưới vét, vây chặt lấy binh lính của Phạm thị và Trung Hàng thị. Mỗi lần Triệu Giản tử hô "bán", lại có hàng loạt lính trúng tên chết liền.

Tối lúc lên đèn, chiến xa của Phạm thị và Trung Hàng thị chỉ còn lại chừng 12, 13 cỗ. Thấy dã lộ thế cờ, họ bảo nhau đánh mở đường máu, phá vòng vây mà ra.

Triệu Giản tử lại chỉ huy binh mã truy kích một hồi, mới nổi hiệu thu quân.

Trận đánh này đúng là thây chất đầy đồng, máu chảy thành sông. Triệu Giản tử giành toàn thắng. Từ đó, họ Triệu độc chiếm một phương trời, xây dựng nền móng vững vàng cho nước Triệu. Chuyện này sẽ nói sau, trước mắt không nhắc đến.

Lại nói Khổng Tử còn ngại ngần giữ sĩ diện, chưa về nước Vệ ngay, mà còn dạo chơi mấy ngày ở bên bờ Hoàng Hà, sau đó mới dẫn học trò trở về đường cũ, trên đường lòng càng cảm thấy trống rỗng. Hôm ấy, nhà trọ nóng nực, không sao ngủ được, ngài bèn ra sân cùng ngồi hóng mát với học trò. Bỗng nhiên trong xó tối, có hai người đang bàn luận; nghe tiếng nói, một người đứng tuổi, một người có vẻ trẻ hơn.

Người lớn tuổi nói:

- Hiện nay đúng là một mùa thu loạn lạc và lắm chuyện! Triệu Giản tử bất nhân bất nghĩa, giết hại Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa, lại đánh bại Phạm thị và Trung

Hàng thi, làm gì mà nó chẳng đắc chí! Rồi ai ngờ, Phật Hật⁽¹⁾ lại thừa cơ dấy quân ở Trung Mâu phản lại hần!

Người trẻ tuổi nói:

- Trong những ngày bốn phương gió bụi này, kẻ nào mạnh thì làm vua. Ai mà nói được rằng, nước Tấn sau này là của họ Triệu hay là họ Phật?

- Chúng ta là dân quèn, không câu công danh, mà chỉ mong lấy chữ bình an. Thế mà họ cứ suốt ngày này tháng khác tranh cướp nhau, chúng ta yên sao được?

Người trẻ tuổi lại nói:

- Lạy trời phù hộ cho bậc thánh đế minh quân sớm giáng trần!

Nghe họ trò chuyện với nhau, thành kiến của Khổng Tử với Triệu Giản tử càng thêm sâu sắc. Ngài nghĩ:- "Triệu Giản tử không những đã chứa chấp Dương Hổ, lại giết hại Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa, rồi không biết hần sẽ còn gây bao nhiêu chuyện xấu xa khác nữa?

Lúc ấy, bỗng có một người bước vào trong sân, hỗn hển hỏi:

- Xin hỏi, ở đây vị nào là Khổng phu tử nước Lỗ?

1 Còn gọi là Bật Hật, Phật Bật.

Tử Cống bước ra nói:

- Không hiểu tiên sinh hỏi phu tử có việc gì?

Người ấy nói:

- Phật đại nhân ở Trung Mâu đã liên lạc được rất nhiều binh mã, định trừ khử Triệu Giản tử nên sai tại hạ tới đây mời phu tử tới giúp một tay. Nếu như có thể đánh bại được họ Triệu, cũng là phò tá cho Chúa công trị vì nước Tấn.

Khổng Tử đứng bên nghe thấy, lập tức động lòng. Ngài cảm thấy biện pháp trị thế của mình rất là linh nghiệm, nhưng lại chẳng có ai áp dụng thử xem. Bây giờ thời cơ đã đến, lẽ nào lại dễ dàng để nó qua đi, bèn nói với học trò rằng:

- Nay các con, Triệu Giản tử đã làm nhiều điều độc ác, khiến cho nước Tấn đêm ngày không yên, Phật đại nhân dấy binh ở Trung Mâu chống lại hắn, cũng là một nghĩa cử. Chúng ta tới Trung Mâu để phò tá Phật đại nhân được không?

Đám học trò người nào người nấy ngời ngáy ra như bọt đất, ngẩn mặt nhìn thấy.

Tử Lộ tức tối nói:

- Thừa thấy, con thường nghe nói, hạc quạ không chung tổ, hươu cáo không cùng hang. Triệu Giản tử

dấy binh làm loạn, Phạt Hật chiêu hàng nạp phần. Họ đã bỏ cả lễ nghĩa, giết hại người hiền, đe dọa quân vương, chà đạp trăm họ, bọn chúng là lang sói một phường. Tại sao thấy lại đi phò tá họ!

Khổng Tử bỗng trở nên do dự.

Nhan Hối nói;

- Lời của sư huynh là rất chí lý, con mong thầy cân nhắc cẩn thận hãy làm!

Sau một hồi lặng im suy nghĩ, Khổng Tử cũng cảm thấy những lời mình vừa nói ra có gì đó chưa ổn, ân hận và có chút e thẹn nói:

- Tử Lộ nói rất phải. Chúng ta không tới Trung Mâu nữa!

Người khách tung hũ quay ra.

Ngày hôm sau, Khổng Tử dẫn học trò quay về nước Vệ. Vừa mới vào thành, đã nghe người ta bàn tán ồn xao:- "Vua ốm chết rồi!"

Khổng Tử đến Cừ phủ, Cừ Bá Ngọc xác minh tin Vệ Linh Công ốm chết là đúng. Ngài vội vàng vào cung phúng viếng, sau đó lại về ở tạm Cừ phủ như trước.

Không lâu sau đó, cháu của Vệ Linh Công là Triếp được lập làm vua. Đó là Vệ Xuất Công. Các nước láng giềng lũ lượt cử sứ giả sang chúc mừng. Duy có mình

nước Tấn chẳng những không đến chúc mừng mà còn giúp bố đẻ của Triếp là Khoái Hội mở rộng thế lực ở vùng đất của hoàng thân quốc thích trên nước Vệ.

Vùng đất Thích đó tây giáp Hoàng Hà, cách nước Tấn một con sông, là đường huyết mạch thông đến các nước Tấn, Trịnh, Ngô, Sở. Khoái Hội ỷ vào sự ủng hộ của nước Tấn, chiếm cứ vùng đất giàu có, phì nhiêu này. Sau khi hần nghe tin cha mình chết, lập tức sai người đem thư cho Triếp mong được về cung nối ngôi. Không ngờ Vệ Linh Công lúc hấp hối đã di chiếu lại:

- Khoái Hội lừa vua, giết mẹ, trốn ra đất Thích; bên ngoài bợ đỡ nước Tấn, bên trong ôm ấp dã tâm cướp ngôi vua. Đó là hạng bất trung bất hiếu, bất nghĩa bất nhân, hạng loạn thần nghịch tử như vậy, làm sao có thể nối ngôi vua được? Cho nên sau khi ta chết, cháu hãy gánh vác việc nước. Cháu phải tự mình suy nghĩ, tìm trăm phương ngàn kế làm cho đất nước giàu mạnh lên. Phải huấn luyện thêm nhiều quân sĩ, ngoài có thể chống địch, trong có thể dẹp loạn. Một khi Khoái Hội đem quân đánh về, cháu phải tự cầm quân ra trận, giết chết nó đi. Nếu không giết được nó, cũng phải đuổi nó ra khỏi biên cương, để cả đời nó không được đặt chân lên đất nước Vệ này.

Vệ Xuất Công vừa ngồi lên ngôi báu, Khoái Hội đã cho người đem thư tới; vừa mới vui, đã nổi giận ngay, vút toạch thư xuống trước mặt sứ giả, nói:

- Ông ấy đã dứt tình với ông nội ta, thì ta cũng hết nghĩa với ông ấy. Ngôi vua của nước Vệ do ông nội ta truyền lại cho ta. Người hãy mau về bảo cho ông ấy biết, quả nhân hẹn cho trong đám ba ngày tới phải rời khỏi nước Vệ. Nếu không, chết không có chỗ mà chôn đâu!

Người đưa thư run như dẽ, quên hết cả lễ nghi phép tắc, hốt hoảng lui ra khỏi cung điện, trở về đất Thích, thực thà bầm báo lại Khoái Hội.

Khoái Hội nghe xong, giận tím mặt lại, hai mắt đỏ ngầu, nghiêng răng nghiêng lợi nói:

- Không giết chết thằng nghịch tử này đi, cướp lấy ngôi vua, ta thể không làm người! - Hắn cầm một nỗi không thể mang ngay quân đến Đế Khâu, vằm thàng con rút ruột dẽ ra thành trăm mảnh, cho hả nỗi giận trong lòng. Chỉ hiềm vì lúc này trong tay hắn, binh xa mới chỉ non trăm cỗ, thừa biết mình thân cô thế cô, ít chẳng đánh được nhiều, nếu như manh động thế tất sẽ dẫn đến hậu quả tai hại là trúng đập vào đá. Đợi sau khi tâm trạng tỉnh lại, hắn quyết định lập tức lên

đường, vượt Hoàng Hà sang phía tây, tìm Triệu Giản tử để bàn kế sách.

Lại nói Triệu Giản tử từ ngày đánh úp đoàn xe lương của nước Tấn thắng lợi, đuổi Phạm thị và Trung Hàng thị khỏi nước Tấn, tiếp tục chiêu binh mai mã, mở rộng thế lực. Hôm ấy, họ Triệu đang ngồi trong nhà, nhắm nghiền hai mắt, chú tâm suy nghĩ, vạch ra cho mình con đường dựng nước mai sau.

Bỗng có người ngoài cửa truyền báo:

- Bẩm đại nhân. Vệ công tử Khoái Hội xin gặp!

Triệu Giản tử chợt mừng, vội đáp:

- Cho mời vào!

Người gác cửa dẫn Khoái Hội vào phòng khách, Triệu Giản tử đứng lên chào đón.

Chủ khách ai ngồi chỗ nấy, hàn huyên một hồi xong, Triệu Giản tử hỏi:

- Công tử lần này ghé thăm hàn xá, chẳng hay có điều chi dạy bảo?

Khoái Hội nhún mình, làm ra bộ mặt đau khổ, nói:

- Triệu đại nhân! Chẳng giấu chi ngài, trước khi phụ vương tôi qua đời, đã truyền ngôi cho thành nghịch tử con tôi. Tôi cho người đem thư về kinh, bảo nó nhường ngôi cho tôi. Nó chẳng những không nhường,

còn nói năng ngông cuồng. Tôi làm sao có thể nuốt được mối hận này, nghịch tử đã bất nhân bất nghĩa, tôi cũng chẳng cần giữ những điều lễ số kia làm gì.

Triệu Giản tử vênh mặt lên, đảo mắt mấy vòng, hỏi:

- Lễ nào công tử lại muốn cùng con trai mình làm cái chuyện "gà nhà đá nhau"?

Không nén được lửa giận nung nấu trong lòng, Khoái Hội đáp:

- Tôi đang muốn đem quân đánh vào kinh đô, giết chết thằng nghịch tử kia. Nếu không, Khoái Hội tôi còn mặt mũi nào làm người sống ở trên đời này nữa.

Triệu Giản tử làm ra bộ chưa tin tưởng lắm, nói:

- Không hiểu trong tay công tử hiện nay binh mã có được bao nhiêu?

Khoái Hội thở dài đáp:

- Chỉ có hơn trăm!

Ý nghĩ muốn xưng bá một phương của Triệu Giản tử bỗng nổi dậy. Hắn muốn giúp Khoái Hội một tay, một khi đã đánh được vào kinh đô nước Vệ, giết chết được vua Vệ, Khoái Hội trở thành vua nước Vệ, mình cũng sẽ có một bạn đồng minh tin cậy. Nghĩ thế, bèn kích tướng:

- Công tử đem chùng ấy binh mã đi chống lại với họ, có khác gì lấy trứng chọi đá, chẳng hoá ra tự chuốc lấy thất bại hay sao? Tôi khuyên công tử hãy tạm nén cơn giận này lại. Huống chi vua mới, lại là con trai của ngài.

Bộ mặt của Khoái Hội bỗng dung xì xuống, xúc động nói:

- Đại nhân nói sai rồi, nó là con trai tôi, mà lại không nhường ngôi vua cho tôi, thì tức là bất hiếu. Một con người không biết hiếu đạo là gì, thì làm sao cai trị được một nước?

Triệu Giản tử thấy rằng mối lửa đã được nhen, cười sáng khoái, nói:

- Nói như thế, có nghĩa là ý công tử đã quyết rồi! Nếu đã như thế, tôi sẽ cho điều hai trăm cỗ xe, cử Phàn Tài cùng công tử sang đất Thích, để tùy công tử điều khiển - Triệu Giản tử dùng một lát - Không hiểu ý công tử thế nào?

Khoái Hội vội vòng tay vái tạ:

- Đa tạ Triệu đại nhân:

Ngay sau đó, Triệu Giản tử cho người mời Phàn Tài đến, dặn dò trước mặt Khoái Hội rằng;

- Hiện nay, Vệ công tử đang gặp nạn, tướng quân đem ngay hai trăm cỗ xe sang đất Thích, hợp binh một chỗ với công tử đây, cần phải đem hết sức ra giúp công tử đánh vào kinh thành nước Vệ, cướp lấy ngôi vua.

Phàn Tài cúi mình thưa:

- Tuân lệnh! - Rồi lại quay sang vái chào Khoái Hội
- Tại hạ là Phàn Tài, nguyện sẽ theo sự điều khiển của công tử.

Khoái Hội lúc ấy hể hả trong lòng, tươi cười hớn hở, cảm động nói:

- Thật quý hoá được Triệu đại nhân chân thành đến thế, lại có sự giúp đỡ tận tình của Phàn tướng quân, quả thực vinh hạnh suốt đời cho Khoái Hội tôi. Sau khi xong việc, nhất định sẽ hậu tạ.

Triệu Giản tử làm ra vẻ không để ý, nói:

- Một chút việc cón con, để bụng làm gì?

Khoái Hội trong lòng nôn nóng, không còn bụng dạ nào để ngồi chuyện phiếm, bèn hỏi:

- Thưa Triệu đại nhân! Chùng nào thì có thể ra quân?

Triệu Giản tử có ý triệt để lấy lòng người, bèn đáp:

- Hoàn toàn do tướng quân quyết định.

Khoái Hội nói:

- Hôm nay để Phàn tướng quân tập hợp binh mã, sớm ngày mai lên đường được không?

Triệu Giản tử nói:

- Được!

Đêm ấy Triệu Giản tử mở tiệc tẩy trần khoản đãi Khoái Hội, đồng thời mời Phàn Tài cùng tiếp rượu, cũng là dịp để đưa tiễn hân.

Sáng hôm sau, Phàn Tài điểm đủ số quân của hai trăm cỗ xe, cùng Khoái Hội tước quân tiến ra bờ Hoàng Hà. Trời nắng chang chang, không một gợn mây gợn gió, không khí vô cùng bức bối ngột ngạt. Cả trái đất hình như biến thành cái lồng hấp khổng lồ. Đàn ngựa kéo xe mồ hôi ướt đầm, ướt nhóp nháp, cố sức bước về phía trước. Binh lính trên xe nóng nực khó chịu, buồn bực luôn tay lau mồ hôi trên trán.

Đi liên mấy ngày không có chuyện gì xảy ra, một hôm vào lúc chiều tà, vất vả lắm mới tới được bờ Hoàng Hà, mọi người nhìn ra, trên bến chỉ có bốn con đò. Khoái Hội và Phàn Tài đang định điều khiển cho xe lên thuyền vượt sông, bỗng một trận cuồng phong thổi tới, từng cuộn mây đen ào ào dồn từ Nam lên Bắc. Tiếp sau đó là chớp loá sấm rền, một trận mưa ào ào trút xuống. Chừng nửa giờ sau, trời tối dần, mưa cũng tạnh, trên trời vàng vạc sao. Nhìn xuống Hoàng Hà, nước

dây, chảy xiết, thoải mái vô tư réo sôi cuộn cuộn chảy về xuôi. Quay nhìn sang phía tây, một vùng trắng xoá, mảnh đất vừa mới đây nóng bỏng, trong nháy mắt đã thành mênh mông bể số.

Toàn bộ binh mã phút chốc ụt như chuột lột.

Phàn Tài đứng ở bến sông gọi lớn với mấy người lái dò.

- Các ông lái dò ơi, mau chuẩn bị dò chở binh lính chúng tôi sang bờ Đông giúp nhé!

Bọn lái dò không dám chậm trễ, lũ lượt chạy ra nói:

- Thưa tướng quân, lúc này gió to sóng cả, lại đang đêm tối, rất không an toàn. Theo ý chúng tôi, cứ để sớm ngày mai hãy cho dò qua sông.

- Hử? - Phàn Tài giương tròn mắt lên - Phải chăng là sợ bọn tôi không trả tiền dò?

Đám lái dò vội vã chấp tay vái, thưa:

- Tướng quân chớ hiểu lầm, bọn chúng tôi không có ý đó ạ! Tướng quân bận rộn việc công, bọn chúng tôi phải cung phụng bề trên mới là phải đạo chứ ạ!

Phàn Tài nhìn qua sông nước, nói:

- Bây giờ nước đã xuống, mưa cũng đã tạnh rồi, sao sáng vàng vạc thế này, vừa hay nhân lúc đêm khuya

mà qua sông, trời mát mẻ, các anh lại đỡ phải đổ mồ hôi!

Bọn lái đò còn đang muốn vái lạy để giải thích thêm.

Phàn Tài vung tay, nói như không cho ai được chống lại:

- Các anh đừng nói lảm phí lời, mau đem thuyền đến đây!

Bọn lái đò không còn cách nào hơn, đành thận trọng vâng lời chèo đò ra bến, để Phàn Tài chỉ huy cho xe cộ lên thuyền. Cũng may gió ngày một nhỏ dần, bốn chiếc thuyền bặt rợn suốt đêm cuối cùng đã chuyển hết được hai trăm cỗ xe sang bờ bên kia.

Vừa đặt chân lên đất Vệ, Khoái Hội cảm thấy khoan khoái trong lòng, người bỗng trở nên tỉnh táo. Nhìn hai trăm cỗ binh xa kéo dài phía sau, thấy khoẻ khoắn hẳn lên, phảng phất có cảm tưởng như đến được kinh đô nước Vệ trong tầm tay. Hấn lâng lâng trong lòng, hí hửng trở về đất Thích, lập tức giao hơn một trăm cỗ xe cùng binh lính của mình cho Phàn Tài chỉ huy. Sau đó hỏi với thái độ thăm dò:

- Thừa Phàn tướng quân! Lúc nào ra quân đánh vào kinh thành là thích hợp nhất?

Phàn Tài nói:

- Thừa công tử, hiện nay chúng ta vừa mới tới đây, người mỗi ngựa chôn, cần phải nghỉ ngơi mấy ngày cho lại sức. Chờ cho lính khoẻ, lại có sự sắp đặt chu đáo, mới có thể hành động được.

Ý muốn làm vua của Khoái Hội khó mà tìm lại, bèn nói:

- Binh mã của tướng quân trống dong cờ mở đến đây, nếu không sớm ra quân, đánh cho nó trở tay không kịp, chờ đến lúc thành nghịch tử ấy hay tin, chuẩn bị đầy đủ, thì sẽ không có lợi cho ta.

Phàn Tài nói:

- Người ta thường nói, đêm dài thì lắm mộng. Lý lẽ thật rõ ràng. Thế nhưng, tôi còn chưa hiểu biết gì nhiều về địa thế xung quanh kinh thành nước Vệ, đánh một cách mù quáng, có nhiều điều không ổn.

- Tướng quân hà tất phải bán khoản nhiều thế - Khoái Hội nhún vai nói - Xung quanh kinh đô nước Vệ đều là đất bằng, chỉ có mấy con sông, địa thế chẳng có gì phức tạp.

Phàn Tài cau chặt đôi mày, âm ức nói :

- Điều tối kỵ trong đánh bất ngờ là gặp đồng bằng, không có nơi ẩn cũng chẳng có chỗ nấp, hàng đoàn binh mã ào ào kéo đến, có lẽ nào mà lại không lộ mặt.

Khoái Hội nói:

- Chúng ta tập kích vào ban đêm là được chứ gì.

Phàn Tài không còn cách gì hơn, đành nói:

- Thì cũng chỉ còn có cách đó thôi.

Sau đó, hai người bàn bạc, chờ trời tối thì ra quân, chuẩn bị đánh Vệ Xuất Công một trận trở tay không kịp.

Đêm ấy, mây kéo kín trời, không khí hình như đặc quánh lại, cả trái đất đều như ngủ lịm, dế kêu đến buồn cả ruột, muỗi đốt đến tê người. Hơn hai trăm cỗ xe kéo kẹt lẩn về phía trước. Tiếng kêu ấy sao mà chất chúa, chói tai, càng sợ nó kêu ra tiếng, thì tiếng kêu càng to, hầu như có thể lan xa hàng chục dặm. Phàn Tài ngửa mặt nhìn trời, không có qua một chấm sao nào. Hắn mong sao sớm nổi gió lên, để thổi bạt mây đen trên trời và át đi tiếng động của đoàn xe. Nào ngờ, càng đi về phía trước, tiếng kéo kẹt của đoàn xe càng vang xa.

Đoàn quân xa đến bờ một con sông lớn, bỗng có tiếng xào xạc, trời nổi gió. Chỗ này đất thấp, hai bên

sông lau lách mọc đầy. Dưới làn gió nhẹ, lau lách đung đưa, gây nên thành làn sóng. Khoái Hội chột chột dạ, toàn thân bỗng nổi da gà.

Phàn Tài cũng chột dạ từ trên xe đứng nhòm dây, hai mắt xoáy vào đám lau lách bên sông. Tiếng xạc xào của lau lách cọ vào nhau, khiến cho hắn không yên lòng, nói với Khoái Hội:

- Thừa công tử, ở đây lau lách um tùm, nếu mai phục mấy trăm xe quân cũng rất dễ dàng. Chúng ta phải cẩn thận. Chi bằng cho thám mã đi trước dò la hư thực, rồi ta hãy tính chuyện sau.

Khoái Hội e rằng Phàn Tài lo sợ sinh nhất gan, bèn hà hơi tiếp sức nói:

- Phàn tướng quân, nơi này còn cách kinh thành hơn bốn mươi dặm đường. Chúng ta tới đây thân chẳng biết, quỷ không hay, lấy đâu ra người phục kích?

Phàn Tài nói:

- Thừa công tử, nhà binh kỵ nhất là qua loa đại khái. Chúng ta chớ nên lơ là.

Nói xong hắn từ trên xe ngoái lại, ra lệnh:

- Dừng lại!

Vừa nói dứt câu, bỗng trống trận thùng thùng nổi lên, tiếp đó là tiếng hô vang lừng, từ trong lau lách, xuất hiện cơ man nào là binh xa.

Khoái Hội sợ đến bạt vía kinh hồn, luống cuống giục ngựa, thì đàn ngựa kéo xe lại quấn lấy nhau thành một vòng.

Phàn Tài chỉ huy quân sĩ đón đánh, xông vào viên tướng đi đầu, hỏi:

- Tướng nào đó hãy xưng danh!

- Ta là Vương Tôn Giả đây - Vương Tôn Giả đứng trên binh xa, gươm cầm trong tay hỏi:

- Còn ngươi là ai?

Phàn Tài không chịu nước lép, nói:

- Ta là Phàn Tài, đại tướng của nước Tấn.

Vương Tôn Giả liền gọi tên hán lên, giận dữ mắng:

- Phàn Tài, mi là đại tướng của nước Tấn, không biết ở bên vua nước Tấn lo giữ biên cương nước Tấn, công nhiên đem quân xâm phạm nước Vệ ta, thế là tại làm sao?

Phàn Tài nói:

- Cũng tại nước Vệ mất cương thường, luân lý. Vương tướng quân! Ông hãy suy nghĩ kỹ một chút mà xem, vua Vệ vừa qua đời, lẽ tự nhiên là phải truyền

ngôi cho con trai. Ngày nay, con ông ta đang còn sống, lại truyền ngôi cho cháu. Hành vi đảo lộn trẻ già như vậy, lại còn không đáng đánh hay sao?

Vương Tôn Giả thẳng thắn và đàng hoàng nói:

- Những việc đó đều là nội chính của nước Vệ, có liên can gì đến nước Tấn? Thêm nữa Khoái Hội lừa cha giết mẹ, trốn khỏi nước Vệ, sống nhờ kẻ khác, không được ở ngai vàng cũng là tại mình. Tướng quân hà tất phải phí phạm tính mạng hy sinh cho hạng người bất nhân bất nghĩa đó. Theo ta nghĩ, tướng quân nên đem quân quay về nước Tấn là hơn.

Khoái Hội đứng trên xe, dậm chân nói:

- Vương Tôn Giả, nếu người biết đôi điều về lễ số, thì hãy mau thu quân. Chẳng lẽ người lại không biết ta là ai sao?

Vương Tôn Giả cười nhạt mấy tiếng nói:

- Trước đây không lâu người còn là công tử nổi tiếng của nước Vệ, nhưng tiếc thay, người đã chẳng biết quý trọng phẩm giá của mình, làm những việc mà Chúa công không tha thứ được. Phải biết rằng ngày nay nước Vệ đã lập ra vua mới, dùng có nói làm vua, mà ngay cả chỗ đứng cho người trên đất Vệ cũng không còn nữa rồi! Nếu người biết thức thời, hãy mau trốn đi nơi khác tìm đường mà sống thì hơn!

Khoái Hội tức găm lên hông học, vẩy tay nói:

- Bắn đi!

Quân lính nhất tề buông cung, trong quân Vệ có người trúng tên ngã xuống khỏi xe. Vương Tôn Giả dùng dùng lửa giận, lớn tiếng nói:

- Công tử, ta đã nhường ngươi hiệp này. Nếu ngươi còn được chân lẩn dấu, thì chớ có trách ta không biết điều!

Khoái Hội chỉ huy lính xông sang. Phàn Tài vội vàng ngăn lại:

- Công tử, không được làm thế. Ở đây lau lách um tùm, địa thế lầy thụt. Chúng ở chỗ kín, dễ ẩn nấp; chúng ta ở chỗ trống, không có nơi ẩn náu. Nếu lấy cứng chọi cứng, chúng ta sẽ hết sức bất lợi. Phải tìm cách nhử chúng ra khỏi đám lau lách, rồi mới tính chuyện được. - Nói xong truyền nhỏ một mệnh lệnh cho quân sĩ phía sau - Mau mau rút lui!

Lúc đó, đột nhiên cuồng phong thổi tới. Tiếp đến là chớp giạt sấm rền. Nhờ ánh chớp nhìn ra, Phàn Tài giật mình, trong giây lát bỗng thấy lạnh nửa người, nhác trông sang, thấy cơ man nào là binh xa xếp thành hàng chữ "nhất" tràn sang, chắn ngang trước mặt mình. Binh lính trên xe gươm tuốt trần, nỏ đã lên cung, người nào người nấy sẵn sàng đợi lệnh. Chỉ chờ ở

Vương Tôn Giả một tiếng lệnh truyền, đội ngũ ấy sẽ tràn sang như thác.

Vương Tôn Giả mơ hồ đoán được tâm lý của Phàn Tài, lớn tiếng hô lên:

- Phàn tướng quân! Kể thức thời mới là tuấn kiệt! Mau thu quân quay về nước Tấn đi thôi, ta sẽ giữ cho không sót mẻ người nào. Nếu còn ngoan cố cứng đầu, chỉ có một con đường chết. Mong ông biết lường thời lựa thế, hãy lựa chọn cho sớm!

Khoái Hội thấy Phàn Tài hạ lệnh rút quân tỏ ra không vừa ý, nghe Vương Tôn Giả nói vậy, càng không nén nổi ngọn lửa phục thù chất chứa trong lòng, gào lên như phát điên:

- Không được lui quân! Mau xông lên đi! Ai giết được Vương Tôn Giả sẽ trọng thưởng!

Binh xa có cái lùi ra sau, cái xông lên trước, trong khoảnh khắc trận thế trở nên lộn xộn. Lại một tiếng sấm rền vang, mưa lớn ào ào dội xuống. Vương Tôn Giả thấy thời cơ đã tới, bèn hạ lệnh:

- Các tướng sĩ! Giết!

Mưa lớn ào ào, trống đánh vang trời dậy đất. Binh mã hai bên dồn vào một chỗ, rối loạn lung tung, có người bị đối phương chém giết, cũng có người bị đồng

đội giết lầm, rồi còn bị ngựa dẫm lên, xe chệch phải, chết vô số. Vương Tôn Giả đuổi sát Phàn Tài, Khoái Hội lừa dịp dẫn mấy chục xe, mở đường chạy về phía đất Thích.

Phàn Tài quả thực cũng là tay phi thường, hấn vừa chạy vừa bắn cung, trúng vào một con ngựa kéo cỗ xe của Vương Tôn Giả nên xe không tiến lên được nữa. Phàn Tài không còn bụng dạ nào tiếp tục đánh nên cũng tìm đường chạy về đất Thích.

Trận chém giết đó, đôi bên đều bị thương vong. Khoái Hội, Phàn Tài thiệt hại hơn một trăm cỗ binh xa. Vương Tôn Giả thiệt hại ít hơn, chỉ có năm mươi cỗ.

Qua trận chiến đấu này, Khoái Hội đã biết mùi lợi hại nên không dám khinh xuất manh động nữa, cả ngày núp trong đất Thích thao luyện binh mã, chuẩn bị thời cơ đánh lại để kiếm chút tiếng tăm. Và đó cũng là mối hoạ trong lòng Vệ Xuất Công. Ông ta luôn luôn phải đề phòng những biến cố bất ngờ.

Lại nói Khổng Tử sống ở Cù phủ, nghe tận tai, nhìn tận mắt những chuyện gió mưa của nước Vệ, lòng những thấy sâu sắc rằng không thể ở đây thêm nữa. Một hôm, Khổng Tử nói với các học trò rằng:

- Nay các con, ngày nay quân vương nước Vệ đã cùng với cha mình làm cái việc gà nhà đá lợn, khiến cho cả nước trở nên loạn ly, lòng dân hoang mang. Trong tình thế này, chúng ta còn ở đây, tất có nhiều điều bất tiện.

Tử Lộ tranh hỏi trước:

- Thưa thầy, ta đi đâu bây giờ?

Khổng Tử đã nghĩ sẵn từ trước, đáp ngay:

- Nước Tống là nơi tổ tiên ta đã từng sống. Chúng ta sẽ sang nước Tống!

Đám học trò thấy ngài không được vui, luôn luôn nghe theo, ngay sau đó, chẳng ai bảo ai đều nói:

- Thầy thích đi đến đâu, chúng con sẽ theo thầy đến đó!

Họ đã quen với những tháng ngày sống nay đây mai đó, nói đi là đi liền. Đi liền mấy hôm đã đến được nước Tống. Một buổi sáng, mới qua một cơn mưa nhỏ, khí hậu mát mẻ, bầu trời xanh trong. Khổng Tử dẫn đám học trò của mình đến một cánh đồng bằng bao la bát ngát, trên bờ đê dương liễu thành hàng, trên cánh đồng, mọc rải rác từng cụm cây xanh. Chim nhận bay là là, chim ung liệng ở trên cao... Cảnh sắc này hoàn toàn trái ngược với cảnh sắc của nước Vệ do chiến

tranh đem lại. Khổng Tử nhìn ngắm giây lâu, hít một hơi dài, vẽ mặt lại hiện lên những nét vui mừng.

Khi mặt trời đứng bóng, Khổng Tử đã thấy bụng đói cồn cào. Thế nhưng đằng trước không có làng, đằng sau không có quán. Ngài nhìn sang những học trò, ai ai cũng mồ hôi đầm trên mặt. Xe ngựa đi tới gốc một cây long não bóng trùm cả một khu đất rộng, Khổng Tử nói:

- Trời nóng quá, chúng ta hãy nghỉ một lát rồi đi!

Đám học sinh đương nhiên là rất vui, vội vàng đánh xe ngựa tới bóng cây, ai nấy tìm nơi râm mát ngồi nghỉ ngơi. Một đôi chim khách nháy nhót trên cành cây bên cạnh tổ, chúng cất cao tiếng hót, như muốn dạy cho đàn con bay lượn, ca hát. Trên đồng, lúa mọc kín ruộng, đang độ chia vè. Khổng Tử đang ngấm mừng cho lê dân trăm họ của nước Tống: "May mắn sao lại gặp một năm được mùa!" Chim nhận càng bay càng nhiều thêm, chúng chao liệng trên đồng lúa kiếm mồi. Lại còn cơ man nào là chuồn chuồn bay ngược bay xuôi, tăng thêm cho mảnh đất này biết bao nhiêu sức sống. Khổng Tử nhìn ngắm hồi lâu, bỗng thấy lòng vui, bèn nói với học trò.

- Này các con! Nơi đây cảnh như tranh, tươi đẹp vô cùng, thầy trò ta diễn luyện lễ nghĩa ngay dưới bóng cây này, được không?

Đám học trò tranh nhau đáp lời:

- Vâng ạ. Chúng ta diễn luyện ngay đi!

Khổng Tử đã dựa theo lễ được ghi chép trong sách "Lễ" lần lượt giảng giải từng điều cho học trò, đang định chỉ huy cho học trò diễn luyện, bỗng đâu nghe thấy một tiếng hô, từ phía nam, một đoàn người ngựa ào ào xông tới, đi đầu là một gã hình hài dữ tợn, vai rộng lưng bè.

Mọi người ngược nhìn, người mới đến tướng mạo dị kỳ, mắt sói mày lang, râu ria xồm xoàm, chỉ huy năm sáu mươi gã khác, vây chặt lấy thầy trò Khổng Tử.

Khổng Tử thấy lạ, không hiểu người đến là ai, bèn bước lên hỏi:

- Tiên sinh là ai? Tại sao lại vây chặt thầy trò tôi lại.

Người ấy háng cái giọng vịt đực lên, nói:

- Ta là Hoàn Khôi, Tư mã của nước Tống!

Khổng Tử tuy chưa từng gặp Tư mã Hoàn Khôi, nhưng về thân thế và cách đối xử với mọi người của con người này thì có biết được một đôi điều. Hắn vốn không có quyền có thế. Trong cuộc nội chiến ở cung đình nhà Tống, hắn thừa cơ thâm tóm được mọi quyền hành của nước Tống. Thêm vào đó có tài võ nghệ hơn người, cho nên có lúc hắn công nhiên chống lại cả Tống Cảnh Công. Hắn là nhân vật đại biểu của lực lượng

mới trời dậy, thường bất chấp coi thường những thói xưa lễ cũ và cứng nhắc, chỉ cắm trong lòng là chưa thể một lúc mà loại trừ cho bằng hết. Ở nước Tống, con người này là một nhân vật muốn sao thì làm vậy. Hắn đã từng lệnh cho người ta bỏ ra một khoản tiền kếch sù, với ba năm rưỡi thời gian, đục đẽo cho mình một cỗ quan tài bằng đá.

Trước một nhân vật độc ác như hung thần thế này, nhiều học trò sợ run lên như cây sậy. Tử Lộ, Công Lương Nhữ, Nhiễm Cầu lại khác với mọi người. Tay họ cầm gươm báu, đứng vây lấy Khổng Tử, ở tư thế quyết cùng sống mái với Tư mã Hoàn Khôi.

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, hãy để con và sư đệ xông ra giết bọn cướp này đi.

Khổng Tử vội vàng ngăn lại:

- Trọng Do, con không được làm liều. Người này không thù oán gì với ta, tuyệt nhiên sẽ không thể vô cớ mà làm hại chúng ta. Các con hãy dẹp khí giới lại, cùng ta ra hỏi xem sao.

Bước tới trước mặt Tư mã Hoàn Khôi, Khổng Tử tự giới thiệu:

- Tôi là Khổng Khâu ở nước lỗ.

Tư Mã Hoàn Khôi ngẩn cổ lên, nghiêng mắt nhìn Khổng Tử, ngạo mạn hỏi:

- Ta vốn biết ông là Khổng Khâu, xin hỏi ông nay định đi đâu?

Khổng Tử nói:

- Tôi dẫn học trò muốn sang nước Tống.

Tư Mã Hoàn Khôi lại dướn cổ thêm lên, hỏi một cách lạ lùng:

- Vừa rồi ở dưới bóng cây, ông làm cái trò quái quái gì vậy?

Khổng Tử ôn tồn đáp.

- Tôi dạy học trò diễn luyện lễ nghi.

Tư mã Hoàn Khôi bốc lửa giận ngàn ngọn hét lớn:

- Cái trò cổ lỗ lẽ ra phải tống vào quan tài cho nó chầu trời từ lâu rồi. Đến bây giờ ông vẫn còn coi nó là của quý, đi khắp nơi du thuyết, cũng không rõ đã hại biết bao nhiêu quân vương và người hiền rồi!

Khổng Tử bị mắng ngậy cả người. Ngài bị dồn tới mức đến nghĩ cũng không dám nghĩ rằng ở trên đời này lại có hạng người không hiểu gì lễ nghi đến thế. Ngài ngăn người một hồi lâu, rồi bỗng như tỉnh ngộ ra, phớt lờ quan Tư mã Hoàn Khôi đi tiếp tục giảng giải lễ nghi cho học trò một cách cẩn thận, tỉ mỉ.

Hành động đó lại càng làm cho Tư mã Hoàn Khôi cảm thấy khó hiểu. Hắn đứng đó xem một hồi lâu rồi khoát tay nói với những gã cùng đi:

- Lấy rìu chặt quách cái cây này đi!

Đám người kia ủa tới, mỗi người một tay vung rìu chặt ào ào, chẳng mấy chốc đã chặt đổ cây long nảo to như thế. Tổ chim khách rơi tán loạn, những con chim non đáng thương cũng bị chết lây. Hai con chim khách lớn bay lượn trên đầu đám người chặt cây, chúng kêu thảm thiết, rồi lao xuống đầu Tư mã Hoàn Khôi, như thể muốn đòi nợ máu.

Tư mã Hoàn Khôi tay vung gươm báu, nhảy nhót lên chém đôi chim khách. Đôi chim cũng không chịu thua, hoặc lao xuống, hoặc bay ngang, có lúc còn dùng móng chân cào vào da đầu Tư mã Hoàn Khôi. Tư mã Hoàn Khôi tránh bên phải né bên trái một hồi lâu, khi bí quá đã ra lệnh cho bọn người đi theo:

- Giương cung bắn chết chúng đi!

Bọn người đi theo nhất loạt giương cung, cùng bắn lên. Đôi chim kia chỉ biết báo thù, không hề biết có những mũi tên đang bay tới, nên cả hai đều trúng tên rơi xuống đất mà chết.

Tư mã Hoàn Khôi còn thấy chưa hả giận, bước đến chỗ hai con chim chết, dùng gươm xua thêm mỗi con một nhát rồi dẫn bọn người kia vây lấy thầy trò Khổng Tử.

Nhan Hối bước tới trước mặt Khổng Tử nói giọng như run lên:

- Thưa thầy, bọn người vô học này không thể nói điều phải trái được. Chúng ta mau rời khỏi nơi này thôi!

Khổng Tử không thay đổi sắc mặt, điềm đạm ôn tồn nói:

- Không sợ, trời sinh đức ở ta, Hoàn Khôi làm gì được ?

Tu mã Hoàn Khôi thực quá độc ác. Hắn đã chỉ huy bọn người đó vây chặt thầy trò Khổng Tử đến tận tối, còn chưa chịu tha cho.

Thầy trò Khổng Tử từ trưa đến tối không một giọt nước nào vào bụng, người mỗi, ngựa chồn, đói và khát không chịu nổi.

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, chúng ta phá vòng vây mà ra thôi!

Công Lương Nhữ cũng phụ họa theo:

- Đúng, chúng ta xông ra phá vòng vây! Thưa thầy, con và sư huynh dẫn đầu mở đường máu, thầy dẫn các sư huynh sư đệ bám sát theo sau.

Khổng Tử thở dài, còn lương lự chưa quyết.

HỒI THỨ BA MƯƠI

**Tim phép hay, Tử Cống hỏi cô hái dâu trẻ
Kể chuyện tên, Khổng Khâu hiểu thị Trần Dẫn Công**

Lại nói thấy trò Khổng Tử bị Tư mã Hoàn Khôi dẫn một đoàn lâu la đến bao vây ở giữa đồng, người mỗi ngựa chồm, đói khát chịu không nổi. Tử Lộ và Nhiễm Cầu, Nhan Khắc chủ trương mở đường máu xông ra. Khổng Tử tính đi tính lại, rồi gật đầu đồng ý.

Tử Lộ tuy tuệch toạc nhưng cũng rất kỹ lưỡng, sợ bọn Tư mã Hoàn Khôi hăm hại Khổng Tử, bèn nói nhỏ:

- Thưa thầy, bọn người này lòng lang dạ thú, mưu mô quỷ quyệt. Để đề phòng chẳng may, thầy trò ta đổi áo cho nhau, cũng là để đánh lừa mắt chúng nó.

Khổng Tử còn đang lưỡng lự.

Tử Lộ sốt ruột, cởi áo của mình ra, lại dẫn Khổng Tử ra cởi áo, đổi lấy, mặc lên mình. Sau đó, đi dẫn dò từng người bạn học, cùng hô hoán lên xông ra phá vây.

Tư mã Hoàn Khôi cùng đồng bọn vây chặt lấy Khổng Tử, với ý muốn là ép ngài phải rời nước Tống. Khi thấy thấy trò Khổng Tử muốn chạy trốn bèn chủ động né ra cho một lối. Sau khi thấy trò Khổng Tử trốn ra khỏi vòng vây, bọn họ ở phía sau giả vờ đuổi theo, mượn có đó để làm cho khiếp sợ.

Thấy trò Khổng Tử chạy thực mạng một hơi sang đến nước Trịnh. Do vội vàng hoảng loạn, đám học trò lạc nhau mỗi người một nơi. Khổng Tử xuống xe ở cửa Đông vào nước Trịnh, lê tấm thân mệt rã rời, ngược đôi mắt đã mệt dại, nhìn xoáy ra phía xa.

Đám học trò không tìm thấy thầy dạy, càng thêm sốt ruột. Tử Cống ở cổng phía Tây nước Trịnh gặp một người cao tuổi. Người ấy trạc ngoại sáu mươi, dáng tầm thước, da dẻ hồng hào, hai mắt tinh nhanh, tóc bạc như cước, râu dài tới ngực, đầy vẻ phong độ của một ẩn sĩ. Tử Cống bước lên vái chào:

- Xin hỏi lão trưởng có từng gặp thầy tôi đâu không ạ?

Cụ già cố làm ra vẻ kinh ngạc, hỏi:

- Không biết thầy của anh là ai?

Tử Cống thưa:

- Khổng Khâu nước Lỗ ạ!

Người già cười ha hả, đáp:

- Ở cửa Đông có một người, tướng mạo ông ta rất đáng nể: - Hai má giống như Đường Nghiêu, bậc vua chúa hiển minh thời trước; cái cổ có vẻ Cao Dao, pháp quan có tiếng đời vua Nghiêu; cái vai thì giống như Tử Sản là chính trị gia của nước Trịnh; từ lưng trở xuống lại giống Đại Vũ trị thủy năm xưa. Hình tượng của ông tuy rằng rất tốt, nhưng trước mặt lại rất tồi tệ. Cứ theo như kẻ hèn này thấy, ông ta thật giống như con chó nhà có đám tang.

Tử Cống vừa muốn cảm ơn, vừa định trách mắng, cả hai đều khó, đúng là miệng có lời mà khó nói, chân muốn bước lại ngập ngừng, không biết nói câu gì cho phải.

Không ngờ đâu, người ấy ngửa mặt cả cười, rảo bước mà đi. Tử Cống theo lời cụ già, vội vàng chạy ngay tới cổng phía đông của nước Trịnh.

Khổng Tử còn đang ngửa cổ nhìn về phía đó.

Tử Cống thấy lòng quận đau, nước mắt tràn lên mi, tiếng ghen ngào nơi cổ họng:

- Thưa thầy!

Khổng Tử vui mừng khôn xiết, nói:

- Tử Cống! Con chạy đi những đâu, để thấy đây thêm mong nhớ! - Nói xong, lấy tay dụi dụi lên mắt.

Tử Cống thấy thầy học xúc động đến thế, vội làm ra vẻ mau mắn, nói:

- Đêm qua phá được vòng vây của bọn cướp, con đã đi lạc đường. Sau khi trời sáng, đến cổng Tây nước Trịnh, gặp một cụ già, cho biết thầy đang ở đây, con mới tới đây tìm thầy. Các sư huynh sư đệ đều thoát ra được cả rồi hay sao ạ?

Khổng Tử nói:

- Đều đến đây cả rồi!

Tử Cống bèn kể lại câu chuyện vừa rồi và lời nói của cụ già.

Khổng Tử cười nói:

- Cụ ấy bảo ta giống như vua chúa thánh minh thời trước, ta tuyệt nhiên không dám nhận. Cụ ấy ví ta với con chó nhà có đám tang, thì quả là có lý lắm! Có lý lắm! Các con nhìn đây! - Ngài khê phủi vạt áo của Tử Lộ đang mặc trên mình, bụi đất theo nhau từ quần áo bay lên - Bộ dạng này của ta lại còn chưa đủ tối tẻ hay sao?

Tâm trạng của đám học trò lúc này đều không vui, khóc cũng dở, cười cũng dở. Họ đứng nhìn nhau, chẳng ai nói với ai lời nào.

Mẫn Tổn nhìn lên cổng Đông thành nước Trịnh, dưới vòm cổng người đi kẻ lại đông vui, lòng bỗng thấy ấm áp, bước lên phía trước vái chào, thưa:

- Thưa thầy, hôm nay chúng ta đã đến bên ngoài thành nước Trịnh, chi bằng ta vào thành yết bái vua Trịnh, tạm trú vài hôm, sau đó sẽ xác định hướng đi...

Nước Trịnh là một nước nhỏ, thế nước rất yếu. Khổng Tử muốn đến một nước để trước hết là phò tá cho nước đó giàu mạnh, sau tìm ra con đường trị thế mà thiên hạ đặc trị. Nước Trịnh hiển nhiên không phải là mục tiêu mà ngài lựa chọn. Ngài cúi đầu suy nghĩ một lúc lâu, rồi lần lượt nhìn vào từng học trò, thở một hơi dài, nói:

- Trước mắt cũng đành như thế vậy. Doan Mộc Tú, con khéo mồm khéo miệng, đi bẩm với Trịnh hầu nghe không?

Tử Cống "vâng" một tiếng, phủ bụi trên áo theo thói quen, chỉnh đốn trang phục, đánh cổ xe ngựa của mình vào thành.

Khổng Tử cũng dẫn các học trò khác vào thành, nhìn thấy quán ăn tiệm rượu la liệt trên phố, bèn tìm

một chỗ rộng rãi sạch sẽ, ăn qua loa một chút, rồi ra đứng đầu phố, đợi tin mừng của Tử Cống. Vua nước Trịnh lúc ấy là Trịnh Thanh Công, hơn hai mươi tuổi, tuổi trẻ khoẻ khoắn, đã ở ngôi được tám năm. Trong tình hình khắp nơi can qua, anh hùng hào kiệt tranh nhau bá chủ, vào lúc đó, ông ta như con ngựa non háu đá, một lòng muốn đứng vào hàng ngũ các nước mạnh. Hôm ấy, ông ta đang tính toán theo ý của mình: Nước Trịnh chiếm cứ một vị trí địa lý quan trọng. Phía đông có nước Tề, nước Lỗ; bắc có nước Tấn, nước Tần; nam có nước Sở, nước Ngô; phía tây có Lạc ấp là kinh đô của Chu Thiên tử. Nếu một khi áp dụng biện pháp vừa cứng vừa mềm, đưa các nước xung quanh vào vây cánh của mình, thì có thể thay Chu Thiên tử sai khiến được các nước chư hầu. Đến lúc ấy, ngay cả Chu Thiên tử e rằng cũng không thể không nhường cho mình vài bước. Ông ta càng nghĩ càng thấy vui, vui đến mức khoa chân múa tay, lệnh cho tả hữu:

- Sẵn sàng ca múa!

Thị vệ truyền đi một tiếng, chẳng mấy chốc, mười sáu cô cung nữ trong tiếng nhạc du dương bước ra hậu cung, cô nào cô nấy má phấn lung ong, vẫy tay áo rộng vừa ca vừa múa. Trịnh Thanh Công mê mẩn la đà, mặt mày hớn hở.

Một thị vệ vội vã bước tới trước mặt Trịnh Thanh Công bẩm báo:

- Khải bẩm Chúa công. Đoàn Mộc tứ là đệ tử của Khổng Khâu nước lỗ xin vào gặp.

- Hả? - Trịnh Thanh công bỗng nhiên đứng dậy, song lại ngồi xuống ngay, tựa lưng ra phía sau, nhắm mắt lại suy nghĩ một hồi lâu. Ông ta sớm đã nghe nói về Khổng Tử. Với ông, chủ trương của Khổng Tử là những thứ đã hoàn toàn lỗi thời. Muốn làm cho nước Trịnh giàu mạnh, muốn cho mình như chim hạc giữa bầy gà, thì cần phải nói nhiều đến vũ lực. Ông ta e rằng Khổng Tử lưu lại nước Trịnh, nêu cao lễ trị, sẽ phá hoại sự nghiệp của mình, thế là bèn cao giọng nói:

- Chuyển lời xuống rằng, quả nhân không có thì giờ gặp mặt họ, hãy để họ mau chóng ra khỏi nước Trịnh!

Ở trước cửa hậu cung, Tử Cống đứng đợi đã thấy sốt ruột, nghe thị vệ với Trịnh Thanh Công bảo họ mau chóng rời nước Trịnh, bực đến nổi trợn trừng cả mắt, phẩy mạnh tay áo, quay lưng bước ra khỏi cung đình.

Khổng Tử và học trò thấp thỏm mong Tử Cống trở lại. Kịp đến lúc thấy chàng tiu nghỉu quay ra, tâm tư mọi người bỗng lắng hẳn xuống.

Tử Cống kể hết nguyên do đầu câu chuyện, mọi người hết sức bực mình.

Khổng Tử nói:

- Nước có nước lớn nước nhỏ, người có người hiền người ngu. Đối với hạng người không có hiểu biết này, ta còn có cách gì hơn. Các con! Đất này không giữ người, rồi sẽ có chỗ giữ người. Nhân khi trời còn sớm, chúng ta đi đến nước Trần!

Công Lương Nhữ nghe vậy, hết sức vui mừng. Nói to lên:

- Thừa thầy! Nước Trần là nước của cha mẹ con. Lần trước, sư phụ cùng các sư huynh đến nước Trần gặp Công Thúc thị gây sự, không đi được. Lần này sang nước Trần, con sẽ là người dong xe dẫn đường.

Thầy trò đã có sẵn xe nên nói đi là đi được ngay. Đi liên mấy hôm thì đến nước Trần. Một hôm, mọi người đang đi đường, bỗng nghe tiếng hát từ vườn dâu vắng tới:

Đại thiên thế giới lắm chuyện kỳ

Gặp khó bao người phải nghĩ suy.

Minh châu chín khúc sầu không được

Tìm đến Tiết trang hỏi khó gì?

Tiếng ca thốt ra từ miệng một người con gái, trong sáng véo von, tròn vành rõ chữ. Khổng Tử nghe rất chăm chú dõi nhìn theo, chỉ thấy trong ngàn dâu thấp

thoảng một bóng người thiếu phụ trẻ tuổi, vừa hái dâu vừa hát. Khổng Tử rất lấy làm lạ, mãi vẫn không ngấm ra ngụ ý của lời hát, đành ngấm nhớ trong dạ.

Tối kinh đô nước Trần, Công Lương Nhũ chạy ngược chạy xuôi tìm được quán trọ sạch sẽ nghỉ lại. Đêm ấy, họ đi ngủ sớm. Buổi sáng hôm sau, có sứ thần của nước Trần đến gặp. Khổng Tử vội vàng ra đón.

Sứ thần chừng ngoài bốn mươi tuổi, thấy Khổng Tử, liền lễ phép, vái chào.

- Tại hạ là Công Dã Minh sứ thần của nước Trần, phụng mệnh Chúa công, mời Phu tử vào cung chỉ giáo?

Khổng Tử bị kinh hãi bởi Tư mã Hoàn Khôi lại rơi vào hang ổ của Trịnh Thanh Công, rất lấy làm tủi cực, nay nghe nói Trần Dã Công mời gặp, vui mừng hết sức, hớn hở tươi cười nói:

- Xin khâm sai đại nhân chờ cho một lát, để Khổng Khâu tôi cho đệ tử chuẩn bị xe ngựa, rồi ta đi ngay.

Công Dã Minh vâng dạ luôn mồm và vui vẻ đứng chờ.

Khổng Tử gọi Tử Lộ lại, thăm thì dặn dò:

- Trọng Do! Vua nước Trần mời gặp ta, con cùng đi với ta. Từ ngày xa nước Vệ đến nay, chúng ta gặp rất nhiều trắc trở. Nay may được vua nước Trần tiếp kiến,

nhất định phải cẩn thận, không được tự cao tự đại, nói năng ngông cuồng.

Tử Lộ gật đầu lia lịa:

- Con rõ rồi ạ!

Khổng Tử bước lên xe theo Công Dã Minh vào cung. Trần Dẫn Công được báo, thân chinh ra hậu cung đón đợi, nói một cách rất lịch thiệp:

- Phu tử là bậc thánh nhân đời nay, từ xa xôi ngàn dặm đến thăm đất nước hèn mọn này, thật là niềm vinh hạnh lớn cho quả nhân và thần dân nước Trần!

Khổng Tử được yêu mà thêm nể, vái dài đáp lễ nói:

- Khổng Khâu đến đây quấy quả Chúa công, xin mong Chúa công thể tình.

Trần Dẫn Công tuổi chừng trên dưới năm mươi, mình cao, mặt dài, trên trán hằn sâu ba nếp nhăn, đưa tay ra hiệu mời Khổng Tử vào hậu cung, miệng nói:

- Mời phu tử!

Khổng Tử khép đôi chân lại, đứng nghiêm chỉnh, cũng đưa tay mời:

- Mời Chúa công!

Trần Dẫn Công thôi không đòi hỏi lễ tiết, dắt tay Khổng Tử, cùng bước vào hậu cung.

Sau khi ngồi vào chỗ, hàn huyên đôi câu, Trần Dẫn Công liền bắt đầu hỏi Khổng Tử về thiên văn, địa lý, lịch sử, văn hoá. Khổng Tử lần lượt trả lời, câu nào cũng đậm đà đạo lý. các đại phu nước Trần có mặt, ai cũng ngấm kinh ngạc, ghé tai nhau ca ngợi.

Trần Dẫn Công thốt lên:

- Chả trách được, người đời đều gọi phu tử là thánh nhân.

Ông dừng lại ở vẻ mặt tươi cười, dùng hai tay xoa đầu gối, nhìn vào mặt Khổng Tử, nói:

- Tiên đế để lại cho quả nhân một chuỗi hạt minh châu chín khúc, dây râu đã đứt. Hiềm một nỗi những hạt châu này lỗ nhỏ lại lắt léo, chẳng ai khâu được. Ngày nay phu tử được gọi là thánh nhân vạn thặng⁽¹⁾, tin rằng nhất định sẽ có cách. Rất mong phu tử chỉ giáo, để giải cho quả nhân nỗi khó khăn này.

Khổng Tử khiêm nhường, nói:

- Học thức của Khổng Khâu là do chuyên cần học hỏi mà có, thứ minh châu chín khúc mà Chúa công nói, Khâu chưa nhìn thấy, cũng chưa nghe ai nói. Không biết có thể cho thần xem qua được không?

Trần Dẫn Công không chút ngần ngại truyền bảo:

- Dâng minh châu chín khúc lên mau!

(1). Thánh nhân muôn cổ xe.

Một lát sau, hai cung nữ cùng bung một cái hộp gỗ sơn mài màu đỏ tía bước ra, quỳ trước mặt Khổng Tử và Trần Dẫn Công, nhẹ nhàng mở hộp gỗ ra.

Khổng Tử nhìn kỹ, bất giác tấm tắc khen thầm. Minh châu trong khay tất cả có hai mươi một hạt, đều to bằng hạt táo, có đủ màu xanh đỏ tím vàng. Màu đỏ như chu sa, màu trắng như băng tuyết, màu xanh như lá non, màu lam như nước hồ sâu, trong suốt, sáng ngời, ngàn tia lấp lánh. Khổng Tử lấy một viên bỏ trong lòng tay nhìn, lại càng thấy đẹp lạ lùng. Nhưng nhìn thấy lỗ xâu ngoằn nghèo khúc khuỷu đi qua giữa hạt ngọc. Khổng Tử chú ý thủ đếm, quả nhiên đường xâu dây của mỗi viên ngọc có chín khúc cong. Ngài ngắm nghía từng viên ngọc quý hiếm thấy trên đời, buột miệng kêu lên:- "Thật là một báu vật vô giá hiếm thấy trên đời" - Sau khi thưởng thức, ngắm nghía, ngài bỗng thấy khó khăn:- "Làm thế nào mà luồn được dây?"- Ngài vừa tự hỏi mình mà thấy mình chưa nghĩ ra được cách gì.

Trần Dẫn Công và các vị đại phu nhìn đau đầu vào Khổng Tử, chẳng khác gì những người đứng quanh người thân trước phút lâm chung, mong ngài như một thầy lang có phép cải tử hoàn sinh, có cách gì kỳ diệu, xâu được những hạt châu kia lại với nhau.

Khổng Tử bỗng nhiên nhớ tới bài hát của người thiếu phụ hái dâu, lòng bỗng thấy mừng, mắt chợt sáng lên. Ngài chậm rãi đứng dậy, vòng tay thưa Trần Dẫn Công:

- Thưa Chúa công, những hạt châu này chế tạo rất tinh xảo, Khổng Khâu chưa thể có cách xâu ngay được vào với nhau. Nếu Chúa công có lòng tin, tôi xin mang về quán trọ, suy nghĩ thêm, có thể sẽ có cách.

Trần Dẫn Công nhìn quanh tả hữu, trên nét mặt các đại phu cũng lộ vẻ áy náy không yên. Nhà Vua từ từ đứng dậy, mạnh dạn nói:

- Phu tử sao lại nói thế. Trên đời này còn ai không biết sự anh minh của phu tử, ai còn chẳng hiểu phu tử đối nhân xử thế ra sao? Minh châu chín khúc tuy là báu vật hiếm thấy trên đời, giao cho phu tử, quả nhân vẫn thấy ngàn lần yên tâm, vạn lần tin tưởng.

Khổng Tử nói:

- Nếu vậy, Khổng Khâu xin được mang đi.

Trần Dẫn Công vẫn cảm thấy có chút hụt hẫng khó tin.

Khổng Tử tự tin nói rằng:

- Xin Chúa công hãy chờ tin vui. Không quá ba ngày, nhất định có thể xâu được. Khổng Khâu xin bái biệt!

Đứng nhìn đưa tiễn hai thầy trò họ ra khỏi cung điện, các quan đại phu tung hũ như mất của. Công Dã Minh nói:

- Thừa Chúa công. Chuỗi minh châu chín khúc chẳng may xảy ra bất trắc, thì biết làm thế nào?

Trần Dẫn Công suy đi nghĩ lại, thấp giọng nói:

- Khổng Tử luôn luôn chủ trương hai chữ Nhân và Nghĩa. Châu báu trong tay ông, tuyệt nhiên không thể xảy ra chuyện gì. Có điều, chẳng may xảy ra trộm cướp thì sẽ làm thế nào?

Công Dã Minh nói:

- Thần cũng lo ngại về chỗ đó.

Trần Dẫn Công nói:

- Cũng không sao, điều thêm mấy người lính ngầm theo dõi và bảo vệ châu báu là được chứ gì?

Các đại phu gật đầu khen phải.

Trần Dẫn công lập tức sắp đặt chu đáo.

Lại nói Khổng Tử mang hai mươi mốt hạt minh châu chín khúc về nhà trọ, Tử Lộ rất không vui. Vừa ra khỏi cung điện đã lụng bụng ngay:

- Thưa thầy, khi sắp đến đây, thầy còn dặn con phải thận trọng, không được khoe năng lực bản thân, thầy lại khoe năng lực ra. Những thứ này hoặc có thể xưa nay chưa ai có thể xâu được chúng lại với nhau, mà vua nước Trần cố ý làm khó dễ cho thầy. Nhưng thầy lại thật thà như thế, nếu như không xâu được, lại chẳng bị người đời cười chê sao. Lại thêm thời thế lúc này, tao loạn như vậy, nếu bị trộm cướp lấy đi, thầy có mọc ra ngàn cái miệng cũng chẳng nói cho rõ được, như thế lại chẳng đi đến kết cục bị đất mang tiếng bất nhân bất nghĩa hay sao.

Khổng Tử mỉm cười nói:

- Trọng Do ạ. Những lời anh nói đều đúng!

Tử Lộ ngẩn ra, gương cặp mắt lạ lùng nhìn Khổng Tử, mong ngài mau giải thích cho.

Khổng Tử nói;

- Hôm trước trên đường đi tới nước Trần, ta đã nghe người thiếu phụ hái dâu nói rằng chị ta có cách xâu được những hạt minh châu chín khúc đó lại.

Tử Lộ cảm thấy rất lạ lùng, nói;

- Con cùng với thầy sang nước Trần, chưa từng thấy ai là người dạy cho thầy cách xâu hạt minh châu chín khúc bao giờ.

Khổng Tử nói:

- Con quên mất lời người thiếu phụ hái dâu hát thế nào rồi sao?

Tử Lộ lắc đầu.

Khổng Tử khe khẽ ngâm nga:

- ... *"Minh châu chín khúc không xâu được; Tìm đến Tiết trang hỏi khó gì"*

Tử Lộ lại càng cảm thấy ngỡ ngàng.

Khổng Tử dẫn câu chuyện qua hướng khác, nói:

- Việc con nói là phải đề phòng trộm cướp, đúng là quan trọng. Con cùng với Nhiễm Câu, Công Lương Nhữ - đều thuộc lớp người có dũng có mưu. Về tới quán trọ, ba người các con trông coi châu báu cho tốt cũng là được chứ gì?

Nghe thấy sự phụ tín nhiệm mình như vậy, Tử Lộ cười mừng trong bụng.

Về tới quán trọ, Khổng Tử lập tức gọi học trò đến trước mặt, trình trọng nói:

- Chúng ta mới tới nước Trần, nhà vua đã đối đãi chúng ta bằng lễ. Nhà vua có hai mươi một viên ngọc minh châu chín khúc, vốn xâu lại với nhau. Nay dây xâu ngọc bị đứt, vua Trần muốn xâu lại chuỗi ngọc đó, nhưng khổ nỗi không ai làm nổi việc đó, mới nhờ đến chúng ta. Những hạt minh châu này là báu vật truyền quốc của nước Trần. Người xưa nói: "Quân tử thành nhân chi mỹ" (người quân tử chỉ làm đẹp cho người) chúng ta nên giúp nhà vua xâu lại chuỗi ngọc mới phải, hiềm một nỗi những hạt châu này lỗ nhỏ lại khúc khuỷu, cực kỳ khó xâu. Không biết trong số các con, có ai có cách gì khéo, có thể xâu được chuỗi ngọc này không?

Đám học trò nhặt lấy những viên ngọc từ tay Tử Lộ, chuyển cho nhau xem, ai cũng hết lời khen, nhưng chẳng ai có thể nêu ra được cách xâu ngọc.

Khổng Tử nói:

- Doan Mộc Tú, hôm trước trên đường tới nước Trần, con chẳng đã từng nghe người con gái hái dâu hát những gì sao?

Tử Cống bưng tỉnh ra, nói:

- Người con gái hái dâu hát rằng: "*Đại thiên thế giới
lắm chuyện kỳ - Gặp khó bao người phải nghĩ suy -
Minh châu chín khúc râu không được - Tìm đến Tiết
Trang hỏi khó gì*" - Con nghĩ nhất định người con gái
hái dâu đó có bí quyết để râu được hạt minh châu chín
khúc.

Khổng Tử cười hài lòng nói:

- Đoan Mộc Tứ, con chẳng những tử mĩ mà trí nhớ
cũng rất tốt. Được, sớm ngày mai con hãy đến Tiết
trang tìm người con gái hái dâu đó, cần phải kiếm được
cách đem cái bí mật râu minh châu chín khúc về đây.

Tử Cống nói:

- Đệ tử nhất định sẽ làm đến nơi đến chốn.

Khổng Tử lại nói với Nhiễm Cầu và Công Lương
Nhũ.

- Nhiễm Cầu, Công Lương Nhũ! Các con phải cùng
với Trọng Do, đem hết tâm hết sức ra trông coi châu
báu cho tốt, bảo đảm không để mất mát.

Nhiễm cầu và Công Lương Nhũ đồng thanh đáp:

- Đệ tử nghe rõ!

Buổi sớm hôm sau, Tử Cống chào biệt thấy, dong xe để đến Tiết trang. Đúng là xe nhẹ đường quen, chưa tới hai giờ, đã đến Tiết trang. Tử Cống dừng xe ngó quanh, thấy xung quanh mấy chục nếp nhà tranh, mọc rất nhiều cây dâu, canh dày lá rậm. Tử Cống còn đang ngó ngược ngó xuôi, không thấy có ai. Còn đang buồn bã, bỗng Tử Cống thấy tiếng hát từ nương dâu vọng tới:

Đại thiên thế giới lắm chuyện kỳ

Gặp khó bao người phải nghĩ suy.

Tử Cống thấy lòng mừng rỡ, buông cương ngựa, rảo bước đi tới nơi có tiếng hát vọng tới. Đến tận nơi nhìn: - Chà! Một cô gái quê mùa chắc nịch, cởi mở. Thân hình cân xứng mà khoẻ khoắn, da mặt rám nắng mà hồng hào. Ngang bụng cô thắt một chiếc dây vải ngắn, đầu đội mảnh khăn vuông. Đôi mắt như có thần. Tử Cống vòng tay vái chào:

- Xin hỏi cô nương đây có phải là Tiết trang không?

Người con gái trịnh trọng đáp lễ, và nói:

- Đây đúng là Tiết trang - Dùng một lát, cô hỏi lại

- Tiên sinh phải chăng là đệ tử của Khổng Khâu nước Lỗ?

Tử Cống lấy làm lạ, vội đáp lại:

- Kẻ hèn này là Đoan Mộc Tứ, đúng là đệ tử của Khổng Phu tử.

Người con gái hỏi.

- Phải chăng tiên sinh có gì khó muốn tìm nhờ tôi giúp chăng?

Tử Cống cũng lấy làm lạ, vái thêm một lễ, nói:

- Thấy trò tôi cùng sang nước Trần, vua Trần có chuỗi minh châu chín khúc bị đứt dây, muốn nhờ chúng tôi khâu lại giúp. Không ngờ những viên châu báu đó, lỗ nó vừa nhỏ vừa dài vừa khúc khuỷu, chúng tôi không có cách nào khâu nối. Vì hôm trước đi qua đây nghe thấy tiếng hát của cô nương, cho nên hôm nay đến xin nhờ chỉ giáo.

Người con gái thở dài một tiếng, nói:

- Thiên hạ ngày nay không biết đã mai một mất bao nhiêu anh tài. Thiên tử, quân vương chỉ nhìn thấy vài ba người ở trước mặt họ, mà hoàn toàn không biết, hoàn toàn không hiểu, ở gần trời này đâu đâu cũng có anh hùng, đâu đâu cũng có nhân tài.

Tử Cống hỏi:

- Nếu nói thế, thưa cô nương, cô nương ...

Người con gái vội vàng ngắt lời chàng, nói:

- Tiên sinh không phải hỏi nhiều lời, đợi đấy tôi sẽ bày cách luôn đây mình châu chín khúc cho.

Tử Cống nói:

- Như thế thì tốt quá, đa tạ cô nương!

Người con gái nói:

- Lấy mật đổ vào trong lỗ râu viên ngọc, lấy tơ tằm dán vào đuôi kiến, cùng bỏ vào trong hộp, chỉ cần một đêm, kiến tất sẽ dẫn sợi tơ râu qua hạt châu.

Tử Cống vừa nghe, bước ra khỏi lều tranh, cảm ơn lia lịa. Tiếp sau đó lại hỏi đến chuyện các hiền nhân, quân tử.

Người con gái nói:

- Ai cũng có chí của mình, tiên sinh không phải hỏi nhiều, mau mau về kinh đô để râu mình châu chín khúc cho nhà vua thôi! - Nói xong, xách làn lên, bước đi.

Tử Cống nhìn theo bóng cô gái, không ngừng ngợi khen, không ngừng kính phục, chờ cô bước vào màn sương tím, mới lên xe, quay về đô thành.

Khổng Tử biết được phương pháp bí mật, lập tức cho làm theo ngay. Sớm hôm sau, mở hộp đựng châu báu ra xem, hai mươi một viên ngọc châu quả nhiên đều được luôn qua một sợi chỉ mảnh. Khổng Tử mừng

lắm, cho học trò đem những sợi dây tơ được chuẩn bị sẵn từ tối hôm trước nối vào sợi tơ mảnh rồi thận trọng kéo qua từng tí một, khâu xong từng viên lại. Không đến một giờ, đã khâu hai mươi mốt viên minh châu chín khúc vào với nhau thành một chuỗi.

Khổng Tử mừng hết chỗ nói, ca ngợi rằng:

- Lời nói của cô gái hái dâu rất có lý. Xem ý ra, nàng nhất định là phu nhân của một vị ẩn sĩ nào đây. Một thiếu phụ hái dâu quê mùa mà có trí tuệ như vậy, đủ thấy rằng điều không biết, không hiểu của chúng ta còn quá nhiều. Biển học không bờ mà!

Ấn sáng xong, Khổng Tử và Tử Lộ vào cung hoàn lại chuỗi ngọc.

Trần Dẫn Công được báo, mừng đến phát điên, khen rằng:

- Phu tử túc trí đa mưu, đã làm được cho quả nhân một việc lớn, bỏ được ao ước bấy lâu nay. Quả nhân sẽ có trọng thưởng với ngài.

Khổng Tử nói:

- Khâu này chỉ mong thành cái đẹp của Chúa công, không cần...

Trần Dẫn Công ngắt lời:

- Phu tử mang đông đảo học trò đến đây, nghỉ ở nhà trọ, rất là bất tiện. Quả nhân tặng cho ông một nơi làm chỗ ở được không?

Khổng Tử từ chối rằng:

- Người xưa nói: - Không có công không hưởng lộc. Lòng tốt của Chúa công, Khổng Khâu xin nhận. Còn nơi ở đó, Khâu tuyệt nhiên không thể thụ hưởng.

Một đằng thì thành thật ban tặng, một đằng thì kiên quyết từ chối, giằng co khá lâu, Trần Dẫn Công nói:

- Cũng được! Phu tử không nhận, quả nhân cũng không dễ khó cho người. Vậy thì mời phu tử và các vị học trò đáng yêu của ngài hãy cứ nghỉ ngơi nơi quán xá.

Từ đó Trần Dẫn Công thường xuyên mời Khổng Tử vào chốn cung đình trò chuyện. Mỗi lúc bàn bạc chuyện đời Khổng Tử đều tỏ ra lưu loát, Trần Dẫn Công tặng thêm hiểu biết, mở rộng được tầm nhìn. Trần Dẫn Công càng tỏ ra kính trọng Khổng Tử.

Một hôm Trần Dẫn Công thoái triều về tới cung thất đang định ra lệnh: - "Ca múa hãy sẵn sàng", bỗng nhiên thấy một thị vệ ôm một con đại bàng chạy vào

cung đình, trên mình chim có mang một mũi tên. Trần Dẫn Công nhìn thấy bỗng nhiên nổi giận, mắng:

- Đồ ngu, ôm một con đại bàng chết dâng lên quả nhân, thế là nghĩa làm sao?

Người thị vệ quỳ đánh "thịch" một tiếng xuống đất, run rẩy nói:

- Tâu Chúa công, vừa rồi thần đi qua sân trước, bỗng thấy một con đại bàng từ trên trời rơi xuống, trên mình còn mang một mũi tên, thần chẳng biết điềm lành hay dữ, không dám tự mình giải quyết, nên mang đến đây trình Chúa công định đoạt!

Trần Dẫn Công mở to mắt, đưa tay vẫy, nói:

- Dâng lên đây.

Thị vệ hai tay nâng con vật lên.

Trần Dẫn Công đứng dậy nhìn kỹ lưỡng, rồi lại rút mũi tên ra xem đi xem lại. Mũi tên này nguyên là thân tre, đầu đá. Trần Dẫn Công lệnh cho người đo thử. Thân tên dài một thước tám. Lúc ấy kỹ thuật luyện sắt luyện đồng đã khá phát đạt, mũi tên dùng khi tác chiến không làm bằng đồng, thì cũng làm bằng sắt. Bởi vậy, Trần Dẫn Công nhìn mũi tên khác thường này mà ngẩn người ra. Cứ như thế rất lâu, với ý nghĩ nhất định

phải làm cho hai năm rõ mười mới thôi, lại sai người đi mời Khổng Tử.

Khổng Tử nghe nói Trần Dẫn Công cho mời, cũng không tỏ ra vội vàng, bởi từ sau khi xâu chuỗi mình châu chín khúc cho Trần Dẫn Công, hễ gặp việc gì khó, Trần Dẫn Công lại cho vờ Khổng Tử hỏi han. Khổng Tử thông thả giảng hết bài cho học trò, rồi mới sai Tử Lộ sắp xe vào cung đình.

Trần Dẫn Công sốt sắng muốn làm rõ nguồn gốc của mũi tên đã bắn chết con đại bàng cho nên nôn nóng mong Khổng Tử sớm vào cung. Vừa thấy Khổng Tử, đã hỏi thẳng vào việc:

- Phu tử! Ngày nay làm tên đều dùng đồng hay sắt, thế nhưng con đại bàng vừa bị người ta bắn chết đây lại dùng mũi tên bằng đá. Xin hỏi Phu tử, loại tên này ở đâu mà có và do ai làm ra?

Khổng Tử hai tay cầm mũi tên, nhìn kỹ một lượt, chậm rãi nói:

- Nói đến mũi tên này, nguồn gốc nó thì lâu lắm rồi.

Trần Dẫn Công giục:

- Xin Phu tử hãy kể lại cho quả nhân nghe.

Khổng Tử tiếp đó nói:

- Loại mũi tên này là của nước Túc Thận thời xưa.

Trần Dẫn Công hỏi:

- Nước Túc Thận ấy ở đâu?

Khổng Tử nói:

- Nước Túc Thận, còn gọi là Túc Thận, Thích Thận. Thời Thương Chu, nước này ở phía bắc núi Bất Hàm, đông ra tới biển, tây đến trung hạ du của Hắc Long giang. Vì dân chúng chủ yếu sống bằng nghề săn cá cho nên rất giỏi việc làm mũi tên. Năm ấy, sau khi Chu Vũ Vương diệt Ân; Cửu Di, Bách man đều thần phục Chu, nước nào cũng dùng của lạ của tốt để tiến cống. Nước Túc Thận ở miền Bắc cống tiến bằng loại tên này. Tiên vương lại đem loại tên này chia cho các con gái. Con gái tiên vương gả cho Ngụ Hồ Công, được phong cho nước Trần. Mục đích tiên vương mang những đồ tiến cống của các nơi ở xa lần lượt chia cho Chu Thiên tử.

Trần Dẫn Công nghe Khổng Tử kể rất có đầu đuôi, có căn cứ hẳn hoi, chăm chú nghe như nghe kể chuyện thần tiên, ngồi ngẩn mặt ra, nửa hiểu nửa không, nửa tin nửa ngờ.

Khổng Tử đã đoán trúng tâm lý của ông ta, nói cho nhà vua khỏi nghi ngờ:

- Chúa công nếu còn chưa tin, có thể cho người đến kho bảo tồn văn vật để xem và đối chứng một phen.

Trần Dẫn Công cho người đến kho bảo tồn văn vật để xem. Mũi tên đá bảo quản trong đó giống mũi tên đã bắn chết đại bàng kia như đúc, liền xem đi xem lại và hoàn toàn tâm phục Khổng Tử, nói:

- Phu tử không cái gì không biết, không cái gì không hiểu, đáng là người thầy của quả nhân vậy!

Khổng Tử bỗng hoang mang thất sắc đứng dậy vái lạy thưa rằng:

- Khổng Khâu không dám! Khổng Khâu không dám!

Trần Dẫn Công cười hể hả nói:

- Ai giỏi thì làm thầy, từ xưa vẫn thế mà!

Khổng Tử càng nghe càng đứng ngó không yên, đành đứng dậy cáo lui.

Hai thầy trò về tới quán trọ, Tử Lộ đã kể lại mọi diễn biến sự việc cho các sư đệ nghe.

Tử Cống nói một cách rất cảm kích:

- Nếu lấy bức tường ra để so sánh học vấn cao hay thấp thì học vấn của anh em ta chỉ bằng chiều cao một bức tường. - Chàng vung tay lên so sánh và nói - Anh

đứng ở trong tường, tôi đứng ở ngoài tường, anh có thể nhìn thấy tôi, tôi cũng nhìn thấy anh. Trong đầu chúng ta thử hỏi chứa bao nhiêu mực, chúng ta đều nhìn nhận rõ. Còn thấy học chúng ta thì khác hẳn rồi. Theo như tôi, học vấn của thầy có thể nói rằng cao bằng những mấy bức tường.

Tử Lộ cười đôn hậu nói:

- Sư đệ quả không thẹn người khéo mồm khéo miệng. Ví dụ đó vừa xác thực vừa sinh động.

Sư huynh, sư đệ mồm năm miệng mười tranh luận một hồi lâu, người bảo Tử Cống nói đúng, cũng có người bảo không đúng, xôn xao một hồi rất là huyên náo. Chỉ có Nhan Hồi từ đầu vẫn ngồi kín một chỗ không động cựa, không nói câu nào.

Tử Lộ bước tới, vỗ vào vai chàng nói:

- Tử Uyên sư đệ, những lần đệ nêu ý kiến đều được thầy khen. Không hiểu về học vấn của sư phụ, đệ đánh giá như thế nào?

Nhan Hồi chỉ cười không đáp.

Tử Lộ nói:

- Ai nói nhận xét của người ấy mà! Chúng ta đều là anh em cả, có chuyện gì mà không nói với nhau được.

Nhan Hối nói:

- Giữa anh em chúng ta với nhau, thì như thế. Đối với thầy thì không được! Kiến thức của người không những uyên bác, mà người lại đức cao vọng trọng. Nhan Hối đâu dám bình luận bừa bãi.

Tử Cống nói:

- Thầy với chúng ta tình như cha con, có chuyện gì mà không nói được? Hãy nói mau đi!

Nhan Hối nhìn một lượt từng người, cúi đầu cân nhắc mấy lượt, và mọi người giục già mấy lần, bèn vươn tấm thân gầy gò đứng bật dậy, xúc động sâu sắc nói:

- Tư tưởng của thầy đạt đến mức người khác khó dò đoán được. Càng ngẩng đầu nhìn lên trên, càng cảm thấy tư tưởng của người cao xa vô hạn; càng để tâm đi sâu nghiên cứu, càng cảm thấy tư tưởng của người sâu sắc khôn lường. Anh nhìn về phía trước, tư tưởng của người như trời xanh, như đường lớn, phẳng phiu rộng rãi, như bày ra trước mắt. Thế nhưng chỉ trong nháy mắt lại ở phía sau chúng ta. Tư tưởng của thầy tốt đẹp đầy đặn, không nơi nào sút mẻ, cao không thể với, vững không thể đổ. Tuy rằng sự cao xa, sâu sắc đó không dễ đoán định; thế nhưng thầy lại khéo biết dẫn dắt chúng

ta từng bước, dùng các loại văn chương để làm giàu thêm hiểu biết cho ta; dùng những lễ tiết nhất định để ràng buộc hành vi của ta, làm cho ta muốn dùng học tập cũng không được, chỉ còn biết học không tiếc sức mình. Đệ cũng cảm thấy đệ đã dùng hết tài lực của mình, tựa hồ có thể độc lập làm được một số việc. Thế nhưng, muốn tiến lên phía trước một bước nữa, lại không biết phải bắt đầu từ đâu.

Tử Cống ca ngợi rằng:

- Chỉ có sự thể hội của sư đệ về tư tưởng của thầy là sâu sắc và sự đoán định cũng thấu đáo.

Lúc ấy Tất Điều Khai từ bên ngoài hoảng hốt bước vào nhà, lo lắng hỏi:

- Thầy hiện nay đang ở đâu?

Mọi người bồng kinh hãi.

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Mượn xưa ví nay, Khổng Tử tuyên giảng nhân đức
Thấy cảnh thường tình, Quý Tôn nghĩ đến người xưa.

Lại nói đám học trò đang ca ngợi Nhan Hồi, bỗng thấy Tất Điều Khai hốt hoảng vào nhà, mọi người kinh hãi. Tử Lộ hỏi:

- Sư đệ! Có chuyện gì xảy ra? Làm sao mà hốt hoảng thế?

Tất Điều Khai nhúu chặt mày, thở dốc nói:

- Vừa rồi ở trên phố, tôi nghe người ta bảo Trường Hoảng, nhạc quan của Chu Thiên tử bị giết!

Mọi người nghe tin, vô cùng cảm phẫn. Mẫn Tôn nói:

- Trường Hoảng là một trong những người mà thấy tương đối sùng bái; năm nào khi đến kinh đô Lạc Ấp

hỏi lễ Lão Tử, từng học âm nhạc của ông, ngày nay ông bị giết hại, thầy nhất định sẽ rất thương đau.

- Đây là tin đồn - Nhan Hồi hạ thấp giọng xuống, nói - Có khi lại là tin buồn giả. Hãy tạm đừng nói cho thầy biết.

Nhiễm Cầu nói:

- Ý tôi cũng thế!

Vừa nói dứt câu, Khổng Tử ở đâu bước vào. Học trò chột không để ý, đứng im mà áy náy không yên.

Khổng Tử đã ý thức được rằng học trò của ngài đang có chuyện gì đó giấu ngài, liền hất hàm hỏi:

- Các con! Có chuyện gì xảy ra? Tại sao các con lại thế này.

Tử Lộ biết rằng không thể che giấu được nữa, liền bước lên một bước, thưa:

- Trường Hoảng bị người Chu giết hại rồi!

Khổng Tử nghe thấy thế, cảm thấy trong đầu nổ một tiếng "oàng" và tiếng nhu muốn vỡ ra. Tiếp đó môi rung lên, hàm giật giật, sắc mặt xám lại rồi lại vàng bệch ra, một lúc lâu không nói được câu gì.

Tử Lộ và Mẫn Tôn vội đỡ lấy ngài.

Sau một lúc lâu, ngài mới từ trong nỗi buồn đau cực độ thoát được ra, thở một hơi dài nói:

- Thế đạo đúng là thay đổi rồi. Những người bị giết hại đều là những hiền nhân chủ trương lễ trị. Cứ như thế này mãi, Chu lễ làm thế nào mà nâng cao được?

Từ đó trở đi, mấy ngày liền, Khổng Tử trở nên buồn bã, suốt ngày thở ngắn than dài.

Một hôm, trời mát mẻ, tâm tư của Khổng Tử khá hơn một chút, đứng ở sân nhà trọ, ngó mông lung về phía đông. Đám học trò biết rằng ngài lại đang nhớ về nước Lỗ và người thân, bèn xúm lại trò chuyện để giảm bớt nỗi đau khổ của thầy.

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, thầy thường nói với Tử Uyên, tự kiểm chế mình, khiến cho lời nói, việc làm đều phù hợp với Chu lễ, tức là nhân. Thế mà nay, Chu Thiên tử lệnh cho người giết Trường Hoàng là người có nhân đức, có thiên phúc; Triệu Giản tử giết Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa. Cứ thế này mãi...

Nhiệm Cầu sợ lại dẫn tới sự phiền não cho thầy, ngấm đưa mắt ra ý cho Tử Lộ.

Tử Cống tinh khôn hơn, nắm lấy đầu đề của Tử Lộ, nói chen vào:

- Thưa thầy, làm thế nào mới có thể có nhân đức?

Khổng Tử sùng nhân đức, trọng lễ nghi. Thế nhưng, ngài lại rất ít chủ động nói đến danh lợi, vận mệnh và nhân đức. Nghe Tử Cống hỏi như vậy, chợt thấy lòng rung động, hào hứng nói:

- Các con, hãy lại gần đây, ta sẽ nói kỹ cho các con nghe về nhân đức.

Nói xong, ngài lên phía trước ngồi vào chỗ, học trò đứng ở hai bên.

Khổng Tử nói rành rẽ từng câu từng chữ:

- Nhân đức phải do mình bồi dưỡng từng li từng tí, học tập dần dần mới có thể đạt được. Trong đó, nhất định phải có một nền móng tốt. Cũng như người thợ muốn làm tốt công việc, trước hết phải có công cụ tốt. Hiện nay, chúng ta đang ở nước Trần, muốn bồi dưỡng nhân đức, thì phải kính trọng các bậc hiền lương trong các khanh đại phu, kết giao với những người có tu dưỡng.

Cao Sài nhòai người ra từ phía sau Tử Lộ, so với thân hình cao lớn của Tử Lộ, chàng lại càng tỏ ra thấp bé gầy gò, tướng mạo không nổi bật. Chàng vốn có tiếng nói sang sảng, lúc này hạ thấp giọng, hỏi:

- Thưa thầy, người có nhân đức với người thông minh khác nhau chỗ nào?

Khổng Tử nói:

- Người có nhân đức yêu thích núi cao, tính tình trầm tĩnh. Bởi vậy họ nói chung đều khoẻ mạnh sống lâu. Người thông minh yêu thích nước trong và thích hoạt động. Bởi vậy, nói chung đều sống tương đối vui vẻ.

Tể Ngã⁽¹⁾ hỏi:

- Thưa sư phụ, nếu ta nói với một người có nhân đức rằng: "Dưới giếng có một người nhân đức vừa rơi xuống"- thì anh ta có nhảy xuống với người kia không ạ?

Khổng Tử lắc đầu nói:

- Tại làm sao lại phải làm như thế chứ! Đối với một người quân tử có nhân đức mà nói, anh có thể bảo họ đi ra xa đi, đừng nên quay lại, nhưng chớ nên lừa dối họ, càng không nên hãm hại họ. Giả thử trong một số việc nào đó có thể lừa dối họ thì tuyệt nhiên cũng đừng mang họ ra đùa giỡn.

Tể Ngã sượng sùng nói:

- Đệ tử đã rõ rồi!

1. Tức Tể Dư.

Tử Lộ nhin đã khá lâu, lúc này mới toang tác giọng hỏi:

- Năm nào Tể Hoàn Công giết anh là Công tử Củ. Thấy dạy của Công tử Củ là Thiệu Hốt trong lúc hổ nhục, tức giận, cũng tự sát. Vậy mà một ông thầy khác của Công tử Củ là Quán Trọng lại vẫn sống trên đời - Nói đến đây, chàng dừng lại một lát, nhìn lên mặt Khổng Tử hỏi - Quán Trọng không thể được coi là người có nhân đức chứ ạ?

Quán Trọng, còn gọi là Quán Kính Trọng tên là Di Ngô, tự là Trọng, người Dĩnh Thượng. Tể Hoàn Công Khương Tiểu Bạch sau khi giết Công tử Củ, để Bão Thúc Nha làm Tướng quốc. Bão Thúc Nha trong lúc nước Tề nội loạn, cùng Tiểu Bạch chạy ra ngoài, có thể coi như là bạn tri kỷ của Tiểu Bạch. Bão Thúc Nha được người biết mình bổ nhiệm mà nổi tiếng trên đời. Ông ta tự biết tài trí không sao bằng Quán Trọng, nên tiến cử Quán Trọng làm Tướng quốc. Tể Hoàn Công chấp nhận tấu nghị của Bão Thúc Nha, trọng dụng Quán Trọng, tôn xưng là "Trọng phụ". Quán Trọng mang hết sức mình phò tá Tể Hoàn Công tiến hành cải cách ở nước Tề, chia kinh đô ra làm mười lăm sĩ hương và sáu công thương hương, chia vùng đất hoang vu tám

tối ra làm năm khu trực thuộc, đặt các cấp quan sứ để quản lý. Đồng thời lấy hương lý của sĩ hương làm biên chế quân sự. Ngoài ra, còn định ra các chế độ chọn dùng người tài. Kẻ sĩ phải qua ba lần thẩm chọn mới có thể được chọn làm phụ trợ cho thượng khanh. Ông ta còn chủ trương căn cứ vào mức độ tốt xấu của đất để phân loại nộp thuế, cấm việc cướp bóc gia súc, giảm nhẹ lao dịch cho dân chúng. Dùng lực lượng của quan phủ để phát triển nghề làm muối; luyện sắt, thống nhất việc chế tạo và quản lý tiền tệ, điều chỉnh vật giá làm cho đất nước mạnh hẳn lên. Về sau, ông ta lại lấy việc "tôn vương nhượng di" kêu gọi các nước chư hầu, cuối cùng khiến Tế Hoàn Công trở thành người đứng đầu các chư hầu trong thời kỳ Xuân Thu.

Khổng Tử vô cùng tinh thông lịch sử, những người mà Tử Lộ nhắc đến lần lượt thoáng qua trong đầu ngài. Ngài sùng bái Quán Trọng, lại càng sùng bái Bào Thúc Nha. Vì vậy thốt lên than rằng:

- Quán Trọng phò tá Tế Hoàn Công, trong tình hình chư hầu phân tranh, bốn bề khói lửa, từng nhiều lần chủ trì những cuộc hội thể giữa các chư hầu, đình chỉ được chiến tranh, phát triển sản xuất, làm cho lê dân trăm họ được an cư lạc nghiệp. Đó chính là nhân đức

của Quán Trọng - Ngài dừng lại một lúc, rồi nhắc lại
- Đó chính là nhân đức của Quán Trọng.

Tử Cống không đồng ý những lời nói đó của Khổng Tử, hình như tự nói với mình, cũng hình như phản bác lại Khổng Tử:

- Quán Trọng không nên coi là người có nhân đức! Hoàn Công giết Công tử Cu², ông ta chẳng những không học Thiệu Hốt, lấy thân để cùng chết theo, ngược lại, vẫn phò tá Tể Hoàn Công.

Khổng Tử nghiêm túc khác thường, nói:

- Quán Trọng phò tá Hoàn Công, xưng bá với chư hầu, để mọi cái trong thiên hạ được khuông chính. Cho đến bây giờ, trăm họ còn được hưởng chỗ tốt của ông ta. Giả sử không có Quán Trọng, chúng ta đều bị đầu bù tóc rối, ăn vận quần áo cũ kỹ, đứng vào hàng dân tộc lạc hậu.⁽¹⁾ Lẽ nào con lại nhìn nhận Quán Trọng như một người dân thường sao? Chỉ muốn ông ta chú trọng tiểu tiết lễ nghĩa vụn vặt, mà vứt bỏ những việc quan trọng lớn lao như trị vì thiên hạ, khôi phục Chu lễ hay sao?

(1). Chỗ này trong Luận Ngữ viết: Nếu không có ông thì ngày nay đã phải gióc tóc mặc áo có vạt bên trái (như người Di, Địch) rồi; ông ấy há như bọn thất phu thất phụ, giữ đức tin tâm thường, tự treo cổ nơi cổng rãnh mà chẳng ai biết tới ư?

Tử Cống bị Khổng Tử nói cho ngay mặt cứng lưỡi ra, cúi đầu nghĩ một hồi lâu, rồi lại hỏi:

- Thưa Thầy, giả sử có một người có thể đem lại cho bàn dân thiên hạ rất nhiều điều tốt, rồi lại trăm phương ngàn kế giúp cho họ sống được tốt, thì người đó có được kể là người có nhân đức không?

Khổng Tử cười thoải mái, nói:

- Giả thử có người làm được như thế thật, thì đâu chỉ dừng ở mức gọi là nhân đức được, đó nhất định phải gọi là thánh đức, nhưng nói đâu có dễ như vậy! Về điểm này, e rằng đến Đường Nghiêu, Ngu Thuấn cũng chưa làm nổi! Nhân là cái gì? Tự mình việc gì cũng làm được, đồng thời cũng làm sao để người khác việc gì cũng làm được. Có thể bằng những sự thực trước mắt chọn ra một thí dụ rồi đi làm từng bước, thì có thể nói là phương pháp để thực hiện đức nhân vậy.

Tử Cống nói:

- Dám xin được hỏi thầy, nếu như có người có thể dùng đức nhân để trị vì đất nước, thì tình hình sẽ như thế nào?

Khổng Tử đưa tay ra minh họa:

- Giả sử có người dùng đức nhân để trị vì đất nước, thì bản thân họ sẽ như chòm sao Bắc đẩu, cố định ở

một nơi nhất định, các vì sao khác sẽ xoay chuyển quanh đó.

Tử Cống cảm thấy rất vui, tiếp đó lại hỏi:

- Giả sử có một bậc minh quân đứng lên, thì phải cần bao nhiêu lâu để thi hành nhân chính ạ?

Khổng Tử vụt đứng dậy, quay sang bốn phía một vòng rồi lại ngồi xuống, nói:

- Nếu như có đấng minh quân ra đời, thì ít nhất cũng phải ba mươi năm mới có thể làm cho nhân chính được thi hành rộng rãi.

Đám học trò ngồi ngẩn ra.

Khổng Tử lại nói thêm:

- Trị vì đất nước không phải như trò chơi trẻ con, cần phải có một chương trình hẳn hoi, một quân đội hùng mạnh, một lớp đại phu hiền minh, để giữ cho đất nước trong không có phản loạn, ngoài không có xâm lăng. Nước yên thì nhân hoà, nhân hoà thì chính thông, chính thông thì dân giàu, dân giàu thì nước mạnh, bỏ cái đó tức là bỏ cái gốc mà lấy cái ngọn!

Tất cả học trò không nén nổi đều bật ra lời tấm tắc khen ngợi.

Tử Cống lại hỏi:

- Làm thế nào để được lê dân trăm họ tin cậy, trị vì tốt một đất nước?

Khổng Tử phấn chấn hẳn lên, rất cởi mở nói:

- Doan Mộc Tứ ạ, con hỏi rất hay! Các vương giả thời xưa trị vì đất nước, đều dựa vào đức nhân. Giả sử có một bậc vương giả thông minh tài trí hơn người, có được lê dân trăm họ, lại không biết lấy nhân đức để giáo dục họ, vỗ về họ, thế thì lâu dần tất nhiên rồi cũng mất họ. Giả sử có một bậc vương giả có thể bằng thông minh tài trí mà có được lê dân trăm họ, lại có thể dùng nhân đức để giáo dục họ, vỗ về họ, còn đối xử với họ bằng một thái độ nghiêm túc, đồng thời động viên họ, sai khiến họ một cách hợp lý, mới có thể mãi mãi không mất họ. Được lòng dân, thì dân sẽ giàu, nước sẽ mạnh, kẻ làm vua sẽ hưng thịnh.

Tử Cống mừng rỡ tươi cười, lại hỏi tiếp:

- Thưa thầy, con muốn học lấy đức nhân, nhưng hiện nay còn chưa học được. Xin hỏi thầy, có một câu nào để chỉ đạo hành động của con suốt đời không?

Khổng Tử chau mày suy nghĩ một hồi lâu, rồi chợt sáng mắt lên nói từng chữ từng lời:

- Câu đó đại để nên là: "Trung thứ"!

Tử Cống ngược nhìn ngài bằng ánh mắt cầu khẩn.

Khổng Tử giải thích:

- Cái gì mình không muốn, thì chớ làm cho người.⁽¹⁾

Tử Cống tự mình giải bày:

- Đúng vậy, con không muốn để người khác ức hiếp, con cũng không ức hiếp người khác.

Khổng Tử nói:

- Tốt lắm! Rất tiếc hiện nay con còn chưa làm được như thế.

Bị động chạm đến thói hư vinh, mặt Tử Cống chợt đỏ bừng lên.

Khổng Tử hầu như cũng cảm thấy rằng không nên nói thẳng thắn quá như vậy, để đến nỗi Tử Cống phải bẽ mặt, ngài thấy hơi xót xa, vẻ tự trách hiện ra trên nét mặt. Để mau chóng thoát ra không khí sượng sùng này, ngài lại hỏi:

- Đoan Mộc Tứ, con với Nhan Hồi, ai giỏi hơn?

Tử Cống nghĩ ngợi rồi cung kính đáp:

- Con làm sao mà dám bì với Nhan Hồi, anh ấy nghe một chuyện, có thể suy diễn mà biết ra hai chuyện. Con so với Nhan Hồi, như chú tiểu so với sư thầy, ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta.

(1). Câu này rất nổi tiếng trong Luận ngữ: "Kỷ sở bất dục vật thị ư nhân"

Khổng Tử vuốt râu:

- Con không thể bì với Nhan Hối được. Thấy đồng ý cách nhìn của con. Con không bì với Nhan Hối được.

Tể Du thấy Khổng Tử hớn hở vui mừng bàn chuyện cổ kim, nói người nói việc, cũng thấy vui lây, vòng tay vái, nói:

- Thừa thấy người đời đều bảo Đường Nghiêu, Ngu Thuấn là vĩ đại, con không được hiểu nhiều về công trạng của các vị đó, sự phụ có thể kể tỉ mỉ cho chúng con nghe về công trạng của họ được không?

Khổng Tử ngửa mặt nhìn trời, thốt lên rằng:

- Tế Du ạ, chuyện con hỏi lớn lắm, quan trọng lắm! Nghiêu, họ là Đào Đường tên là Phóng Huân, sử sách gọi là Đường Nghiêu. Tương truyền, ông từng đặt ra chức quan chuyên quản thời tiết, đặt ra lịch pháp. Chính sách sáng suốt được thi hành rộng rãi, mở rộng ra khắp thiên hạ. Khi tuổi đã già, ông không truyền ngôi cho con cái, mà đi thăm hỏi khắp miền Hoa Hạ, tìm kiếm người hiền, cuối cùng chọn được Ngu Thuấn. Sau khi thử thách Ngu Thuấn ba năm, mới trao cho Ngu Thuấn nắm giữ chính quyền. Sau khi ông chết, Ngu Thuấn đã nối ngôi. Các con thấy, Đường Nghiêu có ghê gớm không, ông quả thực là vĩ đại quá. Trong vũ trụ, trời là cao nhất, to nhất, chỉ có Đường Nghiêu

mới học được trời. Ân huệ của ông quả thật là rộng lớn, muôn dân trăm họ không biết nên ca ngợi ông như thế nào. Công trạng của ông quả thực là lớn lao quá! Cho đến ngày nay cũng chưa có ai so sánh nổi. Chế độ lễ nghi quả thực là tốt đẹp quá, có thể nói là không chê vào đâu được.

Các học trò của ngài ai nấy đều chăm chú nghe.

Khổng Tử càng tỏ ra nghiêm túc, nói:

- Thuấn, họ Diêu, cũng gọi là Ngu, tên là Trọng Hoa, sử sách gọi là Ngu Thuấn. Sau khi nối ngôi Đường Nghiêu, đã tuần hành bốn phương, trừ xong bốn kẻ ác là Cỗn, Cộng Công, Hoan Đâu và Tam Miêu trở thành một đấng minh quân nổi tiếng. Ông cũng học theo cách làm của Đường Nghiêu, đi thăm hỏi khắp miền Hoa Hạ, kiếm chọn người hiền, trị vì dân sự, đã lựa chọn ra được Đại Vũ là người có công trị thủy làm người kế nghiệp.

Tế Dư lại vái hỏi:

- Thưa thầy luôn tiện sự phụ lại kể cho chúng con nghe về công tích của Đại Vũ được không ạ!

Những học trò khác cũng phụ họa, nói theo:

- Phải đấy! Xin thầy hãy kể về Đại Vũ đi!

Thấy đám học trò hiếu học như vậy, Khổng Tử mừng lắm, vội nói:

- Được! Được! Ta sẽ kể các con nghe về Đại Vũ. Ông họ Tụ, tên là Hạ Vũ, còn có tên là Nhung Vũ, còn có người gọi ông là Văn Mệnh. Tương truyền ông là con của Cỗn, theo lệnh của Ngu Thuấn đi trị nước lũ. Ông đã chia vùng đất rộng lớn ở Hoa Hạ ra làm chín châu, dẫn muôn dân trăm họ sửa sang nương máng, khai thông sông ngòi. Trong mười ba năm trị thủy, ba lần qua nhà mà không vào. Do trị thủy có công, nên ông được Ngu Thuấn chọn làm kế vị. Sau khi Ngu Thuấn qua đời, ông bèn trở thành vua. Đối với ông, ta chỉ có tôn kính mà không có ý chê trách. Bản thân ông ăn rất xuề xòa, nhưng trang phục dùng cho tế lễ lại làm rất diêm dúa. Ông ở nhà cửa rất tối, nhưng lại để tài lực hoàn toàn dùng cho sửa chữa công trình thủy lợi - Khổng Tử say sưa kể với học trò, càng kể càng có cảm tình - Đường Nghiêu, Ngu Thuấn và sau này Đại Vũ quả là cao cả! Tôn quý như vua, giàu trong bốn biển. Họ không thích an nhàn, không cầu mong hưởng lạc, quanh năm ngày tháng nhọc nhàn vì muôn dân trăm họ, họ quả thật là rất cao cả.

Cứ như thế Khổng Tử nói chuyện xưa chuyện nay với học sinh suốt cả ngày, đôi bên khích lệ nhau, cả

thấy cả trò đều tăng thêm hiểu biết. Mùa thu đến lúc nào không hay. Một hôm, Trần Dẫn Công lại muốn ra dạo chơi ngoài thành, hẹn Khổng Tử cùng đi. Khổng Tử vui vẻ nhận lời. Hai người cùng ngồi trên một cỗ xe, tới một cánh đồng thẳng cánh cò bay, đưa mắt nhìn ra, thấy lúa đã ngả vàng, cao lương chín đỏ, dưới làn gió nhẹ, những đầu bông nặng trĩu đung đưa, khiến lòng người say đắm. Khổng Tử bất giác reo lên:

- Mùa màng của nước Trần năm nay tốt quá!

Trần Dẫn Công nghe thấy thế, mừng lên khoe mát.

Khổng Tử ngược lại, thấy cảnh bồng thương cho tình, chìm đắm trong nỗi buồn chan chứa. Bởi vì, tháng tư năm nay, nước Lỗ từng xảy ra một trận động đất rất mạnh, gây thiệt hại lớn lao cho muôn dân trăm họ, sau đó lại xảy ra hạn hán, rất nhiều nơi, lúa mạ chết khô, mùa màng mất trắng. Khỏi phải nói, việc này đã gợi nên trong ngài lòng thương nhớ quê hương. Ngài có thể hình dung ra được tình cảnh cây chết đói đầy đồng, thậm chí không kể xiết của nước Lỗ. Năm đó, duy có hai việc khiến ngài đôi chút thấy được an ủi: Thứ nhất, Khổng Lý sinh thêm con trai đặt tên là Cấp, tự là Tử Tu. Khổng Tử rất coi trọng đường tử tức, nay có người nối dõi tông đường, ngài vui từ trong bụng vui ra. Một việc khác là mọi người đã đốt phăng lăng miếu

của Lỗ Hoàn Công và Lỗ Hỷ Công. Hai toà miếu đó, theo quy định của Chu lễ thì không nên tồn tại nữa. Chu lễ quy định rằng, miếu tổ chỉ thờ đến đời thứ tư là cùng. Lỗ Hoàn Công lúc đó, tính ra đã là tổ chín đời, Lỗ Hỷ Công tính ra cũng là tổ sáu đời. Bởi vì Lỗ Hoàn Công là tổ tiên trực hệ của ba họ Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn; Lỗ Hỷ Công là một bậc quốc vương giúp cho họ Quý Tôn mở rộng thế lực, cho nên Quý Tôn Ý Như và Quý Tôn Tư trước sau không cho phép dỡ bỏ hai ngôi miếu này. Nay mọi người đã đốt bỏ đi, đúng là hợp với ý của Khổng Tử. Ngài ngấm vui trong lòng: "Đó mới đúng là trời đã trừng phạt những kẻ không chịu tuân theo Chu lễ! Thế mới là đúng tội"- Nhìn cảnh sắc trước mặt, nghĩ đến tình cảnh của nước Lỗ, lòng thấy buồn vui lẫn lộn.

Một con chim ung sải cánh trên trời xanh, từ Tây bay sang Đông. Khổng Tử ước sao mọc cánh như chim để bay về nước Lỗ, để tận mắt nhìn xem ở đó lúc này đã biến đổi đến thế nào.

Cũng đúng vào thời gian đó, Quý Tôn Tư bị ốm. Hần mắc chứng suy tim, thân thể gầy yếu, sắc mặt tiêu tụy. Tim đập lúc nhanh, lúc chậm khiến hần đau đớn đến khó chịu, phiền não không yên. Hần nằm trên

giường bệnh, nhìn lên mái nhà, một nỗi niềm khó tả trong lòng từng cơn trào lên thành nước mắt.

"Đều là quả đắng do chính ta gieo hạt!" - Hấn than thở, tự trách mình. Hiện thực ngày một tồi tệ của nước Lỗ khiến cho hấn không rét mà run. Động đất, hạn hán, hoả hoạn, như những nhát búa đập vào đầu hấn. Hấn thấy như không chống đỡ nổi nữa, đầu vaã mồ hôi trộm, chân lạnh như tiền. Nhìn đôi tay chỉ còn da bọc xương, hấn bỗng thấy sợ, ý thức được rằng chẳng bao lâu nữa sẽ mãi mãi lìa đời. Hấn nghĩ lại cả đời mình mà thấy hổ thẹn, giận hờn cùng trào lên trong tim. Những ngày tháng tưởng như hạnh phúc vô hạn đắm say trong tửu sắc năm nào, đến giờ cảm thấy không những huyền hoặc đáng nhục cười mà còn lạc lõng vô vị nữa. Hấn, cuối cùng đã nhìn nhận ra sự ngu muội bất tài của Lỗ Định Công và sự tức trí đa mưu của Khổng Tử. Hấn mong nhớ Khổng Tử, nhưng đã muộn mất rồi, tất cả đều muộn màng rồi. Khổng Tử đi xa khỏi nước Lỗ, Lỗ Định Công cũng mang theo những quá khứ nhục nhã của ông ta xuống mồ. - "Còn bản thân ta?" - Hai tay hấn ôm chặt lấy cái đầu khô khốc và trọc lóc, cảm thấy trong lòng vô cùng trống rỗng, hấn không biết rằng hậu thế sẽ ghi lại lịch sử của hấn như thế nào, trong cơn hoảng hốt thấy có ba vuông nhiều trắng hiện

ra trước mắt mình: Một vuông trắng tinh không hề có một nét mực; một vuông ghi công trạng của hần, loáng thoáng đôi dòng; một vuông nữa viết bằng những nét chữ lít nhít dày đặc vẽ nên chân dung của hần là: cù kỹ, bất tài, hám sắc, nhu nhược, hết như một kẻ đáng thương. Người đã đến bước này, đáng sợ nhất là cảm thấy trống rỗng.- "Đến bản thân mình cũng chẳng bói ra được mấy điểm thành tựu, huống chi là người viết sử- "Quý Tôn Tư bị cái hiện thực tàn khốc là theo đuổi hư danh, không có đóng góp, luôn luôn giầy vò:- "Xưa kia tại sao ta không nghĩ đến như thế chứ!"

Một thị nữ bung lên một bát vây cá quý giá, đứng đợi ở bên giường.

Quý Tôn Tư nhìn vẻ mặt mịn màng và trắng trẻo, thân hình mảnh mai mà cân đối của người thị nữ mà lòng bỗng rạo rực, trong đôi mắt lập tức loé lên một ánh lửa tham lam. Hần giống như một con mèo tham lam, hể ngửi thấy mồi, là quên sạch sành sanh mọi việc trên đời. Hần nhắc bàn tay mềm oặt lên, nhưng không phải để đón lấy bát vây cá, mà là vuốt lên mặt, lùa tay vào ngực người thị nữ.

Có thể là do đã quen như thế, đối với những cử chỉ vừa rồi của hần người thị tỳ không cảm thấy đột ngột,

không chống lại, cũng không né tránh, mặc nhiên cho y sờ soạng.

Cái mồm như mồm chuột của Quý Tôn Tư chìa sang phía nàng.

Người thị nữ bỗng nhú chặt đôi mày, đôi mắt nàng bốc lên tia lửa giận không kiềm chế nổi.

Quý Tôn Tư vẫn chưa chịu thôi, dùng tay ngoắc chặt lấy cổ nàng, dùng hết sức ghi lấy nàng.

Thị nữ gắng sức dướn mình, thân thể Quý Tôn Tư nhao về phía trước, xuyết nửa ngả xuống khỏi giường bệnh. Người thị nữ hoảng lên, vội đưa tay đỡ hán, cái bát trong tay rơi xuống. Nàng quỳ đánh "thịch" ngay trước giường bệnh van lơn:

- Nô tài đáng chết, xin đại nhân tha tội!

Quý Tôn Tư bực quá hoá cùn, nhồm thẳng dậy, tóm lấy tóc người thị nữ giằng mấy nhát. Hán vừa định đập đầu nàng vào tường, nhưng lại bị khuôn mặt xinh đẹp và đôi mắt mê hồn của nàng quyến rũ. Hán dùng hai tay ôm lấy khuôn mặt xinh xắn của người thị nữ, hôn lấy hôn để như điên; y hết như một con cóc xấu xí gặm một viên ngọc quý. Người thị nữ không còn cách nào khác đành phải chịu cơn giày vò như dã thú này của hán. Quý Tôn Tư bỗng dang rộng đôi tay, ôm chặt lấy người thị nữ, ấn nàng nằm xuống giường, như một con

sói đói vô được con cừ non, hấn cuồi lên mình nàng, chẳng chút nể nang kiêng dè, cỡi phăng xiêm áo của nàng ra. Bỗng từ gian ngoài vẳng vào một giọng nói:

- Kính thưa cha! Con đã đến để thăm người!

Quý Tôn Tư tự dung bực mình, hậm hực quát ra:

- Đến thêm thừa ra! Ta vẫn khoẻ, người lui ra đi!

Con trai của Quý Tôn Tư là Quý Tôn Phì, sử sách gọi là Quý Khang tử. "Khang" là tên húy của hấn. Hấn không to béo như ông nội hấn là Quý Tôn Ý Như, cũng không gầy gò như cha để hấn là Quý Tôn Tư, mà rất cao to khoẻ khoắn. Nghe thấy tiếng quát giận dữ của cha mình, hấn cũng bực bội văng ra một tiếng "vâng" rồi vùng vằng lui ra. Quý Tôn Phì vừa ra khỏi phòng, thì một thị nữ khác lại bước vào, đứng ở mé cửa gian trong, hô lên:

- Thưa đại nhân, thị nữ Thạch Hoa dâng thuốc mới sắc lên để đại nhân dùng. Quý Tôn Tư cả người run bắn, ho rũ một hồi. Thạch Hoa từ khung cửa nhìn trộm vào trong, buột miệng kêu lên một tiếng rồi bưng bát thuốc chạy ra.

Người thị nữ cũng thừa dịp lồm cồm bò dậy, ba chân bốn cẳng chạy ra ngoài.

Qua một trận mây mưa này, bệnh của Quý Tôn Tư ngày càng nặng, khí lực ngày một giảm sút. Mặc dù thấy thuốc hết lòng chạy chữa, vẫn chẳng hề suy yếu. Ngài Tướng quốc bỗng muốn ra chơi ngoài thành, để được lần cuối ngắm nhìn giang sơn nước Lỗ.

Xe ngựa ra tới ngoài cửa Nam thành, nhìn ra đây một khoảnh cao lương, kia lác đác vài đám lúa, loáng thoáng nhấp nhô. Từng mảng lớn thân lúa héo khô xen giữa những đám cao lương và lúa đã chín, nhìn thấy mà xót xa. Quý Tôn Tư nhìn cảm thấy xấu hổ vì bản thân đã chẳng làm gì được cho nước Lỗ và muôn dân trăm họ. Ngài Tướng quốc ra lệnh cho Quý Tôn Phi thắp đèn bên cạnh:

- Cho xe ngựa dạo quanh thành một vòng, ta muốn xem kỹ hơn một chút.

Xe ngựa lăn từ từ. Bánh xe rít lên kéo cà kéo kẹt, càng làm cho ngài Tướng quốc phiền lòng. Đến lúc khó khăn lắm lòng ngài Tướng quốc mới hơi bình tĩnh lại một chút, thì bức tường thành cao lại gọi lên cho ngài dòng hồi tưởng:- "Dương Hổ phản bội mình, sự xâm phạm kinh thành của Công Sơn Bất Nữ, khiến cho ngài sồn gai ốc, mới nghĩ đến đã sợ. "Nước Lỗ rồi sẽ chôn vùi vào tay chúng nó mất thôi!"- Ngài Tướng quốc

từng nói với mình thế, rồi lại bắt đầu trách móc Lỗ Định Công, chính sự bất lực của ông ta đã khiến cho tình thế của nước Lỗ suy thoái thêm. Nhìn thấy cảnh tiêu điều, tẻ lạnh hiện nay, ngài Tướng quốc không muốn gánh chịu trách nhiệm quá nhiều.

Bỗng một con chim khách màu xám từ trên đầu ngài kêu lên ảo não rồi cố sức bay đi, đồ chơi vui trên cành cây ở hào thành, một lúc sau mới đứng vững. Thế nhưng đầu nó vẹo đi, cánh nó sã xuống, tiếng kêu khiến người ta cảm thấy thê lương. Quý Tôn Tư nhớ tới một câu nói thuở trước: - "Chim kia sắp chết, kêu càng bi ai", nay tận mắt nhìn thấy tình cảnh này, hẳn là nhận thức đó càng sâu sắc hơn. Ngài tiếc thay cho con chim, mà cũng là than thở cho mình. Ngài không muốn nghĩ đến câu tiếp theo, thế nhưng không nghĩ cũng không được: - "Con người sắp chết, lời nói cũng lạnh", lấy con chim mà ví với mình, lại lấy mình so với chim mà thấy thương tình, bất giác lệ nhòa trong mắt.

Xe ngựa đi một vòng quanh kinh thành nước Lỗ, Quý Tôn Tư nhìn lên tường thành cao cao với những nóc lầu thành chót vót, chợt lại nhớ tới Khổng Tử, nhớ tình hình Khổng Tử hạ ba thành, sấm sét âm âm, mây gió ào ào, thế không chống nổi, trúc chẻ ngôi tan. Ngài

nghĩ, nếu ngay từ đầu áp dụng chủ trương của Khổng Tử, từ chối sự biếu xén của nước Tề, quân thần cùng lòng hợp sức trị vì ước Lỗ, thì nước Lỗ sớm đã giàu mạnh lên rồi. Có thể còn có cơ nổi trội trong các nước chư hầu như hạc đứng giữa bầy gà và xung bá trong đám anh hùng. Càng nghĩ thế, ngài Tướng quốc càng ân hận, càng thấy tâm càng hư, sức càng kiệt, mắt hoa lên từng cơn, những thành, lâu bồng chốc biến ra vô số, nháy múa, đung đưa trước mắt. Ngài đành lấy tay bưng mắt, ép buộc mình phải trấn tĩnh lại, nói với Quý Tôn Phì luôn ở bên cạnh:

- Nước Lỗ là đất phong của Chu Công, Chúa công và Mạnh Tôn, Thúc Tôn, mấy nhà chúng ta đều là hậu duệ của người. Nước Lỗ từng nhiều lần xuất hiện nhiều người có tài năng, đặc biệt là đời của cha lại xuất hiện con người không gì không biết, không gì không hiểu là Khổng Tử. Ông ta là người biết trước, cảm thấy trước, thông minh hơn người, dẫn đến người đời ghen ghét. Ngay đến như cha đây, mặc dù ở cương vị quan trọng là một Tướng quốc mà cũng... Ôi! Bây giờ nghĩ lại, bỗng thấy đau lòng và không khỏi thấy ân hận. Giá như ngày ấy biết trọng dụng ông ta, tiếp nhận chủ trương của ông ta, nước Lỗ có thể sớm đã trở nên giàu mạnh. Người xưa nói:- "Chuyện trước không quên sẽ là thầy

cho chuyện sau." Sau khi ta chết, con nhất định phải tìm cách mời Khổng Tử trở về, để ông ấy bày mưu tính kế cho con, cùng phò tá Chúa công, trị vì cho đất nước Lỗ giàu mạnh lên.

Ngữ khí của ngài Tướng quốc càng lâu càng kiên định, nhưng tiếng nói thì mỗi lúc một yếu đi.

Quý Tôn Phì vừa gật đầu trả lời vừa sai đánh xe mau mau về thành.

Về đến phủ Tướng quốc, Quý Tôn Tư đã thở hắt ra và đang ở phút hấp hối.

Quý Tôn Phì chỉ huy người hầu hạ khiêng cha lên giường bệnh. Mi mắt của Quý Tôn Tư nhấp nháy mãi mới hé mở được ra, với giọng nói phải chú ý mới nghe rõ, dặn:

- Hãy nhớ đừng quên mời Khổng Tử quay về, phò tá Chúa công...

Quý Tôn Phì cúi mình xuống, hai tay đỡ lấy đầu cha mình, nghẹn ngào bi thảm gọi:

- Cha ơi! Cha còn có điều gì dặn con? Hãy mau nói đi!

Hắn gọi đi gọi lại mấy lần.

Quý Tôn Tư hơi nhếch mép, nhưng đã nói không ra lời nữa rồi.

Quý Tôn Phì khóc lớn một hồi, rồi bắt tay vào lo việc liệu tang cho cha mình. Sau khi đưa tang xong, Quý Tôn Phì thay cha, nối quyền Tướng quốc. ⁽¹⁾

Một buổi sớm nọ ở trong triều, Lỗ Ai Công nhắm nghiền hai mắt, buồn bã than rằng:

- Các ái khanh! Nước ta năm nay bị đại hạn, động đất, tình hình nghiêm trọng. Trước mắt muôn dân trăm họ ăn không được no, mặc không được ấm thì biết làm thế nào đây!

Vấn võ bá quân cũng đều mặt ủ mày chau, thở ngắn than dài.

Quý Tôn Phì mới được vào chốn cung đình, đang đứng trước cảnh oai nghiêm long trọng thế này, thấy hơi lúng túng. Đúng lúc đó, ông ta nhìn tả hữu, từ từ ra khỏi hàng khải tấu rằng:

- Thừa Chúa công! Dân chúng ngày nay trong tay vừa không còn gạo lại chẳng có vải, muốn để cho họ còn sống được, chỉ có cách mở kho cứu tế.

- Việc này... - Lỗ Ai công ngồi đứng không yên - Chỉ e rằng lương thực ít người đông, không bỏ bèn gì.

Quý Tôn Phì nói:

(1). Tức Quý Khang tử

- Việc đã đến thế này... đó là biện pháp duy nhất vậy!

Lỗ Ai Công nói một cách bất buộc:

- Cứ theo lời tấu của ái khanh, mở kho cứu tế cho dân đói thôi!

Văn võ bá quan không ai bảo ai, đồng thanh nói:

- Chúa công thánh minh!

Quý Tôn Phì lại tâu rằng:

- Tâu Chúa công, cha hạ thần khi sắp qua đời, nhiều lần ca ngợi tài đức của Khổng Tử, và dặn thần tâu lên Chúa công, mời ông ta về nước cùng lo nghiệp lớn là làm cho nước Lỗ hưng thịnh.

Lỗ Ai Công dùng tay tì vào cằm, nói:

- Khổng Tử năm xưa từng làm quan tới chức Đại Tư khấu, vì tiên đế nhận đồ biểu xén của nước Tề mà bỏ đi. Ngày nay ông ấy lưu lạc ở nước ngoài, luôn không vừa lòng, nếu mời về được, nhất định ông ấy sẽ bằng lòng. Ý các ái khanh thế nào?

Tiếng nói vừa dứt, ở cuối hàng quan văn có một người bước ra, người cao vai rộng, mọi người nhìn ra là Công Chi Ngư, thấy giọng ông sang sảng nói:

- Khởi bẩm Chúa công, năm ấy Khổng Tử rời nước ra đi, đến nay chưa về, không rõ hiện nay ông ấy nghĩ

thế nào. Theo ý kiến của thần, ta hãy mời Nhiễm Cầu là học trò của về nước là thoả đáng. Đây cũng là một người có tài năng đó.

Lỗ Ai Công hỏi Quý Tôn Phi:

- Quý Tôn ái khanh, ý khanh thế nào?

Quý Tôn Phi nói:

- Mời Nhiễm Cầu trước cũng được. Sau này có thể cử anh ta đi mời Khổng Tử.

Lỗ Ai Công hỏi:

- Ái khanh nào bằng lòng đi nước Trần mời Nhiễm Cầu cho quả nhân?

Công Chi Ngư nói:

- Thần xin đi.

Lỗ Ai Công cười nói:

- Như thế là tốt rồi, khanh mau mau về chuẩn bị lên đường.

Công Chi Ngư vái tạ lui ra khỏi cung đình. Chuẩn bị đầy đủ bèn lên xe đi. Đi hơn mười ngày liên tục, đến được kinh thành của nước Trần.

Khổng Tử nghe tin có sứ thần nước Lỗ sang, vui mừng khác thường, vội sửa khăn áo ra đón tiếp.

Công Chi Ngư vung tay vái chào nói:

- Đại Tư khấu đi chơi thăm các nước mấy năm, gió bụi đã nhiều, thời gian cũng lắm, gần đây vẫn bình an chứ ạ?

Khổng Tử nói thẳng vào đề:

- Tiên sinh từ ngàn dặm đến đây chắc hẳn có việc gì quan trọng!

Công Chi Ngư nói:

- Chúa công sai tại hạ tới đây mời Nhiễm Cầu, học trò của Phu tử về nước.

Khổng Tử mừng rỡ đến đỏ cả mặt.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Trần Dẫn Công không nghe lời trung, sẵn thú quý
Vu Mã Thành hiểu sâu đại nghĩa, rút Ngô binh.

Lại nói Khổng Tử nghe Công Chi Ngư nói Lỗ Ai Công muốn được Nhiễm Cầu về nước, mừng rỡ khác thường, cười nói:

- Nước Lỗ là đất nước quê hương cha mẹ ta, sở dĩ ta dạy dỗ học trò, chính là ta đã chán hưng nước Lỗ, mở rộng mãi ra chán hưng các nước chư hầu, cuối cùng để cho thiên hạ của Chu Thiên tử đặc trị. Nay Chúa công và Tướng quốc cho tiên sinh đến đón Nhiễm Cầu về nước Lỗ, đây là dịp để Nhiễm Cầu phục vụ cho đất nước. Sau đây tôi sẽ nói lại với Nhiễm Cầu.

Thấy Khổng Tử có ý sâu sắc và sáng sủa, Công Chi Ngư rất lấy cảm động, vái chào nói:

- Xin phu tử cứ tự nhiên.

Khổng Tử về đến phòng mình, gọi Nhiễm Cầu tới, ân cần dạy rằng:

- Nay Nhiễm Cầu, Chúa công và Tướng quốc muốn đón con về nước Lỗ, chắc là sẽ trọng dụng con. Theo sự quan sát của thầy, con rất hiểu về chính sự, mong con sau khi về nước sẽ cần cù chăm chỉ, hết lòng hết sức phò tá Tướng quốc và Chúa công trị vì nước Lỗ cho tốt.

Ngài đứng dậy. Theo thói quen, nhìn về phía Đông một hồi lâu lại ngồi xuống, nói:

- Nước Lỗ tuy còn nhỏ yếu, nhưng nó là đất phong của Chu Công, các loại chế độ về lễ nhạc đều rất đầy đủ, chỉ cần trị vì cho thoả đáng, rất nhanh sẽ được chấn hưng và giàu mạnh, quốc thái dân an. Đến lúc ấy, chư hầu bốn phương đều tranh nhau đến để học hỏi làm theo, thiên hạ của Chu Thiên tử sẽ có ngày được trị vì.

Nhiễm Cầu có chút ngỡ ngàng. Chàng không rõ tình hình hiện nay của nước Lỗ ra sao. Khổng Tử càng nói với lòng tin đầy đủ, chàng càng cảm thấy chưa có căn cứ, kính cẩn thưa:

- Giả thử Tướng quốc trọng dụng đệ tử, thì điều quan trọng nhất là cần trị cái gì?

Với vẻ mặt sầu não và tấm lòng nặng trĩu nỗi buồn, Khổng Tử nói:

- Nước Lỗ năm nay hạn hán thất thu, lê dân rất nghèo khó, phải biết rằng dân dĩ thực vi tiên, một khi không có lương ăn, đất nước sẽ không yên định. Sau khi con về nước, điều quan trọng trước hết là phải trăm phương nghìn kế giúp Tướng quốc làm sao cho muôn dân có đời sống ít nhất cũng phải được ấm no.

Nhiễm Cầu cảm thấy đây là cái gánh quá nặng, do dự giây lâu mới nói:

- Đệ tử cố đem hết sức làm theo lời thầy dạy.

Khổng Tử không nén nổi lòng thương nhớ quê hương, nói tiếp giọng nghẹn ngào:

- Nếu như con được giao việc lớn, hãy chớ quên đón thầy về.⁽¹⁾

- Xin thầy hãy yên tâm - Nhiễm Cầu rung rung nước mắt nói - Sau khi con về nước nhất định sẽ thuyết phục Tướng quốc và Chúa công sớm đến đón thầy về nước Lỗ.

Khổng Tử nghe vậy, trong lòng bỗng cháy lên một ngọn lửa hy vọng. Nhiễm Cầu từ biệt thầy và các su

(1). Chỉ một câu nói này đủ thấy Khổng Tử gần chúng ta biết nhường nào. Các môn sinh yêu thương ngài với tình con với cha là phải lắm!

huynh sư đệ, theo Công Chi Ngư về nước Lỗ, việc ấy tạm thời không nhắc đến.

Lại nói Khổng Tử tiễn Nhiễm Cầu đi rồi lại rơi vào nỗi u hoài cực độ. Hôm ấy đúng vào ngày rằm tháng tám. Màn đêm vừa buông xuống, một vành trăng sáng từ đằng đông nhô lên, bầu trời nhu lọc, thăm thẳm xanh. Ngài đứng ở trước cửa ngấm Lạc Ấp ở phía Tây, nước Lỗ ở phía Đông, đang ước ao có một cách gì thần diệu, để Thiên tử nhà Chu thi hành nhân chính. Ngài mong ước, tìm kiếm, cho đến lúc mệt mỏi rã rời, toàn thân mỏi nhừ, mới trở vào trong phòng, để nguyên cả quần áo mà nằm. Trần trọc mãi, cả đêm ấy ngài không sao ngủ được.

Trời sáng, lá ngân hạnh trong sân rụng đầy mặt đất. Khổng Tử không còn lòng dạ nào đi ngắm những chiếc lá vàng có hình dạng đặc biệt kia, ngược lại còn bị những chiếc lá vàng khêu gợi tình cảm thê lương giữa buổi thu sâu. Ngài đứng ở trước cửa, hết bồi hồi lại xót thương. Đây cũng là thói quen của ngài, hàng ngày, ngoài việc đọc sách, giảng bài cho học trò ra, ngài còn một việc là đứng ở sân nhà ngấm cây ngân hạnh chốc trời này. Ngài cúi xuống nhìn, chợt giật mình khi thấy những sợi râu trước ngực hầu như đã bạc hết. - "Lòng buồn, người chóng già mà!" - Ngài than phiền

rồi bỗng uốn ngực lên, làm như muốn nói với Trần Dẫn Công: - "Hãy để tôi phò tá cho người, chỉ ba năm có thể trị vì nước Trần trở thành một đất nước dân giàu nước mạnh, của rơi không ai nhặt, đêm ngủ không cần đóng cửa". - Thế nhưng, ngài quá tự tin, tự cao đó thôi, bất kể thế nào ngài cũng không thể có thứ dũng khí đó để tự tiến cử mình.

Trần Dẫn Công quả thực là cũng kính trọng ngài. Không những đãi ngộ ngài rất hậu về vật chất, mùa hè cho miễn, đông gửi chăn bông, bốn mùa chu cấp đồ ăn thức uống, mà còn thường xuyên hỏi ngài những hiểu biết về thiên văn địa lý, lịch sử, văn hoá, có lúc còn mời ngài cùng ta ra ngoài thành du ngoạn.

Mùa đông năm ấy, tuyết rơi mấy trận liên, rừng núi đông ruộng trắng xoá một màu. Một hôm, Trần Dẫn Công bỗng thấy hứng thú lên, mời bằng được Khổng Tử ra ngoài thành xem săn bắn. Khổng Tử không tiện từ chối, cùng ngồi trên một cỗ xe với Trần Dẫn Công ra cửa bắc thành. Đất trắng xoá như rải bông, cây cối trụi như băng vải trắng. Ánh mặt trời chiếu xuống, tất cả là một thế giới màu ánh bạc.

Trần Dẫn Công hỏi:

- Phu tử! Trời lạnh thế này, không biết ngài có chịu nổi không?

Khổng Tử nói:

- Khổng Khâu may được Chúa công quan tâm, một năm bốn mùa cho thay áo đổi chăn, sự no ấm còn hơn khi ở quê nhà - Nói xong ngài lấy tay áo vén vạt áo dài, lật ra vạt áo lông cừu trắng như tuyết , nói tiếp - Mặc những tấm áo quý giá như thế này của Chúa công ban cho, thì làm sao còn lạnh được?

Trên mặt Trần Dẫn Công lộ ra vẻ đắc ý, vừa lòng.

Khổng Tử lại nói tiếp:

- Nước Trần năm nay mưa thuận gió hoà, lúa ngô đầy đồng, muôn dân trăm họ cơm no áo đủ, tạo hoá thật rộng lòng!

Trần Dẫn Công rất muốn được nghe mấy câu Khổng Tử tâng bốc, tán dương mình, Khổng Tử thì lại chẳng chữ nào lời nào nhắc đến công trạng của ông, mà chỉ say sưa nói trời đất, bàn chuyện dân chúng, đến nỗi Trần Dẫn Công hết cả hào hứng.

Khổng Tử chợt tỉnh ra, vội chuyển đầu để câu chuyện. Ngài chỉ đàn hươu sao đang chạy qua trước mặt, nói:

- Hươu là giống vật của sự may mắn, Chúa công hôm nay ra ngoài thành xem săn bắn, mà gặp hươu

trước thế này, hẳn là điềm tốt. Xem ra sang năm nước Trần lại là một năm được mùa.

Trần Dẫn Công thấy vui lòng, mừng ra nét mặt, lớn tiếng hô lên:

- Tả hữu nghe đây! Mau cho thợ săn chạy lên phía trước bắt lấy đàn hươu sao về đây!

- Thưa Chúa công, không được làm thế - Khổng Tử ngăn lại - Hươu sao chỉ ăn cỏ, không hại người, xưa nay đều được người đời coi là điềm lành, xin chớ nên bắt chúng!

Nét cười vụt tắt trên mặt Trần Dẫn Công.

Khổng Tử nhìn thấy tình cảnh này, không tiện nhiều lời, trong lòng ấm ức không vui.

Những người đi săn đâu có nghe lời Khổng Tử; nghe Trần Dẫn Công ra lệnh, người thì chằng lưới, kẻ thì giương cung, trong vòng vây của những thợ săn, đàn hươu sao chạy không thoát, nhảy không qua, đứng dúm đó lại, ngẩn ngững cái cổ cao nhìn ngơ ngác, sợ cuống lên với nhau. Vòng vây của đám thợ săn càng ngày càng hẹp, sau đó từ ba bề bốn bên cùng giương cung bắn tới, đáng thương thay những con hươu sao nhảy nhót lung tung, rồi lần lượt ngã xuống. Máu tươi in rành rành trên nền tuyết trắng, bốc lên từng làn hơi nóng, khiến cho Khổng Tử không nỡ nhìn tiếp. Ngài

bỗng thấy hơi căm ghét Trần Dẫn Công, bụng nghĩ, một bậc quân vương ngu muội không hiểu biết như thế, làm sao mà trị vì nổi đất nước.

Trần Dẫn Công lúc này hầu như đã quên hết Khổng Tử, thấy hươu chết nằm dưới đất, mừng đến nỗi hoa chân múa tay, hô lên như điên như dại:

- Hay quá! Hí hí! Hay quá!

Khổng Tử không nén được, thở dài, nhắm nghiền mắt lại, không nhìn, không nghe, cũng không nói nữa.

Trần Dẫn Công rốt cuộc cảm nhận ra rằng hành động của mình hình như hơi thái quá, liếc nhìn Khổng Tử, rồi khoanh tay ngồi nhìn, cũng không nói năng gì. Đợi đến lúc đám thợ săn đã đưa hết những con mồi thu được lên xe, Trần Dẫn Công nói:

- Hồi cung!

Tuyết đã bắt đầu tan, đường sá lầy lội khó đi. Bốn con ngựa cao to kéo một cỗ xe nặng trĩu, chậm chạp đi về phía trước. Đến khi vào tới trong thành, tuyết ở các mái nhà đã kết thành những nhũ băng thông xuống, cái dài cái ngắn, cái nhỏ cái lớn, như thuỷ tinh, như ngọc thạch, ánh nắng chiếu xiên vào, tất cả như khoác thêm xiêm áo, đẹp như một tuyệt thế giai nhân.

Khổng Tử không còn bụng dạ nào ngắm cảnh, về tới thành nội, lập tức từ biệt Trần Dẫn Công trở về quán trọ. Qua sự việc này, ấn tượng Trần Dẫn Công trong ngài đã có sự thay đổi. Trần Dẫn Công thì lại vẫn trước sau như một, kính phục và sùng bái quan tâm đến ngài hết mực, tôn lên hàng thượng khách. Khổng Tử và học trò của mình sống liền ba năm ở nước Trần. Lúc ấy, nước Tấn dần dần mạnh lớn, thường xuyên tranh bá với một nước lớn ở phương Nam là nước Sở, nước Trần kẹt giữa hai nước này, khó mà thoát được nỗi khổ bị quấy rối.

Một ngày mùa xuân, năm thứ sáu đời Lỗ Ai Công (năm 489 trước công nguyên) Khổng Tử nhìn thấy những búp lá non nhú trên cành cây ngân hạnh trong sân quán trọ lòng chợt thấy buồn. Bấm đốt ngón tay, mình đã là ông già sáu mươi hai tuổi rồi. - "Người thọ bảy mươi xưa nay hiếm" - Ngài lẩm bẩm - "Ta cũng chẳng còn sống được bao nhiêu năm nữa!". Ngài không muốn ở lâu thêm tại nước Trần. Nước Vệ, nước Tấn, nước Tống lần lượt thoáng qua trong óc ngài. Vệ Xuất Công Triếp không chịu đón cha là Khoái Hội về nước nổi ngôi, nhưng lại yên trí tự cho mình gánh vác nhiệm vụ quốc vương một cách hợp lý. Theo Khổng Tử nhìn nhận, đó tức là danh không chính, ngôn không thuận.

Bởi vậy, không thể về nước Vệ. Nước Tấn tuy cường thịnh, nhưng lại do Triệu Giản tử nắm triều chính, hấn tôn sùng vũ lực, vút bỏ lễ nghi, truất bỏ người không cùng cánh, bức hại người hiền. Nước Tấn cũng không thể đến. Nước Tống chẳng những nước nhỏ lại yếu, gia dĩ còn có hạng người man rợ không hiểu lễ nghi như Hoàn Khôi, ngài lại nghĩ đến nước Tề. Lúc này Tề Cảnh Công đã qua đời, công tử Ân còn nhỏ tuổi nối ngôi. Khổng Tử còn chưa hiểu biết chút gì về nhân phẩm và tài năng của công tử Ân còn nhỏ tuổi đó. Cho nên, ngài cũng không dám liểu lĩnh sang phía đông. Nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng ngài nghĩ tới nước Sở. Lúc đó vua nước Sở là Sở Chiêu Vương, đã ở ngôi được hai mươi bảy năm, tuy rằng tuổi đã cao, nhưng rất có chí khí, chẳng những làm cho nước Sở được giàu mạnh, mà còn dám công khai chống lại nước Tấn. Ngài hy vọng Sở Chiêu Vương sẽ trọng dụng, tiếp nhận chủ trương chính trị của ngài, nêu cao lễ nghi, mở rộng công nghĩa, phục hồi Chu lễ.

Khổng Tử đã dứt khoát trong ý định, bèn lập tức thu thập hành lý. Đám học trò cũng đã chán ngán ở lại nước Trần, vừa nghe thấy thầy nói sẽ rời nước Trần, bèn hớn hở vui mừng thu xếp những thứ cần thiết.

Buổi sớm hôm sau, thấy trò đến từ biệt Trần Dẫn Công, tìm đường sang nước Sở.

Đi liền trong ba ngày, đến biên giới nước Tề và nước Thái, bỗng thấy từ trên đường cái phía Đông Nam một đoàn người ngựa lướt đến, trên cờ có thêu rành rành một chữ "Ngô". Không nhìn thấy không sao, vừa nhìn thấy, Khổng Tử liền buông một tiếng thở dài, tự bảo lòng: - "Lẽ nào lại kéo binh mã, gây cuộc can qua nữa sao?" - Ngài đã không lầm. Bấy giờ vua nước Ngô là Phù Sai, thấy nước Sở với nước Tấn thường xảy ra tranh chấp, mỗi lần đều lấy nước Trần làm bàn đạp. Phù Sai liền đem quân đi định nước Trần, một khi đã thắng trận, khiến nước Trần trở thành nước phụ thuộc của mình, thì có thể phía bắc kiểm chế nước Tấn, phía Nam o ép nước Sở. Đám binh mã mà Khổng Tử gặp trên đường chính là quân của Phù Sai đi đánh nước Trần.

Khổng Tử đưa mắt nhìn, thấy cờ bay phấp phới, xe ngựa chật đường, giống một dòng sông tạo bằng người với ngựa.

Chiếc xe mang cờ soái tiến đến trước mặt Khổng Tử, từ trên xe, một vị hảo hán bệ vệ, gườm gườm đôi mắt đứng lên, dùng mũi gươm chỉ vào Khổng Tử, hỏi một cách cộc cằn:

- Này anh nhà nho kiết xác kia! Anh là ai? Tại sao đem lăm người ngựa lại đảng hoàng thế này? Hay là binh mã của nước Trần ra nghinh chiến?

Khổng Tử khoan thai bước tới, hỏi vặn lại:

- Tướng quân từ đâu tới? Giờ đang muốn đi đâu?

Người hảo hán cao to lấy tay chỉ lá cờ soái trên đầu, ra vẻ hống hách ngang tàng, nói:

- Chúng ta là quân của Ngô Vương phái đến, muốn đi đánh nước Trần.

Khổng Tử nói, lời lẽ nghiêm túc:

- Với tình hình hiện nay, nước Ngô mạnh, nước Trần yếu. Theo lẽ thường, nước Ngô nên tìm mọi cách giúp đỡ cho nước Trần giàu mạnh mới phải. Nay nước Ngô không những không làm theo trách nhiệm của một nước lớn, mà lại bênh nước mạnh bắt nạt nước yếu, chẳng phải là một hành động bất nhân bất nghĩa hay sao? Xin hỏi tướng quân, lần này nước Ngô đem quân đi đánh nước Trần, là với lý do gì?

Tướng lĩnh nước Ngô cứng họng không nói được.

Nắm lấy thời cơ này, Khổng Tử lại càng khẳng khái nói:

- Các bậc hiền nhân thời xưa cũng không phản đối chiến tranh. Thế nhưng đại phạm là chiến tranh ở trên

đời này, không ra ngoài hai loại: Một là loại đội quân bất nghĩa, xuất quân không có chính danh; Một là loại đội quân nghĩa cử, xuất quân có chính danh. Với đội quân trị ác nâng đỡ thiện, phạt kẻ mạnh, bênh kẻ yếu, thì muôn dân ca tụng, muôn dân ủng hộ. Đối với đội quân bất nghĩa làm điều bạo ngược, theo đuổi kẻ mạnh bắt nạt kẻ yếu, thì ngàn người chỉ mặt, muôn người chửi mắng. Ngày nay, tướng quân không có bất cứ một lý do chính đáng nào, mù quáng đem quân đi đánh nước Trần, không những quân dân nước Trần sẽ liều chết chống lại, các nước xung quanh cũng sẽ đồng lòng căm ghét, giúp nước Trần đánh lại nước Ngô. Đến lúc đó, quý quốc sẽ trở thành cái đích của nhiều mũi tên. Tướng quân mang danh là bậc Tướng quốc của nước Ngô, công nhiên bỏ nhân nghĩa, theo tà ác, cho rằng có toàn thắng, cũng phải để lại tội danh. Chẳng may thua trận, tổn quân thiệt tướng, vừa gây nên tai họa cho nước Trần, cũng đem lại mất mát cho nước Ngô. Đến lúc đó tướng quân lại trở thành một tội nhân không thể tha thứ được?

Tướng lĩnh của quân Ngô bị những lời lẽ như tát nước vào mặt đó của Khổng Tử, ép cho không kịp thở, quay đầu lại nhìn đội quân đông đảo phía sau, ngượng ngập nói:

- Đây là... đây là...

Khổng Tử nói:

- Theo như kẻ hèn này, tướng quân nên mau mau cuốn cờ im trống, thu quân về nước. Nếu làm được như thế, sẽ có hai lần công lao: Một là tránh được tai hoạ cho nước Trần; hai là tránh được tai hoạ cho những người lính này.-Ngài chỉ đội quân dài dằng dặc của nước Ngô nói - Một phải một trái, một công một tội, cũng như ngã ba đường này, cần chọn đúng lấy một đường, thì sẽ tới được mục đích như đã định; chọn sai đường, thì sẽ càng đi xa, chẳng những không đạt được mục đích, mà còn chôn vùi toàn bộ tiết tháo, thanh danh của mình đi. Chọn đâu bỏ đâu, xin tướng quân định đoạt.

Tướng lĩnh của quân Ngô hỏi:

- Dám hỏi tiên sinh caodanh quý tính là gì?

Tử Lộ nói xen vào:

- Đây là...

Khổng Tử gạt cắt ngang lời Tử Lộ, vòng tay lên nói:

- Kẻ hèn này là Khổng Khâu nước Lỗ.

Vừa nghe thấy thế, vị tướng Ngô dụi mắt nhìn, nhẩy ào từ trên soái xe xuống, vái dài, nói:

- Tại hạ Vu Mã Thành có mắt như mù. Mong Phu tử tha thứ.

Khổng Tử vội bước lên phía trước, hai tay đỡ Vũ Mã Thành dậy

- Tướng quân vái dài làm lễ như vậy, thì chết kẻ hèn này mất!

Vu Mã Thành đứng dậy, cảm động đến cuống lên nói:

- Khổng Tử là bậc thánh nhân thời nay. Tại hạ có duyên được diện kiến tôn nhan, quả thật là điều may mắn nhất trong đời.

Điều quan tâm nhất của Khổng Tử lúc này là vận mệnh của muôn dân nước Trần, bèn sốt ruột hỏi:

- Tướng quân Vu Mã, những lời tôi vừa khuyên tướng quân...

Vu Mã Thành gật đầu nói:

- Phu tử nói câu nào cũng là lời vàng ý ngọc. Tại hạ lập tức sẽ viết một bức thư nói rõ lý do không đánh nước Trần, cho người cấp tốc gửi tới Ngô Vương. Chờ khi nào chiếu chỉ của nhà vua tới đây, sẽ thu quân về nước.

Khổng Tử cười nói:

- Sự sáng suốt vì đại nghĩa này của tướng quân thật là quý, Khổng Khâu tôi khấu phục tâm phục.

Vu Mã Thành lệnh cho tướng lĩnh ba quân:

- Hạ trại đóng quân tại chỗ, không được quấy nhiễu dân chúng! Kẻ nào trái lệnh, sẽ chém không tha - Nói xong quay sang nói với Khổng Tử - Phu tử, ngài là một trong những người mà Vu Mã Thành tôi sùng bái suốt đời, đã có duyên gặp mặt, xin để tôi được khoản đãi ngài mấy hôm!

Khổng Tử thấy ông ta thật lòng khẩn khoản, không tiện từ chối, lần lượt giới thiệu học trò của mình rồi theo bước ngài đi ra bên đường.

Lúc ấy, quân lính đã cấm xong trường soái, Vu Mã Thành hai tay dìu Khổng Tử bước vào trong trường. Sau khi phân ngôi chủ khách, Vu Mã Thành nói lên những lời kính phục. Khổng Tử thừa dịp nói nhiều về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; nói đến mức Vu Mã Thành bái phục sát đất.

Đêm ấy Vu Mã Thành viết một bức thư, cử người đi ngựa mang về gửi Ngô vương Phù Sai, sau đó lại ngồi chuyện phiếm với Khổng Tử. Tam thời không nói thêm.

Lại nói Trần Dẫn Công nghe tin vua Ngô đem quân thảo phạt nước Trần, sợ đến mức run từ trong bụng

run ra. Người ta chỉ cần sống quen ngày tháng bình tĩnh yên hàn, thì sợ nhất là sẽ lại phải đụng đến giáo mác. Trần Dẫn Công ở ngôi mười ba năm, tuy không có công trạng gì lớn, nhưng cũng còn được quốc thái dân an. Bởi vậy khi thám mã chạy về, không biết làm thế nào cho phải, bèn hoả tốc triệu tập văn võ bá quan để tìm đối sách, một mặt điểm quân điểm tướng chuẩn bị chống lại, mặt khác cử sứ giả sang nước Sở để cầu cứu viện binh.

Sở Chiêu Vương nghe tin nước Ngô đem quân đi đánh nước Trần, cũng hoả tốc triệu tập văn võ bá quan bàn đối sách. Ý kiến mà vua tôi bàn định với nhau là cử binh mã đi cứu viện nước Trần. Đồng thời cử người đến biên giới nước Trần và nước Thái mời Khổng Tử đến nước Sở.

Ngô Vương Phù Sai nhận được thư của Vu Mã Thành, liền nổi giận lôi đình, tức giận quát âm lên:

- Đường đường là một vị tướng mang quân ra trận, mà lại bị mấy lời của Khổng Tử nói cho mù óc bù tai, còn ra thể thống gì nữa.

Các quan trong triều thì người khen người chê, sau khi nói ra nói vào bàn bạc về chuyện này một hồi, đầu óc Phù Sai cũng bình tĩnh lại, thở dài than:

- Ngẫm cho kỹ, lời Khổng Tử cũng có lý. Thật vậy, xuất quân phải chính danh, mới là nghĩa cử. Nay nước Trần là nước nhỏ, vừa chẳng xâm phạm nước ta, cũng chẳng đe dọa gì ta, ta đem quân đánh họ, sợ rằng để người đời có cớ dị nghị.

Sau khi cân nhắc nhiều lần, Phù Sai quyết định triệu Vu Mã Thành đưa quân về nước.

Một hôm Vu Mã Thành đang hỏi chuyện Khổng Tử, bỗng nghe một tiếng "báo!" Vu Mã Thành biết ngay là sứ giả của Ngô Vương đã tới, vội vàng ngồi dậy lãnh chỉ, mở tấm lụa vàng ra xem, thấy trên đó viết rằng: - "Ái khanh được nghe lời hay của Khổng Tử, quả nhân được nghe lời hay của ái khanh. Tránh đi một con tai họa, đổi lấy đại nhân đại nghĩa. Ái khanh có thể nhanh chóng ban sư hồi triều..."- Vu Mã Thành xem xong, xúc động đến nỗi lệ tràn ướt mặt, hai tay nâng vuông lụa vàng lên cho Khổng Tử.

Khổng Tử xem xong cũng rất lấy làm cảm động, cười nói:

- Vu Mã Tướng quân, xin hãy mau mau thu quân về nước. Sau khi tiễn tướng quân lên đường, tôi sẽ mượn đường nước Thái để sang nước Sở.

Vu Mã Thành lập tức sai mổ lợn giết dê, khao tướng sĩ ba quân và mời thầy trò Khổng Tử cùng chúc mừng

lần này bãi chiến. Sau đó kéo quân về nước. Lúc sắp lên đường, còn chân thành nói với Khổng Tử:

- Phu tử! Tại hạ gần gũi với ngài thời gian tuy ngắn, vậy nhưng điều bổ ích thu được lại không phải ít. Phẩm cách cao thượng của Phu tử, là khuôn mẫu làm người cho tại hạ, tấm lòng bao dung của Phu tử, khiến tại hạ bái phục; những lời tâm huyết của Phu tử là thứ la bàn mà tại hạ tuân theo suốt đời.

Khổng Tử áy náy không yên, nói:

- Tướng quân quá khen đó thôi!

Vu Mã Thành nhanh nhẹn bước lên soái xe, quay đầu lại lần nữa, khoanh tay làm lễ nói:

- Phu tử bảo trọng! Hẹn có ngày tái ngộ!

Khổng Tử đáp lễ:

- Tướng quân bảo trọng! Hẹn tái ngộ!

Mắt nhìn đưa tiễn binh mã của nước Ngô rầm rộ đi về phía Đông Nam, Khổng Tử như vừa được ăn đường, uống mật, trong lòng hết sức ngọt ngào. Qua sự việc này, ngài càng tin tưởng chắc chắn vào uy lực của lễ trị. Theo ngài nhìn nhận, chỉ cần có minh quân xuất thế thì nhân nghĩa, đạo đức nhất định sẽ thi hành dễ dàng. Khổng Tử như phảng phất được toà bảo tháp kia trong lý tưởng của mình càng trở nên xán lạn, huy

hoàng. Ngài đứng lại khá lâu, mà nghiêng ngẫm, mãi đến lúc không còn nhìn thấy hình bóng gì của đoàn quân của nước Ngô, mới gọi học trò lên đường.

Thấy và trò lại vui như hội đi về hướng Tây Nam. Càng đi về phía trước, cây cỏ càng xanh tươi. Nhiều năm nay Khổng Tử chưa được có cảm giác yên ổn hài hoà như thế này. Nhìn thấy cảnh tượng dồi dào sức sống khắp đồng ruộng núi đồi này, ngài thật muốn cất cao tiếng hát. Không ngờ, bỗng có tiếng đồng dao truyền lại:

Sở Vương qua sông gặp quả trôi

To như cái đầu

Đỏ như mặt trời

Bổ ra mà ăn, ngọt như đường vậi thôi.

Khổng Tử nghe rất chăm chú, ngẩn nhìn ra xa thấy một em bé đang vắt vẻo trên lưng trâu, tay trái cầm chiếc sáo con con, tay phải cầm một cành liễu, vừa hát vừa vung cành liễu đánh nhẹ vào đầu trâu, vào đôi sừng cong vừa to vừa dài, thật là thoải mái, tiêu dao. Tiếng hát vừa dừng, em kẹp chiếc roi liễu xuống dưới đùi, đưa sáo lên thổi, tiếng sáo lạnh lốt, véo von; đầu tiên là khúc "Thất nguyệt", tiếp đến là khúc "Thạc sóc". Tiếng sáo chuẩn xác, mộc mạc, khiến cho thấy trò

Khổng Tử ngấm mẩn mộ, tiếng sáo đó cũng đưa Khổng Tử trở về những kỷ niệm đẹp để khi còn làm uỷ lại.

Đi lên một con dốc, trước mặt hiện ra một vùng gò đồi, nơi đây lại gọi nên trong ngài nỗi niềm nhớ nhung về cảnh sắc hai bờ sông Tú. Ngài so sánh gò đồi của quê hương mình với gò đồi ở đây, một đằng là đồi trọc, một đằng là đồi xanh, hoàn toàn khác nhau. Núi non của nước Lỗ, con người của nước Lỗ, cung đình của nước Lỗ, tất cả hiện lên trong óc ngài, một chút gì đáng cay xao động trong lòng ngài.

Đi đến bờ một con sông lớn, Khổng Tử ra khỏi xe nhìn ngắm, nước sông chảy lững lờ, sóng biếc nhấp nhô. Trên bờ dê, lau lách xanh um, trên bờ nước chim sa âu từng đàn bơi lội. Một chiếc thuyền con chở một người câu cá, đang chăm chú nhìn vào chiếc phao, để mặc cho con thuyền trôi theo dòng, ung dung tự tại biết bao.

Khổng Tử nhìn ngược nhìn xuôi không thấy bến đò, bèn nói với Tử Lộ:

- Trọng Do! Con hãy đi hỏi xem bến đò ở đâu, để chúng ta đi đò qua sông.

Tử Lộ dạ một tiếng rồi đi, qua bên kia bờ dê không xa, đã gặp ngay hai cụ già đóng đôi chèo chậm chạp kéo

chiếc cày gỗ, đang cày ruộng, thật là đầy thi hứng và hoạ ý. Tử Lộ, bước lên, chấp tay chào, hỏi:

- Dám hỏi lão trượng, bến đò ngang con sông phía trước ở chỗ nào?

Hai cụ già một thấp một cao. Cụ già cao hỏi:

- Không hiểu tiên sinh người ở đâu ta?

Tử Lộ nói:

- Tôi là người nước Lỗ, họ trọng tên là Do, là Tử Lộ. Dám hỏi lão trượng tên họ là gì hử?

Cụ già thấp nói:

- Tôi tên là Trường Thu, ông kia tên là Kiệt Nịch. Không biết người đứng ở bờ sông xem nước kia là ai?

Tử Lộ nhìn họ với ánh mắt tự hào nói:

- Đó là sư phụ tôi.

Trường Thu hỏi:

- Sư phụ của tiên sinh là ai?

Tử Lộ càng thêm tự hào.

- Khổng Khâu đấy!

- Khổng Khâu nước Lỗ!

Trường Thu cười khinh miệt hỏi:

- Ông ấy có phải là thánh nhân không việc gì không biết, không việc gì không hay đó chàng?

Tử Lộ ngẩn người ra.

Trường Thu nói:

- Ông ấy đã là thánh nhân, hẳn là phải biết bến đỗ ở chỗ nào chứ!

Tử Lộ nghe thấy thế, rất là không bằng lòng, bất giác quay phắt mặt đi.

Kiệt Nịch nói với Tử Lộ bằng một giọng như dạy bảo:

- Khắp trên đời này, người hiền lành thì ít, kẻ ác độc thì nhiều. Khổng Khâu suốt ngày dẫn các người đi tránh kẻ xấu, tìm người tốt, rốt cuộc đã tìm được mấy người tốt thực sự, mà đi đến đâu cũng bị đụng chạm. Chẳng thà như bọn ta đây, ẩn cư xóm nghèo nơi thôn vắng, lấy đất làm giường, lấy trời làm chăn, ngày vui với mặt trời, đêm thú cùng trăng sao, an nhàn tự tại, vui thú khôn cùng. Hà tất phải tự tìm lấy cái khổ. Hà tất phải thế!

Nói xong lại tiếp tục cày ruộng, không để ý gì đến Tử Lộ nữa.

Tử Lộ mặt ỉu xiu xiu đi ra bờ sông, kể lại lời của Trường Thu và Kiệt Nịch. Khổng Tử nghe xong, vô cùng thất vọng, thở dài than rằng:

- Chúng ta đã không thể chung sống với cảm thú, lại không tiếp xúc với con người, vậy thì sống ở trên đời này còn ý nghĩa gì nữa! Giả sử thiên hạ đều thái bình vô sự, mọi người đều sống vô tư vô lự, thiên hạ đã đắc trí rồi, thì ta còn cần gì phải bỏ cửa bỏ nhà bỏ ba tứ xứ làm gì? Chính vì thiên hạ còn chưa thái bình, bao nhiêu người chỉ muốn gây nên chuyện binh đao, dùng thủ đoạn tàn sát lẫn nhau để chinh phục thiên hạ, mang lại tai hoạ lớn biết bao cho muôn dân trăm họ... nên ta mới trăm phương ngàn kế đẩy mạnh lễ trị. Nếu người đời, ai cũng như Trường Thu và Kiệt Nịch thì lấy ai là người đi truyền bá lễ nghi, nhân đức?

Lúc ấy, chiếc thuyền câu đã trôi đến trước mặt mọi người. Tử Lộ bước tới hỏi thăm bến dò, thấy trò lại đi vòng đến đó để qua sông.

Đi được một đoạn đường, Tử Lộ vì đang bực bội với Trường Thu và Kiệt Nịch, trong lòng không vui nên lững thững đi chậm lại, tụt về phía sau. Đến khi nhận ra đã không biết Khổng Tử đi lối nào rồi. Chàng đành vừa đi lên phía trước, vừa hỏi đường. Đi mãi, đi mãi, thấy một cụ già dùng gậy chống quấy mấy cái lưỡi cuốc. Tử Lộ vái chào hỏi:

- Xin hỏi lão trượng, người có gặp thầy của tôi ở phía trước không ạ?

Cụ già không quay đầu, cũng chẳng nhìn lên, hỏi lại:

- Thấy của anh là ai?

Tử Lộ nói:

- Khổng phu tử nước Lỗ ạ!

Cụ già không vui lắm, lắm bầm:

- Dài lưng tốn vải, ngũ cốc không phân biệt được, làm sao có thể gọi là phu tử?

Tử Lộ hỏi:

- Xin hỏi tên cụ là gì ạ?

Cụ già nói:

- Hạng người rom rác chúng tôi nói gì đến tên với họ. Người ta gọi lão là Hà Điều.

Tử Lộ không tiện hỏi nhiều, bèn rảo bước theo cho kịp Khổng Tử. Khi vừa theo kịp, liền kể lại cho câu chuyện ông cụ Hà Điều vừa rồi.

Khổng Tử nói:

- Đó là một vị ẩn sĩ, chúng ta quay lại tìm ông cụ, có nhiều điều muốn nói.

Thầy trò lại quay xe trở lại, vừa hỏi, vừa tìm, nhưng tìm đâu cũng chẳng thấy. Khổng Tử ngẩn ngơ nhu mất của, đành bảo với học trò:

- Xem ra những người như Trường Thu, Kiệt Nịch, Hà Điều... đều là những người có học. Đáng tiếc họ chỉ tìm những điều sáng sửa cho mình, tự giữ mình trong sạch, không mong truyền bá lễ nghi, mở rộng nhân chính, đi đến chỗ xa rời xã hội. Người sống trên đời làm sao có thể xa rời con người được.

Ngài thở than, rồi lệnh cho học trò lại quay đầu xe, đi lên phía trước. Đang đi, bỗng nghe tiếng hô hét và ở đầu kéo ra một đoàn binh mã vây chặt thấy trò họ lại.

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Trần, Thái bị vây khốn, Trọng Ni lòng vẫn vững
Đất Diệp nghe đạo, Tử Cao mở trại đón vào

Lại nói Khổng Tử đang dẫn học trò đi đường, bỗng nghe thấy tiếng hô hét, tiếp đến, từ đâu ào tới rất nhiều binh mã, vây chặt lấy.

Nguyên do là tin Sở Chiêu Vương muốn mời Khổng Tử đã được nước Trần và nước Thái biết rõ, văn võ bá quan của nước Trần nhao nhao lên bày mưu hiến kế cho Trần Dã Công:

- Thưa Chúa công! Khổng Tử là một người rất mực hiền năng. Những thứ mà ông ta nêu ra đều là những chủ trương của các bậc đế vương hiền minh thuở trước; những cái mà ông ta phê bình là những điểm cốt yếu trong các tệ nạn của chư hầu; những gì ông ta chống lại đều là những thứ xa lạ với lễ nghĩa. Hiện nay, một

nước lớn như nước Sở, cũng còn công nhiên cử sứ giả đi mời Khổng Tử, nếu ông ta được mời đi, lại được giao cho việc quan trọng, thì một nước nhỏ như chúng ta thế này chỉ còn có cách xưng thần nạp cống cho nước Sở nữa thôi! Mong Chúa công sớm xuống chỉ định đoạt!

Trần Dẫn Công bỗng hối hận không để đâu hết về việc mình đã để mất thời cơ. Cho đến lúc này ông ta mới cảm nhận ra rằng mình không thạo về chính sự, càng không đáng là người ở bậc quân vương - "Một viên dạ mình châu như thế mà nỡ hai tay nâng cho kẻ khác, thì có phải là quá ngu ngốc hay không?" - Ông nghĩ vậy và thầm trách mình mãi.

Các đại phu đều trở mặt lên chờ ông mau chóng đưa ra sự lựa chọn cuối cùng. Ông đưa tay nâng cằm, lặng im suy nghĩ khá lâu, rồi mới chậm chạp nói rằng:

- Hiện nay không còn đường nào khác, chỉ còn cách cho người đuổi theo bắt thấy trò Khổng Tử trở lại.

Các quan văn võ nhao nhao lên nói:

- Thưa Chúa công! Cách ấy không ổn. Khổng Tử ở nước ta ba năm, mãi không được trọng dụng, nay ông ta vừa mới ra đi, nếu ta đuổi theo bắt về, nhất định sẽ bị người đời chê cười.

Trần Dẫn Công nhăn nhó, than thở:

- Khó cho quả nhân quá.

Một viên võ tướng khái tấu:

- Thưa Chúa công, theo ngu ý của thần, ta có thể mang một đội quân vây chặt lấy thầy trò ông ta, không mang cờ hiệu, không để tên nước, chỉ vây chặt họ lại, không đánh giết họ. Đợi đến lúc họ đói khát quá không chịu nổi nữa, lúc bấy giờ ta mới mở cho họ một lối đi, ép họ quay lại nước ta.

Trần Dẫn Công vỗ tay khen hay:

- Kế này hay đấy! Đến lúc ấy, quả nhân sẽ cân nhắc trọng dụng ông ta thế nào.

Ngay sau đó, lập tức đem quân đi.

Vua nước Thái lúc bấy giờ là Thái Thành hầu, lên ngôi mới chỉ hai năm, vừa không có tài cán gì lại không có kinh nghiệm. Nghe thấy quân thần bàn tán về Khổng Tử, cũng có một ý nghĩ như Trần Dẫn Công, và cũng cho một đội quân đi bao vây Khổng Tử.

Hai nước không hẹn mà nên, khi binh mã của họ cùng kéo đến, như thể hai bên một mất một còn. Cho đến lúc hai bên đều nói rõ ý đồ, bên hợp quân làm một, vây chặt lấy thầy trò Khổng Tử ở giữa chốn đồng không mông quạnh.

Nhìn đám quân lính không mang cờ xí kéo đến trước mặt, Khổng Tử rất lấy làm lạ. Ngài không hiểu được họ bao vây mình với dụng ý gì? Chẳng bức hại, cũng không buông tha, càng nghĩ càng thêm luẩn quẩn. Ngài muốn nói chuyện với họ, thì họ đều giả câm giả điếc, chẳng ai trả lời cứ y như vào một xứ câm. Không còn cách gì hơn, Khổng Tử đành sai học trò cặng bạt xe lên, lấy xe làm nhà, ngày đêm ở lại trong xe. Cũng may bên đường có một căn nhà cũ, Khổng Tử và mấy người học trò gầy yếu vào ở trong đó.

Mùa xuân ở đây, sớm lạnh trưa nồm, Khổng Tử và học trò của mình phải chịu sự đối khát và lạnh lẽo ấy. Sau ba ngày người nào người nấy cũng mặt mày tiêu tụy, chẳng ai còn tí hơi tí sức nào.

Khổng Tử vẫn không ngừng giảng giải cho học trò về "Thi", "Lễ" và "Dịch", có lúc còn cố làm vui, mang đàn ra ca hát. Sớm ngày thứ tư, thấy học trò mặt mày ủ dột, rũ rượi không vui, bèn lấy lưới liếm đôi môi đã khô nẻ, ngồi xếp bằng giữa chiếu, gảy đàn và hát:

Con đường của đạo sùng lầy

Không phải sớm tối không ai đi đường

Mặc dù đường ấy lấm sương...

"Thi" thường khéo dùng thủ pháp tỉ hứng. Bài thơ này lại càng nổi bật. Mặc dù giọng đã khô đặc, song Khổng Tử hát lên vẫn chan chứa cảm tình:

*Ai rằng chim sẻ không sùng
Lấy gì chộc lỗ trên lưng mái nhà
Ai rằng mình chưa cửa nhà
Cớ gì mình lại bắt ta bỏ tù
Mặc cho mình bắt bỏ tù.
Lấy ta thiếu lễ, lấy sao được người.*

Đứng trước sự rủi ro này, Khổng Tử càng cảm nhận được sâu sắc tinh thần không sợ bạo lực của người con gái trong thơ:

*Ai rằng chuột chẳng có răng
Lấy gì đục thủng cả sang tường nhà.
Ai rằng mình chưa cửa nhà
Cớ sao lại dám đem ra kiện người
Mặc cho mình kiện khắp nơi
Lấy ta ta chẳng nghe lời mình đâu!*

Những lời trách móc nhẹ nhàng mà khẳng khái, chính là những lời nói bụi tre nhe bụi hóp rất mạnh mẽ. Tiếc thay, bọn lính tráng vây hãm họ nghe không

ra, hiểu không hết, người nào người nấy ngơ ngê toét miệng ra cười.

Khổng Tử vừa buông đàn, Tử Lộ giận dỗi bước tới:

- Thưa thầy, chúng ta buộc phải ở đây ba ngày rồi, anh em chúng con đói lả cả rồi, sư phụ lại còn bụng dạ nào mà đàn với hát! Hãy mau mau tìm lấy cách thoát thân đi thầy ơi!

Khổng Tử nhìn đám binh mã vây quanh:

- Con xem, họ vây kín đến như thế kia, ta làm sao mà thoát ra được?

Tử Lộ lại nổi cái tính nóng như lửa, dằn hai tay xuống, nói:

- Để con ra cho chúng nó một trận!

Khổng Tử nói:

- Trọng Do ơi! Anh vẫn mang cái tật ấy. Cứ cho là anh sức dài vai rộng, võ nghệ cao cường đi nữa! Nhưng ít sao thắng nổi nhiều. Chưa kể bọn chúng đều là lính tráng, có khí giới trong tay; mà cứ cho như chúng tay không đi nữa, thì người đông như thế chúng khép thành bức tường người, chúng ta cũng chẳng qua được kia mà!

Tử Lộ nhếch mép, nói:

- Chẳng lẽ thầy trò ta ở đây chờ chết hay sao?

Khổng Tử an ủi học trò của mình:

- Trời không nỡ bịt hết đường, có thể số phận đã định thấy trò ta phải gặp cái nạn này chăng?

Tử Lộ vẫn chưa chịu, bước ra chỗ khác.

Đến ngày thứ năm, Khổng Tử thấy toàn thân rã rời, y như người bại liệt. Chịu đựng được đến tối, ngài ngồi trên đồng cỏ trong căn nhà tranh đỏ, lưng tựa vào tường, mắt nhìn lên mảnh trăng treo trên bầu trời xanh, tự dung cảm thấy một cảm giác cô đơn, lạnh lẽo, bèn gọi to ra bên ngoài:

- Trọng Do!

Tử Lộ thưa lên một tiếng rồi bước vào.

Khổng Tử hỏi:

- Trong "Thi" có hai câu thế này⁽¹⁾: "*Này hổ dữ này
bò rừng! Chạy từng đàn trên hoang mạc.* Ta luôn luôn cảm thấy Đạo của ta là đúng. Thế nhưng, hiện nay làm sao mà lại đến bước như thế này?

Tử Lộ bực dọc nói:

- Đáng lẽ ra, chúng ta chưa bao giờ làm việc gì xấu, thì phải ở hiền gặp lành chứ. Nhưng ở đây thì ngược

(1): Có bản dịch: "*Chẳng phải con tê ngưu, chẳng phải con hổ ở ngoài đồng vắng.*"

lại, ở hiền lại gặp dữ, riêng bị bọn người xấu vây hãm cũng tới ba bốn lần rồi. Có khi nhân của thầy chưa đủ chẳng nên mọi người mới chưa tin thầy, cũng có thể vì trí của thầy chưa nhiều chẳng, nên mọi người mới không làm theo chủ trương của thầy?

Khổng Tử có ý trách móc, nói:

- Sao lại nói như thế, anh cho rằng người hiền đức đều có kết cục tốt đẹp cả hay sao? Vậy thì Bá Di, Thúc Tề có phải là người nhân hay không?

Tử Lộ nói:

- Các vị ấy đương nhiên là có nhân đức.

Khổng Tử nói:

- Mặc dù là họ có nhân đức, thế mà đều phải chết đói trên núi Thù Dương đấy!

Tử Lộ hết lời đối đáp.

Khổng Tử lại nói tiếp:

- Anh cho rằng những người có tài năng đều tất nhiên được trọng dụng cả hay sao? Vậy thì Tỷ Can có tài không?

Tử Lộ nói:

- Có ạ!

Khổng Tử nói:

- Thế mà ông ta bị vua Trụ nhà Ân moi tìm đấy.

Tử Lộ tự biết mình đuối lý, ngời thở hổn hển, không nói gì nữa.

Khổng Tử nói tiếp:

- Con cho rằng khuyên giải đúng, thì nhất định sẽ có người nghe hay sao? Nếu thế thì Ngũ Tử Tư đã không bị giết hại. Những người như Bá Di, Thúc Tề, Tử Can, Ngũ Tử Tư đều sinh ra không gặp thời cả thôi. Từ xưa đến nay, loại người hiền chết không đáng số, kẻ thông minh không được trọng dụng nhiều vô kể, đâu chỉ mình Khổng Khâu. Thế nhưng, anh cũng nên hiểu một điều, cỏ lan mọc ở nơi rừng sâu núi thẳm, mặc dù chẳng có ai ngửi thấy mùi thơm ngọt ngào của nó, nhưng nó vẫn cứ tỏa hương. Một con người có tu dưỡng, có nhân đức, càng quyết không thể vì sự cùng khổn, chán chường nhất thời mà thay đổi khí tiết.

Tử Lộ không nói được lời nào nữa, bước ra ngoài.

Khổng Tử lại gọi Tử Cống vào trong nhà, kể lại một lượt câu chuyện vừa rồi.

Tử Cống than:

- Bởi vì Đạo của thầy cao quá, lớn quá, tốt đẹp quá cho nên giọng cao thì lạc, không được người đời dung nạp.

Khổng Tử không vừa lòng với câu nói của Tử Cống, hát hàm nói:

- Này anh Tú ạ. Con là một nông phu chỉ giỏi cày cấy mà không thạo gặt hái, người thợ giỏi có tay nghề cao siêu, giỏi làm ra những thứ khéo léo đẹp đẽ, nhưng không nhất định là thứ gì, việc gì cũng biết làm, người có tu dưỡng, có nhân đức biết không ngừng bồi dưỡng, nâng cao nhân đức của mình, để cho nó phù hợp với kỷ cương, luân thường, nhưng không nhất định chạy theo sự thông cảm và ủng hộ của mọi người. Trước mắt, anh không tìm cách nâng cao đức nhân của mình, đưa ra một chủ trương tốt, mà chỉ đi cầu mong sự thông cảm và ủng hộ của người đời. Anh Tú ạ, ta xem ra, chí hướng của anh chưa phải là lớn, nghĩ cũng chưa phải là xa, thiếu hẳn cái khí phách trút nước từ trên cao.

Tử Cống cũng im lặng bước ra.

Khổng Tử lại gọi Nhan Hối vào trong nhà, hỏi lại những điều vừa hỏi Tử Lộ và Tử Cống.

Nhan Hối chăm chú suy nghĩ giây lâu, thưa rằng:

- Vì Đạo của thầy hoàn mỹ quá, đạt tới mức cao cả tuyệt vời, bởi vậy, mới không được người đời chấp nhận. Tuy không được người đời dung nạp, nhưng thầy vẫn tìm trăm phương ngàn kế để đưa ra truyền bá, thế nên mới có sự phồn vinh của Trung Đô, sự giàu mạnh của

nước Lỗ. Nếu bàn đến chuyện Chúa công không trọng dụng thầy, thì đó là một sự nhục nhã không có cách gì cứu vớt và bù đắp được của nước Lỗ! Thấy việc gì mà phải ưu sầu! Chúa công không trọng dụng thầy, thì cũng rất hay là nó đã minh chứng rằng Đạo của thầy cao cả, chí hướng của thầy lớn, lại càng chứng tỏ rằng thầy là bậc quân tử đức cao vọng trọng.

Khổng Tử vui mừng khen:

- Nhan Hối, con đúng là một người có đầu óc, có tâm huyết, con đã khá có đức nhân rồi đó. Giả sử con là một đại phu có quyền thế, ta sẽ vui lòng tình nguyện làm việc dưới quyền con.

Nhan Hối quỳ đánh "thụp" một tiếng trước mặt Khổng Tử, luống cuống hoảng hốt nói:

- Thưa thầy, thầy nói đùa như thế, đệ tử xấu hổ chết!

Sau đó, hai thầy trò nói đủ chuyện trên trời dưới biển, quên hết cả đói khát, mệt mỏi. Trời vừa sáng, Tử Cống gánh tới một gánh gạo, mệt đến toát cả mồ hôi hột.

Khổng Tử nhìn lên trời, hình như muốn nói: "Trời cao cũng có mắt", ngài rảo bước đi tới chỗ Tử Cống, mừng rơn lên, hỏi:

- Đoan Mộc Tứ! Con lấy ở đâu ra gạo thế?

Tử Cống nói:

- Con nhân lúc bọn lính canh mệt mỏi, trốn vào một nhà nông gần đây mua về đây!

Trên khoe miệng Khổng Tử lộ ra một nét cười.

Tử Lộ và Nhan Hồi khuôn đến ba hòn đá, bắc bếp ở gần căn nhà tranh, bắt đầu vo gạo nấu cơm. Những người khác, ai xách nước thì xách nước, ai kiểm củi thì kiểm củi, chẳng mấy chốc, mọi việc đã xong.

Nhan Hồi từ bé gia cảnh nghèo túng, nên việc nấu cơm rửa bát, việc gì cũng biết làm, lúc này đã giành lấy việc nhóm lửa nấu cơm.

Đứng chỗ mái nhà tranh nơi bắc bếp, có một cái mạng nhện, khói ở củi bếp bay lên làm cho con nhện chạy ra chạy vào cuối cùng rúc vào trong khe trên mái nhà. Khói và hơi nước tiếp tục bốc lên, chiếc mạng nhện bị xông đứt, rơi một bên xuống.

Nhan Hồi còn mãi thêm củi, quạt lửa, không nhìn thấy gì. Đến lúc cơm đã sắp chín, mở vung ra coi, chiếc mạng nhện rơi trúng ngay vào mặt nồi cơm. Nhan Hồi vội vàng lấy tay nhặt chiếc mạng nhện ra. Tuy rằng có vết bụi, nhưng coi như đã lấy được mạng nhện ra khỏi nồi cơm. Nhan Hồi nhìn những hạt cơm dính theo

mạng nhện, không nỡ vứt đi, bèn gỡ ra từng hạt bỏ vào miệng ăn.

Tử Cống đang múc nước ngoài bờ giếng, nhìn thấy miệng Nhan Hồi động dậy, ngỡ rằng anh ta đang ăn vụng cơm, bèn chạy vào trong nhà hỏi Khổng Tử:

- Thưa thầy ! Người nhân đức, liêm khiết có thay đổi khí tiết không?

Khổng Tử nghe thấy câu hỏi không rõ đầu rõ cuối, tỏ vẻ lạnh lùng, lại thấy Tử Cống có điều gì khang khác, liền nói:

- Người nhân đức và liêm khiết thì không thay đổi khí tiết, một khi không còn liêm khiết thì cũng không thể gọi là người nhân đức liêm khiết được nữa.

Tử Cống ngừng mặt lên, bùng bùng tức giận nói:

- Vừa rồi con ra giếng kéo nước, nhìn thấy Nhan Hồi đang ăn vụng cơm. Chẳng lẽ đó lại không phải là thay đổi khí tiết hay sao?

Khổng Tử ngó người ra, nhưng ngay sau đó lại từ từ lắc đầu nói:

- Đoan Mộc Tứ ạ, từ mấy năm trước ta đã tin Nhan Hồi là một người có nhân rồi. Cho đến bây giờ, ta vẫn tin chắc như thế. Mặc dù con nói là con tận mắt nhìn thấy Nhan Hồi ăn vụng cơm, ta vẫn không tin nó đã

làm chuyện ấy, ở đây chắc là có một nguyên nhân khác đó!

Tử Cống vẫn không chịu, cho rằng Khổng Tử bênh vực Nhan Hối, vẫn còn định tranh cãi với Khổng Tử.

Khổng Tử gạt tay đi, ngăn lại nói:

- Doan Mộc Tứ, con không cần nói nữa. Ta gọi Nhan Hối đến đây hỏi mấy câu là rõ cả.

Nói xong, ngài bước ra khỏi nhà.

Nhan Hối thấy Khổng Tử, mừng rỡ nói:

- Thưa thầy, con đã nấu chín cơm rồi, để mời thầy xơi cơm ạ!

Khổng Tử hát hàm hỏi:

- Nhan Hối! Vừa rồi, trong lúc nấu cơm, con đã ăn vụng cơm, có chuyện đó không?

Nhan Hối buông thông hai tay, đứng thẳng lên, thật thà nói:

- Đệ tử vừa rồi nấu cơm, có một đám nhện rơi vào nồi cơm, con đành phải nhặt mạng nhện vớt ra, không ngờ có mấy hạt cơm dính vào đó. Con nghĩ rằng nếu nhặt những hạt cơm này bỏ trở lại nồi thì cả nồi cơm đều dính bụi, mà nếu vớt đi thì thật đáng tiếc, thế là con đã ăn đi - Anh chỉ vào nồi cơm đây nói - Thưa thầy!

Thấy nhìn đó, dấu vết của đám mạng nhện vẫn đang còn đó.

Khổng Tử thấy mát lòng mát ruột, mỉm cười nói:

- Nếu như ta gặp phải việc như thế, ta cũng sẽ làm như thế? - Quay sang nói với Tử Cống - Ta tin tưởng đức nhân trong con người Nhan Hôi đã từ lâu rồi.

Từ đó, Tử Cống bắt đầu kính trọng Nhan Hôi.

Đối với người mấy ngày liền chưa được hạt cơm hạt cháo, nhìn thấy cơm lại chẳng được ăn thì quả thật không gì khó chịu hơn. Đám học trò nghĩ thấy mùi cơm bốc ra mà ruột gan sôi lên sùng sục, đành liên tục nuốt nước miếng.

Họ chờ mãi, đợi mãi. Bỗng nhiên nghe thấy Khổng Tử nói:

- Nay các con! Chúng ta nhịn đói đã mấy ngày nay rồi. Người đói quá ăn no để sinh bệnh ngay đấy, các con tự đem lấy mỗi người một bát nhỏ thôi!

Một bát cơm vào dạ, mọi người thấy tỉnh táo hơn ra. Khổng Tử lại muốn giảng về "Dịch" cho học trò nghe.

Tử Lộ không biết lúc nào mới thoát được ra nỗi khó nghĩ, không yên tâm để học nữa, không nhịn được bèn hỏi:

- Thưa thầy! Người quân tử cũng có nỗi ưu sầu sao?

- Hả? - Khổng Tử chột ngơ ngác, nhưng rồi nói ngay một cách chắc chắn - Người quân tử thì không nên có nỗi ưu sầu - Ngài cúi đầu cân nhắc giây lát, lại nói tiếp - Người quân tử, khi chưa đạt được tới nhân đức, thì cần cố gắng học hỏi, để mong mỗi đạt được nó. Sau khi đã được nhân rồi, lại phải tìm đủ mọi cách để mở mang nó ra. Còn đến như phú quý, người quân tử nên xem nó như một thứ phù vân, đã không cầu đến nó, thì lo gì mất đi? Cho nên tấm lòng người quân tử mãi mãi rộng thênh thang, có một niềm vui suốt đời, không có ưu sầu một ngày nào cả.

Tử Lộ lại hỏi:

- Thế với tiểu nhân thì sao?

Khổng Tử nói:

- Tiểu nhân ngược lại với quân tử, không cầu nghĩa, chuyên mưu lợi. Khi hán không được lợi, suốt ngày buồn lòng, ưu sầu vì không được lợi. Nhưng khi đã được lợi rồi, lại lo nó mất đi. Bởi vậy, tiểu nhân thường luôn luôn buồn, và có nỗi ưu sầu suốt đời, không có lấy một ngày vui.

Tử Lộ nghiêng ngẫm lời của Khổng Tử, cảm thấy rất có lý, quay ra nhìn binh mã ở xung quanh vẫn thấy lòng buồn rười rượi.

Buổi trưa ngày thứ bảy, năm sáu người phu Nhan Hối, Mẫn Tổn, Cao Sài v.v... đều lặn ra ồm. Khổng Tử để họ nằm vào trong nhà tranh, đưa lòng bàn tay ướm vào trán họ, bất giác giật mình nói:

- Sốt cả rồi!

Ngài bước ra khỏi nhà, cuống lên đi ra lại đi vào, dậm chân thỉnh thỉnh, vất óc ra nghĩ mãi, cũng đành chịu bó tay, không tìm được cách gì.

Đám học trò cũng ai nấy đều như ngồi trên tổ kiến, áy náy không yên.

Tử Lộ tức dôn lên mắt, nắm chặt bàn tay, muốn xông ra một trận.

Công Lương Nhữ cũng không nhịn nổi, bực đến nỗi hết dậm chân lại nghiêng răng ken két.

Những học trò khác đều ngồi một chỗ, cau mặt cúi đầu nghĩ đến mọi nỗi niềm.

Khi mặt trời đứng bóng, bỗng nhiên một loạt tiếng kêu la vang tới, đám binh mã vây xung quanh bỗng nhốn nháo hết cả lên, rồi chẳng đánh mà thua, chỉ biết ôm đầu lủi mất.

Khổng Tử đang buồn bực, bỗng thấy một cỗ chiến xa lao thẳng tới, trên cắm một lá cờ có chữ "Sở" rất to và dễ thấy.

Thấy tình hình này, đám học trò cũng chẳng hiểu ra sao, người thì ngó ra, người thì lo sợ, râm rắp đứng ở hai bên phải và trái của Khổng Tử.

Tử Lộ và Công Lương Nhữ lăm lăm kiếm trong tay đinh đặc bước lên.

Khổng Tử sợ câu chuyện hoá ra to, vừa đuổi theo đằng sau họ, vừa nói:

- Trọng Do, Công Lương Nhữ! Không được hấp tấp! Không được lỗ mãng!

Chiến xa đi tới trước mặt, từ trên xe nhảy xuống một tráng sĩ oai vệ hùng tráng, mặc đồ võ sĩ, đội mũ tướng, giáp măng đầy đủ, tua ngù màu đỏ sẫm thông xuống quá đầu gối đứng đưa sau trước theo bước chân nhịp nhàng và khoẻ khoắn của tráng sĩ.

Khổng Tử và đám học trò còn chưa hết ngỡ ngàng, người đó đã khoanh tay vái hỏi:

- Xin hỏi ở đây ai là Khổng Phu tử của nước Lỗ?

Tử lộ vẫn chưa yên tâm, tranh lên hỏi:

- Chẳng hay tướng quân tìm Phu tử có việc gì vậy?

Người đó nói rất nhã nhặn:

- Tại hạ phụng mạng của Chiêu Vương, tới đây đón mời Phu tử!

Khổng Tử vừa nghe thế, trong lòng trở nên cảm động, bèn đáp:

- Tôi chính là Khổng Khâu nước Lỗ!

Tráng sĩ vái dài một vái, nói:

- Thưa Phu tử! Chiêu vương kính phục nhân phẩm của ngài, ái mộ tài hoa của ngài, đặc biệt ra lệnh cho tại hạ đến đây đón mời ngài tới nước chúng tôi cùng tìm con đường trị quốc. Không ngờ đến chậm một chút, để Phu tử và các vị đây bị quân cướp bao vây. Rõ khổ quá!

Chỉ mấy câu như thế, làm cho lòng Khổng Tử như có luồng hơi ấm đi qua, thấy người ấm sức lên, khoẻ hẳn lại, cười hể hả nói:

- Xin hỏi quý danh của tướng quân là gì?

Người ấy chấp hai tay, cung kính nói:

- Tại hạ họ Thân, tên là Công, tự là Dữ Công.

Khổng Tử nói:

- Khổng Khâu chưa có công gì với nước Sở, thế mà lại được Chiêu Vương lâm yêu; chưa có ơn gì với Thân tướng quân, lại phiên để Thân tướng quân tới đón. Ân tình này Khổng Khâu xin ghi nhớ suốt đời.

Thân Công đỏ mặt lên, nói:

- Sao Phu tử lại dạy thế! Xin mau mau chuẩn bị hành trang, ta lên đường!

Khổng Tử cho những người khoẻ như Tử Lộ, Công Lương Nhũ v.v... đưa những học trò ốm như Nhan Hối, Mẫn Tử n v.v... lên xe ngựa rồi ra lệnh xuất phát đi sang nước Sở. Thân Công ngồi trên chiến xa để dẫn đường, xe của Khổng Tử và các học trò theo sát phía sau, đằng sau nữa là binh mã của Thân Công mang theo, cả một đoàn dài tới gần trăm cỗ xe, thật là oai phong!

Khi trời gần tối, thì tới một trấn nhỏ, Thân Công nói với Khổng Tử:

- Thưa Phu tử, hiện trời đã sắp tối, hôm nay chúng ta sẽ nghỉ lại đây được không?

Khổng Tử nói:

- Thân tướng quân cứ chủ động sắp đặt là được!

Ngay sau đó Thân Công sắp xếp Khổng Tử và học trò của ngài đến quán xá ăn cơm và ngủ lại, còn mình dẫn quân ra ngoài trấn hạ trại.

Cơm tối vừa xong, Khổng Tử sai Tử Cống mời thầy lang tới khám bệnh cho Nhan Hối cùng mấy người ốm và chẩn đoán là bị cảm gió. Chờ kê đơn, bốc thuốc và sắc được thuốc, đã gần nửa đêm.

Sáng hôm sau, Nhan Hôi, Mẫn Tôn v.v... thấy người đã khỏe, khen mãi về tài chữa trị của thầy lang. Ăn sáng xong, Thân Công giục Khổng Tử và mọi người lên xe. Khổng Tử tủm tỉm cười, thăm bảo: - "Đúng là dân võ tướng, tính tình đâu mà nóng nảy thế!"

Cả đoàn ngựa xe đang tiến về phía trước, bỗng thấy trước mắt, một cỗ xe ngựa chạy tới. Đến gần nhìn kỹ, Khổng Tử buột miệng kêu lên:

- Ngài Dương Tiến!

Dương Tiến hình như cũng nghe rõ tiếng của Khổng Tử, cũng kinh ngạc reo lên:

- Phu tử!

Hai người gần như dùng ngựa cùng một lúc, cùng nhảy xuống xe, rào bước đến với nhau.

Dương Tiến tươi cười hoan hỉ nói:

- Trời cho dịp tốt, để tại hạ không hẹn mà gặp Phu tử ở đây! May mắn quá!

Khổng Tử ngấm nhìn gương mặt đầy nếp nhăn của Dương Tiến, quan tâm hỏi:

- Dương tiên sinh! Từ ngày xa nhau tới giờ vẫn bình an mạnh khỏe chứ?

Dương tiến cười sáng khoái nói:

- Nhờ phúc của Phu tử, rất khỏe!

Khổng Tử lại hỏi:

- Mới xa nhau mà đã mấy năm, tiên sinh đã đi những đâu?

Dương Tiến chau mày, vô cùng cảm khái, nói:

- Phu tử! Chuyện dài lắm! Từ mùa hè năm ấy chia tay nhau ở bờ Hoàng Hà, tôi lần lượt đã sang nước Tề, đi qua nước Lỗ, còn đi cả nước Ngô, nước Việt, nước Sở - Nói tới đây, ông bỗng dừng lại, thở ra một hơi dài, rồi mới tiếp - Sinh vũ lực, bỏ lễ nghĩa, các nước như thế cả, thiên hạ đều như nhau!

Sở chiêu vương sai sứ đến mời, khiến trong lòng Khổng Tử vốn nhen lên một đốm lửa hy vọng, bị câu chuyện của Dương Tiến như một gáo nước lạnh, giội cho gần tắt ngấm.

Dương Tiến hỏi:

- Phu tử mấy năm nay sống thế nào?

Khổng Tử cười gượng:

- Nói ngay không hết được! Nước Vệ, nước Tống, nước Trịnh, nước Trần, tôi đều đi rồi. Không tìm thấy tri âm, đã thế lại còn hai lần bị bọn xấu vây hãm. Xem ra...

Ngài thấy ghen nơi tim, lệ tràn lên khoé mắt.

Dương tiến cũng ghen ngào:

- Xem ra, chủ trương của chúng ta chỉ có thể thành ra mộng tưởng, trở nên bọt bèo mất!

Khổng Tử đướn ngực lên, nói một cách rắn rỏi:

- Tôi tin rằng đạo cả "Thiên hạ đại đồng" của tiên hiền nhất định sớm muộn sẽ có ngày được thực hiện.

Dương Tiến cũng sáng mắt lên nói:

- Tôi không hề nghi ngờ điểm đó, chỉ có điều không biết phải đợi đến tháng nào năm nào?

Khổng Tử nói:

- Bước đi của đạo cả, giống như nước Hoàng Hà, tuy phải qua rất nhiều trở ngại có lúc thậm chí còn quanh trở lại, thế nhưng cuối cùng là vẫn phải chạy vào biển Đông.

Dương Tiến nhìn vào binh mã của Thân Công nói:

- Phu tử ngày nay oai vệ thế này, định đi đâu vậy?

Khổng Tử nói:

- Sở Chiêu vương sai Thân tướng quân tới đón tôi. Hay là tiên sinh cùng tôi đi thăm lại nước Sở lần nữa.

Dương Tiến thần nhiên nói:

- Tôi phải trở về quê cũ. Xin Phu tử lượng thứ!

Khổng Tử cảm thấy có gì như hơi bẽ bàng, ngẩn ngơ nhìn Dương Tiến rõ lâu, sau mới uể oải chia tay.

- Tiên sinh bảo trọng!

Dương Tiến rung rung nước mắt nói:

- Phu tử hãy bảo trọng!

Hai người chào nhau lần nữa cáo biệt, ai lên xe người ấy, tiếp tục dặm trường.

Đoàn xe ngựa đi về phía nước Sở, Thân Công chỉ ngói thành trì phía trước nói:

- Thưa Phu tử, đó là Diệp Thành của nước Sở chúng tôi.

Khổng Tử nói:

- Thân tướng quân! Đã đến Diệp Thành rồi, tôi nghĩ luôn tiện đi bái yết Diệp Công. Ngài hãy đưa binh mã vào đô thành trước đi.

Thân Công do dự giây lâu, lòng không yên, nói:

- Phu tử, ở đất Thái, ngài đã bị kẻ xấu bao vây, nay dù đã vào bên trong biên giới nước Sở, nhưng tại hạ vẫn chưa đủ tin tưởng và yên tâm.

Khổng Tử cười nói:

- Tướng quân không cần phải lo nhiều, đi trước đến kinh đô nước Sở cũng không còn xa lắm. Tôi tới chỗ Diệp Công nghỉ lại dăm ba hôm, rồi sẽ mau chóng đến kinh đô để chào Chiêu Vương, ngài về kinh đô phục mệnh trước đi.

Thân Công nài nỉ không xong; từ biệt Khổng Tử, đi trước ngay.

Tử Lộ ánh mắt ngỡ ngàng hỏi Khổng Tử:

- Thừa thầy, Diệp Công là người thế nào? Đệ tử còn chưa hiểu về ông ta.

Với giọng nói và tư thế giảng bài hàng ngày, Khổng Tử nói:

- Diệp Công, tên là Thẩm Chu Lương, tự là Tử Cao. Ông là quan chúa tể của đất Diệp. Quốc quân nước Sở gọi là Vương, cho nên quan chúa tể các nơi gọi là Công, Thẩm Chu Lương mới được gọi là Diệp Công.

Tử Lộ lại hỏi:

- Ông ấy là một bậc hiền nhân phải không?

Khổng Tử khôi hài nói:

- Cổ nhân nói rằng: - "Vật chia theo loại, người phân theo đàn", ta là thầy còn phải đi bái yết ông ta, anh cho rằng ông ta là người thế nào?

Tử Lộ cúi mặt thẹn thùng.

Thẩm Chu Lương nghe tin Khổng Tử tiếng tăm lừng lẫy sắp đến thăm mình mừng cuống cả lên, vội vàng mang cả thuộc hạ sắp hàng ở cửa nhà thụ để đón tiếp. Khi thấy Khổng Tử, tươi cười đón hỏi:

- Ông trời thật thiêng, để Phu tử tới nước Sở, khiến tại hạ có duyên được diện kiến tôn dung.

Khổng Tử nói:

- Tiên sinh là bậc hiền nhân tiếng vang khắp xa gần. Đến chào ngài là mong muốn của Khổng Khâu.

Hai người dắt tay nhau chậm bước vào trong thự. Sau khi vào phòng khách và ngồi vào vị trí rồi, Khổng Tử giới thiệu với Diệp Công từng người học trò một.

Diệp Công khiêm tốn hỏi:

- Thưa Phu tử, tại hạ làm chính sự nhiều năm, công trạng không có gì nổi bật. Xin hỏi ngài bí quyết để làm chính sự là cái gì?

Khổng Tử nhìn vào khuôn mặt gầy gò và đôi mắt lộ vẻ thông tuệ của Diệp Công, suy nghĩ giây lâu, rồi nói:

- Điểm quan trọng trước hết của người làm chính sự là giành được lòng dân. Nếu có thể làm cho mọi người trong phạm vi quản hạt của mình đều kính phục mình, để cho người ở xa mà đến cũng qui phục mình, đó là đã đạt tới một tiêu chuẩn rất cao.

Diệp Công nói:

- Tại hạ bất tài, không thể mong đạt tới tiêu chuẩn rất cao. Thế nhưng, tại hạ muốn cố gắng làm theo lời Phu tử vừa nói:

Khổng Tử coi ông như tri kỷ, vội vàng nói:

- Cảm ơn! Cảm ơn nhiều!

Diệp Công nói:

- Tại hạ có một việc cứ cắn cái trong lòng, nghĩ mãi vẫn chưa thông, muốn xin Phu tử chỉ giáo.

Khổng Tử nói:

- Tiên sinh cứ nói ra đừng ngại.

Diệp Công nói:

- Ở quê tôi có một người quá ư thẳng thắn. Cha anh ta bắt trộm của người ta một con dê, anh ta công nhiên đến báo cho người mất dê biết. Kết quả là cha anh ta phải lên quan. Xin hỏi Phu tử, người con ấy có phải là bất hiếu không?

- Đúng là bất hiếu - Khổng Tử không cần suy nghĩ trả lời ngay - Cha con là quan hệ thân cận đặc biệt, cách làm đúng đắn nên là, cha nên che giấu cho con một số sự việc, con cũng nên che giấu cho cha một số sự việc. Làm như vậy, sự thẳng thắn cũng ở ngay trong đó vậy. ⁽¹⁾

Tử Lộ nghe thấy, rất không chịu phục, miễn cưỡng lắc đầu, há miệng ra. Tử Cống ngồi đối diện, hai ba lần đưa mắt ra hiệu cho bạn, chàng ta mới nín lại

(1). *Trúc ký trung hi (Luận ngữ)*.

những lời vừa định nói ra, không bật thành tiếng. Nhưng mặt bỗng đỏ lên và còn mang theo cả vẻ tức giận.

Cho đến tận lúc ăn xong cơm tối, con bực tức của Tử Lộ còn chưa nguôi. Chàng ta xông vào phòng của Khổng Tử trắng trợn hỏi:

- Thưa thầy, lời thầy nói với Diệp Công lúc ban ngày, là lời tự trong lòng sao?

Khổng Tử làm ra vẻ không để ý, nói:

- Đúng là lời tự trong lòng đó!

Tử Lộ nói với giọng chất vấn:

- Bất cứ là việc làm gì, người cha cũng che giấu cho con, con cũng che giấu cho cha, thế thì còn gì là phải trái, thẳng cong, đen trắng nữa.

Khổng Tử bị chàng trai hỏi cho không nói được gì, ngẩn ra một lúc lâu, mới bàng hoàng chợt tỉnh ra, nói:

- Trọng Do ơi! Anh mới là người thực sự thẳng thắn
- Hề ta có sai sót gì, anh nói toạc ra để ta thấy. Những câu ta nói đó chưa được thoả đáng.

Tử Lộ nghe xong, cười rất chân thành. Sau hai hôm, chàng đã tìm đến Diệp Công nói:

- Thưa tiên sinh, những câu thầy tôi nói với ngài hôm trước không đúng, tự thấy tôi đã ngẫm ra rồi, nên bảo tôi tới để nói lại với tiên sinh.

Diệp Công nghe rất kỹ xong rồi, ngửa mặt lên trời ca ngợi rằng:

- Khổng Tử, đúng là bậc thánh nhân! Có sai tất là nhận sai, có sai tất sẽ sửa sai. Đúng là thành nhân! - Ông cảm khái như thế một hồi lâu bỗng lại hỏi Tử Lộ - Tiên sinh! Ngài là một trong những đệ tử sớm nhất của Phu tử, hai ba chục năm nay luôn đi theo thầy, có thể nói với những việc Phu tử đã làm, tiên sinh thuộc như lòng bàn tay. Vậy xin hỏi tiên sinh cuối cùng thì Khổng Tử là người thế nào?

Tử Lộ thấy vấn đề này lớn quá, cũng khó trả lời quá. Thế nên, lặng im không nói.

Diệp Công chăm chú nhìn Tử Lộ, mong Tử Lộ sớm vạch được những nét chân dung của Khổng Tử ra cho. Nhưng Tử Lộ vẫn im lặng giờ lâu. trước sau không nói gì.

HỒI THỨ BA MƯƠI TƯ

Cao Sài lùn nghe lời nhìn mặt mà sửa án.

Trọng Do lỗ mãng hỏi việc khó biết phận mình.

Lại nói Diệp Công hỏi Tử Lộ, Khổng Tử là người như thế nào. Tử Lộ lặng im không đáp. Quay về nơi ở chàng đã kể lại rành rẽ gót đầu với Khổng Tử.

Khổng Tử trách rằng:

- Ôi dà! Tại làm sao anh không bảo ông ta, ta đối với người là:- Miệt mài học hỏi, quên ăn quên ngủ, vui mà quên buồn. Ngay đến bản thân già đi còn không biết. Còn cái gì nữa? Ta chẳng qua là một người như thế!

Vừa nói dứt lời, bỗng nghe phía ngoài cửa có người báo:

- Thân tướng quân tới.

Khổng Tử lập tức sửa quần áo ra tiếp đón.

Thân Công oai vệ đường hoàng bước vào trong nhà, nói oang oang:

- Phu tử, Chiêu Vương tuy đang đau ốm, vẫn luôn luôn nhớ ngài. Người muốn dựa vào tài năng của ngài trị vì nước Sở, mong Phu tử hãy mau mau lên đường.

Khổng Tử nói:

- Lòng thành của Chiêu Vương thật quý hoá quá! - Rồi dặn dò các học trò - Sắm xe lên đường!

Đến kinh đô nước Sở, đi đến đâu cũng thấy hoa hồng nở rộ, ngọc lan xanh rờn. Một dòng sông chảy qua kinh thành, vang động mái chèo khua, bọt nước tung trắng xoá, đẹp tươi riêng một cảnh đất trời. Khổng Tử rất muốn dùng ngựa xuống xe, để ngắm nhìn cảnh sắc của một đất nước xa lạ. Thế nhưng việc ngài mong muốn làm hơn là phò tá quân vương trị vì đất nước, cho nên đi liên tục một phút không ngáp ngừng, cùng Thân Công đến cung đình để bái kiến Sở vương.

Sở Vương tuổi đã cao, lại thêm mình mang nhiều bệnh, bị giày vò đến nổi mặt bủng da chì, không ra hôn người. Khi thấy Khổng Tử, nhà vua xúc động nói:

- Phu tử, trên đời này còn được gặp ông, thật vô cùng vinh hạnh.

Lúc đó, giữa các nước, ngôn ngữ còn chưa thống nhất. Khổng Tử còn có một thói quen, mỗi khi ngài đọc "Thi", "Thư" hoặc nói chuyện trong trường hợp long trọng, ngài luôn dùng nhã ngôn là thứ ngôn ngữ các nước chư hầu đều nghe hiểu. Âm điệu của tiếng nước Sở và nước Lỗ khác nhau xa, lại xen lẫn tiếng địa phương,⁽¹⁾ Khổng Tử e rằng Sở Vương không nghe được tiếng nước Lỗ, bèn đổi sang âm điệu nhã ngôn, nói:

- Khổng Khâu may mắn được quốc vương lâm yêu, thật vô cùng vinh hạnh.

Sở Chiêu Vương nói:

- Quả nhân ở ngôi có tới hai mươi bảy năm, tuy rằng có chút thành tựu nhưng chưa hẳn được như ý. Đến nay bệnh nặng khắp mình, không cựa quậy được. Nếu mắt mở trùng trùng mà nhìn cục diện ngày nay của nước Sở, thì quả nhân chết không nhắm được mắt. Nếu muốn chấn hưng lại nghiệp lớn, mở rộng tiền đồ, thì lực bất tòng tâm. Như vậy thì biết làm thế nào?

Khổng Tử nói:

- Kẻ làm chính sự, phải chính trực.⁽²⁾ Chỉ cần quốc vương nêu rõ chính lệnh, định ra pháp quy, khanh đại

(1). Người nước Sở nói lúi lo như chim Khướu (Sở man quých thiết)

(2). Chính giđ, chính dā (Luận ngữ)

phu đi đầu thực hiện , là kẻ được lòng dân. Được lòng dân thì nhân hoà, nhân hoà thì nước mạnh.

Đôi mắt trũng sâu của Sở Vương chợt sáng hẳn lên, hỏi cất ngang:

- Phu tử, nếu quả nhân trọng dụng ngài, ngài có sẵn lòng phò tá quả nhân không?

Khổng Tử từng qua nhiều lúc khó khăn, những trường hợp tương tự thế này đã từng trải nhiều rồi. Bởi vậy, chỉ trả lời hồ hững:

- Quốc vương đã nhìn ngó tới Khổng Khâu Khổng Khâu đâu dám không tuân lệnh!

Sở Chiêu vương nói:

- Phu tử, ngài hãy về nơi quán xá nghỉ ngơi, chờ quả nhân sắp xếp đầu vào đấy, rồi sẽ cho người đi mời ngài.

Khổng Tử lui ra khỏi cung đình. Sở Chiêu Vương lập tức triệu tập văn võ bá quan để bàn việc. Nhà vua nói:

- Các ái khanh! Nước Sở ra ở bên bờ Trường Giang, đất phì nhiêu, nước dồi dào, người nhiều vật sẵn, được cả thiên thời, địa lợi. Nếu trị vì đúng cách, nhất định sẽ mạnh giàu. Từ lâu nay, ta luôn muốn kiếm được một con người làm mưu sĩ, nay có Khổng Tử đến nước ta,

đúng là trời cho ta dịp may. Ông ấy đúng là người tài hoa lỗi lạc. Năm xưa, khi ông cai quản Trung Đô, chỉ một năm đã khiến Trung Đô thay đổi hoàn toàn. Khi làm Đại Tư khấu ở nước Lỗ, chẳng những trị vì nước Lỗ đâu ra đấy, đạt tới xã hội của rơi không ai nhặt, đêm ngủ không cần đóng cửa, ở hội thể Hiệp Cốc Định Công với Tề Cảnh Công giành được cho nước Lỗ thắng lợi lớn lao về mặt ngoại giao - Ông nói rất phấn chấn, nhu thể quên cả mình đang trong ốm đau - Bởi vậy, quả nhân định đem bảy trăm dặm đất Thư xã phong cho Khổng Tử, để cho ông ta phò tá quả nhân.

Văn võ bá quan nghe xong, người thì ca ngợi cho là tốt, người thì ngẩn mặt ra không biết nói gì, cũng có người lặng im không nói. Quan Lệnh doãn là Tử Tây can gián rằng:

- Tàu Đại vương, theo ngu ý của thần, Khổng Tử quả thật là người tài giỏi. Thế nhưng, những chủ trương của ông ta đều là những thứ xưa cũ. Ngày nay người ta hô hào vũ lực, ông ấy lại luôn luôn nêu ra lễ trị. Kết quả là không được quốc vương các nước giữ lại, tin dùng. Vả lại, ông ta chu du các nước rồi cuộc có một động cơ gì, cũng khiến cho người ta phải suy nghĩ. Theo như thần được biết, đệ tử của ông ta nhiều người tài giỏi, nhìn trong nước Sở ta, làm ngoại giao, chưa có

quan đại phu nào so được với Doan Mộc Tứ; phò tá quân vương, chưa có một đại phu nào sánh ngang với Nhan Hồi; đem quân đánh trận, chưa có nổi một đại phu nào sánh với Trọng Do; cai trị địa phương, chưa có vị đại phu nào so được với Tể Dư. Nếu như họ thành tâm thực bụng phò tá quân vương, nước Sở ta nhất định sẽ hưng thịnh. Thế nhưng... - Ông chau mày, tỏ vẻ lo ngại tiếp tục nói. - Phần lớn trong số họ là người nước Lỗ, nếu một khi họ ăn ở hai lòng, đất nước tươi đẹp này của nước Sở sẽ bị chôn vùi trong tay họ. Chưa biết chừng...

Trên gương mặt vàng vọt của Sở Chiêu Vương bỗng thoáng hiện một nét u sầu. Ông không hề để ý, chỉ biết kêu than. Cả cung điện chìm trong yên lặng, hình như không có ai ngồi đó. Sở Chiêu Vương mong có nhiều đại phu nói chuyện hơn nữa, nhìn họ với ánh mắt cầu khẩn. Ông nôn nóng chờ mãi, chờ mãi, từ đầu đến cuối vẫn chẳng có ai lên tiếng. Ông đành đưa ống tay áo rộng thùng thình vẩy nhẹ mấy cái, tỏ ý không hài lòng, nói:

- Việc này để sau bàn tiếp. Bãi triều!

Lại nói Khổng Tử và đám học trò ở quán trọ đã hơn nửa năm, không được Sở Chiêu Vương vời gọi, trong lòng rất buồn bực. Trái tim mang đầy thương tích của

ngài muốn vỡ ra. Một hôm, ngài vừa giảng bài xong cho học trò, bỗng có sứ thần đến cáo phó rằng Sở Chiêu Vương đã qua đời. Khổng Tử dẫn học sinh đến cung đình phúng viếng xong, bèn từ biệt Thân Công, rời kinh đô nước Sở, lên phương Bắc. Đi liền hai ngày, đến một vùng đồi núi. Lúa đã vàng, trái cây đã chín, khắp nơi là một cảnh được mùa. Tâm sự u buồn của Khổng Tử đã vơi đi phần nào, bỗng nhiên văng lại những lời ca. Khổng Tử ngẩng đầu nhìn ra, thấy một người đứng tuổi, mặc một chiếc áo dài rách bươm, chân đi đôi giày cỏ ngậy ngậy ngô ngô đi qua chỗ họ, vừa đi vừa hát rằng:

Chim phượng ơi, chim phượng ơi

Tại sao mà mi lại khôn đến thế?

Chuyện đã qua rồi, hãy để nó qua đi.

Chuyện ngày mai hãy cố đi tìm lấy.

Hãy chịu thế đi. Hãy chịu thế đi!

*Ngày nay trong giới cầm quyền, làm gì có kẻ
nào không đối bại.*

Tiếng hát sắc như một lưỡi dao, xĩa sâu vào cõi lòng Khổng Tử. Ngài biết đây không phải một người thường, vội vàng xuống xe chạy đuổi theo, muốn được cùng người đó dài bày tâm sự.

Không ngờ người ấy đã cất bước như bay, rẽ vào con đường mòn, rồi mất hút giữa núi đồi nhấp nhô.

Khổng Tử rất lấy làm luyến tiếc, xúc động nói với học trò rằng:

- Người này rất hiểu tâm tư của ta. Xem ra, nhất định ông ta phải là một ẩn sĩ.

Tử Lộ tuệch toạc nói:

- Thưa thầy, để con đuổi theo kéo ông ta tới đây.

Khổng Tử nói:

- Những gì ông định nói, ông đã nói hết rồi. Ông ấy muốn tránh ta, thì hãy để cho ông ấy đi.

Tử Lộ hỏi thăm tên tuổi của người đó, được trả lời rằng tên là Tiếp Dư ⁽¹⁾.

Khổng Tử nói:

- Mỗi người có chí hướng riêng của mình, hãy để cho ông vô tư lự đi chu du bốn phương.

Thầy trò đi lên phía trước một đoạn đường, đến bờ một con sông lớn, nhìn thấy trên thuyền đánh cá có treo cái gì mà mọi người chưa ai thấy bao giờ, đồ lưng lụng, tròn xoe xoe, như dưa mà không phải dưa, như quả mà lại không phải quả.

(1). Một người điền nước Sở, còn gọi là Sở Công

Khổng Tử có một đệ tử tên là Bốc Thương, tự là Tử Hạ, người nước Vệ, là học trò mà ngài đã thu nhận sau khi tới nước Vệ. Người này văn chất trôi chảy, chịu học hỏi, chàng ngắm nghía một hồi cái vật trên thuyền, vẫn không biết nó tên là cái gì, bèn hỏi Khổng Tử.

- Thưa thầy, đó là cái gì ạ?

Khổng Tử đáp:

- Là quả trôi.

Bốc Thương hỏi:

- Chúng ta chưa từng thấy cái này bao giờ, làm sao thấy lại biết đó là quả trôi?

Khổng Tử nói:

- Bốc Thương! Con quên rồi sao? Mùa xuân năm nay, khi chúng ta sang nước Sở, từng gặp một đứa trẻ ngồi trên lưng trâu hát rằng : *"Sở vương qua sông được quả trôi, to như cái đầu, đỏ như mặt trời, bổ ra mà ăn ngọt như đường vậy thôi"*, chắc là chỉ cái thứ này đây.

Bốc Thương đi hỏi người đánh cá. Người ấy quả nhiên trả lời đó là quả trôi.

Khổng Tử nhìn xuống dòng nước nao nao chảy, hồi tưởng lại quãng đường gian nan đã qua, lòng càng rạo

rực. Ngài mạnh dạn quyết định, lại trở về nước Vệ.⁽¹⁾

Lúc ấy, vua nước Vệ vẫn là Vệ Xuất Công Triếp. Khoái Hội bị thất bại một phen, tạm thời không còn sức để đánh về kinh đô, giành ngôi vua, đành trở lại đất Thích, tiếp tục chiêu binh mai mã, dùng binh lấy sức, chờ đón thời cơ.

Khổng Tử vốn có thành kiến với Vệ Xuất Công nên không đi theo ông này, lại đến nhà người bạn cũ là Cừ Bá Ngọc.

Bạn cũ gặp lại nhau, tránh sao khỏi xúc động, Cừ Bá Ngọc nghe Khổng Tử kể lại hết những gì mình đã gặp, rồi thở dài than rằng:

- Phu tử! Thời thế thế, số mệnh thế, không thuận theo rồi cũng phải theo thôi! Khổng Tử đang định kể lại những nhận xét của mình, bỗng người coi cửa báo vào:

- Công Tôn đại nhân tới!

Đôi mày Khổng Tử nhíu lại thành một cục. Ngài không có một chút cảm tình nào với Công Tôn Dư Dã. Hiềm một nỗi muốn trốn cũng không nổi, muốn tránh

(1). Có sách viết khi Sở Công khuyên ngài đừng lo sửa đổi xã hội. Ngài chán nản, muốn đi Cửu Di, có lẽ vào lúc này

cũng không xong, đành đổi lòng mình đứng dậy đón tiếp.

Công Tôn Du Dã cười nhạt nói.

- Chúc mừng Phu tử! Chúc mừng Phu tử!

Khổng Tử miễn cưỡng đáp lễ, rồi thờ ơ hỏi:

- Chẳng hay tin mừng ở đâu tới?

Công Tôn Du Dã nói:

- Chúa công nghe nói Phu tử lại trở về nước Vệ, rất là mừng rỡ, người muốn mời Phu tử ra làm quan nước Vệ.

Khổng Tử vừa nghe, đã thấy mâu thuẫn trong lòng. Làm quan theo đuổi chính sự, chính đốn kỷ cương vẫn là khát vọng từ lâu của ngài, mà nay việc đó ở trong tầm tay của ngài làm sao lại chẳng mừng. Hiếm một nỗi, đối với cách nhìn của ngài, Vệ Xuất Công là một ông vua không chính danh. Ngài thầm bảo: - "Làm quan trong tay một kẻ như thế, chỉ có hoài cả tên tuổi". - Ngài suy đi tính lại, thấy đằng nào cũng khó, đành ngập ngừng nói:

- Khổng Khâu tuổi đã ngoài sáu mươi, thấy đã vô duyên với quan trường.

Công Tôn Du Dã với giọng thăm dò:

- Vậy thì để đệ tử của Phu tử ra làm quan nước Vệ có được không?

Khổng Tử thấy rằng đây là một cách vẹn cả đôi đường, bèn vui vẻ nói:

- Được lắm

Công Tôn Dư Dã nói:

- Tôi hồi cung ngay để tâu cho Chúa công được rõ. Xin cáo tử.

Tiến Công Tôn Dư Dã về rồi, Khổng Tử gọi học trò đến trước mặt, mừng rỡ ra mặt nói:

- Vua nước Vệ muốn vời các con làm quan. Từ hôm nay trở đi, các con nên nghĩ nhiều đến việc làm quan theo đuổi chính sự, kéo nữa không gánh vác được việc nặng nề.

Năm ngày sau, Công Tôn Dư Dã lại đến thăm Khổng Tử, vừa gặp mặt đã nói:

- Ấp Bồ thuộc hạ của Khổng đại phu⁽¹⁾ thiếu một viên ấp tể, ngài có thể chọn ra trong số đệ tử của ngài một người để tiến cử?

Khổng Tử vuốt râu nói:

(1). Một đại phu họ Khổng tức Khổng Lý cháu Khoái Hôi.

- Trọng Do có rất nhiều năng lực làm chính sự, khi còn ở nước Lỗ, từng đảm nhận chức gia thần cho Quý Tôn thị. Ngày nay tính để cho hấn ra nhậm chức ấp tể ấp Bồ, được không?

Công Tôn Dư Dã vỗ tay nói:

- Như vậy là rất tốt. Tôi về báo lại cho Khổng đại nhân biết tin. Khổng đại phu vừa nói ở trên tên là Lý, họ Khổng, là cháu ngoại của Khoái Hội. Sau khi Khoái Hội chạy trốn, về thực tế là hấn phò tá Vệ Xuất Công nắm giữ quyền bính nước Vệ. Để mở rộng thế lực, đề cao danh vọng, hấn muốn đi lại chơi bời với các bậc danh lưu trong xã hội, nghe nói Khổng Tử bằng lòng để Tử Lộ nhận chức ấp tể ấp Bồ, hấn rất hài lòng.

Lại nói Khổng Tử gọi Tử Lộ lên, nói rõ về việc Khổng Lý muốn mời chàng ra nhậm chức ấp tể ấp Bồ.

Tử Lộ bĩu môi nói:

- Thừa thấy, thấy không ra làm quan ở nước Vệ, con cũng không làm quan ở nước Vệ.

Khổng Tử nói:

- Thấy tuổi tác đã cao, lại bận bịu vào chính sự, e rằng lực bất tòng tâm. Anh thì khác thế, sức dài vai rộng, tinh lực dồi dào. Làm việc nhàn, rồi anh không

kém gì thấy, anh phải làm nên một sự nghiệp thật là hiển hách nữa kia.

Tử Lộ đành phải nghe theo.

Tử Lộ chuẩn bị xong hành trang, trước khi đến ấp Bồ nhận chức, đến từ biệt Khổng Tử.

Khổng Tử hỏi:

- Bây giờ ta sẽ tặng anh cỗ xe ngựa, hay là ta tặng anh mấy lời.

Tử Lộ ngược đôi mắt thật thà lên, nói:

- Đệ tử thích nghe lời dạy của sư phụ, xin thầy ban tặng con mấy lời đi!

Khổng Tử nói:

- Làm tốt được lễ, thì dân dễ khiến. Làm quan trước hết phải khiến mình thành tấm gương sáng của lê dân.

Tử Lộ nói:

- Xin thầy nói kỹ hơn chút nữa được không ạ?

Khổng Tử nói:

- Phải chuyên cần khiêm tốn, luôn luôn không được trễ nải chính sự.

Tử Lộ vẫn thấy chưa đủ, tiếp tục nhìn ngài với đôi mắt cầu khẩn.

Khổng Tử nói:

- Làm Ấp tế có thể trực tiếp tiếp xúc với dân chúng. Khi làm được tốt, dân chúng cả ấp sẽ đối xử với mình như với cha mẹ họ. Bởi vậy, anh nhất định phải quan tâm đến nỗi cơ khổ của dân chúng, đề phòng nước lụt, và hoả hoạn, dạy cho họ hiểu nhân nghĩa, biết liêm sỉ, trai cày cấy, gái canh củi, yên với phận mình. Nếu có thể làm cho trong một ấp không có một người nào thất nghiệp lang thang, như thế thì công trạng của anh trong chính sự đã rõ ràng lắm rồi đó. Một khi gặp phải việc gì tố tụng, phải tra cứu hỏi han tỉ mỉ, thẩm lý theo phép công, nhất thiết không được coi pháp luật là của mình, lạm dụng hình phạt.

Tử Lộ quỳ xuống vái, nói:

- Lời dạy của thầy, như mực thước của người làm quan. Do con sẽ ghi tạc trong lòng. Còn mong khi nào thấy rảnh rỗi, hãy đến ấp Bồ đôn đốc dạy bảo cho đệ tử.

Khổng Tử nói:

- Trọng Do, anh cứ yên tâm đi nhậm chức đi, nếu có thời gian thầy nhất định sẽ tới, xem công trạng của anh.

Tử Lộ lại vái chào:

- Xin thầy bảo trọng, đệ tử xin đi nhậm chức.

Sau đó không lâu, Khổng Lý thân chinh đến Cù Phủ để thăm Khổng Tử. Hàn huyền xong rồi, mặt mày hớn hở khen ngợi rằng:

- Thưa Phu tử! Trọng Do là đệ tử của ngài sau khi đến ấp Bô, khuyến thiện trừ ác, tu tạo nương máng, cai trị ấp Bô, làm cho nơi đây đã có nhiều khởi sắc.

Khổng Tử nghe xong đã cảm thấy mát lòng mát dạ.

Khổng Lý lại nói tiếp:

- Nước Vệ hiện nay đang thiếu một quan hình ngục, Phu tử có thể chọn cho một người trong số đệ tử của ngài không?

Trong đầu Khổng Tử lại thoáng qua hình ảnh của từng người học trò, nói rành rọt từng tiếng một.

- Chức quan hình ngục này, không giống như các chức quan nói chung, cần phải là một người hiểu luật hình, nêu cao kỷ cương pháp luật, chấp pháp theo công bằng, không nặng tình riêng, mới có thể đảm nhận được.

Khổng Lý nói:

- Môn hạ của Phu tử toàn là những bậc anh tài, lo gì không có người để mà chọn.

Khổng Tử cười, nói:

- Người thì có một người để chọn đấy. Chỉ có điều người này thấp bé, tướng mạo xấu xí.

Khổng Lý tỏ ra là một con người hiểu biết, nói:

- Người xưa đã nói, người không lường bằng tướng mạo, nước biển không thể lấy dấu mà đong. Chỉ cần có tài, tướng mạo xấu xí thì có gì cản trở! Thế nhưng không biết Phu tử trở người nào?

Khổng Tử nói:

- Họ Cao, tên Sài, tự là Tử Khuông, người nước Tề
- Nói xong gọi Cao Sài ra trước mặt.

Khổng Lý vừa nhìn thấy, đã lạnh cả người. Nhìn qua, Cao Sài chỉ chưa tới vai Khổng Tử, mũi tẹt, mắt lươn, cân bản không giống tướng mạo của một quan hình ngục mà ông ta từng tưởng tượng. Trong lòng không vui, sắc mặt cũng đổi theo.

Khổng Tử nhìn rất rõ, cất giọng nghiêm trang nói:

- Cao Sài, nước Vệ hiện nay đang thiếu một viên quan hình ngục, ta muốn để con đi đảm nhiệm chức vụ này. Ý con thế nào?

Cao Sài nhìn sắc mặt khó dăm dăm của Khổng Lý, ưỡn ngực bước lên, đáp một cách mạnh dạn:

- Xin theo sự sắp xếp của thầy - Lại quay sang với Khổng Lý - Cũng mong đại nhân chỉ giáo cho nhiều điều hơn.

Khổng Lý hơi ngỡ ngàng, ngấm tụt bảo mình: - "Đúng là người lùn tiếng to. Nhìn không ra sao, tiếng nói lại có vẻ lưu loát rành rọt, chắc hẳn là người tài cán" - liền hỏi:

- Không hiểu tiên sinh lúc nào thì lên đường?

Cao Sài nói:

- Xin đại nhân sắp xếp cho.

- Vâng! - Khổng Lý hơi thay đổi thái độ - Ngày mai đi nhậm chức được chứ?

Cao Sài bằng lòng ngay.

Tiền Khổng Lý đi rồi, Khổng Tử nói với các học trò rằng:

- Các con ạ? Hiện nay nước Vệ bắt đầu dùng đến các con rồi. Các con phải ra công học tập, cố gắng bồi dưỡng nhân đức cho mình, nhằm góp sức mình trong cuộc thực hiện Chu lễ.

Các môn sinh đều đồng thanh hứa hẹn

Lại nói Cao Sài sau khi nhậm chức, đã đi thăm một lượt những phạm nhân đang bị giam giữ trong ngục, Bỗng nhiên có người từ sau song sắt nhà ngục kêu ra:

- Đại nhân ơi! Con oan uống quá!

Cao Sài bước tới, thấy người đó chừng hơn hai mươi tuổi, mắt to mày rậm, tuy tóc rối tung, mặt cáu bẩn nhưng vẫn không che lấp nổi vẻ tuấn tú và hiên lành. Chẳng biết nhìn người thanh niên đó một lượt, hỏi:

- Anh tên họ là gì? Có gì oan uống, có thể thực thà nói lại với ta.

Cánh mũi của người thanh niên rung lên, nước mắt ứa lưng tròng, anh ta nức nở nói:

- Tiểu dân họ Thành tên Tân, từ nhỏ đã dính hôn với con gái Triệu Lại ở thôn bên. Gặp chuyện không lành, cha mẹ của tiểu nhân đều mất sớm, cảnh nhà trở nên nghèo túng. Triệu Lại chê nghèo ham giàu, xé bỏ hôn ước, hứa gả cho một lão già giàu có. Con gái ông ta không thuận trốn khỏi nhà, tìm gặp tiểu dân. Triệu Lại biết tin, vu cho tiểu dân rủ rê lừa gạt con gái ông ta, bắt tiểu dân giam vào đây.

Cao Sài nhìn anh ta bằng đôi mắt sắc sảo, hỏi:

- Thành Tân! Những lời anh vừa nói là sự thực cả chứ?

Thành Tân nói

- Dạ câu nào cũng thật ạ!

Cao Sài nói:

- Để ta đi kiểm tra xem - Nói xong, quay về lập tức cho người bắt Triệu Lại dẫn đến trước sảnh đường. Cao Sài quát hỏi:

- Triệu Lại! Mi biết tội gì chưa?

Triệu Lại mặt lang lảng bóng mờ, quỳ xuống nói rằng:

- Tiểu nhân không biết tội từ đâu tới.

Cao Sài dần giọng hỏi:

- Thành Tân tại sao phải vào ngục?

Triệu Lại giật bắn người, nhưng lại làm vẻ đông dạc dàng hoàng nói:

- Vì mắc tội quyến rũ đàn bà con gái!

Cao Sài hỏi dồn từng tiếng:

- Con gái người lúc đầu hứa gả cho ai?

- Thành Tân! Không... không... không - Triệu Lại không chống đỡ nổi, hần trở nên ấp úng - Hứa gả cho...

- Hừ! - Cao Sài đập bàn - Việc hôn nhân của con cái có thể coi như trò đùa sao?

Cao Sài vẩy vẩy tay ra hiệu cho hai người nha dịch ở hai bên, nói:

- Lôi xuống kia đánh cho bốn mươi trượng!

Bọn nha dịch dạ ran, lập tức mang roi ra.

Triệu Lại lạy như tế sao, nói:

- Tiểu nhân đáng chết! Đại nhân tha chết!

Cao Sài nghiêm sắc giọng hỏi tiếp:

- Mi có khai hay không?

Triệu Lại nói:

- Tiểu nhân xin khai! Tiểu nhân xin khai - Tiếp đó đã khai hết từ đầu đến cuối, từ việc xoá bỏ hôn ước đến việc vu cáo Thành Tân...

Cao Sài để hấn viết ra lời khai, ký tên điểm chỉ, rồi nói:

- Dem Triệu Lại tổng vào nhà giam!

Triệu Lại nài nỉ van xin:

- Đại nhân! Tiểu nhân bằng lòng gả con gái cho Thành Tân, xin đại nhân tha tội cho.

Cao Sài nói:

- Người nói thật chứ!

Triệu Lại nói:

- Tiểu nhân xin điểm chỉ làm bằng.

Cao Sài sai nha dịch viết tờ cam kết, để Triệu Lại điểm chỉ. Sau lại truyền đưa Thành Tân và Triệu nữ lên sảnh đường. Đợi hai người quỳ xuống, Cao Sài nói:

- Thành Tân! Triệu Lại đã bằng lòng gả con gái cho anh, ý anh thế nào!

Thành Tân cảm động nghẹn ngào nói:

- Tiểu dân tuy rằng từ nhỏ do bố mẹ đứng ra đính hôn với Triệu nữ, nhưng chúng con tâm đầu ý hợp. Thành hôn với Triệu nữ không những là nguyện vọng của tiểu dân mà cũng là nguyện vọng của Triệu nữ.

Cao Sài lại hỏi Triệu nữ:

- Ngươi bằng lòng không?

Triệu nữ gật đầu lia lịa

Cao Sài nói:

- Triệu Lại huỷ bỏ hôn ước, vu cáo Thành Tân, lẽ ra phải hỏi tội, tống giam. Bản quan xét thấy ngươi nhận tội khá tốt, lại đồng ý cho hai người này lấy nhau, nên tha cho.

Triệu Lại hai ba lần cúi đầu vái tạ.

Cao Sài nói:

- Thôi hãy mau mau về nhà làm lễ cưới cho con gái đi!

Ba người đều vái tạ cảm ơn rồi ra khỏi nha môn.

Từ đó Cao Sài liên tục xử lý nhiều vụ án oan, án lùm. Lê dân nước Vệ vô cùng cảm kích. Khổng Lý cũng

rất biết những việc đó của Cao Sai; Khổng Tử thấy vậy cũng mừng hết chỗ nói.

Tháng ngày lặng lẽ trôi đi, chẳng mấy chốc đông đã qua xuân tới. Đó là một ngày mùa xuân năm thứ bảy đời Lỗ Ai Công (năm 488 trước Công nguyên), Khổng Tử gọi Nhan Hôi tới, căn dặn rằng:

- Nhan Hôi này! Mùa xuân năm nay đại hạn, nay đã qua tiết Thanh minh, không biết ở ấp Bồ, Trọng Do đôn đốc dân chúng cày cấy ra sao. Con hãy thay thầy đến ấp Bồ kiểm tra xem, để ta có thể yên tâm.

Nhan Hôi vâng lời thầy sắm xe đi đến ấp Bồ. Đi trên đường, cảnh bấy ra trước mắt chàng là đồng ruộng nẻ khô, đất vàng bay mù mịt. Chàng đang thấy buồn lòng, chợt nhìn phía trước mặt cảnh sắc hoàn toàn khác lạ, cả một vùng rộng lớn ruộng nước tràn trề, một vùng đầy sức sống. Chàng vùng roi giục ngựa để tới phía trước nhìn cho rõ. Đến bờ một con sông lớn, thấy dưới lòng sông đen đặc những người, đang bận vét bùn dẫn nước, gánh đất đắp đê. Chàng vừa mừng vừa kinh ngạc, dừng ngựa xuống xe, đứng ở bờ sông nhìn ngắm khá lâu.

Lúc đó, ở trên đê có một người đi tới, thân cao vai rộng, bước đi khoẻ khoắn, đẩy mình là đất vàng, khắp mặt là bùn đất, hồ hởi cười nói:

- Gió nào thổi su đệ đến đây, mau theo tôi vào nhà ta nói chuyện!

Tận đến lúc này Nhan Hồi mới nhận ra người ấy là Tử Lộ, kinh ngạc reo lên:

- Su huynh làm gì mà vất vả đến nỗi này?

Tử Lộ cười hỏn hậu nói:

- Mùa xuân năm nay đại hạn, đất không cấy cấy được, huynh đang dôn đốc cho dân nạo sông dẫn nước.

Nhan Hồi nói:

- Trời hạn dẫn nước vào ruộng, trời úng thì vét mương thải nước, từ xưa đến nay vẫn thế. Nay su huynh không sợ khó khăn, để cho từng người đến vét sông dẫn nước, không biết su huynh đã dùng cách gì?

Tử Lộ ra vẻ hể hả ung dung nói:

- Ấp Bồ là vựa lúa của nước Vệ, nếu cày cấy không kịp thời vụ, thế tất sẽ bị mất mùa. Huynh đã đem toàn bộ lương bổng của mình ra để cho những người dân đến đây đào sông được mỗi người mỗi ngày một bữa cơm, một bình nước. Vì thế họ mới vui vẻ và đem hết sức ra đào vét.

Nhan Hồi trầm ngâm nét mặt, không bình luận gì thêm. Về đến kinh đô, đã kể lại mọi việc với Khổng Tử.

Khổng Tử nghe xong, bỗng biến sắc mặt nói:

- Trọng Do chỉ biết một mà không biết hai - Lập tức gọi Tử Cống đến, nói:

- Đoàn mộc Tứ, anh đến ngay ấp Bồ , ngăn Trọng Do dùng lương bổng của mình lo cơm lo cháo cho dân chúng đào sông.

Tử Cống không hiểu, nhìn Khổng Tử hỏi:

- Thưa thầy, thế là tại làm sao?

Khổng Tử thở than nói:

- Đoàn Mộc Tứ này, anh vốn rất thông minh, thế mà lý lẽ trong đó anh cũng không hiểu hay sao? Ấp Bồ, là đất của Vệ hầu, nước Vệ lại là đất của Chu Thiên tử. Trọng Do là ấp tể, một là phải luôn luôn ca ngợi công lao của Vệ hầu; hai là phải luôn luôn nghĩ tới việc ngợi khen cái đức của Chu Thiên tử. Thế mới là có trên có dưới chứ.

Tử Cống nghe qua cũng chỉ hiểu lơ mơ, ù ù cạc cạc sấm xe đi ấp Bồ. Tử Lộ gặp được Tử Cống mừng rỡ khôn xiết, giới thiệu việc mình đôn đốc đào sông:

- Ấp Bồ xuân này đại hạn, tôi đang để cho dân chúng đào vét lòng sông...

Tử Cống cắt ngang lời bạn học, nói với vẻ nghiêm túc:

- Chính hôm nay đệ theo lệnh của thầy đến đây bảo cho huynh dừng ngay việc này lại.

Tử Lộ khựng hẳn lại, giận hăm hăm trừng mắt nhìn lại, ngang ngạnh nói:

- Trọng Do tôi làm chính sự thanh liêm, người tôi nghĩ đến là muôn dân trăm họ, đôn đốc họ vét sông dẫn nước, việc tôi làm cũng là vì muôn dân trăm họ. Tại sao thầy lại không để cho tôi làm việc này?

Tử Cống nói:

- Có thể cách làm của huynh còn điều gì đó chưa ổn, nếu chưa nghe ra, có thể về kinh đô để hỏi lại sư phụ mà!

Từ chỗ đang ngồi, Tử Lộ nhảy ào đứng dậy, nói như không thể chờ hơn được:

- Đi thì đi ngay! Xin sư đệ hãy chờ một lát, tôi cùng về kinh đô, trực tiếp hỏi thầy cho ra lẽ.

Tử Cống nói:

- Hôm nay trời đã muộn rồi, để đệ nghỉ lại với huynh một đêm rồi mai hãy về kinh đô.

Tử Lộ làm sao mà nén được bực bội, vội nói:

- U u mình mình đến mức này, thật sốt ruột chết đi được! Hiện nay đất hạn khét lên rồi, làm sao mà không sốt ruột cho được?

Tử Cống mỉm cười hỏi:

- Không đi ngay không được ư?

Tử Lộ nói:

- Sư đệ muốn ở thì xin mời ở lại, phòng ở có đầy, cơm nước đầy đủ đấy. Huynh không lập tức đi ngay, không được.

Tử Cống cười nói:

- Làm như thế, liệu có quá lạnh nhạt với khách không?

Tử Lộ hé đôi môi đầy, nói với ý khiêm tốn:

- Sư đệ, hiện nay dẫn nước là quan trọng hơn cả. Đợi huynh đôn đốc dân chúng cấy hái xong, huynh sẽ bỏ cả thời gian lên kinh đô để nhận lỗi với thầy và sư đệ.

Trong bụng thấy tức cười, nhưng Tử Cống vẫn làm ra vẻ không hề lay động, nói:

- Hà tất phải mắc lỗi trước rồi mới lại đi xin lỗi.

Tử Lộ nói:

- Mặc sư đệ oán huynh, giận huynh sao cũng được, hôm nay tôi vẫn phải đến để hỏi thầy cho rõ ràng.

Tử Cống bỗng cười xoa một tiếng, nói ngay:

- Được rồi! Được rồi! Đệ sẽ cùng với huynh về kinh đô.

Gió chiều thổi, bụi đường bay, trời thấp những mây đen. Tử Lộ và Tử Cống cùng ngồi trên một cỗ xe ngựa, nhìn những đám mây đen đầy trời, ngấm cầu khẩn:

"Lạy trời hãy mưa ngay xuống đi! Mau ban phúc cho dân lành đi!"

Trời gần tối, mây đen càng kéo càng dày. Trong thôn xóm nhiều nơi đã thấp đèn, thay cho ánh sáng sao mọi ngày.

Hai người mải trò chuyện, xe vào thành mà không biết. Đến Cừ phủ, Tử Lộ xuống xe liền đi gặp ngay Khổng Tử, hỏi phủ đầu luôn:

- Thưa thầy ấp Bô bị đại hạn, đệ tử dùng lương lộc của mình mua com mua cháo cho những người dân đói đi đào sông, thì sai ở chỗ nào? Tại sao thầy lại không để cho đệ tử làm?

Khổng Tử ngoảnh mặt lên, nói:

- Anh suy nghĩ cho muôn dân trăm họ, làm công trình thủy lợi, lại lấy bổng lộc của mình tiếp tế cho dân đói, như thế vốn chẳng có gì sai.

Trên mặt Tử Lộ hiện lên vẻ đắc thắng.

Khổng Tử lại nói tiếp:

- Thế nhưng... - Ngài nhấn rất mạnh hai tiếng này
- Với tư cách là ấp tể ấp Bồ, anh nhất định phải từng lúc, từng nơi, từng việc nghĩ đến Vương hầu và Thiên tử. Nay ấp Bồ đã có dân đói, thì nên tâu trình với Vương hầu, xin Vương hầu đại phát lòng trắc ẩn, mở kho lương thực ra chẩn tế cho dân. Như thế, muôn dân trăm họ mới mang ơn đức của Vương hầu và Thiên tử, tất nhiên là sẽ hành động theo chỉ ý của Vương hầu và Thiên tử. Còn như anh dùng tiền bạc của mình để tiếp tế cho dân đói kém, không khác gì lấy chút ơn nghĩa mà lung lạc lòng dân, muôn dân trăm họ mang ơn anh, mà không cảm ơn Vương hầu và Thiên tử. Anh hãy bình tâm lại mà tự hỏi lòng mình xem, cứ như thế này lâu dài, tình hình sẽ như thế nào?

Tử Lộ thấy ần nấn.

Khổng Tử nói với giọng nặng nề hơn:

- Ngày một ngày hai, sẽ khiến cho muôn dân trăm họ quên mất ơn huệ của Vương hầu và Thiên tử. Đến lúc ấy, anh chẳng những không có công, ngược lại còn mang tội nữa, bởi thế ta mới lệnh cho Đoan Mộc Tú đi khuyên can anh!

Tử Lộ bàng hoàng tỉnh ngộ, then thùng nói:

- Đệ tử đã rõ rồi. Khắp gầm trời này, đâu không là đất của vua. Làm quan theo đòi chính sự, bốn phận này không thể nào được coi nhẹ!

Khổng Tử xúc động nói:

- Vạn vật trong thế gian này, duy chỉ có thượng trí với hạ ngu là không thể thay đổi. Muốn làm cho mọi người ai cũng có phần mình, sống tự nhiên và có trật tự trên thế giới này, thì cần phải làm cho đúng bốn phận. Cũng như toà bảo tháp đáy lớn ngọn nhỏ, Chu Thiên tử ở tầng trên cùng, nhìn xa thấy rộng, bao quát mọi việc lớn trong thiên hạ. Tầng thứ hai là quốc dân của các nước chư hầu, trên kính Thiên tử, dưới nắm quyền thống lĩnh các đại phu. Thứ tự dưới nữa mới là khanh đại phu, kẻ sĩ và muôn dân bách tính.

Tử Lộ tự trách mình:

- Hành động khinh suất của đệ tử, đã gây nên một sai lầm lớn. Làm thế nào bây giờ?

Khổng Tử nói:

- Sai mà không sửa, mới gọi là sai. Hiện nay anh đã rõ việc làm đúng bốn phận, nhận ra sai sót của mình, nếu anh có thể sửa được sai sót đó, tức là anh không sai nữa!

Qua lời Khổng Tử, tâm lý nặng nề của Tử Lộ dần dần được xoa dịu, nói:

- Sớm mai đệ tử sẽ tâu lên Vương hầu rõ, xin mở kho xuất gạo, chẩn tế cho dân đói.

Khổng Tử nghe vậy, hài lòng để lộ ra nét cười.

Tử Lộ lại hỏi:

- Thưa thầy, giả sử như Vệ vương mời thầy ra phò tá để trị vì đất nước, thì trước hết thầy sẽ chuẩn bị làm gì?

Khổng Tử nói:

- Đó là việc cách dùng từ không đúng trong việc uốn nắn bốn phận.

Tử Lộ có cảm giác Khổng Tử hình như hơi lẩn lộn, thẳng thắn nói:

- Làm sao thầy lại viển vông đến mức này, chuyện đó có gì phải uốn nắn ạ!

Khổng Tử nổi nóng quả rằng:

- Trọng Do! Làm sao anh lại lỗ mãng thế! Làm một người quân tử, đối với những gì chưa hiểu được, thì nên giữ thái độ bảo lưu, đâu có được nói bừa nói bãi như vậy. Anh đừng có coi thường việc dùng từ không thoả đáng. Chỉ cần dùng từ không đúng chỗ, ngôn ngữ

sẽ không ra câu ra cú, ngôn ngữ đã không ra câu ra cú, thì sự việc sẽ làm không tốt. Sự việc làm không tốt, thì chế độ lễ, nhạc của nhà nước sẽ không hưng thịnh được lên. Chế độ lễ nhạc không hưng thịnh được, hình phạt tất nhiên không được đúng, hình phạt không được đúng, trăm họ sẽ hốt hoảng không yên, không biết làm gì. Thế nên, làm một người quân tử, mỗi khi dùng một từ, nhất định phải có căn cứ của nó, quyết không thể qua loa nói ào một hơi.

Tử Lộ thành phục và hể hả trong lòng, còn muốn hỏi một số việc về chính sự, bỗng nghe Tử Cống từ ngoài sân mừng rỡ reo lên:

- Thầy ơi!

Khổng Tử sững người.

Tử Cống đã tươi cười hớn hở bước vào trong nhà.

HỘI THỨ BA MƯƠI LĂM

Nghĩa chính từ nghiêm, Tử Cống đấu khẩu Bá Bì.

Chính thông nhân hòa, Khổng Khâu khen ngợi Trọng Do

Vừa nói Khổng Tử đang giảng giải cho Tư Lộ lý lẽ về giữ đúng bốn phận, bỗng nghe Tử Cống reo lên "Thầy!", nhảy vào trong nhà nói:

- Trời mưa rồi!

Khổng Tử cũng không nén nổi niềm vui, vụt đứng dậy, rảo bước ra sân, trước hết chìa tay ra đón những giọt mưa, sau ngửa mặt lên trời, tận hưởng vị ngọt ngào của những hạt mưa mùa xuân sau những ngày dài khô hạn. Mưa nhẹ bay ào ào, từng hạt mưa xuân sau những ngày dài khô hạn. Mưa nhẹ bay ào ào, từng hạt rơi đều đều, thấm sâu xuống đất, tựa hồ như thấm vào huyệt, tưới vào lòng. Ngài đứng lặng giờ lâu,

nghe đến khung cảnh bận rộn của nhà nông sau trận mưa này, chia sẻ tâm tình sung sướng mùa gặt bội thu.

Trong bóng tối, Tử Lộ không nhìn thấy sắc mặt của ngài, thế nhưng, chàng đoán biết được tâm tình của thầy mình trong những giây phút này. Tử Lộ nhẹ bước đến bên ngài, nói nhỏ:

- Thưa thầy! Mời thầy mau vào trong nhà đi!

Khổng Tử sảng khoái nói:

- Tử Do! Không gió mà đổ mưa, mây đã dày, lại đều như thế, hẳn sẽ là một trận mưa rộng khắp. Anh không cần phải để dân chúng vét sông dẫn nước tưới ruộng nữa.

Tử Lộ lắc đầu, thở một hơi dài, nói:

- Ấp Bồ còn chưa có những công thương, dân chúng toàn sống bằng nghề nông. Vả lại đất ruộng nơi thấp nơi cao, nương máng lâu năm không sửa, hạn không dẫn được nước tưới, úng không thể thoát được nước đi. Đệ tử quyết tâm bẩm với Vương hầu, mở kho cứu đói. Gieo cấy vụ xuân xong, sẽ bắt tay tu sửa nương máng.

Khổng Tử nói:

- Gọi dân đi phù phen, hết sức tránh lúc mùa màng bận rộn. Anh để việc sửa mương máng vào dịp sau gieo trồng vụ xuân, trước lúc thu vụ hè, rất là thích hợp.

Tử Lộ thấy thấy học mình khen như vậy, mừng quá cười lên thành tiếng.

Không Tử lại chìm đắm trong niềm tâm sự miên man. Ngai thấy Cao Sai và Tử Lộ làm chính sự đã có ít nhiều vốn liếng, lại nghĩ về nước Lỗ, nghĩ tới Nhiễm Hữu...

Lại nói, đến mùa hạ năm thứ 7 Lỗ Ai Công (năm 488 trước Công lịch), Phù Sai là Quốc vương của nước Ngô, cử sứ giả tới nước Lỗ dâng trình quốc thư, hẹn Lỗ Ai Công đến Cối thành của nước Lỗ hội thề. Lỗ Ai Công qua một hồi xoay xở, lệnh cho Tướng quốc Quý Tôn Phi đảm nhận tướng lễ, đến hẹn thì tới nơi hội thề!

Cối Thành ở cách kinh thành nước Lỗ hơn một trăm dặm về phía Nam, tiếp giáp với biên cương phía Bắc của nước Ngô. Lúc đó nước Ngô mạnh, nước Lỗ yếu. Lỗ Ai Công khó tránh khỏi có phần lo lắng, nhưng nghĩ tới Cối Thành ở trong đất nước Lỗ, lại có đông quân đóng giữ, nên cũng hơi yên tâm.

Đến Cối Thành, Quý Tôn Phì thân chinh lên chỗ đàn thể để xem xét. Về đến quán dịch, đã tâu trình Lỗ Ai Công biết. Sau đó suốt ngày diễn luyện lễ nghi.

Hôm hội thể, Lỗ Ai Công đợi trước đàn thể ngay từ sáng sớm. Đây là vùng đồng bằng, đàn thể là một cái đài cao đắp tạm bằng đất, bậc lên xuống ở hướng nam. Trên án thờ của đàn thể có bày đồ cúng tế bằng lợn nguyên con, dê nguyên con. Đợi khoảng chừng nửa giờ sau, Ngô vương Phù Sai mới lững thững bước ra. Khi Lỗ Ai Công ngược mắt lên nhìn, bỗng khựng lại. Nhìn ra thấy Ngô Vương Phù Sai đầu đội mũ miện vàng, mình mặc cẩm bào, dưới bóng che của tàn vàng, đi từng bước, oai phong lẫm liệt bước tới đàn thể. Cạnh nhà Vua còn có tám người thị vệ mình mang khiên giáp,⁽¹⁾ lưng cài gươm báu. Phía sau còn có bốn hàng quân nghi trượng, áo mũ lờ lợt, bước đi đều đặn, mỗi người vác một lá cờ màu đi sát đội hình như sao chạy quanh trăng. Lỗ Ai Công chưa nhìn thấy còn không sao, khi nhìn thấy cảnh này bỗng có cảm giác xấu hổ và ngượng ngập. Ông bất giác quay lại phía sau, chẳng những ít người, mà trang phục lại xuyênh xoàng. Đến lúc Phù

(1). Áo giáp mặc khi đánh trận. Ở đây dùng để thị uy.

Sai bước đến trước mặt, ông đành muối mặt đứng ra vái chào. Sau đó bước ra phía trước đàn thể. Lúc ấy chiêm trống nhất loạt nổi lên, nhã nhạc vang lừng. Dưới bóng che của hai chiếc tàn vàng, Lỗ Ai Công và Phù Sai cứ tiến một bước lại dừng một bước, đi lên chỗ đàn thể rồi phân ngôi chủ khách ở hai bên tả hữu, ai ngôi vào chỗ ấy. Đảm nhiệm tướng lễ của nước Ngô là thái tử Bá Bử và tướng lễ của nước Lỗ là Quý Tôn Phì lần lượt từ hàng quân của mình bước ra, đứng trước đàn thể, hai bên chào lẫn nhau, rồi cùng đi một bước dừng một bước lên đàn thể, họ bước thẳng đến bên quân vương của nước mình. Tôn Phì xướng to:

- Thượng hương

Dưới đàn, có một người dâng hương lên.

Quý Tôn Phì nhận hương cầm ở tay, đôi tay áo thụng run run hướng về phía Bắc vái một vái, rồi cung kính cầm ba nén hương vào chiếc bát hương đồng, quay sang phía Phù Sai và Lỗ Ai Công thi lễ, nói:

- Mọi sự đã đầy đủ, mời vương hầu thể ước!

Theo tiết tấu của chiêm trống, Phù Sai và Lỗ Ai Công bước tới trước bát hương đứng quay mặt về hướng Bắc.

Quý Tôn Phì xướng tế:

- Hiến tước!

Dưới đàn lại có người theo tiếng xướng, dâng những cái tước là loại dụng cụ uống rượu có ba chân bằng đồng lên.

Phù Sai và Lỗ Ai Công mỗi người cầm một cái tước trên tay, vẩy rượu tế thiên địa tam giới. Sau đó lại vái thiên địa tam giới, rồi mới đọc to lời thề, là những câu đại loại như "suốt đời hữu hảo", "không động can qua", v.v...

Đợi cho hai người trở lại chỗ cũ và ngồi xuống, từ vẻ mặt tươi cười, Bá Bử quay về phía Phù Sai nghiêm mặt lại, tâu:

- Bẩm quân vương, ngày nay ở trên đời Ngô mạnh Lỗ yếu. Nước Ngô luôn nâng đỡ nước Lỗ, mới khiến cho nước Lỗ tránh được nỗi khổ binh đao. Người xưa nói: biết ơn không báo không phải là quân tử. Nay nước Ngô ta có ơn với nước Lỗ, nước Lỗ lại chẳng hề biết điều, không có một chút gì báo đáp. Cứ như trước đây mãi, e rằng tình không thông mà lý cũng chẳng thuận

Phù Sai cũng được thể lẩn át, nói:

- Phải lắm! Ái khanh nói rất đúng. Nước Ngô ta vốn có ơn với nước Lỗ chứ!

Nhìn thấy cái vẻ bức lòng chẳng dám nói ra của Lỗ Ai Công và Quý Tôn Phì, Bá Bử lại còn xoi mói thêm:

- Nước Lỗ là đất phong của Chu Công, điển chương chế độ rất là đầy đủ, được mang danh là một đất nước lễ nghi. Nay vương hầu lại không làm việc theo lễ nghi, chẳng hoá ra lễ nghi bị băng hoại rồi sao?

Lỗ Ai Công tức giận đến nổi tím mặt lại, người cũng run lên, không biết nói thế nào. Quý Tôn Phì quần đến nổi vò đầu bứt tai, cũng chẳng nghĩ được ra một câu gì để phản bác, đành ngậm đắng nuốt cay.

Bá Bử càng huyênh hoang được thế. Hắn vênh mặt lên nhìn trời, đứng ngạo nghễ như không còn có ai, một lúc sau mới thon thót nói:

- Nước Ngô và nước Lỗ là anh em láng giềng với nhau, nước Ngô nâng đỡ nước Lỗ cũng là cái nghĩa phải làm. Vả lại, nước Lỗ ngày nay cũng còn chưa được giàu mạnh, bắt đầu từ năm nay, xin nước Lỗ tặng cho nước Ngô trâu, dê, lợn mỗi thứ một trăm con gọi là biểu thị tấm lòng thành, không hiểu ý của quân vương thế nào?

Phù Sai cũng tỏ ra không cần suy nghĩ nhiều, nói:

- Nặng về tình về lý chứ đâu phải vì của, thôi thì xin nước Lỗ hay cứ thế mà làm!

Quý Tôn Phì hơi nổi cáu, bước liền ba bước lên phía trước, muốn ra mặt đấu lý.

Lỗ Ai Công sợ rằng sự việc trở nên to tát, vội vàng ngăn lại, nói:

- Ái Khanh hãy bớt giận! Trăm con trâu, dê, lợn là việc vặt, một khi làng nhàng sang rỗi má dây mơ khác, sẽ thành chuyện lớn. Chúng ta hãy tạm nhịn nổi uất ức này đi!

Quý Tôn Phì chẳng theo lễ nghi gì nữa, hô lên cộc lốc:

- Hội thể đã xong, mời Vương hầu xuống đàn!

Lỗ Ai Công như con chim cú bị đánh thua, bất chấp có đúng hay không đúng nhịp, cúi gằm mặt vội vàng bước xuống khỏi đàn thể.

Lỗ Ai Công căn bản không ngờ rằng hội thể này lại kết thúc một cách không vui như thế. Về tới cung đình, hồi hận không sao nói hết. Nhục nhã, hổ thẹn, cùng một lúc trào lên trong lòng. Ông đã tỉnh ra và nhận thấy rằng, trước hiện thực tàn khốc trong cuộc tranh bá của các nước mạnh, khó tìm cách tự cường, tự lực, thì chỉ có bị người khác ức hiếp. Muốn cho kẻ mạnh thương xót kẻ yếu, thì có khác gì bảo sói lang thay đổi bản chất ăn thịt. Ông nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng nghĩ

tới Khổng Tử. Thế rồi ông để tâm cân nhắc xem dùng cách gì thoả đáng nhất để đón Khổng Tử về nước.

Mùa thu năm ấy, Thái tử nước Ngô là Bá Bỉ⁽¹⁾ mời Quý Tôn Phì sang nước Ngô. Quý Tôn Phì nhận được thư mời, không rét mà run. Ông ta nghĩ lại quang cảnh hội thể ở Cối thành mùa hè vừa qua: - "Trong đất của nước Lỗ, ông ta còn hùng hổ như thế, nay lại sang nước Ngô hẳn ông ta còn giở lắm trò đây." Bỗng nhiên ông sinh khôn ra, nghĩ tới lời dạy của cha mình trước phút nhắm mắt, quyết định cho người sang nước Vệ mời Tử Cống. Lập tức lấy giấy bút viết thư cho người sang nước Vệ.

Tử Cống nhận được thư của Quý Tướng quốc, liền bẩm báo với Khổng Tử.

Khổng Tử nói:

- Doan Mộc Tứ ọ, anh mau mồm mau miệng, có thể theo Tướng quân sang nước Ngô, hãy dùng nhiều lý lẽ về lễ nghĩa, nhân đức khuyên răn Thái tử của nước đó.

Tử Cống nói:

- Bá Bỉ phò tá Phù Sai, đang mong muốn xưng bá trong chư hầu, vậy thì đạo lý về lễ nghĩa, nhân đức, hẳn làm sao mà nghe nổi.

(1). Có sách ghi là Bá Hi hoặc Bá Hi

Khổng Tử nói:

- Phù Sai là người biết phải trái, chỉ cần nói rõ lý lẽ ra, lẽ nào ông ta lại không lay chuyển.

Theo lời dặn của Khổng Tử, Tử Cống vội vàng về nước Lỗ, cùng Quý Tôn Phi đi thăm nước Ngô.

Qua Trường Giang, cảnh sắc hoàn toàn khác với miền Bắc. Ở đây sông ngòi mương máng dọc ngang, liễu rủ thành hàng râm mát, lúa mạ tốt tươi, khắp chốn đều là màu xanh. Người ta nói màu xanh là biểu tượng của sự sống, Tử Cống nhìn cảnh này, quả cũng có cảm giác ấy. Chàng thấy trong lòng phấn chấn, tinh thần sảng khoái. Đến kinh đô nước Ngô, nhiều cảnh lạ càng khiến cho chàng cảm thấy đẹp hết chỗ nói. Nhìn ra xa, chùa cổ vờn trong sương biếc, nhà dân xen trong khói lam chiều. Sông ngòi chàng chịt đan nhau, phố xá ngay ngắn phong quang, con đê dài như một chiếc cầu vồng, chiếc cầu nhỏ in hình như ngọc bích. Nhà nhà nước chảy qua trước cửa, sông ngòi áp sát sau lưng, thật đúng với tên gọi là Thủy Thành. Ngồi trên xe ngựa, Tử Cống luôn mồm khen đẹp. Quý Tôn Phi thì không thế. Ông ta không hiểu Bá Bử định giở trò gì, nên dọc đường đi, luôn im lặng, áy náy không vui.

Lúc chiều tà, họ tìm thấy một quán xá. Đang định tháo ngựa nghỉ ngơi, bỗng thấy từ con sông nhỏ ở trước

của, xuất hiện một quang mặt trời lấp lánh muôn ngàn tia sáng. Gió nhẹ thổi, sóng gợn lăn tăn, quang sáng bị xé ra làm muôn ngàn mảnh nhỏ, lúc thì vuông, lúc lại tròn, muôn hồng ngàn tía, biến hoá khôn cùng, y như một cái ống vạn hoa vô vàn huyền bí. Tử Cống đứng im ở trên bờ sông ngắm nghía rất lâu, ngắm dùng các thứ ngôn từ tốt đẹp nhất, hay nhất để so sánh, để hình dung. Cho đến lúc Quý Tôn Phì gọi tên, chàng mới theo chân ông ta về quán xá.

Đêm ấy đi nằm, Quý Tôn Phì trần trọc suốt đêm không sao ngủ được. Ông ta sợ Bá Bửu giở trò, lo Tử Cống không phải là đối thủ của hắn, sợ kết quả lại phải đeo nhục trở về.

Sáng sớm hôm sau, Tử Cống thấy mất Quý Tướng quốc có quang thâm, tròn mắt đỏ hoe, biết rằng ông ta không ngủ được. Hiềm một nỗi ông ta là Tướng quốc, nên Tử Cống không tiện hỏi nhiều, đành im lặng cùng ông lên xe đi vào phủ Thái tử.

Ngày ấy, việc xưng hô của Quốc vương các chư hầu khá lộn xộn, có nơi gọi là Công, nơi thì gọi là Hầu, có nơi còn gọi là Vương. Cách xưng hô của các thượng khanh cũng rất nhiều, có nơi gọi là Tướng quốc, nơi thì gọi là Thái tử, có nơi gọi là Lệnh doãn. Bởi vậy Thái tử

Bá Bử với Tướng quốc Quý Tôn Phì về quan chức hoàn toàn như nhau, tương đương với Tể tướng sau này, là người đứng đầu quan văn.

Lại nói Thái tể Bá Bử nghe nói Quý Tôn Phì và Tử Cống đến trước cửa, vội vàng sửa mũ áo ra đón. Vào phòng khách ngồi vào chỗ rồi, do tâm trạng quá căng thẳng nên Quý Tôn Phì chẳng quan tâm đến một câu khách sáo xã giao, liền nói toạc móng heo:

- Thưa Thái tể đại nhân, không hiểu lần này có thư mời tại hạ sang quý quốc là có điều chi dạy bảo?

Bá Bử đã thấy khó chịu nổi, cũng may đã mím chặt môi để khỏi bật ra tiếng cười. Ông ta chỉ đĩa quýt bày trên bàn, nói với Quý Tôn Phì và Tử Cống:

- Xin mời nếm thử quả quýt của nước Ngô.

Quý Tôn Phì cũng cảm nhận thấy mình lại đã thất thố, mặt bỗng dần đỏ lên và lan lên tới gáy, bất giác hơi cúi đầu, nói nhỏ:

- Đa tạ Thái tể.

Tử Cống ăn một múi quýt, biểu lộ tình cảm tự nhiên, khen:

- Cam quýt ở Giang Nam, quả nhiên có khác.

Nghe thấy tiếng nói của Tử Cống, Quý Tôn Phì ngỡ như trút được gánh nặng, đưa tay lấy một quả quýt, từ từ bóc vỏ rồi bỏ vào miệng ăn.

Bá Bử cười hóm hỉnh, hỏi:

- Quân vương của quý quốc có được khỏe không?

Quý Tôn Phì luôn miệng đáp!

- Khỏe, khỏe.

Để phá vỡ cục diện căng cái và sừng sùng này, Tử Cống vòng tay hỏi:

- Thưa Thái tử đại nhân, Quân vương của quý quốc có được khỏe không ạ?

Bá Bử thấy Tử Cống dùng những từ nhã nhặn, giọng nói lại trong sáng, đàng hoàng thế, lập tức ý thức được đây là một người không tầm thường, bèn nhìn lại Tử Cống một lượt từ đầu đến chân, hỏi:

- Xin hỏi quý danh của tiên sinh là gì?

Tử Cống nói

- Tôi họ Đoan Mộc, tên là Tú.

Bá Bử có biết Tử Cống, ngay lúc ấy đã liếc nhìn sang và khiêm tốn nói:

- Ô! Đệ tử xuất sắc của Phu tử. Thật là thất lễ, thất lễ!

Tử Cống nói:

- Thái tử đại nhân quá khen đó! Không dám! Không dám!

Trước một tay hùng biện thế này, nhuệ khí của Bá Bĩ đã nhụt đi nhiều, cân nhắc một lúc lâu, mới quay sang nói với Quý Tôn Phì:

- Tướng quốc đại nhân, mùa hè năm nay, khi hội thể ở Cối Thành, nước Lỗ từng nhận lời mỗi năm gửi cho nước tôi trâu, dê, lợn mỗi thứ một trăm con. Không hiểu năm nay bao giờ thì đưa tới?

Quý Tôn Phì ấp a ấp úng nói - Cái đó...

Tử Cống cắt ngang lời.

- Lời nói của Thái tử sai rồi!

- Hả? - Bá Bĩ gương cặp mắt đã nổi nóng lên, hỏi lại - Đây là lời vua nước Lỗ tự nói ra. Sai ở chỗ nào?

Tử Cống viện dẫn cả kinh điển ra nói:

- Thánh hiền thời xưa nói, khi thi hành đạo lớn, thiên hạ phải công bằng. Nước Lỗ và nước Ngô đều thuộc lãnh địa của Chu Thiên tử, Lỗ quân và Ngô quân đều là chư hầu của Chu Thiên tử, lại đã kết đồng minh hữu hảo, thế rằng lấy lễ đối xử với nhau, không động binh đao, thế là thành anh em, tình thân như thủ túc

rồi. Đã là anh em, thì nên có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chia sẻ, cùng hội cùng thuyền, dựa vào nhau khăng khít như răng với môi. Ngày nay, nước Ngô giàu mạnh, nước Lỗ nghèo hèn, đáng lý ra nước Ngô nên tiếp tế cho nước Lỗ. Đại nhân chẳng những không khuyên Ngô Vương làm theo lý lẽ, ngược lại, bắt nước Lỗ lấy nghèo cứu giàu. Thế chẳng hoá ra gốc ngọn lộn ngược hay sao?

"Cái mồm mép này ghê gớm thật!" - Bá Bử nghĩ thế, thở một hơi dài, sau đó tranh lấy lý lẽ nói:

- Kẻ yếu tiến cống nạp lễ cho kẻ mạnh, từ xưa đến nay vẫn thế!

Tử Cống dùng khẩu khí áp đảo, nói:

- Nước Lỗ là phong địa của Chu Công, nhân đức được thi hành, lễ nghi đầy đủ, nếu mở rộng ra, có thể khắp thiên hạ. Hãy xem trong lịch sử, phàm những nước hô hào vũ lực thì xem ra tưởng là lớn mạnh, nhưng nguy cơ tứ phía, chỉ có những nước theo đuôi lễ trị, mới có thể trị vì được lâu dài và yên ổn mãi mãi. Bởi vậy, nếu bàn về một nước mạnh thực sự, trước hết phải nói đến nước Lỗ. Thế tại sao nước Ngô không tiến cống nạp lễ cho nước Lỗ?

Bá Bử quần tới mức đỏ mặt tía tai, vô cùng tức tối nói:

- Nếu nói thế, cuộc hội thề ở Cối Thành giữa nước Ngô với nước Lỗ là chỉ có hư danh chứ không thực hay sao?

Tử Cống nói:

- Xin hỏi Thái tử, nước Ngô và nước Lỗ hội thề ở đất Cối, là để hữu hảo với nhau, hay là để một nước ép một nước khác phải xưng thần nạp cống?

Bá Bử nói:

- Đương nhiên là để hữu hảo.

Tử Cống nói với khẩu khí của kẻ chiến thắng:

- Thế thì xin Thái tử đại nhân hãy về khuyên Ngô Vương thực hiện lời hứa đi!

Bá Bử vẫn còn muốn tranh luận.

Tử Cống mặc nhiên đứng dậy, nói với Quý Tôn Phi:

- Trượng quốc đại nhân! Thái tử đại nhân đã đồng ý để hai nước Ngô, Lỗ muôn đời hữu hảo, chúng ta có thể cáo từ được rồi.

Quý Tôn Phi bàng hoàng chợt tỉnh vội đứng dậy, đi ra ngoài.

Về tới nước Lỗ, Quý Tôn Phi bẩm mình với Lỗ Định Công. Lỗ Định Công khen ngợi hết lời về tài hoa của Tử Cống.

Tử Cống lại trở về nước Vệ như cũ, kể lại từ đầu đến cuối chuyến đi nước Ngô vừa qua. Không Tử nói:

- Anh đúng là một nhà hùng biện - Nhìn những chiếc lá hoè trong sân đã bắt đầu ngả sang màu vàng, ngài lại nói - Bây giờ đã tới mùa thu, ta muốn đi ấp Bô để xem chính tích của Trọng Do, anh đi với ta được không ?

Tử Cống nói:

- Đánh xe cho thấy là một việc rất lý thú, tất nhiên là con bằng lòng đi!

Sáng hôm sau, hai thầy trò lên đường. Tử Cống vừa giành được thắng lợi về mặt ngoại giao cho nước Lỗ, lại biết dùng kỹ thuật điều luyện để đánh xe cho Khổng Tử, xe nhẹ chạy đường quen, dương dương tự đắc. Bỗng nhiên Tử Cống hỏi Khổng Tử:

- Thưa thầy! Nhan Hôi, Trọng Do và con, theo thầy, là những người như thế nào?

Khổng Tử hững hờ nói:

- Nhan Hôi là một người có nhân đức, Trọng Do là một người dũng cảm...

Tử Cống quay mặt lại, chăm chăm nhìn Khổng Tử:

Khổng Tử nói:

- Anh là một người thông minh.

Im lặng đi được mấy bước, Tử Cống lại hỏi:

- Đặc điểm của ba loại người đó là gì?

Khổng Tử nói:

- Người thông minh không dễ bị mê hoặc, người nhân đức có thể giữ được thái độ lạc quan, người dũng cảm không biết sợ cái gì.

Tử Cống nghe xong rất phấn chấn, cảm động nói:

- Thưa thầy! Ở thầy, các mặt mạnh đều đầy đủ cả.

Khổng Tử vốn không thích nghe những lời a dua nịnh hót, liếc nhìn Tử Cống với ánh mắt giận dữ, nhắc lại:

- Người thông minh không dễ bị mê hoặc, người nhân đức có thể giữ được thái độ lạc quan, người dũng cảm không sợ một thứ gì, trong ba điểm mà người quân tử cần có này, ta chẳng sẵn có điểm nào. Đặc điểm của ta là không thấy nhục khi học hỏi người dưới mình, khiêm tốn hiếu học, học như không kịp, như là sẽ mất. Hãy còn gì nữa? Ta chỉ hiếu học mà thôi!

Tử Cống cảm thấy không có gì hứng thú bèn im lặng ra sức vung roi giục ngựa. Đi được một thời đường, chàng thấy buồn đến khó chịu, lại nói đến chuyện sang nước Ngô:

- Bá Bử, Thái tử nước Ngô ngớ nga ngớ ngẩn lại còn muốn làm ra thông minh.

Khổng Tử hát hàm hỏi:

- Doan Mộc Tứ ạ! Anh đã hay đến thế ư? Người quân tử chỉ làm đẹp cho người, không làm ác cho người. Chê cười người khác ở sau lưng họ là không đúng, ta không rồi hơi mà đi nghe anh kể con cà con kê nữa!

Đi vào trong địa hạt ấp Bồ, Khổng Tử vui mừng nói:

- Tốt lắm, Tử Lộ có thể cung kính và lấy được lòng tin với dân rồi.

Vào đến trong thành, Khổng Tử càng thấy vui mừng, nói:

- Tốt lắm, Tử Lộ có thể lấy sự trung tín mà khoan dung với dân rồi!

Đi đến ấp nha, Khổng Tử càng vui hơn, nói:

- Tốt lắm! Tử Lộ đã có thể sáng suốt xét án tình mà xử lý một cách quả đoán.

Tử Cống tay cầm cương ngựa, hỏi:

- Thưa thầy, thầy còn chưa nhìn thấy chính tích của Trọng Do, cũng chưa gặp được người, mà đã liên tục khen đến ba lần, rốt cuộc Tử Lộ tốt ở chỗ nào?

Khổng Tử trả lời với tấm lòng vui sướng:

- Thấy đã nhìn thấy công trạng của Tử Lộ. Vào đến địa hạt ấp này, là nhìn thấy ruộng máng dọc ngang, đất đai màu mỡ. Chỉ có được tin tưởng, muôn dân trăm họ mới không tiếc sức đi đào nương đắp cù, tưới ruộng san đất, làm cho mùa màng được bông to hạt mẩy, cây tốt thân dài và dâu đậu cũng là cảnh được mùa. Vào đến trong thành, thấy cửa hàng buôn bán san sát, thị trường phồn vinh, nhà cửa kiên cố, cây cối xanh tươi. Chỉ có lấy lòng tin đối đãi mọi người, khoan hậu với dân, làm cho phong tục được thuần phác, trộm cắp không nổi lên mới có thể xuất hiện cục diện thịnh vượng và yên hàn. Đến trước nha môn, thấy nha thự vắng vẻ thanh nhàn, nha dịch đứng chờ nghe lệnh. Đều là do quan sát rõ tình hình trại ấp, biết rõ ý dân, thanh minh liêm khiết, lấy công bằng mà xử án, mới có được cái cảnh không ai kêu oan tố tụng, hết kẻ sinh chuyện quấy rối. Từ đó mà thấy, ta tuy có khen ngợi ba lần cũng chưa nói hết ưu điểm của Tử Lộ.

Tử Cống cũng cảm thấy có lý, gật đầu lia lịa phục từ trong đáy lòng, đưa tay dịu thấy học xuống xe.

Người gác cửa sớm đã thông báo cho Tử Lộ. Chờ cho Khổng Tử ra khỏi xe, Tử Lộ từ trong ấp nha ba

chân bốn cẳng chạy đến, vắn quần áo vải thô, khuôn mặt đỏ sạm cười như một bông hoa, vội nói:

- Thừa thấy, đệ tử không biết hôm nay người đến đây nên không có gì đón tiếp, mong được tha tội ạ!

Khổng Tử cười tươi nói:

- Kẻ không biết không có tội! Và lại ta cũng tùy tiện mà vào thăm!

Tử Lộ nói:

- Xin mời thầy.

Khổng Tử bước vào ấp nha, tất cả những gì bày ra trước mắt đều chất phác, không xa hoa. Những thứ đó khả năng đều trong dự đoán của ngài, cho nên mới không nói gì. Duy chỉ có một điều khiến ngài không hiểu nổi được là ở giữa nhà và hai phòng bên đều để rất nhiều vũ khí, thương đao, gươm kích, thứ gì cũng có. Ngài đưa mắt nhìn những trường thương, đoản đao cùng cung tên, lá chắn, cười nói:

- Trọng Do ạ, ta nhìn thấy chính tích của anh là khá nổi bật. Có điều anh là quan phụ mẫu của trăm họ trong ấp, không chuyên cần dạy cho dân hiểu lễ nghi, biết liêm sỉ, mà chỉ luyện gươm luyện đao, sính dùng vũ lực thế, là vì sao?

Tử Lộ biết sự phụ hiểu lầm ý mình, giải thích rằng:

- Đệ tử tài hèn học cạn, gánh trách nhiệm đứng đầu một ấp, cần làm sao trên không phụ Thiên tử và Vương hầu, dưới không phụ muôn dân trăm họ.

Khổng Tử nói:

- Căn cứ vào những điều ta biết, anh cai quản ấp Bô có phương pháp, xuất hiện một cảnh tượng phồn vinh.

Tử Cống đã nhắc lại những lời Khổng Tử ba lần khen Tử Lộ. Tử Lộ then thùng nói:

- Có thể là thấy quá yêu đệ tử, cho nên đến đây thấy mọi điều đều đẹp mắt. Kỳ thực ở đây cũng còn nhiều điểm chưa tốt, có thể thấy được. Một nơi rộng lớn và giàu có như ở đây mà không có phường phố làm nghề thủ công, dân chúng chỉ sống bằng nghề làm ruộng. Những năm bình thường, còn có thể miễn cưỡng sống được, phải năm có thiên tai hạn, lụt, mùa màng thất thu, thì cuộc sống không có gì bảo đảm. Bởi vậy đệ tử đang tìm cách để dân chúng học nghề, mở ra phố phường thủ công nghiệp, kiếm thêm tiền để đổi vải vóc, mua muối mua dầu. Cho dù có gặp năm thiên tai mất mùa, cũng không đến nỗi chịu đói chịu rét. Chỉ nguyên việc này cũng làm cho đệ tử bận đến tối tăm mặt mũi,

không hở phút nào. Thêm nữa, còn phải mở trường học, mời thầy dạy, để trẻ em được có giáo dục. Càng muốn sắp xếp việc làm cho những người dân thất nghiệp lang thang, tìm cách cho họ có việc mà làm. Như thế làm gì còn có thì giờ luyện võ nữa.

Khổng Tử càng thấy lạ lùng, hỏi:

- Đã không luyện võ, thì bao nhiêu vũ khí để ở nhà nội dùng vào đâu?

Tử Lộ thành thực nói:

- Những vũ khí đó là để tử chuẩn bị sẵn để phòng bất trắc. Nếu có trộm cướp quấy rối, là có thể chiêu tập dân chúng, ai cũng có thể cầm vũ khí, bước lên mặt thành, ra sức phô trương là trong thành có phòng bị, không cần tấn công ra đánh, bọn giặc cướp nhất định nhìn gió mà cuốn cờ, không đánh chúng cũng lui. Nếu như không có chuẩn bị, chẳng may có giặc dã đến xâm phạm, dân chúng trong thành sẽ nghe tin mà khiếp sợ, không đánh cũng loạn, hậu quả sẽ không biết đâu mà lường được!

Khổng Tử vẻ mặt tươi cười nói:

- Trọng Do! Không ngờ rằng anh lại nghĩ tỉ mỉ đến như thế, sắp xếp chu đáo đến thế - Ngài quay sang Tử Cống nói - Vừa rồi ta đã chẳng nói với anh đó sao, ta khen ngợi Trọng Do ba lần vẫn còn rất là chưa đủ mà.

Tử Cống cười và gật đầu.

Tử Lộ cúi đầu, có chút bẽn lễn nói:

- Đệ tử vốn là một võ phu, chỉ biết cầm gươm múa đao. Đối với những lý lẽ để làm quan theo đòi chính sự, hoàn toàn chẳng hiểu gì. May được thầy tận tình dạy bảo, mới hơi vô vễ. Từ ngày nhận chức đến nay lại được thầy luôn luôn chỉ bảo, đệ tử mới làm được như hôm nay.

Khổng Tử thốt lên rằng:

- Người xưa đã nói xanh có từ lam mà lại thắm hơn lam, hậu sinh khả ụy mà - Ngài chỉ vào những thứ khí giới để sát chân tường nói - Anh chuẩn bị những thứ này ở đây để phòng bất trắc, điều đó ra ngoài sự tính toán của thầy nhiều!

Thấy trời đã sắp tối, Tử Lộ nói:

- Mãi nói chuyện mãi, phải đi ăn cơm tối thôi! - Ngay sau đó, sai nha dịch chuẩn bị cơm tối.

Nha dịch đi một lúc, bưng lên bốn đĩa thức ăn, ba bát cơm và một đĩa gừng thái chỉ.

Tử Cống nhìn vào đó, sớm đã cau chặt đôi mày.

Khổng Tử rất lấy làm hài lòng, tự nhiên thoải mái bưng bát cơm lên nhẩn nha và từng miếng. Ngài có

một thói quen lúc ăn cơm và khi đi ngủ không nói chuyện.

Thấy thấy ăn thú vị ngon miệng thế, trong lòng Tử Lộ cũng hết sức mừng vui, trên mặt mỗi lúc lại ánh lên nét cười.

Ăn cơm tối xong, Tử Lộ dẫn Khổng Tử và Tử Cống vào phòng khách nghỉ ngơi. Tất cả đã sắp đặt thoả đáng rồi, bèn nói:

- Thấy và sự mệt đi đường mệt mỏi rồi, hãy đi nghỉ sớm đi!

Khổng Tử nói:

- Trọng Do, đã hơn nửa năm nay không gặp anh, thấy rất nhớ. Vào đây! Anh hãy ngồi xuống đây, ta nói chuyện với nhau.

Tử Lộ xếp bằng ngồi bên dưới phía tay phải Khổng Tử, vừa đúng đối diện Tử Cống. Vị trí ba người ngồi, tạo thành một hình chữ "phẩm", ngọn nến ở trên chiếc bàn con trước mặt họ cháy đều và ánh lửa rung rung theo một nhịp điệu nhất định.

Tử Lộ xoa hai bàn tay thô ráp của mình nói:

- Thưa thầy, từ ngày đệ tử về cai quản đất Bô đến nay, so với lúc còn ở bên thầy, quả thật là phải bận tâm mệt sức nhiều hơn.

Khổng Tử nói:

- Người có học nên miệt mài không mỏi để theo đuổi một mục đích cao xa. Chớ nên tham hưởng an nhàn. Nếu ham an nhàn, cũng chẳng xứng là người có học.

Tử Cống nói:

- Dám hỏi thầy, đọc sách học tập và suy nghĩ bằng trí óc là cái thứ quan hệ gì ạ?

Khổng Tử thấy rất có điều thể hội, nói:

- Chỉ biết đọc sách một cách cứng đờ, không biết lấy trí óc suy nghĩ, thì dễ bị bịp bị lừa, chỉ biết vò đầu suy nghĩ, không đi đọc sách, học tập thì sẽ thiếu lòng tin để hoàn thành một sự nghiệp.

Tử Cống lại hỏi:

- Khi đọc sách học tập mà gặp phải những lời bàn luận không đúng thì làm thế nào?

Khổng Tử nói:

- Gặp những lời bàn luận không đúng, thì phải đi phê phán và bác lại. Nếu kiên trì làm như thế được, thì tai hại sẽ không còn nữa!

Tử Lộ nâng cây nển lên, búng cái tàn nển đi, rồi lại ngồi vào chỗ cũ, và hỏi:

- Như thế nào thì được coi là người quân tử ạ?

Khổng Tử nói:

- Nghiêm khắc đòi hỏi mình, nghiêm túc và chăm chỉ làm tốt công việc mà mình đang gánh vác.

Tử Lộ có chút mơ hồ, hỏi:

- Nếu làm được như thế, thì đã được coi là quân tử chưa?

Khổng Tử nói thêm:

- Còn phải đòi hỏi mình hơn nữa, để những điều mình nghĩ mình làm, khiến cho người nhân đức và chí sĩ đều hài lòng.

Tử Lộ lại chau mày, hỏi thêm:

- Làm được đến mức ấy, đã được coi là quân tử chưa?

Khổng Tử nói:

- Lại đòi hỏi mình thêm mức nữa, để những điều mình nghĩ mình làm, khiến cho muôn dân trăm họ vừa lòng.

Nói đến đây, ngài bỗng ngẩn người ra, đưa tay lên vuốt râu, rồi tiếp:

- Thế nhưng, nghiêm khắc đòi hỏi mình, để những điều mình nghĩ mình làm đều khiến cho muôn dân trăm họ vừa lòng, thì từ xưa đến nay, làm gì có? E rằng ngay đến Đường Nghiêu, Ngu Thuấn cũng chưa làm nổi.

Tử Lộ nói:

- Đường Nghiêu, Ngu Thuấn đức cao vọng trọng, tiếng thơm trong sử sách, sao thấy có thể chê trách một cách tùy tiện như vậy.

Khổng Tử nói:

- Đường Nghiêu, Ngu Thuấn đúng là được người tôn sùng, tuy nhiên, trong suốt cuộc đời họ đã làm được những việc gì? Chẳng qua là suốt ngày ngồi châu một cách đoan chính, trang nghiêm mà thôi.

Tử Lộ hỏi:

- Ở trên đời người hiểu được Đức có nhiều không ?

Khổng Tử nói:

- Theo cách nhìn của ta, người hiểu được Đức ở trên đời này còn ít quá!

Thấy đêm đã khuya, Tử Lộ nói:

- Mời thầy và các sư đệ đi ngủ thôi. Sớm mai Trọng Do lại đến hầu chuyện.

Sáng hôm sau, ăn sáng xong, Khổng Tử nói:

- Trọng Do! Ta và anh Tú ở đây thêm một ngày nữa, anh đưa ta ra ngoài thành xem thế nào!

Tử Lộ nói:

- Mấy khi thấy có được hứng thú như vậy. Xin chờ con một lát, để chuẩn bị xe. - Nói xong chạy ào đi.

Chẳng mấy chốc, Tử Lộ đã đánh xe ngựa của mình đến trước nha môn, nói với Khổng Tử:

- Xin mời thầy lên xe! Trọng Do con lâu lắm rồi không được đánh xe cho thầy, hôm nay đúng là trời cho dịp may!

Ba thầy trò ngồi xe ra ngoài thành, quang cảnh được mùa của cả một vùng ngoại thành, khiến Khổng Tử không ngăn được niềm vui trong lòng, ngài hát nho nhỏ khúc hát: "Tháng bảy". Đi đến trước một đám ruộng cao lương, Khổng Tử bảo:

- Trọng Do! Dừng xe lại!

Tử Lộ hô một tiếng "họ...ọ..." xe ngựa dừng bánh lại.

Khổng Tử nhảy xuống, bước tới ruộng cao lương, lay lay những thân cây thô và cao, vui mừng nói:

- Thân mập, bông lớn, hạt đầy - Trọng Do ạ, anh cai trị vì ấp Bô đã có công!

Khổng Tử khen ngợi một hồi lâu, lại sang xem một ruộng lúa ở bên kia đường, bông lúa nặng trĩu, cong vắn xuống khiến ngài cười luôn miệng. Đột nhiên ngài đưa mắt nhìn ra xa. Thấy trong đám ruộng lúa nhấp

nhô rất nhiều lăng mộ to nhỏ khác nhau, nét cười bỗng mất đi trên khuôn mặt ngài, quay lại phía Tử Lộ, ngài nói:

- Trọng Do ạ, khi ta cai quản Trung Đô, anh còn nhớ chứ, ta từng ra lệnh cấm xây lăng mộ trên đất cấy trồng. Anh thấy những lăng mộ chi chít thế kia, vừa lộn xộn lại chiếm mất bao nhiêu là đất ruộng. Tuy nhiên ở đây dôi gò ít, chôn cất ở đâu?

Tử Lộ nói:

- Con đã từng gửi đi cáo thị, cho dân chúng đào sâu chôn chặt, không xây lăng, như thế không chiếm mất đất ruộng.

- Khổng Tử lắc đầu nói:

- Không ổn! Không ổn! Mọi người muốn xây lăng mộ cho tổ tiên, để khi lễ tết đến đó cúng bái, gửi gắm lòng thương nhớ tổ tiên. Anh không cho xây lăng mộ, thế tất sẽ gây nên sự phản đối của mọi người. Chớ gây phản nộ cho đông người, chớ bao giờ làm những việc mà nhiều người chống lại - Ngài cúi xuống nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

- Từ nay về sau cố gắng để mọi người biết và đặt phần mộ vào nơi đất hoang đất xấu, không chiếm đất ruộng, và cũng cần cố gắng xây nhỏ lại một chút.

Tử Lộ cảm khái:

- Thấy đã từng nói, người chết như đèn tắt. Hà tất phải phí sức đau đầu vì những người chết đó!

Khổng Tử nói:

- Nói thì nói vậy, hiện nay người ta vẫn tin vào quỷ thần!

Tử Lộ nói:

- Vậy xin Thầy nói cho con biết cách săn sóc quỷ thần đi!

Khổng Tử nổi xăn lên bảo:

- Người sống sờ sờ còn không săn sóc được, hơi sức đâu đi săn sóc quỷ thần!

Một con ngựa chạy tới như bay, cả ba thầy trò bỗng ngăn người ra.

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Về nước vô duyên, Khổng Tử bồi hồi nhớ vợ.
Dùng binh có thuật, Hữu Nhược đại bại quân Ngô.

Lại nói Tử Lộ hỏi Khổng Tử về cách săn sóc quý thần, Khổng Tử nói:

- Người sống còn không săn sóc nổi, hơi sức đâu đi săn sóc quý thần!

Vừa nói dứt lời, một con ngựa từ xa chạy tới như bay. Đợi đến gần mới hay là Công Lương Nhữ.

Ba thấy trò không hiểu đã xảy ra chuyện gì, lo lắng nhìn Công Lương Nhữ:

Công Lương Nhữ cho ngựa chạy tới trước mặt Khổng Tử, xuống ngựa, vái dài một vái nói:

- Bẩm thầy, cháu Khổng Trung mới từ nước Lỗ sang ạ.

Khổng Tử bất giác thấy chột dạ, hỏi dồn:

- Nó tới nước Vệ có việc gì vậy?

Công Lương Nhữ hạ thấp giọng nói.

- Anh ấy bảo sư mẫu bị ốm nặng.

Tin này như sét đánh ngang tai. Khổng Tử thấy choáng váng, chân lão đảo, mắt đờ đẫn nhìn về phương đông mà thầm thì: - "Mấy chục năm nay, bà đã vì ta mà nát cả tâm can. Còn ta thì sao? Như con thuyền không bến, ta lênh đênh khắp nơi". - Ngài đau khổ, tự trách mình, giận một nỗi không thể ngay lập tức bay đến bên bà ấy nói mấy lời an ủi, xoa dịu con tim đầy thương tích của bà. Mắt ngài nhoà đi. Trong đôi mắt nhoà lệ, Ngài nhìn thấy hình bóng tươi cười của bà. Ngài thấy bà thật dịu dàng ôn thuận với chồng; hiền thảo khiêm kính với mẹ chồng; nhân từ hiền hậu với cháu con; rộng rãi bao dung với xóm giềng... những hình ảnh đó như những bức tranh đan xen nhau hiện lên trước mặt. Ngài luôn muốn rằng nhân lúc trẻ trung, bốn ba đây đó nhằm khôi phục Chu lễ, đến lúc tuổi cao, sẽ quay về nhà sum họp với bà, kể bà nghe những công trạng của tiên hiền, cùng với bà ôn lại kỷ niệm của mình, thể nghiệm nguồn hạnh phúc quốc thái dân an, trông chờ khung cảnh tương lai tốt đẹp. Thế nhưng hiện thực tàn khốc kia chẳng những khiến ngài chịu

mọi nỗi giày vò, còn làm cho lý tưởng tốt đẹp của ngài hết lần này đến lần khác bị vùi dập. - "Về nhà gặp lại bà, ta sẽ nói những gì đây?" - Ngài rầu rĩ, bàng hoàng, trong phút chốc, một thứ cảm giác trống rỗng dâng lên trong lòng. Tử Lộ thấy thấy đau buồn, cũng thấy cay cay nơi sống mũi, đôi mắt đỏ hoe ngấn lệ, ghé sát vào ngài, nói:

- Thưa thầy, một đời sư mẫu vất vả trăm bề, công đức dâu cho hết. Thấy xa quê cũng đã mười năm. Nay sư mẫu lại đang lâm bệnh nặng, thầy nên về thăm hỏi sư mẫu con mới phải!

Tử Cống cũng nói:

- Su huynh con nói rất phải. Thầy nên về thăm sư mẫu.

Với ánh mắt chan chứa xúc động, Khổng Tử nhìn hai người hồi lâu không nói. Tâm tư ngài đầy mâu thuẫn, thương nhớ người thân, chẳng những nhớ Khiên Quan thị, Khổng Lý, Khổng Trung, Khổng Vô Vi và Khổng Vô Gia, và lại càng nhớ đứa cháu chưa hề biết mặt là Khổng Cấp - Làm sao mà ngài lại không muốn về nước Lỗ chứ! - Ở đó, có mảnh đất phì nhiêu đã nuôi dạy ngài, có núi non sông nước ngài hằng yêu dấu; hơn nữa còn có chế độ điển chương mà ngài coi tựa thần minh. Thế nhưng sự tôn nghiêm, vinh dự và danh

nghĩa của ngài lại không cho phép ngài về. Mặc dù Lỗ Định Công rồi Quý Tôn Tư đã lần lượt qua đời, thế nhưng sự suy bại, sự điểm nhục mà họ đem lại cho nước Lỗ, lại khiến ngài luôn luôn thấy tức giận và phần uất, đến mức không thể nào trút bỏ đi được. Nhiều năm nay, không lúc nào ngài không mong Vua và Tướng quốc có thể cho người đến đón ngài về Lỗ, để vua tôi cùng bàn kế lớn phục hưng đất nước. Vậy mà, nguyện vọng ấy của ngài trước sau vẫn chưa được thực hiện. Ngài đưa tay vuốt chòm râu bạc, lúc thoát nhìn trời, lúc bồng ngấm đất, hình như muốn nói: - "Hỡi cao xanh người người đều nói Người là đấng vạn linh, tại sao Người không để cho những ai chân chính có một chỗ quay về! Hỡi đất thăm, người người đều nói người là rộng rãi bao la, tại sao Người không dung nạp nổi một người là Khổng Khâu này". Ngài bức bối, phần uất nhưng vẫn nuốt nước mắt vào trong lòng như cũ.

Công Lương Nhữ giúp:

- Thưa thầy, chúng ta mau mau về thành thôi ạ!

Khổng Tử lại nhìn cảnh mùa màng đang hứa hẹn, nói với Tử Lộ:

- Trọng Do, anh trị vì chưa đầy một năm, đã khiến ấp Bô có nhiều biến đổi, hơn nữa trong giáo dục trẻ em, kiếm việc cho người thất nghiệp lang thang, cho

đến việc đề phòng sự xâm lăng của giặc cướp, đều có sự sắp xếp, đủ thấy anh có tài năng theo đuổi chính sự, lại có lòng thành tâm yêu nước yêu dân. Ta khá mong anh hãy tiếp tục tận chức tận trách, dốc sức dốc lòng, trị vì ấp Bồ tốt hơn, để muôn dân được mang ơn đức của vương hầu, ca ngợi sự thánh minh của Chu Thiên tử.

Tử Lộ nước mắt nước mũi chan hoà, khóc không thành tiếng, nói:

- Thưa thầy để khôi phục Chu lễ mở rộng thánh uy, thầy đã bỏ hết sức đem hết lòng. Thế nhưng trên đời hỏi có mấy người đồng cảm với thầy, thể tình cho thầy, quan tâm tới thầy. Thầy mau về nước Lỗ để thăm sự mẫu con đi!

Khổng Tử thấy tiếng khóc càng thêm não lòng, vừa như muốn an ủi Tử Lộ, vừa như tự an ủi mình, nói:

- Đời thầy dù không đắc chí, nhưng cầu nhân thì được nhân, cầu nghĩa cũng đang có nghĩa. Thầy còn muốn có sở vọng gì cao xa hơn nữa?

Tử Lộ nghi hoặc nhìn ngài.

Khổng Tử nói như bổ sung:

- Lễ nào điều nhân còn cách xa ta? Ta cần điều nhân, điều nhân đã đến rồi.

Nghe lời nói kiên định đó của thầy học, nhìn ánh mắt tự tin của thầy học, Tử Lộ, Tử Cống và Công Lương Nhữ có thêm niềm an ủi, cùng xắn tay dìu Khổng Tử lên xe.

Về đến Cừ Phủ, Khổng Trung nghe tiếng bước tới vái chào, nói:

- Thưa chú - Nước mắt anh bỗng tràn ra - Bao nhiêu năm nay làm cháu nhớ chú khổ sở quá!

Khổng Tử nói.

- Thím con ốm bệnh gì?

Khổng Trung nói.

- Dạ bệnh bán thân bất toại ạ!

- Ôi - Khổng Tử thở dài - Thứ bệnh này không dễ gì chữa khỏi, lại không cựa quậy được. Khổ cho bà ấy quá! Cũng khổ cho anh chị em các cháu!

Học trò của Khổng Tử đều xúm lại, nhao nhao khuyên thầy nên về nước Lỗ.

Mẫn Tử vốn xưa nay lắm lì ít nói, lúc này cũng thưa với Khổng Tử:

- Thưa thầy! Thấy xa quê đã chán mười năm, su mẩu con ở nhà thật là vất vả, nay đã tích lại thành bệnh, bất kỳ thế nào, thầy cũng nên về thăm su mẩu!

Học trò đồng thanh nói:

- Phải đấy! Thấy nên về ngay đi!

Khổng Tử bồi hồi đi lại trong sân một hồi lâu, mới nói:

- Các con ai về chỗ ấy học tập đi! Hiện nay ta không thể về được!

Đám học trò biết rằng có khuyên nỡ cũng vô ích, đành tấm tức, ỉu xiu tản ra. Khổng Tử gọi Khổng Trung vào trong nhà, hỏi một số việc nước, việc nhà xảy ra từ sau buổi ra đi. Khổng Trung đã lần lượt trả lời. Trước mặt Khổng Trung, Khổng Tử thấy cậu chàng những đã lớn khỏe đầy đà, cử chỉ cũng đàng hoàng, nói năng khoát đạt trôi chảy, nỗi buồn nhớ trong lòng cũng vơi đi chút ít, bụng nghĩ: - "Anh ơi linh hồn anh ở cao xa được an ủi nhiều rồi!"

Khổng Trung nói như có ý năn nỉ cầu xin:

- Chú ơi! Cả nhà đều mong nhớ chú, mong chú mau trở về, chú hãy về đi!

Khổng Tử nói:

- Ta đã bị vua Lỗ và Tướng quốc ép buộc phải ra đi. Nay tuy họ đã chết cả rồi, thế nhưng Quốc quân và Tướng quốc mới lên đến nay vẫn chưa cử sứ thần đến mời ta. Đủ thấy cái đạo mà họ đi theo không phải là thứ làm cho nước Lỗ ta giàu mạnh. Nay nếu ta không

ai gọi mà tự về, thì một là nhất định sẽ bị người đời cười chê, hai là bị Quốc quân và Tướng quốc khinh bỉ. Xem ra, tạm thời, ta đành phải ở lại nước Vệ để đón đợi thời cơ.

Khổng Trung nói:

- Lòng nhớ thương của thím sâu như biển, chú không về vì nước Lỗ, thì cũng nên vì thím cháu mà về đi!

Khổng Tử nói:

- Ta đâu phải không nhớ thương bà ấy! Hiềm một nỗi, việc ta thi hành là lễ chế của Chu Công, không phải lễ không đến, không phải nhân không trị. Một khi Ai Công và Tướng quốc còn chưa cử sứ thần đến đón ta, có nghĩa là họ không muốn lấy lễ trị nước, thì ta cũng không thể trở về.

Khổng Trung biết rằng có nài nỉ đến đâu, cũng chẳng được gì, đành thôi.

Bỗng nghe có người coi cửa báo vào:

- Vương đại nhân tới!

Vương Tôn Giả là người khá chính trực và có năng lực trong số các khanh đại phu nước Vệ. Khổng Tử rất tôn trọng ông, nghe thấy lời truyền báo, vội sửa áo ra đón.

Vừa thấy mặt nhau, Vương Tôn Giả đã vái chào, nói:

- Được tin Khổng Tử phu nhân không được khoẻ, e rằng Phu tử vội về, mạo muội tới thăm ngài.

Khổng Tử đáp lễ xong, nói:

- Ngẫu nhiên mắc chút bệnh xoàng, nghĩ rằng không lâu rồi sẽ khỏi, tôi không có ý định về nước.

Vương Tôn Giả chau mày, nói:

- Tuổi cao mắc bệnh, e có điều bất trắc, Phu tử hãy nên về thăm một lần mới phải.

Khổng Tử nói:

- Đa tạ tấm thịnh tình của Vương đại nhân. Tôi tạm thời không thể về được.

Vương Tôn Giả nghiêng ngả không hiểu được tâm tư của ngài, trong lòng hết mối nghi này lại đến mối nghi nọ.

Lúc này, Cừ Bá Ngọc cũng từ gian trong bước ra, nói với Vương Tôn Giả:

- Tâm tư của Phu tử chỉ có tôi biết, Lỗ hầu và Quý Tướng quốc chưa cho người tới mời, không bao giờ Phu tử về nước.

Vương Tôn Giả bỗng trầm mặt lại suy nghĩ, rồi cười ra vẻ đồng tình, sau chuyển câu chuyện sang hướng khác.

- Phu tử, ngài ở nước Vệ đã lâu năm, đối với rất nhiều sự việc, hiểu như lòng bàn tay. Ngày nay công tử Khoái Hội ở đất Thích đang tập kết binh mã, chiêu hàng nạp phản, giành lại ngôi vua. Xin hỏi, nếu quả thật có một ngày như thế, thì các đại phu của nước Vệ nên ủng hộ ai?

Khổng Tử trong lòng đang không vui, hơn nữa đây là việc rất tế nhị của nước Vệ, không tiện nói rõ ra, đành nói theo cách hiểu nước đôi cho qua chuyện.

- Công tử Khoái Hội là con trưởng của Vệ Linh Công, lẽ ra nên nối ngôi, không ngờ ông ta lại giết Nam hậu, tuy việc chưa thành, nhưng đã thương tổn đến tình cảm Vệ Linh Công. Triếp là con của Khoái Hội, lẽ ra nên là người thừa kế của Khoái Hội, hiềm vì Linh Công lại trực tiếp truyền ngôi cho hắn rồi.

Đối với cách trả lời của ông như thế, Vương Tôn Giả rõ ràng là không hài lòng, nhưng cũng không hỏi sâu thêm nữa.

Lúc đó, có một chàng trai oai vệ hiện ngang đến đứng ngay trước cửa, vái dài một vái chào Khổng Tử, nói với giọng sang sảng:

- Kẻ hậu sinh là Hạng Thác có một vài việc chưa rõ, dám đến đây nhờ Phu tử chỉ giáo.

Khổng Tử nhìn đi ngắm lại Hạng Thác, ngạc nhiên reo lên:

- Hạng Thác! Mấy năm không gặp, cháu đã thành chàng trai to lớn đầy đà rồi. Lại đây! Lại đây! Mời vào trong nhà.

Hạng Thác lần lượt vái chào Vương Tôn Giả, Cừ Bá Ngọc và Khổng Trung, ngồi phía dưới chỗ Khổng Tử.

Hạng Thác vốn đã để lại trong lòng Khổng Tử một ấn tượng rất sâu, cử chỉ của chàng lịch thiệp vì thế ngài hết sức vui mừng, nói:

- Cháu là người vô cùng thông minh. Không biết có chuyện gì làm cháu thấy khó?

Hạng Thác chớp đôi mắt to mà tinh anh, chậm rãi nói:

- Đời nay chư hầu tranh bá thiên hạ, yếu bị khoe ăn, "mì ngu thì ta lừa". Chu Kính Vương tuy muốn chấn hưng lại thánh uy Thiên tử, thâm tóm thiên hạ vậy mà trào lưu mỗi người mỗi kiểu, ai làm theo người ấy trong các chư hầu mỗi ngày một tăng. Theo như hậu sinh thấy, thế lớn của triều đình Chu đã qua, đến cái mức tiếng cả nhà không rồi.

Khổng Tử nghe vậy, sắc mặt dần dần sa sầm lại.

Hạng Thác lại càng mạnh mẽ nói hết ra:

- Toàn bộ chế độ lễ nhạc hoàn chỉnh do Chu Công chế định ra, ở thời đầu nhà Chu mới dựng nước từng phát huy được tác dụng quan trọng, đến ngày nay tựa hồ như đã lỗi thời. Điều mà Chu lễ nêu ra là lễ - nhạc trị quốc, ngày nay người ta dùng vũ lực cướp quyền. Xa chưa cần nói, cứ nói như năm nay thôi, trước hết là Triệu Giản tử mang quân đánh đất Ngô, sau đó là Trần Khất đại phu nước Tề giết vua là Yên còn nhỏ tuổi⁽¹⁾, lập công tử Dương Linh làm Điệu Công. Đúng riêng ra là kẻ chiến thắng, hầu như toàn dựa vào vũ lực.

Lời lễ ấy, sự nhận xét ấy, với Khổng Tử phải nói như một gậy vọt vào đầu. Ngài kinh ngạc nhìn Hạng Thác, hoài nghi có phải thần kinh của chàng không được bình thường?.

Hạng Thác hỏi:

- Thưa Phu tử, xin hỏi rằng Chu lễ còn có khả năng khôi phục nữa không?

(1). Nguyên văn: Yên nhũ tử

Khôi phục Chu lễ là mục tiêu phấn đấu suốt đời do Khổng Tử tự mình xác lập. Nghe thấy Hạng Thác nghi ngờ hỏi thế, ngài càng thấy đau lòng:

- Tôn chỉ chủ yếu của Chu lễ là nhân - Ngài rầu rĩ nói - Tôn chỉ chính của nhân là yêu con người. Làm người mà bất nhân thì khác chi cầm thú. Nói đến "nhân", ngài bỗng trở nên lạnh lợi, trong lòng hào hứng thêm, nói:

- Con người muốn sống được tốt ở trên đời, thì cần phải dựa vào "nhân", chỉ có mọi người đều tin sùng nhân, đẩy mạnh thi hành nhân, lấy nhân xử thế, thì cuộc đời mới có thể nói đến yên định. Giả sử người đời ai cũng như Triệu Giản tử, Trần Khất, lấy vũ lực mà tranh cướp nhau, lại chẳng hoá ra đều trở thành sói lang không có nhân tính. Bản tính con người vốn rất lương thiện, chỉ vì sau này chịu sự giáo dục và tiếp thu những ảnh hưởng khác nhau mới dần dần phân hoá thành những con người khác nhau. Nếu như ngay từ thuở ban đầu, có một người thi hành nhân chính thật rộng rãi, để muôn dân trăm họ khắp trong thiên hạ này đều có cơm no áo ấm, rồi đẩy mạnh việc giáo hoá, để trẻ em trong khắp thiên hạ từ nhỏ đều được sự giáo dục đầy đủ và tốt đẹp, trong lòng nghĩ đến nhân, miệng luôn nói đến nhân, đối xử với người hay làm việc gì

đều dùng nhân, tới lúc ấy sẽ không có nỗi khổ do phải tranh dành nhau, nỗi buồn lo khi người chết của hết.

Hạng Thác nói:

- Quốc quân của nước Vệ hiện nay là Xuất Công Triếp, cha ông ta là Khoái Hội chạy ra vùng đất Thích, con từ chối không đón cha về, cha cũng đòi đánh lại con, cuối cùng ai là kẻ bất nhân bất nghĩa?

Khổng Tử lại nói lại một lượt những lời nói nước đôi cho qua chuyện như đã nói với Vương Tôn Giả.

Hạng Thác cảm thấy rất cụt hứng, ngẩn mặt ra, đứng dậy cáo từ. Khổng Tử tiễn Vương Tôn Giả và Hạng Thác về rồi, chìm vào trong một nỗi chán chường cực độ. Đêm ấy đi ngủ, trần trọc mãi không sao nhắm mắt. Tuy ngài đã nói với Hạng Thác rất nhiều điều về việc khi đã thông được "nhân" thì tin rằng tất cả mọi người trên thế gian này cuối cùng đều tin dùng nhân, vận dụng nhân. Thế nhưng hiện nay thì sao? Những chuyện những việc nghe thấy và nhìn thấy, đều là đi ngược lại với nhân. Đầu ngài váng, mắt hoa lên, những hình ảnh tươi đẹp đủ màu sắc, trong nháy mắt đã biến thành những cảnh sắc màu lộn xộn không ra lẽ lối gì cả, từng tí một, từng mảnh một, nhức mắt, đau đầu, khiến người ta bực mình... Ngài âu sầu buồn bã suốt đêm không hề chợp mắt.

Sau khi ăn sáng, Khổng Trung nước mắt giàn giụa, từ biệt Khổng Tử, lên đường trở về nước Lỗ.

Khổng Tử mấy ngày liền tâm thần bất định. Một hôm, ngài thấy đầu óc hơi tỉnh táo, người cũng sáng khoái hơn nên mang đàn ra dạo một lúc, rồi lại thuận tay gõ cả khánh lên, tiếng thấp trầm, bi ai lạnh lẽo...

Vừa hay có một người gánh củi đi ngang qua trước cửa, dừng chân, lại than rằng: - Cái người nào gõ khánh hình như có bao nhiêu chuyện đang nén ở trong bụng không nói ra được với ai - Đi thêm mấy bước, lại quay cổ lại nói: - Ông ta hình như muốn nói: "Chẳng có ai hiểu được lòng ta" - Không có ai biết thì thôi, hà tất phải giày vò mình như thế. Nếu nước dưới sông cạn, thì vén áo mà lội qua, nếu nước sông sâu quá, thì dứt khoát mặc cả quần áo mà bơi qua, thuận theo tự nhiên của nó, hà tất đi làm những việc không thể làm được - Nói xong gánh gánh củi đi mất.

Người coi cổng kể lại với Khổng Tử nguyên văn những lời vừa nghe.

Khổng Tử đã buồn lại buồn thêm, ngài than rằng:

- Quyết tâm của ông ta lớn quá, xem ra ta không còn cách nào thuyết phục ông ta.

Từ đấy Khổng Tử luôn bị cái tiến trình mù mịt ấy làm cho buồn chán. Tạm chưa kể vội.

Lại nói Phù Sai - quốc vương của nước Ngô - nghe nói học trò của Khổng Tử đều rất nhiều tài năng nên tỏ ra không vui. Một ngày mùa xuân năm Lỗ Ai Công thứ tám (năm 487 trước Công nguyên), ông ta đang thưởng hoa trong vườn sau. Trước cảnh sắc mùa xuân muôn hồng ngàn tía, ông bay bướm lượn, Phù Sai mừng không kể xiết, dạo gót đi đi lại lại trên lối đi rải sỏi, xem chỗ này chỗ nọ, quên hết tất cả. Trong một chiếc nhụy hoa vừa nở rộ, có con ong đang mãi miết hút mật, Phù Sai cảm động trước sự lao động cần cù của con vật, đang chăm chú ngắm nhìn bỗng "à" một tiếng, một con ong bò vẽ từ đâu bay sạt qua đầu Phù Sai, lao vào bông hoa. Con ong mật bận rộn với công việc của mình thấy vậy, vội vàng co lại một bên, chuẩn bị tìm dịp bay đi. Không ngờ con ong bò vẽ đậu trên cánh hoa, bám riết lấy con ong mật, tham lam cựa quậy sợi râu dài. Con ong mật hình như cảm nhận thấy sự căng thẳng này không có lợi cho mình, cho nên đành đánh liều bò lên mấy bước, đang định vỗ cánh bay; con ong bò vẽ chồm ngay lên, răng sắc cắn, nọc độc châm, trong nháy mắt con ong mật chết cứng không cựa quậy.

Một phi tử đi theo phía sau Phù Sai cũng nhìn thấy, bẻ một cành cây định đánh con ong bò về kia.

Phù Sai vội vã giữ tay nàng lại, nói:

- Ái phi! Vạn vật trên thế gian này vốn đều như thế, kẻ mạnh thắng, kẻ yếu thua.

Phi tử nói:

- Vậy còn, người thì sao?

Phù Sai không hề do dự nói:

- Mạnh thì còn, yếu thì mất.

Phi tử rùng mình, nghi hoặc nói:

- Thiếp cũng là kẻ yếu đó!

Phù Sai nói:

- Ấy, ái phi, ta là kẻ mạnh, khanh tự nhiên cũng là kẻ mạnh chứ!

Nói đến đây, Phù Sai sững lại như có gì đang suy nghĩ. Ông ta nghĩ đến Khổng Tử, nghĩ đến Tử Cống: - "Chính Khổng Tử đã dùng ba tactic lược thuyết phục đại tướng quân Vu Mã Thành của ta nửa đường rút quân, không đi đánh nước Trần; rồi chính đệ tử của ông ta là Tử Cống cũng dùng ba tactic lược, từ chối sự tiến cống của nước Lỗ với nước Ngô" - Nghĩ đến đây, Phù Sai bỗng thấy sợ. Ông ta sợ rằng một khi vua nước Lỗ trọng dụng những người này, nước Lỗ có thể trở thành một

bá chủ hùng cứ ở phương Đông, còn mình thì ngược lại sẽ phải tiến cống họ. Một ý tưởng bỗng vụt qua trong óc, ông ta lập tức truyền gọi Bá Bử vào cung.

Bá Bử vừa nghe thấy tiếng quân vương tuyên triệu, vội vã vào cung.

Phù Sai sớm đã chờ sẵn trong hậu cung, thấy Bá Bử liền nói ngay:

- Ái khanh! Khổng Tử và đám học trò của ông ấy, đều là những người có tài, nếu để cho họ vô sự, thoải mái học lễ nhạc, bồi dưỡng tài cán như hiện nay; một khi được vua nước Lỗ trọng dụng, người diệt nước Ngô tất là nước Lỗ. Thế nên... ta định...

Bá Bử đã hiểu ý, kín đáo hỏi nhỏ:

- Phải chăng quân vương muốn dùng binh với nước Lỗ?

Phù Sai nói

- Chính thế!

Ngay sau đó, vua tôi bàn bạc, sai đại tướng Lương Hoà dẫn một ngàn cỗ binh xa đi đánh nước Lỗ.

Lỗ Ai Công nghe báo, sợ hết hồn hết vía, luôn mồm kêu khổ, ngấm trách mắng Tử Cống. Theo như ông, nếu không phải Tử Cống từ chối tiến cống trâu, dê, lợn cho nước Ngô, nước Ngô sẽ không bao giờ đem quân

đánh nước Lỗ. Ông cuống đến nỗi hết đi ra lại đi vào, ngay lập tức triệu tập văn võ bá quan để bàn cách đối phó.

Văn võ bá quan cũng đều kinh hoàng, số lớn chủ trương cử sứ thần mang theo tiến cống sang nước Ngô tạ lỗi.

Khổng Tử có một người học trò họ Hữu, tên Nhược, tự là Tử Hữu, người nước Lỗ, không theo Khổng Tử chu du các nước mà vẫn ở lại nhà. Hữu Nhược vào năm thứ hai mươi bốn đời Lỗ Chiêu Công (518 trước Công nguyên) ít hơn Khổng Tử ba mươi ba tuổi, tính tình rần rỏ quyết liệt, có chí khí lại thêm lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, môn gì cũng tinh thông... Sau khi nghe tin, đã vào hấn cung đình, khải tấu lên Lỗ Ai công:

- Thừa Chúa công! Người xưa nói, người tranh lấy tiếng tám,⁽¹⁾ chìm tranh miếng mồi. Nay nước Ngô tự cho là giàu mạnh, đem quân đánh nước ta, ta không thể không đánh. Nước Lỗ hiện nay không giàu mạnh bằng nước Ngô, thế nhưng cũng có rất nhiều mặt trội hơn nước Ngô.

Nhìn thân thể tráng kiện và đôi mắt sáng láng của chàng, Lỗ Ai công nói:

(1). Nguyên văn: tranh vì một tiếng nói

- Xin hãy dần dần kể ra.

Hữu Nhược bấm đầu ngón tay:

- Thứ nhất, binh mã nước Ngô qua sông qua dò hàng ngàn dặm xa xôi kéo đến, lính mỗi ngựa chôn, sĩ khí kém cỏi. Sĩ khí đã kém cỏi, thì mười không địch nổi một. Hai là, quân Ngô vào đánh nước ta, địa lý không thuộc. Không thông thuộc địa lý, thì ưu thế sẽ thành thất thế. Ba là, quân Ngô sang đánh nước ta, gây tai hoạ cho muôn dân trăm họ, tất sẽ bị cả nước ta liêu chết chống lại, Quân Ngô tự cho là lớn mạnh, thực chất là chỉ cứng vỏ ngoài. Mà chỉ cứng vỏ ngoài thì rất lợi cho quân ta phá vỡ. Bốn là, nước Ngô đánh ta không tuyên bố, ra quân không chính danh. Ra quân không chính danh tất sẽ bị cả thiên hạ chống lại. Bởi vậy, không còn nghi ngờ gì là trận này nước Lỗ sẽ thắng.

Lỗ Ai Công nhìn lại Hữu Nhược một lần nữa từ chân đến đầu, hỏi:

- Nhưng không hiểu ai sẽ là người cầm quân

Hữu Nhược nói chắc như đinh đóng cột:

- Chính thần!

Lỗ Ai Công kinh lạ hỏi:

- Khanh đã từng cầm quân đánh trận?

Hữu Nhược nói:

- Ở trên đời này, mọi việc đều có thể học mà làm được!

Lỗ Ai Công có vẻ thất vọng nói:

- Đây là việc lớn quan hệ đến mất còn của nước nhà, không được đùa bỡn.

Hữu Nhược tin tưởng vững vàng, nói:

- Đối với trận này, thần đã có sự tính toán đầy đủ, có thể lợi dụng điểm yếu của quân Ngô, phát huy ưu thế của quân ta. Chỉ cần Chúa công chịu phát cho năm trăm bộ binh xa, quân nước Lỗ tất sẽ thắng không có gì phải nghi ngại cả.

Lỗ Ai Công vẫn chưa thật yên tâm, hỏi:

- Nhưng không biết khanh sẽ dùng kế gì để phá quân Ngô.

Hữu Nhược lần lượt nói hết ý định của mình với nhà vua.

Lỗ Ai Công nghe xong, gật đầu lia lịa.

Trước hết Hữu Nhược cử thám mã đi dò la hành tung của quân Ngô. Sau đó, tự điểm đủ số quân năm trăm bộ binh xa, đi về biên giới phía Nam nước Lỗ, hạ doanh cắm trại đóng ở cánh rừng gần sông, một nơi cách phía Nam thành khoảng bốn mươi dặm. Lúc bấy

giờ, ở đó bóng người thua thốt, cây rừng âm u. Hữu Nhược dẫn bộ tướng đi quan sát địa hình, xác định sẽ lợi dụng đầy đủ rừng cây và con sông, biến chỗ hiểm yếu thành ưu thế. Dòng sông này chảy theo hướng Đông - Tây, bề ngang chừng một dặm, mặt sông bằng phẳng, nước chảy lững lờ, cát vàng đều đặn, như gạo như bột. Trên hai bờ sông, dương liễu mọc cao cây cối um tùm. Bên bờ bắc là cánh rừng dương rộng lớn, dày đặc xanh um đầy vẻ huyền bí. Từ đó đi về phía Nam chừng bốn năm dặm thì đến một dòng sông biên giới hai nước Ngô - Lỗ.

Khi Hữu Nhược sắp xếp thoả đáng theo sự tính toán kỹ lưỡng của mình từ trước, thời gian đã qua đi một ngày một đêm. Lúc đó mới nghe thám mã báo về: - "Quân Ngô hạ trại ở bờ Nam sông tuyến biên giới hai nước". Đêm hôm ấy, Hữu Nhược cử đi hai xe kéo theo trống trận và lính đánh trống, đến ẩn nấp ở cánh rừng rậm phía bờ Nam con sông.

Quân Ngô hành quân đường dài đã nhiều ngày, thấy đều mệt mỏi.

Cắm dinh hạ trại xong, nhao nhao tranh nhau vào trong trướng ngủ tít.

Vào lúc canh ba, những tay trống của quân Lỗ âm âm nổi trống. Bầu trời đêm yên tĩnh bỗng chốc ồn ã

huyền não lên, chim chóc trong rừng tán loạn bay lên gọi nhau ầm ĩ. Quân tướng bên Ngô kinh hãi, thì nhau mặc đồ giáp trụ để chuẩn bị nghênh chiến. Lương Hoà đoán mãi không rõ quân Lỗ dùng kế gì, truyền lệnh cho ba quân: Dao tuốt vỏ, tên lên dây cung, sẵn sàng đợi lệnh.

Hai chiếc trống trận của quân Lỗ thay nhau đánh một lúc lâu. Sau đó, lại im hơi lặng tiếng.

Lương Hoà mới biết rằng quân Lỗ đã dùng chiến thuật đánh vào tinh thần, ý là muốn quấy rối không cho quân Ngô ngơi nghỉ, bèn ra lệnh.

- Về trước nghỉ ngơi.

Quân Ngô vừa chợp mắt, trống trận của quân Lỗ lại nổi lên. Lương Hoà tuy biết đây là kế, nhưng cũng bị những hồi trống rung trời chuyển đất làm cho tâm trạng rối bời. Tướng sĩ quân Ngô người ngáp thì ngáp, người vươn vai thì vươn vai, người ngủ gật thì ngủ gật cứ thế suốt đêm không hề chợp mắt.

Trời vừa sáng, Hữu Nhục chọn ra năm mươi cỗ binh xa, tự mình dẫn quân đến bờ sông gần thành trận để chuẩn bị nghênh chiến.

Lương Hoà nhìn thấy trên đầu Hữu Nhục lá cờ mang chữ "Lỗ" cười khinh miệt, nghĩ: - "Định dụ ta mù

quáng vào sâu để trúng ổ mai phục của mi chứ gì. Đáng tiếc là thủ đoạn này thô thiển quá, khiến người có mắt nhìn qua là biết."

Vừa dứt lời, thám mã về báo:

- Bẩm đại nhân, quân Lỗ chỉ có năm trăm cỗ chiến xa

Lương Hoà lại nhìn Hữu Nhượng lần nữa, thầm bảo:
- "Hừ, đúng là một gã hủ nho. Định dựa vào mình tuổi trẻ sức khoẻ là có thể lấy số quân nhỏ để thắng đội binh mã đông đảo và được huấn luyện đầy đủ này của ta sao?"

Sông biên giới sâu mà hẹp, Hữu Nhượng đứng ở một bên sông để nhìn quân Ngô thấy chúng kéo đi, tinh kỳ bay phấp phới, long hổ xà diểu, nhìn rõ môn một, lính khoẻ ngựa to, gươm đao cung tên lấp loé ánh thép. Khí thế mạnh mẽ. sát khí đằng đằng. Nhìn kỹ sang chỗ Lương Hoà, thấy hắn đứng ngạo nghễ, mắt sáng như có thần, đang khinh miệt nhìn mình, Hữu Nhượng chấp tay chào hỏi:

- Dám hỏi tướng quân quý danh là gì.

Lương Hoà ứng phó đáp lễ nói:

- Tên Hoà, họ Lương, tự Tử Hoà.

Hữu Nhượng nói:

- Nên dùng lễ, hoà là quý, đại phàm là các bậc quân vương thánh minh ngày xưa trị vì đất nước, điều đáng quý cũng là ở đó. Bởi vậy, việc lớn việc nhỏ, họ đều làm được xác đáng. Nay tướng quân đem binh đi đánh nước Lỗ, xuất quân không chính danh, vừa đi ngược lại thánh đạo, lại quá xa lạ với luân lý. Tướng quân không sợ sẽ phải để lại ô danh trong sử sách hay sao?

Lương Hoà nói:

- Lương Hoà là một vũ phu thô tục, chỉ biết dốc lòng vì quân vương và đất nước, không cần biết thêm việc khác. Xin hỏi quý danh của tướng quân .

Hữu Nhượng nói

- Họ Hữu, tên Nhượng, tự là Tử Hữu.

Lương Hoà nói.

- Ta xem ông không giống một tướng quân lĩnh binh giáp trận, mà lại giống một nho sinh đọc sách tập lễ.

- Nhìn người khá lắm - Hữu Nhượng nói - Ta là đệ tử của Khổng Phu tử, chưa từng cầm quân giáp trận. Lần này ra gặp tướng quân, chính là muốn thuyết phục tướng quân tự động lui quân, để tránh sinh linh khỏi lầm than, lê dân khỏi tai hoạ!

Lương Hoà nổi nóng lên nói:

- Thấy dạy ông đã từng thuyết phục Vu Mã tướng quân, để cho Ngô Vương ôm mối di hận suốt đời. Nay

ông lại muốn diễn lại trò cũ. Phải biết rằng Lương Hoà ta không phải như Vu Mã Thành!

Hữu Nhược nói:

- Vậy thì xin nghe theo ý ngài!

Lương Hoà vỗ ngực nói:

- Lương Hoà là đại tướng của nước Ngô, nếu lập tức phát hiệu lệnh xông sang, sẽ là lấy nhiều thắng ít, vừa sợ người không phục lại e người đời cười chê, cũng không thể hiện được phong độ đại tướng của ta.

Hữu Nhược cố ý kích hấn, nói:

- Rõ ràng là mi hành quân ngàn dặm, lính mỏi ngựa chồn, không dám ra đánh chứ gì?

Lương Hoà lửa giận bốc lên, hét lớn:

- Mi định nói gì?

Hữu Nhược tỏ ý không thềm chấp, nói:

- Ta nói mi không dám đánh!

Lương Hoà tức giận, đạp chân lên soái xa nói:

- Không đánh cho mi không còn mảnh giáp, thì Lương Hoà này suốt đời sẽ không cầm quân đánh trận nữa! - Hấn ngoái đầu nhìn binh mã của mình, thấy đã dàn thành thế tiến công, bèn ra lệnh - Xông sang!

Quân Ngô hò reo xông lên cầu.

Hữu Nhượng lệnh cho binh xa dàn thành hàng ngang, chờ cho xe quân Ngô sang tới đầu cầu phía Bắc, bèn hô lớn.

- Bán tên!

Tên bay như gió, quân Ngô trên cỗ xe đầu tiên lập tức trúng tên lảo xuống đất. Sau khi bốn năm cỗ xe dừng ở đầu cầu, trên mặt cầu còn lại rất nhiều xe, tiến không được, lùi không xong.

Soái xa của Lương Hoà kẹt đứng giữa cầu, cuống đến mức la lên như điên.

- Đẩy xe hồng xuống khỏi cầu!

Hữu Nhượng lại lệnh cho quân sĩ bán tên. Trước mắt hàng chục cỗ xe của quân Ngô bị lật ra khỏi cầu, Hữu Nhượng hô khẽ:

- Rút lui!

Năm chục cỗ xe chẳng mất một người lính, chạy nhanh về trại.

Lương Hoà thấy Hữu Nhượng kéo quân rút lui, liền nổi nóng, bực dọc ra lệnh:

- Nhanh chóng qua sông.

Đội toàn đội binh mã sang hết bên này sông, hần rút gươm ra vùng lên hô lớn:

- Xông lên!

Đến bờ sông, nơi quân Lỗ hạ trại, Lương Hoà kéo cương dừng ngựa, lệnh cho ba quân:

- Tạm dừng tiến quân!

Hắn nhảy xuống khỏi xe đứng ở bờ Nam nhìn sang bờ Bắc sông, nghĩ đến chuyện vừa rồi mắc hẻm, hận lại nổi trong lòng, nhìn cò xí quân Ngô, máu ác lại sinh trong dạ, hắn muốn binh lính xông qua sông với thế dồi non lấp biển, giết sạch sành sanh. Thế nhưng nhìn khu rừng âm u bên bờ kia lại thấy có phần sợ sệt, bèn hỏi tả hữu:

- Cạnh đây có đường nào vòng sang được không?

Binh lính đáp:

- Bờ sông đều là rừng dày, rất khó qua

Lương Hoà bước xuống sông, dùng mũi gươm chọc chọc vào lớp cát vàng dưới làn nước nông, rồi lại nhảy lên xe, ra lệnh:

- Qua sông!

Quân xa sắp hàng ngang, đều theo hướng Bắc mà đẩy. Vì có con đê chặn lại, lại thêm đường hẹp chỉ có thể cùng một lúc cho hai cỗ xe lên được bờ Bắc. Sau khi liên tục có hơn chục cỗ xe lên bờ. Soái xa của Lương Hoà mới lên được bờ. Hắn thấy không có quân Lỗ đánh

ra, dương dương tự đắc, cảm vì không thể đuổi một hơi cho kịp Hữu Nhuộc, tự tay bấm nát hần ra. Hần lệnh cho toàn đội binh mã tăng nhanh tốc độ tiến quân. Đột nhiên, hần khựng lại, cảm thấy Hữu Nhuộc không thể không lợi dụng cánh rừng này, đang định cho quân dừng lại, bỗng thấy phía trước có một cụm đất vàng cuộn lên, hai cỗ xe đi đầu bị rơi xuống hố rồi! Hần biết mình đã mắc mưu, vội lệnh cho binh mã quay đầu xe lại, hiểm vì đường hẹp cây dày không quay nổi xe, trước ùn sau ép, tự giẫm lên nhau.

Lúc đó, tiếng trống nổi dậy, tướng sĩ của quân Lỗ mai phục trên bờ đê, trong rừng rậm bật mình đứng dậy, nấp ở sau cây giương cung bắn vào phía quân Ngô. Trong nháy mắt, những cỗ binh xa leo lên dốc đê đều toàn bộ tê liệt.

Quân Lỗ tiếng hô dậy trời. Quân Ngô kêu cha kêu mẹ. Những tên muốn chống lại đều thành tấm bia sông cho các tay cung của quân Lỗ, mang cả mũi tên mà nhào ra khỏi xe, chỉ có những tên lừa dịp giả chết nằm trên xe, nhân lúc quân Lỗ lên đê nhằm quân Ngô dưới sông liên tục bắn tên, mới lén dậy chạy tọt vào rừng trốn đi. Duy còn Lương Hoà ỷ vào võ nghệ của mình, múa lưới gương loè lên ánh thép, tên bắn không vào

được mình hấn, đi theo những cỗ xe dùng ở mặt đường vừa đánh vừa lui. Đến khi hấn ra đến giữa sông thì toàn quân như bầy kiến ở trong chảo nóng, kẻ thì theo nước mà xuôi, kẻ ngược nước mà lên, kẻ ôm đầu sang bờ Bắc, kẻ thì sợ vãi dãi ra, chuồn sang bờ Nam, rồi rít tít mù không biết đâu là phương hướng.

Quân Lỗ càng đánh càng mạnh, rất nhiều tướng sĩ từ sau cây nhảy ra, đứng trên cao bắn tên xuống. Quân Ngô càng đánh càng thảm, sớm đã không còn sức mà đánh lại, chỉ biết ôm đầu tháo chạy. Lương Hoà thấy đội ngũ của mình tan tác, vừa trốn ra phía sau vừa luôn miệng hô:

- Rút, rút!

Hữu Nhượng bỗng xuất hiện trên đê, lớn tiếng hô:

- Các tướng sĩ hãy xông lên, bắt sống Lương Hoà.

Lương Hoà ngoái cổ nhìn quân Lỗ ào ào đuổi tới, vừa đuổi vừa bắn như mưa, sợ hết cả hồn vía, không để ý bị dây cương ngựa quấn lấy chân, rơi đánh "ùm" xuống sông.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Không nhục mệnh thầy, Tử Cống thu hồi được đất.

Nhìn qua màn nước, Khiên Quan mới mắt trông chồng.

Lại nói Lương Hoà hốt hoảng bỏ chạy, bị dây cương ngựa quăn chặt lấy chân ngã nhào xuống sông, may có một tên lính chạy đến, vung dao chặt dây cương, hấn mới vùng đứng dậy được vội vàng cùng theo tên lính chạy về phía nam bờ sông .

Hữu Nhượng sai quân đuổi giết một trận, quân Ngô rút bỏ khí giới ngựa nghèo, thương vong mất quá nửa; không đầy hai trăm cỗ xe may mắn sống sót cố chạy bán sông bán chết. Hữu Nhượng còn muốn đánh nữa, nhưng chiến xa không thể bon nổi, đành khua chiêng thu quân, điểm lại binh mã của mình, tổn thất không đáng kể. Nghỉ ngơi một lúc, lại ra lệnh cho quân lính

thu dọn chiến trường, lấy toàn bộ chiến lợi phẩm của quân Ngô vứt bỏ lại, rồi rút quân về.

Lỗ Ai Công nghe tin báo tiếp cả mừng, nhìn Hữu Nhược bằng con mắt kính trọng. Đồng thời, lại bỗng nghĩ đến Khổng Tử.

Khổng Tử biết tin, cảm kích vô hạn. Ngài hi vọng Lỗ Ai Công và Quý Tôn Phi có thể rất nhanh chóng sai người mời ngài trở về nước Lỗ biết chừng nào! Nào ngờ, mấy tháng trôi qua, vẫn biệt vô âm tín, lòng hy vọng của ngài cũng nguội lạnh dần dần.

Mùa hạ năm đó, Tề Trác Công tuổi trẻ khí hăng đột nhiên bùng bùng sôi máu anh hùng, muốn thi triển tài năng lớn lao của Tề Hoàn Công ngày trước, xung bá thiên hạ, vì thế mới đem quân đánh Lỗ. Chiếm ngay một lúc hai vùng đất Hoan Ấp và Dương Quan.

Khổng Tử nói với Tử Cống:

- Nay Đoan Mộc Tứ! Mấy năm nay nước Lỗ gặp tai nạn liên miên, bị khinh rẻ, nay lại bị nước Tề chiếm mất Hoan Ấp và Dương Quan. Cứ kéo dài như thế mãi, rồi sẽ ra sao đây? Anh đã từng sử dụng tài hùng biện của mình chinh phục được Tề Cảnh Công, rất có tiếng tăm ở Tề. Ta muốn anh lại đi sang Tề một chuyến nữa, thuyết phục cho được Tề Trác Công trả lại cho nước Lỗ ta những vùng đất đã chiếm.

Tử Cống nghe xong, nói với giọng tin tưởng :

- Xin thầy an tâm! Đệ tử nhất định sẽ thuyết phục Tề Trác Công trả lại cho ta hai vùng Hoan Ấp và Dương Quan.

Khổng Tử nhìn Tử Cống bằng đôi mắt tin cậy, Tử Cống lập tức lên xe đi sang Tề. Ngồi trên xe nghĩ đến hoàn cảnh tám năm trước, khi ông sang Tề, đó là mùa thu năm thứ mười lăm đời Lỗ Định Công (495 trước Công nguyên). Tử Cống sang mua bán lừa, ngựa ở Tề. Tề Cảnh Công nghe nói Tử Cống là học trò của Khổng Tử, đặc biệt cho triệu kiến, muốn biết rõ nhiều, nên cố ý hỏi :

- Quả nhân nghe đồn tiên sinh cực kỳ thông minh buôn bán xua nay thường được lời. Xin được hỏi, thầy của ngài là ai?

Tử Cống đáp:

- Là Khổng Phu tử nổi tiếng của nước Lỗ.

Tề Cảnh Công lại hỏi:

- Khổng Tử có phải là người hiền không?

Tử Cống trả lời:

- Chúa công đã từng tiếp xúc với thầy tôi, há lại không biết ngài sao? Cần gì phải hỏi nhiều đến thế? - Nói xong khề dặng háng một tiếng, tinh thần mạnh mẽ

bội phần, tiếp: - Sao chỉ nói là người hiền, phải nói đó là một vị thánh nhân.!

Tề Cảnh Công không chịu là phải, cười khinh miệt:

- Thế nhưng ông ta là một thánh nhân như thế nào chứ?

Tử Cống suy nghĩ một lát, từ từ ngừng đầu lên nói:

- Không biết.

Tề Cảnh Công cho là Tử Cống có ý bỡn cợt, đột nhiên nổi giận. Nghiêm giọng nói :

- Ngài vừa mới bảo ông ta là một vị thánh nhân, bây giờ lại nói không biết ông ta là ông thánh như thế nào, tại sao vậy?

Tử Cống không hề nao núng, ung dung đáp :

- Doan Mộc Tứ tôi suốt đời đội đức cao xanh trên đầu, nhưng hoàn toàn không thể hiểu được rốt cuộc trời cao bao nhiêu; Doan Mộc Tứ tôi suốt đời đạp đất dày dưới chân, vậy mà hoàn toàn không biết được rốt cuộc đất dày bao nhiêu. Tôi muốn làm một sự so sánh như vậy đối với Phu tử để tâu với Chúa công.

Tề Cảnh Công gật đầu đồng ý .

Tử Cống nói rất linh hoạt :

- Phu tử giống như là sông biển, tôi khô khát đến không thể chịu nổi, lấy một cái gáo lại múc một gáo

nước uống kỳ no rồi thì đi, còn như sông biển sâu bao nhiêu thì tôi làm sao mà biết được?

Tề Cảnh Công nghe xong vô cùng khâm phục tài năng của Tử Cống. Nhưng đối với những lời Tử Cống ca tụng Khổng Tử thì ông ta chưa chấp nhận, liền hỏi:

- Ngài so sánh và tán dương Phu tử của ngài như thế, có quá lời không đấy?

Tử Cống nghe vậy, tinh thần lại càng hăng hái lên, nói đầy vẻ hưng phấn:

- Những thứ ví dụ kia đem để so sánh với ông già đó, tôi e còn xa mới đúng sự thực, chứ đừng nói là quá đáng. Theo tôi thì ngài là một con người...

Tề Cảnh Công vội hỏi ngang:

- Thế nào?

Tử Cống cố ý kéo dài thời gian, mới chậm rãi nói tiếp:

- Ông già đó giống như là ngọn núi Thái Sơn vậy. Tôi dùng hai bàn tay vốc đất rải lên trên mặt, rồi cuộc cũng chẳng giúp gì cho trái núi đó, hoàn toàn không vì mấy nắm đất của tôi mà dày hơn thêm; cũng giống như vậy, tôi có vốc đi một nắm đất của nó, nó cứ vẫn vậy, không hề có mất một chút gì. Điều đó là hiển nhiên. Núi Thái Sơn cao hoàn toàn không phải do con người

dụng nên. Tôi không ca ngợi ngài, thì ngài vẫn cứ nguy nga sùng sững như thường.

Nghe đến đó, Tề Cảnh Công phục quá, luôn miệng nói:

- Lời của tiên sinh đúng quá! Tiên sinh nói đúng quá!

Từ đó, Tề Cảnh Công đối với Tử Cống hoàn toàn khác hẳn, hồi hận là trước kia không biết dùng Khổng Tử.

Trở về nước Lỗ, Tử Cống kể hết đầu đuôi cho Khổng Tử nghe. Khổng Tử giật mình than rằng:

- Đoan Mộc Tứ, anh quả thật là một người hùng biện.!

Dọc đường đi, Tử Cống càng nghĩ càng thấy hứng thú. Nhớ đến vẻ mặt sùng sờ ngơ ngác của Tề Cảnh Công năm ấy, Tử Cống thấy thú vị không bút nào tả xiết, lại nhớ đến những lời khen từ tâm can của Khổng Tử đối với mình, Tử Cống thấy lòng mình ấm áp ngọt ngào vô hạn. Chưa quá nửa tháng, xe đã đến đô thành nước Tề, thấy trời hãy còn sớm, Tử Cống đi thẳng vào cung đình.

Tề Trác Công nghe báo, bất giác giật nảy mình, kinh hoàng. Ông ta chợt nhớ đến tình cảnh xưa khi

tiên quân bị Tử Cống biện bác cho một chập không sao đáp lại nổi. Trù trừ giây lát, ông ta cứng cỏi nói:

- Cứ mời vào!

Tử Cống năm đó ba mươi ba tuổi, đúng vào tuổi có đầy đủ phong độ của con người từng trải, tiêu sái. Ông đường hoàng đi vào hậu cung, dùng đại lễ để tham bái Tề Trác Công nói:

- Đoan Mộc Tứ người nước Vệ, học trò của Khổng Tử khấu kiến Chúa công.

Tề Trác Công lúng túng nói:

- Tiên sinh miễn lễ, bình thân!

Tử Cống đứng dậy nói:

- Tạ ơn Chúa công!

Tề Trác Công không biết lý do tại sao Tử Cống lại đến, bèn hỏi rất băng quơ:

- Tiên sinh là đệ tử của Khổng Phu tử?

Tử Cống nghiêng mình đáp :

- Thưa đúng.

- Phu tử vẫn khỏe chứ?

- Đa tạ Chúa công! Ngài vẫn bình yên ạ.

- Lần này tiên sinh đến nước Tề...

- Doan Mộc Tứ có một việc không được rõ lắm nên đến xin thỉnh giáo Chúa công.

Tề Trác Công thở một hơi nhẹ nhõm, nói giọng nhẹ nhàng:

- Tiên sinh cứ nói đi, đừng ngại.

Tứ Cống nói:

- Ở nước Vệ có một tên nhà giàu làm bậy. Một gia đình nghèo khổ bên hàng xóm có bao nhiêu bột mì để nấu cháo nuôi nhau, nó đến ăn trộm sạch, làm cho cả nhà lâm vào cảnh chết đói. Tên gian đó đã không biết xấu hổ, lại còn ngang nhiên ngồi hưởng dụng. Không hiểu việc làm của tên nhà giàu đó có đúng không?

Tề Trác Công đưa cặp mắt đầy vẻ nghi hoặc nhìn Tứ Cống, xuýt nữa bật cười lên, vội vàng đưa tay áo lên che miệng nói:

- Điều đó thì đã quá rõ ràng rồi còn gì. Tên gian kia có hai cái tội: thứ nhất, hắn đã giàu có, ăn không phải lo, mặc không phải nghĩ, việc gì phải trộm cắp. Thứ hai, biết rõ người hàng xóm nghèo khổ, mà còn ăn trộm bột mì của nó, rõ ràng là tham của hại người! Con chó còn không ăn cỏ cạnh hang nữa là con người. Thằng giặc kia đúng là hạng lòng lang dạ thú còn phải nói gì nữa!

Tử Cống hỏi:

- Nếu tên giặc đó rơi vào tay Chúa công, thì nên xử thế nào kia ạ?

Tề Trác Công nói chắc như đinh đóng cột:

- Nếu hán rơi vào tay ta, một là phải làm cho nó khuynh gia bại sản, tịch thu hết của cải nhà hán chia cho người nghèo; hai là đem tống giam vào ngục, để cho nó suốt đời không thể hại người được nữa.

Tử Cống cố làm ra vẻ khâm phục nói:

- Chúa công quả thực là bậc minh quân.- Tiếp đó đột nhiên biến sắc mặt nói trầm xuống:

- Đoan Mộc Tứ còn một việc nữa chưa rõ.

Tề Trác Công vui vẻ cười nói, giọng hồ hởi:

- Được, cứ nói đi, đừng ngại.

Tử Cống ngừng mặt lên nói:

- Hiện nay nước Tề là một nước lớn cường thịnh, nước Lỗ là một nước nhỏ nghèo khổ, ai cũng biết thế. Vậy mà nước Tề lại công nhiên coi thường điều đó, đem binh hùng tướng mạnh đến chiếm hai vùng đất Hoan Ấp và Quan Dương của nước Lỗ. Xin hỏi Chúa công, việc làm của nước Tề và việc bậy của tên nhà giàu kia có khác gì nhau không?

Tề Trác Công cứng lưỡi, mặt bỗng vàng ệch ra.

Tử Cống tấn thêm:

- Nước Lỗ nhiều đất hoang hoá cằn cỗi, ít đồng ruộng phì nhiêu, Hoan Ấp và Dương Quan là kho lương. Nay bị nước Tề chiếm, lê dân trăm họ mất cả kho lương, mất cả bát com, thì sống làm sao nổi.

Giương mặt Tề Trác Công từ vàng biến thành xanh mố hôi vã ra lấm tẩm trên trán, khoé miệng run lên khá lâu rồi lẩm bẩm nói:

- Đó là do bọn nịnh thần làm sau lưng quả nhân đẩy thôi.

Lông mày của Tử Cống giãn ra, cười nói:

- Nếu đã không phải là chỉ ý của Chúa công, thì xin Chúa công lấy nhân nghĩa làm trọng, ra ngày chiếu chỉ, rút binh sĩ nước Tề đang đóng ở nước Lỗ về, hoàn lại vùng Hoan Ấp và Dương Quan cho nước Lỗ mới phải.

Tề Trác Công hiểu sâu sắc rằng mình không phải là đối thủ của Tử Cống, từ từ ngừng đầu lên nói:

- Tiên sinh cứ an tâm, quả nhân nhất định sẽ nhanh chóng triệu hồi binh mã về, hoàn trả hai vùng đất đó cho quý quốc.

Tử Cống vụt đứng bật dậy, trịnh trọng nói:

- Trong quân không nói chuyện đùa, xin Chúa công giữ trọng lời hứa.

Tê Trác Công cười, gật đầu; cũng đứng lên, nói:

- Quả nhân từ lâu đã nghe danh tiên sinh phong hoa sắc sảo, tài khí tốt vời. Nay được tiếp xúc, quả đúng là danh bất hư truyền. Con người tinh thông lục nghệ, bác học đa tài như tiên sinh, sao không ra làm quan với nhà vua?

Tử Cống cảm thán đáp:

- Con người sống trên đời, ai không muốn làm nên một sự nghiệp lẫy lừng. Nhưng muốn được như vậy, cần phải có điều kiện. Ngay như thầy học Khổng phu tử của tôi từng sùng sững tài cao như ngọn Thái Sơn, sâu thăm trí tuệ như biển cả, mà vẫn còn âm thầm chịu đựng sự bó buộc, huống nữa là Đoan Mộc Tứ này.

- Quả nhân nghe nói Trọng Do và Cao Sài đã được dùng ở Vệ, làm nên những sự tích lẫy lừng. Có chuyện ấy thật không?

- Vâng có.

- Vậy thì... -Tê Trác Công lộ vẻ nghi hoặc.- Trọng Do là người nước Lỗ, Cao Sài là người nước Tề, tiên sinh là người nước Vệ. Họ cùng làm quan ở Vệ cả, sao tiên sinh không ra làm quan ở đấy?

Tử Cống nói:

- Thế gian này, đâu đâu cũng là thiên hạ của Thiên tử nhà Chu cả. Trọng Do và Cao Sài tuy là người nước Vệ thật, cũng vẫn là thần dân của nhà Chu, làm quan ở nước nào, cũng là cống hiến cho nhà Chu vậy cả. Tôi nay sở dĩ chưa ra làm quan, nói chung là vì tôi chưa chuẩn bị đầy đủ điều kiện đấy thôi.

Tề Trác Công hỏi đầy ý thức thăm dò:

- Giá như quả nhân có muốn trọng dụng tiên sinh, người có chịu khó giúp không?

Tử Cống cười lãnh đạm nói:

- Điều Đao Mộc Tứ theo đuổi là làm nên sự nghiệp gì đấy, hoàn toàn không tính đến giữ chức quan cao thấp nào cả.

Nói xong cáo từ.

Tề Trác Công tiễn ra khỏi cung.

Chẳng bao lâu, quả nhiên nước Tề trả lại hai vùng đất Hoan Ấp và Dương Quan cho nước Lỗ.

Tử Cống về đến nước Lỗ, cứ việc bám thực với Khổng Tử.

Khổng Tử vui vẻ nói:

- Đao Mộc Tứ ơi! Nước Tề đã yêu mến tài năng của anh rồi đấy, anh chuẩn bị sang Tề mà làm quan đi.

Tử Cống không lấy làm lạ, đáp:

- Vua Tề chẳng qua là đùa bỡn đấy thôi. Đòi nào ông ta lại đi mời con người hai phen gây bẽ cho họ đến làm quan kia ạ.

Khổng Tử đang muốn giải, bỗng nghe Tất Điều Khai:

- Thưa thầy, đệ tử nghe có người nói, Công tử Khoái Hội ở đất Thích đang ráo riết luyện tập quân mã lại đánh về đô thành.

Khổng Tử nói:

- Vệ Linh Công sai lầm đem vương vị mà nhường cho cháu Triếp, nên mới gây nên cái họa người nhà đánh nhau như vậy đấy.

Xem ra, chỉ cần Triếp không chủ động mời cha Khoái Hội về cung đình, nước Vệ không sớm thì muộn cũng sẽ xảy ra khói lửa toi bời thôi.

Tất Điều Khai thưa:

- Thưa thầy, nhất đán chuyện đó xảy ra, thầy trò chúng ta ở nước Vệ thật là bất tiện. Biết làm thế nào ạ?

Khổng Tử ngược mắt nhìn lên nóc nhà, suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Tất Điều Khai này, ta tin một cách kiên định vào đạo của chúng ta. Ra sức học tập đạo, thể chết giữ đạo! Anh chưa biết kỹ điều đó sao? Xưa nay, ta không bao

giờ đi vào một đất nước có nguy hiểm, cũng không cư trú vào một đất nước loạn. Nếu có ngày đó xảy ra, chúng ta chỉ còn cách là bỏ nước Vệ mà đi, đến một quốc gia khác thôi.

Tất Điều Khai hỏi:

- Trọng Do và Cao Sài thì làm thế nào ạ?

Khổng Tử nói:

- Thiên hạ thái bình, thì ra làm quan. Thiên hạ loạn lạc, thì đi ẩn cư. Nhất đán, đến cái ngày như thế, Trọng Do và Cao Sài cũng phải từ quan, ẩn cư nơi khác.

Về mặt Tất Điều Khai đầy lo lắng nghi hoặc:

- Nếu là vậy, e người đời chê cười.

Khổng Tử nói giọng kiên quyết:

- Điều đó có gì mà trách cứ? Gặp được ông vua có đạo, không ra làm quan, không cần bổng lộc, đó là điều sỉ nhục của kẻ sĩ có học. Ngược lại, gặp phải tên hôn quân vô đạo mà ra làm quan, cầu chút bổng lộc, lại cũng là điều sỉ nhục của kẻ sĩ có học đó.⁽¹⁾

Tất Điều Khai mỉm cười lui ra.

Khổng Tử lại gọi Tất Điều Khai lại, lấy giọng bàn bạc mà nói:

(1). Câu này rất nổi tiếng trong Luận ngữ: "Bang vô đạo, phú thá quý yên, sĩ dã".

- Tất Điều Khai này, Trọng Do và Cao Sài làm quan ở Vệ, chính tích hiễn hách lắm. Ta muốn anh cũng ra làm quan, ý anh thế nào?

Tất Điều Khai bối rối, từ chối nói:

- Thưa thầy, đệ tử tính tình ngu độn, tài học sơ sài nông cạn, chuyện làm quan, đệ tử hoàn toàn không tin là sẽ làm được, đến nghĩ, đệ tử cũng không dám nghĩ đến nữa.

Khổng Tử nghe xong cười vui vẻ.

Tử Cống nói:

- Thưa thầy, theo ý kiến thô thiển của đệ tử thì tạm thời nước Vệ chưa có thể xảy ra loạn lạc được. Tại sao thầy không xin ra làm quan ở Vệ ạ?

Khổng tử thở dài nói:

- Mười năm trước, ta rời nước Lỗ đến nước Vệ, chính là muốn phò trợ Vệ Linh Công trị nước. Nào ngờ, Vệ Linh Công có dùng vật chất đãi ngộ chúng ta, nhưng rốt cuộc vẫn không hề dùng đến chúng ta. Mà hiện nay công tử Khoái Hội và con là Triếp đang mài dao xoèn xoẹt, sớm muộn thế nào cũng đâm chém lẫn nhau. Con đường trước mắt của cha con nhà họ còn mù mịt không biết đi đến đâu, ta ra làm quan thế nào được!

Tử Cống nói:

- Nếu như ở đây có một viên ngọc đẹp, có đem nó cất kín vào trong đáy tủ không? Hay là tìm một người giỏi về ngọc đem bán nó đi?

Khổng Tử không cần đắn đo, nói ngay:

- Bán đi! Bán đi! Ta đang chờ người biết định giá đấy.

Nỗi đau khổ của mười năm li biệt quê hương, nỗi gian truân bôn ba đây đó khắp nơi lại hiện ra trước mặt ngài như những bức tranh, ngài ngậm ngùi nói:

- Đến đâu ta mới tìm được người biết giá hàng đây?

Ngài từ nước Vệ, mà nghĩ đến nước Tề, nước Tống, nước Tấn, nước Trịnh, nước Trần, nước Sở, nước Sái và nước Ngô, dằng dặc một niềm thương nỗi nhớ trong ngài; cuối cùng lại từ nước Lỗ ngài nghĩ đến gia đình. Bà Khiên Quan đang nằm bất động trên giường không còn sức nhắc mình ra khỏi giường đi lại được nữa. Gương mặt của bà tiêu tụy, thân thể suy nhược, hai mắt thất thần nhìn lên nóc nhà. Một chiếc sân, vài gian nhà cỏ là cả giang sơn sinh hoạt suốt đời của bà. Chính ở nơi đây, bà đã thay chồng gánh nỗi buồn đau, chồng bà cũng vì bà mà giải hết bao nhiêu sầu muộn; bà đã đem đến cho chồng ít nhiều hoan lạc; chồng cũng vì bà an ủi vô vàn. Đó là những ngày tháng ngọt bùi không sao hình dung nổi. Nhưng suốt một cuộc đời, bà hưởng

được quá ít ngọt bùi, thậm chí khi hồi tưởng lại, chỉ đếm được ở đầu ngón tay mà thôi. Những ngày thuận buồm xuôi gió khi ngài giữ trọng nhiệm ấp Tể, những lao tâm khổ tứ hồi làm Đại Tư khấu, những gió mưa khi cùng với Lỗ Định Công tổ chức hội thể ở Hiệp Cốc, ngài sung sướng, cả nhà cùng hoan lạc. Những điều thối tha nhơ bẩn của kẻ tham quan ô lại, những âm mưu tranh quyền đoạt vị của bọn khanh sĩ, những nổi nhục tranh quyền cướp nước của bọn hôn quân, phế tướng..., ngài buồn đau, cả nhà cũng phiền não. Bà không ngừng muốn chồng đem hạnh phúc và niềm vui đến cho gia đình, nghĩ rồi lại nghĩ, nghĩ hoài không biết mỗi. Ban ngày, bà nhìn ra cây hoè già kia bên ngoài cửa sổ, ngày lại ngày, chỉ thấy lá xanh ngả sang vàng, rồi vàng lại chuyển sang xanh; đêm đến, bà nhắm mắt cầu khẩn, đêm lại đêm, cầu mong cho thời may vận chuyển, cất cánh bay cao.

Do vì nằm mãi trên giường không động dậy, cả phần dưới lưng bà đã bắt đầu lở loét. Vợ chồng Khổng Lý đón thấy thuốc vế, chữa chạy, tắm rửa cho bà. Nhưng bệnh tình không hề thuyên giảm. Vô Vi cũng hàng ngày, từ nhà chồng trở về thăm mẹ, trở người cho bà, tắm gội cho bà. Vợ chồng Khổng Trung, và Khổng Vô Gia từ nhỏ đã coi bà như chính mẹ sinh ra, ngày

nào cũng về săn sóc bà. Cả nhà đem đến cho bà niềm ấm áp, bế ẵm săn sóc chú bé Khổng Cấp còn chưa hay biết gì. Chỉ còn mỗi điều không thể thay thế được là chịu đựng những cơn đau, trông thấy những vết lở loét sau lưng bà, cả nhà cũng đã chảy ngấm bao nhiêu nước mắt đón đau rồi.

Mùa xuân năm thứ chín đời Lỗ Ai Công (năm 486 trước Công nguyên) cây hoè già trên sân lại nảy lộc đâm chồi, bà Khiên Quan thị bệnh mỗi ngày một tăng, xương cốt rã rời, hơi thở khò khè quay đầu một cách vất vả khó khăn, đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, chỉ thấy mấy con chim sẻ nhảy nhót, chí choé cắn nhau, từng đôi từng đôi nô giỡn, đầy vẻ hoan lạc, lại càng khiến bà thêm đau lòng, đôi mắt đăm đăm nhìn về phía cổng vào sân. Ở chỗ cái cổng đó, mười một năm về trước, Khổng Tử vẫn thường thường đi về. Lúc bấy giờ hễ mỗi lần nghe tiếng kệt cửa, bà liền vội vàng buông kim xuống, chạy ra đón ngài. Mỗi kỳ, ngài đi xa vắng, bà lại đứng trong cửa tiễn ngài ra khỏi sân bằng đôi mắt, lòng nhớ nhung miệng cầu chúc, cũng chỉ mong sao ngài gặp được vận may, được báo đến, công thành danh toại, sớm trở về nhà mà thôi. Một làn gió nhẹ thổi mở rộng cánh cổng, bà mở to đôi mắt trong phút mơ màng, phảng phất như thấy cái bóng to lớn, ôn hoà và

ng nghiêm nghị, trang trọng và bình tĩnh của ngài, bà chỉ muốn chút tình yêu và sự ấm áp vợ chồng trút hết nỗi lòng thương nhớ khổ đau trong những ngày cách biệt dài lâu. Thế là bà đem hết sức tàn dần dần đưa được hai cánh tay lên.

Khổng Vô Vi luôn luôn túc trực bên mẹ, trông mấy thế, tưởng là bà muốn thứ gì, vội vàng hỏi:

- Mẹ, mẹ cần gì nữa ạ?

Tiếng gọi đó, đã thức bà tỉnh lại trong mộng tưởng. Bà nhẹ nhàng lắc đầu, nước mắt lặn xuống gò má.

- Mẹ! - Lòng Vô Vi cũng tan nát, vội ôm bà hỏi - Mẹ, mẹ có điều gì xin mẹ cứ nói.

Bà chậm chậm đưa tay lên, lau những giọt lệ trên mặt Vô Vi, phều phào nói:

- Mẹ đã khá hơn rồi. Con gái yêu của mẹ, con cứ yên tâm. Mẹ đã khá hơn rồi.

Vô Vi biết là mẹ an ủi mình, khóc nức lên hết sức thương tâm.

Gió thổi dữ, cánh cửa đập thành thành, mỗi tiếng vang lên lại làm Vô Vi đưa mắt nhìn ra ngoài sân, nàng mong thấy bóng cha bước vào nhà biết bao nhiêu! Nhưng càng hi vọng càng thất vọng.

Khổng Cấp chạy đến cạnh giường, bập bẹ nói những lời mẹ vẫn thường dạy, hỏi:

- Bệnh của bà đã khoẻ hẳn chưa?

Bà Khiên Quan xoa tay lên đầu nó, cười trong nước mắt nói:

- Bà khoẻ rồi, bà khoẻ rồi.

Gió to suốt cả một ngày, mây đen kéo đến. Trời càng tối, mây càng dày, che kín hết cả bầu trời đầy sao. Vào khoảng canh ba gió dừng thì mưa trút xuống ào ào, mỗi lúc một dữ, kéo dài mãi không ngớt. Mưa mùa xuân quý như dầu, nhà nhà đều lên tiếng cầu phúc.

Dầu trong đèn đã sắp cạn, ánh sáng trong nhà dần dần tối lại. Bà Khiên Quan ho lên mấy tiếng khe khẽ đủ để mọi người nghe thấy, đưa hai tay lên, chỉ vào trong nhà, mở to đôi mắt, nhìn ra ngoài song cửa sổ, muốn nói mà không nói được.

Suốt hai đêm liền, cả nhà không một ai chợp mắt, trông thấy dấu hiệu đó của bà, nín thở, chờ đợi bà muốn nói gì.

Đôi môi bà run rẩy khá lâu, mới nói được bốn chữ: "Mời ngài trở về..."

Khổng Lý nói:

- Mẹ! Mẹ còn muốn nói gì, mẹ nói nhanh đi.

Bà chuyển động đôi mắt, nhìn khắp hết mặt mọi người, lắc đầu nhẹ nhẹ. Khổng Lý không hiểu ý, nhưng chị vợ biết vội vàng chạy vào căn buồng phía tây, bế xốc bé Khổng Cấp đang ngủ say, đưa ra cạnh giường.

Trên khoé miệng của bà Khiên Quan sáng lên một nét cười. Đột nhiên đầu bà ngật sang một bên, bà tắt thở.

Trời đã sáng, mưa ngớt. Khổng Lý mời tất cả những môn sinh Khổng Tử còn lưu lại ở nước Lỗ đến, bàn cách đưa mẹ đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Nhiễm Cầu nói:

- Hồi thấy đi chơi ở sông Tứ đã từng xem kỹ chỗ đất cao phía cửa Bắc đô thành. Nay sư mẫu qua đời, nên đem an táng vào chỗ đó, có được không?

Các môn sinh khác đồng thanh nói:

- Cứ theo ý thầy mà làm thôi.

Khổng Lý cũng tán thành.

Các môn sinh an táng xong sư mẫu, an ủi Khổng Lý, xong ai về nhà nấy.

Lại nói ấp Đường của nước Vệ là nơi bài thơ "Định chi phương trung" đã từng miêu tả, Khổng Tử đến nước Vệ hơn mười năm, nhưng chưa đi thăm lần nào, đến nay vẫn còn là một nỗi băn khoăn. Ngày hôm đó, ánh

xuân tươi đẹp, gió thổi hiền hoà, ngài dẫn các môn sinh đi đến ấp Đường. Lúa trên đồng xanh ngấn ngát, rừng dâu tươi tốt, ong bay bướm lượn, chim hót hoa cười. Khổng Tử đứng trên một gò đất cao, đưa mắt nhìn ra bốn phía thấy cảnh vật đầy sức thanh xuân, bất giác không ngăn nổi xúc động ngài cất lên tiếng hát.

Vào đúng lúc đó, bỗng thấy một cỗ xe ngựa phóng đến như bay, sau xe một lớp bụi vàng cuộn lên mù mịt.

Khổng Tử ngừng bật tiếng hát, vẻ mặt nặng trĩu, lo lắng nhìn người đang phóng xe đến.

Khi đến gần, thì đó chính là Cao Sài.

Khổng Tử nhìn thấy vẻ mặt hoảng hốt của Cao Sài, liền hỏi:

- Cao Sài, có chuyện gì xảy ra phải không?

Cao Sài mặt đến đỏt hơi, hổn hển đáp:

- Đệ tử nghe người ta đồn, Khổng Bá Cơ mẹ của Khổng Lý ⁽¹⁾ cùng với nhân tình là Hồn Lương Phu, cùng âm mưu với Khoái Hội chuẩn bị lật đổ Vệ Xuất Công Triếp. Tình hình nước Vệ loạn ly đến thế, đệ tử không muốn làm quan ở Vệ nữa. Thưa thầy, xin thầy đưa chúng con ra khỏi nước Vệ đi thôi.

(1) Không phải là Khổng Lý con trai của Khổng Tử

Khổng Tử ngẩng mặt lên nhìn trời xanh, nhớ đến nỗi đắng cay và những tai nạn trên quãng đường chu du khắp các nước trong mười một năm qua thở dài, than:

- Cao Sài à! Chu lễ một ngày còn chưa được khôi phục, còn ham thích dùng vũ lực, thiên hạ còn chưa an ninh. Chúng ta đi đến đâu để được thái bình yên ổn đây.?

Cao Sài nói:

- Thưa thầy, các nước khác tuy chẳng yên ổn gì nhưng ở nước Vệ này thì lại cha con tranh giành quyền, trong nhà đánh lộn nhau, chúng ta vẫn còn ở lại nơi này, chẳng may mà dấn thân vào giữa cuộc chiến giữa Khoái Hội và Triếp thì thật là nguy hiểm.

- Đúng thế! - Khổng Tử nói - Vì vậy ta mới đưa các anh sang nước Tống, nước Trần, nước Sái và nước Sở, những nơi đã đi đến, đều không thể tạo cho chúng ta cơ hội thi triển hoài bão.

Ngài không còn lòng nào mà thưởng thức phong cảnh ở ấp Đường nữa, dẫn các môn sinh quay về phủ đệ nhà họ Cừ.

Vừa bước vào nhà, đã thấy Khổng Trung đang đứng trong sân, trên người mặc tang phục, vẻ mặt buồn đau. Khổng Tử đã hiểu tất cả.

Khổng Trung khóc, nước mắt tuôn ra như suối, nói:

- Thím đã bị bệnh qua đời, mai táng ở ngoài cửa Bắc đô thành.

Khổng Tử lòng đau như cắt, nước mắt chan hoà. Ngài tưởng tượng đến tình cảnh và tâm tình của bà trong phút lâm chung; bà nhớ ngài đến đứt ruột, trông móng ngài đến muốn bặt cả con người mất. Sáng mong chiều nhớ, nhưng rốt cuộc cũng chỉ gặp nhau được trong mộng tưởng mà thôi. Ngài thấy mình đã mắc phải một sai lầm quá lớn, không còn cách nào sửa chữa được nữa. Ngài hối hận vô cùng, hối hận là lần ấy không theo Khổng Trung trở về nhà thăm bà. Vừa nghĩ tới đó, ngài lại trách mình: "Làm sao lại có thể vì điều đó mà mất ý chí được!"

Đêm đó, Khổng Tử như nằm trên một tấm thảm gai, trần trọc mãi không sao nhắm mắt được, sự ngu muội bất tài, hủ bại của lũ vua chúa các nước khiến ngài đã mất hết niềm tin.

Ngài nhìn lại chặng đường mình đã đi qua thật là gai góc hiểm trở, vô cùng gian nan nguy hiểm; trước mắt thì mù mịt xa vời, không sao lường được rủi may. Ngài nhắm mắt lại, đem hết sức nắm bắt cho được toà bảo tháp hào quang chói lọi phát ra bốn phương, cũng đã thấy mất hết vẻ đẹp rực rỡ mà trở nên u ám quá.

Ngài cảm giác như mình đang đứng giữa ngã tư đường hoang mang vô vọng, không còn biết đi đâu về đâu, theo hướng nào nữa.

Ngày hôm sau, các môn sinh thấy tâm tình của ngài buồn bã, có người nằm bên cạnh đọc sách, có người ngồi trong phòng nói chuyện phiếm. Ngài trông thấy thế, trách móc họ khá nặng nề:

- Suốt ngày ăn rồi lại nằm, không có chuyện gì để suy nghĩ nữa hay sao. Nếu quả thực không muốn học nữa, thì đánh cờ cũng là rèn luyện mình, tu thân dưỡng tính. Sao lại không rủ nhau mà đánh cờ chứ!

Vừa lúc đó, bỗng nghe có Công Tôn Dư Dã đến, Khổng Tử đã buồn bực lại càng buồn bực thêm, miễn cưỡng nói:

- Mời Công Tôn đại nhân vào!

Công Tôn Dư Dã thi lễ xong nói:

- Chúa công được tin tôn phu nhân đã quy tiên, vội sai tại hạ lại uỷ vấn Phu tử.

Khổng Tử nói:

- Tạ ơn Chúa công đã có lòng quan tâm, Khâu vô cùng cảm kích.

Xưa nay ngài vốn rất khinh bỉ Công Tôn Dư Dã. Hàn huyền một lúc, Dư Dã thấy không mặn mà gì bèn trở về phục mệnh.

Phàn Trì muốn cho không đỡ căng thẳng, để Khổng Tử nghỉ sang chuyện khác, tâm hồn thoải mái nhẹ nhàng hơn, liền hỏi:

- Thưa thầy, đệ tử ngày nào cũng ăn cơm gạo, thế nhưng không hay biết một chút gì về chuyện mùa màng cả. Thầy giảng cho con biết về chuyện trồng trọt có được không ạ?

Khổng Tử cố ý giận nói:

- Ta từ nhỏ đọc sách tập lễ, chưa hề học qua chuyện mùa màng. Nếu nói về chuyện mùa màng, ta không bằng một ông lão nông có kinh nghiệm.

Phàn Trì lại hỏi:

- Đệ tử ngày nào cũng ăn rau, nhưng cách làm rau thế nào thì không hiểu chút gì cả. Thầy giảng cho con nghe chuyện trồng rau có được không ạ.

Khổng Tử lại càng giận, nói:

- Xưa nay ta chưa từng học trồng rau, nếu bàn về chuyện trồng rau thì ta không bằng một ông lão làm vườn.

Phàn Trì nhìn gương mặt có vẻ giận của Khổng Tử biết là mình đã bỏ phí mất tâm tư, mà không hiểu được, trong lòng thấy buồn liến lui ra.

Khổng Tử nói với các môn sinh khác:

- Phàn Trì thật chẳng ra cái gì cả. Ta suốt ngày giảng lễ, giảng nhân, anh ta hoàn toàn mù tịt. Trong một nước, chỉ cần vua tôi hiểu biết lễ nghĩa, lê dân bách tính sẽ không dám coi nhờn. Chỉ cần vua tôi làm việc chính đáng, lê dân trăm họ không ai dám không theo; chỉ cần vua thành khẩn tín thực, lê dân trăm họ sẽ không dám nói điều dối trá. Nếu làm được những điều đó, trăm họ khắp bốn phương đều quy phục, hà tất phải phải tự mình học nghề cày ruộng?

Ngài mới dứt lời, Tử Lộ cũng vừa từ ấp Bồ chạy về. Vào đến cửa đã nói ngay:

- Bẩm thầy, đệ tử nghe tin sư mẫu vừa mới quy tiên, vội từ ấp Bồ về với thầy mấy ngày.

Khổng Tử cảm động quá, hỏi:

- Trọng Do, tình hình năm nay ở ấp Bồ thế nào?

Tử Lộ đáp:

- Ấp Bồ hình như năm nào cũng là mùa xuân cả, năm nay lại càng tươi tốt hơn, lại vừa lúc mương máng

đào xong phát huy được tác dụng, thích thời hợp vụ, mùa màng tươi tốt lắm ạ.

Khổng Tử đưa mắt nhìn Tử Lộ, vẫn cứ bộ áo quần vải thô cũ kỹ, khoác trên người, bất giác ngài thấy vui mừng khôn xiết, đang định nói mấy câu ngợi khen, bỗng nhiên thấy mặt mày xạm xám, loạng choạng lùi lại mấy bước, đứng dựa vào tường.

Tử Lộ hốt hoảng vội kêu lên:

- Ôi! Thấy ốm mất rồi! Con đi mời thầy thuốc đây, các sư đệ mau mau dìu thầy lên giường nằm nghỉ.

Đám học trò vội vàng đưa Khổng Tử vào giường. Khổng Tử cảm thán nói:

- Trọng Do trị lý ấp Bồ, chính tích thật lớn lao, nhưng bản thân anh ta lại ăn mặc xoàng xĩnh. Có thể mặc đồ rách rưới đứng lẫn vào giữa những người ăn mặc sang trọng mà không thấy xấu hổ. Trong tất cả các anh, họa chăng chỉ có mỗi Trọng Do thôi! "Thi" nói: *Không ghen tị, không tham cầu, làm sao mà không tốt nhỉ.*

Tất cả các môn sinh đều lo cho sức khỏe của ngài, có người để ý nghe, cũng có người chưa nghe. Chờ đến khi Tử Lộ dẫn thầy thuốc về, thăm mạch cho ngài, sắc thuốc cho ngài uống xong, bấy giờ Tử Cống mới nói tất cả mọi chuyện cho Tử Lộ nghe. Đêm đó, Tử Lộ lo lắng

sấn sóc Khổng Tử không rời một bước, miệng lẩm nhẩm đọc: "Không ghen tị, không tham cầu, làm sao mà không tốt nhỉ".

Khổng Tử nghe vậy có phần không vui, nói với Tử Lộ:

- Nếu chỉ có thế thì làm sao tốt lên được chứ!

Tử Lộ đỏ bừng mặt, không đọc nữa, nói sang chuyện khác:

- Thưa thầy, để bệnh của thầy chóng bình phục, con đi tế trời cầu chúc thọ cho thầy đây.

Khổng Tử thở dài một tiếng, rất lâu không nói gì thêm.

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Kế hay lừa địch, Hữu Nhuộc đánh Tề tan tác.

Khéo nói vừa lòng, Tử Cống thuyết phục Ngô Vương.

Lại nói Khổng Tử bị bệnh, Tử Lộ sấn sóc ngài, nói:

- Thưa thầy, đệ tử xin thay thầy cầu trời cho thầy thêm thọ ạ.

Khổng tử thở dài nói:

- Ta cũng đã từng cầu thọ rồi. Nhưng ông trời ở đâu kia chứ? Cầu thọ phỏng có ích gì?

Tử Lộ biết thầy học vì tinh thần tổn thương quá độ mà cảm phong hàn ít lâu sẽ khỏi, mỗi ngày hai lần sắc thuốc hầu thầy. Sau ba ngày, quả nhiên sức khỏe của Khổng Tử được hồi phục. Tiễn Khổng Trung về rồi, ngài lại bắt tay vào dạy học trò đọc sách, tập lễ. Vào thời kỳ này, các chư hầu tranh bá càng ngày càng kịch

liệt. Mùa xuân năm thứ chín đời Lỗ Ai Công (486 trước Công nguyên) nước Tống đánh bại nước Trịnh ở Ung Khâu. Mùa thu năm đó, Ngô Vương Phù Sai vì muốn vận chuyển lương thảo được dễ dàng, nâng cao thực lực chống giữ các nước phương bắc, bèn khai thông các sông hồ làm cho hai con sông Trường Giang và Hoài thông liền với nhau.

Mùa xuân năm thứ mười đời Lỗ Ai Công (485 trước Công nguyên) Ngô Vương Phù Sai liên kết với các nước Lỗ, Chu, Đàm, cùng hợp quân đánh nước Tề. Đại tướng nước Ngô là Từ Thừa đem binh mã cưỡi thuyền lên phía Bắc. Kết quả là bị nước Tề đánh bại, Từ Thừa rút tàn binh bại tướng về nước. Chẳng bao lâu, đại phu nước Tề là Bao Mục giết chết Tề Trác Công, lập công tử Nhâm lên, chính là Tề Giản Công. Mùa hạ năm đó, Triệu Giản tử nước Tấn đánh nước Tề, hai nước cùng tổn thương. Mùa đông, Sở Huệ Vương đem quân đánh nước Trần, Trần Dãn Công xin Ngô Vương Phù Sai cứu viện, Phù Sai đem quân cứu Trần, quân Sở đại bại rút về. Mùa xuân năm thứ mười một đời Lỗ Ai Công (484 trước Công nguyên) Tề Giản Công sai Bao Mục đem tinh binh đến đánh nước Lỗ, thế như chẻ tre, dong cương mà tiến, rất nhanh chóng đã đánh đến ngoại thành nước Lỗ.

Lỗ Ai Công và văn võ bá quan nghe hơi đã sợ hết hồn, đa số đều chủ trương giảng hoà với Tề.

Khổng Tử nghe tin sợ quá, lo lắng nói:

- Đô thành nước Lỗ có hơn sáu trăm năm lịch sử, trong bảo tồn có rất nhiều văn vật cổ tích, lại có Thái miếu, thánh địa. Không may mà bị nước Tề chiếm sẽ san thành bình địa, mất sạch như không.

Ngài bốn chân đứng ngồi không yên, bước đi bước lại trên sân, chỉ giận không bay được về đô thành nước Lỗ, chỉ huy thiên binh vạn mã đánh cho quân Tề một trận không còn mảnh giáp trên người. Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, xin cho đệ tử về dẫn một nghìn cỗ chiến xa. Đánh đuổi quân tướng nước Tề đi.

Khổng Tử chau mày lại nói:

- Đô thành nước Lỗ nguy mất trong sớm tối, anh có bay về nữa, sợ cũng không kịp rồi. Huống nữa, để anh đem quân đi đánh địch, cũng vị tất đã thắng.

Tử Lộ nóng nảy dậm chân:

- Chẳng lẽ cứ trưng mắt ra như thế này để nhìn đô thành nước Lỗ rơi vào tay quân Tề sao?

Khổng Tử nói:

- Ta cũng không biết làm thế nào nữa!

Tử Cống nói:

- Thừa thấy, tuy hiện nay quân Tề đã đến ngoài thành rồi, nhưng cũng chưa chắc đã phá được thành. Huống nữa, Nhiễm Câu, Tử Nhược đều đang ở Lỗ, chẳng nhẽ các anh ấy lại không xả thân cứu nước Lỗ hay sao?

Khổng Tử nói:

- Đúng thế! Làm sao không nghe tin tức gì về họ cả.

Tử Cống nói:

- Thấy đừng lo, con về Lỗ thăm dò tình hình xem thế nào.

- Cũng được - Khổng Tử nói - Anh nên đi một chuyến.

Tử Cống lập tức lên xe đi ngay.

Lại nói trong triều đình nước Lô, nỗi sợ hãi bao trùm khắp nơi. Lỗ Ai Công sợ đến mức mặt xanh mày xám, người run lên cầm cập nói:

- Các ái khanh, quân Tề đến thế rất hùng mạnh, mà quân chúng ta không ra quân, đô thành nước Lỗ mất trong sớm tối, biết làm thế nào bây giờ?

Mạnh Tôn Hà Kỵ và Thúc Tôn Châu Cừ lúc đó tuổi đã xế chiều rồi, đưa cặp mắt cầu cứu nhìn sang Quý Tôn Phi.

Quý Tôn Phì nói:

- Thưa Chúa công, Nhiễm Cầu thông hiểu lược nghệ, lại rất thông minh, không biết có nên để ông ta cầm quân hay không?

Lỗ Ai Công mắt sáng lên, chuyển buồn thành vui nói:

- Đúng rồi! Sao chúng ta không để ông ta cầm quân cự địch? Đệ tử của Khổng Tử, Hữu Nhược cũng đã từng cầm quân đánh bại quân Ngô đấy thôi - Rốt cuộc thì ông ta cũng có được một chút chủ tâm, ngồi trên đôn rồng nói tiếp:

- Hãy mau mau tuyên triệu Nhiễm Cầu và Hữu Nhược vào cung!

Vừa nói dứt lời đã nghe một tên cấm vệ bấm báo:

- Thưa Chúa công, Nhiễm Cầu và Hữu Nhược đang ở ngoài cung xin cầu kiến!

Lỗ Ai Công mừng quá xuýt nhảy cẫng lên, vội nói:

- Tuyên! Nhanh chóng tuyên triệu họ vào.

Người lính cấm vệ hô to:

- Nhiễm Cầu, Hữu Nhược vào cung!

Nhiễm Cầu, Hữu Nhược cùng bước vào cung điện, quỳ bái nói:

- Bái kiến Chúa công!

Lỗ Ai Công không còn chú ý gì đến lễ nghi nữa, nhìn qua rồi nói:

- Bình thân! Bình thân!

Rồi không đợi cho hai người kịp đứng lên, vội vàng nói:

- Hiện nay quân Tề đang tiến đến dưới thành rồi, quả nhân muốn mời hai khanh dẫn binh mã ra thành cự địch, không biết ý của hai khanh ra sao?

Nhiễm Cầu nói:

- Thần sinh ở nước Lỗ, lớn lên ở nước Lỗ, nguyện quyết cùng quân Tề một trận sống mái. Nhưng thần có một điều thỉnh cầu...

Lỗ Ai Công nói:

- Cứ nói đi, đừng ngại!

Nhiễm Cầu đưa mắt nhìn Quý Tôn Phì, Mạnh Tôn Hà Ky và Thúc Tôn Châu Cừ điểm tỉnh nói:

- Thưa Chúa công, quân Tề binh mã cường tráng, sĩ khí hùng mạnh, quân ta luôn luôn thua chạy, sĩ khí suy bại. Nếu muốn đánh thắng, tất phải dựa vào binh lực toàn quốc. Hiện nay, trong đất phong của ba vị đại nhân Quý Tôn, Thúc Tôn và Mạnh Tôn đều có đến hàng ngàn giáp binh, nếu đem toàn bộ ra xuất kích, nhất định có thể đuổi sạch quân Tề ra khỏi đất Lỗ.

Hữu Nhược nói:

- Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Ngay ba vị đại nhân hãy lấy đại cục của quốc gia làm trọng.

Quý Tôn Phì muối mặt nói:

- Thừa Chúa công, vi thần hoàn toàn không phải cố ý không điều động binh mã ở đất phong, ngặt vì quân Tề dùng thế lực mạnh như sét không kịp bung tai, đánh đến ta chưa kịp điều quân khiển tướng, mà đã phải bị hãm vào trong mớ thiên la địa võng nguy hiểm đó.

Bây giờ nếu lại di điều động những thứ binh mã trên đất phong, sợ rằng roi không đủ dài, nước xa không cứu được lửa gần thôi.

Mạnh Tôn Hà Kỵ và Thúc Tôn Châu Cừ già lụ khụ, giọng phều phào, nói không ra hơi:

- Đúng thế, đúng thế. Như vậy sợ đã quá chậm mất rồi.

Hữu Nhược nói:

- Thế của quân Tề đến đây rất mạnh, lại trông thấy quân ta hèn yếu đáng khinh, thì có khác nào hổ vào đàn dê. Trước mắt, tình thế của nước ta tuy là bất lợi, nhưng vẫn có chỗ mạnh: Thứ nhất, nước Lỗ đang lâm vào nguy cơ mất nước, quân dân tất phải cùng lòng đánh giặc, quyết cùng quân Tề một phen tử chiến; Thứ

hai, quân Tề phải đường xa kéo đến, người mệt ngựa chồn, vô cùng mệt mỏi, bề ngoài thì mạnh mẽ nhưng thực chất không chịu đựng nổi một trận đánh; Thứ ba: Trên đất phong ở ấp Phí của Quý Tôn đại nhân hiện đang có bảy nghìn tinh binh, ở đất phong ấp Thành của Mạnh Tôn đại nhân hơn ba nghìn, ấp Hậu đất Phong của Thúc Tôn đại nhân cũng có bốn nghìn nữa, nếu điều động tất cả số binh mã đó, đem bao vây từ mặt sau của quân Tề, quân Tề bị đánh từ mặt sau, tất là bị mắc vào thế trước sau lâm địch. Lúc bấy giờ, quân Tề nhất định hoảng loạn bối rối, không đánh mà tan. Quân ta có thể thừa thế mà truy kích, tiêu diệt chúng nó ngay trên đất Lỗ chúng ta. Tuy không thể diệt được toàn bộ, cũng có thể đuổi sạch sành sanh được chúng nó đi.

Lỗ Ai Công đột nhiên bật dậy từ đôn rồng, đứng thẳng người, nói giọng sắt đá:

- Ba vị ái khanh Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn cấp tốc ra lệnh cho tinh binh ba ấp xuất kích - Rồi quay lại nói với Nhiễm Cầu và hữu Nhược - Quả nhân ra lệnh cho hai vị đem quân cự địch, thế nào?

Nhiễm Cầu và hữu Nhược nói như chặt dao vào sắt:

- Chống quân cướp nước, nghĩa không chối từ.

Lỗ Ai Công nói:

- An nguy của đất nước chỉ vào việc nay, hai người cứ thế mà hành động.

Nhiễm Cầu và Hữu Nhượng nói:

- Tuân chỉ - Và cùng song song quỳ xuống bái tạ, ra khỏi cung đình.- Bọn Quý Tôn ba người cũng mỗi người lãnh một đội quân ấp Phí, ấp Hậu và ấp Thành nhanh chóng lao ra bao vây, ngăn chặn quân Tế.

Bố trí xong dâu dấy rồi, Nhiễm Cầu và Hữu Nhượng đi đến trên vọng lâu ở cửa đông thành phóng tầm mắt nhìn ra xa, thì thấy từ đằng xa bụi vàng cuộn lên mù mịt, sát khí đằng đằng.

Nhiễm Cầu nói:

- Hiện nay trong thành chỉ có bốn trăm cỗ chiến xa, mỗi người chúng ta dẫn một trăm xông ra khỏi thành xuất kích, để lại hai trăm trấn giữ thành, một là để phòng muôn một, hai là để Chúa công và bách tính toàn thành vững tâm.

Hữu Nhượng nói:

- Bình cốt tinh nhuệ không cốt ở nhiều. Chỉ cần hai chúng ta tùy tình thế mà chế ngự, chỉ huy hợp pháp, thì có thể xoay chuyển được tình thế hiện nay.

Hai người thương nghị xong, sai người đi thông báo cho các tướng lĩnh ngoài thành biết, nhiệm vụ phải kiên trì giữ cho được trận địa.

Đêm hôm đó, sao sáng vàng vạc. Nhiệm Cầu và Hữu Nhược mỗi người dẫn một trăm cỗ chiến xa chia nhau ra khỏi cửa thành phía đông và phía nam. Để uy hiếp tinh thần của quân Tề, hai người chọn từ trong dân chúng ra khá nhiều những người thân thể cường tráng, dùng tre nứa đập vỡ ra đốt thành những bó đuốc lớn, cùng lẫn vào đám quân chiến, thành ra hai đạo hoả long trận dài dằng dặc.

Bọn tướng sĩ quân Tề tấn công đã lâu ngày, thấy quân Lỗ chỉ đủ sức chống đỡ giữ đô thành thôi, đều lầm tưởng là tốc chiến tốc quyết. Có ngờ đâu quân Lỗ đã đào hào, chặt cây, xây dựng một tuyến chướng ngại trùng trùng ngăn không cho quân Tề tiến lên, làm cho kế hoạch tốc chiến tốc thắng của quân Tề không thực hiện được. Tướng lĩnh quân Tề đang tụ tập trong trường để tìm ra đối sách, bỗng nghe có lính đến báo:

- Nước Lỗ có một đội quân mã rất lớn xuất thành.

Bọn tướng lĩnh vội ra khỏi trường nhìn xem, bất giác giật mình kinh sợ.

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược chia nhau đi gặp các tướng lĩnh tiền duyên, giập tất hết đèn đuốc, cho những người dân thường tham gia vác đuốc trở về nhà.

Quân tướng Tề trông thấy ánh lửa đột nhiên tắt ngấm càng kinh sợ. Chúng không thể biết được rốt cuộc quân số của bên Lỗ là bao nhiêu cũng không biết được quân Lỗ dùng chiến thuật gì để phản kích, cứ như rơi vào mê hồn trận; một lúc lâu, không ai có một chủ ý gì. Đợi trời sáng, Nhiễm Cầu và Hữu Nhược cho quân sĩ tiếp tục đào hào, củng cố hàng rào phòng ngự, đồng thời cho các cung thủ mai phục dài theo phía sau các bờ đất, mỗi người để trước mặt một bó tên cứng.

Bọn tướng Tề đi lên một gò đất cao trông xem, chỉ thấy quân lính của Lỗ ít ỏi, mới biết là hư trương thanh thế mà thôi. Chủ tướng Bão Mục tức giận đến rung cả râu, lòi cả tròng mắt, phát ra một mệnh lệnh đặc biệt:

- Xông lên phía trước!

Độ khoảng năm chục cỗ chiến xa ào ào xông vào quân Lỗ, lao vào phía các chiến hào, có chiếc đà lao đang mạnh không kịp lại được cả người cả xe sụp xuống hố, có chiếc kịp lại được thì bị quân Lỗ bắn tên ra như mưa, kêu la ầm ĩ ngã nhào xuống xe.

Bão Mục trông thấy lửa giận bốc lên ngàn ngút, răng nghiến trèo trẹo thét lớn:

- Xông lên nữa!

Lại có năm chục chiến xa tiếp tục lao vào quân Lỗ, kết cục cũng như đợt trước.

Đầu óc Bão Mực đã mát lại chút ít, ra lệnh cho quân sĩ đang chuẩn bị xung phong:

- Tạm dừng lại đã!

Hữu Nhược nói với Nhiễm Cầu:

- Quân Tề hai lần bị chặn đứng, chắc là hiện nay chưa có độc kế gì. Đại ca hãy kiên trì giữ vững trận địa. Trời tối rồi, tiểu đệ sẽ dẫn một trăm tay cung, lén vào trong trại quân Tề, bắn một trận loạn tên, cũng chỉ để quấy rối làm giảm uy phong của quân Tề mà thôi.

Nhiễm Cầu nói:

- Làm được thì cũng cứ làm. Chỉ sợ chẳng may quân Tề phát hiện được, quân ta khó tránh khỏi tổn thất.

Hữu Nhược nói:

- Lần này chỉ để làm dao động quân Tề, không cầu giết địch được nhiều hay ít. Chỉ cần bắn một trận loạn tên cho quân Tề cảm thấy hoang mang là đạt được mục đích rồi.

Nhiễm Cầu suy tính một lát, lo lắng:

- Nói như vậy, tức là chính đại ca tự thân xông pha vào chốn nguy hiểm.

Hữu Nhược giải thích:

- Hiện nay tinh thần quân ta còn thấp lắm, tướng soái mà không tự thân xuất kích, binh lính sẽ không có niềm tin. Niềm tin đã lấy được, tất sẽ dẫn đến đại thắng.

Nhiệm Cầu thiết tha dặn:

- Nhưng đại ca phải hết sức cẩn thận.

Hữu Nhược đã nắm vững, nói chắc chắn:

- Xin chờ đợi tin tốt lành.

Nhiệm Cầu nói:

- Tiểu đệ ở trong trại chuẩn bị cung thủ tiếp ứng cho đại ca. Nếu quân Tề đuổi tới, bắn cho chúng trở tay không kịp.

Hữu Nhược nói:

- Đa tạ sư huynh.

Quân Tề hai lần xuất kích đều gặp thảm bại, tinh thần binh sĩ sa sút nhiều. Trời vừa tối, phần đông bọn chúng đã vội vàng rút vào trong trại nghỉ ngơi.

Hữu Nhược dẫn hơn một trăm quân tinh nhuệ, lưng mang cung tên, tay cầm gươm sắc, vào l'hoảng canh ba yên ắng, lén sâu vào trong trại quân Tề, giết chết tên

lính canh, xông vào, vừa chém vừa bắn một trận loạn xạ.

Quân Tề kêu van thảm thiết, phút chốc rối loạn lung tung, có đứa quáng quàng chạy hết chỗ này sang chỗ khác, có đứa không biết đâu là ta đâu là địch, đâm chém lẫn nhau. Cho đến khi hiểu ra đầu đuôi thì Hữu Nhục đã đem quân về đến trại nhà.

Bão Mục bị hai lần rồi, không dám liều lĩnh xuất kích. Sau khi trời sáng, hắn tự dẫn một trăm cỗ chiến xa đến cách trại của Nhiễm Cầu một tầm tên bắn gọi to:

- Hữu tướng quân, có giỏi ra đây đối trận với ta, binh đối binh, tướng đối tướng, giao phong một trận, sống mái, chứ cái thói đánh lén bắn trộm đâu phải là phong độ cốt cách của kẻ làm đại tướng!

Nhiễm Cầu cũng dẫn một trăm cỗ xe tiến lên cười nói:

- Bão tướng quân, hai nước Lỗ Tề đã có một cội nguyên lịch sử sâu sắc lâu dài, là hai nước láng giềng hữu hảo. Vậy mà nay, nước Tề bội tín bất nghĩa ngang nhiên đem quân đến xâm phạm nước ta. Ngươi, thân làm đại tướng, không biết thế là nhục, thử hỏi như thế thì còn tư cách gì nữa để mà nói?

Bão Mục chỉ lên ngọn soái kỳ phấp phới nói:

- Ta là đại tướng của nước Tề tất phải vì lợi ích của nước Tề. Nếu người khuyên vua Lỗ chịu tiến cống cho nước Tề, ta sẽ lập tức hạ lệnh thu quân về nước.

Nhiệm Cầu cất cao giọng nói:

- Nước Lỗ, cũng như nước Tề, đều cũng là chư hầu của Chu Thiên tử, sao lại đi tiến cống cho nước Tề? Huống hồ hiện nay ai thắng ai bại còn chưa biết. Nếu nước Lỗ đại thắng, vậy thì tướng quân, người có khuyên vua Tề tiến cống cho nước Lỗ không?

Bảo Mục liễu lĩnh nói:

- Nước Tề tất nhiên là thắng. Công phá đô thành nước Lỗ chỉ trong chớp mắt thôi.

Nhiệm cầu cười lên ha hả:

- Bảo tướng quân, thân làm đại tướng nước Tề thế mà một câu cách ngôn "kiêu binh tất bại" cũng không hiểu, có đáng buồn đáng thương không chứ?

Bảo Mục tức đến nổi râu dưới cằm rung lên bần bật, chỉ tay vào một cái rãnh đất trước mặt nói:

- Quân Lỗ bị dồn cho đến nỗi không còn cách gì khác, đành đem cái mọ của lũ chuột nhắt đào cống móc rãnh. Thế mới thật đáng buồn đáng thương chứ.

Nhiệm Cầu nói:

- Ngăn lợn ngăn chó, cũng cần phải có giậu, có tường rào, hướng hồ phải đối diện với sài lang.

Bão Mực không nói được gì nữa, giận đến tím cả mặt - Hấn cho soái xa tiến lên ba bốn chục bước, lấy cung ra kéo thật căng, phóng một mũi tên vào lá cờ soái của Nhiễm Cầu, mũi tên xuyên qua chữ "Nhiễm", cắm vào cán của lá cờ.

Nhiễm Cầu cũng đâu có chịu hèn, rút cung ra, kính trả lại một phát tên, mũi tên như có mắt phóng thẳng trúng vào dây treo cờ soái của Bão Mực, chỉ nghe đánh "pình" một tiếng, mũi tên cắm vào cán cờ, lập tức lá cờ soái "soạt" một cái rơi xuống đất trùm ngay lên đầu của Bão Mực.

Bão Mực phát diên lên hô bắn liên tiếp.

Nhiễm Cầu diêm tĩnh ung dung tránh hết.

Ngay lúc đó, bỗng thấy trên các gò đồi phía đông có bóng cờ bay phấp phới. Nhiễm Cầu biết là binh mã áp Phí đã đến, lòng vui rộn lên, lớn tiếng nói;

- Bão Mực, ngày mặt vắn của mày đã đến, mau xuống xe mà chịu chết!

Bão Mực đầu óc rối bời, đang ngơ ngác bỗng nghe trong quân doanh có tiếng kêu:

- Bão đại nhân, chúng ta bị bao vây rồi!

Hắn quay đầu nhìn lại, cũng sợ đến ngất cả người, không biết những quân mã kia là từ trên trời rơi xuống, hay là từ dưới đất chui lên, luôn mồm thét:

- Rút! Rút! Rút nhanh!

Quân thua như núi đổ. Quân Tề rú lên khiếp hãi kéo nhau tháo chạy. Hữu Nhượng ra lệnh cho binh sĩ:

- Chặn ngay chúng lại!

Chờ cho một cánh quân lao ra chặn đường, Nhiễm Cầu và Hữu Nhượng xua quân xa đuổi về phía đông.

Quân Tề chạy đến bờ sông Tứ, vừa muốn sang sông, từ bờ phía bắc, lại xuất hiện một cánh quân mã đánh đến, đó là đạo quân của ấp Hậu và ấp Thành, cùng với đạo quân của ấp Phí hình thành thế gọng kìm trái phải đánh lại, mặt sau lại có Nhiễm Cầu và Hữu Nhượng đuổi đến, quân Tề chỉ còn cách là lao chiến xa xuống sông, theo dòng sông Tứ chạy ngược lên phía đông. Nhiễm Cầu và Hữu Nhượng đuổi đến bờ sông. Nhiễm Cầu ở lại bờ nam, bảo Hữu Nhượng lên bờ bắc. Hai người chỉ huy ba cánh quân mã nhằm vào quân Tề đang hốt hoảng chạy trốn dưới sông mà phóng tên xuống. Thương thay quân Tề vút hết ngựa giáp, chết thảm quá nửa, khiến cho nước sông Tứ đỏ ngầu. Số còn lại leo lên bờ, chạy thục mạng.

Nhiệm Cầu một mặt cho ngựa lưu tình phi về bẩm báo với Lỗ Ai Công, một mặt cùng với Hữu Nhược dẫn quân đuổi theo.

Quân Tề vừa đánh vừa chạy, dọc đường để lại bao nhiêu xác chết và chiến xa.

Quân Tề bỏ chạy suốt một ngày một đêm. Quân Lỗ đuổi riết suốt một ngày một đêm. Khi chạy đến Hiệp Cốc, người dúi ngựa mệt không sao chạy nổi nữa.

Đến một con sông lớn, binh mã của cả hai bên chỉ còn biết vục xuống uống nước.

Bão Mục uống đầy một bụng nước, vừa mới lên xe đã thấy Nhiệm Cầu đuổi đến, liền nhảy lên ngựa chạy trốn. Chẳng ngờ con ngựa kéo xe đó chưa uống đã khát, mặc cho Bão Mục đánh thế nào cũng không chịu chạy. Nhiệm Cầu từ bờ nam phóng xe đuổi đến, rút tên, kéo căng cung, nhắm trúng giữa tim Bão Mục mà bắn.

Bão Mục lòng dạ rối bời, không tránh kịp, mũi tên bay đến trúng vào vai trái, vô kể khả thi, Bão Mục rút bảo kiếm ra đâm vào hông ngựa mấy nhát, con ngựa kéo chiến xa đó lồng lên nhăm về phía bờ bắc mà chạy.

Nhiệm Cầu và Hữu Nhược vẫn bám theo đuổi riết cho đến khi đuổi sạch bọn tàn binh bại tướng quân Tề ra khỏi đất Lỗ, truy bức cho đến vùng Ngải Lăng của

nước Tề, gặp viện binh của nước Tề mới chịu an doanh hạ trại, cùng đối địch với quân Tề cách một con sông.

Lại nói Tử Cống ngày đêm đi mãi miết, chẳng bao lâu đã trở về đến nước Lỗ, nghe tin quân Tề đã bị Nhiễm Cầu và Hữu Nhược đánh bại, vui mừng không sao kể xiết, vội vàng viết thư, nhờ Khổng Trung báo sang cho Khổng Tử biết. Tử Cống còn biết thêm là Bão Mục đã dựa vào viện binh đóng trại ở Ngải Lăng lấy làm lo lắng lắm, sợ quân Tề lại gây rối ở Đông Sơn rất có hại cho nước Lỗ, liền đi vào trong cung, gặp Lỗ Ai Công tâu rằng:

- Thưa Chúa công, hiện nay tuy quân Tề đại bại bỏ chạy, nhưng vẫn cố thủ ở Ngải Lăng, mặc dầu Ngải Lăng thuộc nước Tề, nhưng lại ở sát nách nước Lỗ, nếu quân Lỗ không nhân cơ hội này đánh tan chúng đi, để chúng nghỉ ngơi hồi phục lại thì hậu họa sẽ không lường được.

Lỗ Ai Công nói:

- Nước Lỗ liên miên gặp nạn, lại bị nước ngoài xâm lược, sức nước hao tổn, nguyên khí sút kém. Hiện nay, Nhiễm Cầu và Hữu Nhược đã đuổi hết binh mã của nước Tề ra khỏi nước Lỗ, có thể triệu hồi về dưỡng sức được rồi.

Tử Cống nói:

- Thường có câu: "Đánh rắn đánh bảy tấc, nhỏ cỏ nhỏ tận rễ". Tề là một nước lớn, và cường thịnh nhất ở phía đông, xưa nay vẫn muốn làm bá chủ hầu. Nước Lỗ ở cạnh nách, khác nào như một bức tường ngăn bịt con đường không cho nước Tề xâm phạm đến các nước khác. Nước Tề, nếu muốn tiến hành âm mưu bá quyền, động binh với các nước, trước hết là phải đánh Lỗ để nhỏ chường ngại dã. Đó chính là nguyên nhân mà nước Tề luôn luôn dùng vũ lực đối với Lỗ. Nước Lỗ muốn được yên ổn làm ăn, tránh sự xâm lược của nước Tề, tất phải liên minh với các nước mạnh khác, đánh nước Tề, đánh cho toi bời khói lửa, không ngóc đầu lên nổi, để nó không còn đủ sức phản kích nữa mới được.

Lỗ Ai Công cười nhạo nói:

- Lời của tiên sinh rất đúng. Nhưng nước Lỗ cần liên hiệp với nước nào?

Tử Cống nói như đã tính toán kỹ rồi:

- Thừa Chúa công, hiện nay nước Ngô cường thịnh có thể liên hiệp với Ngô được.

Lỗ Ai Công nói:

- Không được. Nước Ngô đã từng bị thảm bại dưới tay nước Lỗ, cho đến bây giờ trong lòng vẫn còn căm lắm, làm sao lại chịu giúp Lỗ đánh Tề được kia chứ?

Tử Cống nói:

- Lúc ấy khác, bây giờ khác. Ngô Vương Phù Sai dựa vào thiên thời địa lợi, thế nước hùng mạnh, lại có dã tâm làm bá chủ chư hầu. Chúa công nếu thảo một bức quốc thư, nói rõ sự lợi hại một khi nước Tề cường thịnh lên, Ngô Vương nhất định sẽ xuất binh. Đến lúc đó, ông ta sẽ nhờ nước Lỗ giúp cho nước Ngô cùng đánh Tề nữa kia.

Lỗ Ai Công bị thuyết phục, gật đầu vui vẻ nói:

- Nhưng theo tiên sinh nên phái người nào sang Ngô?

Tử Cống thò mũi dùi của Mao Toại ra:

- Nếu Chúa công không chê, Đoan Mộc Tứ xin nhận việc đó.

Lỗ Ai Công ruột nở ra từng khúc, mừng quá cười nói:

- Nếu được tiên sinh đi sứ sang nước Ngô, thì còn gì bằng, như thế thì lại phiền nhọc sức lẫn nữa rồi ⁽¹⁾

Tử Cống nói:

(1). Lần trước Tử Cống sang Tề gặp Tề Trác Công lấy lại hai vùng Hoan Ấp và Dương Quan cho Lỗ.

- Khổng phu tử thấy học của Đao Mộc Tứ suốt đời bốn ba, cũng chỉ vì khôi phục cho được lễ của nhà Chu, thực hiện lý tưởng dùng nhân đức để trị lý thiên hạ. Đao Mộc Tứ có thể lấy đó làm sức mạnh tiêu diệt vũ lực, khôi phục lễ trị, cũng chính là "đương nhân bất nhượng" ⁽¹⁾ mà thôi.

Lỗ Ai Công phẩn khởi nói:

- Hay! Hay lắm! Tiên sinh đã nguyện ý hoàn thành sứ mệnh trọng yếu đó, quả nhân cầu mà không được. Đợi quả nhân thảo quốc thư đây.

Lỗ Ai Công viết xong thứ đưa cho Tử Cống, dặn dò:

- Lần này tiên sinh đi có quan hệ rất lớn, vạn mong chóng được thành công.

Tử Cống nói:

- Xin Chúa công an tâm, Đao Mộc Tứ đi lần này tất phải vì Chúa công mang cho được tin hay về.

Nói xong bái biệt ra khỏi cung, lên xe sang nước Ngô. Tử Cống đi thẳng đến cung vua Ngô thì dừng lại. Người vệ sĩ hỏi:

- Tiên sinh có phải là Đao Mộc Tứ học trò của Khổng phu tử đó không?

(1). "Đương nhân bất nhượng ư sư" : Làm điều nhân không chịu nhường cả với thầy.

Tử Cống thì lễ nói:

- Thưa chính phải. Phiền ông bẩm cho một tiếng, tôi có việc cần phải bái kiến Quân vương.

Người vệ sĩ nói:

- Xin chờ cho một lúc.

Tử Cống đứng ngoài cửa cung, ngắm nhìn cảnh sắc đây phồn hoa đẹp như gấm vóc, nghĩ thầm: "Cảnh trí vùng Giang Nam đẹp như thế này, của lắm, dân giàu, vua Ngô vẫn còn chưa thoả, một lòng muốn tranh bá thiên hạ, đủ biết lòng tham không đáy".

Ông tưởng tượng đến tình hình sau khi đã đánh Tề rồi, vua Ngô lại diễn ra lắm trò, liên tiếp dụng binh với các nước lân cận, tự bảo mình: "Đến lúc đó, chỉ còn cách lại khuyên các nước liên hiệp với nhau mà chống Ngô thôi.

Trong hậu cung, Ngô Vương Phù Sai đang bận vì tính toán, vẽ ra một kế hoạch liên minh với Việt, Sở, Lỗ đánh Tề, đánh Tấn.

Vệ sĩ vào bẩm báo:

- Khởi tấu Quân vương. Đoan Mộc Tứ đang chờ ở ngoài cung để xin cầu kiến.

Phù Sai rung rung chòm râu bạc chờ người ra một lúc, vung ống tay áo nói:

- Ra bảo rằng quả nhân đang ốm, không thể gặp được.

Vệ sĩ ra khỏi cung nói với Tử Cống;

- Vương hầu không được khỏe, không thể tiếp tiên sinh được. Xin ngài vui lòng.

Tử Cống đi đi lại lại mấy bước dưới thêm, rồi nói:

- Chính tôi vì thăm bệnh cho Quân vương mà đến đây đấy thôi, sao lại không được gặp. Phiền ông tâu lại một lần nữa giúp tôi.

Người vệ sĩ không hay biết gì, vâng một tiếng, lại trở vào cung bẩm:

- Khởi bẩm Quân vương, Đao Mộc Tứ nói, ông ta đặc biệt đến để chữa bệnh cho Chúa công.

- Sao lại có chuyện ấy?- Phù Sai vụt nhảy lên - Quả nhân khỏe mạnh thế này, hẳn đến thăm bệnh gì?

Người vệ sĩ thở hổn hển, đứng im thin thít. Phù Sai nói:

- Thôi được, mời ông ta vào cung. Quả nhân hôm nay cũng đang muốn xem ông ta ba hoa khoeác lác những gì.

Người vệ sĩ lĩnh chỉ ra khỏi cung, nói với Tử Cống:

- Thừa tiên sinh, Quân vương mời ngài.

Tử Cống cười thâm trong bụng, mặt lộ vẻ tươi vui của người đắc ý, đường hoàng bước vào cung, quỳ bái nói:

- Đoan Mộc Tứ nghe tin Quân vương thân thể khiếm an đặc biệt đến thăm.

Phù Sai bực dọc vì những lời trên của Tử Cống, lạnh nhạt nói:

- Tiên sinh, bình thân!

Tử Cống đứng dậy.

Phù Sai lại nói:

- Tiên sinh, mời ngồi.

Tử Cống nói:

- Đa tạ.

Phù Sai nhìn Tử Cống để đánh giá, khe khẽ lắc đầu:

- Tiên sinh đến nước Ngô hôm nào?

Tử Cống đáp:

- Thưa, vừa mới đến.

Phù Sai cười nhạt nói:

- Tiên sinh và quả nhân xa những hàng vạn dặm. Hôm nay quả nhân mới cảm thấy trong người không được khoẻ, làm sao tiên sinh đã biết trước được điều đó?

Tử Cống nói như không:

- Đoan Mộc Tứ biết bệnh của Quân vương đã lâu rồi.

Phù Sai ngơ ngác hỏi:

- Quả nhân xưa nay vẫn tráng kiện, có bệnh gì?

Tử Cống nói:

- Quân vương có tâm bệnh về hoạ... - Nói đến đó Tử Cống cố ý không nói nữa -

Phù Sai thúc giục:

- Xin tiên sinh nói nhanh đi.

Tử Cống dọn giọng, nghiêm trang nói:

- Như hiện nay chư hầu cát cứ, tranh nhau thiên hạ. Người thắng thì làm vua, kẻ bại làm nô lệ. Thiên tử nhà Chu đã không đủ sức chỉ huy thiên hạ nữa, danh thì hão, mà thực thì không. Trong tình hình như thế, phàm là người có chí thì nhất định làm nên công danh, ai không muốn thì triển hùng tài...

Tử Cống nhìn thấy ánh mắt khao khát của Phù Sai, lại im lặng không nói thêm nữa.

Phù Sai lại thúc giục:

- Tiên sinh nói nhanh lên.

Tử Cống nói tiếp:

- Nước Ngô ở về hạ lưu sông Trường Giang, đất đai phì nhiêu, khí hậu ôn hoà, của lắm dân giàu, thế nước cường thịnh, chính là đất của quần hùng sớm mong chiều nhớ đấy ạ.

Phù Sai dương dương đắc ý nói:

- Đúng thế, nước Ngô quả thực tương đối giàu có.

Tử Cống nói:

- Quân vương há lại chẳng nghe, có ngọc quý thì giấu đi, lộ ra sẽ có kẻ chiếm đoạt. Nay nước Ngô giàu có như thế tất các nước có ý nhòm ngó. Theo Đoan Mộc Tứ đoán biết, cái lo của quân vương chính là cái bệnh sợ bị cướp mất châu báu.

Mặt Phù Sai dờ ra, ánh mắt lo lắng.

Tử Cống tiến lên một bước:

- Ví như nói, có một viên ngọc dạ minh châu để trên bàn. Một bầy kẻ cướp vây quanh nó. Tranh cướp nhau? Hay là chúng nhường cho nhau?

Phù Sai nói:

- Làm gì có chuyện nhường cho nhau!

Tử Cống nói:

- Nước Ngô hiện nay ở giữa các liệt quốc, khác nào như ngọc minh châu. Quân vương tất phải hết sức bảo

vệ nó. Nếu không như thế, lúc nào cũng có thể bị cướp mất.

Phù Sai hỏi;

- Tiên sinh, thế thì làm sao để khỏi xảy ra việc đó trong muôn một?

Tử Cống nói:

- Trong nhà có ngọc quý, thì nhà phải vững, tường phải dày; nước có châu báu, thì lính phải nhiều, tướng phải mạnh. Chỉ có binh hùng tướng mạnh, lại phải diệt cho hết bọn giặc cướp hung bạo, thì mới bảo vệ được của quý - Tử Cống thấy thời cơ đã đến, đột nhiên chuyển sang việc chính - Hiện nay, Tề Giản Công tuổi trẻ máu hăng, con nghe mới lớn không sợ gì hổ, muốn nổi nghiệp của tổ tiên Tề Hoàn Công, xung bá với chư hầu, luôn luôn muốn nhảy múa thử thách, không ngừng động binh với các nước láng giềng. Tháng ba năm nay, hấn sai đại tướng Bảo Mục đem quân đánh nước Lỗ, tuy bị đại bại nhưng vẫn còn án binh tại Ngải Lăng, tuyên bố rằng sẽ san phẳng nước Lỗ, đánh tận nước Ngô.

Phù Sai nửa tin nửa ngờ hỏi:

- Có chuyện như thế nữa sao?

Tử Cống nói:

- Nước Lỗ vừa nghèo vừa yếu, nước Tề không chịu bỏ qua; nước Ngô giàu có thế nào, nước Tề đâu chịu...

- Lời nói có lý- Lòng ham muốn xưng bá của Phù Sai, lại được thổi bùng lên. Ông ta xiết chặt nắm đấm lại nói - Còn có quả nhân đây thì thẳng nhóc con vắt mũi chưa sạch kia đừng có hòng! - Phù Sai nhìn thẳng vào mặt Tử Cống hỏi: - Nếu nước Ngô đem quân phạt nước Tề, nước Lỗ có ghé vai chung sức hỗ trợ cho không? Tử Cống đáp:

- Nước Tề động binh nhiều lần với nước Lỗ, nay Quân vương đem quân phạt Tề, chính hợp với ý nước Lỗ, sao lại không đem sức gánh một vai kia chứ!

Tử Cống nói xong, thông thả thò tay vào trong tay áo.

Phù Sai đưa ánh mắt lạ lùng nhìn Tử Cống.

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Nghe gió mà run, Bão Mực kinh hồn bạt vía.
Tuỳ cơ ứng biến, Khổng Khâu bàn luận cổ kim.

Lại nói Phù Sai nhìn Tử Cống với ánh mắt lạ lùng, chỉ thấy ông thông thả lấy từ trong ống tay áo ra một vuông lụa trắng, hai tay nâng đưa cho Phù Sai nói:

- Đây là công văn của Lỗ hầu, xin Quân vương ngự lãm.

Phù Sai mở ra, xem tỉ mỉ, suy nghĩ khá lâu, đột nhiên nói:

- Mời tiên sinh trở về bẩm với Lỗ hầu, ngày mai nước Ngô sẽ phát năm trăm cỗ binh xa tiến thẳng đến Ngải Lăng, cùng hợp với Lỗ đánh Tề.

Tử Cống nói:

- Tạ ơn Quân vương! Xin cáo từ.

Rồi tức tốc ra khỏi cung đình, trở về nước Lỗ phục mệnh.

Phù Sai cho gọi đại tướng Từ Thừa vào cung, nhìn thẳng vào mặt nói:

- Năm ngoái quả nhân lệnh cho nhà ngươi đem thủy sư lên bắc đánh Tề, bị thua liểng xiểng quay về. Hiện nay quân Lỗ và quân Tề đang cầm cự với nhau ở Ngải Lăng. Quả nhân muốn cử người dẫn năm trăm cỗ binh xa, đi hợp binh cùng quân Lỗ phạt Tề. Không biết ý người thế nào?

Từ Thừa hoảng sợ, chân thành nói:

- Tội thần năm ngoái đánh Tề thất lợi, lần này chính là dịp có thể lập công chuộc tội.

Phù Sai nói:

- Cấp tốc điểm đủ binh mã, ngày mai lên đường!

- Tuân chỉ!

Lại nói quân Lỗ và quân Tề cầm cự với nhau ở Ngải Lăng, mỗi bên chiếm một vùng đất bằng lẫn gò đồi, cách nhau một bãi cát lớn, thay nhau khiêu chiến, đánh nhau liên tục, bãi cát lớn trở thành bãi chiến trường. Đánh nhau suốt hơn một tháng, hai bên cùng thương vong, không bên nào thắng bên nào. Bấy giờ là đầu mùa hạ, khi trời bắt đầu nóng nực. Nhiễm Cầu và

Hữu Nhược vì đánh mãi không thắng đang lấy làm buồn lắm, bỗng có thám mã về báo:

- Khải bầm chủ soái, tướng Ngô là Từ Thừa đem năm trăm cỗ xe đến tiếp viện .

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược vui mừng ngoài sức tưởng tượng, vội vàng theo thám mã lên chỗ đất cao nhìn ra xa, thì thấy bụi cuốn mù mịt, cờ bay phấp phới, như một tràng xà trận cuốn cuộn kéo đến. Liền ra lệnh cho quân lính giết bỏ mỗ dê ụy lạo tướng sĩ nước Ngô.

Ngày hôm sau ra trận, phía nam bờ sông, cờ quạt hai nước Lỗ - Ngô bay rợp trời. Quân Tế trông thấy, sớm đã có phần khiếp hãi, đến khi giao phong ở giữa bãi cát lớn, tình thế đã đổi thay rồi. Miễn cưỡng cầm cự được ba ngày, Bão Mục biết mình không phải là đối thủ, một mặt viết tấu chương, xin Tế Giản Công phát binh cứu viện, một mặt bí mật rút lui. Đêm hôm đó, Bão Mục cho quân sĩ đốt đèn đuốc như thường ngày, đến sau canh ba, hạ cờ cuốn trại, lẳng lặng chỉ huy quân lính rút chạy. Các tướng sĩ nơm nớp vượt qua một khe núi, vừa mới trút ra một hơi nhẹ nhõm, bỗng nghe có tiếng reo hò, từ trong rừng cây một đội người ngựa đánh ra, không nói không rằng đánh nhau một trận, rồi rút chạy biến mất vào trong rừng sâu.

Bão Mực không còn bụng dạ nào đánh với chác nữa, thôi thúc quân lính:- "Chạy nhanh! Chạy nhanh!"- Qua trận xô xát đó, quân Tề lại càng hoảng sợ, tên nào tên ấy như thú bị thương, chim bị cung, không phân biệt đông tây nam bắc, chỉ ôm đầu ra sức tháo chạy. Chạy về phía trước chưa được bao xa, từ trong rừng cây lại có một toán người xông ra, không ngồi xe cũng không cưỡi ngựa, cứ chân không mà lao vào quân Tề, bán tên ngăm, đâm bằng dao kiếm, quân Tề bỏ lại một số lớn xác chết và xe ngựa, tháo chạy về phương Bắc.

Đến lúc trời sáng, điểm lại quân số tổn thất sáu mươi cỗ xe, tử thương hơn hai trăm binh sĩ. Bão Mực đâm ra phiền não, không biết hai toán quân kia từ đâu kéo đến.

Nguyên là trong đêm đó, Nhiễm Cầu, Hữu Nhược và Từ Thừa đang họp bàn mưu diệt quân Tề, bỗng có quân sĩ về báo:

- Trong trại quân Tề, lửa đến vẫn tể chỉnh như trước.

Hữu Nhược nói:

- Ba ngày nay, quân Tề thua trận liên tiếp lòng quân phân tán, sĩ khí rã rời, đến đước lèm nhèm là chuyện bình thường, mà nay thì ngược lại, đèn đuốc sáng trưng như cũ là không bình thường chút nào rồi.

Từ Thừa nói:

- Có phải quân Tề làm như vậy để đánh lừa chúng ta, thừa cơ rút chạy không?

Nhiễm Cầu nói:

- Rất có thể như thế!

Hữu Nhượng nói:

- Nên lệnh cho hai viên tướng, mỗi người dẫn một trăm quân, chạy bộ vòng ra đằng sau quân Tề nấp kín trong rừng, đợi đến khi quân Tề rút lui qua đấy, cứ dùng tên mà bắn, quân Tề tất sẽ nghe gió mà khiếp vía. Nhiễm Cầu và Từ Thừa lập tức theo kế mà làm, quả nhiên thu được hiệu quả quá sức mong đợi. Quân Lỗ và quân Ngô đến trận địa quân Tề dọn sạch những lều trại, cờ quạt, toàn thắng rút về.

Lỗ Ai Công nghe tin, mặt mày rạng rỡ, ra lệnh mở tiệc ăn mừng thắng trận, sai Quý Tôn Phì đích thân chủ trì, khao thưởng ba quân.

Quý Tôn Phì lĩnh chỉ, khao thưởng ba quân xong, lại cùng với Nhiễm Cầu, Hữu Nhượng đích thân tiễn Từ Thừa ra khỏi ngoài cửa Nam đô thành, quay lại trăm trở khen Nhiễm Cầu và Hữu Nhượng:

- Hai vị quả thật là những thiên tài cầm quân đánh trận.

Hữu Nhược hết sức trịnh trọng nói:

- Tất cả bản lĩnh của hai chúng tôi có được đều là học ở thầy của chúng tôi cả đấy thôi.

Nhiễm Cầu nói:

- Thầy của chúng tôi thông thiên văn, hiểu địa lý, biết cổ kim, lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số đều tinh tường cả. Giữ trách nhiệm làm tể ấp Trung Đô một năm làm cho Trung Đô đại trị. Giữ chức Đại Tư khấu làm cho nước Lỗ, ngoài đường của roi không ai nhặt, đêm không cần đóng cửa. Khi phò tá Chúa công đến hội minh với Tế ở Hiệp Cốc đã giành được thắng lợi to lớn về mặt ngoại giao. Ngài có trí tuệ siêu việt hơn người, bản lĩnh không bao giờ dùng hết. Đáng tiếc là không ai hiểu ngài, trước sau ngài vẫn không được trọng dụng.

Quý Tôn Phì nói:

- Theo chỗ tôi biết, Phu tử là một nhà nho yếu đuối, dạy sách giảng sử, đích xác là kinh luân chứa đầy một bụng rỗng, nhưng nói đến cầm quân đánh giặc, chưa chắc đã làm nổi.

Hữu Nhược nói:

- Lời của Tướng quốc đại nhân sai rồi. Thầy của chúng tôi, đích thân chỉ huy quân Lỗ đánh bại bọn phản tặc Dương Hổ, Hầu Phạm, dẹp tan bọn nổi loạn

Thúc Tôn Triếp, Công Sơn Bất Nữ. Đánh cho phản binh nghe hơi mà vỡ mặt.

Quý Tôn Phì trùng mắt lên:

- Nói như vậy, là Phu tử văn võ toàn tài?

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược tự hào nói:

- Đúng thế! Thầy của chúng tôi đã có văn tài lại có vũ lược.

Quý Tôn Phì nói:

- Tôi muốn cử người sang nước Vệ mời ngài về Lỗ, ý các ông thế nào?

Nhiễm Cầu sung sướng nói:

- Nếu được như thế, thì nên mời ngài trở về Lỗ sớm đi.

Hữu Nhược nói:

- Thưa Tướng quốc đại nhân, thầy của chúng tôi tự động rời nước Lỗ ra đi. Nếu như Tướng quốc muốn mời ngài trở về, cũng nên thành tâm thành ý tin tưởng ngài, không nên nghe tin theo lời bọn tiểu nhân rồi hơi gièm pha nhảm nhí.

Quý Tôn Phì nói:

- Nước Lỗ hiện nay thực tế là rất cần dùng người, đối với một người có tài lương đồng như vậy, tôi làm sao lại không trọng dụng?

Nói xong phái Công Hoa, Công Tân, Công Lâm ba người đem mười cỗ xe, ba ngàn lạng bạc đi đến Đế Khâu đô thành nước Vệ để đón Khổng Tử về nước.

Ngày hôm đó, Khổng Tử dạy học xong, lòng nghĩ đến sự yên nguy của nước Lỗ, ngày mai chưa biết rồi sẽ ra sao, ngài thấy mù mịt quá, bất giác lòng buồn man mác.

Bỗng nghe Tử Cống, Tất Điều Khai, Công Lương Nhữ vừa cười vừa đi đến, Khổng Tử vui lên trong chốc lát.

Tử Cống vẻ mặt tươi vui nói:

- Bẩm thầy, Doan Mộc Tứ sang Ngô xin được viện binh cho nước Lỗ, quân Lỗ và quân Ngô cùng chung sức phạt Tề, đánh bại quân Tề ở Ngải Lăng, hiện đã ban sư hồi triều rồi.

Khổng Tử vui mừng nói:

- Doan Mộc Tứ này, anh đã lập được công lớn cho nước Lỗ đấy. Nếu ta về nước, nhất định tâu lên Chúa công, gia thưởng cho anh.

Tử Cống mặt tươi lên hơn hớn đáp:

- Đệ tử chẳng qua là tỏ chút tài mọn, chứ có công gì đâu.

Khổng Tử không vui, sa sầm mặt xuống nói:

- Đoan Mộc Tứ ơi, anh thông minh cố nhiên là thông minh rồi, nhưng anh không thể chỉ dựa vào chỗ thông minh nhỏ.

Tử Cống cũng cảm thấy trong lời nói của Khổng Tử đánh trúng điểm yếu của mình, cúi đầu không nói gì nữa.

Hai ngày sau, Khổng Tử nghe nói Công Hoa, Công Tân, Công Lâm đến mời ngài về Lỗ, vui mừng khôn xiết, lòng bồi hồi xúc động. Trong lòng ngài như muốn gào lên: - "Ta phải về nước! Ta phải về nước! Ôi! Nước Lỗ ơi! Xa nước đã mười bốn năm trời! Ta phải về nước thôi!

Ngài đưa Công Hoa, Công Tân và Công Lâm vào phòng khách, hỏi thăm tình hình nước Lỗ rất tỉ mỉ, phái Tất Điều Khai đi báo cho Tử Lộ, Mẫn Tồn đi báo cho Cao Sài biết. Tử Lộ và Cao Sài về ngay phủ đệ nhà họ Cừ. Khổng Tử nói đầy phấn khởi:

- Ba vị đại nhân Công Hoa, Công Tân và Công Lâm đem thư của Tướng quốc đại nhân sang đón ta về nước. Các anh cần phải chuẩn bị hành trang, sáng mai lên đường - Rồi quay sang Tử Lộ, Cao Sài nói - Trọng Do, Cao Sài, hai người đã làm quan ở nước Vệ, có thể không nhất thiết phải theo ta về Lỗ.

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, đệ tử tuy làm quan ở Vệ, nhưng không ngày nào muốn xa thầy. Thầy nên đem cả con về nước.

Khổng Tử nói;

- Ta thấy anh làm quan thanh liêm, chính tích lớn lao, để lại ở Vệ có thể làm nên sự nghiệp. Nếu theo ta về nước, chẳng phải là đã phụ lòng tốt của Vệ quân sao?

Tử Lộ nói:

- Nước Lỗ là nước của mẹ đệ tử. Sau khi đệ tử về Lỗ rồi, cũng có thể đem hết sức cống hiến cho nước Lỗ được.

Khổng Tử nói:

- Nếu đã như thế, ta cũng không ép nữa, do tự anh quyết định lấy thôi.

Tử Lộ vui ra mặt:

- Đệ tử theo thầy cùng về Lỗ.

Cao Sài nói:

- Con cũng theo thầy cùng về Lỗ.

Khổng Tử suy nghĩ một lát:

- Cha mẹ con ở nước Tề kia?

Cao Sài nói:

- Con không thể xa thầy được. Thầy cho con về cùng. Khổng Tử không còn biết nói gì, chỉ còn cách gạt đầu ưng thuận.

Sắp đặt đầu vào đấy, Khổng Tử đến từ biệt Cừ Bá Ngọc.

Bấy giờ, Cừ Bá Ngọc đã hơn tám mươi, mắt hoa tai điếc, thần thái đã già lão rồi.

Nghe Khổng Tử nói sắp trở về nước, nước mắt tuôn ra, giọng nói nghẹn ngào:

- Phu tử, mấy năm nay ngài và các môn đệ ở tại hàn xá, nhiều khi sẵn sóc không được chu toàn, xin Phu tử lượng thứ cho.

Khổng Tử nói:

- Mười năm nay, Khổng Khâu và các trò vô cố đến gây phiền cho ngài, sống trọn đời này cũng không báo đáp hết ân tình đó.

Cừ Bá Ngọc nói:

- Cổ nhân có câu: "*Quân tử chi giao đạm đạm như thủy, tiểu nhân chi giao cam nhược lợ*". Quân tử đạm dĩ thân, tiểu nhân cam dĩ tụyệt" ⁽¹⁾. Tôi chỉ mong Phu tử nhớ đến nhau, hoàn toàn không mong Phu tử báo đáp. Nhưng nếu nói đến báo đáp, học vấn tôi học được ở nơi Phu tử, tri thức mà tôi đạt tới, lại có thể dùng vàng bạc châu báu mà cân đo được sao?

(1). Người quân tử đi lại với nhau thoang thoang như nước. Kẻ tiểu nhân đi lại ngọt như rượu lợ (thứ rượu cực ngon). Quân tử nhạt mà thân, tiểu nhân ngọt rồi hết.

Nói xong, sai người nhà thiết tiệc khoản đãi thầy trò Khổng Tử trước lúc lên đường.

Sáng hôm sau, Khổng Tử và Cừ Bá Ngọc gặt lệ chia tay.

Đi luôn mấy ngày, đến chỗ biên giới hai nước Vệ - Lỗ, gà rừng trong núi gáy te te, nô giỡn với nhau hết sức thoải mái như trên đời không có sự gì phải lo cả. Thốt nhiên một con diều hâu xuất hiện trên bầu trời, lù gà rừng biến mất. Im lặng như tờ. Cảnh tượng đó khiến cho niềm hưng phấn được về nước của Khổng Tử phút chốc trở nên ảm đạm.

Ngài thở dài một tiếng, im lặng đi lên phía trước. Càng bước đi, lòng ngài càng băn khoăn. Giá như trước đây Lỗ Định Công và Quý Tôn Tư không nhận những tặng vật quý giá của Tề Cảnh Công, bản thân ngài phò tá cho quân vương, cũng có thể làm cho nước Lỗ sớm khôi phục được lễ trị, đất nước cường thịnh, lễ dân ấm no, trên dưới có trật tự, thứ bậc phân minh. Các nước xung quanh phải sù thân đến nước Lỗ học tập đạo lễ trị để trị quốc, ngừng guơm giáo, bỏ phân tranh, nước với nước dùng lễ đãi nhau, người với người nhường nhịn nhau. Ngài nghĩ vậy, nhưng lại trông thấy đất đai của nước Lỗ lồi lõm, kênh rạch lung tung, bất giác cau mặt lại. Về đến cửa Tây nước Lỗ, chỉ thấy bức tường

bên trái có một lỗ thủng to, bên phải một cái hố, lầu trên cửa thành xơ xác, cột kèo bị mưa thấm đã xỉn màu. Ngài thấy buồn vô hạn, hồi tưởng lại mười bốn năm lưu ly gian khổ mà hầu như ngài không thu hoạch một chút gì.⁽¹⁾ Khi vào thành rồi, người trên các đường phố, ngõ hẻm đua nhau đến đón ngài, các môn sinh, quân lính đẩy về tò mò trong đôi mắt đã biến thành niềm kỳ vọng, như muốn nói: - "Phu tử, mau mau phò tá Chúa công trị vì đất nước, làm cho nước Lỗ cường thịnh lên!" - Ngài cảm thấy như có luồng hơi ấm toả khắp trong người.

Ngài đã về đến nhà, cả nhà rộn lên một niềm vui vô hạn. Khổng Tử ôm lấy Khổng Cấp, nhìn cháu bằng đôi mắt già nhòa lệ rất lâu, rồi cười nói:

- Ôi Khổng Cấp cháu lớn gần này rồi sao!

Khổng Cấp sờ tay lên râu của ngài hỏi:

- Ông ơi, sao ông lại vừa cười vừa khóc vậy?

Khổng Tử hôn cháu như mưa nói:

- Đúng đấy, thấy cháu mừng ông cười thôi.

Khổng Cấp chớp chớp đôi mắt to đen lấy mọng nước hỏi:

(1). Năm 484 (trước Công nguyên) Khổng Tử về Lỗ đã 69 tuổi. Ngài soạn sách và mất năm 479 (trước Công nguyên)

- Ông ơi, sao ông lại khóc? Ông nhớ bà sao?

Khổng Tử lại không ngăn được lòng dễ xúc động và hay tự trách mình, sụt sùi khóc nói:

- Đúng rồi, ông có lỗi với bà, ông có lỗi với tất cả.

Vô Vi nói:

- Cha, cha đã già rồi trở về có dễ dàng gì đâu, cha vui lên mới phải.

Khổng Tử lau khô nước mắt, gạt đầu nói:

- Phải! Phải! Phải vui mừng chứ.

Cả nhà cùng ăn một bữa cơm đoàn viên. Khổng Tử thấy trời còn sớm, hận là không đi ngay để bày mưu hiến kế trị lý đất nước, liền thay áo quần, nói với Tử Lộ:

- Ta cần đến Tướng phủ gặp Tướng quốc đại nhân, hay là anh đánh xe cho ta có được không?

Tử Lộ cười hân hậu đáp:

- Dè tử nguyện suốt đời đánh xe cho thầy .

Hai thầy trò lại đến trước cửa Tướng phủ, nghe người giữ cửa nói là Tướng quốc đang nghị sự với Chử công ở trong cung, liền đi thẳng vào đấy.

Lỗ Ai Công nghe báo, vội vàng nói:

- Tuyên!

Khổng Tử sửa sang quần áo, đi thẳng vào, quỳ xuống tâu:

- Khổng Khâu bái kiến Chúa công!

Lỗ Ai Công vừa buồn vừa vui. Ông ta biết rõ tài năng của ngài, gọi ngài trở về nước. Nhưng trông thấy thần thái già lão của ngài lại có phần thất vọng, lạnh nhạt nói:

- Phu tử bình thân.

Khổng Tử đứng lên, lại quay sang thi lễ với Quý Tôn Phi:

- Bái kiến Tướng quốc đại nhân.

Quý Tôn Phi nói:

- Phu tử, mời ngồi.

Khổng Tử ngồi xuống bên phải Lỗ Ai Công.

Lỗ Ai Công nói không vòng vo gì cả:

- Quả nhân nghe nói môn hạ của Phu tử nhân tài rất đông, có không ít người tinh thông lục nghệ?

Khổng Tử nói:

- Khổng Khâu mở lớp học tư, gặp gì dạy nấy, học trò đến học khá đông.

Lỗ Ai Công nói:

- Hiện nay thế của nước Lỗ suy yếu, quả nhân muốn mượn đệ tử của ngài để chấn uy lại đất nước, Phu tử có thể cử cho mấy người được không?

Khổng Tử khiêm tốn đáp:

- Đệ tử của Khâu có khá nhiều, nhưng để đảm đương việc lớn thì rất ít. Cứ như tình hình hiện nay, đức hành tốt thì có Nhan Hối, Mẫn Tôn, Nhiễm Canh, Nhiễm Ung; giỏi về từ lệnh thì có Tể Du, Đoan Mộc Tứ; giỏi về chính trị thì có Nhiễm Hữu, Nhan Lộ; hay về văn học có Ngôn Yển, Bốc Thương.

Lỗ Ai Công nói:

- Ngài có thể chọn trong những đệ tử đó những người ưu tú nhất, viết cho quả nhân một bản "Đề danh lục".

Khổng Tử nói:

- Để Khổng Khâu cân nhắc cẩn thận, nhất định sẽ sớm viết đệ lên Chúa công.

Lỗ Ai Công cười vui vẻ, sau đó chuyển sang việc khác;

- Người đời vẫn ca ngợi Phu tử là bậc thánh nhân không việc gì không biết, không điều gì không hay. Xin hỏi điều cần thiết đầu tiên của người vì chính phải làm là việc gì?

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Là chọn bề tôi.

Trong ánh mắt của Lỗ Ai Công có điều cần hỏi liền nói;

- Xin Phu tử nói rõ hơn.

Khổng Tử nhớ đến sự thực lịch sử các triều đại dùng người hiền thì hưng thịnh, dùng nịnh thần thì suy vong, cảm thán nói:

- Tất cả những sự tình trên thế gian này đều do từ con người làm ra cả. Cùng một việc, con người khác nhau xử lý, kết quả tất sẽ khác nhau. Ngụ Thuấn có năm vị hiền thần, thiên hạ được đại trị. Chu Vũ Vương cũng đã nói qua, ngài có mười vị đại thần có thể trị lý được thiên hạ. Thường có câu nói: Nhân tài không dễ có. Thời Đường Nghiêu, Ngụ Thuấn, Chu Văn Vương, Chu Vũ Vương là thời tương đối nhiều nhân tài. Tuy thế, trong mười vị nhân tài còn có một phụ nữ, sự thực thì chỉ có chín vị mà thôi. Vì vậy, Khâu cảm thấy phò tá Chúa công trị vì đất nước, bề tôi không cần nhiều mà cần tinh.

Lỗ Ai Công hỏi;

- Phải lựa chọn người như thế nào để phò tá cho quả nhân?

Khổng Tử đáp:

- Một là cần có nhân đức, hai là cần có hiền tài. Chỉ có người đức hành cao thượng, làm quan thanh liêm, một lòng một dạ phò tá Chúa công thi hành lễ trị, văn tài võ lược kiêm toàn, mới có thể xứng tài làm rường cột cho Chúa công. Chúa công muốn đất nước được đại trị, tất phải chọn cho được bề tôi như thế.

Lỗ Ai Công suy nghĩ về những lời trên của Khổng Tử thấy rất có lý, lại hỏi tiếp:

- Người như thế nào thì không thể dùng?

Khổng Tử ngừng mặt lên nói:

- Không dùng các loại xun xoe, kèn cựa, mồm mép.

Lỗ Ai Công mở to đôi mắt, vẻ không hiểu hỏi:

- Thế nào là xun xoe? ⁽¹⁾

- Loại xun xoe, là loại mang nặng lòng tham vô độ.

- Thế nào là kèn cựa? ⁽²⁾

- Loại kèn cựa, là loại đầy cuồng vọng mà không thận trọng thành thực.

- Thế nào là mồm mép? ⁽³⁾

- Loại mồm mép là loại đạo đức giả và rỗng tuếch.

Lỗ Ai Công gật đầu liên tiếp:

(1). Nguyên văn: *Tiếp tiếp*.

(2). Nguyên văn: *Kiểm kiểm*.

(3). Nguyên văn: *Hành hành*.

- Đúng, đúng. Quả nhân không thể dùng những con người như thế!

Khổng Tử bổ sung thêm:

- Một cái cung chỉ cần kéo căng dây thì biết cung cứng hay không, một con ngựa chỉ cần để nó thả hết sức đi xa mới có thể biết có phải ngựa tốt hay không, xem xét một con người, tất trước hết phải xem có thành thực mà nhân đức không, sau đó mới xét đến bản sự lớn nhỏ. Nếu một con người thiếu thành thực, thiếu nhân đức, thì càng có bản sự, nguy hại càng lớn, nói ra những điều tai hại. Không khác gì lũ sài lang cả. Dương Hổ, Hầu Phạm, Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp, đều thuộc vào loại người đó.

Nghĩ đến bọn Dương Hổ đã mang đến bao nhiêu tai nạn cho nước Lỗ, Lỗ Ai Công và Quý Tôn Phì không rét mà run, tái cả mặt lại. Đờ người trong một lúc lâu, Lỗ Ai Công lấy lại tinh thần, hỏi:

- Quả nhân muốn chọn mấy vị hiền thần, giúp quả nhân cai trị đất nước, nên chọn ai?

Khổng Tử thấy đây là một cơ hội cực kỳ tốt, liền dẫn kinh điển ra nói:

- Cứ theo các triều đại lịch sử đã qua. Khổng Khâu cho rằng, chế độ điển chương và lễ nhạc thời nhà Chu là hoàn bị tuyệt vời. Chúa công nếu muốn chọn người

hiên, trước hết nên tuyển chọn người cử chỉ hành động theo lễ nhà Chu.

Lỗ Ai Công hỏi:

- Giả dụ có một người toàn thân ăn mặc y phục triều nhà Chu, đến hình vẽ trên giày, trang sức cũng y như của nhà Chu, quả nhân có thể dùng được không?

Khổng Tử lắc đầu nói:

- Điều Khâu nói không có ý ấy, người không phải ở chỗ mặc áo quần. Chủ yếu là xem cử chỉ hành động của họ theo chế độ phép tắc gì.

Lỗ Ai Công nói:

- Xin Phu tử nói tỉ mỉ hơn.

Khổng Tử vô cùng hào hứng, nói như nước chảy:

- Theo như Khâu biết, trong tầng lớp người trên, có thể chia làm năm hạng, đó là phổ nhân, sĩ nhân, quân tử, hiền nhân và thánh nhân. Phổ nhân là hạng người trong bụng suốt đời không có một mục tiêu nào để phấn đấu, nói năng không tôn trọng điều dạy của người xưa, làm việc không có chủ kiến, không chọn người tốt làm bạn, thấy lợi nhỏ quên mất nghĩa lớn. Do vậy mà chỉ tát nước theo mưa. Không có gì của riêng mình cả. Kẻ gọi là sĩ nhân nhất định có mục tiêu để phấn đấu, tuy việc làm không đạt được hoàn hảo, nhưng nhất định

✓

có kết quả. Do vậy trí tuệ không cần nhiều, mà cần thâm nhập để hiểu, nói năng không cần nhiều, mà cần chắc chắn, việc làm không cần nhiều, mà cần kết quả. Giàu sang không làm cho xa hoa, lười nhác; nghèo hèn không làm thay đổi chí hướng. Người có thể gọi là quân tử, lời tất là nói điều trung tín, nhân nghĩa sẵn có trong người, suy nghĩ thông minh, làm theo điều tín, tự cường không nghỉ, ra sức tìm tòi. Thế nhưng, mục tiêu phấn đấu hầu như vượt quá sức mình, cuối cùng vẫn không đạt được. Người gọi là hiền nhân, đức không quá quy củ, hành có mực thước, nói năng thì nhường cho thiên hạ, có thể mọi người trong thiên hạ thích nghe theo, đức hành có thể sửa đổi được phong hoá cho lê dân, làm giàu có đức, đem của giúp người nghèo khổ. Ai có thể gọi là thánh nhân, đức ngang trời đất, đạo sánh nhật nguyệt, biết tận cùng muôn sự, theo lẽ trời mà làm việc. Do vậy, mắt có thể thấy rõ lông tơ mùa thu, xử sự như thần vậy.

Lỗ Ai Công reo lên:

- Thật là hay! Thật là hay! Không có Phu tử học cao hiểu rộng, quả nhân làm sao biết được những điều đó. Quả nhân sinh ra ở trong cung, lớn lên trong vòng tay đàn bà, không biết buồn, không biết lo, không biết

nhọc, không biết sợ. Rất khó có thể hội được những đạo lý của Phu tử nói.

Khổng Tử thưa:

- Chúa công có thể nhận thức được những điều trên. Tức đã đủ chứng minh Chúa công hiểu rõ những đạo lý đó.

Lỗ Ai Công ngơ ngác.

Khổng Tử giải thích:

- Khi Chúa công đi vào miếu của tiên vương, bước lên bậc thềm, ngừng nhìn thượng lương, cúi nhìn mấy cái án, đồ tế cúng vẫn còn, chỉ không thấy có người. Nếu như thế mà nghĩ buồn, thì tất là biết buồn. Sáng sớm, Chúa công rời khỏi giường, sửa sang quần áo, mắt nhìn vào tường mà nghĩ ở yên nhớ nguy. Nếu cứ như vậy mà lo, tất là có thể biết lo. Hàng ngày, Chúa công ra triều chính, suốt ngày mệt nhọc, đón tiếp khách khứa vắng lai, chào mời thăm hỏi. Cứ vậy mà lo mệt, tất sẽ biết mệt. Chúa công nên suy nghĩ lâu dài, phóng mắt trông xa, nhìn thấy bến bờ mất nước, biết gian nan của thế đạo. Nếu cứ nghĩ sợ như thế, tất sẽ biết sợ. So thế mà nói...

Lỗ Ai Công và Quý Tôn Phì nghe mà như mê đi, thúc giục nói:

- Phu tử tiếp nhanh lên!

Khổng Tử nói:

- Điều tiên quyết nhất của người làm chính trị là tìm hết mọi phương sách cho dân giàu có, no đủ lên.

Lỗ Ai Công hỏi:

- Thế thì dùng biện pháp gì cho dân giàu có no đủ được?

Khổng Tử nói:

- Tiết kiệm sức dân, giảm nhẹ thuế khoá, trăm họ sẽ giàu lên.

Lỗ Ai Công nói:

- Rất đúng, như thế thì dân giàu lên nhưng nhà nước sẽ nghèo đi. Khổng Tử nói:

- Trong "Thi" có câu: *Quân vương hiền hoà a; là cha mẹ của muôn dân. Thế gian này đâu có chuyện con cái giàu mà cha mẹ nghèo.*

Lỗ Ai Công nói:

- Quả nhân có lòng muốn cho tất cả dân nước Lỗ giàu có lên, có thể làm được không?

Khổng Tử nói:

- Chỉ cần Chúa công biết lễ hiền hạ sĩ, có lòng yêu người, thì có thể làm được!

Lấy phú quý mà lẽ hiển hạ sĩ, người nào lại không tôn kính? Lấy phú quý mà yêu người, ai lại có thể không gần gũi. Do vậy, nếu có thể lấy giàu có của cá nhân mình, để mọi người trong thiên hạ đều giàu có, như thế nếu muốn nghĩ đến bản cùng, cũng không thể bản cùng nữa; nếu có thể lấy sự tôn quý của cá nhân mình làm cho mọi người tôn quý, như thế nếu muốn nghĩ đến đê tiện cũng không đê tiện nữa.

Lỗ Ai Công nói:

- Quả nhân nghe nói trên đời này không biết bao nhiêu là loại bất tường, đều là chỉ những cái gì?

Khổng Tử nói:

- Theo như Khâu biết được trên thế gian này có năm loại bất tường: Một là, tổn người lợi mình, gọi là bất tường cho bản thân; hai là coi thường người già ghét bỏ trẻ nhỏ gọi là bất tường cho nhà; thứ ba, không dùng người hiền mà dùng kẻ xấu, gọi là bất tường cho nước; bốn là người già không dụng, người trẻ không học, gọi là bất tường cho dân tộc; năm là thánh nhân thì trốn đi, kẻ ngu cầm quyền, gọi là bất tường cho thiên hạ.

Lỗ Ai Công đã có vẻ mệt, muốn thưởng thức ca múa, ngáp dài nói:

- Phu tử, ngài lấy gì làm vui?

Khổng Tử nói:

- Có ba thứ niềm vui có ích, lấy việc đạt điều tiết của lễ nhạc làm vui, lấy việc nêu cao cái hay của người khác làm vui, lấy việc giao thiệp với nhiều bạn tốt làm vui. Đó là ba sự tình Khâu mãi mãi vẫn cho là những niềm vui lớn. Cũng có ba loại niềm vui mà có hại: lấy kiêu ngạo làm vui, lấy du dương vong bản làm vui, lấy ảm thực hoang dâm làm vui. Khâu không đồng ý ba loại phương thức ấy là niềm vui.

Lỗ Ai Công cảm thấy như trong lời nói của Khổng Tử có ý ngầm tựa như châm chích mình, mặt đỏ bừng lên, vội vàng chuyển sang vấn đề khác, gượng cười nói:

- Quả nhân nghe nói có người mắc phải chứng kiện vong, hay quên đến mức quên mất cả vợ con.

Nói xong ôm bụng mà cười to lên.

Khổng Tử thấy Lỗ Ai Công xoay trước quay sau cười ngặt nghèo như thế, liền ngừng mặt lên nói:

- Như thế cũng chưa phải là người kiện vong. Người kiện vong nhất, đến cả bản thân mình cũng quên mất nốt.

Lỗ Ai Công ngồi dờ ra hỏi:

- Thế gian còn có chuyện như thế sao?

Khổng Tử không chút chậm trễ nói ngay:

- Hạ Kiệt thân làm Thiên tử, giàu có bốn biển. Ông ta quên mất đạo trị thế của thánh tổ, phá hoại cả chế độ điển chương của thánh tổ để lại, đắm chìm trong tửu sắc, hoang dâm vô độ, bọn nịnh thần được thể a dua theo, thích gì chiều nấy, người trung thần im hơi không nói, trốn đi khắp nơi, dân chúng nổi lên đánh, không những thân đã mất mà triều đình nhà Hạ cũng diệt vong. Đó không phải là kẻ quên mất chính mình hay sao?

Lỗ Ai Công trút một hơi thở dài, nhìn Khổng Tử trầm ngâm: - "Khổng Tử ơi, Khổng Tử! Ông quả nhiên là ghê gớm. Quả nhân cho ông làm thượng khanh, hàng ngày vào cung, thế nào lại không soi kỹ những việc làm của quả nhân như soi trong gương!" - Thế rồi đứng lên nói: - Phu tử tài năng xuất chúng, những chuyện vừa nói, thật bổ ích cho quả nhân. Hôm nay đã tối rồi, hôm sau nói tiếp được không?

Khổng Tử nhìn thái độ lộ ra ngoài của ông ta, lạnh cả người, nói: - Khổng Khâu xa nước đã nhiều năm, lòng thương nhớ quê hương khôn xiết. Bây giờ trở về thôi là thoả lòng rồi.

Nói xong cùng với Quý Tôn Phì ra khỏi cung. Quý Tôn Phì lại hỏi Khổng Tử:

- Phu tử, làm một Tướng quốc cần phải thế nào để phò tá Chúa công?

Khổng Tử nói:

- Chính giả, chính dã. Chính trị là chính đính vậy. Chỉ cần ngài đi đầu, đường đường chính chính, làm trọn việc chung, ai dám không đường đường chính chính mà làm việc?

Khổng Tử trở về nhà, nhà đầy môn sinh. Nhan Lô nói về xúc động:

- Thua thầy, nhiều năm không gặp, thầy có khoẻ không? -Nói rồi, tròng mắt đỏ hoe! - Khổng Tử nhớ lại tình cảm thấm thiết thời tuổi trẻ, lòng thấy chua xót, nước mắt trào ra. Các học trò hỏi han tíu tít, ồn ào, thật là vui vẻ.

Bắt đầu từ ngày hôm sau, Khổng Tử lại tiếp tục dạy học như cũ.

Nhiều ngày sau đó, không thấy Lỗ Ai Công triệu kiến, Khổng Tử biết là mình không được trọng dụng rồi, chuyên tâm dạy dỗ học trò. Đồng thời, tiến lên một bước chỉnh lý "Thi" "Thư", "Lễ" "Dịch" và "Nhạc".

Trông thấy ngài không được Lỗ Ai Công trọng dụng, các môn sinh không nén được giận. Tử Cống thấy là Quý Tôn Phì ghen ghét Khổng Tử, giận dữ hỏi:

- Thừa thấy, như hiện nay ai là bề tôi hiền nhất?

Khổng Tử soát lại tất cả những đại thần của các nước nói:

- Ta không thấy có ai nữa. Trước kia, ở Tề có Bao Thúc, ở Trịnh có Tử Sản. Họ là những người hiền.

Tử Cống hỏi:

- Còn có ai nữa không?

Khổng Tử nói:

- Không còn nữa.

Tử Cống không hiểu hỏi:

- Nước Tề chẳng phải có Quản Trọng, nước Trịnh chẳng phải có Tử Bì sao?

Khổng Tử nói:

- Doan Mộc Tứ ơi, anh chỉ biết một mà không biết hai. Anh cho rằng người có bản lĩnh có sức làm việc là người hiền. Vậy còn những người có nhân đức giỏi tiến cử người hiền, có phải là người hiền không?

Tử Cống nói:

- Người giỏi tiến cử người hiền chính là người hiền.

- Đúng thế! - Khổng Tử nói - Nhân tài kiệt xuất không xứng ở sức, xứng ở đức vậy.

Ta nghe nói Bão Thúc ca ngợi tài năng của Quán Trọng, cũng nghe nói Tử Bì ca ngợi tài năng của Tử Sản mà chưa nghe Bão Thúc, Tử Bì xưng tụng tài năng của chính họ.

Tử Cống nghĩ đến thái độ của ba đời vua Lỗ cảm thấy xót xa, nhìn gương mặt Khổng Tử hỏi:

- Thưa thầy, lấy đức báo oán, có thể coi là người hiền được không?

- Thế thì, dùng cái gì để báo đáp ân đức?- Khổng Tử suy nghĩ, đột ngột ngừng đầu lên nói:

- Lấy công bằng chính trực để báo đáp ân đức, lấy ân đức báo đáp ân đức.

Tử Cống nói:

- Như thế rất khó làm được.

Khổng Tử nói:

- Người sống trên đời, phải lấy trung thứ làm đầu. Bá Di, Thúc Tề, hai anh em không nhớ thù cũ, oán giận của người khác đối với họ thật không ít.

Tử Cống lại nói:

- Quân tử cũng có chuyện thù hận sao?

Khổng Tử nói:

- Quân tử có chuyện thù hận, một là giận kẻ không làm thay đổi được cái xấu của người khác; hai là giận

kẻ ở địa vị thấp mà phỉ báng người có địa vị trên; ba là giận kẻ dưng cảm mà không biết lẽ tiết; bốn là giận kẻ không khiêm tốn mà cho mình là dưng cảm; năm là giận kẻ cố chấp ý mình, ngoan cố không chịu thay đổi.

Tử Cống ngẫm nghĩ kỹ những lời của Khổng Tử. Khổng Tử hỏi:

- Doan Mộc Tú, anh cũng có việc giận sao?

Tử Cống như đã suy nghĩ nhiều, không do dự đáp:

- Con giận kẻ lấy thành tích của kẻ khác làm của mình, mà lại cho là mình thông minh nữa; giận kẻ không một chút khiêm tốn lại cứ cho là dưng cảm; giận kẻ bói móc chỗ sâu kín riêng tư của người khác, mà lại tự cho mình là thẳng thắn.

Thấy trò đang đàm đạo, bỗng thấy có hai người một già, một trẻ bước vào trong sân.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

Mỗi người một chí, Trọng Ni bàn sâu tòng chính.
Đi một đường riêng, Mẫn Tổn khéo nói từ quan.

Lại nói Khổng Tử và Tử Cống đang đàm đạo, bỗng thấy có hai người, một già một trẻ bước vào sân.

Khổng Tử trông theo, người già chính là Tăng Điểm, mặt đầy nếp nhăn, tóc bạc trắng xoá.⁽¹⁾ Anh con trai theo sau, vóc người trung bình, mặt mũi vuông tượng, sống mũi cao, ánh mắt thâm trầm thông minh, cử chỉ khoáng đạt văn nhã.

Tăng Điểm nói:

(1). Tăng Điểm chỉ kém Khổng Tử 5 - 8 tuổi.

- Thưa thầy, đây là con trai của đệ tử, Tăng Sâm, tự là Tử Dữ, vừa tròn 21 tuổi, hôm nay nằng nặc đòi theo đệ tử đến bái sư cầu học.

Nói xong cả hai cha con song song quỳ xuống đất. Tăng Sâm nói:

- Đệ tử bái kiến thầy.

Khổng Tử cười nói với Tăng Điểm:

- Mười năm trước, ta đã thu nhận hai cha con Nhan Lộ làm học trò, hôm nay lại nhận con trai ông nữa, thật đúng là "vô độc hữu ngô", thường vẫn có sự lặp lại như thế! Nhan Hối thông minh ham học, học có thành quả, vượt xa hẳn bố là Nhan Lộ. Tăng Sâm này, ta rất mong con cố gắng học tập, cũng có thể vượt được phụ thân con đấy.

Tăng Điểm hỏi:

- Thưa thầy, từ hơn mười năm trước, thầy đã xét kỹ Nhan Hối học giỏi. Vậy thì, Nhan Hối vẫn còn có chỗ chưa đủ không?

- Có - Khổng Tử quả đoán hết sức, nói - Ta nói vô luận đúng hay không, Nhan Hối chỉ có nghe thôi. Anh ta không cần có sự giúp đỡ của ta.

Tăng Điểm tay lấy thịt khô, hai tay dâng lên Khổng Tử, nói:

- Thưa thầy, đây là lễ kiến diện của Tăng Sâm.

Khổng Tử nói:

- Tăng Điểm, ta nhận thật khô làm học phí. Đến nay ông vẫn giữ lễ đó, đủ biết ông là người tôn trọng lễ nghi.

Tăng Điểm nói:

- Lời dạy của thầy con ghi mãi trong lòng.

Khổng Tử nói:

- Tăng Sâm, mau đến bái kiến các su huynh đi. Từ ngày mai trở đi, con cùng các su huynh nghe giảng trong buổi học hôm sau.

Khổng Tử phát hiện ra Tăng Sâm không những tập trung hết tinh thần nghe giảng, mà còn dẫn chứng rộng ra ngoài; hơn thế, lại còn biết phát huy thêm. Ngài ngắm thấy sung sướng trong lòng, thường cùng chàng ta đàm đạo riêng.

Nửa năm sau, việc học của Tăng Sâm tiến lên một bước dài. Một hôm, chàng cùng với người bạn trẻ Nhiễm Lỗ, Tào Tất, Bá Kiến, Nhan Cao, Thúc Trọng Hội, Công Tôn Long, Nhan Hạng... đọc "Thi" bàn "Lễ". Khổng Tử có ý muốn kiểm tra trí tuệ của Tăng Sâm, liền bước đến làm như vô tình hỏi:

- Tăng Sâm này, học thuyết của ta có một tư tưởng cơ bản xuyên suốt từ đầu đến cuối đấy.

Tăng Sâm chớp chớp đôi mắt to, nói vẻ nghiêm nghị:

- Đúng thế.

Khổng Tử nhìn thần sắc tự nhiên của Tăng Sâm sung sướng bước đi chỗ khác.

Công Tôn Long hỏi Tăng Sâm:

- Câu thầy vừa mới nói đó là chỉ cái gì?

Tăng Sâm nói:

- Học thuyết của thầy, quán xuyên một tư tưởng cơ bản, đó là Trung Thứ.

Công Tôn Long và các bạn đồng môn đi gặp Khổng Tử:

- Thưa thầy, câu thầy nói lúc nãy, có phải là chỉ về Trung Thứ hay không?

Khổng Tử gật đầu. Từ đó, càng thêm yêu mến Tăng Sâm.

Mùa xuân năm thứ mười hai đời Lỗ Ai Công (483 trước Công nguyên) Khổng Tử từ Vệ về nước đã được hơn nửa năm, nhưng vẫn không được Lỗ Ai Công trọng dụng, lòng buồn vô hạn. Dạy học trò xong, ngồi trong nhà buồn ngái đem đàn ra đánh.

Tử Lộ nghe tiếng, trong lòng thấy nặng nề, liền gọi Tăng Điểm, Nhiễm Hữu, Công Tây Xích cùng bước vào buồng để trò chuyện với ngài.

Khổng Tử thấy các môn sinh lo lắng đến mình như thế, cũng vui nỗi buồn đôi chút, liền nói:

- Thầy cũng đã vào hàng cổ lai hy rồi, không biết còn có ai trọng dụng thầy nữa không? Các anh vẫn thường ngày oán tiếc nói, người đời không hiểu thầy...

Tử Lộ cắt ngang lời ngài, tiếp ngay:

- Thưa thầy, chẳng nhẽ thầy không nghĩ thế sao?

Khổng Tử nói:

- Người khác không hiểu thầy, thầy hoàn toàn không sợ, điều thầy sợ là mình không hiểu người khác thôi.

Tử Lộ lặng im ngồi nghe

Khổng Tử nói tiếp:

- Giả như có người biết các anh, muốn mời các anh tòng chính, các anh chuẩn bị làm thế nào?

Tử Lộ không cần suy nghĩ, nói ngay:

- Giống như những nước nhỏ: Trần, Sái; bị ép giữa mấy nước lớn, bên ngoài bị xâm lược, bên trong tan hoang khốn đốn. Đệ tử đi trị lý ba năm, có thể làm cho người dân hiểu đạo lý, ai ai cũng dũng cảm.

Khổng Tử mỉm cười, không nói đúng sai. Ngừng một lúc lại hỏi:

- Nhiệm Cầu, còn anh thì thế nào?

Nhiệm Cầu nói:

- Như một nước nhỏ vương vức sáu bảy chục dặm, đệ tử mà cầm quyền, ba năm sau, có thể làm cho dân chúng được no đủ. Còn như sửa lễ, làm sáng nhạc, bản lĩnh của Cầu không đủ, đợi để các bậc hiền nhân quân tử hoàn thành việc đó.

Khổng Tử nghe xong cũng không đánh giá thế nào, lại hỏi Công Tây Xích:⁽¹⁾

- Công Tây Xích! Còn anh thì thế nào?

Công Tây Xích năm đó chỉ mới hai mươi sáu tuổi, trắng trẻo, hiền lành, rất giống con gái, đỏ mặt lên đáp:

- Con không dám cho là mình giỏi, nhưng xin được học tập, trong việc cử hành tế lễ ở tôn miếu, hoặc khi hội nghị các chư hầu, Xích con sẽ mặc áo huyền đoan, đội mũ chương phủ, xin làm một chức lễ quan nhỏ.

Khổng Tử nghe xong, vẫn không đánh giá gì, lại hỏi Tăng Điểm:

- Tăng Điểm. Còn ông thì thế nào?

(1). Còn gọi là Công Tây Hoa

Tăng Điểm thưa:

- Chí hướng của tôi khác ba anh đó.

Khổng Tử nói:

- Có điều gì đáng ngại, ta đang muốn nghe các anh nói về chí hướng của mỗi người đấy mà.

Tăng Điểm dùng ngón tay gẩy lên dây đàn trước mặt, nói đặc ý phi thường:

- Vào tháng ba cuối xuân, mặt trời ấm áp, Điểm tôi cùng năm sáu người tuổi đôi mươi, cùng sáu bảy đứa đồng tử dắt nhau đi tắm ở sông Nghi rồi lên hóng mát ở nền Vũ Vu, vừa đi vừa hát, kéo nhau về nhà.

Khổng Tử trầm ngâm một lúc rồi than:

- Ta cũng đồng ý như chủ trương của Tăng Điểm.

Tử Lộ, Nhiễm Cầu, Công Tây Xích đi ra khỏi phòng rồi, Tăng Điểm hỏi Khổng Tử:

- Chủ trương của ba người thế nào ạ?

Khổng Tử cười:

- Chẳng qua là mỗi người nói ra chí hướng của mình thôi.

Tăng Điểm lại hỏi:

- Thưa thầy, tại sao thầy lại cười Trọng Do?

- Cầm quyền trị nước phải nói điều lẽ nhượng, nhưng trong lời của anh ta có phần thiếu khiêm tốn, vì thế ta cười.

- Chẳng lẽ điều Nhiễm Cầu nói ra đó không phải là quốc gia hay sao?

- Sao chỉ thấy một vùng đất vuông vức bầy dậm mà không đủ làm một quốc gia chứ?

- Điều Công Tây Xích nói có phải là một nước không?

- Có tôn miếu, có nước và có hội nghị chư hầu với nhau, không phải là nước thì là gì?

Khổng Tử nhìn Tăng Điểm với cặp mắt đầy nghi vấn, tiến lên một bước ngài giải thích thêm:

- Ta cười Trọng Do, không phải cười anh ta không có khả năng cầm quyền trị lý quốc gia, mà cười anh ta thiếu khiêm tốn. Công Tây Xích thì khác hẳn. Anh Xích là người hiểu được lẽ nghi, nhưng lại chỉ muốn học để làm một chức quan nhỏ coi lẽ. Nếu anh ta chỉ có thể làm một ông quan nhỏ xướng lẽ, lại có người làm đại quan xướng lẽ nữa sao?

Tăng Điểm nói:

- Thưa thầy, hôm nay sắc trời hãy còn sớm. Thấy đã đồng ý với chủ trương của đệ tử, thì sao lại không

nhân tiết xuân tươi đẹp thế này, cùng ra sông Nghi du ngoạn?

Khổng Tử đi ra sân, nhìn mặt trời đã ngả về phía Tây, do dự một lúc rồi nói:

- Cũng được.

Tăng Điểm đi lo sắm xe.

Khổng Tử đem Tăng Điểm, Tử Lộ, Mẫn Tửễn đi khỏi cửa Nam môn, đến bờ Bắc đê sông Nghi thì xuống xe, lau sậy xanh um, nước sông sóng xôn xao, chim én đùa giỡn, sức xuân tràn trề, ý xuân tươi thắm.

Khổng Tử cảm thán nói:

- Thảo nào người ta ai cũng muốn thưởng xuân, mùa xuân quả đã đem đến cho con người cảm xúc nồng hậu tuyệt vời.

Tăng Điểm tự thấy say sưa. Khe khẽ hát:

Tiếng xe nghe lóc cóc

Đầu ngựa trắng tinh tinh

Không thấy người đâu cả

Chỉ có người lệnh truyền

Khổng Tử lúc thì nhìn về ngọn Cửu Long Sơn, khi nhìn về các mạch núi Ni Sơn trùng điệp nối nhau không dứt lại liên tưởng đến một đời gian nan vất vả của mình. Quay đầu nhìn về phương Tây, ánh tà

dương đỏ rực như lửa. Trước khung cảnh đó, không phải chỉ một lần làm ngải hung phẫn, giống như là một sức mạnh dữ dội buộc ngải phải gắng tiến lên. Nhưng hôm nay, ngải bỗng nhiên từ sắc hoàng hôn mà nghĩ đến hoàng hôn của đời mình, đã sáu mươi tám tuổi rồi, trong đầu buốt lên một trận buồn đau, tình cảm phút chốc suy sụp hẳn xuống. Trông thấy gương mặt bi thương của Khổng Tử, Tăng Điểm cũng thấy buồn, đi đến bên ngải nói:

- Thừa thầy, chúng ta về thôi.

- Ô - Khổng Tử như trong cơn mơ chợt tỉnh - Ừ. Về thôi.

Xe ngựa vừa mới vào cửa Nam môn, một đám người ngăn đường lại, trước mặt tiếng ồn ào huyền ảo, phía sau người chạy thành thịch tranh nhau đến xem. Khổng Tử đứng thẳng người trên xe, thì thấy trong vòng người ba tầng bảy lớp, có hai người đang kẻ túm tóc, người túm áo nhau đánh lộn, xoắn chặt lấy nhau, chẳng ai chịu ai. Đám người vây quanh hò hét, hoa tay múa chân. Có người can ngăn, cũng có người khuyến khích cổ động thêm.

Khổng Tử nhảy xuống xe, nói với Tử Lộ:

- Trọng Do, đưa ta đến đó xem sao.

Tử Lộ vâng một tiếng, chạy lên trước dẫn đường.

Mọi người thấy Khổng Tử đến, cất tiếng chào, nhường lối cho ngài đi. Khổng Tử vừa đáp lễ mọi người vừa bước đến chỗ hai kẻ đánh lộn nhau.

Hai người đó đầu tóc rối bù, người đẩy đất, áo quần rách toạc cả ra, giày chiếc còn chiếc mất, đánh vật nhau túi bụi trên một đồng rau xanh. Sọt đựng dây rau đổ lật sấp ở bên cạnh, chiếc đòn gánh bắc ngang lên sọt. Người ở bên trái dần dần chiếm được ưu thế, đẩy người bên phải một cái té ra cạnh đường. Chân anh ta va phải chiếc đòn gánh, khác nào sắp chết vó được cọc, liền rút chiếc đòn gánh ra, người cong lại, hai tay giơ cao, hùng hổ hét lên:

- Tao đánh chết mày!

Người kia thấy sợ, không dám xông vào đưa mắt nhìn về phía đám người đứng xem, chỉ chực bỏ chạy. Anh chàng hươu đòn gánh không chịu thua, đang hăm hở muốn vụt xuống.

Khổng Tử quát lên:

- Dừng tay!

Người đó giật mình, quay lại nhìn xem, toàn thân lập tức co rúm lại như chuột thấy mèo, chiếc đòn gánh trong tay rơi xuống đất.

Khổng Tử hỏi:

- Hai người tại sao lại đánh nhau giữa đường phố thế này?

Người bị đánh nói:

- Bẩm Đại Tư khấu, tiểu nhân đang bán rau ở chỗ đường phố, người này đến mua, rõ ràng là chưa trả tiền, lại bảo là trả rồi. Tiểu nhân giải thích cho ông ta rõ, người này không nói năng gì hết, ngang nhiên đồ cả gánh rau của tiểu nhân xuống đất, lại còn vung tay đánh tiểu nhân nữa.

Khổng Tử nhìn kỹ ông ta, trạc độ hơn bốn mươi tuổi, mày rậm, mắt to, vai rộng, bụng to, hiền lành, không có vẻ gì gian xảo điêu hoạt cả, liền hỏi:

- Bác tên là gì?

- Dạ Thành Thành ạ - Ông ta đáp và bổ sung thêm

- Nhà ở Lê Hoa điểm phía tây thành.

Khổng Tử lại nhìn người thứ hai, hơn sáu mươi tuổi, mặt mũi xương xẩu, cái miệng nhọn hoắt, bộ râu sơn dương và tóc bết lại như một bó rơm. Lão không dám nhìn thẳng vào Khổng Tử, cúi gằm đầu xuống như muốn chui xuống đất.

Khổng Tử hỏi giọng nghiêm khắc:

- Lão tên gì?

- Lão... lão... Lão già càng cúi thấp xuống.- - Tên...
tên.

Tử Lộ nói thầm vào tai Khổng Tử:

- Ông cụ đó là thân sinh của Nhiễm Ung tên là...

Nói vừa dứt lời, Nhiễm Ung đã bước đến thưa với
Khổng Tử:

- Thưa thầy, đây là phụ thân của đệ tử?

Khổng Tử nói:

- Nhiễm Ung, cha anh đã làm hỏng gánh rau của
Thành Thành, nên xử trí thế nào đây?

Nhiễm Ung thưa:

- Phụ thân đệ tử làm hỏng rau, đệ tử phải bồi
thường. Thầy thấy thế nào ạ?

Khổng Tử nhìn Nhiễm Ung lấy làm tiếc, lắc đầu
nói:

- Được, việc này đệ tử phải giải quyết lấy.

Về đến nhà, lòng Khổng Tử vô cùng nặng nề, thấy
rõ người cha của học trò mình là một kẻ vô lại, da mặt
nóng lên rần rật, ngài hỏi Tử Lộ:

- Trọng Do, thân phụ của Nhiễm Ung xưa nay vẫn
thế sao?

- Vâng ạ.

- Các anh tại sao không nói chuyện này ra?

- Bởi vì...

- Hả?

Tử Lộ chấp tay đứng trước mặt Khổng Tử thưa:

- Đệ tử thấy người quân tử nên nói cái tốt của người khác, không nói cái xấu của họ.

Khổng Tử cười vẻ bằng lòng lắm:

- Đúng, đúng, lời nói đó rất đúng - Tiếp đó, ngài thở dài than - Nhiệm Ung con người đức hành như thế, mà lại có người cha như thế, thật đáng tiếc thay!

Tử Lộ hỏi:

- Thưa thầy, đệ tử lâu nay không thưa với thầy chuyện này, như vậy có phải giấu giếm thầy không?

- Không, không, đây không thể coi là giấu giếm được. Theo ta nghĩ thì, anh không có chuyện giấu giếm ta.

Tử Lộ cười hớn hậu.

Trời tối rồi, các môn sinh trông thấy Khổng Tử và Tử Lộ nói chuyện có vẻ ý vị liền vây cả lại.

Khổng Tử nói:

- Các trò này, các con có cho là ta có điều gì giấu giếm các con không? - Ngài nhìn thẳng vào mắt họ nói tiếp - Ta đối với các con việc gì cũng công khai, không

có điều gì giấu giếm cả. Đó chính là vì con người của ta như vậy.

Tử Lộ hỏi:

- Nên chọn người như thế nào để kết bạn? Không nên chọn người như thế nào để kết bạn ạ?

Khổng Tử suy nghĩ rồi nói:

- Bạn có ích có ba loại, bạn có hại có ba loại. Kết bạn với người chính trực; kết bạn với người tín thực; kết bạn với người hiểu biết sâu rộng. Như vậy là có ích. Kết bạn với bọn nịnh hót ăn theo; kết bạn với bọn người cung kính trước mặt, nói xấu sau lưng; kết bạn với bọn người ba hoa khoác lác; tất nhiên là có hại.

Mẫn Tử hỏi:

- Thưa thầy, với hạng tam giáo cửu lưu, ngũ hoa bát môn trên thế gian này, thì nên kết bạn với họ như thế nào ạ?

Khổng Tử lắng tai nghe tiếng bầy chim sẻ riu rít trên cây hoè già một lúc rồi nói:

- Thấy bậc hiền nhân, thì suy đi nghĩ lại học tập họ như thế nào, lấy họ làm gương cho bằng được như họ; gặp kẻ đức hành không tốt, thì tự kiểm tra mình, xem mình có những thói xấu như họ không?

Nhiễm Canh hỏi:

- Thưa thầy, tam tư nhi hậu hành, suy nghĩ ba lần rồi mới làm, có thể coi là quân tử, được không?

- Có thể đấy! Khổng Tử nói - Nhưng đó là chỉ riêng từng việc thôi. Nếu suốt cả cuộc đời, người quân tử phải có chín điều suy nghĩ: Một là, khi xem cần suy nghĩ xem đã rõ ràng chưa; hai là, khi nghe đã nghe thấu triệt chưa; ba là, quan sát sắc mặt người khác, suy nghĩ xem có ôn hoà không; bốn là, xem dung mạo thái độ của người khác, suy nghĩ xem có nghiêm trang không; năm là, nghe lời ăn tiếng nói, suy nghĩ xem có thành thực không; sáu là, xét ở việc làm, suy nghĩ xem có nghiêm túc chân thực không; bảy là, gặp sự còn khó khăn nghi ngờ, suy nghĩ xem nên thỉnh giáo người khác như thế nào; tám là, khi sắp nổi cơn giận dữ, suy nghĩ xem hậu hoạ như thế nào; chín là, nhìn thấy cái có thể có được suy nghĩ xem cái đó có cần được hay không.

Tăng Diễm nghe xong, thú vị quá, liền hỏi:

- Xin thầy giải thích kỹ cho một lần nữa, có được không ạ?

Khổng Tử nói:

- Nhìn không rõ ràng dễ bị cái hiện tượng giả mê hoặc, nghe không thấu triệt dễ nghe hơi nổi chỗ lăm⁽¹⁾; không giỏi xét lời xem sắc, khó có thể hiểu tâm lý con người; không nghiêm trang, tất dễ lung lơ trôi giạt;

(1). Nguyên văn ngữ mô ra đưng mận.

không trung thành, thì sẽ nói năng màu mỡ hoa mỹ xảo trá; không nhận chân, tất sẽ bị bung tai bịt mắt; không thỉnh giáo người khác, tất sẽ tưởng mình là nhất, nhắm mắt bịt tai; hay nổi giận, chỉ để để người khác trừng trị lại mình; được cái không đáng được, sẽ có ngày hối không kịp nữa.

- Thừa thầy - Nhiễm Ung bước vào kêu lên.

Mọi người đổ dồn mắt nhìn anh ta.

Nhiễm Ung thấy vô cùng xấu hổ, cúi đầu đi đến gần Khổng Tử nói:

- Thừa thầy, con đã thay phụ thân con trả lại tiền cho ông Thành Thành, và đã xin lỗi ông ta rồi.

Khổng Tử nói giọng đầy tự tin:

- Ta biết thế nào anh cũng xử sự thoả đáng thôi.

Nam Cung Kính Thúc từ ngoài đi vào, hết sức trịnh trọng nói:

- Khởi bẩm thầy, Chúa công nói thầy cử người lên cho Chúa công.

Khổng Tử vui vẻ trong lòng nói:

- Tốt, tốt, đêm nay sẽ viết đầy đủ "Đề danh lục", sáng mai đem vào cung.

Cơm tối xong, Khổng Tử lấy một bó thẻ tre dùng dây kết lại, một mình trong phòng, dưới ánh đèn ngai viết những dòng sau đây:

Đề danh lục ⁽¹⁾

- *Nhan Hôi*, tự Tử Uyên, người nước Lỗ nhà nghèo nhưng không biết buồn, ham học không biết mệt. Đức hành rất tốt.

- *Tăng Sâm*, tự Tử Dữ, người Nam Vũ thành nước Lỗ. Thông minh học giỏi, ăn trọng vì người.

- *Mãn Tôn*, tự Tử Khiên, người nước Lỗ nổi tiếng có hiếu, đối với người chân thành kính trọng. Đức hành cực tốt.

- *Nhiễm Canh*, tự Bá Ngưu, người nước Lỗ, trung thành chính trực với mọi người. Đức hành cực tốt.

- *Nhiễm Ung*, tự Trọng Cung, người nước Lỗ. Cùng họ với Nhiễm Canh. Đức hành cực tốt.

- *Tể Du*, tự Tử Ngã, người nước Lỗ, giỏi về từ lệnh.

- *Đoan Mộc Tứ*, tự Tử Cống, người nước Vệ. Có tài ăn nói, giỏi ngôn ngữ.

- *Nhiễm Cầu*, tự Tử Hữu, người nước Lỗ, giỏi về chính sự.

(1). Tương truyền tổng số học trò thụ giáo Khổng Tử tới ba ngàn người, có 72 người được liệt vào bậc hiền gọi là thất thập nhị hiền, trong đó Nhan Hôi (513 - 483 TCN) là bậc đại hiền triết: Đòi sau tôn là Phúc thánh Nhan Uyên được thờ vào hàng Tử Phối gồm Nhan Hôi - Tăng Sâm - Tử Tư - Mạnh Kha (học trò Tử Tư.) Ở đây ngài chỉ ghi chọn 18 người.

- *Trọng Do*, tự Tử Lộ, còn gọi là Quý Lộ, người đất Biện nước Lỗ. Cương liệt thẳng thắn đối với mọi người, dũng mãnh khác thường, tài nghệ hơn người.

- *Ngôn Yến*, tự Tử Du, người nước Ngô. Giỏi về văn học.

- *Bốc Thương*, tự Tử Hạ, người nước Vệ. Giỏi về văn học.

- *Chuyên Tôn Su*, tự Tử Trương, người nước Trần, giỏi về giao tế.

- *Hữu Nhược*, tự Tử Hữu, người nước Lỗ. Thông minh học giỏi, văn võ kiêm bị.

- *Mật Bất Tế*, tự Tử Tiễn, người nước Lỗ. Tính nhân ái, có tài trí.

- *Tất Điều Khai*, tự Tử Nhược, người nước Sái.

- *Cao Sài*, tự Tử Tiêu, người nước Tề.

- *Công Lương Nhữ* tự Tử Chính, người nước Trần, hiền mà có dũng.

- *Khổng Trung* ⁽¹⁾ người nước Lỗ.

Sau khi viết xong, ngài chọn đi chọn lại mấy lần ngẫm tự xác định để cho Lỗ Ai Công tuyển dụng mấy người.

(1). Xin lưu ý: *Khổng Trung* con *Manh Bì* gọi *Khổng Tử* là chú ruột nhưng ngài ghi ở cuối "Đề danh lục"

Sáng hôm sau, Khổng Tử phụng chỉ vào cung, đem bản "Đề danh lục" đệ trình lên Lỗ Ai Công nói:

- Khởi tấu Chúa công, đệ tử của tôi tuy nhiều, nhưng có thể tòng chính được thì không mấy. Hiện nay, những người có thể làm việc được đều đã viết vào bản "Đề danh lục" này cả rồi.

Lỗ Ai Công tiếp lấy, mở ra trên chiếc án dài trước mắt, xem một lượt, nói với Quý Tôn Phì:

- Quý Tôn ái khanh, ngươi hãy căn cứ vào bản danh sách này tùy tài mà dụng.

Quý Tôn Phì nói:

- Tuân chỉ - Rồi tiếp lấy, xem kỹ một lượt, khởi tấu:

- Như hiện nay các ấp Lữ Phụ, Phí, Trâu, Vũ Thành, Đan Phụ đều thiếu ấp tể, thần muốn mời Bốc Thương đệ tử của Phu tử nhận chức tể ấp Lữ Phụ, Mẫn Tổn ấp Phí, Khổng Trung ấp Trâu, Ngôn Yển ấp Vũ Thành, Mật Bất Tế ấp Đan Phụ, không biết có được không?

Lỗ Ai Công nói:

- Các đệ tử của Phu tử đều văn võ toàn tài cả, ái khanh cho là được tức là được thôi - Lại nói với Khổng Tử:

- Phu tử, xin Phu tử bảo lại cho họ, nhanh chóng đi nhiệm chức.

Khổng Tử vâng một tiếng, phấn khởi rồi nhanh ra khỏi cung. Về đến nhà, lập tức gọi Bốc Thương, Mẫn Tổn, Khổng Trung, Ngôn Yển, Mật Bất Tề đến trước mặt, vẻ tươi cười nói:

- Chúa công và Quý Tướng quốc mời các anh ra làm quan đây! - Ngài chia quan chức cho từng người rồi dặn dò - Làm quan trên vì Chúa công, Thiên tử, dưới vì muôn dân trăm họ, trách nhiệm nặng nề lắm. Các anh phải khắc cần khắc kiệm, trong sạch liêm khiết. Phàm việc phải tự tay làm lấy, lấy thân làm phép tắc, tình hình các ấp muôn hình muôn vẻ khác nhau, các anh phải liệu đó mà làm, phân rõ nặng nhẹ, nhanh chậm, nhất thiết chớ khinh thường.

Bốc Thương nói:

- Thưa thầy, đệ tử đối với việc chính sự không giỏi giang gì, xin thầy giảng kỹ cho nghe thêm nữa.

Khổng Tử nói:

- Không được vội vàng, không tham lợi nhỏ, dục tốc bất đạt. Nhắm nhăm vào cái lợi nhỏ thì đại sự khó thành.

Bốc Thương nói:

- Đệ tử chỉ muốn làm một nhà nho có học vấn là đủ lắm rồi. Không hiểu sao Chúa công và Tướng quốc lại gọi đệ tử ra tòng chính cơ chứ?

Khổng Tử ngừng mặt lên nói:

- Sở dĩ ta đem hết tâm huyết ra dạy các anh, chính là để các anh cống hiến cho đất nước; học thuộc lòng "Thi", "Thư", "Lễ", "Dịch", "Nhạc" mà không ra tòng chính, vì đất nước mà găng sức, thì phỏng học để có ích lợi gì? Ta mong anh trở thành một nhà nho quân tử, làm nên sự nghiệp, mà không mong anh trở thành một nhà nho tiểu nhân, mơ mơ màng màng qua ngày.

Bốc Thương thưa:

- Đệ tử hiểu rồi.

Mẫn Tổn hết sức thành khẩn nói;

- Thưa thầy đệ tử đã không biết gì về văn thao, lại rất kém về võ lược, quả thực là không thể đảm đương được trách nhiệm nặng nề của một ấp tể dâu, xin thầy vì đệ tử mà từ chối cho trách nhiệm ấy.

Khổng Tử cười nói:

- Mẫn Tổn, anh khiêm tốn, thật thà, giữ tròn đạo hiếu. Làm ấp tể ấp Phí có thể cải biến được phong hoá

ở đó. Nếu làm cho lê dân trăm họ ở đấy cùng có hiếu cả, thì công anh đâu có nhỏ? Hà tất phải khiêm nhường như vậy?

Mẫn Tổn nói:

- Đệ tử đã thế rằng suốt đời không xa rời thầy. Nếu thấy bất con phải đi làm tế ở ấp Phí, thế thì, con chỉ còn mỗi cách là trốn đến bờ sông Vấn Thủy, tìm một nơi kín đáo mà giấu thân ở đấy.

Khổng Tử không còn biết làm thế nào được đành cười, nhún nhó nói:

- Thôi được, nếu anh đã kiên quyết không nhậm chức vì thầy, thầy cũng không ép buộc nữa. Để thầy gặp Tướng quốc nói rõ cho ông ta chọn một người khác.

Mẫn Tổn như trút được gánh nặng, sung sướng nói:

- Xin đa tạ thầy!

Khổng Trung hỏi:

- Cháu đi nhậm chức rồi, phải đối xử với bản thân cháu thế nào ạ?

Khổng Tử nói:

- Bằng đủ mọi cách để học cho biết những điều mình chưa biết. Nhất thiết không thể tự mình mà có thể nghi

ngờ người, cũng không thể từ mình mà có thể làm cho người khác kiêu ngạo. Làm được như thế thì có niềm vui, vui mà không kiêu, nếu gặp hoạ hoạn, suy nghĩ mà không lo, cả ngày trò chuyện, không để lại lo buồn, suốt ngày làm việc, không để lại hoạ hoạn.

Khổng Trung nói:

- Cháu đã hiểu rồi.

Khổng Tử trông thấy thần sắc của Bốc Thương, Ngôn Yển, Khổng Trung, Mật Bất Tế đầy vẻ tự tin, toàn thân thấy tràn trề niềm vui ngọt ngào, thầm nghĩ: "Tâm huyết cả một đời ta vun trồng, cuối cùng cũng đã trở ra những bông hoa rồi".⁽¹⁾

Ngài tiễn các môn sinh xong lập tức đến phủ Tướng quốc gặp Quý Tôn Phì, nói:

- Tướng quốc đại nhân! Mẫn Tổn nói là anh ta không giỏi về chính sự, kiên quyết từ chối không nhận chức đó. Tôi muốn ngài lấy một người khác thay vào.

Quý Tôn Phì nói:

(1). Hơn ba ngàn môn sinh mà chỉ bấy nhiêu người được dùng, hẳn Khổng Tử không khỏi buồn đau!

- Phu tử hiểu học trò hơn ai hết, lại phải nhờ ngài chọn cử cho thôi!

Khổng Tử cúi đầu suy nghĩ khá lâu mới nói:

- Cao Sài người nước Tề rất có tài năng tòng chính, nhưng diện mạo anh ta không đẹp...

Quý Tôn Phì nói:

- Điều đó có hề chi! Cứ để anh ta nhậm cho ấp tể ấp Phí thôi

Khổng Tử gật đầu đồng ý.

Quý Tôn Phì lại nói:

- Nhiễm Câu đã hay văn, lại giỏi võ, làm Tổng quản cho phủ tôi, chắc chắn ông ta làm việc được đâu ra đấy lắm. Cầm quân đánh Tề cũng biểu lộ tài năng xuất sắc, cùng với Hữu Nhược lập được công lớn cho nước Lỗ. Tôi có ý muốn xin Phu tử cho một người làm Tổng quản, không biết người nào thì hợp nhất?

Khổng Tử nói:

- Nhiễm Ung tài đức kiêm bị, có thể thích hợp để tuyển dụng. Nhưng ông cha thì thật quá dở...

Quý Tôn Phì cắt ngang lời Khổng Tử vội nói:

- Chỉ cần tài đức của bản thân ông ta là được.

- Nếu vậy thì tôi phải về để nói cho Cao Sài và Nhiễm Ung biết ngay.

- Đa tạ Phu tử.

Khổng Tử như trẻ ra được nhiều tuổi, thúc ngựa chạy bon bon không nghỉ, về đến nhà tìm Cao Sài và Nhiễm Ung thân thiết nói:

- Hiện nay Chúa công và Quý Tướng quốc đang tuyển để đề bạt nhân tài, muốn các anh làm ấp tể ấp Phí và Tổng quản. Cao Sài anh đã từng chính một thời ở Vệ, chính tích cực đẹp, được từ trong triều ngoài nội nước Vệ ca ngợi. Lần này làm tể ở ấp Phí càng cần trung với chức vụ, làm được một sự nghiệp. Ấp Phí là đất phong của Tướng quốc đại nhân, đã có nhiều kẻ ở đấy mưu phản Chúa công, là đất ghê gớm. Gia dĩ là ở đó lại có nhiều núi và gò đồi, trăm họ nghèo khổ. Sau khi nhậm chức rồi, anh phải vận dụng hết cân não trăm phương nghìn kế để cai quản ấp Phí cho thật tốt.

Cao Sài nói;

- Đệ tử nhất định ghi nhớ lời dạy của thầy, hết sức mà làm.

Khổng Tử lại nói với Nhiễm Ung:

- Nhiệm Ung, anh đức tài đều đủ cả, Tướng quốc đại nhân đặc biệt tin cậy tín nhiệm cử anh làm Tổng quản, Nhiệm Cầu đã được Tướng quốc có cảm tình tốt đẹp, mong anh và Nhiệm Cầu hết lòng giúp Tướng quốc xử lý tốt mọi sự vụ.

Nhiệm Ung hỏi:

- Sau khi trò đến phủ Tướng quốc rồi thì cần phải làm những gì ạ?

Khổng Tử nói như đã sắp đặt trước:

- Phàm việc phải lấy thân mình làm gương, để các thuộc hạ noi theo. Đối với công việc phải hết sức coi trọng đại tiết, chớ xét nét những chuyện nhỏ nhặt. Cần phải giới phát hiện người có tài năng, để bạt trọng dụng họ.

Nhiệm Ung hỏi:

- Làm sao tài có thể có nhân đức ạ?

Khổng Tử nói:

- Cần trung với việc, vui khi làm. Khi đi khỏi cửa làm việc cần vui vẻ giống như tiếp đãi khách quý; khi bắt dân sai dịch cần chọn thời tiết, điều gì mình không muốn thì chớ bắt người ta làm. Đối với người, đối với việc cần tỏ ra như một, làm việc trong phủ Tướng quốc

không thể có oán giận, khi về nhà cũng không thể có oán giận.

Nhiệm Ung hỏi:

- Khi gặp chuyện không biết, chủ yếu dựa vào mình suy đi tính lại khổ công kín đáo, hay là dựa vào phát phần học tập ạ?

Khổng Tử đã có sự thể hội sâu sắc rồi, nói:

- Ta đã từng quên cả ăn ngủ để suy tính khôn khéo nhưng kết quả rất nhỏ, không bằng học tập đâu!

Cao Sài và Nhiệm Ung thấy hoàn toàn thoả mãn vui vẻ ra về.

Chuyên Tôn Sư tự là Tử Trương, nghe tin các bạn mình lục tục đi làm quan, cũng muốn về nước để đóng góp sức mình, liền đến hỏi Khổng Tử:

- Thưa thầy, làm sao để có quan chức, có được bổng lộc ạ?

Khổng Tử nói:

- Thứ nhất, cần phải nghe nhiều. Đối với lời nói của người khác, có chỗ còn nghi ngờ thì phải để lại bảo lưu thêm. Giữ lấy phần đủ mình tin được, rồi cẩn thận nói ra. Như vậy mới có thể giảm bớt sai lầm. Thứ hai, cần thấy nhiều. Đối với việc làm của người khác, có chỗ còn nghi ngờ phải để lại bảo lưu thêm, giữ lấy phần đủ mình tin được, rồi cẩn thận mà làm. Như vậy, mới

có thể giảm bớt hối hận. Sai lầm trong lời nói ít đi hối hận trong việc làm ít đi, quan chức bổng lộc tự nhiên là từ trong đó mà ra thôi.

Chuyên Tôn Sư nghe xong những lời trên như vó được của quý. Dừng lại một lúc, hỏi thêm:

- Đệ tử nghe nói Tử Văn nước Sở ba lần làm lệnh doãn, trên mặt không lộ vẻ là sung sướng, ba lần bị bãi quan, trên mặt không lộ vẻ là oán hận. Mỗi lần sau khi bãi quan, đều truyền thụ kỹ càng pháp lệnh nhà nước cho người thay mình. Con người Tử Văn thế nào ạ?

Khổng Tử nói:

- Có thể nói là trung với nước.

Tử Trương hỏi:

- Ông ta làm như thế, có thể coi là nhân được không?

- Không biết. Khổng Tử nói - Như thế làm sao gọi là nhân nhỉ?

Tử Trương lại hỏi:

- Thôi Trữ vô lý giết Tề Trác Công. Trần Văn Tử để bốn mươi con ngựa lại không cần, bỏ nước Tề mà đi. Đến một nước khác, nói:

- Kể chấp chính ở đây và đại phu Thôi Trữ nước Tề cùng một lũ cả, thế rồi lại bỏ đi, đến một nước khác, lại nói:

- Kể chấp chính ở đây cũng rửa rửa như đại phu Thôi Trữ nước Tề. Rồi lại bỏ nước đó mà đi. Con người Trần Văn Tử thế nào ạ?

Khổng Tử nói:

- Trần Văn Tử quả thật là trong trắng.

Tử Trương hỏi:

- Ông ta làm như vậy, có thể coi là nhân được không?

- Không biết - Khổng Tử nói - Làm sao có thể coi là nhân được?

Tử Cống đứng ở ngoài cửa đã lâu. Nghe đến đó, liền sải chân bước vào nhà.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

**Tôn sư dạy Tử Cống nên làm Ván Dương tế
Mong phục lễ Khổng Tử mộng thấy Chu Kính Vương**

Lại nói Tử Cống sai chân vào nhà nói với Khổng Tử:

- Thưa thầy, vua nước Tề sai người sang mời đồ đệ đến ấp Ván Dương làm ấp tế.

- Quả nhiên không ngoài dự đoán của ta - Khổng Tử, mạnh mẽ đứng lên, vẻ mặt, rạng rỡ tươi cười hẳn lên, nói - Đoan Mộc Tứ, vua nước Tề hâm mộ tài năng của anh, bắt đầu thì mời anh làm ấp tế, tương lai , chắc chắn sẽ phong anh làm khanh sĩ, chuyên quản về ngoại giao thôi.

Tử Cống thưa:

- Sở trường của đệ tử là buôn bán, nào có ham muốn gì lẫn lóc ở chốn quan trường đâu ạ.

Khổng Tử nhìn Tử Cống bằng đôi mắt ngạc nhiên, hỏi:

- Nhưng mà tại vì sao kia chứ?

Tử Cống bộc lộ suy nghĩ của mình hết sức đàng hoàng, điềm tĩnh nói:

- Chốn quan trường thật lắm điều xấu xa tối tệ. Một là, gần vua như gần hổ. Nhà vua là bậc tôn quý bậc nhất của một nước, gánh vác trách nhiệm nặng nề, một lời nói làm nước thịnh lên, một lời nói làm nước suy đồi, đối với thần dân thì có quyền sinh quyền sát, nếu được vua tin yêu thì sung sướng như lên tận mây xanh, ngược lại, sẽ không có đất dung thân, người chết, họ diệt. Thứ hai, quan trường nào khác gì chốn hang hùm miệng rắn. Từ xưa đến nay, phàm là người hãm thân vào chốn đó, tất là phải tranh giành cắn xé lẫn nhau, kẻ thắng thì sống, người bại thì chết; chưa có mấy ai thoát khỏi cái vòng vây ma thuật đó. Thứ ba, áp tế tức là đứng đầu một ấp, tất phải lo cho lê dân trăm họ. Mà hiện nay kẻ ác đang ra sức hoành hành, nhân dân oán ghét, muốn tìm được một làn gió trong lành, muốn tạo được hàng xóm yên vui, việc đó vô cùng phức tạp. Huống nữa, đệ tử cảm thấy lũ ghen ghét người hiền

lại đang nhan nhản trên đời này, bọn người càng ít bản lĩnh càng gây nên lầm chuyễn, hãm hại người lành; vì vậy đệ tử không muốn tòng chính.

- Ô - Khổng Tử kêu lên một tiếng, cau mặt lại -
Đoan Mộc Tứ, dạo này anh đã đổ đốn ra sao mà nói những lời như vậy? Rõ ràng là anh đã theo thấy nhiều năm, tiếp thu được bao nhiêu là học vấn; văn thì thông lẽ, nhạc, thư, số; võ thì biết xạ, ngự. Không biết khôi phục lễ nhà Chu, thực hành lễ trị, xây dựng sự nghiệp lớn, chẳng lẽ anh không thấy tiếc sức học hành hay sao?

Tử Cống chấp hai tay, đang muốn tìm cách đáp lại, Khổng Tử đã nói tiếp:

- Không thấy vách núi cao thì làm sao biết được cái tai ương của sự sụt lở. Không xuống nước sâu thì làm sao biết được cái hoạ của chuyện chết đuối? Không ra biển cả thì làm sao biết được cái nạn của giông tố? Do vậy, anh phải đích thân thể nghiệm một phen. Nay anh đã biết rõ cái khó của chốn quan trường, thế thì cũng đã rõ hết cái tai sụt lở cái hoạ chết đuối, cái nạn giông tố của nó rồi. Đã biết rõ rồi thì phải làm việc cẩn thận, ắt sẽ không bao giờ vấp phải hoạ nạn nữa.

Tử Cống vẫn khẳng khẳng chối từ:

- Đệ tử thấy mình không hợp với việc làm quan.

Khổng Tử tức giận, nói giọng to lên:

- Nếu có người đọc thuộc ba trăm bài "Thi", mà đã không thể tòng chính, cũng lại không biết ngoại giao thì đọc có thuộc lâu lâu đi nữa phỏng có ích gì?

Tử Cống thấy Khổng Tử sắp nổi cơn thịnh nộ, liền vội vàng tươi cười thưa:

- Nếu thấy đã chủ trương cho đệ tử đến Vấn Dương làm ấp tể, đệ tử xin vâng mệnh thôi ạ.

Khổng Tử tức thì vui vẻ lên, mỉm cười nói:

- Ta tin chắc rằng anh sẽ cai trị vùng Vấn Dương tốt được lắm.

Tử Cống ngập ngừng hỏi:

- Thưa thầy, khi đệ tử đến Vấn Dương rồi, việc phải làm quan trọng nhất là việc gì ạ?

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Trù bị lương thực, tăng cường quân bị.

Tử Cống không hiểu hỏi lại:

- Xưa nay, thấy chủ trương lễ trị, sao lại bảo đệ tử tăng cường quân bị?

Khổng Tử nói, giọng quả quyết:

- Lễ trị là mục tiêu thông suốt. Nhưng hiện nay, tình hình vô cùng nhộn nhạo, nếu không đủ sức chống

lại kẻ địch, tất nhiên sẽ bị người ta lấn át, chẳng những không thực hiện được lễ trị, mà đến mảnh đất dung thân cũng không có nữa. Chỉ khi có quân bị rối, nhân dân trăm họ mới tin theo mình được.

Tử Cống đột nhiên chuyển sang vấn đề khác, hỏi:

- Khi đệ tử đã nhận làm ấp tể rồi, nếu muốn trở thành một ông quan trung với vua, tín với dân, thì làm thế nào cho đạt được?

Khổng Tử nghiêm trang nói:

- Siêng năng vì công việc, thận trọng khi làm. Một ông quan tốt, tiết kiệm của công, tôn trọng pháp luật làm lợi cho dân. Nhờ vậy sẽ được dân yêu quý. Một ông quan xấu, tham nhũng, lấy ý riêng mà lạm dụng pháp luật, tất sẽ bị dân oán ghét.

- Đối với kẻ sĩ thì phải nên thế nào ạ?

- Đề cao cái hay của người, tránh cái dở của người. Nếu không thấy cái hiền đức của người, thì nhân tài sẽ mai một đi, nếu làm cho cái ác của người phát triển lên, đó chính là việc làm của kẻ tiểu nhân.

Tử Cống chớp chớp đôi mắt thông minh hỏi:

- Thưa thầy, đệ tử nghe các sư huynh nói, trước đây khi Tể Cảnh Công hỏi thầy về làm chính trị phải như thế nào. Thầy đáp: làm chính trị phải tiết kiệm trong

việc tiêu dùng; vua Lỗ hỏi về chính trị; thấy đáp: làm chính trị cốt ở chỗ chọn bầy tôi; Diệp Công hỏi về chính trị, thấy lại đáp: làm chính trị là để người ở xa đến và người ở gần vui vẻ đi theo mình. Ba con người đó cùng hỏi về một việc, sao thấy lại đáp ba cách khác nhau như vậy?

Khổng Tử đáp:

- Ấy là vì ba tình huống khác nhau. Nước Tề cường thịnh, Tề Cảnh Công sống xa hoa trong lầu đài điện các, đắm chìm trong dâm dật phong hoa tuyết nguyệt, suốt ngày lẩn lóc trong phấn son, say khuất trong rượu thịt. Vì thế ta mới nói là tiết kiệm của cải. Vua Lỗ dựa vào ba họ Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn để duy trì triều chính, mà ba họ đó dưới thì ghen ghét hiềm năng, trên thì lừa dối nhà vua, cho nên ta mới nói là lựa chọn bầy tôi. Thành Diệp nơi ở của Diệp Công đất rộng, người thừa, lòng người li tán. Vì vậy ta mới nói chính trị là làm cho người gần sống vui vẻ, người xa đến quy thuận, là thế...

Tử Cống nghĩ một lúc lại hỏi:

- Người như thế nào thì gọi là kẻ sĩ?

Khổng Tử đáp:

- Hiểu đạo nghĩa, biết liêm sỉ, đi sứ ra nước ngoài, có thể hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của vua sai, người đó có thể gọi là kẻ sĩ được.

- Như thế tức là có tài hoàn thành sứ mệnh quan trọng.

Tử Cống nói - Xin hỏi thầy, còn kém đi một bậc thì thế nào ạ?

- Bà con xung quanh khen anh ta có hiếu với cha mẹ, người trong làng mạc khen anh ta biết kính trọng người già.

- Xin hỏi, lại còn loại thấp hơn nữa thì sao ạ?

- Lời nói nhất định có tín dụng, hành vi nhất định kiên quyết.

Tử Cống lại hỏi rất thẳng thắn:

- Những người đang chấp chính ở các nước hiện nay như thế nào ạ?

Khổng Tử tức giận đáp:

- Ô! Đó là những con người tâm địa thì hẹp hòi, mắt nhìn thì thiếu cận, chứ còn thế nào nữa!

- Con người được cả thôn trên làng dưới yêu mến thì thế nào à?

- Chưa hẳn là tốt.

- Thế con người bị cả làng cả xã ghét thì thế nào?

- Chưa hẳn là xấu!

- Rốt cuộc người như thế nào là người tốt, người như thế nào là người xấu ạ?

Khổng Tử nói rành rọt như đinh đóng cột:

- Người tốt trong cả làng yêu thích, người xấu trong cả làng ghét, có thể nói là người tốt được. Ngược lại, kẻ xấu trong cả làng ưa thích, người tốt trong cả làng ghét bỏ, người đó có thể nói là xấu được.

Tử Cống cười hì hì với ý nghĩa của lời thầy đáp.

Ngày hôm sau, Khổng Tử dặn dò rất kỹ lưỡng các môn sinh: Bốc Thương, Ngôn Yển, Mật Bất Tế, Cao Sài, Khổng Trung và Tử Cống:

- Trong lịch sử có rất nhiều ông quan sáng suốt, cao minh, liêm khiết, trong sạch; cũng rất nhiều tên quan lại tham lam, bẩn thỉu, cậy quyền cậy thế; cũng không ít bậc anh tài lướt cả gió mây, lay chuyển cả đất trời; cũng có kẻ bất tài, ăn không nên đợi, nói không nên lời; rất nhiều vị chư hầu trên kính Thiên tử dưới yêu lê dân trăm họ; cũng không ít ông chư hầu trên đối Thiên tử dưới dày đoạ dân lành. Ôn chuyện cổ để biết ngày nay, có thể làm thấy được vậy.⁽¹⁾

Khi học tập, nên như thế thì khi làm quan cũng phải nên như thế. Các anh cần phải làm theo các bậc

(1). Câu này rất nổi tiếng trong Luận ngữ: "Ôn cổ tri tân khả dĩ vi sư hi"

hiền tài đã làm, thi hành nhân nghĩa, đôn đốc lễ trị, tích trữ đầy đủ lương thực, làm cho quân bị hùng mạnh, thu cho được lòng dân ủng hộ.

Các môn sinh vâng dạ nghe lời, lạy chào bái biệt.

Mấy chục năm qua, Khổng Tử lòng đầy nỗi lo nặng trĩu, rốt cuộc cũng có được một vài phút giây thoải mái, ngài cảm thấy như đang giữa những ngày oi bức nóng nực được ăn một quả dưa mát ngọt lành, lòng ngài thấy sáng khoái. Dưa mất tiền các đệ tử đi xa rồi, ngài sung sướng sải chân bước đi bước lại trong lớp học.

Lớp học này vốn là căn nhà gianh được dựng lên trước khi ngài đi chu du các nước. Vì lâu ngày không được tu sửa lớp rạ trên mái và ở chỗ hàng hiên đã cũ kỹ xơ tước hết cả, trên nóc nhà cũng đã nhiều chỗ thòì cả xương rui mè... Các bức vách trong nhà tróc lở nhăm nhở nhiều nơi. Khổng Tử trông thấy những gương mặt hăm hở hiểu biết, ngài vui vẻ giảng về "Dịch". Ngài giảng suốt hàng giờ, nói về lẽ âm dương dựa vào nhau mà tồn tại, cùng thúc đẩy lẫn nhau, trói buộc chế ngự lẫn nhau, ngài giảng thật là chu đáo sâu sắc.

Dạy học xong, ngài lập tức trở về phòng nằm nghỉ; thầm nghĩ: - "Mình đã không thể tòng chính được thì hãy dụng tâm chính lý thư tịch cổ điển cũng hay lắm". Ngài đưa mắt nhìn những cuộn thẻ tre dùng vải che trên cái giá, lòng tràn đầy niềm vui. Tất cả đã được bà

Khiên Quan thị và các con bảo quản cho ngài không chê vào đâu được. Điều đó chứng tỏ vợ con ngài đã hiểu ngài, trân trọng công việc của ngài biết bao nhiêu. Bất giác ngài nghĩ đến bà Khiên Quan, bà vẫn dịu dàng phúc hậu tươi vui như xưa. Ngài hy vọng ở bà, muốn cùng bà trò chuyện tâm tình biết nhường nào. Ngài mở lớp vải bọc thẻ tre ra, lấy từng cuộn kiểm tra đối chiếu lại, trước hết là đếm "Thi" lọc đi sàng lại, đối chứng phân loại xong, lại đối chứng từng thiên từng mục. Hết ngày này sang ngày khác, kiên trì cần mẫn như vậy, cuối cùng mới tạm gọi là đâu vào đấy.

Đêm hôm đó, ngài trần trọc mãi không sao ngủ được, suy nghĩ mãi về sự nghiệp mai sau của đám học trò, lại nghĩ đến sắp đặt những việc cần phải làm trong những năm cuối đời của mình. Mãi đến khi đầu rúc như búa bổ, tinh thần mệt mỏi rã rời mới mơ màng chợp mắt được một lúc.

Chính vào lúc đó, ngài bỗng thấy ánh của ráng chiếu chói loà khắp mặt đất, mây đẹp giăng đầy trời. Khổng Tử ngồi lên cỗ xe của mình đi đến một con đường lớn đầy bóng râm của một cánh rừng bát ngát, cây cối thẳng tắp hai bên đường, khi đột nhiên biếc xanh, khi đột nhiên thành màu vàng, và đột nhiên thành màu đỏ, một thoáng là cây liễu, thoáng nữa là

cây dương, một thoáng sau lại là cây hạnh, quả thực là lắm thứ đổi thay đến nhức mắt, ngài không dám nhìn tiếp nữa.

Đang lúc nghi nghi hoặc hoặc không sao hiểu nổi đó, xe của ngài đã đi lên trên một ngọn đồi. Ngài xuống xe ngắm nhìn, thấy một vầng mặt trời vùn vụt mọc lên, làm cho lớp sương mù bao phủ mặt đất cũng nhuộm hồng rực rỡ, giống như thoa phấn hồng lên mặt, như thắt đai hồng lên áo thô, trang điểm muôn vẻ thắm tươi...

Khổng Tử đang mê mải ngắm đến gần cả người bỗng có một con chim khổng tước từ trong biển sương mờ ảo bay qua, lông thú vẩy vàng, cánh đuôi như hoa đỏ thắm, in rõ hình trong biển sương mù. Trong nháy mắt, lại có hai con rồng khổng lồ từ trong biển sương đó bay vút lên giữa không trung, lượn đầu lượn đuôi, vẩy trên mình chúng phát ra ánh sáng lấp lánh như đùa giỡn cùng những áng mây muôn hình muôn vẻ "Long phượng thánh tường!" Khổng Tử cảm thán nói:

- Phải chăng đây là điềm triệu tốt lành?

Bên tai, lúc đó, có tiếng nhạc cất lên nghe du dương. Khổng Tử ngoảnh trông về phía tây, sững người ra trong phút chốc. Một toà bảo tháp phát ánh sáng chói loà đẩy về thần thánh ra bốn phương hiện ngay trước

mắt, rộng lớn, trù mật, hùng vĩ, hoa lê vô cùng. Rộng lớn bát ngát tận trời xanh, cho đến sâu dưới đất, sừng sững núi cao tận chín tầng mây, trù mật đến nỗi như các vòm mái châu vào nhau nối nhau liên tiếp không một chỗ hở nào; hùng vĩ tới mức không tài nào vin lên nổi, khiến người trông thấy mà khâm phục vẻ uy nghi, lại cảm thấy muôn phần tôn kính; hoa lê đến muôn hồng ngàn tía tưởng như cung nga rơi xuống giữa nhân gian. Khổng Tử nhìn trái, nhìn phải, bỗng thấy kinh hoàng. Ngài vội nhảy xuống xe, như bị một ma lực lôi kéo hướng về phía ngọn bảo tháp, nhưng ngọn tháp đó chỉ có thể trông thấy mà không thể tới gần được. Ngài cứ bước, bước mãi, đi qua núi đào hoa, lại qua một con sông nước vàng. Ngài không còn biết mình đang ở đâu nữa, ngừng đầu nhìn ngọn bảo tháp. Bảo tháp vẫn giống một đoá hoa như trước, vô cùng trắng lợt, rực rỡ không gì sánh tày.

Ngài mệt muốn đứt hơi, mồ hôi vã ra đầm đìa, giận là không sao bay được tới bảo tháp để nhìn cho thật kỹ. Ngài mới chỉ ước mơ có thể mà bỗng nhiên hai chân muốn nhảy lên, hai cánh tay muốn vẫy mạnh, cả người bay bổng. Ngài cứ bay, bay mãi, bay qua bao núi bao sông muôn ngàn biến đổi cuối cùng đổ xuống trước một vùng đá. Ngược mắt lên nhìn, trên vùng đá đó có bốn

chữ lớn "Chu Triều Cung Khuyết". Đi qua vùng đá đỏ nhìn lên thấy những bậc tam cấp bằng bạch ngọc, phẳng phiu trắng lệt. Ngài vội vàng sửa lại áo mũ, vén cao áo bào, cung kính, thận trọng, lập cập bước lên. Khi đến được tới mặt trước rồi, ngài cứ nhắm về phía trước mà bước. Vừa đặt bước lên tam cấp đầu tiên, bỗng có hai người lính dùng trường kích chặn ngang đường, trừng đôi mắt dữ tợn không cho ngài bước thêm nửa bước.

Ngài cảm thấy quá kỳ lạ, vụt thấy sợ hãi, nhưng không biết làm gì được. Một võ sĩ tóc đỏ, râu cũng đỏ hỏi:

Người là ai? Sao dám ngang nhiên đi xộc vào nơi cung khuyết của nhà Chu?

Khổng Tử kính cẩn thi lễ đáp:

- Bỉ nhân là Khổng Khâu nước Lỗ.

Người võ sĩ cười lên sảng sặc:

- To gan! Người dám mạo xưng là Khổng phu tử?

Khổng Tử nói:

- Chính là tôi, Khổng Khâu đây.

Người võ sĩ thu binh khí lại, mặt đã trở nên vui vẻ hoà nhã.

- Lần này, người đến cung khuyết nhà Chu vì chuyện gì vậy?

Khổng Tử nói:

- Các đệ tử của tôi cũng thay nhau làm quan ở các nước Lỗ, Vệ và Tề. Tôi thấy là cần phải khuyên Chu Kính Vương tuyển chọn người hiền tài để chấn hưng nghiệp lớn.

Người võ sĩ cười hì hì nói:

- Phu tử sùng bái điều lễ, coi trọng điều nghĩa, thi hành lễ trị, thật là đáng quý, đi đi đi, xin mời đi vào trong cung khuyết.

Khổng Tử thi lễ chào bọn võ sĩ rồi tiếp tục theo các bậc tam cấp bước lên, đi đến dưới một ngôi đình bốn góc. Ngôi đình này có các vòm mái bay lượn cùng châu lại, cột đá chạm trổ, nóc đình lợp cỏ gianh là những hàng lan can có rất nhiều cột bằng đá chạm hình các nụ hoa sen. Khổng Tử dừng chân nghỉ một lúc, đang định tiếp tục bước lên nữa lại thấy hai ngọn bốt đao đan chéo nhau ngay trước mặt, ngăn chặn ngài bước tiếp. Và không để cho ngài kịp hiểu đầu đuôi ra sao, hai võ sĩ mắt quắc lên, vẻ hung dữ, quát hỏi:

- Người là ai?

- Khổng Khâu.

- Khổng Khâu ở đâu?
- Khổng Khâu nước Lỗ.
- Ủ thì Khổng Khâu nước Lỗ, nhưng đến Lạc ấp làm gì?
- Tại hạ có việc cần muốn khởi tấu Chu Thiên tử.

Hai người võ sĩ do dự một lúc, giọng đã trở nên ôn tồn:

- Nếu triều kiến Thiên tử, thì chờ đấy đợi chúng tôi tâu lên trên đã - Nói xong báo cho ban võ sĩ ở bậc tam cấp phía trên - Có Khổng Khâu nước Lỗ xin bái kiến Thiên tử.

Tất cả các bậc tam cấp lập tức truyền đi tiếng báo:

- Có Khổng Khâu nước Lỗ xin bái kiến Thiên tử! Tiếng truyền đồng dục, uy nghiêm dội vang liên tiếp lên cao nữa. Khổng Tử nín thở, chờ hồi âm tốt lành. Một người nội thị xinh đẹp mặc áo quần rất mỹ lệ đứng trên một bậc tam cấp cao nói xuống:

- Thiên tử có chỉ. Truyền Khổng Khâu vào cung. Khổng Tử vừa nghe xong, lòng như mở hội, chỉ một thoáng chốc đã bước lên hết những mấy chục bậc tam cấp cuối cùng, trước mặt hiện ra một ngai vàng bát ngát rộng như biển cả toàn là hoa thơm cỏ lạ muôn tia ngàn hồng. Giữa biển hoa bao la đó sừng sững một toà

cung điện vàng ngọc chói lòà, cả một vùng kiến trúc nguy nga, nhấp nhô dựa vào núi non trùng điệp bao quát cả một vùng rộng lớn, muôn phần hiểm yếu, đẹp không bút nào tả xiết. Trong làn gió nhẹ phe phất thoáng bay đến những hương thơm trong lành. Khổng Tử hít thở thật sâu vào lòng ngực làn không khí mới mẻ thanh khiết đó, cảm thấy lòng mình bội phần thanh sảng, ngai theo gót người nội thị bước lên phía trước.

Hoa tươi như có mắt, tự động rẽ ra thành một con đường thênh thang, để lộ những hòn đá hình trứng ngỗng màu ngũ sắc. Khổng Tử lại càng ngạc nhiên thán phục hơn nữa.

Trước cửa cung điện có hai hàng lính túc vệ mặc áo giáp đội mũ trụ, đứng thẳng tắp; mặt quay lại với nhau, người nào cũng lăm lăm trong tay thương, đao, kiếm, kích; uy vũ vô cùng hùng tráng. Bước vào cửa cung, trước mặt là một toà điện bát ngát, đường vào lát bằng đá phiến trắng tinh. Bất giác Khổng Tử đập đập hai chân, phúi sạch bụi bám trên giày. Đi qua toà điện đó, trông thấy một toà lầu gác hai tầng sừng sững trước mắt. Tuy không to lớn hùng vĩ, nhưng cực kỳ tinh xảo không gì sánh nổi. Đường lát bằng những tấm bạc trắng. Khổng tử trông thấy liền cau mặt lại.

Từ giữa lầu góc đi qua toà nhà thì đến một toà cung điện cao lớn, nguy nga hùng vĩ, trước điện có ba tầng đài, mỗi tầng có ba cấp. Đường đi đến những tầng đó, từ dưới mặt đất cho đến bậc cao nhất toàn lát bằng vàng ròng ánh sáng chói lên chói loà cả mắt. Khổng Tử định thần nhìn hai hàng lính túc vệ đứng im phăng phắc, mặt đối mặt, dọc hai bên đường, hít một hơi thở, lạnh lùng, nghĩ thầm trong bụng: - "Chẳng trách gì giang sơn nhà Chu sắp đổ là phải, cũng chỉ vì Chu Kính Vương hoang phí vô độ thế này.

Bọn lính túc vệ kia vừa trông thấy Khổng Tử lập tức rút thương đao kiếm kích ra cùng rập một loạt đan chéo nhau như một dải rừng dài toàn những vũ khí. Khổng Tử trông thấy, hết sức khó chịu, ngang nhiên bước vào cung điện trong cung rực rỡ vẻ triều nghi. Chu Kính Vương đầu đội vương miện, ngồi chễm chệ trên chiếc đôn rồng ở chính điện. Hai bên là bá quan văn võ áo mũ cân đai rạng rỡ, theo thứ tự thành hàng. Người nội thị lẩm bẩm:

- Khởi tấu Thiên tử, Khổng Khâu nước Lỗ đã đến.

Chu Kính Vương mừng rỡ kêu lên:

- Tuyên!

Khổng Tử theo tiếng gọi đó mà bước lên, đi giữa hai hàng văn võ bá quan rồi quỳ xuống lạy nói:

- Khổng Khâu nước Lỗ xin bái kiến Thiên tử.

Chu Kính Vương nói:

- Bình thân!

Khổng Tử đứng dậy, đang muốn trở lại chỗ của các quan văn võ thì đã nghe tiếng Chu Công nói:

- Khổng Khâu, mời đến đứng bên cạnh này.

Khổng Tử chăm chú nhìn, thần thái nghiêm trang của Chu Công trở nên thoải mái, đưa tay ra, vẻ mặt tươi cười, ngài bước lên. Chu Công bảo ngài đứng ngay bên cạnh.

Chu Công hỏi:

- Khổng Khâu, lần này, người đến gặp Thiên tử , có việc gì vậy?

Khổng Tử đưa mắt nhìn Chu Kính Vương, đáp giọng nho nhỏ:

- Đệ tử muốn khôi phục lại lễ trị của nhà Chu mà đến đây thôi ạ.

Chu Công nheo mắt cười nói;

- Để ta khởi tấu lên Thiên tử giúp nhà ngươi. - Nói xong, bước nhanh ra khỏi ban, hai tay cầm ngọc khuê khởi tấu nói:

- Thừa Thiên tử, Khổng Khâu nước Lỗ suốt cả một đời bôn tẩu khắp nơi cũng chỉ muốn tuyên dương lễ

của nhà Chu, lao tâm khổ tứ cũng chỉ để thi hành lễ của nhà Chu, vì thần thỉnh cầu Thiên tử tặng thưởng và phong chức tước cho ông ta.

- Ấy... Ấy...

Chu Kính Vương đưa mắt nhìn tả hữu, ngờ ngác không biết nên làm thế nào.

Chu Công thấy Chu Kính Vương vẫn còn lơ mơ không biết gì, liền vội sửa lại nói:

- Vì thần thỉnh cầu Thiên tử lắng nghe chủ trương trị thế của Khổng Khâu.

- Chuẩn tấu - Chu Kính Vương đưa mắt nhìn Khổng Tử - Khổng Khâu, người hãy nói trước mắt bá quan văn võ biết chủ trương trị thế của người đi.

Khổng Tử lại bái lạy một lần nữa:

- Khổng Khâu tuân chỉ!

Chu Kính Vương nói:

- Bình thân!

- Tạ ơn Thiên tử.

Khổng Tử đứng lên, lại đứng cạnh Chu Công. Chu Kính Vương nói:

- Khổng Khâu, như hiện nay các nước chư hầu phân tranh, đánh lẫn nhau lung tung, làm cho cả giang sơn nhà Chu chia năm sẻ bảy, tan tác mỗi nơi một mảnh

như thế, quả nhân muốn phát lại ngọn cờ, gây lại hủ uy của tiên vương xưa, nhưng lại cảm thấy văn thì không đủ hay, võ thì không đủ đường, lực bất tòng tâm, người có kế gì hay không?

Khổng Tử nghĩ: - "Đây là cơ hội ngàn năm có một đây" - Vì vậy ngài lộ vẻ vui mừng rạng rỡ cả mặt mày, khẳng khái nói:

- Tâu bệ hạ, mọi sự nổi loạn trong thế gian này, đều do tù ngu muội mà ra cả ạ.

- Đúng. Chu Kính Vương gật đầu tán thành - Thế thì phải làm thế nào?

Khổng Tử đáp:

- Xây dựng thêm trường học, tăng cường giáo dục. Dạy dân sáu khoa: Lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, hiểu rõ ý nghĩa của ngũ thường: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Làm cho ai ai cũng biết cương thường, người người đều hiểu đạo lý, Thiên tử có lệnh tất là làm theo.

Chu Kính Vương ngăn người mở to đôi mắt, tập trung hết tinh thần lắng nghe.

Khổng Tử nói tiếp:

- Nếu như làm cho tất cả ai ai cũng có văn hoá, hiểu được đạo lý, biết được luân thường, loạn lạc tất sẽ ngừng, tranh cướp nhau tất sẽ bớt.

Chu Kính Vương đưa tay ra làm hiệu báo Khổng Tử ngừng lại một lúc rồi hỏi:

- Khổng Khâu, người hãy nói kỹ xem, làm cho ai ai cũng có văn hoá, thì sẽ hết làm loạn, ngăn được phân tranh thế nào?

Khổng Tử đáp giọng kiên định:

- Đã có văn hoá rồi, thì ai ai cũng biết tôn ti trật tự già trẻ, mới biết kính vua yêu dân, tôn trọng người già, chăm sóc trẻ nhỏ; đã có văn hoá rồi, mọi người tất sẽ biết xử sự khiêm cung lễ nhượng, mới có thể lấy lễ để trị nước, lấy lễ để dạy dân. Biết dạy lễ, thì hành lễ trị, người người lấy lễ đối xử với nhau, nước này lấy lễ đối xử với nước khác, vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con, thì làm sao lại có thể đánh lộn lẫn nhau, phân tranh được nữa!

Chu Kính Vương rốt cuộc cũng đã nghe ra; vừa bắn khoăn, vừa thích thú gật gật đầu. Chu Công nói:

- Ta nghe nói trong đám học trò của nhà người cũng có khá nhiều người ra làm quan rồi.

- Thưa đúng thế. Khổng Tử vừa nghe có người nói đến học trò của mình, lập tức lộ vẻ vô cùng đắc ý - Vâng, học trò của thần đã có Trọng Do, Cao Sài, Nhiễm Hữu ra làm quan rồi, hiện nay lại có Bốc Thương, Ngôn

Yến, Mật Bất Tế, Khổng Trung và Tử Cống đã đi làm ấp tế các ấp nữa.

Chu Công nói:

- Nghe nói thành tích về chính trị của bọn họ cũng khá lắm?

Khổng Tử đáp:

- Thưa đúng, họ cũng rất vững vàng.

Chu Kính Vương vui mừng nói:

- Quả nhân nghe nói, người thu nạp những ba ngàn môn sinh, nhưng có bảy mươi hai người là tinh thông lễ, nhạc, xa, ngự, thư, số. Nếu quả nhân dùng nhà người và các môn sinh của người thì có thể làm cho thiên hạ tốt hơn lên được không?

Khổng Tử nhớ đến câu mình vẫn thường nói: "Đương nhân nhi bất nhượng ư sư" - (Làm điều nhân thì không chịu thua cả thầy) liền vui vẻ đáp:

- Nếu Thiên tử dùng Khổng Khâu tiểu thần và các môn sinh của tiểu thần thì nhanh là hai ba năm, chậm là bốn năm năm, thiên hạ có thể thái bình, muôn dân có thể ấm no được.

Chu Kính Vương nói:

- Nếu được như thế, Khổng Khâu, hãy nghe ta phong đây.

Khổng Tử quỳ xuống lạy:

- Có Khổng Khâu

Bỗng nhiên, ngay lúc đó có tiếng ồn ào, người ta tranh nhau khởi tấu âm âm cả lên như vỡ chợ:

- Thưa Thiên tử, Khổng Khâu kia chẳng qua là một gã hủ nho mà thôi, chỉ biết to mồm già họng ba hoa khoác lác, chứ có hùng tài đại lược gì!

- Thưa Thiên tử, không nên trọng dụng cái nhà ông Khổng Khâu kia!

- Thưa Thiên tử, xin đừng nghe những lời ba hoa khoác lác của Khổng Khâu!

Khổng Tử cũng không biết mình đã đứng lên như thế nào nữa, liếc mắt nhìn suốt một lượt khắp mặt các quan văn võ, mặt mũi người nào cũng dữ dằn thâm hiểm như một lũ ác quỷ cả thôi. Ngài biết rõ là bọn họ rất căm ghét mình, hà tất phải làm tấm bia cho họ bắn. Khổng Tử bèn lùi ra phía sau lưng Chu Công, lặng im không nói thêm gì nữa.

Chu Kính Vương đập tay xuống bàn, quát âm lên:

- Các người làm náo loạn cả cung đình lên như thế, phỏng còn thể thống gì nữa hả? Có im miệng nhanh đi không?

"Rốt cuộc Thiên tử vẫn cứ là Thiên tử". Khổng Tử thâm nghĩ: - "Chỉ hai câu nói đó đã bịt miệng họ lại rồi". Chu Kính Vương nói át hản bọn chúng:

- Chủ ý của quả nhân đã định, sẽ phong quan chức cho Khổng Khâu và các môn đệ của ông ấy.

Bọn văn võ bá quan đứng im thín thút, trong cung đình lặng phắc như tờ.

Chu Kính Vương đứng vụt lên, giận dữ nói:

- Các ngươi là một lũ ăn hại, một lũ giá áo túi cơm, võ không đủ sức giữ nước, văn không có tài trị dân, chỉ thích làm quan hưởng bổng lộc, quen thói ngồi không ăn tục nói càn, sao có thể đối khẩu với bậc cao sĩ thông kim bác cổ được!

Khổng Tử cảm thấy da mặt mình như có lửa bốc rần rật, vái lạy Chu Kính Vương, chỉ muốn nhà vua không trách mắng lũ quan lại kia nữa.

Chu Kính Vương vẫn chưa hết giận, hét vang lên như sấm:

- Các ngươi vẫn chưa cút nhanh lên hay còn phải để ta bực mình không đấy!

Bọn văn võ bá quan cúi chào rồi lạng lẽ rút lui. Chu Kính Vương rời khỏi đôn rồng; về mặt niêm nở bước đến chỗ Khổng Tử nói:

- Ái khanh, các lũ người mặt chuột kia thật có tội với ngươi quá, nể mặt quả nhân hãy bỏ qua cho chúng.

Khổng Tử thưa:

- Khổng Khâu là người áo vải quê mùa nơi thôn dã, đã có tội xúc phạm Thiên tử và bá quan văn võ, muôn xin đại xá.

Chu Kính Vương nói:

- Ái khanh có mắc tội gì! Lại đây, lại đây, lại đây, quả nhân sẽ đưa khanh đi xem các nơi.

Nói xong, Thiên tử đưa tay dắt Khổng Tử đi ra khỏi cung đình.

Khổng Tử theo Chu Kính Vương lên tận đỉnh nóc nhà đưa mắt nhìn xuống xung quanh. Lập tức ngẩn cả người. Hoá ra ngài đang đứng trên ngọn bảo tháp xưa nay ngài vẫn hằng tìm kiếm muôn ngàn ánh hào quang sáng chói, chiếu khắp trời đất. Ngài bước đến chỗ lan can, cúi đầu nhìn xuống thì thấy ngôi tháp có nhiều thứ bậc rõ ràng. Từ trên đếm xuống, tầng thứ nhất, có hàng mấy chục ông quan văn võ cung cung kính kính đứng im phăng phắc, áo mũ chỉnh tề, tay cầm ngọc khuê, lắng nghe lệnh chỉ của Chu Kính Vương. Tầng thứ hai, có hơn một trăm quan viên, thần thái và cử chỉ cũng gần giống như những vị ở tầng thứ nhất, phục sức có kém hơn chút ít. Tầng thứ ba những mấy ngàn

người, áo quần và đội mũ nhà nho, thái độ người nào cũng khiêm hoà, cử chỉ ai ai cũng văn nhã. Tầng thứ tư là một đám đông mờ mờ ảo ảo không sao đếm xuể có bao nhiêu con người, áo quần khác nhau, thần thái khác nhau. Khi Chu Kính Vương và Khổng Tử đi đến bên lan can, từ trên xuống dưới luân phiên nhau hô to:

- Thiên tử vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!

Khổng Tử xúc động nước mắt trào xuống má. Ngài trầm ngâm: - "Nền thái bình thịnh trị ngày đêm mình mơ ước, hoá ra đã thành sự thực nhanh chóng thế này rồi. Không dùng lễ nhà Chu để trị lý thiên hạ, thì làm sao có được cái cảnh cảm động lòng người như vậy!"

Ngài phóng tầm mắt nhìn ra xa, bốn phía đồi núi vây quanh, đồi đồi nhấp nhô, núi núi nguy nga. Chỗ đồi nhấp nhô thì đầy muông thú, chim chóc, nơi núi nguy nga lại đầy lâu đài đình tạ. Sương giăng như ống áo tiên nữ đang múa, xa xa dòng sông như rỗng bạch cuộn về đông. Hơi màu tía bốc lên từ thung lũng, mây đẹp muôn màu vờn trên đỉnh, hoa tươi điểm tuyết, nước suối lấp loáng như bạc, gió núi ngân nga như hát. Ngài hết sức ngắm nhìn, lắng tai nghe ngóng, thấm thía vào tận buồng gan lá phổi niềm hạnh phúc của đời thái bình thịnh trị. Ngài thu hết mọi hình ảnh, mọi

màu sắc để rồi sẽ thuật lại từng nét từng nét cho các môn sinh của mình biết.

Chu Kính Vương cười hỏi:

- Khổng Khâu, người có điều gì cần nói với họ không?

Khổng Tử xưa nay chưa từng nói với đám đông bao giờ, cũng chưa hề được thấy cảnh đẹp như thế, lại càng chưa được đắm mình trong hoàn cảnh đó, lòng bốn chôn không yên nói:

- Thưa Chu Thiên tử, thần vẫn còn có điều muốn nói.

Chu Công nói:

- Nếu còn có điều muốn nói, hãy nói đi.

Khổng Tử bỗng nhiên nhớ đến cảnh tượng hào hoa trong ngoài cung đình của Chu Kính Vương liền nói như nhỏ ra từng giọt máu:

- Thưa Thiên tử, cho phép được nói thật, cung đình của người còn xa hoa lắm.

- Thế nào? - Chu Kính Vương đột nhiên nổi khùng lên - Người muốn bậc chân long Thiên tử như ta mà lại sống như thường dân đầy hủ? Như vậy thì sao nói là vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con được nữa?

Khổng Tử cảm thấy mình quá đường đột nhất thời không biết đáp sao cho phải. Chu Kính Vương đập mạnh tay vào lan can nói:

- Xưa nay chưa kẻ nào dám khua môi múa mép trước mặt ta cả. Ngươi, Khổng Khâu lại dựa vào chút sách vở đã đọc mà dạy khôn ta hả? Ta làm sao tha cho ngươi được? Bay đâu!

- Tâu có!

Mấy võ sĩ vũ khí đẩy người dạ ran, cùng xông lại. Người nào cũng trừng mắt nghiêng răng, lăm lăm dao kiếm trong tay đến phát khiếp.

Chu Kính Vương thét lên:

- Lôi nó đi! Chém đầu thị chúng!

Khổng Tử kêu lên một tiếng, ngã vật ra phía sau, toà bảo tháp sụp đổ xuống. Ngài bừng tỉnh dậy.

Khổng Cấp đứng bên cạnh giường hỏi:

- Ông ạ. Ông nói gì trong giấc ngủ thế?

Khổng Tử cười gượng nói:

- Ông vừa mới mơ một giấc mơ dữ.

Trong đôi mắt đầy lo lắng của Khổng Cấp tỏ vẻ hoài nghi, hỏi:

- Sao gọi là mơ dữ ạ?

Khổng Tử thấy khó nói nên lời, trầm ngâm một lúc:

- Ừ. Đúng thế. Thế nào là giấc mơ dữ nhỉ?

Ngài đưa tay lên xoa vầng trán nhom nhớp mồ hôi, mặc áo quần cẩn thận vào. Khổng Lý từ gian phòng phía tây bước sang thăm hỏi sức khoẻ của cha rụt rè hỏi:

- Thưa cha hiện nay đang là mùa xuân, hoa nở rộ cả lên, các sư huynh sư đệ cũng đều muốn đi chơi xuân cả.

- Tốt! Khổng Tử vui vẻ đáp, giọng ráo hoảnh - Nhưng.. .

HỘI THỨ BỐN MƯƠI HAI

Trong nhà họ Tăng, cha con dốc lòng luận hiểu.
Trước sân của Khổng, thầy trò bận việc trồng cây.

Lại nói Khổng Lý muốn đi du xuân, Khổng Tử bảo:

- Các con có thể chơi bời một chút. Có điều Chúa công đã bắt đầu dùng đến người hiền tài, các con nên nghĩ nhiều đến việc làm sao cho giỏi giang hơn, để đóng góp được nhiều cho đất nước.

Khổng Lý nói:

- Dạ con biết rồi ạ! - Nói xong bước đi, hẹn các bạn cùng đi chơi.

Các học trò tùm năm tùm ba ra ngoài thành chơi. Khổng Tử có một người học trò nhỏ tuổi, họ Trần, tên là Cang, tự Tử Cầm, sinh vào năm thứ 31 đời Lỗ Chiêu Công (năm 511 trước Công nguyên), là người nước

Trần, vốn rất thật thà, trung hậu. Chàng nói với Khổng Lý:

- Su phụ thường hay dẫn bọn mình đi chơi ở ngoại thành, tôi đã thấy chán từ lâu rồi. Hôm nay trời đẹp ta cùng nhau lên chơi Đại Thanh Sơn, có nên không?

Mắt Khổng Lý chợt sáng lên, vui vẻ nói:

- Đại Thanh Sơn là núi nổi tiếng trên đời, ở đó có cổ tự, có cây lạ, có suối đẹp... Phải cái là đường xa những hơn sáu mươi dặm, e rằng không kịp quay về trong ngày.

Trần Cang nói:

- Cha con Tăng Điểm nhà ở ngay gần núi ấy, nếu không về kịp trong ngày, thì ta tới đó ngủ nhờ một đêm, còn ngại gì nữa cơ chứ!

Khổng Lý tỏ ra ngần ngại.

Trần Cang kéo tay bạn, vừa đi vừa nói:

- Có gì mà phải ngần ngại, đi nhanh lên!

Hai người vui hớn hở, đi một mạch tới Đại Thanh Sơn, đến nơi mới thấy miệng khô lưỡi đắng, lưng rần rần mồ hôi. Họ leo lên lưng núi. Ở bên cạnh một ngôi cổ tự, một dòng suối trong từ khe đá róc rách chảy ra. Trần Cang thấy vậy vui mừng nhảy phóc tới, ngửa mặt

lên, há miệng, uống "ùng ực" một hơi thật đã. Chàng lấy tay vốc nước, hể hả vả lên mặt mình.

Nhìn cử chỉ giống như trẻ con đói của Trần Cang, Khổng Lý không sao nhịn được cười. Đợi cho chàng rửa mặt xong, Khổng Lý mới bước tới, chụm tay vốc nước uống.

Đại Thanh Sơn là một dãy núi đá vôi, trên khe đá mọc lên rất nhiều cây du hình thù kỳ dị, rễ bò trên mặt đất, sần sùi như rắn như trăn, cành cây rất nhiều nốt sần nhìn như u như bướu.

Trần Cang chỉ một cây bách mọc ở trong hốc đá nói:

- Khổng Lý, xem này, cái cây này y như từ đá mọc lên vậy!

Khổng Lý bước tới nhìn thật kỹ, lại càng thấy lạ lùng. Đó là một cục đá tựa như hình một chiếc bánh bao, tròn vo, nhẵn lì, ở một cái khe không hề nhìn thấy đất lại mọc lên một cây bách to bằng một chét tay.

Trần Cang nói:

- Người ta cứ bảo, muôn vật lớn lên từ đất, cây bách này lại từ đá mọc ra, anh thấy có lạ không?

- Huyền diệu! - Khổng Lý lẩm bẩm - Thật là huyền diệu!

Hai người nhìn ngang nhìn ngửa, vẫn cứ thấy không hiểu nổi, họ leo lên đỉnh núi với bao nhiêu câu hỏi trong đầu. Nhìn về phía xa, thấy cơ man nào là núi lớn nhỏ như đội đất mà lên, la liệt khắp nơi, rải rác cả một vùng đồng bằng mênh mông. Có những trái núi trơ trọi không cây không cỏ; có trái thì mọc xanh mượt mà, có trái lại um tùm, xanh sẫm những cây cổ thụ chọc trời.

Hết xem đây lại xem đó, họ quên cả ăn trưa. Mãi lúc mặt trời chéch về tây, mới vào một ngôi miếu cổ ở lưng chừng núi. Họ trở mắt nhìn, trong khoảng sân rộng thênh thang, một đôi chim gáy đang nhón nhơ nhặt những hạt thông rơi. Ngẩng mặt lên là chính điện, thấp thoáng còn nhìn thấy những pho tượng trong khám thờ.

Trần Cang bước vào trong miếu, nhìn những pho tượng nghiêm trang. Chàng định vái một lễ, song lại không biết đó là tượng của vị thần nào, bèn hỏi Khổng Lý:

- Sư huynh! Anh có biết ngôi miếu này thờ ai không?

Khổng Lý ngấm nhìn bức tượng một hồi lâu rồi hàm hồ nói:

- Nếu là thiên thần, thì là Ngọc Hoàng đại đế, nếu là nhân thần, thì là Phục Hy.

Trần Cang lại càng mở to mắt ra, hỏi:

- Có phải là Lão Tử, thầy của thầy chúng ta không?

Khổng Lý không dám khẳng định, cũng không dám phủ định ngượng ngập bước ra khỏi miếu, chỉ lên mặt trời nói:

- Trời đã muện rồi, chúng ta đến Nam Vũ Sơn tìm cha con Tăng Điểm đi!

Trần Cang thấy bụng đói cồn cào, gật đầu, im lặng theo sau Khổng Lý.

Đến chiều, Khổng Lý và Trần Cang lê đôi chân nặng nề tới gần Nam Vũ Sơn. Họ hỏi thăm được nhà Tăng Điểm, liền rào bước tới nơi.

Đó là một căn nhà tranh được dựng ngay chân núi, cả cái sân nhỏ trước nhà, được bao trùm bởi tán lá của những cây si, cây dương. Trần Cang đang định đưa tay gõ cửa, bỗng từ trong nhà vẳng ra những tiếng đàn rần rỏi. Chàng vội rút tay lại, đứng im nghe một lát, rồi mới đưa tay nắm chiếc vòng khoá cửa mà đập.

Tiếng đàn ngưng bật. Một lát sau, Tăng Sâm bước ra.

Trần Cang, Khổng Lý và chủ nhà vái chào lẫn nhau. Thấy Tăng Sâm mình đầy đất cát, Trần Cang sùng người, hỏi:

- Anh làm gì mà quần áo dơ bẩn thế này?

Tăng Sâm đỏ bừng mặt, lẩm bẩm nói:

- Cha tôi nhờ người mang từ nước Ngô về được mấy cái hạt bí đao trồng ở sau nhà. Tôi thấy cây bí mới mọc bị cỏ dại che lấp cả, mới lấy cuốc ra dây cỏ đi, chẳng may cuốc đứt cả hai cây bí non.

Trần Cang hỏi:

- Cuốc đứt cây bí non với làm bẩn quần áo thì có liên quan gì đến nhau?

Tăng Sâm then đỏ mặt tía tai, ngượng ngùng nói:

- Cha tôi quở, tôi cãi lại mấy câu. Cha tôi mới đánh cho một trận.

Trần Cang thấy lạ hơn, hỏi:

- Đánh anh, thì anh phải khóc lên mới phải, tại sao còn hí hửng gẩy đàn mua vui?

Tăng Sâm cười chua chát, nói:

- Tôi e rằng cha tôi sẽ hối hận vì đã đánh tôi mà sẽ thêm đau lòng, cho nên mới dùng tiếng đàn để nói rằng tôi không làm sao cả nhằm dịu nỗi lòng của người.

Khổng Lý thốt lên:

- Một ông bố không nhân từ lại gặp ngay được một người con đại nghĩa đại hiếu như huynh. Thật là hiếm có và đáng quý!

Ba người đang nói chuyện với nhau, thì Tăng Điểm còn chưa hết giận từ sau nhà bước ra. Nhìn thấy Khổng Lý và Trần Cang, vội vàng cười và nói:

- Không biết hai vị ghé thăm hàn xá, nên không ra đón. Xin thứ lỗi! Xin thứ lỗi!

Khổng Lý và Trần Cang vái chào Tăng Điểm, đồng thanh đáp:

- Chúng cháu đều là khách không mời, còn mong không bị đẩy ra khỏi cửa nữa ạ!

Tăng Sâm lúc này mới chợt nhớ ra, cười:

- Ôi cứ mãi đứng mãi ngoài cửa mà nói chuyện! Xin mời vào nhà! Mọi người vào nhà và ngồi xuống.

Tăng Điểm hỏi:

- Trưa nay hai cậu dùng cơm ở đâu?

Khổng Lý nuốt nước miếng, thẳng thắn nói:

- Thực chẳng dám giấu, chúng cháu còn chưa ăn cơm trưa.

Tăng Điểm nhìn trời, mặt trời đã tụt xuống tới thung lũng, bèn cười nói:

- Lúc này nên ăn cơm tối thôi còn gì nữa.

Tằng Sâm nói:

- Phụ thân tiếp chuyện với hai anh đây, để con đi làm cơm.

Ăn cơm tối xong, Khổng Lý và Trần Cang nằm nghỉ ở gian khách, mãi không sao ngủ được.

Trần Cang hỏi:

- Thầy có đánh sư huynh bao giờ chưa?

Khổng Lý nói:

- Chưa! Người chưa bao giờ đánh huynh!

- Sư huynh thật may mắn, gặp được một thánh nhân làm cha.

- Vậy phụ thân em đánh em bao giờ chưa?

- Dạ chưa!

- Vậy thì em cũng rất may mắn chứ sao!

- Phụ thân em chưa bao giờ đánh em, tuy nhiên người không có học, không thể dạy em!

Khổng Lý không biết nói gì hơn nữa.

Trần Cang lại hỏi:

- Thầy học văn cao như vậy, có sự dạy bảo gì đặc biệt với sư huynh không?

Khổng Lý nói:

- Không! Không có gì đặc biệt cả - Nghĩ một lát, lại nói - À huynh nhớ có hai việc...

Trần Cang bỗng nhòe ngay dậy vội hỏi ngay:

- Chuyện gì vậy?

Khổng Lý nói:

- Có một lần, người đứng một mình trong sân, thấy huynh đi qua, người hỏi: "Con đã học "Thi" chưa?" Huynh nói: - "Chưa học". Người bảo: - "Không học "Thi" thì không biết nói chuyện". - Thế là huynh bắt đầu học "Thi".

Trần Cang vội giục

- Thế còn một chuyện nữa?

Khổng Lý nói:

- Một lần khác, người cũng đang đứng một mình trong sân. Thấy huynh đi qua, người hỏi: - "Con đã học "Lễ" chưa?" - Huynh nói: - "Con chưa học" Người bảo: - "Không học "Lễ" thì không thể làm người cho tốt được!". Thế là huynh bắt đầu học "Lễ" - Cho đến nay, huynh mới học được hai việc đó ở người.

Trần Cang mừng rỡ nói:

- Đệ hỏi huynh một việc, đệ biết được ba việc: Một là lý lễ tại sao phải học "Thi"; hai là lý lễ tại sao phải

học "Lễ"; ba là còn biết thêm rằng, một người quân tử đối với con mình, không hề có sự dạy bảo gì đặc biệt!

Ngày hôm sau trở về kinh đô, Trần Cang đã kể lại hết với Khổng Tử chuyện Tăng Điểm đánh Tăng Sâm.

Khổng Tử trách rằng:

- Hạng người mới nghe những tin đồn chưa có căn cứ ở trên đường đã vội rêu rao, thì sẽ mất đức, còn làm sao có thể tùy ý nói xấu họ Tăng.

Trần Cang nói:

- Đây là đệ tử nghe chính Tăng Sâm nói ra. Lúc đó Khổng Lý cũng có mặt!

Khổng Tử tức giận nói:

- Cuộc đứt hai cây bí chỉ là một chuyện vặt, Tăng Điểm nổi vì thế mà đánh con mình một trận đau, vừa không từ cũng không nhân; Tăng Sâm bị đòn còn gầy dần an ủi cha, vừa không hiểu, cũng không nhân.

Ngay sau đó, Khổng Tử đã gọi Khổng Lý tới, dặn rằng:

- Con ra nói với người canh cửa, không để cho Tăng Điểm và Tăng Sâm đến cửa lớp học.

Khổng Lý nghe xong, kêu khổ luôn mồm, ngầm oán trách Trần Cang quá thật thà, không biết che giấu những chuyện riêng tư cho người ta; còn mình thì khó

cả đôi đường. Không ra nói với người canh cửa thì sợ cha mình trách mắng; đi nói với người ta, lại e người canh cửa đuổi Tăng Điểm và Tăng Sâm ra ngoài cửa thật. Khổng Lý suy đi tính lại mãi, buồn rười rượi bước ra cửa lớp học. Canh cửa là một ông lão thực thà ngoài năm mươi tuổi, thấy Khổng Lý mặt mày thiếu ngủ, bèn bước tới, làm như muốn chia sẻ với chàng nỗi u buồn.

Khổng Lý nói:

- Cha cháu có lời dặn, không để cho Tăng Điểm, Tăng Sâm đến lớp học.

Người canh cửa tròn mắt há mồm, giây lâu mới nói được:

- Thế là tại làm sao?

Khổng Lý kể lại gót đầu một lượt.

Người canh cửa nói:

- Bọn họ đến đây, tôi khó nói chết đi được!

Khổng Lý nói:

- Cứ để họ đến đã, rồi nghĩ cách sau.

Hai hôm sau, Tăng Điểm, Tăng Sâm đến học, người canh cửa ngăn lại nói:

- Khổng Tử có lời dặn không để cho hai vị vào trong kia.

Tăng Điểm nói:

- Cha con tôi là học trò của Phu tử, tại sao không cho vào?

Người canh cửa bảo:

- Hai hôm trước bác từng đánh con mình?

Tăng Điểm chợt tỉnh ra, biết Khổng Lý, Trần Cang lắm mưu, gây nên rắc rối, việc đã đến thế này, hối hận cũng chẳng kịp, không biết nên làm thế nào?

Tăng Sâm cuống lên quanh ra quanh vào.

Người canh cửa nói:

- Nam Cung và Công Dã vừa là khách quý vừa là học trò yêu của Phu tử, sao các người không ra tìm họ để kiếm cách nói đỡ cho.

Tăng Điểm thấy phải, cảm ơn người canh cửa, đi tìm Công Dã Tràng. Biết rằng anh ta đang ở lớp nghe Khổng Tử giảng bài, bèn quay sang đi tìm Nam Cung Quát.

Nam Cung Quát thấy cha con họ, cười nói:

- Gió nào đưa hai cha con tới đây vậy?

Tăng Điểm nói:

- Chỉ vì tôi làm một việc hoang đường, nên thầy không cho chúng tôi đến lớp nữa.

Nam Cung Quát thất kinh hỏi:

- Việc hoang đường? Với tài đức như sư huynh, thì hai chữ "hoang đường" này nên hiểu như thế nào?

Tăng Điểm đành kể một lượt từ đầu chí cuối câu chuyện đã xảy ra. Nam Cung Quát nghe xong, cũng thấy khó, tự nhủ: - "Sư phụ luôn luôn nói đến cha nhân từ con hiếu thảo, cha con họ đã làm một việc không nhân từ không hiếu thảo, e rằng sẽ phải một chuyến lòi thôi đây".

Tăng Điểm nói như cầu khẩn:

- Sư đệ, hãy nể chỗ chúng ta đi lại nhiều năm nay, đệ nghĩ cách nói giúp cho đi!

Nam Cung Quát nghĩ ngợi một hồi, hết sức cỏi mở, nói:

- Hôm nay là ngày rằm tháng tư, thầy nhất định sẽ ra sân ngắm trăng và trò chuyện với học trò. Hai cha con có thể đến sớm chờ ở sân bên Đông, đợi đến lúc thầy nói chuyện vui vẻ nhất, sẽ đi đường cửa ngách tới trước mặt thầy. Chỉ cần sư phụ nói chuyện với các anh, thì cha con anh sẽ thành tâm nhận lỗi, chả lẽ thầy lại vẫn đuổi cha con anh ra khỏi lớp mãi?

- Hay lắm! - Tăng Điểm vui mừng nói - Rất cảm ơn sư đệ!

Nam Cung Quát nói:

- Một chút chuyện vặt, nào có gì đâu!

Tăng Điểm vẫn chưa yên tâm, lại khẩn khoản:

- Sư đệ! Đêm nay phiên sư đệ thân chinh đến đấy, để tạo cơ hội cho cha con tôi.

Nam Cung Quát nói:

- Lấy tiếng dăng hăng của tôi làm hiệu, khi nào tôi dăng hăng ba tiếng liền, thì hai cha con đi cửa ngạch mà vào sân.

Cha con Tăng Điểm cảm ơn rồi rút.

Trời tối được một lúc, mặt trăng đã bò lên tới nóc nhà bên đông, rồi lại từ những cành lá rậm rạp của cây hoè leo lên tới ngọn cây.

Khổng Tử và học trò ngồi ở sân lớp học nói chuyện phiếm và bàn chí hướng.

Học trò tự hỏi thấy những việc mà mình quan tâm. Tế Dư nói:

- Thưa thầy, ngày nay cách làm thông thường là cha mẹ chết, con cái để tang ba năm. Đệ tử cảm thấy làm như thế lâu quá. Quân tử ba năm không đi diễn tập lễ nghi, lễ nghi chắc chắn sẽ bị vứt bỏ, ba năm không đi diễn tấu âm nhạc, âm nhạc nhất định sẽ thất truyền. Qua một năm trời, thóc cũ ăn hết, thóc mới đã

gặt về thời gian dài như thế là đủ rồi. Hà tất cứ phải ba năm mới được? Khổng Tử nói:

- On dưỡng dục của cha mẹ với các con rất sâu dày. Sau khi họ mất đi, chưa tới ba năm, con đã ăn cơm gạo trắng, mặc áo gấm áo đoạn, liệu có yên tâm không?

Tể Du thần nhiên như không, nói:

- Yên tâm ạ!

Khổng Tử bực mình nói:

- Con thấy yên tâm, thì con cứ làm như thế. Người quân tử trong lúc có tang, ăn thức ăn sang không thấy ngon miệng, nghe âm nhạc không thấy lòng vui. Nếu con thấy yên tâm, thì con cứ làm như thế đi!

Chuyên Tôn Sur luôn muốn được về nước Trần theo đòi chính sự, hỏi rằng:

- Một người đạt tới mức nào thì có thể theo đòi chính sự ạ?

Khổng Tử nói:

- Tôn trọng năm thứ mỹ đức, trừ bỏ bốn loại tệ đoan, là có thể làm chính sự.

- Năm thứ mỹ đức là những gì ạ?

- Thứ nhất, người quân tử đem sự tốt đẹp cho lê dân mà mình không hao phí gì; thứ hai là người quân tử sai khiến lê dân, mà lê dân không oán ghét; thứ ba là người quân tử cầu nhân cầu nghĩa, mà không có lòng

tham; thứ tư là người quân tử đàng hoàng trang trọng nhưng không thể kiêu ngạo; thứ năm là người quân tử oai nghiêm nhưng không hung hãn.

Chuyên Tôn Su còn có chỗ chưa hiểu, nên hỏi:

- Mang lại sự tốt đẹp cho lê dân mà mình lại không hao phí. Điều này làm sao có thể làm được?

Khổng Tử giải thích rằng:

- Việc này phải tùy lúc tùy nơi mà liệu, với những việc có ích cho lê dân để cho họ được ích lợi, làm sao có thể khiến mình bị hao phí? Chọn những dịp thích đáng để sai khiến lê dân, thì trăm họ làm sao mà oán ghét được! Tự mình cần nhân đức đã được nhân đức, thì còn tham muốn cái gì nữa? Bất cứ nhiều người hay ít, thế lớn hay nhỏ, người quân tử đều không nên lạnh nhạt với họ. Thế chẳng phải là đàng hoàng trang trọng mà không kiêu ngạo sao? Người quân tử mũ áo chỉnh tề, mặt không lắc lảo, trang nghiêm đến mức người khác nhìn vào thấy sợ, như thế chẳng phải là uy nghiêm mà không hung hãn là gì?

Chuyên Tôn Su nói:

- Xin hỏi bốn loại ác chính là những gì?

- Khổng Tử nói:

- Bốn loại ác chính, là: bạo ngược, nôn nóng, huỷ hoại, nhỏ nhen. Không dạy mà giết là bạo ngược; vội

với công lao gần cái lợi là nôn nóng; lật mặt, phản phúc là huỷ hoại; tham lam bủn xỉn là hẹp hòi, nhỏ nhen.

Chuyên Tôn Sư lại nói:

- Xin hỏi sư phụ, một người như thế nào thì có thể gọi là người có nhân Ạ?

Khổng Tử nói:

- Có thể ở bất cứ chỗ nào, bất kể lúc nào cũng đều thực hành năm loại mỹ đức, thì có thể gọi là người có nhân.

- Xin hỏi những loại mỹ đức nào Ạ?

- Trang trọng, khoan hậu, thành thực, cần mẫn, từ huệ.

- Xin sư phụ nói rõ được hơn không?

- Trang trọng thì không đến nỗi bị sỉ nhục; khoan hậu thì được sự ủng hộ của muôn dân trăm họ; thành thực thì được người khác tin dùng; cần mẫn thì công trạng trong chính sự sẽ nổi bật; từ huệ thì có thể sai khiến được người dưới quyền.

Chuyên Tôn Sư lại hỏi:

- Làm thế nào, mới có thể cho mình làm được những thứ đó ở mọi nơi?

Khổng Tử nói:

- Chỉ cần lời nói thành khẩn thật thà, hành vi trung hậu nghiêm túc thì ngay như có ở nước khác cũng vẫn

có thể làm được những thứ đó ở mọi nơi. Nếu như lời lẽ loè bịp không tin, hành vi thì hời hợt, khác nghiệt, thì ngay có ở chỗ mình, làng mình, cũng không thể làm được những thứ đó.

Chuyên Tôn Sư mừng rỡ nói:

- Hay quá! Thưa thầy, con sẽ coi tám chữ "thành khẩn thật thà, trung hậu nghiêm túc" làm câu cách ngôn và sẽ viết trên giải áo.

Khổng Tử nhìn lên bầu trời trong như lọc, xanh như nước, cảm động than rằng:

- Chuyên Tôn Sư ạ, thầy hầu như đã nhìn thấy trái tim chân thành của con! ⁽¹⁾

Chuyên Tôn Sư luống cuống không yên nói:

- Đệ tử nhất định cố gắng làm theo mục tiêu đó.

Mẫn Tổn hỏi:

- Thưa thầy, một người như thế nào mới gọi là có hiếu ạ?

Khổng Tử nói:

- Nay Mẫn Tổn, như con đã có thể gọi là con có hiếu được rồi đấy! Mẹ kế ngược đãi con, con chẳng những

(1). Chuyên Tôn Sư tự Tử Trương học trò lớp sau kém Khổng Tử đến 50 tuổi.

không lấy oán báo oán, ngược lại, nói chuyện tình cảm với mẹ kế. Người có loại đức hành đó, còn không đáng gọi là con có hiếu hay sao?

Cha con Tăng Điểm ở phía ngoài tường đông nghe một lúc rõ lâu, tuy cũng thấy có ích, nhưng chẳng còn bụng dạ nào mà nghe, sốt ruột cứ đi vòng ở trong sân.

Nam Cung Quát cảm thấy thời cơ đã tới, liền đằng hắng lên ba tiếng.

Tăng Điểm, Tăng Sâm nghe thấy thế vội bước qua cửa để vào sân, đi tới trước mặt Khổng Tử, quỳ xuống vái:

- Đệ tử Tăng Điểm, Tăng Sâm xin chào thầy ạ.

Nhìn thấy vậy, lửa giận trong lòng Khổng Tử sớm đã tiêu tan hết, nói:

- Các con hãy đứng dậy mà nói.

Tăng Điểm, Tăng Sâm đồng thanh nói;

- Đệ tử tuân lệnh - Nói xong nhồm dậy, đứng vào một bên.

Khổng Tử hất hàm hỏi:

- Các con đã biết lỗi chưa?

- Dạ biết lỗi rồi ạ!

- Lỗi ở chỗ nào?

Tăng Điểm nói:

- Đệ tử có lỗi ở chỗ không nên vì chút chuyện vặt mà đánh mắng con.

Khổng Tử lại hỏi Tăng Sâm:

- Tăng Sâm? Con sai ở chỗ nào?

- Ở chỗ...

Tăng Sâm không biết ra thế nào.

Khổng Tử lấy cao giọng, nói:

- Tăng Sâm cuốc đứt cây bí non. Vốn là một chuyện rất vặt vãnh. Tăng Điểm, ông là một người cha nữ đánh con mình một trận đau, như thế là không nhân từ. Tăng Sâm là dân con của Chu Thiên tử, ông thích đánh thì đánh, thế là không trung.

Tăng Điểm nghe nói, mình run như dế, lại quỳ xuống nói:

- Đệ tử biết tội rồi ạ!

Khổng Tử nói tiếp:

- Tăng Sâm! Cha của con đánh con, con nên tránh đi. Con chẳng những không tránh, lại còn sẵn sàng chịu đòn. Bị đánh đòn, còn làm ra vẻ tươi cười, dùng tiếng đàn để an ủi lòng cha. Con thử nghĩ xem, thế có phải là đẩy cha con đến chỗ bất nhân bất nghĩa hay không?

Tăng Sâm cũng quỳ xuống nói:

- Đệ tử biết sai rồi ạ!

Khổng Tử thấy mũi lòng, âu yếm nói:

- Thôi, hai cha con đứng dậy đi!

Tăng Điểm và Tăng Sâm từ dưới đất nhồm dậy, ngồi vào một bên.

Khổng Tử nói;

- Nay các đệ tử! Người sống ở trên đời, nhất định phải ghi nhớ điều trung hiếu nhân nghĩa vào trong tim.

Các học trò đồng thanh đáp:

- Đệ tử rõ rồi ạ!

Khổng Tử nói:

- Thế các con có biết tại sao cần phải làm như thế hay không?

Hữu Nhược tranh lấy trả lời trước:

- Nhân lấy hiếu làm gốc, hiếu lấy nhân làm lõi, một con người giả tử biết hiếu thuận với cha mẹ, kính yêu các anh, thì tuyệt nhiên không bao giờ phạm thượng làm loạn.

Khổng Tử nói với Mẫn Tôn:

- Mẫn Tôn, con là người nhân hiếu song toàn, sao không nói những điều suy nghĩ của con?

Mẫn Tôn hơi có chút thận trọng nói:

- Đệ tử biết nên làm thế nào, nhưng không biết nên nói thế nào?

Khổng Tử khen rằng:

- Tốt lắm, chỉ cần biết làm thế nào là được rồi, hà tất nhất định phải biết nói, những người mang bộ mặt giả dối, nói những lời hoa mỹ, còn có gì gọi là nhân đức nữa?

Vầng trăng treo giữa trời, cũng chẳng biết từ lúc nào bay tới, mấy đám mây trắng trang điểm cho mặt trăng càng thêm trong và đẹp.

Đêm mặc dù vẫn hơi se lạnh, Khổng Tử vẫn không hề có ý mệt mỏi, ngài thưởng thức một lúc cái không gian huyền bí của ban đêm, bỗng nhiên hỏi:

- Tăng Sâm, con cũng có lời cách ngôn của mình chứ.

Tăng Sâm ấp a ấp úng nói:

- Chưa có ạ! Có điều, con có thứ để mình tuân theo!

- Hử? - Khổng Tử thấy lạ, nói - Con nói ra ta nghe thử!

Tăng Sâm cung kính nói:

- Mỗi ngày con xem xét hành vi của mình ba lần: Một là xem việc mình làm cho người khác đã hết lòng hết sức chưa? Hai là xem lại mình chơi với bạn đã trung tín chưa? Ba là xem mình học tập những lời thầy dạy đã đến nơi đến chốn chưa?

Khổng Tử vui từ trong dạ cười nói:

- Ba điểm ấy của con đều rất tốt, nếu hàng ngày đều xem xét mình như thế thì lo gì mà không thành bậc quân tử.

Chuyên Tôn Sư hỏi:

- Ba điểm ấy đã được coi là cách ngôn chưa ạ?

Khổng Tử nói:

- Nếu quả thật làm được như thế, thì đó là một thứ cách ngôn rất tốt.

Đám học trò không ai nói gì thêm, mỗi người đều lấy ba điều của Tăng Sâm để xem xét lại mình.

Dùng một lúc khá lâu, Khổng Tử lại thốt lên:

- Nay các đệ tử, các con nên nhớ rằng: Trước mặt mẹ cha, phải hiếu thuận; đi ra ngoài, phải yêu kính các bậc hơn tuổi. Phải cẩn thận trong lời lẽ, nếu cần nói chuyện, phải thành thực và có thể tin. Đồng thời phải yêu mến mọi người, gần gũi những người nhân đức. Làm được như thế rồi, nếu còn dư sức, thì đi học tập những văn hiến thời xưa.⁽¹⁾

Khổng Lý rón rén đi đến bên ngài, nói nhỏ:

- Thưa cha, đêm khuya rồi, cha nên về phòng nghỉ thôi!

Khổng Tử nhìn vào màn đêm yên lặng. Bỗng thấy một vì sao đổi ngôi kéo dài vệt sáng xuống tận chân

(1). Đây là nội dung của "tiên học lễ hậu học văn".

trời. Mọi người không đoán được điều kỳ diệu gì ở đó, thử dài kinh ngạc, rồi mang theo hàng loạt điều khó hiểu về phòng nghỉ.

Ngày hôm sau Khổng Tử giảng cho học trò một giờ về "Kinh Dịch". Nhìn ánh nắng xuân ở ngoài sân lại nhớ tới ánh trăng tối hôm trước, so bì hai thứ, một dương một âm thay thế lẫn nhau, cũng không biết còn bao nhiêu điều chưa rõ. Ngài đứng trước cửa gian phòng học, ánh nắng chiếu vào ấm sục cả người, bỗng cảm thấy trong sân hình như thiếu một thứ gì. Đôi chim khách đang gọi nhau trên ngọn cây hoè, Khổng Tử nghĩ bụng: - "Phải trồng thêm trong sân vài thứ cây nữa, nhưng sẽ trồng cây gì ở đây?-"

Chuyên Tôn Sư rảo bước tới trước hỏi:

- Thưa thầy. Người đi học làm thế nào, mới gọi là đạt ạ?

Khổng Tử dừng người, hỏi lại:

- Đạt mà con nói ý thế nào?

Chuyên Tôn Sư nghĩ sẵn từ trước không cần cân nhắc, nói ngay:

- Các thủ hạ của Chúa công, được giao Khanh đại phu đều nhất định là có danh vọng, các thủ hạ của Khanh đại phu được giao tổng quản cùng nhất định là có danh vọng.

Khổng Tử nói:

- Thế gọi là vãn, không phải là đạt.

Chuyên Tôn Sư lập tức đỏ bừng mặt, ấp úng nói:

- Vậy thế nào gọi là đạt ạ?

Khổng Tử dướn thẳng lưng, ra chiều trịnh trọng đáp:

- Một là đối với người phải chính trực, hai là đối với việc phải có lý lẽ, ba là phải biết phân tích lời nói của người khác, bốn là phải biết quan sát sắc mặt của người khác, năm là từ trong lòng mình chịu nhường người khác. Loại người đó, nếu giao làm Khanh Đại Phu thì nhất định việc gì cũng xuôi lọt. Còn về vãn, tức là bề ngoài hình như yêu nhân đức, hành động thực tế lại không như thế. Thế nhưng tự mình lại cư xử như người nhân mà không hề nghĩ ngại. Hạng người này, chẳng những lúc làm quan sẽ bị đời mà leo lên danh vọng, khi ở nhà cũng sẽ loè nhau mà lấy tiếng tăm.

Chuyên Tôn Sư gật đầu lia lịa:

- Thưa thầy con đã rõ!

Khổng Tử hỏi:

- Chuyên Tôn Sư! Ta muốn trồng thêm vài gốc cây nữa ở trong sân, con xem trồng cây gì hơn?

Chuyên Tôn Sư nói:

- Con thích cây ăn quả, mùa xuân hoa nở tung bùng, mùa hè quả sai trĩu cành.

Khổng Tử tới gần, nói lớn:

- Ta thích bạch dương, cây cao mọc thẳng, có tư thế đội trời đạp đất.

Nhan Hôi thấy vậy cũng xán đến:

- Cây bạch thích hơn! Thưa thầy nên trồng ở đây một cây bạch ạ.

Khổng Tử nói:

- Đúng rồi, năm tàn rồi, sau đó mới tùng bách tàn sau. Ta đồng ý với cách nhìn của Nhan Hôi.

Đám học trò đều nhìn Nhan Hôi với ánh mắt hâm mộ.

- Thế nhưng - Tiếp đó Khổng Tử lại nói - Ta lại cùng thích một giống cây gọi là cây cối⁽¹⁾ nó vốn có đủ các mặt tốt của các loài cây. Nói về cành, nó cao to và mọc thẳng; nói về bóng, nó gọn mà to rộng, nói về lá, nó mọc dày và lâu tàn úa; nói về quả vừa chắc vừa sai...

Tử Lộ nói:

- Cây cối là một loại cây ăn quả cao và thẳng sống lâu như Tùng Bách. Thế thì trồng thứ cây ấy đi!

Trên nét mặt Khổng Tử lộ ra nét luyến tiếc, nói:

- Hiện nay, thời vụ trồng cây đã hết, đợi đến mùa xuân sang năm hãy trồng!

(1). Cây cối là một loại cây ăn quả cao và thẳng sống lâu như tùng bách.

- Thừa thầy, tuổi tác của thầy... - Tử Lộ tự biết đã lỡ lời, đành thôi không nói nửa câu sau ra nữa, cúi đầu đứng im một chỗ như vừa có lỗi lớn.

Nhan Hối nói:

- Thừa thầy, trồng cây quan trọng nhất là đừng làm chạm rễ. Đợi con đi bảo người đánh cây đừng để đứt rễ và để nhiều đất, thế nào trồng cũng sống.

Tử Lộ nói:

- Cứ để tôi đi cho.

Khổng Tử nói:

- Hai con cùng đi, tốn thêm một chút bạc nữa cũng được!

Tử Lộ cười đôn hậu nói:

- Đệ tử đã rõ ạ!

Khổng Tử quay về lớp học, tiếp tục giảng cho học trò về kinh "Dịch". Đến giữa trưa, Tử Lộ và Nhan Hối mỗi người vác một cây giống to bằng cổ tay, ở phần rễ quả nhiên là còn rất nhiều đất, bọc thành bọc to bằng bao tay, hai người mệt vã mồ hôi.

Khổng Tử nhìn thấy, mừng hết chỗ nói, bảo với học trò:

- Hôm nay hãy giảng đến đây! - Nói xong, vui phơi phới bước ra sân chỉ ra tường phía nam nói - Đem trồng hai cây này ở chân tường kia.

Khổng Lý đã mang đồ làm vườn ra. Đám học trò tranh nhau hì hục một lúc, đã đào xong hai cái hố trồng cây.

Tử Lộ nói:

- Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người. Thầy dạy chúng con mười mấy năm, chỉ trồng người, còn chưa trồng cây. Hôm nay xin mời thầy tự tay trồng hai cây này xuống.

Khổng Tử tự nhiên đáp:

- Ai trồng cũng thế cả.

Nhan Hôi thật thà nói:

- Ngày xưa bảo người trước trồng cây, người sau hóng mát. Có mặt thầy ở đây, bọn chúng con làm sao mà trồng hai cây này chứ?

Khổng Tử nói:

- Nếu như thế thì để ta trồng cho! - Nói rồi ngài xắn đôi tay áo rộng lên bỏ hai cây xuống hố.

Học trò xúm vào lấp đất, xúm vào tưới nước.

Trồng xong hai cây giống, thầy trò lại đi trồng vài cây khác, mệt vả cả mồ hôi. Trong khi đang bận rộn, Nam Cung Kính Thúc từ cửa vách tường đông bước vào sân nói:

- Thừa thầy! Chúa công vờ thầy vào cung!

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

Quan liêm chính sáng, Ngôn Yển được đời khen ngợi.
Con mất, trò chết, Khổng Tử lòng nặng sầu đau.

Lại nói Khổng Tử và học trò còn bận trồng cây,
Nam Cung Kính Thúc đột nhiên bước vào bầm báo:

- Thưa thầy! Chúa công mời thầy vào cung!

Khổng Tử nhìn lên thấy mặt trời đã xếch đằng
Tây, cơm trưa cũng còn chưa kịp ăn, vội thay áo vào
cung.

Lỗ Ai Công vừa thấy Khổng Tử, đã nói thẳng vào
việc:

- Xin hỏi Phu tử, làm vua, trị vì đất nước thì nên
lấy gì làm chính?

Thấy Ai Công hỏi đến đạo trị nước Khổng Tử mừng
khôn xiết, mặt mày tươi tỉnh đáp:

- Chúa công trị nước, lấy chính sự làm việc chính. Làm chính trị, đó là chính vậy. Miễn là Chúa công có thể chuyên cần làm rõ chính sự, muôn dân trăm họ nhất định sẽ lấy tu thân làm chính; chỉ cần Chúa công đi đầu làm mẫu, muôn dân trăm họ nhất định sẽ đi sát theo sau. Giả sử như hành vi của Chúa công bất chính, muôn dân trăm họ làm sao có thể đi theo?

Lỗ Ai Công nghe với vẻ rất hứng thú, sốt ruột hỏi:

- Xin hỏi, làm chính trị như thế nào?

Khổng Tử nói rành rọt từng chữ một.

- Chính sự thời xưa lấy yêu người làm việc lớn; muốn đạt được yêu người, thì lấy lễ làm việc lớn; muốn đạt tới lễ, thì lấy kính làm việc lớn. Vậy thì lễ là chính, là gốc rễ trong việc trị nước. Bởi thế phàm là đáng quân tử, không ai là không tu thân. Có biết tu thân, thì đạo mới vững. Có biết tôn kính hiền sĩ, thì không dễ bị mê hoặc; có biết kính phụng ông bà cha mẹ, thì anh em chị em không đến nỗi oán hận; có biết kính trọng thần thuộc, thì mới không dễ bị ngu đốc; biết khoan dung bề tôi thì trăm quan mới báo lại bằng lễ; biết yêu thương lê dân, thì lê dân mới chuyên cần; biết phát triển sản xuất, thì sức nước mới cường thịnh; có gần gũi thứ dân của nước khác, thì trăm họ ở bốn phương mới quy thuận.

Lỗ Ai Công hỏi:

- Quả nhân nếu muốn làm như lời Phu tử nói, thì phải làm thế nào?

Khổng Tử nghiêm mặt lại, đồng dục từng chữ từng đoạn một:

- Trai giới tằm gôi, quần áo chỉnh tề, không phải lễ chó động; tránh xa nịnh thần, dả phá lời sàm tấu, coi nhẹ tài, coi trọng đức. Đối với thần dân bất kể thân sơ, phải coi như nhau, chọn người hiền, giao việc theo năng lực, tùy tài mà dùng. Hai là thi hành đức cho rộng rãi, bớt thuế khoá. Ba là, thưởng người chuyên cần, phạt kẻ lười biếng. Bốn là, tìm đủ mọi cách, mở mang giáo dục. Năm là, dự trữ lương thực, tăng cường quân bị.

Lỗ Ai Công có vẻ ngạc nhiên nói:

- Phu tử, Khanh luôn luôn lấy lễ để trị nước, ngày nay tại sao lại đòi quả nhân tăng cường quân bị?

Khổng Tử nói:

- Lúc này thế này, lúc khác thế khác vậy. Lễ nhà Chu do Chu Công vạch định ra, đầy đủ trọn vẹn, không chỗ nào sơ suất. Nếu như có thể dùng Chu lễ trị vì thiên hạ, thì thiên hạ sớm đã trở thành thái bình thịnh thế rồi. Nào ngờ lòng người khó lường, giữa các chu

hầu thỉnh thoảng lại đem quân đánh nhau, làm cho triều đình giang sơn nhà Chu đang tốt đẹp thế trở thành nơi mịt mờ chướng khí; súc vật cũng chẳng yên. Trong tình hình đó, nếu không chuẩn bị đầy đủ lương thực và quân bị, nếu chẳng may gặp phải thiên tai, hoặc nước ngoài xâm lấn, sẽ rất dễ dàng đi đến chỗ không chống đỡ được, hoặc cúi đầu chịu thua nước khác. Bởi vậy, cần phải dự trữ lương thực, tăng cường quân bị.

Lỗ Ai Công gật đầu thán phục.

Khổng Tử lại nói thêm:

- Ta không đánh người ta thì dễ, chứ còn muốn nước người ta không đánh ta, thì hơi khó đấy!

Lỗ Ai Công nói:

- Quả nhân vô cùng khâm phục tài hoa của Phu tử. Xin hỏi Ngu Thuấn ngày xưa đội mũ gì?

Khổng Tử không vui, im lặng không nói.

Lỗ Ai Công đợi một lúc lâu, lại hỏi:

- Quả nhân hỏi khanh Ngu Thuấn ngày xưa đội mũ gì, tại sao khanh không đáp?

Khổng Tử trở lại vẻ nghiêm túc đáp:

- Vì rằng Chúa công không hỏi điều gốc rễ mà hỏi những điều vụn vặt, cho nên thần phải nghĩ xong đã rồi mới trả lời được.

Lỗ Ai Công mở to mắt ra hỏi:

- Cái gì là gốc rễ?

Khổng Tử nói:

- Năm ấy Ngu Thuấn làm quân vương, trăm phương ngàn kế để dân sống được tốt hơn, rất ghét những kẻ hễ động một tí là giết người, tìm mọi cách chọn người hiền giao việc theo năng lực thay thế cho một lũ vô tích sự; đức hành của ngài như trời đất tưới nhuần muôn vật; chính lệnh của ngài như bốn mùa làm muôn vật đổi thay. Bởi vậy, khắp gầm trời này đều chịu ơn huệ của ngài, đã xuất hiện một tình hình với nhiều điểm tốt và hứa hẹn đẹp đẽ. Nay Chúa công... - Ngài nhìn lên sắc mặt của Lỗ Ai Công, định nói lại thôi.

Lỗ Ai Công, như tỉnh ngộ nói:

- Phu tử cứ nói thẳng không sao.

Khổng Tử nói tiếp:

- Nay Chúa công không hỏi thần cái đạo trị nước của Ngu Thuấn, mà lại hỏi Ngu Thuấn đội mũ gì, chính là bỏ gốc mà lấy ngọn, cho nên thần không biết trả lời sao cho phải.

Lỗ Ai Công tự đáy lòng tỏ ra khâm phục Khổng Tử, thế nhưng lời lẽ của Khổng Tử rất cuộc lại chọc đau trái tim hết sức hư vinh của ông ta, bèn nói gọn lỏn:

- Lời Phu tử nói ra chí phải, lời Phu tử nói ra rất phải!

Khổng Tử đã thừa biết được tâm tư của nhà vua, vội vàng đứng dậy cáo lui. Trong lòng ngài lại bị phủ lên một lớp mây mờ. "Quân vương như thế! Ôi! Tiền đồ của nước Lỗ...". Ngài không dám nghĩ tiếp nữa. Về đến nhà, lại vui đùa chỉnh lý sách cổ.

Hết ngày lại đêm, Khổng Tử giản lược hết kinh "Thi" lại bắt đầu đính chính cuốn "Thu", "Lễ", "Dịch", "Nhạc", thẻ trúc để dây nhà, cuốn nọ đè cuốn kia, đóng này kê đóng khác, xếp cao như núi.

Để truyền lại cho đời sau một cách chính xác những di sản quý báu mà người xưa truyền lại, ngài không tiếc sức mình, đối chiếu hết lần này lần khác. Hôm ấy, Khổng Tử đang đối chiếu "Lễ", cái dây khâu những thẻ trúc với nhau bị đứt. Ngài đành phải tìm dây mới thay vào. Như thế hết ngày này sang ngày tháng khác bận bịu liên tục, ngài dần dần cảm thấy đầu váng mắt hoa, có bề không gượng nổi được nữa.

Thế là ngài quyết định ra ngoại thành chơi.

Lúc ấy vào giữa mùa thu, Khổng Tử dẫn học trò đến Vũ Thành. Đi đến chân một quả núi ở phía Bắc thành, ngài thấy lá đỏ đầy núi, thật là dịu lòng mát mắt. Khổng Tử xem xét một lát, rồi hỏi:

- Đây là núi gì?

Nhan Hôi đáp:

- Thưa đây là núi Phượng Hoàng.

Khổng Tử lắc đầu:

- Đã chẳng giống chim, lại không ra phượng, tại sao gọi là núi Phượng Hoàng?

Nhan Hôi nói:

- Đệ tử nghe người ta bảo, quả núi này trước đây hay có phượng hoàng đến đậu cho nên gọi là núi Phượng Hoàng.

- Ô! - Khổng Tử nói - Nếu nói thế thì quả núi này là đất phúc rồi!

Tể Du lại thêm màu thêm mùi vào:

- Trên núi Phượng Hoàng này có nhiều hang đá nhỏ và rộng, khi mùa đông vừa tới, rất nhiều gà rừng chui đầu vào hang ngủ. Bà con trong vùng mới bảo đó là trăm chim châu phượng.

Khổng Tử bật phì cười:

- Thế cũng hay đấy nhỉ. Nhưng tiếc rằng hiện nay còn chưa tới mùa đông chứ nếu không, có thể nhân đêm tối, lên mà xem cái kỳ quan "trăm chim châu phượng"

Tể Dư nói:

- Núi này chỉ cách kinh đô có nửa ngày đường, tới mùa đông, thấy có thể đến đây xem.

Khổng Tử thở dài đáp:

- Ta già mất rồi! Đi lại khó khăn rồi!

Thầy trò vừa nói, vừa đánh xe lên phía trước.

Trước mắt lại xuất hiện một quả núi nhỏ. Khổng Tử hỏi:

- Nhan Hối! Đây là núi gì?

Nhan Hối đáp:

- Núi Hoa Mai ạ!

Khổng Tử nói:

- Kỳ lạ thật! Bảo là núi Hoa Mai, mà tại sao chẳng thấy hoa mai, toàn là tùng bách thế!

Nhan Hối bước lên trước thưa:

- Thưa thầy, đệ tử nghe nói, đá ở trên núi này rất lạ, mỗi khi mưa xong mà leo lên núi, trên đá nổi lên những hoa văn như hoa mai, bởi vậy mới gọi là núi Hoa Mai ạ.

Khổng Tử nói:

- Chuyện kỳ dị trên đời nhiều thật. Đúng là chưa bao giờ nhìn thấy, cũng chẳng bao giờ nghe thấy. Tiếc rằng hôm nay trời lạnh, nên không thấy được cảnh tượng kỳ diệu đó.

Từ núi Hoa Mai đi về phía Nam mười dặm, đã có thể sớm nhìn thấy thành quách của Vũ Thành. Lúc đó bỗng có tiếng đàn sắt vang đến bên tai.

Khổng Tử cảm lòng không được nghiêng tai lắng nghe

Trong tiếng đàn vui vẻ đậm theo, có người hát rằng:

Người đâu lúc đến mừng hôn hủ.

Tay trái thì nâng phách với sênh

Tay phải vẩy ta cùng đi dạo.

Thật là vui a. A hãy dô!

Người đâu lúc đến vui xôn xang

Tay trái nhẹ nhàng nâng quạt lông

Tay phải vẩy ta đi ngắm cảnh

Thật là vui a - A hãy dô!

Tiếng xa như một ngọn gió xuân, hàm chứa mùi thơm của chi lan, thổi vào tận trái tim của thầy trò Khổng Tử.

Ngôn Yển nghe tin thấy đến, không kịp đóng xe, đi bộ ra cửa bắc đón tiếp.

Khổng Tử gặp học trò tự nhiên thấy vui mừng chỉ về hướng có tiếng hát vẳng đến, nói:

- Ngôn Yển! Giết gà cần gì dùng đến dao mổ trâu! Tiếng đàn du dương, tiếng ca rộn ràng phối hợp nhịp nhàng, cao đẹp. Có điều, cai trị một nơi nhỏ hẹp thế này, hà tất phải dùng toàn lễ nghi?

Ngôn Yển đứng nghiêm trang, nói với vẻ trịnh trọng:

- Con từng nghe thấy nói, người làm quan biết được thực hành lễ, thì sẽ có tấm lòng nhân ái, lễ dân trăm họ thực hành lễ thì sẽ dễ nghe lời sai bảo. Nay đệ tử làm theo lời dạy của thầy, tự thấy hổ thẹn vì còn chưa đủ.

Sắc mặt của Khổng Tử bỗng đỏ lên, vội vàng giải thích:

- Này các con! Những lời Ngôn Yển vừa nói là đúng. Bất kể là cai trị ở một nơi rộng lớn thế nào, đều phải tăng cường giáo dục, thực hành lễ trị. Câu nói của ta vừa rồi với Ngôn Yển chẳng qua là nói đùa mà thôi!

Thấy trò vừa đi vừa trò chuyện, Ngôn Yển dẫn mọi người đến thẳng nha môn. Thấy khung cảnh thanh vắng, Khổng Tử chợt vui lên, xuống xe ngựa, rảo bước vào nha dịch. Ở trong sân, bên phải là một cây hòe, đã bắt đầu tàn tạ; bên trái là một cây hồng, lá vừa chớm

đỏ, khoe sắc với những quả hồng trĩu cành đang sắc chín, lốm đốm màu đỏ lẫn màu vàng.

Trong nha môn, một cây đàn đặt ngay ngắn trên một chiếc án thư.

Khổng Tử nói:

- Không trách được dân chúng ở Vũ Thành hay hát hay đàn thế, thì ra Ngôn Yển chính là người dẫn đầu đàn hát.

Ngôn Yển cúi đầu mỉm cười.

Khổng Tử lên ngôi chỗ trên cùng, các học trò lần lượt ngồi hai bên.

Khổng Tử hỏi:

- Ngôn Yển! Con trị vì Vũ Thành đã gần một năm mà nha môn vắng vẻ thế này, chắc là ít người kiện tụng. Điều đó chứng tỏ con lấy lễ nghi trị vì chính sự và đã đạt tới mức cao siêu. Nhưng không hiểu ở Vũ Thành, con đã từng phát hiện thấy người nào hiền lương chưa?

Ngôn Yển vui mừng nói:

- Đệ tử đến Vũ Thành chưa lâu, đã kết thân với một người bạn, họ Đàm Đài, tên là Diệt Minh, tự là Tế Vũ. Năm nay mới có mười chín tuổi. Người này rất hay qua lại với đệ tử. Thế nhưng mặc dù anh ta ở ngay ấp

này, không có việc công, không bao giờ đến tìm đệ tử ở công đường. Đệ tử thấy rằng, anh vừa có phong độ của người quân tử, lại là con người công chính, vô tư.

Khổng Tử nói:

- Nếu nói vậy, nay mai con có thể dẫn ta đến thăm người ấy!

Ngôn Yển vội thưa:

- Con còn chưa kịp bẩm báo với thầy, anh ấy còn đang đến để xin học thầy đấy ạ!

Vừa nói dứt lời, nhìn ra đã thấy một người trẻ tuổi rảo chân bước vào nha môn, cử chỉ nhã nhặn, phong độ đàng hoàng.

Khổng Tử đưa mắt nhìn kỹ, thấy chàng quả là một người trắng trẻo, tầm thước, mắt sáng mày thanh, mặc áo dài vải thô, chân đi giày cổ cao bằng vải.

Ngôn Yển đứng dậy giới thiệu:

- Giới thiệu với hiền đệ Đàm Đài, đây là thầy học chúng tôi!

- Đệ tử là Đàm Đài Diệt Minh được tin thầy tới Vũ Thành nên đến bái sư xin học!

Khổng Tử gọi tên Đàm Đài Diệt Minh, nói:

- Mau đứng dậy ta nói chuyện.

Đàm Đài Diệt Minh đứng dậy và lùi sang ngồi ở một bên.

Khổng Tử lần lượt giới thiệu với Đàm Đài Diệt Minh những học trò cùng đi và hỏi:

- Đàm Đài Diệt Minh! Con đã đọc những sách gì rồi?

Đàm Đài Diệt Minh nói:

- "Thu", "Thi", "Lễ" con đều học rồi!

- Còn "Nhạc" thì sao?

- Dạ cũng học rồi.

- Con có giỏi đàn hát không?

- Dạ giỏi thì không dám nói, nhưng con cũng biết một vài bài!

Không giấu được niềm vui trong lòng, Khổng Tử cười và hỏi:

- Đã học "Dịch" chưa?

- Dạ cũng học rồi - Đàm Đài Diệt Minh nhìn một lượt khắp mọi người nói - Có điều những vấn đề nói đến trong kinh "Dịch" quá sâu, đệ tử không hiểu thấu triệt được hàm ý ở trong đó.

Khổng Tử càng vui mừng nói:

- Âm và dương có quan hệ với nhau thế nào?

- Vừa dựa vào nhau tồn tại lại vừa tương khắc tương thắng à!

- Tốt! - Khổng Tử nói - Vậy lục khoa con tinh thông những môn nào?

Đàm Đài Diệt Minh đứng dậy, cung kính nói rằng:

- Trong sáu môn, đệ tử không dám nói là tinh thông một môn nào cả. Nhưng môn nào cũng hiểu được một chút nông cạn mà thôi!

Nghe nói vậy, Khổng Tử lại càng vui, nhìn lại chàng một lượt nữa, và nói:

- Con ngồi xuống nói chuyện.

Thầy trò nói chuyện đến một giờ đồng hồ. Ngôn Yển sai nha dịch chuẩn bị cơm tối, đơn giản mà thực tế. Khổng Tử nhìn thấy vậy rất vui trong lòng.

Ngày hôm sau, Ngôn Yển dẫn thầy trò Khổng Tử đi thăm phố buôn, cửa hàng ở Vũ Thành, thấy đồ dùng hàng ngày cần thứ gì có thứ đó. Khổng Tử nhanh nhẹn bước đi xem xét khắp nơi, mặt luôn luôn tươi cười.

Ngôn Yển nói:

- Thưa thầy! Thầy đã đi khá nhiều nơi rồi, xin mời thầy về nha thự nghỉ ngơi!

Khổng Tử nói:

- Ta còn đang muốn lên trên mặt thành để nhìn cả Vũ Thành cho rõ!

Ngôn Yển bèn dẫn mọi người tới cửa Nam thành.

Bước lên chòi gác trên mặt thành, cảnh tượng trong toàn thành thu gọn vào tầm mắt. Những mái nhà tranh xen giữa những vòm cây lá hoa muôn sắc muôn màu, tiếng chim hót gà gáy, tiếng người cười, ngựa hí rộn vang đầy đó, cả thành là một cảnh tượng thái bình.

Khổng Tử thốt lên:

- Không thể ngờ rằng Vũ Thành lại phồn vinh đến thế. Đó lại chẳng phải là uy lực của lễ trị đó sao?

Cái ý đồ khôi phục Chu lễ trong mơ ước lại nổi lên trong đầu, khiến cho Khổng Tử không nén được lòng mình, đã đưa mắt nhìn về Lạc ấp ở phía Tây, cảm một điều không thể trong nháy mắt được nhìn thấy ánh sáng huy hoàng của toà bảo tháp nơi trần gian đó. Ngài trăn trở hồi lâu, rồi mới từ trong khung cảnh như mơ mộng quay trở về hiện thực, nói với Ngôn Yển:

- Dùng cách của con để trị vì thiên hạ có được không?

Ngôn Yển tỏ ra lúng túng, nói:

- Con chỉ có sức gánh trăm cân, thì sao kham nổi hàng vạn cân cho được?

- Thế dùng cách của con trị vì nước Lỗ thì sao?

- Con chỉ có sức trăm cân thì sao gánh nổi ngàn cân được?

Khổng Tử nói

- Người ta nói ngàn vàng không mua nổi sự sáng suốt tự biết mình, nay Ngôn Yển có sự sáng suốt đó. Mới hay Ngôn Yển là người rất thông minh.

Về đến kinh đô, đám học trò nhao nhao báo tin: "Khổng Lý ốm nặng!"

Khổng Tử chỉ có mỗi người con trai là Khổng Lý, nghe tin báo đó mà thấy như sét đánh ngang tai, vội vã trở về ngay nhà. Vừa vào đến cửa đã thấy người nhà khóc suốt muốt, thì ra Khổng Lý đã tắt thở rồi.

Khổng Tử bỗng thấy đau nhói trong tim, nước mắt tự nhiên rơi lã chã. Sự đau đớn nặng nề này đến với ngài quá đột ngột. Nhìn vẻ mặt trắng nhợt của con, Khổng Tử như thấy có bao điều oán trách, than rằng:

- Lúc phu nhân sắp qua đời, ta cũng không được gặp mặt, lúc con trai ta sắp nhắm mắt, ta cũng không về kịp. Hỡi trời ơi! Sao trời nỡ ăn ở không công bằng!

Còn trẻ mồ côi cha, lớn goá vợ, về già mất con, đó là những điều không may lớn nhất trong cuộc đời, vậy

mà Khổng Tử lại đều vấp phải. Ngài than khóc một lúc lâu, cuối cùng mới gạt nước mắt hỏi:

- Con ta chết vì bệnh gì?

Nam Cung Kính Thúc đáp:

- Một giờ trước đây, anh ấy còn rất khỏe - Ông chỉ vào đôi thùng gỗ để gánh nước còn ướt bên cạnh, nói - Anh ấy ra giếng còn gánh về một gánh nước, rồi lại bỏ củi một lúc nữa. Vừa ngồi vào đọc sách, anh ấy kêu đau đầu, rồi ngất đi. Thật không ngờ còn chưa kịp mời thầy thuốc tới, anh ấy đã tắt thở!

Khổng Tử rút cuộc vẫn là con người cương nghị. Ngài bị va vấp và dày vò quá nhiều rồi. Những va vấp và dày vò đó đã làm ngài suy kiệt, nhưng cũng lại đã rèn luyện ngài thêm cương nghị! Nghe Nam Cung Kính Thúc nói vậy, ngài đã rõ tất cả, than:

- Chẳng lẽ lại có ý trời thật hay sao?

Khổng Tử sờ lên khuôn mặt đã dần dần lạnh đi của Khổng Lý, nhìn đi nhìn lại mãi, nước mắt lăn chã như mưa, nhỏ cả lên mặt Khổng Lý, như muốn bảo:

- Khổng Lý! Con ơi! Cha có lỗi với con. Sự quan tâm, ấp ủ, yêu thương mà cha giành cho con quả thực là quá ít ỏi!

Lúc này, nếu có người lớn tiếng trách mắng ngài, có thể nổi đau khổ, tự trách trong lòng ngài voi được đi chút ít. Vậy mà tất cả những người đứng quanh ngài đã chẳng ai làm như thế thì thôi, ngược lại, còn đứng lặng với ngài mà khóc thầm.

Đêm hôm ấy, ngoài Khổng Cấp, cả nhà không một ai nhắm mắt. Sau khi trời sáng, đã mưa quan tài và khâm liệm xong, sắp sửa cất đám.

Nam Cung Kính Thúc nói:

- Khổng Lý chỉ có quan, không có quách, có nên mua thêm một cỗ quách không?

Khổng Tử nói:

- Người chết như đèn tắt, khi còn sống trên đời đã sống những ngày đạm bạc, lúc chết đi rồi, hà tất phải đòi hỏi quá nhiều về hình thức ma chay.

Nam Cung Kính Thúc lại nói:

- Bây giờ định mai táng ở đâu ạ?

- Cứ chôn ở cạnh mộ mẹ nó ấy! - Nói rồi, nước mắt lại tuôn rơi!

Chôn cất cho Khổng Lý xong, Khổng Tử đem hết nhiệt tình vào việc chỉnh lý những thư tịch cổ. Ngài muốn dùng những năm còn sống sắp xếp lại những thư tịch cổ này theo từng môn loại. Cũng lúc này, Khổng

Tử bắt tay vào viết "Xuân Thu". Ngài quyết tâm dùng hình thức biên niên ghi chép lại lịch sử vương triều nhà Chu, bắt đầu từ Lỗ Ẩn Công nguyên niên, tức là năm thứ 49 Chu Bình Vương Cơ Nghi Cửu (năm 722 trước Công nguyên)

Khổng Tử có một thói quen, khi đã xác định mục tiêu rồi, thì quên ăn quên ngủ để thực hiện bằng được. Ngài cầm cùi viết, hơi được rảnh tay, lại dạy dỗ Khổng Cấp.

Khổng Cấp vốn từ bé rất thông minh, lúc này lớn lên lại càng đáng yêu. Khổng Tử đã biến sự ăn năn áy náy trong lòng do món nợ về trách nhiệm làm chồng đối với Khiên Quan thị, trách nhiệm làm cha đối với Khổng Lý, thành một sức mạnh lớn lao và một nhiệt tình sôi sục, dồn hết vào cho Khổng Cấp. Đứa cháu này cũng rất ngoan và ham học, ngày ngày hỏi ông hết chuyện nọ đến chuyện kia. Hai ông cháu sống dựa vào nhau, thời gian càng dài, vết thương trong lòng ngài cũng dần dần dịu bớt.

Năm thứ 13 đời Lỗ Ai Công (486 trước Công nguyên), Khổng Tử viết "Xuân Thu" thành ba quyển. Một hôm, ngài cùng cháu nội là Khổng Cấp và các học trò Nhan Hối, Tử Lộ, Tăng Sâm ra cửa bắc thành , đi chơi sông Tứ. Nhìn dòng nước trong xanh như ngọc,

lòng Khổng Tử lại dấy lên sự liên tưởng. Ngài đã từng dùng bao nhiêu hình ảnh như thế để so sánh, để ca ngợi vẻ đẹp của nước, giờ này ngài lại có thêm cảm xúc mới, nhìn dòng nước ào ào cuộn trôi, bỗng nảy ra cảm nghĩ liên tưởng với dòng trôi của thời gian. Nghĩ tới việc không biết tới lúc nào mới có thể viết xong được toàn bộ tác phẩm "Xuân Thu", Khổng Tử bỗng thấy trời dấy thứ tình cảm bức bối, vội vàng, không thể chờ đợi.

Trên đường về kinh đô, ngài lo đang đi về phía khu mộ đã định sẵn. Từ rất xa, đã nhìn thấy đầu mộ của Khiên Quan thị và Khổng Lý. Khổng Tử rảo bước tới đó, dừng lại một lát trước mộ của Khiên Quan thị, rồi đi một vòng quanh mộ, sau đó đứng ngẩn ra nhìn những cây, những cỏ mọc trên đầu mộ. và không biết tự lúc nào, khoé mắt ngài nhoè ướt.

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, chúng ta đi về thôi!

Khổng Tử buột miệng ừ một tiếng, nhưng hai chân vẫn đứng im. Tử Lộ lại giục một lần nữa, ngài mới từ từ quay lại, quay lưng về hướng bắc nói:

- Sau này ta có chết, thì sẽ chôn ở đây cùng với bà Khiên Quan thị, trước là để làm bạn với bà ấy, sau nữa là để dìu dắt Khổng Lý. Khi Khổng Cấp chết, thì chôn ở trước mộ ta, các con nhìn ... - Ngài chỉ tay nói.- Tay

trái đất Khổng Lý, tay phải ta bồng Khổng Cấp, thế mới gọi là đất con diu cháu"

Đám học trò thăm thía lời ngài nói, im lặng đi theo ngài về nhà.

Nhiễm Cầu đang đợi sẵn ở nhà, vừa thấy Khổng Tử, liền vội vàng bấm báo:

- Thưa thầy Nhiễm Canh bị ốm ạ!

Khổng Tử điềm nhiên nói:

- Người sống trên đời, số mũi nhức đầu là chuyện thường tình, hà tất mà phải hốt hải lo sợ như vậy.

Nhiễm Cầu giải thích:

- Chân tay sưng phù, da tróc ra từng mảng, có thể là bệnh nặng.

- Cái gì? - Khổng Tử bỗng hốt hoảng - Chẳng lẽ lại có thể là bệnh hủi.

Vào thời đó, bệnh hủi bị coi là thứ bệnh không thể chữa khỏi, và rất dễ lây lan, bệnh trạng có thể nhìn qua là thấy ngay, người ta coi thứ bệnh đó như nước lũ, như thú dữ. Bởi vậy, Khổng Tử nghe xong, không biết làm thế nào, ngẩn ra một lúc lâu, sau mới nói:

- Bây giờ anh ấy đang ở đâu?

Nhiễm Cầu đáp:

- Dạ đang ở nhà!

Khổng Tử quả quyết nói:

- Sắm xe!

Nhan Khắc vừa thấy vội vàng sắm ngay cỗ xe anh vừa tháo ra rồi đợi sẵn ở trước cửa.

Khổng Tử tâm trạng rối bời, im lặng bước lên xe, đi về phía nhà Nhiễm Canh. Một mái nhà tranh đơn độc ở đầu làng, lạnh lẽo thế lương.

Khổng Tử tới gần gian nhà mới xuống xe, nhìn thấy Nhiễm Canh đang ngồi trước cửa sổ của gian phía Tây mắt chăm chú nhìn ngài, nước mắt tràn trề, nghẹn ngào nói:

- Thưa thầy! Đệ tử được thấy dây dồ mấy chục năm, ơn cao như núi, còn chưa báo đền, nay lại mắc chứng bệnh quái ác này, chỉ có đến kiếp sau mới báo đáp được.

Những giọt nước mắt già nua của Khổng Tử chảy dọc, chảy ngang trên má, nói không ra lời:

- Với cái đức của anh, lẽ ra phải có sự báo ứng tốt đẹp mới phải, thế mà lại mắc chứng bệnh này, phải chăng là số kiếp đã định sẵn?

Nhiễm Canh nói:

- Thưa thầy, thầy nên giữ gìn sức khỏe, chỉnh lý cho xong "Thi", "Thư", "Lễ", "Dịch", "Nhạc" để truyền cho đời sau...

Nghe những lời nói đó của Nhiễm Canh, Khổng Tử thấy lòng đau như cắt. - "Làm thế nào cho Nhiễm Canh được thư thái trong lòng", nghĩ đi nghĩ lại, trù trù mãi ngài mới nói:

- Nhiễm Canh ạ! Ta sẽ cho các sư huynh, sư đệ của anh chia nhau đi các nơi tìm thầy lang giỏi, quyết tâm chữa khỏi bệnh cho anh!

Nói xong, rung rung nước mắt chia tay!

Về tới nhà, Khổng Tử lập tức sai học trò chia nhau đi các nơi tìm thầy giỏi thuốc hay. Thế nhưng hàng nửa tháng sau, họ đều đi không về rồi. Không còn cách nào khác, Khổng Tử lại phải đến nhà Nhiễm Canh lần nữa.

Vừa nhìn thấy Khổng Tử, trong mắt của Nhiễm Canh chợt loé lên một ánh hy vọng. Nhưng đến khi thấy vẻ ủ rũ của Ngài anh lại thấy lạnh toát từ đầu đến chân.

Từ cửa sổ, Khổng Tử kéo tay Nhiễm Canh, buồn bã nói:

- Nhiễm Canh ơi! Thầy đã cho người đi khắp nơi tìm thầy giỏi, thuốc hay cho con, nhưng chẳng được gì. Xem ra... - Ngài lấy tay bưng miệng lại, như muốn chặn lại những lời chưa nói ra.

Nhiệm Canh tuyệt vọng nói:

- Thưa thầy, lòng thầy cũng gần tan nát vì lo lắng cho con. Con dù có chết ngay, cũng luôn ghi nhớ công ơn của thầy. Chỉ có điều chưa đến đáp được công ơn dạy dỗ của thầy, là lòng con luôn lấy làm khó nghĩ.

Khổng Tử nói:

- Thôi anh hãy nghỉ ngơi cho tốt, thầy phải về thôi.

Nói rồi dần dần buông tay ra, lùi về phía sau mấy bước.

Nhiệm Canh từ bên trong vói tay qua song cửa sổ, lưu luyến gọi:

- Thưa thầy! Thầy hãy chú ý giữ gìn sức khỏe.

Khổng Tử bước đến bên cửa sổ lần nữa, nắm lấy đôi tay sung dẫn lên, nói:

- Nhiệm Canh! Thật không còn cách nào khác hơn nữa!

Nhiệm Canh khóc nói không thành tiếng, nắm chặt lấy tay Khổng Tử, mãi không muốn rời ra. Nhưng rồi cuối cùng Nhiệm Canh cũng từ từ thả tay ra khỏi tay Khổng Tử, đưa ra nắm chặt lấy song cửa sổ, nước mắt nước mũi chan hoà, nói:

- Thưa thưa! Thầy hãy trở lại kinh đô!

Khổng Tử bước thấp bước cao ra chỗ xe ngựa, còn quay lại nhìn Nhiễm Canh.

Do sức khoẻ đã giảm, lại đau thương quá độ, Nhiễm Canh đã ngất lịm đi. Hai tay tuy vẫn bám vào song cửa, nhưng đầu đã ngẹo sang một bên.

Khổng Tử cho rằng Nhiễm Canh không muốn cho mình đau lòng, nên cố ý không muốn nhìn ngài, nên đứng trước xe ngựa, chăm chú nhìn Nhiễm Canh rất lâu, mới lên xe về kinh đô.

Đã mấy ngày Khổng Tử không giảng bài cho học sinh. Nghĩ đến Khổng Lý đã qua đời, rồi đến Nhiễm Canh chẳng lâu nữa cũng sẽ xa lánh cuộc đời này, mà lòng ngài nặng trĩu. Nhìn mái tóc bạc của mình lại càng không tránh khỏi một cõi lòng thê lương. Ngài ngấm đĩnh nhìn với mình: - "Cần viết xong Xuân Thu trong những năm tháng còn lại!". - Khổng Tử cầm bản thảo của quyển một lên tay và đọc qua một lượt, tuy vẫn thấy có chút đơn giản và chung chung quá, thế nhưng nghĩ lại, muốn một lúc ghi chép lại những việc lớn xảy ra trong mấy trăm năm của vương triều mấy trăm năm từ nhà Chu đến các chư hầu, thực sự là một công trình đồ sộ, bèn quyết định viết ra ngắn gọn và khái quát. Khó khăn lắm, ngài mới dần được lòng mình

lại. Đang định cầm bút, thì Nam Cung Kính Thúc lại đến.

Khổng Tử lo rằng lại xảy ra chuyện gì không vui, lo lắng nhìn ra. Nam Cung Kính Thúc nói:

- Mẹ của Nguyên Nhuông ốm chết, cho người đến mời Phu tử đến để giúp lo liệu việc tang chế.

Khổng Tử thấy khó nghĩ, Nguyên Nhuông vốn là bạn của ngài khi còn trẻ, đáng lẽ ra, ngài phải tới để lo liệu giúp. Thế nhưng, Nguyên Nhuông là con người không hề biết giữ gìn lễ tiết, Khổng Tử rất có ác cảm đối với con người này. Qua cân nhắc nhiều lần, Khổng Tử mới quyết định đi.

Qua hàng loạt những chuyện đau buồn, Khổng Tử thấy uể oải, không vui về mặt tinh thần, mà thể lực cũng có bề suy giảm, ngài buộc phải dùng gậy chống mỗi khi đi lại.

Linh đường của bà mẹ Nguyên Nhuông đặt ở gian giữa nhà, bức rèm che dăng trước quan tài viết một chữ "Điện" rất lớn. Trong sân, bày la liệt những thứ đồ sù để làm đồ tùy táng. Khổng Tử nhìn thấy cảnh này, tự dung cau mày lại.

Lúc đó, bỗng có một người mặc đồ tang chế nhảy lên quan tài hoa chân múa tay và hát.

Đầu óc Khổng Tử như bị nổ tung, định thần nhìn kỹ lại, hoá ra là Nguyên Nhuỡng. Ngài đành giả vờ không nhìn thấy, không nghe thấy, xem qua thứ tự những việc làm cho đám tang, bước tới linh đường, quay vào chỗ đặt quan tài của mẹ Nguyên Nhuỡng vái dài làm lễ.

Nguyên Nhuỡng vốn cho rằng thế nào Khổng Tử cũng nổi nóng lên, không ngờ Khổng Tử đã chẳng thêm để ý những chuyện đó, nên càng thấy trơ trên và bề mặt, nhảy từ trên quan tài xuống, ngồi xếp bằng lại, hai vế đùi vươn ra như hình chữ bát.

Khổng Tử không sao nén nổi sự bực tức trong lòng, dùng cây gậy của mình gõ vào đùi hấn nói:

- Lúc còn nhỏ ông không chịu học, không hiểu lễ tiết là gì, lớn lên thì vô tích sự, đến lúc già cũng là đồ ăn hại.

Nguyên Nhuỡng vẫn còn chưa chịu, gân cổ lên cãi lại:

- Người trên đời có đủ loại, mỗi người một khác. Tại sao cứ phải làm theo một cái khuôn nhất định?

Khổng Tử nói:

- Người sống ở trên đời, không học lễ tiết thì khác chi cầm thú? Ông không học lễ tiết thì thôi, thế nhưng còn mẹ ông, giường phân chiếu đái, nuôi dưỡng cho ông

lớn khôn, ông không hiểu kính lại mẹ mình thế có đúng không? Mẹ ông chết, ông không đau lòng khóc than thì chớ, còn nhảy lên áo quan mà hát, thì còn ra thể thống gì nữa?

Nguyễn Nhưông cười ngây ngô:

- Tôi nghe người ta bảo, đám tang già là đám tang mừng. Mẹ tôi hơn tám mươi tuổi mới chết, lại còn không là đám tang mừng hay sao?

Khổng Tử dậm chân nói:

- Người không thể ví như cầm thú. Đối với những người không hiểu gì nghĩa lý như ông, thì tôi còn biết nói gì hơn nữa!

Nói xong ngài lại đến trước linh đường vái dài một vái nữa, quay bước ra khỏi sân. Vừa bước ra khỏi cổng nhà Nguyễn Nhưông, gặp ngay Nhan Hôi hồn hển chạy tới, Khổng Tử thấy rùng mình lạnh ớn, đầu kêu đánh "sầm" một tiếng.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Guơng sáng treo cao, Cao Sài lấy công xét án.
Đường xa đi tắt, Khổng Trung bỏ gốc lấy cành.

Lại nói Khổng Tử giận hăm hăm ra khỏi cổng nhà Nguyên Nhuông; vừa hay bắt gặp Nhan Hồi thở hổn hển bước tới, tưởng rằng lại có chuyện gì bất trắc, bỗng thấy đầu óc choáng váng.

Nhan Hồi nói:

- Thưa thầy vua nước Vệ cho sứ thần tới mời Cao Sài về nước làm quan.

Nỗi lòng áy náy không yên của Khổng Tử bỗng bình tĩnh lại, ngài hỏi:

- Sứ thần nước Vệ hiện đang ở đâu?

Nhan Hồi đáp:

- Đang đợi thầy ở lớp học.

Khổng Tử bảo:

- Mau theo ta tới đó ngay!

Hai thầy trò tới lớp học. Sứ thần nước Vệ vái chào nói:

- Thưa Phu tử! Chúa công sai hạ quan tới đây mời Cao Sài tiên sinh là đệ tử của người sang nước Vệ làm quan.

Khổng Tử nói:

- Cao Sài đã được Tướng quốc bổ nhiệm làm ấp tể ấp Phí, nếu muốn ông ta trở lại nước Vệ, thì cần phải bẩm qua với Tướng quốc và Chúa công.

Sứ thần chấp tay thưa:

- Xin phiến Phu tử nói khéo hộ với Lỗ quân và Tướng quốc.

Khổng tử nói:

- Khổng Khâu sẽ cố làm việc đó!

Ngay sau đó, sai Nhan Hồi đưa sứ thần ra quán xá nghỉ ngơi. Tự ngài đến phủ Tướng quốc gặp Quý Tôn Phì nói chuyện.

Quý Tôn Phì nói;

- Môn hạ của Phu tử đâu có thiếu nhân tài, để Cao Sài sang nước Vệ làm quan, Phu tử sẽ chọn một người

khác trong đệ tử của mình đảm nhiệm ấp tể ấp Phí là được rồi!

Khổng Tử nói:

- Tướng quốc đã đồng ý để Cao Sài sang nước Vệ làm quan, Khâu tôi lập tức sẽ tới quán xá trả lời sứ thần nước Vệ.

Quý Tôn Phi gật đầu bằng lòng.

Khổng Tử cũng đến ngay quán xá để nói rõ với sứ thần.

Sứ thần vô cùng cảm động, cảm ơn nhiều lần và nói:

- Xin Phu tử khuyên Cao Sài mau chóng sang nước Vệ. Tôi xin lên đường về trước để bẩm báo với Chúa công.

Tiến sứ thần về nước xong, Khổng Tử quay về lớp học, nói với Tử Lộ:

- Tướng quốc bằng lòng để Cao Sài trở lại nước Vệ, hay là tới tận nơi xem Cao Sài lâu nay cai trị ấp Phí ra sao?

Tử Lộ nói:

- Con sẽ đánh xe cho thầy.

Khổng Tử cười nói:

- Không! Không! Anh nay cũng khá nhiều tuổi rồi, long dong chạy trước xe sau ngựa chân tay không còn nhanh nhẹn nữa. Thôi để Nhan Hôi đánh xe cho ta.

Tăng Sâm nghe nói vội xán tới nói:

- Thưa thầy, con từ bé đã rèn luyện được kỹ năng đánh xe ngựa. Ngày mai xin để cho con được đánh xe hầu thầy.

Sáng hôm sau vừa trở dậy, Tăng Sâm đã đánh xe cho Khổng Tử vừa ngắm cảnh bên đường vừa đi tới ấp Phí.

Vào tới bên trong ranh giới ấp Phí đã thấy ngay đôi núi nhấp nhô, ruộng bậc thang tầng tầng lớp lớp, nông phu đang bận cấy bận cày. Lúc nghỉ tay nơi thì hát, nơi thì cười thật là vui vẻ.

Lúc chiều tà, Tăng Sâm đánh xe tới nhà thụ của ấp Phí. Vừa kéo cương dừng ngựa, vừa định ra nói với người canh cổng, bỗng nghe từ trong công đường vắng ra tiếng Cao Sài đang quát mắng:

- Các người vào nhà cướp bóc, làm đủ trò gian ác. Tội đã rành rành, còn chống chế nổi gì?

Khổng Tử ngồi ở trên xe lặng im chú ý lắng nghe.

Công đường lại vắng ra tiếng của người bị cáo:

- Đại nhân, ai cũng bảo đại nhân là thanh chính liêm minh, chấp pháp theo lẽ công bằng. Hôm nay mới biết, người cũng chỉ là một viên quan hồ đồ mà thôi!

Bọn nha dịch lớn tiếng quát:

- To gan! Không được nói vậy!

Cao Sài bình tĩnh, ôn hoà nói:

- Các người đừng có nhiều lời, phải nghe họ nói cho rõ đã. - Rồi chỉ bốn người đang quỳ dưới đất, nói - Nếu các người quả thật có gì oan uổng, thì hãy nói thật ra.

Một người lục lương nói:

- Bốn người chúng tôi làm thuê cho Ngô Tín Càn là nhà giàu ở ấp này, lấm lũi vất vả làm đồ đồng cho ông ta một năm trời. Ông ta kiếm được rất nhiều tiền, nhưng lại không trả công cho thợ. Chúng tôi tranh cãi với ông ta, lúc đầu thấy chúng tôi mềm yếu dễ bắt nạt, ông ấy không thèm đếm xỉa, sau này chúng tôi thúc ép quá, ông ấy bèn vu cáo cho chúng tôi đến ăn cướp nhà ông ta...

Cao Sài hỏi:

- Mấy điều anh vừa nói là sự thực cả chứ?

Người ấy nói:

- Dạ không nói dối nửa câu!

- Tên anh là gì?

- Thân Thành!

Cao Sài lại hỏi:

- Ba người các anh tên là gì?

Ba người lần lượt nói:

- Thân Thực.

- Thân Nhân.

- Thân Nghĩa.

Cao Sài nói:

- Tên đều rất hay, thì ra các anh vốn là anh em.

Thân Thực nói:

- Thưa đại nhân, chúng tôi là anh em con chú con bác trong họ.

Cao Sài hỏi:

- Lời của Thân Thành là sự thực cả chứ?

Ba người cùng đáp:

- Câu nào cũng thật hết cả ạ!

Cao Sài nói:

- Nếu nói thế, các anh đều bị oan uổng thật sao?

- Quả thật là chúng tôi oan uổng.

Cao Sài suy nghĩ giây lát, rồi đột nhiên hỏi:

- Nếu vụ án này thực do các anh gây ra, thì xử lý ra sao đây?

Không hề do dự, cả bốn người cùng đáp:

- Nếu đúng là chúng tôi gây ra, đáng giết thì cứ giết, chịu theo đại nhân phán xét ạ!

Cao Sài nói:

- Muốn nói gì thì nói, hôm nay cũng cứ phải phiên đến các anh.

Bốn người cùng nhìn lên với những cặp mắt kinh ngạc.

Cao Sài nói với nha dịch:

- Lấy cơm canh nóng cho họ ăn tối rồi giam vào ngục.

Nha dịch dạ ran và đưa bọn Thân Thành ra khỏi sảnh đường.

Cao Sài vừa định buông tiếng thở dài, bỗng người canh cửa vào báo:

- Phu tử đã đến!

Cao Sài vội vàng ra đón, thấy Khổng Tử, liền làm lễ vái chào, nói:

- Đệ tử không biết thầy tới tề ấp, nên không ra đón được.

Khổng Tử nói:

- Anh đang bận việc công, lại không biết ta và Tăng Sâm đến đây làm sao mà đón được!

Bước vào đình, Cao Sài vội hỏi:

- Không hiểu lần này thầy tới đây đôn đốc nhắc nhở đệ tử, hay có công việc gì khác?

Khổng Tử nói:

- Vua nước Vệ sai sứ thân sang mời anh lại tới nước Vệ làm quan. Tướng quốc bảo ta đến nói anh rõ!

Cao Sài nói:

- Đệ tử cai trị ấp Phí mới chẵn một năm, thay đổi không lớn. Bởi vậy, đệ tử không muốn rời ấp Phí.

Khổng Tử quay sang nói với một kẻ uy nghiêm:

- Vua nước Vệ và Khổng Khôi đều ngưỡng mộ tài năng của anh, hy vọng rất nhiều ở anh, anh làm sao mà có thể không đi. Vả lại Tướng quốc cũng đã đồng ý rồi!

Cao Sài nói:

- Thầy đã có ý như thế, đệ tử làm sao mà dám không theo. Có điều hôm nay đệ tử vừa gặp một vụ án rất khó xử, phải cần có ba bốn ngày, để tra xét rõ ràng, kết án xong, mới có thể rời ấp Phí đi nhậm chức ở nước Vệ được ạ.

Khổng Tử nói:

- Vừa rồi ở ngoài nha môn, ta đã nghe hết cả. Với những vụ án quan trọng thế, đúng là phải làm xong rồi mới được đi. Không rõ anh tính định xử thế nào?

Cao Sài nói:

- Ngô Tín Càn giàu mà bất nhân, đệ tử sớm đã nghe nói. Không ngờ hán lại dám ăn chặn tiền công một năm của bốn người, quả thực là độc ác. Tra hỏi cho rõ việc này không phải là khó lắm. Có điều là mấy ngày nay có hàng chục nhà bị cướp bóc. Muốn tra hỏi việc này e rằng sẽ mất nhiều thời gian.

Khổng Tử nói:

- Nếu Ngô Tín Càn đã cố bám lấy cơ rằng việc này do bọn Thân Thành gây ra vậy thì trong đó nhất định có manh mối. Tại sao anh không lần dây mà hái dưa?

- Vâng ạ! - Cao Sài nói rất tự tin - Ngày mai đệ tử sẽ đi điều tra xét hỏi, nhất định sẽ làm ra môn ra khoai.

Ngày hôm sau, Cao Sài mặc thường phục ra ngoài, tự đi hỏi han về sự ẩn ở của Ngô Tín Càn với mọi người. Đi đến chỗ nào cũng thấy mọi người nhắc đến là sợ, giận trong bụng mà không dám nói. Trong bụng ông đã có sự tính toán. Về tới nha môn, lệnh cho nha

dịch lập tức đi bắt Ngô Tín Càn về xét xử, chuẩn bị diễn một vở kịch, để vụ án được phơi bày.

Ngô Tín Càn đến công đường, không chịu quỳ, cứ đứng nhâng nhâng, bụng run song làm ra bộ cứng rắn, lớn tiếng;

- Đại nhân! Ông bắt bố nguyên cáo là tại làm sao?

Cao Sài thấy hán vẫn chỉ là tên vô lại, nên mặc hán, lệnh cho nha dịch:

- Đưa hán xuống nhà giam.

Ngô Tín Càn liền lớn tiếng chửi bới:

- Tên quan bản thủ kia! Những thằng nghèo kiệt kia đã cho mày những gì, mà mày đối xử với tao thế này?

Cao Sài điềm tĩnh nói:

- Chỉ riêng hai việc mi ăn chặn tiền công thợ và vu hãm người dân lành vô cớ cũng đủ trị tội nặng rồi!

Ngô Tín Càn vẫn còn mồm năm miệng mười, nhưng chân đã rún ra rồi, cũng không nói được gì thêm nữa.

Cao Sài khoát tay một cái, bọn nha sứ liền giải Ngô Tín Càn đi.

Cao Sài lại đến điều tra và hỏi han những người ở quanh Ngô Tín Càn, bấy giờ họ mới tươi cười hả hê, nhao nhao lên kể tội ác của Ngô Tín Càn.

Một cụ già hơn 60 tuổi nói:

- Ngô Tín Càn nhiều năm nay hoành hành trong thôn xóm, tham lam vô độ, bòn vét của cải dân chúng, ăn chặn tiền công của thợ thuyền.

Cao Sài hỏi:

- Những người bị ăn chặn kia sao không biết đến quan phủ mà tố cáo hắn?

Cụ già đáp:

- Chú em ơi! Có thể chú còn chưa được nếm mùi cửa quan. Cửa nhà môn quay hướng nam, có lý không có tiền đừng bèn mắng! Từ xưa đến nay vẫn thế mà! Lấn này chả thế ư? Bốn anh em nhà Thân Thành làm việc cho Ngô Tín Càn một năm trời, không trả tiền người ta thì chớ, còn vu cho người ta ăn cướp. Ấp tế vốn rất trong sạch sáng suốt, nào ngờ ông ta cũng hồ đồ lắm cầm giam người ta vào ngục. Nghe đâu Ngô Tín Càn cũng bị Cao đại nhân tống giam vào ngục, thật là hả lòng hả dạ. Thế nhưng bọn Thân Thành còn chưa được thả ra, chẳng hiểu cuối cùng ra sao, thật chẳng ai mà đoán được.

Cao Sài vẫn thản nhiên như không, ôn tồn hỏi tiếp:

- Ngô Tín Càn ngang ngược như thế, sao không có ai dám tranh cãi với hắn!

Một chàng trai nói:

- Nhà nó trên thì có quan phủ nâng đỡ, dưới thì có bọn côn đồ giúp sức, ai mà dám đọ sức với nó.

Cao Sài kinh ngạc hỏi:

- Bọn côn đồ mà anh nói đây là...

Chàng trai nói:

- Để bòn vét mồ hôi nước mắt của dân, Ngô Tín Càn đã nuôi một lũ chó săn...

Nói đến đây, chàng trai vội nín bật. Những người ở quanh Cao Sài vội tản đi hết. Cao Sài thấy lạ, ngẩng đầu lên nhìn, một gã cao lớn dữ tợn xông xộc bước tới, lưng thắt đai rộng bằng tơ, chân đi ghệt võ sĩ, bên mình đeo một thanh gươm đốc đã hơi cũ. Hắn khệnh khạng, đông dặc bước tới trước mặt Cao Sài, rít lên hỏi:

- Mi là thằng nào, dám đến đây tụ tập gây sự?

Cao Sài cố kìm lửa giận hỏi:

- Làm sao ông biết tôi tụ tập gây sự?

- Đó là... đó là... - Gã dữ tợn gãi đầu - Mi là người lạ, không tụ tập gây sự, thì tại sao lại có nhiều người đến đây nói chuyện thế này?

Cao Sài cười ha hả nói:

- Thời buổi thanh bình, tôi cũng là lê dân của Thiên tử nhà Chu, chẳng lẽ lại không có cả quyền nói chuyện hay sao?

Gã nọ cứng họng, sượng đỏ cả mặt.

Cao Sài trong khí thế áp đảo, nói:

- Chắc hẳn ông cũng không phải là người tử tế. Nếu không, tại sao lại diễu võ giương oai như thế?

Gã nọ cùng quá hoá cùn, rút thanh gươm đánh soạt một cái, lấy hết sức ra găm lên:

- Rốt cuộc mày là thằng nào, nói mau! Không nói, ông sẽ giết mày!

Cao Sài tinh thông các môn lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số cũng có tập luyện qua mấy đường quyền cước, lẽ nào lại sợ hạng người giờ nhanh múa vuốt này. Ông khinh miệt nói:

- Xem ra mày hoành hành quen rồi. Hôm nay cũng phải cho mày biết tay tao một chút.

Gã to lớn kia khinh Cao Sài thấp bé, tay cầm gươm xĩa tới phía ông.

Cao Sài né mình, bật nhảy thật xa.

Gã nọ lao tới xĩa gươm như điên.

Cao Sài xông tới như mũi tên, chìa tay ra chặt, trúng vào cổ tay gã nọ, "xoảng" một tiếng, thanh gươm rơi xuống đất. Cao Sài hô to:

- Bay đâu!

Hai người nha dịch chờ sẵn bên ngoài đã chạy tới từ sớm, cùng thưa:

- Tiểu nhân có mặt!

Cao Sài nói:

- Trói chặt nó lại, dẫn về nha môn chờ xử trí.

- Dạ!

Về đến công đường, Cao Sài liền hỏi tên cao lớn đó:

- Mi tên là gì?

Gã cao lớn nọ thấy Cao Sài là ấp tể, biết mình đã vượt phải râu hùm, tự mình gieo vạ, toàn thân hần bủn rủn, đành thật thà khai:

- Tiểu nhân tên là Ngô Nại.

- Mi đã biết tội chưa?

- Tiểu nhân có biết ạ!

- Mi phạm tội gì?

- Tiểu nhân không nên hỗn xược với đại nhân ạ!

- Còn tội gì nữa?

- Tiểu nhân không biết ạ!

- Mi là người thế nào của Ngô Tín Càn?

- Là... là...

Cao Sài hỏi thẳng vào chuyện:

- Là vệ sĩ, hay là ác ôn?

Ngô Nại sụp hấn.

Cao Sài càng hỏi càng lớn giọng:

- Ngô Tín Càn ăn quýt tiền lương của bọn Thân Thanh như thế nào? Vu khống cho họ ra sao?

Ngô Nại run bắn lên như cây sậy, lúng búng nói:

- Dạ tiểu nhân không biết ạ!

Cao Sài nói:

- Không ra tay nên mi chưa được nếm mùi. Bay đâu!

Nha dịch sát khí đằng đằng thua lớn:

- Có!

- Sẵn sàng đồ tra tấn!

- Dạ!

Ngô Nại sợ hãi rập đầu như tể sao, nói:

- Tiểu nhân xin khai! Tiểu nhân xin khai!

Cao Sài nói:

- Tạm miễn dùng hình phạt, nhưng mi phải khai thật từ đầu!

- Tiểu nhân nhất định khai thực - Ngô Nại kể từ đầu - Cụ Ngô...

Cao Sài bực mình "hừ" một tiếng thật to.

Ngô Nại vội vàng đổi giọng:

- Ngô Tín Càn đúng là giàu mà bất nhân. Nhiều năm nay, ông ta mở ra lò chế tác đồ đồng, thuê mướn thợ thuyền ở các vùng lân cận, giao hẹn trả cho mỗi người mỗi năm hai mươi lạng bạc. Thợ thuyền sợ ông ta có quyền có thế, đành phải nuốt giận mà đi. Không ngờ bọn Thân Thành không chịu thế, từ cuối năm đến giờ, họ đến đòi liên tục. Ngô Tín Càn bèn nghĩ ra kế ác độc.

Hắn nói đến đây, lại dừng hẳn.

Cao Sài hỏi:

- Hắn nghĩ ra kế gì?

Ngô Nại rất lo lắng thắc mắc, nên ấp úng:

- Hắn... hắn...

Cao Sài hô lên:

- Dem tra tấn!

Ngô Nại đành buông xuôi, lúi húi hết cả mọi chuyện gốc rễ của Ngô Tín Càn nói hết ra:

- Hắn được biết đại nhân là người treo gương sáng, làm quan trong sạch, việc gì cũng nêu ra điều chính

nghĩa. Hấn sợ bọn Thân Thành sẽ đến kêu oan kêu khuất, kinh động tới đại nhân, gây nên chuyện thị phi, bèn sai bọn con đập cửa nhà mình ra, lấy cớ đó vu cho bọn Thân Thành vào nhà ăn cướp.

Cao Sài nói:

- Những lời mi nói có thực như vậy không?

Ngô Nại nói:

- Câu nào cũng thực hết ạ!

- Nếu Ngô Tín Càn đến công đường, mi dám đứng ra làm chứng không?

- Cái đó...

- Hử?

Ngô Nại đành phải cúi đầu nhận lời:

- Dạ dám!

Cao Sài ra lệnh:

- Giải Ngô Tín Càn ra công đường.

Nha dịch ngay sau đó đã áp giải Ngô Tín Càn ra giữa công đường.

Ngô Tín Càn thản nhiên bước ra công đường, đang định đánh bài lì, vừa liếc thấy Ngô Nại, bỗng như tàu rau héo, rũ đầu xuống, quỳ đánh "thịch" xuống đất.

Cao Sài hô:

- Ngô Tín Càn!
- Tiểu nhân có mặt!
- Mi biết tội rồi chứ?
- Dạ tiểu nhân biết tội!
- Thế thì được - Cao Sài bật đứng dậy - Mi hãy nói hết tội lỗi của mi ra đây.

Ngô Tín Càn quả là một tên lỏi đời, khi thấy không che giấu được nữa, liền giở bài trầu khôn không chịu uống nước đục, nói bằng hết mọi chuyện mình làm.

Cao Sài nói:

- Ngô Tín Càn, mi quen thói ngang ngược, ức hiếp thợ thuyền, phải xử thật nặng - Ông vừa nói vừa nhìn xoáy vào Ngô Tín Càn.

Ngô Tín Càn sợ đến mức hồn bay phách lạc, rập đầu thùm thụp nói:

- Đại nhân tha tội! Đại nhân xá tội!

Cao Sài nói:

- Mi ung phạt, hay là ung giết?
- Tiểu nhân xin chịu phạt ạ.
- Gia sản nhà mi có tất cả bao nhiêu?
- Không quá ba ngàn lạng bạc trắng ạ!
- Thợ thuyền bị mi quật lương có bao nhiêu người?

- Tất cả bốn mươi lăm người.

- Ngoài việc bắt buộc phải trả cho mỗi người hai mươi lạng, mỗi người còn phạt thêm mi bốn mươi lạng. Cộng tất cả hai nghìn bảy trăm lạng. Như vậy mi vẫn còn ba trăm lạng, đủ để cho mi sinh sống rồi!

Ngô Tín Càn nhấn nhó kêu xin:

- Thưa đại nhân, tôi chỉ nợ mỗi người hai mươi lạng. Xin người tha cho tiểu nhân lần này thôi ạ!

Cao Sài nói:

- Bao nhiêu năm nay mi khinh nhờn phép vua, ức hiếp dân lành, lẽ ra phải phạt mi án nặng, bản quan thấy mi có thái độ nhận tội khá tốt, cho nên mới xử nhẹ. Nếu như mi không nghe, thì ta sẽ xử nặng, không những xét cho mi tội nặng mà còn tịch thu toàn bộ gia sản của mi trả cho những người bị mi quịt lương.

Ngô Tín Càn nói:

- Đại nhân tha tội cho, tiểu nhân chịu nhận trả mỗi người sáu mươi lạng bạc ạ!

- Trong ba ngày phải trả bằng hết!

- Dạ!

- Từ nay về sau, phải ngoan ngoãn làm người, không được hoành hành trong thôn xóm.

- Tiểu nhân biết rồi ạ!

- Nếu còn dám làm điều ngang ngược, sẽ xử tội nặng hơn.

- Tiểu nhân không dám làm nữa ạ.

Cao Sài lại nói với Ngô Nại:

- Ngô Nại! Người nổi dáo cho giặc làm điều tàn ác, lẽ ra phạt người bốn mươi roi. Bản quan thấy người có thái độ nhận tội khá tốt, nên miễn cho hình phạt.

- Đa tạ lượng khoan hồng của đại nhân.

- Thế nhưng, từ nay về sau phải theo cái thiện bỏ cái ác, không bao giờ được đảo lộn trắng đen, làm điều ngỗ ngược.

Ngô Nại nói:

- Tiểu nhân đã rõ ạ!

Cao Sài vẫy tay nói:

- Các người lui ra.

Tiếp đó nha dịch gọi bọn Thân Thành lên.

Cao Sài nói:

- Ta đã tra xét rõ vụ án này, toàn là do Ngô Tín Càn cố ý làm hại các anh, bản quan đã xử bắt hẩn trả cho các anh mỗi người sáu mươi lạng bạc. Ngày mai các anh có thể đến nhà hẩn để lấy - Dừng lại một lát, với vẻ ân hận, ông nói - Để làm rõ vụ án này, bản quan

phải giam các anh trong ngục, khổ thân cho các anh quá đấy!

Thân Thành vội nói:

- Đại nhân lấy công bằng xét án, để nỗi oan của chúng tôi được sáng tỏ, chúng tôi mang ơn mang đức, như vậy chưa đủ bấy tỏ tấm lòng của chúng tôi, còn có gì mà nói khổ thân cho chúng tôi.

Nói xong cả bốn người nhiều lần cúi đầu bái tạ, lui ra khỏi công đường. Xử lý xong việc công, Cao Sài vội vàng tới nhà khách để thưa lại với Khổng Tử. Khổng Tử nghe xong, vui mừng ra mặt, khen:

- Thấy không nhìn nhận sai. Vua nước Vệ cũng không nhìn sai người. Anh quả thực có tài theo đuổi chính trị.

Cao Sài nói:

- Thấy quá khen vậy thôi!

Khổng Tử hỏi:

- Nay anh đã xong công việc, vậy lúc nào thì lên đường?

Cao Sài nói:

- Đệ tử còn xin ở lại thêm ba ngày, để theo dõi biểu hiện của Ngô Tín Càn.

- Anh nói rất có lý - Khổng Tử nói - Vậy ta và Tăng Sâm về kinh thành trước.

Lại nói Khổng Tử trên đường về kinh thành, nghĩ tới việc Cao Sài làm chính sự thanh liêm, có nhiều tài năng, trong lòng thấy vui phơi phới. Bỗng nhiên nghĩ ra một điều, nói với Tăng Sâm:

- Từ đây đến ấp Trâu đường không xa lắm, tại sao ta lại không đến đó để xem công trạng của Khổng Trung ra sao?

Tăng Sâm đương nhiên là bằng lòng ngay, còn phụ hoạ thêm:

- Các sư huynh xa thấy đi làm quan ở các ấp, thế nào cũng rất nhớ thấy. Nếu được rảnh rỗi, thấy có thể đi quanh các ấp, đó là điều mọi người mong chờ được.

Khổng Tử nói;

- Anh nói có lý lắm. Hôm nay đến ấp Trâu trước, có dịp sẽ lại đi Đan Phụ. Chỉ có Đao Mộc Tứ ở nước Tề làm Văn Dương tể, đường sá quá xa xôi. Ta đã vào tuổi xưa nay hiếm, không thể đến mà xem công trạng của anh ta được nữa rồi!

Tăng Sâm nói:

- Để anh ấy xếp thì giờ đến thăm thầy cũng thế chứ sao.

Ấp Trâu ở phía nam kinh thành nước Lỗ. Hai thầy trò vừa nói chuyện vừa đi tới ấp Trâu.

Khổng Trung nghe báo, vội vàng ra trước cửa dinh để đón tiếp.

Chú cháu gặp nhau lại có tình cảm khác người. Khổng Lý nhìn Khổng Trung, nhớ đến một đời vất vả của anh mình là Mạnh Bỉ nên trong lòng lại nổi lên từng đợt sóng trào. Nhìn cháu mình già đi, Khổng Tử bỗng thấy lòng được an ủi vỗ về. Bước vào nhà môn, ngược mặt nhìn quanh, thấy mọi thứ đều hoa lệ, sắc mặt ngài bỗng biến đổi ngay. Sau khi ngồi xuống, liền hỏi:

- Khổng Trung, sau khi cháu nhậm chức, thì được gì mất gì nào?

Khổng Trung thưa:

- Từ ngày cháu nhậm chức, cái được thì còn ít, những cái mất lại rất nhiều. Một là, chính sự bận rộn, không rảnh rang mà học tập, việc học do đó đã chẳng tiến thêm, mà còn tụt lùi. Đó là cái mất mát trong học tập. Hai là, chức vị thấp bổng lộc ít, nuôi mình không xong, không còn khả năng giúp đỡ thân thích họ hàng. Đó là cái mất trên tình cốt nhục. Ba là, chỉ biết đến việc công, không thăm viếng hỏi han ai được, để bạn bè trách móc. Đó là cái mất trong tình bạn.

Khổng Tử nói:

- Ba cái mất đó rất dễ dàng bù đắp lại. Cái mất thứ nhất, cổ nhân nói: - Mở sách ra là có ích. Chỉ cần cháu chuyên cần chịu học, đọc nhiều sách vở, nhất định hiệu quả sẽ không tồi. Cái mất thứ hai, chỉ cần tiết kiệm, chấm dứt xa hoa, như vậy lương bổng dù ít ỏi cũng vẫn duy trì được đời sống. Cái mất thứ ba, chỉ cần chăm lo chính sự, cấm tuyệt được tệ nạn phong tục xấu trong làng xóm, các vụ án tố tụng bớt đi, thì có thể làm ít mà kết quả nhiều, bớt được ra nhiều thì giờ.

Khổng Trung nói:

- Cháu bất tài, chẳng có chút gì về kinh nghiệm làm chính sự. Qua chú nói vậy, cháu thấy sáng tỏ ra rất nhiều.

Khổng Tử hỏi:

- Cháu chỉ nói đến cái mất, còn chưa nói đến cái được. Chẳng lẽ từ khi nhậm chức đến giờ cháu lại không có công trạng gì vừa lòng sao?

Khổng Trung đáp:

- Từ khi cháu nhậm chức đến nay, thân chinh đốc mỗ trường học, tìm đủ mọi cách đốc mỗ toàn bộ con trai mười lăm tuổi trở xuống phải đến trường học tập. Nếu kẻ nào không làm theo thì phạt nặng phụ

huynh. Bởi vậy, phần lớn trẻ em đều được đến trường. Đó là việc thứ nhất mà cháu lấy làm tâm đắc. Việc thứ hai, là thu thuế điền theo luật. Nếu gặp người bướng bỉnh không chịu nộp thuế, sẽ ra lệnh thu hồi đất đai, để người khác cấy trồng. Bởi vậy, không có người trốn không nộp thuế. Việc thứ ba, là gặp phải trộm cướp, nếu đã bắt được đưa ra xử, sẽ xử rất nghiêm. Bởi vậy, nạn trộm cắp cũng giảm đi rõ rệt. Việc thứ tư là nếu có việc tố tụng, thì xử theo công bằng, chưa nhận một xu hối lộ bao giờ. Bởi vậy, án tố tụng cũng có phần giảm đi.

Khổng Tử hỏi:

- Lê dân trăm họ có tiếng xì xào bàn tán khen ngợi gì cháu không?

- Đây là điều mà cháu thấy khó hiểu nhất - Khổng Trung chau mày nói - Cháu luôn thấy mình đã trung thành với chức vụ, làm việc theo lẽ công bằng, lê dân lại không khen ngợi gì cháu. Hay là sự tin tưởng của cháu không phù hợp nguyện vọng của dân?

Khổng Tử nói:

- Những việc cháu vừa mới nói, cháu đều làm rất đúng, chỉ tội cháu hầu như mới chỉ trị ngọn mà không trị gốc, cho nên thường thường công việc chỉ được nửa vời.

Khổng Trung nhìn Khổng Tử như khó hiểu:

Khổng Tử lại nói tiếp:

- Hãy đơn cử mấy việc mà cháu cho rằng cháu vừa lòng đó, như việc đôn đốc thanh thiếu niên đi học, cố nhiên là một việc tốt. Có điều cháu mới chỉ biết ép họ đi học, động một tí là phạt nặng cha mẹ chúng. Như thế là trị ngọn. Cháu nên chọn những người có học phẩm ưu tú, đức cao vọng trọng ra làm thầy, dùng hành động của thầy để lôi kéo học sinh, thì còn lo gì trẻ em quanh vùng không kéo đến xin học? Nếu quả thật làm được như thế, tức là đã trị gốc. Việc thu thuế ruộng, cháu chỉ biết phạt nặng những người còn nợ thuế, đó cũng là trị ngọn, chưa phải trị gốc. Cháu nên lo nghĩ nhiều hơn cho người làm ruộng, đào muơng, móng, san ruộng đắp bờ, để hạn có thể tưới, úng có thể tiêu. Gặp những năm thiên tai mùa màng thất bát, phải chủ động tâu lên với Chúa công, xin giảm thuế. Việc nghiêm trị bọn trộm cắp, cũng là trị ngọn mà không trị gốc. Người ta thường nói: - "Đói ăn vụng, túng làm càn", cháu nên tìm cách để những người thất nghiệp lang thang có việc làm, rồi dạy cho họ xa lánh lối sống xa hoa, thực hành cần kiệm, để người người được ăn no, trộm cắp tự nhiên sẽ ít đi. Nếu cả ấp không còn trộm cắp, thì cháu cần gì phải trừng trị nữa. Xử

án theo công bằng cũng mới là trị ngọn không phải trị gốc. Cháu nên dạy cho lê dân trăm họ trong cả ấp hiểu thế nào là lễ nghi, biết thế nào là liêm sỉ, trên kính già, dưới yêu trẻ, mọi người coi nhau như khách quý, thân mật như anh em, thì án tố tụng tự nhiên sẽ giảm đi.

Khổng Trung nói:

- Lời chú nói vừa rồi, khiến cháu đây sáng mắt sáng lòng. Cháu vốn nghĩ rằng mình đã làm được đúng, đúng được vững, là một viên quan tốt, không ngờ rằng khoảng cách lại còn xa đến thế. Từ nay về sau, cháu nhất định sẽ làm theo lời chú dạy.

Khổng Tử gật đầu tỏ ý hài lòng.

Khổng Trung sai người hầu bung com ra mời Khổng Tử và Tăng Sâm.

Khổng Tử mới nhìn qua, chợt đổi sắc mặt, nói với ý trách móc:

- Cháu nói lương bổng cháu còn ít, thế mà tại sao lại sắp sửa com nước thịnh soạn như thế này?

Khổng Trung nói:

- Bình thường cháu cũng chỉ cơm canh đạm bạc thôi. Hôm nay có chú đến đây lại có sư đệ Tăng Sâm cùng đi, mới cố ý làm cho thịnh soạn hơn một chút.

Khổng Tử ân cần nhắc nhở:

- Cháu là quan phụ mẫu của dân trong một ấp, thậm trọng giữ mình là hết sức quan trọng; thói xa hoa quyết không thể dung thứ. Phải biết rằng trên đời này, có rất nhiều việc xấu đều từ thói xa hoa mà ra. Cứ lấy ngay chuyện trộm cắp mà nói, trên đời này không có ai sinh ra là đã thành trộm cắp, đều là học cái xấu mà nên. Có người hàng ngày không biết tần tiện, khi giàu có thì tiêu xài phung phí, lúc nghèo túng quay ra làm liều, bước vào vòng trộm cắp.

Khổng Trung nói theo ngay:

- Cháu đã biết rồi ạ! Cháu biết rồi ạ!

Thế là mọi người ngồi vào ăn cơm. Khổng Tử từ nhỏ đã chú trọng vệ sinh ăn uống. Khi ăn cơm và trước lúc ngủ ngài thường không hay nói chuyện.

Ăn cơm xong, Khổng Trung nói:

- Thưa chú! Em gái cháu Vô Gia hôm nay mới tới ấp Trâu. Kính mời chú ra nhà sau nói chuyện đôi chút được không ạ?

Khổng Tử nói:

- Được!

Vợ của Khổng Trung và Vô Gia gặp Khổng Tử, vô cùng mừng rỡ. Chờ ngài ngồi xong, hai người đến vấn an, chúc phúc xong mới lui ngồi phía dưới.

Khổng Tử thấy đôi chị dâu em chồng chan hoà thân mật, mà thấy mừng từ trong bụng. Ngài đưa tay vuốt râu, đang định nói mấy câu cho chị em họ vui vẻ chan hoà, bỗng liếc nhìn thấy chiếc kẹp tóc và trâm ngọc bích trên đầu Vô Gia, bèn hất hàm nói:

- Vô Gia! Nam Dung tang mẹ mới có trăm ngày, cháu đang lúc phải chịu tang, không được chải tóc cao như thế, hai nữa là không được cài trâm ngọc.

Vô Gia nói:

- Khi cháu còn ở nhà, luôn luôn không chải tóc cao, và dùng trâm gỗ. Hôm qua, sau khi cháu tới ấp Trâu, mới chải tóc cao, và mượn trâm ngọc của chị dâu để cài.

Khổng Tử nói:

- Người sống trên đời, lấy sự thành thực làm quý. Cháu đang lúc chịu tang, bất kể đi đến đâu đều phải trước sau như một.

Vô Gia nói:

- Cháu đã rõ rồi. Một lát nữa cháu sẽ chải lại đầu, thay bằng trâm gỗ.

Vợ của Khổng Trung nói đỡ lời cho Vô Gia:

- Thưa chú, thế là do cháu sai, cháu chải đầu cho Vô Gia rồi lại cài tóc bằng trâm ngọc cho cô ấy đấy ạ!

Khổng Tử nói:

- Ngày mai sửa cũng được. Biết sai mà sửa sai, thì không sai nữa!

Một nhà quây quần, ngồi nói chuyện nhà chuyện cửa một lúc. Khổng Trung dẫn Khổng Tử và Tăng Sâm về phòng khách nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau, lại sắm xe về kinh thành nước Lỗ, Khổng Tử vội vào phủ Tướng quốc báo với Quý Tôn Phì về việc Cao Sài bằng lòng sang nước Vệ.

Quý Tôn Phì nói:

- Cao Sài đi nhậm chức, ấp Phí còn chưa có ấp tể. Mong Phu tử chọn một người.

Khổng Tử nói:

- Tử Lộ xem ra rất thích hợp. Thế nhưng anh ta cũng từng làm ấp tể của ấp Bồ nước Vệ, công trạng

khá nổi bật, chưa biết chừng một ngày nào đó, vua Vệ cũng sẽ sai người đến đón đi. Vả lại tuổi của Tử Lộ cũng đã cao, lại đi nhậm chức nữa, tôi e rằng tinh lực không còn đủ, thể lực cũng không dồi dào nữa.

Quý Tôn Phì nói:

- Đệ tử của Phu tử, người nào cũng tinh thông lục nghệ, ai cũng trội hơn người khác, lo gì không chọn được người nào.

Khổng Tử nói:

- Để tôi cân nhắc thêm rồi sẽ báo với Tướng quốc sau.

Quý Tôn Phì nói:

- Tôi sẽ chờ tin vui của Phu tử.

Khổng Tử cáo từ về nhà, lập tức đến lớp học thăm học trò, thấy vẻ mặt võ vàng của Nhan Hối, ngài ngần cả người ra.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

**Phẩm học đều hay, Nhan Hồi an bản lạc đạo
Rắn mềm cùng khéo, Tử Cao luận tội dùng hình**

Lại nói Khổng Tử bước vào lớp học, nhìn vẻ mặt vô vàng của Nhan Hồi mà ngẩn ra. Người học trò mà ngài rất cưng này vốn đã thấp bé, bây giờ gầy như que củi, lại thấy càng thấp bé thêm. Khổng Tử hỏi:

- Nhan Hồi, sao mà anh vàng vọt gầy gò đến thế này, hay ốm đau gì chăng?

Nhan Hồi thản nhiên cười, nói:

- Đệ tử vốn thấp bé và gầy gò sẵn, lúc thường thấy nhìn quen rồi, không thấy lạ, gần đây thấy đi ấp Phí trở về đột nhiên nom đệ tử, thấy khác với hàng ngày đó thôi!

Trông vẻ mặt của Nhan Hối, Khổng Tử như linh cảm một điềm gì không hay, bỗng thấy ngàn quân⁽¹⁾ đè nặng trong lòng. Ngài gượng cười, rồi không nói gì nữa. Từ đó, Khổng Tử đặc biệt để tâm quan sát Nhan Hối. Một hôm, sau khi ăn cơm trưa, ngài đứng trong sân ngắm nghía hai khóm cây mà tự tay ngài mới trồng, bỗng nghe từ lớp học vẳng ra nhưng tiếng ho liên tục. Ngài vội vàng bước tới, thấy Nhan Hối một tay bịt miệng, mặt vẫn chăm chú nhìn vào sách đọc, mà ngài thấy ngấm thán phục và cũng ngấm thấy thương. Ngài liền hỏi:

- Nhan Hối! Tại sao anh không về nhà ăn cơm?

Nhan Hối nói:

- Đệ tử đã ăn cơm trưa rồi!

Khổng Tử hỏi:

- Ăn cơm gì?

Nhan Hối nói:

- Con ăn bánh bao!

Khổng Tử nhìn nét mặt vàng bủng, xót xa lùi ra khỏi lớp học. Ngài bắt đầu hoài nghi lời nói của Nhan Hối.

(1). Quân = đơn vị đo thời cổ.

Một hôm vào buổi trưa sau khi tan học, trên đường về nhà, Nhan Hối đi trước, Khổng Tử ngấm theo sau. Ngài quyết tâm tận mắt xem Nhan Hối ăn trưa bằng gì. Bước vào ngõ hẻm, vẫn là tường đổ vách xiêu, tràn ngập cảnh thê lương tiêu tụy. Nhà của Nhan Hối, lại càng rách nát tối tệ, mái tranh đã tụt trơ cả khung, từng đám một loang loang lổ lổ, tường vách cũng bị gió mưa tàn tạ, thời gian gặm nhấm thành chỗ lồi chỗ lõm, mấp ma mấp mô. Thấy Nhan Hối mở khoá vào nhà, Khổng Tử mới lén vào đến sân, nhìn vào trong nhà qua khe cửa sổ. Trong nhà quá ư giản dị, giữa nhà có một chiếc bàn con, trên đó đặt một chiếc âu sành. Nhan Hối ngồi xếp bằng tròn dưới đất, tay bưng cái âu sành, "ùng ục ục ục" uống hết thứ gì đó trong âu, lau miệng và lau sạch âu sành, rồi bước ra ngoài.

Khổng Tử vội nép sau đồng cỏ.

Nhan Hối đóng cửa xong, lại vui vẻ đi đến lớp học.

Lòng nặng trĩu nỗi buồn, Khổng Tử đi theo sau. Vào tới lớp học, đã thấy Nhan Hối ngồi đọc sách, bèn hỏi:

- Nhan Hối, trưa nay anh ăn gì?

Nhan Hối trả lời không hề do dự:

- Con uống một âu canh, ăn một cái bánh.

Khổng Tử cười thiếu náo:

- Lạ nhỉ, ta chỉ thấy anh uống một âu canh không hề thấy anh ăn bánh!

Nhan Hồi biết rằng Khổng Tử đã tìm ra bí mật của mình, lặng lẽ nói:

- Âu canh đó là vợ con làm tù sáng, để con trưa về ăn, ở dưới là canh, ở trên đã đông váng, thế không phải chiếc bánh mỏng là gì?

Khổng Tử bị chọc cười. Cười một hồi xong, lại thấy lòng buồn rười rượi. Một học trò chăm chỉ ham học như thế, mà đến nỗi cơm chẳng đủ, đời thật chẳng công bằng chút nào. Ngài ăm ức, rồi lại buồn, hết nhìn lên trời, lại nhìn xuống đất, vẫn đành chịu bó tay. Ngài thắc mắc hỏi Nhan Hồi:

- Vợ anh, con anh đi đâu?

Nhan Hồi đáp:

- Mẹ con kéo nhau ra ngoài thành đào rau dại rồi!

Khổng Tử lại hỏi:

- Tại sao lâu nay không thấy cha anh?

Nhan Hồi đáp:

- Nhà con nghèo rớt mồng tơi. Từ sau ngày mẹ con qua đời, tình cảnh càng thêm thảm, năm nào cũng chưa đến vụ đã hết thóc, thiếu chân thiếu mền, cha con đã đi các nơi tìm thân thích để xin được cấp đỡ.

Lòng Khổng Tử càng thêm nặng trĩu. Ngài lo cho thân hình gầy yếu của Nhan Hối đến một lúc sẽ không chống đỡ nổi. Nghĩ đến việc mình phấn đấu, bận rộn suốt một đời, chẳng những không thay đổi được bộ mặt của toàn thiên hạ, mà ngay đến đệ tử của mình cũng còn dối lép cả ruột... Bất giác ngài bỗng trào nước mắt.

Từ đó, Khổng Tử lại mang thêm một nỗi niềm tâm sự, vẻ mặt vô vàng của Nhan Hối luôn luôn hiện ra trước mặt ngài. Một hôm Không Tử ngồi một mình trong nhà, đang nghĩ cách làm sao để tất cả người nghèo trong thiên hạ đều được ăn no, mặc ấm.

Tăng Sâm bước vào hỏi:

- Dám hỏi thầy, đạo và đức quan hệ với nhau thế nào ạ?

Khổng Tử cảm thấy rằng đây là một dịp tốt để giảng giải cho Tăng Sâm về chủ trương của mình, hướng hồ vấn đề nêu ra đây, lại chính là cái gốc của việc trị đời, nên đã hào hứng nói:

- Tăng Sâm, hãy ngồi xuống đây, ta sẽ dần dần nói cho con nghe: Đạo có thể khiến người ta tu nên đức hành, có đức hành mới tôn đạo được tốt hơn. Bởi vậy, hiền nhân đời xưa thường cho rằng, người không tu đức hành, tất nhiên không tôn đạo; người không tôn đạo, tất nhiên đức không minh. Nước dù có ngựa thiên

lý, không sai khiến nó bằng cái đạo này, thì nó sẽ không nghe theo sự sai khiến; Vua dù có hàng triệu dân bách tính, không lấy cái đạo đó để trị họ, thì họ sẽ không qui thuận. Cho nên, phàm là các bậc minh quân, tất sẽ phải trong thì tu thất giáo, ngoài thì thi hành tam chí. Thất giáo tu được rồi, quân vương tuy không cần vất vả mà vẫn trị vì đất nước được tốt; tam chí đã thi hành được, tuy không phải tốn tiền tài, nhưng vẫn làm cho lê dân sống được tốt đẹp.

Nói đến đây, Khổng Tử lại nghĩ đến cuộc sống gian nan của Nhan Hôi, cảm động nói tiếp:

- Nhưng ngày nay lại không thế, các chư hầu chỉ biết hô hào vũ lực, tranh giành nhau, làm điều ngang ngược, phung phí xa hoa. Chẳng nghĩ tới...

Ngài cảm thấy hình như mình đã quá lời. Ngài cho rằng, dù thế nào đi nữa, cũng phải dựa vào Thiên tử nhà Chu và chư hầu để tu mình đức, khơi dậy thánh đạo, mới có thể làm thay đổi bộ mặt thiên hạ.

Tăng Sâm nhìn thấy cái vẻ của thầy muốn nói rồi lại thôi, cảm thấy khó hiểu, liền hỏi:

- Thầy hãy nói tường tận cho con nghe cái lý lẽ về sự không vất vả, không tốn kém mà lại trở thành minh quân.

Khổng Tử nói:

- Ngày xưa, Đường Nghiêu, Ngụ Thuấn, Hạ Vũ, không ra khỏi nhà mà trị được thiên hạ; họ cần gì chạy ngược chạy xuôi mà vất vả? Chính sự không ổn định, là mầm hoạ của bậc quân vương; lệnh không được thi hành là tội lỗi của bề tôi. Chỉ cần chính sự thông suốt, lòng người hoà hợp, có lệnh là được thi hành, lê dân trăm họ an cư lạc nghiệp, cảm cái đức của quân vương, báo ơn sâu của quân vương, tranh nhau nộp sưu nộp thuế, tuy có thể làm cho nước mạnh dân giàu, nhưng đâu có phải hao tài tổn của.

Tăng Sâm lại hỏi;

- Dám xin hỏi thầy, cái gì gọi là thất giáo?

Khổng Tử kể với giọng hứng thú:

- Thất giáo là chỉ: kính lão, tôn xỉ, lạc thí, thân hiền, hiếu đức, yếm tham, liêm nhượng. Chỉ cần người trên biết tôn kính ông bà cha mẹ, vậy thì người dưới tất nhiên là sẽ trên làm dưới theo, học đó mà hiếu kính cha mẹ. Chỉ cần người trên biết tôn trọng người lớn tuổi (tôn xỉ - N.D) thì người dưới tất nhiên sẽ hoà mục với bạn bè, tôn kính nhau như khách. Chỉ cần người trên biết vui làm điều thiện và hay bố thí (lạc thí- N.D) thì người dưới sẽ tất khoan hậu, nhân từ. Chỉ cần người trên biết gần gũi những bậc hiền lương chí sĩ, thì người dưới tất nhiên sẽ coi người chí sĩ và nhân đức

là bạn mình. Chỉ cần người trên biết tu dưỡng đức tháo, người dưới tất nhiên sẽ trở nên thành thực. Chỉ cần người trên căm ghét những kẻ tham lam, thì người dưới tất nhiên sẽ coi sự tranh quyền đoạt lợi là điều sỉ nhục. Chỉ cần người trên có thể liêm chính, khiêm nhường, thì người dưới tất sẽ cúc cung tận tụy, liêm khiết phụng sự công việc.

Tăng Sâm dăm dăm nhìn vào ngài, chăm chú nghe phân tích từng đoạn từng lời.

Khổng Tử thêm hào hứng nói tiếp:

- Bảy điều vừa nói, chính là cái gốc để trị dân. Chính trị được giáo dục ổn định, tức là gốc vững. Phàm là người trên, đều phải là người mẫu mực của lê dân, chỉ cần hành vi của họ đúng mực, thì ai còn dám không đúng mực? Bởi vậy, một bậc minh chúa thì trước hết phải khiến cho mình lập thân thành nhân, sau đó mới có thể khiến cho các khanh đại phu trung thành, kẻ sĩ tin tưởng, lê dân don hậu, tục sĩ thuần phác, con trai của quân vương sẽ trở nên không có chân mà biết chạy, nhà nhà đều biết, cả nước đều làm theo, thông đồng bén giọt. Đến lúc đó, lê dân trăm họ sẽ có thể bỏ cái cận bã mà lấy cái tinh sạch, gần quân tử mà xa tiểu nhân. Những bọn đầu trâu mặt ngựa, những việc ti

tiện tắm rửa trên đời sẽ có thể xoá sạch đi trong chốn
lát, như nước nóng đổ vào tuyết.

Tăng Sâm càng nghe càng thích thú.

Tiếp đó, Khổng Tử lại nói:

- Các bậc minh chúa thời xưa chọn lựa và trọng
dụng nhân tài hiền sĩ, chê trách bọn người vô tích sự.
Bởi vậy, người hiền được mở mày mở mặt, bọn nịnh
thần hết đường hoành hành. Quân vương nếu biết
thương người góa bụa, nuôi kẻ cô đơn, cứu giúp ai cần
cùng, dạy mọi người hiếu lễ, chọn người có tài năng,
thế thì trong bốn biển sẽ không còn ai dấn dấp đến
tội ác. Quân vương với bầy tôi của mình thân nhau như
tay chân, thì bề tôi sẽ kính phụng quân vương như con
trẻ kính phụng cha mẹ mình. Trên dưới tương thân
như thế, bầy tôi mang đức của quân vương thì khi có
lệnh tất sẽ theo, có điều cấm sẽ biết dừng, kẻ gần thì
thân phục, ở xa thì quy thuận, cho dù có là người xa
lạ, ngôn ngữ bất đồng như Man Di, cũng nhất định sẽ
tự động đến phương Bắc mà xưng thần. Người xưa nói:
bỏ chính sách hà khắc thì dân không oán, bỏ cực hình
thì dân không loạn. Bởi vậy, không động đến binh mã
mà Man Di thân phục, không dùng đến hình phạt mà
trật tự được duy trì. Muôn dân ghi nhớ ơn huệ của
quân vương, tuy cách nhau xa lắc, cũng vẫn thấy gần

bên, đó thực sự không phải là đường gần, mà là do thấy được minh đức của quân vương. Cho nên các bậc minh chúa thời xưa đều tất phải giữ bền đức sáng.

Tăng Tử hỏi:

- Dám xin hỏi thầy thế nào là tam chí ạ!

Khổng Tử nói:

- Tam chí có nghĩa là chí sĩ, chí trưởng, chí nhạc. Lễ nghi cao trên hết, không dùng đến khiêm cung, lễ nhượng mà có thể khiến cho thiên hạ đại trị; khen thưởng thích đáng và đúng mức, không phải mất một xu tiền tài mà có thể khiến cho chí sĩ và người nhân đức trong thiên hạ vui mừng hể hả; nên âm nhạc tốt đẹp và trợn vẹn, tuy không có âm thanh, lại có thể khiến muôn dân trong thiên hạ cùng chung khúc hát. Nếu thực hành được tam chí nói trên, thì đáng quân thần trong thiên hạ sẽ trị vì đắc lực, kẻ sĩ trong thiên hạ sẽ là những bấy tôi đắc lực; người dân trong thiên hạ sẽ được dùng một cách đắc lực. Bởi vậy, có thể nói, cái chí nhân trong thiên hạ, có thể hợp với chí thân trong thiên hạ; cái chí minh trong thiên hạ là biết cất nhắc đến bậc chí hiền trong thiên hạ; nhân không gì bằng yêu người, trí không gì bằng biết người hiền; hiền chính không gì bằng chọn người hiền giao việc theo năng lực. Hiền chính của một bậc minh quân, như nước

cam lộ⁽¹⁾ sau những ngày nắng hạn, và một khi mưa xuống thì lê dân trăm họ thấy đều vui mừng. Cho nên nói rằng, thi hành nhân chính trong lê dân càng sâu thì những người thân cận nhận được sẽ càng nhiều.

Lúc ấy Chuyên Tôn Su đến hỏi những việc về chính trị.

Khổng Tử nói:

- Chuyên Tôn Su hãy ngồi xuống đây ta nói kỹ cho mà nghe.

Chuyên Tôn Su ngồi đối diện với Tăng Sâm lắng tai chăm chú.

Khổng Tử nói:

- Làm quan theo đuổi chính trị, cần nhớ không được chống lại lời khuyên can, chớ lơ là, chớ biếng nhác trễ nải chớ xa xỉ, chớ độc đoán. Kẻ chống lại hay từ chối can ngăn, tất nhiên sẽ nhắm mắt nghe một phía, bịt mọi lời lẽ, biến mình thành một kẻ cô độc; kẻ khinh mạn lơ là, tất sẽ cậy công mà tự cao, coi khinh mọi người, để cho mình rơi vào cảnh tự hát tự khen; kẻ trễ nải lười biếng, tất nhiên sẽ bỏ bê chính sự, ngồi để mất thời cơ, để cho ngày giờ tiêu phí hết; kẻ chuyên quyền

(1). Giọt móc ngọt.

độc đoán, tất nhiên sẽ làm theo sở thích, tự ý làm bừa, cuối cùng sẽ chẳng được việc gì. Người bề trên, cũng như cây chống nóc trong một cái nhà, ở cao chiếu xuống, mười mắt đều nhìn vào. Hành vi đoan trang thì thần dân sẽ nghe theo như thần thánh, tất sẽ tranh nhau làm theo, hành vi bất chính, thần dân sẽ cười mũi coi khinh, tất nhiên người phản lại đông lên, người thân thì xa đi. Bởi vậy, là người trên, được tôn quý mà không kiêu ngạo, giàu mà không xa hoa, khiêm cung lễ nhượng, lấy đức thu phục người. Chỉ như vậy mới có thể gốc bền mà ngọn tốt, tu từng việc mà xây cơ nghiệp, trị một vật mà muôn vật không loạn, dạy một người dân mà vạn người hiểu ra.

Chuyên Tôn Sư hỏi:

- Làm như thế nào mới có thể để cho muôn dân trăm họ vui vẻ thành phục, mang hết sức ra cho nhà nước?

Khổng Tử nói:

- Không nên cưỡng bức người dân phải đi làm công việc mà họ không muốn làm và không thể làm được. Nếu ép buộc họ đi làm những việc không thể làm được, thì tất nhiên sẽ dẫn đến sự chống đối của họ. Con có biết tại sao trên mũ miện của các bậc minh quân thời xưa đều có rủ những sợi rèm châu không?

Chuyên Tôn Sư đáp:

- Dạ không biết ạ!
- Đó là dùng để yểm thông.⁽¹⁾

Chuyên Tôn Sư càng ngó ra.

Khổng Tử giải thích thêm:

- Nước trong quá thì không có cá, người xét nét quá không ai theo. Đại phạm là những bậc minh chúa đều che sự sáng suốt của mình, chấn sự thông minh của mình lại, đối với thần dân thì nhẹ nhàng mà lời cuốn; nếu hành vi có gì lệch lạc, thì dẫn giết họ cải tà qui chính; nếu có sai lầm nhỏ, thì nên xá miễn cho họ, để họ trở thành người tốt; nếu có tội lỗi lớn, cũng có thể có nguyên nhân dẫn họ phạm tội, thì nên lấy nhân đức mà giáo hoá họ, hết sức làm cho họ chuyển biến. Làm như thế, có thể khiến cho vua và dân cùng một lòng một dạ, gắn gũi thân mật, chủ trương cai trị đất nước có thể thông suốt đến mọi người. Bởi vậy, có thể nói đức hành là sự mở đầu của chính trị. Chính trị không hài hoà, lê dân tất sẽ không thi hành chính lệnh. Vậy thì bậc quân vương cũng khó có thể có dân để mà trị. Quân vương nếu như muốn chính lệnh của mình thực

(1). Che chấn sự sáng suốt (Một chi tiết rất đáng suy nghĩ!)

hành được nhanh chóng, thì biện pháp tốt nhất là tự mình đi đầu làm trước; nếu muốn để lê dân trăm họ nghe theo chính lệnh, thì cách tốt nhất là dùng thánh đạo để giáo hoá họ.

Tăng Tử hỏi:

- Thưa thầy ngày nay hình phạt đang thi hành ở các nước có phải là quá tàn khốc không ạ?

- Đúng thế - Khổng Tử thở dài - Các bậc minh quân thời xưa đều lấy thánh đạo để dạy dân, bởi vậy muôn dân đều vui lòng theo. Ngày nay, các bậc quân vương đều ngược đãi dân bằng nhục hình, bởi vậy mà lê dân đều xa mặt cách lòng. Người con gái giỏi giang tự chọn lấy tơ đay mà dệt, thợ lành nghề tự biết chọn lấy vật liệu mà làm ra đồ dùng, bậc hiền thần thì chọn mình quân mà phụng sự. Cho nên, kẻ để mất lòng dân lâu dài, sớm muộn sẽ bị tai ương.

Ba thầy trò cứ thế vừa hỏi vừa đáp, rất là thú vị và hào hứng. Tam không kể nữa.

Lại nói việc Cao Sài từ biệt thầy và các sư huynh sư đệ để sang nước Vệ.

Khổng Khôi hết sức vui mừng, vẫn giao cho giữ chức quan chủ quản về hình ngục như cũ.

Sau khi được phục chức, Cao Sài vẫn trung thành với chức vụ ấy, liên tiếp giải quyết nhiều vụ án rắc rối. Một hôm, ông đang đọc sách "Lễ", bỗng viên cai ngục đến trước mặt bẩm rất nhỏ:

- Bẩm đại nhân! Tiểu nhân nghe nói, thị vệ trong cung là Hậu Tiên đã dùng vẻ ngoài anh tuấn hiên ngang của hần để được Tả Cơ cung chiếu. Hai người bọn họ... - Ông ta nói và nhìn quanh, rồi ghé sát vào tai Cao Sài - Đã làm việc quá trớn!

Cao Sài nói:

- Chúa công không hay biết gì sao?

Viên cai ngục nói:

- Tiểu nhân không biết ạ! Có điều, theo sự suy diễn của tiểu nhân, Chúa công chắc chắn là không biết ạ! Nếu không thì Hậu Tiên đã toi mạng từ sớm.

- Nói có lý lắm - Cao Sài ân cần nói nhỏ với viên cai ngục - Ngươi phải giữ kín chuyện này không được nói ra bất cứ ai.

- Tiểu nhân đã rõ ạ!

- Nếu miệng ngươi mà bấp xếp lộ ra, tội nặng đừng có trách!

- Xin đại nhân yên tâm, tiểu nhân không dám nói bậy nói bạ.

Từ đó, Cao Sài thường mượn cớ ra vào cung đình, để tâm quan sát biểu hiện và hành vi của Hậu Tiên.

Buổi tối hôm Tết Đoan ngọ mồng năm tháng năm, Vệ Xuất Công uống vài chén rượu, lòng thấy vui vui, xem múa hát ở vườn hoa sau. Cao Sài nghe tin, vội vàng tới đó để quan sát. Tiếng đàn réo rất êm ru, cung nữ nhịp nhàng múa lượn. Nhân có chút hơi men, Vệ Xuất Công nhìn những khuôn mặt xinh đẹp của cung nữ với thân hình yếu điệu của họ, mà vui đến nổi khoa chân múa tay. Tả Phi mặc dầu ngồi cạnh Xuất Công, nhưng trái tim dâm dăng sớm đã bay theo Hậu Tiên. À ngó xuôi ngó ngược tìm kiếm, cho đến khi gặp mắt gà kia, hai bên ngấm liếc đưa mắt tình tứ cho nhau.

Cao Sài lần sau dám cung vệ, thị nữ đã nhìn thấy hai năm rõ mười việc đó, xác nhận rằng Tả Phi và Hậu Tiên có quan hệ mờ ám, sau mới ung dung ra về. Ông bỗng thấy buồn bực khó xử. Nếu làm việc giản đơn, thì chỉ cần bẩm báo với Khổng Khôi, là có thể ngấm cho Hậu Tiên toi mạng là xong. Thế nhưng ông là người được Khổng Tử dạy dỗ nhiều năm, không muốn dùng cực hình đối với Hậu Tiên. Huống hồ việc này, trách nhiệm chính không phải là Hậu Tiên, mà là ở Tả Phi. Ông quyết định với tấm lòng khoan hậu nhân từ, miễn tội chết cho Hậu Tiên, mà lấy nhẹ để hối tội. Ông vắt

óc ra tìm cách, cố tìm ra một phương sách sao cho vẹn cả đôi đường. Nghĩ mãi tận đêm khuya, vẫn thấy dang nào cũng khó. Ông cần làm sao vừa trùng phạt Hậu Tiên, vừa không thể để Vệ Xuất Công thấy được. Đèn đã sắp cạn hết dầu, ngọn lửa nhỏ thoi thóp như muốn tắt. Một con chuột nhảy lên án thư, lăm lét bò tới đĩa bánh. Nó cắn thử mấy miếng, sau đó lấy đầu hất cái bánh ra khỏi đĩa, rơi "bịch" một tiếng, làm cho con chuột run run sợ sợ vội vàng tụt vào hang.

"Đặt tội danh cho nó là trộm cướp?" - Từ chuyện con chuột ăn vụng bánh mà Cao Sài thấy ra điều gợi ý, ông mừng rơn lên tự bảo mình: - "Vu cho hần ăn trộm vàng ngọc trong cung" - Ông cảm ơn con chuột đã giúp ông được việc này, mong nó sớm được cái bánh kia vào tổ rồi ở đấy mà ăn rả rích.

Hôm sau, Cao Sài sai cai ngục vào cung gọi Hậu Tiên đến, nói với giọng sắc lạnh và nghiêm ngặt:

- Hậu Tiên! Người có biết tội mình không?

Hậu Tiên có tật giật mình, nghe thấy nói thế, đầu óc ngay lập tức rối mù lên. Ngẩn ra một lát, mới ra bộ cứng cỏi nói:

- Tiểu nhân có tội gì ạ?

- Người còn muốn chối ư?

- Tiểu nhân quả thực không biết tội từ đâu tới?

- Không nói rõ cho ta biết không được!

Hậu Tiên cho rằng chuyện giữa hần và Tả Phi kín đáo đến mức như nút miệng bình, không ai có thể biết được, bèn tro trên nói:

- Tiểu nhân ăn ngay nói thẳng, làm đúng, không biết đã phạm hình luật gì?

Cao Sài nói:

- Người mắc tội lừa cả trời mà còn quanh co không tỉnh ngộ!

Hậu Tiên bỗng rung mình trán rơm rớm rịn mồ hôi, hai gối vội khuyu quỳ xuống đất van xin:

- Vâng, tiểu nhân lỗ mãng, mắc phải tội tầy đình. Xin đại nhân tha chết ạ!

Cao Sài nói:

- Có gan ăn cắp có gan chịu đòn, người đã dám làm điều xằng bậy, thì cũng phải có gan lên xin Chúa công tha tội cho chứ!

Hậu Tiêu nước mắt nước mũi chan hoà nói:

- Việc này nếu để Chúa công biết được, tiểu nhân không thoát được tội chết! Thưa đại nhân, tiểu nhân đang còn có mẹ già, con thơ. Nếu bị xử tội chết, thì lấy

ai phụng dưỡng, lấy ai vuốt mắt cho người? Mong đại nhân nghĩ cho một cách gì để cứu sống cho tiểu nhân.

Cao Sài gõ tay lên bàn nói:

- Đứng dậy trả lời.

Hậu Tiên nói:

- Tiểu nhân có tội, không dám đứng thẳng trước mặt đại nhân ạ.

Cao Sài dẫn giọng nhắc lại:

- Bảo ngươi đứng dậy, thì ngươi hãy đứng dậy.

Hậu Tiên run sợ lom côm đứng dậy, không dám nhìn thẳng vào Cao Sài.

Cao Sài nói:

- Nếu muốn cứu được mạng ngươi, ngươi cần phải rời khỏi cung đình.

Hậu Tiên nghe nói thế, như người vừa thoát ra khỏi lưỡi dao, vội nói:

- Việc ấy dễ thôi, tiểu nhân bỏ trốn là được chứ gì ạ!

- Không ổn! - Cao Sài nghiêm mặt nói - Ngươi làm nhục cho Vệ quân, nếu chỉ trốn cho xong, nhất định sẽ gây nên xôn xao trong dân chúng, khó tránh khỏi sự đôn đại trong khắp kinh thành. Để rửa nhục cho mình, cho dù ngươi có chạy đến chân trời góc biển nào, thì

Chúa công cũng sai được người đi bắt về khép vào cùm hình.

- Vậy theo ý đại nhân thì thế nào?

- Việc đã đến nước này, chỉ có người mới tự cứu được mình.

Hậu Tiên ngẩn mặt ra nhìn Cao Sài hỏi:

- Tiểu nhân không hiểu lời của đại nhân vừa nói là có ý gì ạ?

Cao Sài nói:

- Hành vi của người, nếu để Chúa công biết được, dứt khoát sẽ là tội chết không còn nghi ngờ gì nữa. Hiện nay, cách duy nhất là làm cho chuyện lớn đó nhỏ lại. Ta có một ý định, không hiểu người có làm theo được không?

Hậu Tiên nói:

- Cứ miễn là thoát được tội chết, dù đại nhân có bảo làm gì, tiểu nhân cũng không chối từ.

Cao Sài rỉ tai bàn bạc như thế một hồi. Hậu Tiên lúc đầu có vẻ khó khăn, nhưng rốt cuộc cũng bằng lòng.

Đêm ấy Hậu Tiên đã vào cung đình ăn trộm một chiếc ngọc bích.

Sớm hôm sau Vệ Xuất Công lên buổi chầu bàn chính sự, thấy thiếu đi một viên ngọc bích, kinh hoàng thất sắc, quát lệnh tả hữu:

- Đây là quốc bảo của tiên vương truyền lại, không biết trộm cướp ở đâu đến lấy đi, các người phải bằng mọi cách tìm lại ngay. Văn võ bá quan trong triều cuống cuống lo sợ tìm kiếm khắp nơi, bọn nội thị trong cung bỗng trở nên đối tượng nghi vấn chủ yếu. Văn võ bá quan luân phiên xét hỏi, làm cho bọn nội thị có khổ mà không biết than thở với ai được. Cho đến lúc hỏi tới Hậu Tiên, thấy hắn có ngay những biểu hiện khác thường, nên lập tức bị bắt giam vào ngục.

Cao Sài nghe tin, luôn mồm kêu khổ. Ông vốn chỉ dặn Hậu Tiên lấy trộm thứ gì là đồ chơi nho nhỏ thôi để xử nhẹ rồi đuổi đi, không ngờ hắn lại lấy phải quốc bảo, e rằng Vệ Xuất Công sẽ xử nặng. Ông đành phải muối mặt lâm triều xét xử.

Trước đông đảo bọn cai ngục, Hậu Tiên vờ chối quanh, cuối cùng đã nhận hết tội lỗi.

Cao Sài dần giọng hỏi:

- Tang vật hiện đang giấu ở đâu?

Hậu Tiên tự biết sự thể sau này sẽ ra sao, lấp bấp trả lời: - Hiện để... để... ở nơi tôi ngủ.

Cao Sài nói:

- Mau đi lấy về đây!

Hai tên cai ngục áp giải Hậu Tiên đi lấy ngọc bích mang về.

Cao Sài quát lớn:

- Hậu Tiên người to gan thật, người là nội thị của Chúa công, ăn lộc vua, hưởng vinh hoa của vua, không biết nhớ ơn báo đền, lại còn lấy trộm vật quý gia truyền của Chúa công, tội này không tha được! Tam giam vào gian cấm cố tử hình, chờ xét xử!

Bọn cai ngục như một bầy sói, áp giải Hậu Tiên tống giam vào ngục.

Cao Sài vội vàng mang ngay ngọc bích vào cung, tâu trình Vệ Xuất Công.

Nhìn thấy viên ngọc bích, Vệ Xuất Công mừng rỡ khôn xiết, hai tay rón rén đỡ lấy viên ngọc do Cao Sài trao cho, xem đi xem lại mấy lần, nói:

- Cao ái khanh, trăm thường nghe người ta bảo khanh ăn ở với người công chính vô tư, làm việc dứt khoát. Qua việc này, chúng tôi là khanh danh bất hư truyền - Đặt viên ngọc lên giá trên bàn, quay sang hỏi - Không hiểu Cao ái khanh chuẩn bị xử Hậu Tiên thế nào?

Cao Sài nói dần từng tiếng:

- Thừa Chúa công! Hậu Tiên là nội thị của cung đình, hiểu luật pháp, biết hình luật, lại dám lấy trộm vật báu gia truyền của vua, lẽ ra phải xử cực hình.

Vệ Xuất Công nói:

- Đúng! Hạng người này, không giết không hả giận cho quả nhân!

Cao Sài nói:

- Có điều, hần cũng là người từng góp công khuyến mã với Chúa công. Chúa công nên rộng lượng khoan hồng, xá miễn cho nó tội chết ạ!

Vệ Xuất Công nói:

- Cái lũ ngựa hại bấy này mà không giết đi, sau này còn gây nhiều tai hại.

- Hạ thân có một cách đẹp cả hai đường.

- Ái khanh! Nói mau quả nhân nghe thế nào?

Cao Sài nói:

- Hậu Tiên tuy có tội, nhưng hần biết điều nhận tội, lại trả Chúa công viên ngọc còn nguyên vẹn. Bởi vậy, không thể xử ở mức cực hình. Để phòng hần không sửa lỗi lầm, có thể dùng cách cắt gót bên trái của hần, để hần đi lại khó khăn, cũng không còn có thể trèo tường ăn trộm được nữa.

Vệ Xuất Công nói:

- Làm như vậy, lại chẳng hoá ra thủ lợi cho nó lắm sao?

Cao Sài nói:

- Xử phạt nặng, vốn là giết một rắn mười. Nay Hậu Tiên đã nhận tội rồi nếu được xử nhẹ tội, nhất định hắn sẽ sửa chữa được lỗi lầm và cảm ơn đức lớn của Chúa công.

Vệ Xuất Công cân nhắc mãi những lời nói đó, khá lâu sau mới nói: - Cứ làm theo lời tâu của khanh đi, cắt chân trái nó đi. Thôi khanh hãy làm cho mau.

Cao Sài thưa "tuân chỉ" rồi ra khỏi cung đình. Sau đó lập tức cho giải Hậu Tiên từ khám tử hình ra.

Hậu Tiên nhìn thấy Cao Sài đã quỳ xin:

- Đại nhân tha tội cho!

Cao Sài nói:

- Hậu Tiên! Người không cần phải khóc than như thế, ta đã tâu với Chúa công, xá cho người tội chết.

Hậu Tiên rập đầu như tế sao:

- Đa tạ Chúa công đã tha tội chết!

- Thế nhưng... Cao Sài nói thêm với khẩu khí nặng nề - Tội chết thì được miễn cho, nhưng tội sống thì

không được xá, theo khung hình phạt, nhất định người sẽ bị cắt chân trái.

Hậu Tiên nghe nói thế, mặt tái đi như đổ chàm.

Cao Sài nói:

- Hậu Tiên, người còn có gì cần nói?

Hậu Tiên khóc rống, nói không ra lời:

- Tiểu nhân tội đáng phải thế, đành xin chịu theo hình phạt.

Cao Sài gọi cai ngục đến, quát lớn:

- Chặt chân trái nó đi!

Cai ngục giải Hậu Tiên đến phòng tra, lấy dây trói chặt lên bàn, tay vung lên dao hạ xuống, theo một tiếng thét kêu thảm thiết, chân trái của Hậu Tiên rơi xuống đất.

Cai ngục đưa đoạn chân trái của Hậu Tiên lên để Cao Sài nghiệm chứng.

Cao Sài nói:

- Mau gọi thầy thuốc vào băng bó chữa chạy cho nó!

Cai ngục sắp xếp dẫu vào đấy rồi cáng Hậu Tiên vào một gian phòng trống cho nghỉ ngơi.

Lại nói Tả Phi nghe tin Hậu Tiên ăn trộm bảo quốc, rất là nghi hoặc. Đến khi nghe tin Cao Sài đã cho chặt

chân trái của Hậu Tiên đi, mới vỡ lẽ ra. Tâm tư của ả lúc này vô cùng phức tạp, vừa biết ơn Cao Sài đã áp dụng một cách khéo léo để che đậy hành động xấu xa cho mình, nhưng cũng oán Cao Sài quá độc địa, biến chàng trai xinh đẹp của ả thành người tàn phế. Lại nghĩ tới những lúc thậm thụt đi lại với Hậu Tiên, ả lại thấy ngọt ngào và luyến tiếc. Thế nhưng khi nghĩ ra rằng chính mình đã hại Hậu Tiên, ả lại thấy tự đáng trách và ân hận.

Đang giữa lúc lòng ả đang tràn ngập trong bi thương, âu sầu, Vệ Xuất Công mặt mày hớn hở bước vào phòng ngủ của ả, cười nói:

- Ái phi ơi, vật quý truyền đời của nước ta mất rồi lại thấy, nàng nên vui mừng mới phải, cố sao mà mặt ủ mày chau?

Để làm vui lòng Tả Phi, Vệ Xuất Công cùng ngồi xuống bên giường, đưa tay gỡ những sợi tóc xoà trước trán ả.

Không kìm nổi sự quyến luyến với Hậu Tiên, Tả Phi thấy đau xót trong lòng, nước mắt bỗng trào ra chan chứa.

Vệ Xuất Công không hiểu ra sao, hai tay bưng lấy mặt phấn của Tả Phi hỏi:

- Ái phi làm sao mà khóc, do trong người không được khoẻ hay vì nguyên cớ gì khác?

Tả Phi đau khổ mà không biết nói với ai, đành vin vào câu nói của Vệ Xuất Công mà thoái thác:

- Tối qua thiếp bị cảm, hôm nay người còn khó chịu, vừa rồi đầu nhức không chịu nổi, nên mới khóc.

Vệ Xuất Công gọi ra ngoài:

- Bay đâu!

Một thị vệ vội chạy vào thưa:

- Nô tài có mặt!

- Mau mời thầy thuốc đến thăm bệnh cho Tả Phi.

- Dạ!

Thị vệ đi được một lúc, thấy thuốc đã đến.

Vệ Xuất Công nói:

- Tả Phi bị cảm nhức đầu, người khá mau mau khám bệnh điều trị nghe!

Thầy thuốc bắt mạch cho mấy lần, vẫn chẳng tìm ra được bệnh gì, đành ra một đơn thuốc bổ, lấp liếm cho qua chuyện.

Lại nói Hậu Tiên được Cao Sài quan tâm, một tháng sau, vết thương đã lành. Hấn xuống khỏi giường

để tập đi, tập tỉnh cất bước, đau đớn vô cùng. Tập như thế gần hai tháng mới từ từ đi được.

Cao Sài nói:

- Hiện nay ngươi đã tự đi lại được. Không biết ngươi muốn về nhà làm ăn buôn bán, hay ở lại quan phủ làm chân sai dịch.

Hậu Tiêu cảm động rơi nước mắt, nghẹn ngào nói:

- Đại nhân luôn luôn nghĩ đến tiểu nhân, chẳng khác gì người sinh đẻ ra tiểu nhân lần nữa. Nay tiểu nhân đã mất một chân, đi lại khó khăn, mong đại nhân hãy mở cho tiểu nhân con đường sống ở trong thành này.

Cao Sài nói:

- Ta đã xếp cho ngươi một việc ở trong thành, không hiểu ngươi có ưng làm không?

Hậu Tiên thưa:

- Miễn là đại nhân thấy thích hợp, tiểu nhân nhất định đi làm.

Cao Sài nói:

- Nay đang thiếu một người giữ ở cửa Đông quách. Công việc ở đó chỉ có đóng cửa, mở cửa, vừa nhẹ nhàng lại ít phải đi lại, ngươi làm là thích hợp nhất, chỉ tội lương rất thấp.

Hậu Tiên nói:

- Chỉ cần có bát cơm ăn, là tiểu nhân thấy vui lòng hả dạ lắm rồi!

Cao Sài nói:

- Nếu như thế thì người đến ghi tên ngay để bù vào đó! Có điều, phải biết suốt đời nhớ lấy bài học vừa qua, đừng có vội khỏi rên thì quên thấy, ngựa quen đường cũ.

Hậu Tiên nói:

- Đó là tiểu nhân trong phút sai lầm nên đi sai đường, khó khăn lắm mới giữ được tính mạng, đâu lại dám làm xằng làm bậy nữa ạ!

Cao Sài vừa để cho Hậu Tiên ra khỏi, lại thấy có nha dịch bấm vào:

- Thưa đại nhân! Có Bốc ⁽¹⁾ đại nhân xin gặp ạ!

Cao Sài mừng rỡ hỏi:

- Ông ấy hiện ở đâu?

Nha dịch nói:

- Đang ở cửa nha môn ạ!

Cao Sài vội vàng ra đón, vái chào nói:

1. Túc Bốc Thương: Tử Hạ thuộc lớp môn sinh kém Khổng Tử 44 tuổi là thầy học của Ngụy Văn Hầu.

- Sư huynh đến từ lúc nào vậy?

Bốc Thương nói:

- Vừa tới hôm qua.

- Thấy có khoẻ không?

- Thấy rất khoẻ, chỉ có Nhiễm Canh đã lâm bệnh mà mất!

Cao Sài nghe nói thế, hết sức đau lòng, một lúc sau rung rung nước mắt nói:

- Nhiễm Canh là một trong những học trò mà thầy ưng ý nhất. Anh ấy ốm chết, nhất định sẽ để lại trong lòng thầy một vết thương tình cảm khá sâu.

- Đúng vậy - Bốc Thương trả lời mà mắt cũng rung rung - Nhiều ngày nay, thấy đau lòng thương xót anh ấy lắm.

Cao Sài mời Bốc Thương vào nhà môn, hai người nói với nhau những chuyện từ sau ngày xa cách.

Bốc Thương nói:

- Tôi hôm qua từ nước Lỗ sang nước Vệ, vừa vào thành đã nghe một người học trò gây nên chuyện nực cười.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Lấy đức dạy dân, Mật Bất Tề bàn chính sự
Ôm chí qua đời, Nhan Hồi xiết nỗi buồn đau

Lại nói Bốc Thương bảo Cao Sài:

- Hôm qua, tôi đi từ nước Lỗ đến nước Vệ, vừa vào thành đã thấy một người học lịch sử nói: "*Tấn sư tam thi độ hà*"⁽¹⁾

Cao Sài hỏi:

- Thế sư đệ có nói cho người đó biết không?

Bốc Thương nói:

- Tôi bảo với họ, anh đọc sai rồi, không phải tam thi, mà là Kỷ Hợi. Chữ Kỷ và chữ Tam gần giống nhau,

(1). "*Tướng nước Tấn có ba con lợn sang sông*".

chữ Hợi và chữ Thỉ giống nhau. Thế cho nên mới nhầm!⁽²⁾

Cao Sài khen:

- Qua một việc nhỏ này, đủ thấy sư đệ là người hết sức tinh tế.

Bốc Thương nói:

- Cũng nói lên một điều là cái người học lịch sử đó vừa không hiểu gì về lịch pháp, cũng mù tịt về lịch sử.

Lại nói Khổng Tử mất đi người con trai duy nhất là Khổng Lý, lại mất đi một học trò ngoan là Nhiễm Canh, lòng buồn rười rượi, khắc khoải khôn nguôi. Một hôm sau bữa cơm trưa, ngài lững thững đi đến lớp học, bỗng thấy Nhan Hối vội vội vàng vàng nhét một bọc vải gì đó vào trong tay áo, Khổng Tử bỗng sững cả người, vẻ khó hiểu hỏi:

- Nhan Hối! Vừa rồi anh giấu gì vào tay áo, lẽ nào anh lại có những việc giấu cả thầy nữa sao?

Nhan Hối nghiêm nhiên đứng dậy, nói như xin thế:

- Đệ tử không có một việc gì giấu thầy đâu ạ!

Khổng Tử nhìn xoáy vào tay áo của Nhan Hối:

(2). "Năm Kỷ Hợi, tướng nước Tấn sang sông" thì đọc chệch đi thành: "Tướng nước Tấn có ba con lợn sang sông".

Nhan Hôi ho rũ ra một cơn, rồi thuận tay rút từ tay áo ra một búi giẻ, nhổ đờm ở trong miệng vào đó.

Khổng Tử thấy hết, Nhan Hôi không phải nhổ ra đờm, mà là máu tươi. Ngài bỗng hết sức lo ngại: - "Không ngờ sức khoẻ Nhan Hôi lại tồi tệ đến như thế?" - Nhìn kỹ lại Nhan Hôi, thấy da mặt anh ta vàng vọt, hai mắt thâm quầng, ngài mong sao đây chỉ là một giấc mơ, không phải là sự thực. Lòng rối như tơ vò, lâu nay ngài không hề chú ý đến điều này.

Nhan Hôi nhét búi giẻ trở lại tay áo như cũ, gượng cười nói:

- Thưa thầy, đệ tử cảm gió xoàng mà thôi, thầy bất tất phải lo cho đệ tử!

Nói xong lại ho rũ ra một hồi nữa!

Khổng Tử bỗng thấy đau nhói trong lòng, chân rún, mắt hoa, suýt nữa thì ngất xỉu đi.

Nhan Hôi vội vàng đỡ lấy ngài.

- Thưa thầy! Mời thầy hãy mau mau về nghỉ!

Khổng Tử lê bước chân nặng nề trở lại nhà nghỉ thì gặp Tăng Sâm hơn hỏ đến lớp học. Trong lòng Khổng Tử lúc này hết sức mâu thuẫn, vừa sợ nghe thấy những tin tức không may của học trò, lại muốn biết thêm tình

hình gần đây của họ. Đán đo mãi, cuối cùng ngài mới hỏi:

- Tăng Sâm! Anh có tin tức gì gần đây của các sư huynh anh không?

Tăng Sâm nói:

- Đệ tử nghe người ta nói Mật Bất Tế cai trị Đan Phụ bằng lễ nghĩa, dùng đức hành giáo hoá dân chúng, cho nên phong cách của người dân Đan Phụ rất tốt.

Khổng Tử mỉm cười nói:

- Ta cũng có nghe người ta kể một số tình hình về anh ấy như thế.

Tăng Sâm nói:

- Nghe nói là hư, mắt nhìn mới là thực. Tại sao thấy chẳng đi Đan Phụ một chuyến để xem công trạng của Mật Bất Tế ạ?

Sáng sớm hôm sau Công Lương Nhữ đã sẵn sàng chuẩn bị xe ngựa, chờ Khổng Tử lên đường.

Khổng Tử đem theo Nhan Hối và Tăng Sâm, vừa định lên xe, lại nghe thấy Nhan Hối ho một cơn dài.

Nhan Hối sợ rằng Khổng Tử sẽ nhìn thấy mình ho ra máu, nên quay mặt đi, len lén nhổ vào túm giẻ.

Khổng Tử đã linh cảm thấy Nhan Hối không sống được lâu nữa. Trong lòng ngài không khỏi oán trời và

thương thay cho con người: - "Một người tốt như thế mà số mệnh lại khổ đến thế! Người đời đều nói, người tốt thì không sống lâu. Lẽ nào đời lại bất công như thế thật sao? Như vậy, thì lẽ trời ở đâu?" - Ngài ngửa mặt nhìn trời, chỉ thấy hai đám mây trắng nhẹ bay. Khuôn mặt Nhan Hồi, sao mà vô vàng đến vậy? Lòng ngài lại đầy nỗi băn khoăn: Đưa Nhan Hồi đi thì sợ anh mệt rồi bệnh sẽ nặng thêm, không mang anh đi, thì không được gần với anh ta thêm một thời gian nữa. Ngăn ngừa một lúc lâu, cuối cùng ngài dứt khoát:

- Lên xe!

Từ kinh đô nước Lỗ đến Đan Phụ, đường đi gần hai trăm dặm, dọc đường, Nhan Hồi ho như cuộc kêu, khiến cho Khổng Tử đau đớn, tan nát cả cõi lòng.

Trưa ngày thứ ba thì vào đến địa hạt của ấp Đan Phụ. Trên khoảng không của một con sông lớn, chim sa âu bay lượn từng đàn. Ở giữa dòng sông có ba chiếc thuyền gỗ nhỏ. Trên mỗi chiếc thuyền, có hai người, một người chèo lái, một người bủa lưới, quăng chài - Khổng Tử nhìn thấy những người đánh cá đó, sau khi kéo lưới về, gỡ cá đánh được bỏ xuống khoang thuyền, còn một ít nữa, họ lại cẩn thận thả xuống sông.

Bốn thấy trò thấy thế đều lấy làm lạ. Công Lương Nhũ chỉ ra những người đánh cá hỏi:

- Thừa thầy! Tại sao những người này đánh được cá rồi lại đem thả xuống sông? Chẳng hoá ra làm trò đùa hay sao?

Khổng Tử lắc đầu nói:

- Không phải đâu! Anh không thấy họ cho một ít vào khoang thuyền đó thôi!

Để hỏi cho ra lẽ, chờ xe ngựa đi đến giữa cầu, Khổng Tử nói với Công Lương Nhữ:

- Dừng lại!

"Xịch" một cái, Công Lương Nhữ đã dừng hẳn, quay lại đỡ Khổng Tử xuống.

Bốn thầy trò chăm chú nhìn, càng nhìn càng thấy khó hiểu. Khổng Tử bèn vẫy tay cho người đánh cá. Người ấy hiểu ý, chèo thuyền tới gần.

Khổng Tử bước xuống dưới cầu hỏi:

- Vừa rồi ở trên cầu tôi thấy các ông đánh được cá chỉ lấy một ít, còn một ít lại thả xuống sông, thế là làm sao vậy?

Người đánh cá nhìn kỹ cả bốn thầy trò, chậm rãi giải thích:

- Hiện nay Đan Phụ tế là Mật đại nhân, dạy chúng tôi rằng dựa vào nước để ăn nước thì phải nuôi dưỡng nước. Lúc này đang là mùa cá đẻ. Sau khi chúng tôi

đánh được cá, phải chọn lựa thật kỹ, chỉ bắt những con cá đực lớn, còn cá nhỏ, cá cái, đều thả lại. Làm như thế tức là ăn nước thì nuôi dưỡng nước chứ có gì đâu?

Khổng Tử rất hài lòng, cười nói:

- Đúng! Đúng! Hay lắm! Dựa vào nước, ăn nước phải nuôi dưỡng nước!

Nói xong chào cảm ơn người đánh cá, rồi lại lên xe đi tiếp. Ngài không nén nổi nỗi mừng vui trong lòng, nói với học trò của mình:

- Xem ra công trạng của Mật Bất Tế trong khi cai trị ở Đan Phụ quả là rất tốt. Nếu không, những người đánh cá làm sao mà lại làm như thế được?

Nhan Hối, Tăng Sâm và Công Lương Nhữ cũng đều tấm tắc khen ngợi. Xe ngựa vào gần đến cửa đông thành Đan Phụ, gặp một ông già mù. Lung ông đeo đàn tay chống gậy, luôn luôn đập gậy xuống đất để dò đường. Thấy ông ta muốn rẽ vào con đường phía trong chân tường thành, một anh con trai chạy tới thân thiết hỏi:

- Thưa bác, bác định ra ngoài thành hay là muốn rẽ theo đường cái?

Người mù bảo:

- Tôi muốn ra ngoài thành!

Chàng trai nhỏ nhẹ bảo:

- Bác đi nhầm đường rồi! Nào, để cháu đưa bác quay ra!

Tay cậu nắm lấy một đầu gậy dẫn ông già ra ngoài thành, bước lên đường cái, rồi cậu mới quay vào trong thành.

Khổng Tử nhìn thấy thế mà lòng ngọt ngào như có mật.

Xe ngựa theo đường lớn đi về phía trước, thấy ai ai cũng khiêm tốn cung kính, nhường nhịn nhau, con trai con gái có đường đi riêng. Càng nhìn ngài càng vui, nói với Công Lương Nhữ:

- Đi chậm lại chút nữa, để ta ngắm nhìn thêm cảnh thanh bình của thành Đan Phụ.

Công Lương Nhữ vâng một tiếng, tay thả lỏng dây cương ngựa cho đi chậm lại.

Khổng Tử nhìn mà như say, hai tay bắt giắc không ngừng đưa lên vãn về những sợi râu vừa dài đã bạc trắng!

Một cháu bé trai chừng mười một mười hai tuổi ở bên đường khóc lóc thảm thiết, bên cạnh nó là một chiếc làn bện bằng cành liễu.

Khổng Tử khựng người, vội hô:

- Dừng lại! - Ngài bước xuống xe đến gần chỗ đứa bé hỏi:

- Sao cháu khóc?

Đứa bé ngừng tay lau nước mắt trên má, kinh ngạc nhìn Khổng Tử, ấp úng nói:

- Mẹ cháu ốm, vừa rồi cháu đến hiệu mua thuốc, bất ngờ có con chó vàng chạy tới, cháu sợ nó cắn, vội bỏ chạy không may bị ngã, thế là cả thuốc và ít bạc vụn đều văng đi mất cả.

Khổng Tử đang định bảo Công Lương Nhữ lấy ít bạc lẻ cho đứa bé, lại thấy một cụ già trên dưới 60 tuổi bước tới, chào Khổng Tử rất lễ độ, rồi quay sang bảo đứa bé:

- Thuốc của cháu đây này!

Thằng bé đang khóc bỗng toét miệng cười, hai tay nhận lấy thuốc, bỏ vào trong làn rồi vái dài:

- Cảm ơn cụ ạ!

Cụ già bảo:

- Không có gì phải thế - Nói xong lại từ trong tay áo lấy ra hai lạng bạc trắng bảo - Chỗ bạc này cũng là của cháu đấy!

Cháu bé xua tay nói:

- Thưa cụ thuốc thì đúng là của cháu. Còn bạc thì không ạ!

- Cháu nghe ta nói đã - Cụ già bảo - Sau khi thấy thuốc thăm bệnh cho mẹ cháu, thấy nhà cháu quá nghèo, bèn đến hiệu thuốc của ta, đưa cho ta hai lạng bạc này, để mua thuốc cho mẹ cháu. Sau đó thấy số bạc lẻ mà cháu mua thuốc chưa hết, ta mới ngấm để hai lạng bạc vào bọc thuốc, để cháu mang về mà sinh sống cho qua ngày.

Cháu bé cảm động đến nỗi rung rung nước mắt, cảm tạ và từ chối:

- Cám ơn tấm lòng tốt của thầy thuốc và cụ, thế nhưng cháu không dám nhận chỗ bạc này đâu ạ!

Cụ già có vẻ giận nói:

- Chỗ bạc này là thầy thuốc nhờ ta mua thuốc cho cháu, cháu không lấy, bảo ta phải làm sao bây giờ?

- Vậy thì... - Thằng bé chớp chớp đôi mắt láu lỉnh, nghĩ một lát, rồi chợt vỗ lên đầu nói - Cụ ơi, thôi cháu cứ giữ chỗ bạc này, hôm khác sẽ đến nhà trả cho thầy thuốc.

Cụ già đưa tay ngăn lại, nói:

- Không phải làm thế, hiện nay mẹ cháu đang ốm nặng, nhà thì đang túng thiếu. Người ta đã có lòng tốt như thế, cháu cứ nhận đi.

Nói xong liền bỏ hai lạng bạc vào trong làn.

Thằng bé vẫn còn muốn từ chối.

Cụ già lại lấy từ trong tay áo ra năm lạng bạc trắng, nói đầy vẻ thiết tha:

- Nhà cháu sống bán hàn, năm lạng bạc này là ta cho mẹ cháu để sinh sống.

Đôi mắt ướt của thằng bé bỗng rung rung và tràn nước mắt, nó không còn biết nói gì hơn.

Khổng Tử đứng ở bên đường, cảnh tượng đó đã làm ngài xúc động sâu sắc, ngài nói với cháu bé:

- Hiếm hoi mới gặp được cụ già và thấy thuốc tốt bụng như thế, cháu cứ nhận lấy đi. Đều là người làng người nước với nhau, tất phải cần đến nhau. Mau cầm lấy, rồi về nhà sắc thuốc cho mẹ cháu.

Nước mắt của thằng bé lại tràn ra ròng ròng, nó lần lượt vái chào mọi người, hai tay đỡ lấy thỏi bạc, chạy như bay về nhà.

Khổng Tử lại khen ngợi cụ già ngay tại chỗ, rồi lên xe đi tiếp.

Đến nha môn, vắng tanh vắng ngắt, vừa xuống xe, đang định nói mấy lời khen ngợi Mật Bất Tề, thì đã thấy Mật Bất Tề một mình hốt hơ hốt hải từ trong nha thự chạy ra, vái chào:

- Đệ tử Bất Tề không hay tin thầy đến tề ấp, nên không ra đón, mong thầy tha tội!

Khổng Tử cười rung rung tự đáy lòng:

- Không nên câu nệ bởi những lễ tiết vật vãnh đó, điều quan tâm là công trạng trong chính sự của anh.

Thấy trời đã muộn, Mật Bất Tề mời Khổng Tử vào nhà khách. Sau khi ngồi xuống, Khổng Tử đưa mắt đảo quanh phòng, thấy mọi thứ bày biện đều hết sức sơ sài.

Thấy trò hàn huyền với nhau về tình hình từ sau buổi chia tay, Mật Bất Tề khiêm tốn nói:

- Thưa thầy! Trong nhà của đệ tử không nuôi đầu bếp, mọi việc lâu nay vẫn do vợ của đệ tử lo liệu. Bây giờ trời cũng đã tối, cũng chẳng kịp đi mời đầu bếp, đành để người nhà chuẩn bị mấy thứ cơm canh xénh xoàng, thầy và các sư đệ dùng tạm cho qua bữa. Để ngày mai sẽ mời thầy đầu bếp, để nấu ăn cho thầy và các sư đệ.

Khổng Tử nói:

- Anh đã dùng nhân đức để giáo hoá lê dân, lấy cần kiệm để trị vì nhà ấp, thế là quý lắm, ăn cơm thường cũng thấy đủ ngon rồi.

Mật Bất Tề dặn vợ làm cơm.

Chẳng mấy chốc, người hầu đã bung lên bốn món ăn.

Mật Bất Tề nhìn qua, bỗng dung hơi đỏ mặt, đứng phắt dậy, đi vào nhà bếp. Một lát sau, tự tay bung ra một đĩa nhỏ gừng thái sợi.

Nhan Hối và Tăng Sâm nhìn nhau, cùng hiểu ý và mỉm cười.

Khổng Tử nhìn năm đĩa thức ăn bày trên bàn khen:

- Mấy món ăn này món nào cũng tươi, tuy chỉ là rau thường nhưng lại ngon đẹp không gì bằng - Ngài ngồi ngay ngắn lại, nói tiếp - Yêu cầu về ăn uống của ta là: Ăn thì phải sạch sẽ, chế biến phải kỹ. Mấy món ăn tươi sạch này, có thể gọi là sạch và kỹ rồi.

Mật Bất Tề rất hiểu sự thống nhất giữa hình thức và nội dung trong lối sống của Khổng Tử, nghe nói như vậy, thật sự yên tâm, bung vò rượu ra rót mời Khổng Tử, Nhan Hối, Tăng Sâm và Công Lương Nhữ.

Vì những sự việc vừa thấy trên đường khiến Khổng Tử vui lòng, ngài uống liền một mạch ba chén rượu,

rồi mới bắt đầu ăn cơm. Ngài luôn luôn thực hiện, ăn không nói chuyện, ngủ không nhiều lời, cho nên, lúc này đương nhiên là cũng im lặng để ăn cơm.

Cơm nước xong, trời cũng vừa tối, dưới ánh đèn, Khổng Tử ngồi chuyện phiếm với học trò, đem những câu đã hỏi Khổng Trung để hỏi lại Mật Bất Tế:

- Mật Bất Tế, từ ngày nhậm chức đến nay, anh thấy được những gì và mất những gì?

Mật Bất Tế chăm chú suy ngẫm lúc lâu, đáp:

- Từ ngày đệ tử nhậm chức Đan Phụ tể đến nay, không để mất thứ gì, được cũng không phải là ít, chủ yếu là ở ba điểm sau: Một là, những kiến thức học được của thầy đem ra thi hành, thấy có hiệu quả rõ rệt. Đó là điều bổ ích thu lượm được về học vấn. Hai là, bổng lộc có được do làm quan, ngoài việc chi tiêu cho vợ chồng đệ tử ra, còn có thể lần lượt cấp đỡ cho những người nghèo túng trong họ hàng, đây là điều bổ ích thu được về tình cốt nhục. Ba là, công việc nơi nha thự rất nhàn nhã, nên có nhiều thì giờ thăm thú họ hàng anh em, thăm viếng khi đau yếu ma chay. Đó là điều bổ ích nhận được trong tình bạn.

Khổng Tử vui mừng nói:

- Tốt lắm! Anh là một ấp tể, là một tấm gương cho dân ấp trông vào, việc gì cũng lấy mình làm khuôn

phép, rất được mọi người tín phục. Những điều mà ta cùng Nhan Hối, Tăng Sâm, Công Lương Nhữ từng thấy, từng nghe trên dọc đường đến đây đều khiến ta vui mừng. Đủ thấy anh đã nắm được cái căn bản là cảm hoá dân bằng nhân đức.

Mật Bất Tế về e then nói:

- Đệ tử thật chẳng dám nhận những lời khen của thầy?

Khổng Tử nói:

- Anh trị vì Đan Phụ, thời gian tuy chưa lâu, vậy mà lập được những công trạng khá nổi bật, lê dân trăm họ đều hết sức ủng hộ anh. Vậy rốt cuộc là anh đã dùng cách gì để được như thế?

Mật Bất Tế nói:

- Trước hết là đệ tử đi đầu trong việc kính già yêu trẻ, ăn ở với cha mẹ dân như chính với cha mẹ mình, đối xử với con cái của dân như đối xử với chính con mình, nâng đỡ trẻ mồ côi trong cả ấp, thông cảm và giúp đỡ tất cả mọi người gặp chuyện không may.

Khổng Tử điềm nhiên nói:

- Đấy chỉ là những chuyện vặt.

Mật Bất Tế nói tiếp:

- Đệ tử được rất nhiều bạn bè giúp đỡ: Ba người giúp cách đối xử với những bậc bề trên, năm người giúp dàn xếp những việc trong anh em, mười một người giúp cách ăn ở với bạn bè.

Khổng Tử mỉm cười đáp:

- Có ba người dạy anh đối xử với người trên thế nào, anh đã có thể dạy dân biết đạo hiếu; có năm người dạy anh biết dàn xếp sự việc trong anh em thế nào, anh đã dạy được cho dân biết sống hoà thuận giữa anh em với nhau; có mười một người bảo anh cách ăn ở với bạn bè, anh đã có thể dạy cho dân biết kính trọng nhau. Có điều, những thứ đó chưa phải những tình tiết chính.

Mật Bất Tề lại nói:

- Ở Đan Phụ này, bậc tài đức hơn hẳn đệ tử có tới năm người. Mỗi việc đệ tử đều hỏi han họ, họ đều chân thành bảo cho đệ tử vì Đan Phụ như thế nào.

Khổng Tử mừng rỡ nói:

- Đây mới là chuyện lớn! Ngày xưa Đường Nghiêu, Ngu Thuấn đều từng đi thăm hỏi các nơi tìm người hiền để dùng. Tiến cử được những bậc hiền nhân mới là điều gốc rễ để tạo nên mọi hạnh phúc, mới khiến họ trở nên những bậc minh chúa. Đáng tiếc là địa hạt cai quản của anh quá hẹp. Nếu phạm vi lớn hơn, thì có thể

thừa kế được sự nghiệp vẻ vang của Đường Nghiêu, Ngu Thuấn.

Từ việc Mật Bất Tế cai trị ấp Đan Phụ, Khổng Tử bỗng nghĩ đến nước Lỗ, nghĩ đến cả triều đình nhà Chu. Đêm ấy nằm ngủ ngài hết sức vui mừng, không hề thấy mệt mỏi. Ngài đã gửi gắm gánh nặng phục hồi lễ trị trên vai các học trò mình.

Ba ngày thăm Đan Phụ những gì thấy được nghe được đều rất vừa lòng. Khổng Tử từ biệt Mật Bất Tế với tâm trạng vô cùng lưu luyến. Ngài lại dẫn học trò trở về kinh đô nước Lỗ.

Từ đó, công trạng trị vì ấp Đan Phụ của Mật Bất Tế luôn quán quít trong đầu óc Khổng Tử, khiến ngài không thể quên. Thế nhưng trước một ông già râu tóc bạc phơ mỗi lúc soi gương, ngài lại thấy lòng đau khôn tả. Xem ra lý tưởng đại nhất thống của Chu Thiên tử, căn bản không thể thực hiện được vào những năm tháng còn lại của đời ngài nữa. Ngài chỉ mong sao trong đám học trò của mình có thêm được mấy người như Mật Bất Tế, biết lấy nhân đức cảm hoá lòng dân. Còn ngài, ngài sẽ để hết tinh lực vào việc viết cuốn "Xuân Thu". Ngài có một sự hứng thú đến mức đắm say đối với lịch sử, nhất là lịch sử văn hoá của ba triều Hạ, Thương, Chu. Trước ngài, sách sử của các chư hầu

triều nhà Chu, nói chung đều gọi là "Xuân Thu". Với những tư liệu lịch sử này, những gì có thể thu thập được, ngài đều hầu như tìm mọi cách để thu thập bằng được. Một hôm, ngài đang cặm cụi thẩm định lại những tư liệu đó, Bốc Thương nói:

- Thưa thầy, sau này khi thầy viết xong cuốn "Xuân Thu" này, truyền cho người đời sau, cũng có thể coi như một sáng tạo vĩ đại chứ ạ!

Khổng Tử khiêm tốn nói:

- Chưa thể nói là sáng tạo, ta chỉ làm việc kể lại mà thôi. Ta vốn yêu thích những di sản văn hoá đời xưa để lại và muốn làm cái việc giải thích thêm cho rõ.

Bốc Thương hỏi:

- Thưa thầy, người đã viết được bao nhiêu rồi ạ?

Khổng Tử cười hồn nhiên:

- Vừa mới bắt đầu mà!

Bốc Thương lo cho sức khỏe của ngài, nhìn mái tóc bạc phơ của thầy mình mà chau mày.

Khổng Tử không chú ý biểu hiện đó ở Bốc Thương, mà chỉ than:

- Người sống ở trên đời, muốn để lại chút gì cho đời sau thật khó quá! Một là phải thận trọng, hai là phải chịu khó. Có những người không thể, dựa vào một vài

sự hiểu biết nửa vời của mình, thậm chí còn ù ù cạc cạc, đã cảm cổ viết; kết quả là đầu cá vá mình tôm, gây nên trăm sự lăm lăm. Cách làm của ta là, học tập nhiều ở di sản văn hoá cổ xưa, ghi lại những tinh hoa cốt lõi quan trọng nhất; học hỏi nhiều ở những người có học vấn, để hấp thụ được tất cả những điều có ích.

Bốc Thương nói:

- Thấy là người đã có học vấn đến như thế, lại đi học hỏi người ta, người ta có dám dạy lại thầy không?

Khổng Tử nói:

- Chỉ cần ta chăm chỉ và hiếu học, không xấu hổ khi hỏi người dưới, thì ai nỡ không dạy ta? Nếu ta lại làm ra cái vẻ cái gì cũng biết, chẳng cái gì là không hiểu, thì ai còn muốn ở gần ta nữa?

Bốc Thương chỉ những bó thẻ tre bày ra đầy bàn nói:

- Những cuốn sách này nát đến thế, lại mất mát nhiều, giờ sắp xếp, lại chẳng tốn công sức lắm sao?

Khổng Tử thán thiết nói:

- Bởi vậy mà lòng ta mới như lửa đốt. Những nét chữ mà lịch sử còn để rơi rớt lại, khi ta còn trẻ, còn thấy rất nhiều, không ngờ mới có mấy chục năm, qua sự tàn phá của chiến tranh và chuột mối, càng ngày

càng ít đi. Thêm vài năm nữa, e rằng sẽ hết sạch sành sanh. Cho nên, trong những tháng ngày còn lại, ta phải viết cho song cuốn "Xuân Thu". Đại khái người đời sau có biết đến Khổng Khâu, có thể là nhờ cuốn "Xuân Thu" này. Cũng như vậy, người đời sau có chửi rửa Khổng Khâu, cũng ở cuốn "Xuân Thu" này.

Bốc Thương đi rồi, Khổng Tử ngồi viết miệt mài. Từ Lỗ Ẩn Công đến Lỗ Ai Công tất cả mười hai đời, hơn hai trăm năm, những sự việc quan trọng xảy ra trong lịch sử, ngài đều muốn ghi chép lại. Thế nhưng cần phải dựa vào những tư liệu còn rải rác và rời rạc, cho nên hết ngày lại đêm, ngài ngồi tra cứu những căn cứ, cố gắng hết sức trung thành với lịch sử, ghi lại thật chân thành và chính xác. những cuộc nội chiến trong các nước, những cuộc chinh chiến giữa nước này với nước kia, cùng là những sự kiện lớn như ngày tháng năm nhật thực, nguyệt thực v.v... đều cố gắng ghi lại rất chính xác. Mang hết nhiệt tình nồng cháy trong lòng dồn lên ngọn bút, ngài cảm thấy vô cùng hân hoan hào hứng. Một hôm, Khổng Tử đang ở nhà cầm cú viết "Xuân Thu", Bốc Thương, Chuyên Tôn Sư, Thương Cù cùng đến để xin hỏi thầy.

Bốc Thương nói:

- Dám hỏi thầy, thầy viết "Xuân Thu" đều là những việc xảy ra trong lịch sử và ngay cả bây giờ. Vậy thì, những việc của mười đời sau liệu có thể biết được không?

Khổng Tử nói:

- Văn hoá của đời Ân có được là do kế thừa của đời nhà Hạ, có điều là có sự thêm bớt mà thôi; văn hoá đời Chu lại có được do kế thừa nhà Ân, nhưng cũng có sự thêm bớt mà thôi. Nếu cứ suy diễn thế, thì ngay đến hàng trăm đời sau cũng có thể dự đoán một cách ước lược được.

Thương Cù nói:

- Thưa thầy, đệ tử rất thích cuốn Kinh Dịch. Thế nhưng đến nay còn có nhiều chỗ chưa rõ.

Khổng Tử nói:

- Một âm một dương, tương phản tương thành, chuyển hoá lẫn nhau. Vạn vật trên thế gian này đều luôn ở trong sự chuyển hoá, liên tục không ngừng, đó gọi là sự biến dị, sự đổi khác. Nếu nhìn toàn bộ sách "Dịch" thì lẽ biến dịch âm dương của muôn vật là điều chạy suốt từ đầu đến cuối cuốn sách. Bởi vậy mới có tên gọi là sách "Dịch". Ngụ ý của cuốn sách này cũng khá sâu xa, thế nên quả thực là rất khó hiểu. Đừng nói anh có những chỗ chưa hiểu, mà ngay như thầy

đây, có nhiều chỗ cũng chỉ biết nó đúng mà không biết chỗ tại sao nó đúng. - Ngài lim dim mắt suy nghĩ rồi nói tiếp - Ta từ năm mười lăm tuổi đã có chí chuyên nghiên cứu sâu về học vấn, cho đến năm ba mươi tuổi mới hiểu được lẽ nghi, nói năng, làm việc mới chắc chắn. Đến năm bốn mươi tuổi, nắm được các loại tri thức về lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số... thì gặp việc gì mới không đến nỗi nghi hoặc. Đến năm năm mươi tuổi, mới biết được mệnh trời. Đến năm sáu mươi tuổi, chỉ nghe tiếng nói của người khác, đã có thể phân biệt được thật giả, rạch ròi được phải trái. Mà nay đã quá bảy mươi tuổi, mới cảm thấy đối với tất cả mọi việc đều có thể tùy theo ý mình, thế nhưng lại không hề có một ý nghĩ gì vượt quá khuôn khổ⁽¹⁾. Có điều, ta nay đã già rồi. Giá như trời còn có mắt, có thể để ta sống thêm vài tuổi nữa, có thể thực sự học để hiểu được Kinh Dịch.⁽²⁾

Chuyên Tôn Sư hỏi:

- Từ cổ chí kim, triều đại luôn luôn thay thế nhau, sau này liệu có cách gì để, sau khi thái bình thịnh thế rồi, giữ thế được mãi mãi hay không?

Khổng Tử bồng kêu lên rằng:

(1).(2). Xin lưu ý, bạn đọc: Câu danh ngôn: "Thập ngũ nhi chí vu học..." nhiều người hiểu khác nhau. Kể cả câu Khổng Tử nói về Kinh Dịch.

- Đó chỉ là một thứ lý tưởng tốt đẹp mà thôi! Thuốc tốt thì đáng nhưng đỡ được bệnh tật, lời nói thật chối tai những có lợi cho việc làm. Thành Thang, Chu Vũ Vương ngày xưa biết nghe những lời chối tai cho nên đã trị vì đất nước rất hưng thịnh - Vua Kiệt nhà Hạ và Vua Trụ nhà Ân thì ngược lại, tàn bạo chuyên quyền, nhắm mắt bưng tai, cho nên đã làm cho một đất nước tươi đẹp đi đến chỗ diệt vong. Quân vương, nếu như không có vài đại thần dám nêu những nhận xét ngược lại, mà muốn khỏi mắc sai lầm, là điều hoàn toàn không thể có được. Điều nói về tổn ích trong kinh Dịch đã chỉ rất rõ việc này. Đại phàm là người có địa vị tôn quý, thường là dễ độc đoán làm theo ý mình, ngông nghênh càn rỡ, không nghe những nhận xét trái ngược. Phàm những người tự cho là đúng, cậy công kiêu ngạo mà lại giữ được địa vị tôn quý lâu dài thì quả thực xưa nay chưa hề có.

Bốn thầy tò đang trò chuyện với nhau, Tử Lộ bước vào nhà bẩm báo:

- Thưa thầy, bệnh tình của Nhan Hối ngày càng xấu đi, nay đã đến phút nguy kịch lắm rồi ạ!

Khổng Tử kinh hoàng thất sắc, hoang mang đứng dậy nói:

- Để ta đi thăm xem sao!

Nhà Nhan Hôi trong ngoài chật ních những người, phần lớn đều là bạn học, cũng có cả hàng xóm láng giềng. Mọi người thấy Khổng Tử, đã chủ động nhường ra một lối đi.

Khổng Tử bước đến trước giường của Nhan Hôi, hai tay nắm lấy tay người ốm, một lúc lâu không nói được lời nào.

Nhan Hôi nước mắt lưng tròng, thều thào mệt mỏi nói:

- Thưa thầy! Đệ tử theo thầy nhiều năm, lợi ích không phải là ít, đã học được sáu nghề, lại hiểu được lễ nghi. Cũng muốn có ngày báo đáp ơn thầy, nào ngờ đâu bệnh tật đẩy mình, xem ra... xem ra, con hỏng mất rồi. Thưa thầy! Tha tội bất hiếu cho đệ tử đi! - Nói xong nước mắt tuôn ra như suối.

Khổng Tử nắm chặt tay Nhan Hôi nói:

- Tinh thần con rất tốt, con chớ nên nghĩ đến cái chết!

Nhan Hôi ngửa cổ không chịu nổi, lấy hết sức mà cũng không ho được đờm ra nên ngạt tím cả môi.

Khổng Tử cuống lên như lửa đốt, cầm một nỗi không thò tay vào mà móc đờm ở cổ Nhan Hôi ra.

Nhan Hồi định dùng hai cánh tay chống nâng mình dậy; nhưng không làm nổi.

Khổng Tử ấn hai tay Nhan Hồi xuống, không cho cử động nữa.

Nhan Hồi bỗng mở to hai mắt, nhìn mãi vào Khổng Tử.

Khổng Tử nói với giọng đã khô đặc:

- Nhan Hồi! Con còn có điều gì muốn nói, hãy nói ra đi.

Môi Nhan Hồi khô nhếch mép một chút, rồi trừng mắt lên, tắt thở. Khổng Tử gọi lớn:

- Nhan Hồi! Nhan Hồi!

Hàng loạt tiếng nấc nổi lên.

Khổng Tử ngẩng đầu lên, đau xót nói:

- Ôi! Ông trời muốn lấy mạng tôi đi! Ông trời đã lấy mạng tôi rồi! - Ngài vừa khóc vừa kêu trời kêu đất, tưởng như không thiết sống nữa.

Tử Lộ đỡ lấy hai cánh tay Khổng Tử, an ủi:

- Thầy ơi! Thầy khóc than thảm thiết quá! Hãy giữ gìn sức khỏe thầy ơi!

Khổng Tử hết dấm ngực lại dấm chân, nói:

- Có thảm thiết thật hay không? Ta không thương xót thảm thiết con người như thế này, thì còn thương xót ai hơn nữa?

Tử Lộ và Công Lương Nhũ điu Khổng Tử về đến sân.

Nhan Lộ an ủi ngài:

- Thừa thầy, người chết rồi không sống lại được. Đó là số anh ấy thế. Thấy hãy vào nhà nghỉ ngơi đi.

Khổng Tử nói:

- Các anh chuẩn bị chôn cất Nhan Hôi thế nào?

Nhan Lộ đáp:

- Đệ tử gia cảnh cũng nghèo túng, chỉ sắm cho anh ấy được một cỗ áo quan, mà cũng chẳng còn gì có thể bán được. Không có cách nào mua được quách; làm thế nào bây giờ?

Khổng Tử chỉ đau lòng mất đi người học trò tốt, không hề câu nệ những chuyện vật vãnh này, bèn buột miệng nói:

- Không có tiền mua quách, chỉ dùng áo quan cũng được!

Nhan Lộ nói:

- Anh ấy là một đệ tử mà thầy yêu quý nhất, hay là bán quách chiếc xe ngựa của thầy đi để sắm cho anh ấy cỗ quách.

Khổng Tử biến sắc mặt nói:

- Ta từng làm quan nước Lỗ, đường đường một sĩ đại phu, đi ra ngoài không thể không dùng xe.

Nhan Lô nói:

- Thầy thường khen anh ấy, lẽ nào lại để anh ấy lạnh lẽo như thế mà xa cõi đời này?

Khổng Tử thở dài:

- Nhan Hồi lúc còn sống, cuộc đời rất đạm bạc, đến lúc chết, hà tất phải phô trương như thế?

Nhan Lô nói:

- Nhưng rốt cuộc, anh ấy là một học trò yêu nhất của thầy.

Khổng Tử nói:

- Khổng Lý là con ta, mà lúc chết cũng chỉ có quan tài, không có quách.

Nhan Lô cướp lời:

- Nhưng mà...

Khổng Tử đã ngắt lời Nhan Lô, giải thích:

- Người, cố nhiên có sự phân biệt giữa thông minh và ngu dốt. Có điều, Khổng Lý suy cho cùng cũng là

con của ta. Thế mà nó có thể không có quách, thì Nhan Hồi cũng có thể không có quách.

Tử Lộ và Công Lương Nhữ đã dìu Khổng Tử lại nhà.

Chuyên Tôn Sur cùng bọn Bốc Thương bàn bạc, ngầm góp tiền mua cho Nhan Hồi một cỗ quách.

Ngày phát tang, Khổng Tử nhìn thấy thế, hết sức bức mình, đứng ở bên cạnh quan quách của Nhan Hồi lớn tiếng biện bạch:

- Nhan Hồi ơi! Con đối với ta như con đối với cha. Thế mà ta đối lại với con không được bằng con mình. Con nên biết rằng, đây không phải là ý định của ta, mà là anh em bạn học của con làm thế đấy!

Sự đau thương quá mức, cũng làm cho Khổng Tử phát ốm, ngài cảm thấy tim mình lúc đập chậm, lúc lại đập nhanh. Đêm nằm ngủ, thường thường thấy ngực buồn và nghẹt thở, có lúc đang ngủ say bỗng bị nghẹt mà tỉnh dậy. Ngài tự thấy tình trạng này là không ổn rồi, thế là tranh thủ hết mọi thời gian để chỉnh lý sách vở tài liệu, viết "Xuân Thu", những ngày tháng bận rộn liên tục như thế không hiểu đèn đã chong tốn hết bao nhiêu dầu?

Một ngày mùa xuân năm thứ 14 đời Lỗ Ai Công (481 trước Công nguyên) Khổng Tử nhớ đến người học

trò yêu quý là Nhan Hôi, lòng bỗng thấy đau đớn khó chịu bèn nói với Công Lương Nhữ:

- Anh hãy đi đóng xe, ta muốn ra ngoài thành thăm mộ Nhan Hôi.

Công Lương Nhữ đi một lát, xe ngựa đã đóng xong.

Khổng Tử lên xe, ra thẳng cửa phía Đông.

Phần mộ của Nhan Hôi đặt ở bờ con sông nhỏ phía đông thành, xung quanh trồng mấy cây bách nhỏ.

Khổng Tử xuống xe ở lối rẽ rào, đi đến bên mộ Nhan Hôi, im lặng đứng đó một lúc rất lâu, chân đã mỏi, mắt đã hoa. Cái bóng gầy gò thấp bé của Nhan Hôi bỗng hiện ra trước mắt, vẻ mặt tiêu tụy nhưng tinh thần vẫn tỉnh táo. Khổng Tử bỗng gọi lên:

- Nhan Hôi!

Tiếng gọi đó đã kéo ngài từ giấc mộng bàng hoàng trở lại thực tại, và cũng làm cho Công Lương Nhữ giật bản mình.

- Thừa thầy! Xin thầy chớ quá buồn đau! Chúng ta về thôi!

Khổng Tử nhìn trân trân vào ngọn cỏ non mới mọc trên nấm mộ của Nhan Hôi, lòng đầy hoài niệm.

Vừa đúng lúc đó, thốt nhiên có tiếng ngựa xe âm âm vọng đến.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Săn bắn Kỳ lân • Khổng Tử buồn than hết đạo

Nam chinh thắng lợi • Khoái Hội chào mừng thành công.

Lại nói Khổng Tử đứng ở phần mộ của Nhan Hối, miên man nghĩ về chuyện cũ, bỗng nghe thấy tiếng ngựa xe từ xa vọng lại. Ngài ngoái đầu lại nhìn thì thấy Tướng quốc Quý Tôn Phì đang dẫn tùy tùng đi du xuân. Còn chưa kịp để Khổng Tử mở miệng chào, Quý Tướng quốc đã nhảy từ trên ngựa xuống, cười ha hả hỏi:

- Sao Phu tử lại buồn như thế? Chẳng hay đây là mộ của ai?

Khổng Tử nói:

- Đây là Nhan Hối, đệ tử của tôi!

Quý Tôn Phì lấy làm lạ, lại hỏi tiếp:

- Nhan Hối chẳng qua chỉ là đệ tử của Phu tử mà thôi. Ông ta chết, làm sao lại khiến Phu tử đau xót đến thế!

Khổng Tử im lặng không trả lời.

Quý Tôn Phì nhu chợt nghĩ ra điều gì, nhìn vào mặt Khổng Tử, lại hỏi tiếp:

- Trong số ba ngàn đệ tử của Phu tử, ai là người ham học nhất?

Khổng Tử trịnh trọng nói:

- Trong số đệ tử của tôi, người ham học nhất là Nhan Hối, chẳng may xấu số thiệt phận, ngày nay không còn ai như thế nữa.

Quý Tôn Phì kể lại chuyện trên với Lỗ Ai Công. Lỗ Ai Công nói:

- Môn hạ của Phu tử đầy dẫy, ham học không chỉ có mình người này, đâu phải có mỗi Nhan Hối!

Một hôm Lỗ Ai Công cho vời Khổng Tử vào cung, ôn tồn nhã nhặn hỏi:

- Trong đám học trò của khanh, ai ham học nhất?

Khổng Tử thản nhiên đáp:

- Có một người tên là Nhan Hối, vô cùng ham học. Anh ta không hề khoe khoang với người khác, cũng không tái phạm những sai sót cũ, nhưng chẳng may

mới qua đời. Nay không còn ai ham học hơn anh ta nữa.

Trong ánh mắt của Lỗ Ai Công đầy vẻ nghi ngờ, hỏi:

- Quả nhân nghe nói khanh có ba ngàn đệ tử, chẳng lẽ không còn ai có thể bì với Nhan Hối?

Khổng Tử gật đầu đáp:

- Đúng vậy! Không ai có thể sánh với Nhan Hối!

Lỗ Ai Công vô cùng khó hiểu.

Khổng Tử giải thích thêm:

- Lòng của Nhan Hối có thể lâu dài không xa rời nhân đức, những học trò khác chỉ ngẫu nhiên nghĩ đến trong chốc lát thôi. Người nghe thần nói chuyện từ đầu đến cuối không hề chán nản, chỉ có một mình Nhan Hối thôi! Thần chỉ thấy anh ta tiến dần từng bước, chưa hề thấy anh ta dừng lại bao giờ.

Lỗ Ai Công hỏi:

- Điều Phu tử theo đuổi suốt đời là cái gì?

Câu hỏi ấy đã chạm vào nỗi lòng rối ren trăm bề của Khổng Tử. Ngài hết sức xúc động, vốn định trình bày thẳng thắn, muốn nhân dịp này nói cho ra hết, cho cả những chủ trương cũng như những điều hằng ấp ủ

của mình. Thế nhưng, vì đã già rồi, nên ngài chỉ ôn tồn chậm chạp nói:

- Mục tiêu thần theo đuổi là Đạo, căn cứ để theo đuổi là Đức; chỗ dựa để theo đuổi là Nhân, quanh năm không mệt mỏi với sáu nghề là: Lễ, Nhạc, Xạ, Ngự, Thư, Số.

Lỗ Ai Công lại hỏi:

- Trong đời Phu tử thì cái gì là lạc thú nhất?

Khổng Tử cảm thán nói:

- Học xong được cái gì mà thường xuyên được ôn đến nó, có bạn bè từ xa đến chơi... đó đều là những niềm vui của thần.

Lỗ Ai Công đột nhiên chuyển đầu để câu chuyện:

- Phu tử cũng có nỗi buồn lo chứ?

Khổng Tử đáp:

- Phẩm đức không được bồi dưỡng, học vấn không được đem ra dùng, biết được nghĩa nó ở đâu mà không thể tự mình đi thực hành, có sai lầm không sửa chữa v.v... đều là những điều mà thần bận lòng.

Hai người đang nói chuyện, Nam Cung Kính Thúc bước lên trước nói:

- Khởi bẩm Chúa công, người coi xe cho Mạnh Tôn thị là Sù Thương đi săn ở Vũ Thành bắt được con thú

lạ không biết tên, mọi người đều không biết nó là con gì, muốn mời Phu tử đi xem giúp.

Lỗ Ai Công nói:

- Nếu thế, để hôm khác ta nói chuyện tiếp. Phu tử hãy đi xem giúp ngay cho. Quả nhân cũng cùng đi xem một thể.

Khổng Tử hỏi Nam Cung Kính Thúc:

- Sừ Thương hiện đang ở đâu?

Nam Cung Kính Thúc nói:

- Ở bên phủ của Ngài.

Lỗ Ai Công lên một chiếc xe ngựa lộng lẫy, Nam Cung Kính Thúc dẫn đường đi tới trước nhà Khổng Tử ở.

Những người đứng quanh thấy Lỗ Ai Công đến đều vội vã dẫn ra.

Khổng Tử nhìn con vật lạ bị trúng tên chết, kêu thất thanh lên:

- Đây là con kỳ lân đó. Kỳ lân như lừa mà không phải lừa, giống ngựa nhưng không ra ngựa, nó là điềm lành, nó chỉ có mặt khi nào đời có minh chủ. Nay nó vừa xuất hiện, lại bị bắn chết mất rồi! Đây không phải là sự mở đầu tốt đẹp đâu!

Ngài cúi xuống, hai tay vuốt ve sừng và đầu con kỳ lân, cuối cùng úp bàn tay vào chỗ vết tên bắn, rất lâu

không muốn rời chân, giận vì mình không thể dùng thuật cải tử hoàn sinh để đổi lấy mạng sống cho con vật này.

Thấy ngài đau thương quá độ, Công Lương Nhữ đã diu ngài đứng dậy và an ủi:

- Thưa thầy! Con kỳ lân này đã chết mất rồi, thầy cũng đừng nên quá thương cảm làm gì.

Khổng Tử nhìn con kỳ lân bằng đôi mắt đã nhoe đi, uất ức thở dài than rằng:

- Kỳ lân là loài thú có nhân, nay vừa ra đã bị hại, xem ra cái Đạo của ta cũng hết mất rồi!

Nghे thấy Khổng Tử nói vậy, Lỗ Ai Công cũng lặng lẽ không vui, uể oải leo lên xe.

Tiến Lỗ Ai Công đi rồi, Khổng Tử bải hoải bước vào nhà, nhìn thấy cuốn "Xuân Thu" mình đang viết dở dang còn để trên bàn, lại càng thấy tức cảnh sinh tình, bèn cầm bút viết rằng: "Mùa xuân năm thứ 14 đời Lỗ Ai Công, đi săn ở phía Tây bắn được kỳ lân". Sau đó đặt bút xuống, không còn bụng dạ nào viết tiếp nữa. Đến đây, cũng kết thúc bộ sách "Xuân Thu" chưa viết xong.⁽¹⁾

(1). Vì vậy Kinh Xuân Thu còn gọi là Lân Kinh.

Tháng 6 năm ấy, đại phu nước Tề là Trần Hăng⁽¹⁾ làm đảo chính, giết chết Tề Giản Công, lập em của Giản Công là Ngao làm Tề Bình Công, Trần Hăng nắm gọn quyền hành nhà nước.

Khổng Tử nghe tin này, giận nổi đom đóm mắt, sau khi tắm rửa xong, ngài đi vào thẳng trong cung đình, nói với Lỗ Ai Công:

- Thừa Chúa công! Nước Lỗ với nước Tề khăng khít như môi với răng, nước Tề hơi có gì biến động, đều dính dáng, lan tràn đến nước Lỗ. Huống hồ hai nước lại có mối quan hệ nhân duyên khăng khít. Nay đại phu Trần Hăng của nước Lỗ giết vua cũ lập vua mới, Chúa công nên đem quân dẹp bọn Trần Hăng đi mới phải.

Lỗ Ai Công làm sao có thể có một ý chí như thế được. Nghe tin này, sợ đến nổi mắt xanh mày xám, cứng họng ra một hồi lâu mới ấp úng lên được mấy câu:

- Phu tử! Tình hình nước Lỗ ra sao, ông không phải không biết, quân đội thì nằm trong tay ba nhà, muốn đánh dẹp Trần Hăng, thì ông đi bàn với họ là xong.

Khổng Tử nghe xong, bỗng thấy toát lạnh cả người, nhặt nhẻo đáp:

(1). Tức Trần Thành Tử

- Vì tôi đã từng làm đại phu nước Lỗ, tham gia chính sự nữa, cho nên không dám không nói ra với Chúa công. Chúa công bảo tôi đi nói với họ, thì tôi đành phải đi hỏi họ vậy thôi.

Nói xong, ngài lui ra khỏi cung đình, ngay sau đó, đến thẳng nhà Quý Tôn Phì.

Nghe Khổng Tử nói hết câu chuyện, Quý Tôn Phì nói giọng lạnh như tiền:

- Nay nước Lỗ thế nước đang suy yếu, giữ mình còn chưa xong, hơi sức nào mà đi lo chuyện không đâu cho nước Tề?

Khổng Tử giận dữ bước ra khỏi phủ Tướng quốc, lại đến nhà của Mạnh Tôn Hà Kỵ và Thúc Tôn Châu Cừ để nói chuyện; nhưng đều lần lượt bị chối từ. Về đến nhà, ngửa mặt lên trời than rằng:

- Vào nhà ra nhà, ai mà chẳng phải bước qua cửa, tại sao không có người nào đi theo đường lối của ta.

Ngài uất ức, đau khổ, kêu rên rất to khiến cho Khổng Cấp như một con chim sâu nhút nhát, không dám ho he câu nào đứng nép trong góc nhà.

Bỗng dung có tiếng gõ cửa vang lên. Khổng Cấp như người được cứu, chạy ào ra mở cửa. Thì ra là Tử Cống. Vừa thấy Khổng Cấp, Tử Cống liền hỏi;

- Thầy giáo có nhà không?

Khổng Tử nghe ra tiếng của Tử Cống, vội vàng từ trong nhà bước ra. Tử Cống quỳ thụp xuống thưa:

- Đệ tử bất hiếu vái chào thầy ạ!

Khổng Tử nói:

- Doan Mộc Tứ, mau đứng dậy nói chuyện!

Chờ cho Tử Cống từ mặt đất đứng lên, Khổng Tử nhìn khắp mình ông ta một lượt, hỏi:

- Anh cai trị Vấn Dương có kết quả gì không?

Tử Cống vẫn chưa bỏ cái đặc điểm lau chau vốn có, dương dương tự đắc đáp:

- Đệ tử cai quản Vấn Dương theo lời dạy của thầy, quả nhiên giành được công trạng rất nổi bật. Lê dân trăm họ ở Vấn Dương còn góp tiền xây cho đệ tử một cái đền thờ nữa.

Khổng Tử xúc động nói:

- Lê dân trăm họ tự động xây đền cho anh, đủ thấy công trạng của anh nổi bật lắm. Có lớp đệ tử như các anh, sau này dù ta có chết, thì tin rằng vẫn có người để phục hồi Chu lễ.

Tử Cống nói:

- Cách đây không lâu đại phu nước Tề là Trần Hàng làm đảo chính, sát hại Tề Giản Công, lập vua mới.

Khổng Tử thở dài:

- Việc đó ta đã biết rồi. Lần này anh về đây để báo với ta tin này hay là trở lại nước Vệ thăm người nhà?

Tử Cống nói:

- Theo như đệ tử thấy, nước Tề sau này còn có biến động lớn, cho nên đệ tử đã xin từ chúc ấp tể Vãn Dương rồi!

Khổng Tử ngó ra, dừng lại một hồi lâu mới nói:

- Vậy thì từ nay trở đi, anh sẽ làm những việc gì?

Tử Cống đã cân nhắc sẵn từ trước, nói thẳng ngay ý mình ra:

- Vẫn là buôn bán thôi ạ!

Khổng Tử nuôi tiếc lắc đầu nói:

- Với những người có tài năng theo đòi chính sự như anh, tại sao lại không góp sức mình để thay đổi thế đạo nhỉ?

Tử Cống phân trần:

- Đệ tử học vấn còn nông cạn là điểm thứ nhất, thứ hai là không có tài năng theo đuổi chính sự. Trong tình hình tao loạn như hiện nay, quả thật là không làm nên trò gì. Đã chẳng xoay chuyển được càn khôn, thì hãy chọn con đường giữ sạch lấy mình cho tốt.

Khổng Tử lại thở than:

- Tiếc quá!

Tử Cống nói:

- Thừa thầy, cuộc đời của thầy cũng sớm đã chúng mình, trong tình hình mà mọi người đều sinh vũ lực, khôi phục Chu lễ là điều cực khó. Thông minh đến như thầy, biết nhiều đến như thầy, cuối cùng rồi vẫn...

Khổng Tử nói:

- Doan Mộc Tứ ạ! Anh cho rằng ta chỉ có dựa vào cố gắng học tập mà có được nhiều kiến thức thế sao?

Tử Cống không hề lẩn lộn nói:

- Đúng thế tại sao lại không phải thế ạ!

Khổng Tử ưỡn thẳng lưng, dùng cây gậy chống chọc xuống đất nói:

- Không phải thế! Ta có một tư tưởng cơ bản để quán xuyên hành động!

Tử Cống mở to đôi mắt, gật gật đầu.

Khổng Tử lại nói:

- Hành động dựa theo lợi ích của một cá nhân, cuối cùng sẽ gặp nhiều điều oán hận.

Tử Cống nói;

- Đệ tử biết rồi ạ! - Dừng một lát, lại hỏi - Thưa thầy, những năm tuổi già, thầy tính sẽ làm những việc gì?

Khổng Tử nói cho Tử Cống nghe chuyện Sừ Thương đi săn ở phía tây bán kỳ lân, chuyện xin Lỗ Ai Công đem quân đánh Tề v.v... rồi nói:

- Kỳ lân không gặp thịnh thế không xuất hiện. Nay tuy đã ra, lại bị bắn chết, đủ thấy cái Đạo mà ta vẫn chủ trương là không thể thi hành được. Trần Hăng ở nước Tề đảo chính giết vua, mà chẳng có ai trừng phạt nó, đủ thấy luân lý cương thường đã thay đổi đến đâu.

Tử Cống nói:

- Trước tình thế này, thì biết làm sao bây giờ?

Khổng Tử rất tự tin nói:

- Chí hướng khôi phục Chu lễ của ta mãi không thay đổi. Tuy sẽ gặp gian nan hiểm trở nhưng ta sẽ kiên trì đến cùng.

Tử Cống thấy rõ tình cảm của Khổng Tử đầy mâu thuẫn, cho nên đã cùng ngài trò chuyện mấy ngày liền.

Một hôm, Tử Cống hỏi:

- Thưa thầy, nên kết bạn như thế nào ạ?

Khổng Tử đáp:

- Trung thực mà khuyên răn họ, dẫn dắt họ cho tốt. Nếu họ không nghe, thì cũng thôi, chẳng nên tự chuốc lấy đau khổ, tự làm nhục mình.

Hai người đang trò chuyện, bỗng nghe tin Quý Tôn Phì đến thăm. Khổng Tử vội ra đón, hỏi:

- Tướng quốc đại nhân giá lâm hàn xá, chẳng hay có điều chi sai bảo?

Quý Tôn Phì nói:

- Gần đây trong nước trộm cắp nổi dậy, tôi đến đây là để xin hỏi Phu tử xem đối phó với việc này ra sao?

Khổng Tử thẳng thắn vạch ra rằng:

- Trộm cắp là do nghèo khó mà ra. Giả sử ngài có thể để cho lê dân có cuộc sống hạnh phúc an cư lạc nghiệp, thì có treo thưởng bảo họ đi trộm cắp, họ cũng quyết không làm!

Quý Tôn Phì đỏ mặt, hỏi lảng sang chuyện khác:

- Nếu giết sạch kẻ xấu, gần gũi người tốt, thì thế nào?

Khổng Tử quay sang đáp:

- Làm chính trị, có sao cứ phải dùng cách giết chóc nhỉ? Kể làm chính sự là phải đúng đắn. Chỉ cần ngài đi đầu khiến lời nói và hành động của mình đúng đắn, lê dân trăm họ sẽ bắt chước làm theo. Lấy một ví dụ:

hành vi của kẻ chấp chính như là gió, hành vi của lê dân trăm họ sẽ là cây cỏ, gió thổi theo hướng nào, cây cỏ sẽ ngã theo hướng đó. Cho nên nói rằng nếu bản thân anh đúng, chẳng ra lệnh cũng có người làm; còn nếu bản thân anh không đúng, tuy có lệnh cũng chẳng ai theo.

Quý Tôn Phì lại hỏi:

- Muốn làm cho lê dân trăm họ nghiêm túc, đến nơi đến chốn, tận tâm tận lực và biết bảo ban nhắc nhở nhau, thì nên làm thế nào?

Khổng Tử nói:

- Mình đối xử với lê dân trăm họ mà nghiêm túc đến nơi đến chốn thì chính lệnh, mà họ đối xử với mình cũng tự nhiên sẽ nghiêm túc, đến nơi đến chốn. Anh hiếu thảo với mẹ cha, yêu thương trẻ nhỏ, họ cũng sẽ tận tâm hết sức với anh. Anh trọng dụng người có tài, giáo dục người năng lực còn yếu kém, họ cũng sẽ tự bảo ban động viên nhau.

Quý Tôn Phì nói:

- Phu tử sống khá nhiều năm ở nước Vệ, hẳn là rất hiểu biết về Vệ Linh Công, vậy xin hỏi, Vệ Linh Công là con người như thế nào?

Không cần suy nghĩ lâu, Khổng Tử nói ngay:

- Là một ông vua vô đạo!

- Thế thì - Quý Tôn Phì dừng lại giây lát, nhìn vào mặt Khổng Tử nói - Vệ Linh Công đã là một ông vua vô đạo, thì tại sao đất nước của ông lại không suy vong?

Khổng Tử nói:

- Ông ta có Trọng Thúc Ngừ lo tiếp đãi khách khứa; có Chúc Đà quản lý tế lễ, có Vương Tôn Giả lo việc thống soái quân đội. Những người này chẳng những có học, biết lễ, mà là những con người tràn đầy chính khí, túi áo sạch không. Có được những cận thần tốt như thế, thì cho dù ông ta có vô đạo, thì đất nước cũng không thể suy vong được.

Quý Tôn Phì chẳng còn gì nói hơn.

Khổng Tử lại nói tiếp:

- Tề Cảnh Công năm ấy trong tay có hàng ngàn cỗ binh xa, hiển hách biết bao nhiêu! Thế nhưng sau khi ông ta chết, chẳng một ai thấy rằng ông có một hành vi gì đó đáng để ca ngợi. Ngược lại, Bá Di, Thúc Tề, cả hai người chết đói ở chân núi Thú Dương, thế nhưng cho đến bây giờ mọi người còn ca ngợi họ. Điều đó nói lên cái gì? Đại để cũng là nguyên nhân ấy thôi!

Mặt Quý Tôn Phì đỏ lựng, đỏ lên tới tận gáy. Ông ta cảm thấy những lời lẽ đó của Khổng Tử như nói về

mình, như thể mượn có chỉ mèo máng chó, hiềm một nỗi là vì chính những câu do mình hỏi ra, nên đành phải chịu đựng, đành nói dãi bồi:

- Lời Phu tử nói ra chí phải, đúng là nghe một lời quân tử nói ra bằng đọc mười năm sách vở.

Nói xong câu ấy, Quý Tôn Phi sống sượng cáo từ.

Khổng Tử tiễn Quý Tôn Phi đi rồi, đang định ngồi xuống cho nhẹ đầu óc tí chút, ngờ đâu Tử Lộ lại hét hơ hét hải bước vào nhà báo:

- Thưa thầy! Đệ tử nghe người ta bảo, Vệ công tử Khoái Hội đang tập kết binh mã ở đất Thích, chuẩn bị quân đánh con ông ta lần thứ hai, để giành ngôi vua.

Khổng Tử nghe xong, không kinh ngạc, cũng chẳng thở than gì, bình thản như không nói:

- Việc này vốn không nên xảy ra. Giá như Vệ Linh Công không đến nỗi ngu điếc bất tài như thế, Nam Tử không chơi bời phóng dăng như thế, Khoái Hội cũng không đánh giết Nam Tử làm gì, và tấn bị kịch nổi da xáo thịt kia cũng sẽ không xảy ra nữa.

Tử Lộ nói:

- Đệ tử hiện nay đang là ấp tể ấp Bồ, cho nên đang muốn trở về nước Vệ, giúp Vệ Xuất Công một tay.

Khổng Tử nghiêm mặt nói:

- Trọng Do! Gặp việc gì phải nghĩ đi nghĩ lại rồi hãy làm. Anh là người phóng túng, thô lỗ. Cần phải biết rằng lỗ mãng là một trong những gốc rễ của tai hoạ.

Tử Lộ nói:

- Đệ tử đã từng làm quan nước Vệ, ăn lộc của vua nước Vệ, lẽ nào nhìn thấy vua nước Vệ gặp nạn mà không cứu hay sao?

Khổng Tử nói:

- Anh từng làm quan nước Vệ, nhưng đã xa nước Vệ nhiều năm rồi, sao mà có thể đi ôm lấy chuyện giữa cha con họ với nhau nhỉ?

Tử Lộ không đồng ý với lời Khổng Tử, liền bác lại:

- Khoái Hội và Vệ Xuất Công tuy là cha con, thế nhưng quan hệ của họ lại không phải quan hệ cha con thông thường, là quan hệ giữa quốc quân với loạn thần tặc tử.

Khổng Tử nói:

- Không ở địa vị người ta, không thể mưu chính sự cho người ta được. Anh hãy cứ ở lại nước Lỗ thôi, đừng có mà đi tự chuốc lấy phiền não. Anh nay cũng đã ở tuổi ngoài 60 rồi, lòng thì thừa nhưng lực không đủ mất rồi! Năm xưa ta với Nam Cung Kính Thúc khi xem miếu Chu Công ở Lạc ấp từng xem thấy có một câu

ràng: - "Kẻ cứng cổ chết bất đắc kỳ tử, kẻ hiếu thắng tất sẽ gặp địch" - Anh nên nghiền ngẫm cái ý hàm chứa trong đó.

Tử Lộ ngẫm nghĩ lời của Khổng Tử, cuối cùng không tranh cãi nữa. Lại nói Khoái Hội bó chân chỗ đất Thích đã mười năm rồi, hàng giờ hàng phút đều chuẩn bị đánh vào Đế Khâu, giành lấy ngôi vua. Đã bị thua thiệt một phen nên ông ta cũng rút ra bài học. Tuy ruột nóng như lửa đốt, nhưng không dám hành động một cách khinh suất. Ông ta đặt hết hy vọng vào sự giúp đỡ của Triệu Giản tử và sự nội ứng của Khổng Khôi. Khổng Khôi là cháu gọi ông ta bằng cậu. Từ sau ngày anh rể ốm chết, chị ông ta yêu ngay người hầu của mình là Hồn Lương Phu. Việc này từng gây nên sóng gió xôn xao ở nước Vệ, nhiều người cho rằng một người đàn bà tôn quý như bà ta, chồng chết rồi, thì phải giữ tiết tháo, không được đi bước nữa, càng không thể lấy một người hầu. Khổng Khôi cũng cực lực phản đối việc mẹ mình đi bước nữa. Khoái Hội thì lại ủng hộ mạnh mẽ cho hành động của chị mình.

Một hôm, ông ta cho tay chân đưa thư cho chị gái, nói rõ ý định của mình, chị gái ông ta bàn ngay với Hồn Lương Phu, đồng ý sẽ ở trong thành tìm cách tiếp ứng.

Khoái Hội được báo cả mừng, đi suốt ngày đêm sang nước Tấn gặp Triệu Giản tử và đưa về được hai trăm cỗ binh xa.

Qua sự trừ bị trong một thời gian dài, với lòng tin tất thắng, vào một đêm mùa đông năm thứ 15 đời Lỗ Ai Công (480 trước Công nguyên) Khoái Hội đã đem toàn bộ binh mã tiến đánh vào kinh thành. Họ hạ trại ở một nơi cách kinh thành hơn bốn mươi dặm để uy hiếp Vệ Xuất Công.

Vệ Xuất Công nghe báo, hết sức kinh hoàng, vội vàng xuống chiếu cho binh mã trong toàn thành đem hết sức ra chống lại.

Khoái Hội lại không vội đánh vào kinh thành. Hán hạ lệnh án binh bất động, ngày ngày giết lợn mổ dê, khao lạc tướng sĩ toàn quân, để chờ tin của người chị.

Trưa hôm ấy, Khoái Hội bốn chôn không yên đang ngồi trong quân trướng.

Bổng có một tên lính báo:

- Bẩm công tử, ngoài cửa trướng có người xin gặp.

Khoái Hội mừng như phát điên, lập tức tươi tỉnh lên, vội bảo:

- Cho mời vào!

Bước vào là một chàng trai ăn mặc như nông dân, quỳ xuống chào thưa:

- Khởi bẩm công tử, tôi được lệnh bà sai mang sang đây một tin cho công tử.

- Thưa đâu?

- Dạ lệnh bà sợ con làm mất, nên chỉ bảo con nói lại, chứ không viết thư ạ.

- Nói đi!

Chàng trai ghé gần chỗ Khoái Hội, thăm thì một hồi lâu.

Khoái Hội mừng không nén nổi, gật đầu lia lịa.

Chiều hôm ấy, có ba người mặt đầy bụi đường gánh ba gánh củi đến bên ngoài cổng thành. Binh lính gác cổng thành xét nét nhìn họ rất kỹ chẳng tìm ra nét gì khả nghi bèn để họ vào thành.

Sau khi vào trong thành, họ đã rẽ qua hai ngã đường để vào cái ngõ hẻm mà Hồn Lương Phu đang ở. Thấy trời đã tối hẳn, lại không có ai theo dõi, họ bèn vào thẳng nhà Hồn Lương Phu.

Hai chị em gặp nhau, trăm ngàn điều muốn nói, họ than thở với nhau một hồi lâu, người chị bảo:

- Để phòng để lâu biết đâu rách việc, để xảy ra chuyện nọ chuyện kia, cần hành động ngay.

Khoái Hội nói:

- Khổng Khôi là con chị, là cháu của em, hiện nay lại nắm ấn Tướng quốc, nếu như được hấn ghé vai gánh giúp, thì việc này dễ như trở bàn tay. Nhưng nếu hấn cố tình giúp Triếp, e sẽ có nhiều điều phiền phức.

Người chị thở ra một hơi dài:

- Thằng này vì nó phản đối chị đi bước nữa, cho nên chưa từng đặt chân đến cửa nhà chị. Nếu muốn thuyết phục nó, nghĩ rằng còn khó hơn lên trời!

Hồn Lương Phu có vũ lực hơn người, ngay lúc đó nắm tay lại, nói:

- Để tôi đem mấy người tóm cổ nó ra đây, ép nó phải đứng về phía ta.

Khoái Hội suy đi tính lại mãi, vẫn chưa tìm ra chủ kiến định, đành đưa mắt nhìn vào chị mình.

Người chị cũng chau mày nhìn mãi vào ngọn đèn dầu như thể trong ngọn lửa chấp chờn đó có một phương thuốc lạ.

Hồn Lương Phu nhin không nổi nữa, nói toạc ra:

- Hai hổ vờn nhau, tất có một con chết. Mình không giết nó, nó cũng giết mình. Chẳng lẽ các người ngồi đây chờ cho toi mạng chác?

Khoái Hội bỗng rùng mình, nói với chị:

- Khổng Khôi đã không chịu giúp chúng ta, thì đành
nhê phải ép nó vậy thôi!

Người chị nghiêng rương, ra chiêu quyết định, nói:

- Được! Cứ làm như thế, nhưng... - Quay sang nhìn
Hồn Lương Phu, bà ta nói - Ông phải cẩn thận, đừng
để cho bọn tay chân của ông hại nó, cũng đừng để tay
chân của nó hại ông.

Nỗi bực dọc ầm ứ trong lòng Hồn Lương Phu như
bùng nổ ra khỏi miệng bằng một câu nói cụt lủn:

- Cứ yên tâm đi!

Nói xong, đem theo bốn võ sĩ đi vào phủ Tướng
quốc.

Khổng Khôi nghe nói Hồn Lương Phu đến, cương
quyết không ra gặp, và tìm cách đối phó để phòng bất
trắc, hiểm vì quá luống cuống nên lúng túng vô cùng,
sợ cuống sợ cuống, bèn lui vào trong nhà xí.

Hồn Lương Phu vào đến phủ Tướng quốc, tìm ngược
tìm xuôi không thấy Khổng Khôi đâu. Cuối cùng tìm
thấy hần từ trong nhà xí. Hồn Lương Phu nói:

- Ta theo lệnh của cậu anh với mẹ anh đến nơi mời
anh đi bàn công việc, mau đi theo ta ngay.

Khổng Khôi nói:

- Tôi cần phải biết đi để bàn việc gì mới được chứ!

Hồn Phu Lương đảo tròn mắt lên nói:

- Rất tiếc là ta cũng không được biết!

Khổng Khôi hít một hơi dài, hỏi vặn lại.

- Thế nếu tôi không đi thì sao?

Bốn người võ sĩ sau lưng Hồn Lương Phu chẳng ai bảo ai, cùng bước lên, rút dao găm ở đùi ra, dọa:

- Tướng quốc đại nhân! Việc này không thể theo ý ngài được đâu!

Tiếp sau đó, vừa đẩy vừa lôi, đồn Khổng Khôi ra cửa, ở đó đã có một cỗ xe chờ sẵn, chỉ một loáng đã về tới nhà Hồn Lương Phu.

Khoái Hội và người chị ông ta nhìn thấy Khổng Khôi, vừa sợ vừa mừng, đứng im nhìn hồi lâu, Khoái Hội nói:

- Mau tìm nơi để uống máu xin thế.

Người chị dậm chân xuống đất:

- Trời ơi! Tôi lại quên cả những điều đó nữa, kiếm đâu ra đàn thể bây giờ?

Hồn Lương Phu nói:

- Ra vườn sau, đắp đất làm đài.

Khoái Hội sốt ruột muốn làm vua, nên cũng chẳng để ý gì những chuyện vặt vãnh đó, thấy Hồn Lương Phu nói thế, gật đầu lia lịa:

- Được đấy! Được đấy!

Mọi người đẩy Khổng Khôi cùng ra vườn sau.

Hồn Lương Phu tay cầm đuốc, bắt các võ sĩ đắp một cái đài bằng đất. Hắn bước lên đó trước, nói với giọng thấp và trầm.

- Công tử Triếp thoán đoạt ngôi vua, ép cha đẻ của mình phải rời cung đình. Nay nhờ trời xanh có mắt, để cha hắn trở lại kinh đô. Đó là ý trời. Không ai có thể chống lại được.

Khoái Hội cũng cầm bó đuốc, bước lên đài, nói với giọng chắc nịch:

- Trên đời này làm gì cho chuyện cha đang còn sống mà con làm vua, thằng chó Triếp đại nghịch, bất đạo, trên là trái ý trời, dưới ngược với lòng người. Ta phải tự tay giết nó.

Khổng Khôi sợ run cả người.

Người mẹ bước tới trước mặt hắn nói lớn:

- Bắt đầu từ lúc này, phàm những ai tể tâm hiệp sức với công tử Khoái Hội, cùng hội cùng thuyền, sau

này nhất định sẽ được phong thưởng; phạm kẻ nào đối địch lại, thì chỉ có một con đường chết.

Hồn Lương Phu lệnh cho võ sĩ:

- Dắt bò lại đây!

Một võ sĩ chạy đến thưa:

- Khởi bẩm đại nhân, thì giờ gấp gáp quá, chưa tìm được bò, chỉ tìm được một con lợn.

Hồn Lương Phu nói:

- Không có bò, dùng lợn thay cũng được!

Các võ sĩ khiêng lợn lên đài.

Khoái Hội châm hương, tự tay bầy ra bốn cái bát sành.

Hồn Lương Phu vừa vẫy tay, một võ sĩ hiểu ý, đưa lưỡi dao sáng lạnh vào họng con lợn, hứng lấy một bát tiết lợn còn đang bốc khói, lần lượt rót vào bốn cái bát sành.

Khoái Hội bung một bát cho chị mình; Hồn Lương Phu bung một bát cho Khổng Khôi, Khổng Khôi không đón lấy. Các võ sĩ tay cầm dao kiếm vây chặt lại, hấn dành miễn cưỡng đỡ lấy cái bát từ tay Hồn Lương Phu.

Hồn Lương Phu nói:

- Để cho quốc quân của nước Vệ được danh chính ngôn thuận...

Chị của Khoái Hội nói;

- Để giết chết hay tống cổ tên Triếp ra khỏi nước Vệ...

Khoái Hội nói:

- Để làm cho quốc thái dân an...

Ba người đồng thanh:

- Xin uống máu ăn thề!

Nói xong uống cạn một hơi.

Tay Khổng Khôi run bán lên, tiết lợn trong bát như muốn sánh ra ngoài.

Khoái Hội đưa mắt ra hiệu cho một võ sĩ đứng gần ông ta.

Võ sĩ hiểu ý, một tay đỡ lấy đầu Khổng Khôi, một tay nghiêng bát tiết lợn vào miệng hắn.

Khoái Hội thấy việc lớn sắp thành, bước lên đài nói:

- Mau loan báo cho binh lính giữ thành bốn phía, mở toang cửa thành ra, đón các tướng sĩ của ta vào thành.

Hồn Lương Phu nói:

- Tôi đã hạ lệnh cho họ vào thành rồi!

Khoái Hội cười man dại:

- Nếu như thế, việc lớn đã thành rồi!

Vừa nói dứt lời, bỗng nghe có người quát lớn:

- Chúng bay đừng có vội mừng. Có ta đây!

Mọi người định thần nhìn kỹ, thì ra là Tử Lộ. Người nào người ấy chẳng hiểu đầu cuối ra sao.

Tử Lộ vốn nghe nói Khoái Hội đưa quân từ nước Tấn về, định đánh vào kinh đô để cướp ngôi vua, bèn giấu Khổng Tử quay về nước Vệ. Khi ông đi đến nơi cách Đế Khâu ngoài ba mươi dặm, bỗng phát hiện thấy ở bên bờ đê có hàng mấy trăm con quạ bay lên bay xuống, kêu ran tai. Thấy sự lạ, ông bước tới gần xem. Đi mãi đi mãi, thấy có mùi gì rất thối xông lên, ông bước tới gần nữa, thì ra một cái xác đã thối rữa, nhìn thật gần mới nhận ra, đó là Dương Hổ. Ông mừng lắm, lấy chân đá mạnh vào cái xác một cái nói:

- Quả nhiên là ác giả ác báo nhé - Rồi ông do dự - Bây giờ nên đào cái hố lấp nó đi, hay cứ để đó cho quạ rĩa.

Ông đi quanh cái xác của Dương Hổ một vòng, dùng lưỡi kiếm chọc thử xuống đất, nhưng mặt đất lạnh đông cứng như đá, biết rằng không thể đào hố được, lại e lỡ mất việc lớn, bèn bỏ cái xác Dương Hổ đấy, vẫn đi theo đường lớn để đến Đế Khâu.

Khi ông đến cửa Đông thành Đế Khâu, trời đã tối rồi, cửa thành đóng chặt. Ông muốn tìm hiểu tình hình trong thành, bèn tìm một quán trọ, ăn cơm xong lại đến phía ngoài cổng thành.

Đúng lúc đó, Cao Sài biết tin Khoái Hội và Hồn Lương Phu ép buộc Khổng Khôi, bèn quyết định rời nước Vệ, tránh cái chốn thị phi này, một mình chạy ra phía cửa đông.

Lúc đó, binh mã của Khoái Hội đã khống chế bốn cửa thành, Cao Sài không biết ra ngoài thành bằng lối nào hơn, bước loanh quanh ở cổng thành.

- Cao đại nhân! - Trong bóng tối bỗng có người gọi tên ông.

Ông bước tới gần, nhận ra đó là Hậu Tiên.

Hậu Tiên nói:

- Cao đại nhân! Hiện nay, binh lính của Khoái Hội đang đi lùng sục bắt người của Khổng đại nhân. Bên kia tường thành có một chỗ hổng, ngài mau mau ra đó mà trốn đi.

Cao Sài nói:

- Quân tử không trèo tường, ta không thể trốn bằng đường ấy!

Hậu Tiên nói:

- Bên này có một căn nhà nhỏ, ngài hãy tạm lánh vào đó ít lâu.

Cao Sài không còn cách nào, đành trốn vào trong đó.

Chờ sau khi quân lính của Khoái Hội lục soát một lúc, Hậu Tiên bảo:

- Cao đại nhân, may đang lúc không có người, tôi mở cửa thành cho ngài ra nhé!

Cao Sài nói:

- Năm xưa ta hạ lệnh cắt chân của anh, khiến anh tàn phế suốt đời. Vừa rồi là dịp tốt để anh trả thù ta, tại sao ngược lại anh còn cứu ta.

Hậu Tiên nói:

- Năm xưa đại nhân trừng phạt tôi, bởi tôi đáng tội ấy, nếu không phải là đại nhân có dụng ý cứu tôi, nghĩ cho tôi chu đáo thế, thì tôi đã thành ma không đầu từ sớm rồi!

Cao Sài nói:

- Muốn nói gì thì nói. Cuối cùng anh cũng là ân nhân cứu mạng của ta, xin nhận cho một lạy - Nói xong quỳ ngay xuống đất.

Hậu Tiên cũng quì vội xuống đất nói:

- Đại nhân, người làm thế chẳng hoá ra thành tâm mà làm khó cho tiểu nhân.

Hai người vịn vào nhau đứng dậy. Hậu Tiên nói:

- Đại nhân! Tôi mở cửa thành ra, người hãy mau trốn đi.

Cao Sài vừa bước qua cửa thành, rất may gặp ngay Tử Lộ, ông giắt tay Tử Lộ chạy đi.

Tử Lộ nói:

- Tôi muốn vào thành, sư đệ làm sao mà hoang mang thế?

Cao Sài nói:

- Khoái Hội đã ép được Khổng Khôi, xem ra...

Tử Lộ nói:

- Sư đệ ăn cơm của Khổng đại nhân, hưởng lộc của Khổng đại nhân, Khổng đại nhân gặp nguy nan, tại sao lại bỏ mà đi?

Cao Sài nói:

- Khoái Hội, Khổng Khôi, Hôn Lương Phu cuối cùng đã kết tình máu mủ, chúng ta thì khác thế, sư huynh đừng có nhảy vào lửa.

Tử Lộ nói:

- Anh cứ trốn đường anh. Tôi cứ phải vào thành cứu Khổng đại nhân.

Nói xong chạy luôn vào trong thành. Ông chạy một mạch vào vườn rau của nhà Hôn Lương Phu, hô lên câu vừa nói ở trên.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Cây súc làm bừa, Trọng Do bỏ mình nước Vệ.
Nói theo nghiệp lớn, Tăng Sâm của Khổng nhận trò

Lại nói Tử Lộ lại xông vào vườn sau nhà Hồn Lương Phu, quát lên: - Chúng bay đừng có vội mừng! Có ta đây!

Hồn Lương Phu gọi đúng tên lên:

- Trọng Do! Đây là chuyện của nước Vệ chúng tôi, có liên quan gì đến ông là người nước Lỗ?

Tử Lộ nói:

- Các người muốn cướp ngôi vua, cướp ngôi thì cứ cướp, tại sao lại cứ phải ép Khổng đại nhân uống máu ăn thề? Ta đã hưởng lộc của Khổng đại nhân, chỉ đòi các người thả đại nhân ra!

Khoái Hội cười ha hả, nói:

- Trọng Do! Khéo thay ngươi cũng là người đọc sách, biết lễ! Khổng Khôi là con rể của chị ta, lại là cháu ngoại ta, hần giúp ta công việc, rõ là danh chính ngôn thuận, hợp lý hợp tình, có gì là phi nghĩa cơ chứ.

Tử Lộ thấy bọn họ đã làm nên chuyện đã rồi, bực đến nổi đấm ngực thùm thụp, bỗng phát hiện góc vườn rau có một đồng cỏ khô, bèn quất lón:

- Các người còn không chịu tha Khổng đại nhân ra, ta đốt hết lên bây giờ!

Nói xong, đốt cháy đồng rác lên.

Khoái Hội lệnh cho võ sĩ đứng bên mình:

- Chúng bay giết quách hần đi, hay đuổi cổ đi.

Hai võ sĩ nghe vậy liền làm ngay, tay cầm cây kích xông đến phía Tử Lộ. Tử Lộ hoảng hốt rút kiếm ra đón đánh. Ba người kẻ đánh người lui, kẻ công người thủ, đánh nhau khoảng hơn ba mươi hiệp, Tử Lộ vừa vì tuổi già, sức yếu, lại vì một kiếm địch lại hai kích, dần dần thấy lực bất tòng tâm, miễn cưỡng đánh tới năm mươi hiệp, cảm thấy chỉ còn sức chống đỡ, không còn thể mà tiến công nữa. Một võ sĩ lao kích tới, Tử Lộ tránh không kịp, bị kích phóng bay giải mũ. Một võ sĩ khác đâm theo, trúng vào vai trái của ông. Tử Lộ cố gắng để thoát ra, nói lỏn:

- Người xưa nói, anh hùng hảo hán lúc sắp lìa đời, cũng phải đội mũ cho ngay ngắn. Xin hãy để tôi đội lại mũ cho đàng hoàng.

Ông đặt kiếm xuống đất, nhặt lấy giải mũ, hai tay buộc lại xong, đội lên đầu. Khi ông vừa loạng choạng cầm kiếm, hai võ sĩ đã lao kích đâm vào tim ông. Những binh lính khác xông vào, trong nháy mắt đã vằm nát thân Tử Lộ.

Khoái Hội mừng quá, đến giọng nói cũng lạc cả đi, sung sướng như điên lên, hô lớn:

- Các tướng sĩ! Hãy mau xông vào cung, giết chết nghịch tử Triếp!

Các tướng sĩ nghe lệnh ào đi. Thế nhưng tìm khắp cung đình, không thấy Triếp đâu.

Thì ra khi Khổng Khôi bị ép đi, một gia thân là Loan Ninh đang nướng thịt uống rượu, bèn không chờ thịt chín đã vội vàng kiếm một cỗ xe, chạy vào trong cung, kéo tay Vệ Xuất Công Triếp, vừa ăn những miếng thịt còn chưa chín hẳn, vừa ra roi giục ngựa, hốt hải đi qua nước Lỗ chạy tới nước Tề.

Các tướng sĩ không tìm thấy Triếp, đành về báo Khoái Hội.

Khoái Hội nói:

- Tên nghịch tử đã bỏ trốn, tạm thời mặc nó đấy. Các ái khanh, hãy mau theo ta vào cung bàn kế lớn để trị nước.

Đến đây, cuối cùng ông ta đã giành được ngôi vua nước Vệ, đó là Vệ Trang Công.

Lại nói Khổng Tử nghe tin nước Vệ xảy ra đảo chính, lập tức nghĩ ngay đến Tử Lộ, bèn vội vã cho người đi tìm, nghe nói Tử Lộ đã sang nước Vệ, Khổng Tử đã dự cảm thấy chuyện chẳng lành có thể xảy ra, than rằng:

- Ta xưa nay chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ bằng chân tay không xông vào đánh vật với hổ dữ, cũng chưa bao giờ nghĩ rằng chưa chuẩn bị thuyền bè gì đã mù quáng qua sông. Lần này, nước Vệ lâm nạn, Cao Sai còn có thể về được, còn Trọng Do dứt khoát là chết rồi không nghi ngờ gì nữa, ông ấy không về được nữa rồi!

Chẳng bao lâu, tin Tử Lộ bị giết quả nhiên đã truyền tới. Khổng Tử nghe xong, đứng ở trong sân khóc rống lên, khóc như thế một lúc lâu, mới hỏi:

- Tử Lộ chết như thế nào?

Người báo tin đáp:

- Bị tay chân của Khoái Hội dùng thương đâm chết rồi lấy dao xía nát thịt ra. Như tương rồi!

Khổng Tử càng đau đớn, vội vàng sai người dậy ngay chum tương lại. Từ đó, Ngài không bao giờ dám nhìn, cũng không bao giờ dám ăn tương nữa.

Một trận cuồng phong thổi qua, trời dăng kín mây đen. Trời về chiều, bông tuyết theo nhau bay xuống tới tấp. Khổng Tử đứng ngây ra như gỗ chằm chằm nhìn ánh đèn đơn côi. Dưới ánh đèn nhập nhoà, như có một bóng người lay động, ngài kêu lên thất thanh:

- Trọng Do!

Đêm trùm xuống, gió lạnh rít gào, tuyết bay loạn xạ. Bóng hình Tử Lộ cứ đung đưa mãi trước mặt Khổng Tử, đáng vẻ lúc thì ngây thơ ngờ ngạc, lúc thì trung hậu, đáng yêu. Cuộc đời của Tử Lộ cứ thế diễn ra từng màn từng màn, từng đoạn từng đoạn một, khiến lòng Ngài ấm áp, vui mừng, xót xa, đau đớn. Ngài thấy đầu nặng thêm, chân thì nhẹ hẫng, có cảm giác như không gượng nổi, vội vàng lấy chân quấn lấy chân rồi ngồi tựa lưng vào đầu giường.

Nghe tiếng gió tuyết gào, trong lòng ngài lại có chút gì thu thái, tự bảo với mình: "Những hoa tuyết trắng ngần trong sạch kia hãy chôn vùi xác thịt của Trọng Do đi". Từng nét mặt của các học trò lần lượt xuất hiện trước mắt Ngài. Ngài nhìn họ rồi không ngừng muông tượng và phác họa ra những nét đặc trưng ở họ: Cao

Sài thì trong đầu có cái khôn, Tăng Sâm chậm chạp nhưng cũng có cái nhạy bén, Chuyên Tôn Su trong cái lẹch lẹch có cái toàn diện, Trọng Do thì trong cái bộp chộp có... "Ồi!" Ngài thở dài - "Chính sự bộp chộp lỗ mãng ấy đã hại anh ta"!

Ngài không muốn nghĩ thêm nữa, nhắm mắt lại ngủ đi một lát. Thế nhưng trong mắt Ngài như có gai chọc vào, đau và ngứa rất khó chịu. Mãi cho đến lúc tảng sáng, mới mơ mơ hồ hồ ngủ thiếp đi!

Trời sáng rồi, tuyết vẫn cứ rơi, tuy nhiên gió có bớt đi chút ít. Khổng Tử vừa mặc áo ra khỏi giường thì Tăng Sâm đến vấn an:

- Thừa thầy! Trời đây tuyết rơi, đêm qua gió lạnh thế, thầy ngủ có ngon giấc hay không?

Khổng Tử nói:

- Từ sau khi nghe tin Trọng Do chết thảm, ta cảm thấy tức ngực hụt hơi, không chủ động được cái gì, hầu như đêm không chợp mắt.

Tăng Sâm an ủi:

- Người chết rồi không lấy lại được. Thầy hãy nên bảo trọng lấy mình vàng.

Khổng Tử nước mắt chan hòa, nghẹn ngào, nói:

- Trọng Do là một trong những đệ tử mà ta nhận về sớm nhất, cả đời làm bạn với ta, tình thân như thủ túc. Nay anh ta chết thê thảm như thế, bảo ta không đau lòng sao được?

Tàng Sâm cuống quýt xoa tay vào nhau, chẳng biết dùng lời lẽ gì để dịu lòng thầy.

Lúc ấy, Khổng Cấp từ gian mé tây bước tới, bi bô hỏi ông hết chuyện nợ đến chuyện kia:

- Ông ơi! Tại sao mùa đông có tuyết, mà mùa hè lại không có. Nếu như mùa hè mà có tuyết, thì chơi ở trong tuyết có sướng bao nhiêu không?

Khổng Tử nhìn vào khuôn mặt ngây thơ của cháu, không biết trả lời sao.

Con chim sẻ trên cây hoè ở trong sân bỗng kêu lên mấy tiếng.

Khổng Cấp thấy cảnh ấy, lại hỏi:

- Ông ơi! Chim sẻ không mặc áo ấm, đứng ở trên cây, tại sao không có chết?

Khổng Tử vẫn không bụng dạ nào trả lời.

Khổng Cấp kéo vạt áo của ông, nũng nịu:

- Ông ơi! Ai ném tuyết ở trên trời xuống thế?

Khổng Tử nhìn cái dáng ngây thơ của cháu mình, bỗng bật cười ra tiếng.

Tăng Sâm nhẹ nhàng thở ra một hơi dài, lùi về lớp học học bài.

Khổng Tử ôm nặng một mối u hoài, thương xót, ảo não trong suốt mùa đông ấy.

Một ngày đầu xuân năm thứ 16 đời Lỗ Ai Công (năm 479 trước Công nguyên) Khổng Tử than thở với Tử Cống:

- Đoan Mộc Tứ ạ! Cả đời ta xuôi ngược bên ba, chạy lên chạy xuống, chu du các nước, chịu đủ điều gian khổ; kết quả đi tới một kết cục là bụng chứa đầy học vấn, mà luôn luôn không được quốc quân các nước trọng dụng. Cuộc đời hôm nay! Ôi!...

- Đúng vậy ạ - Tử Cống phụ họa thêm - Đời chẳng công bằng chút nào, thừa thấy, thấy có nhiều học vấn thế, mà không có dịp để thực hành, còn bọn quốc quân vô học, dốt nát kia, thì lại tùy thích mà ra lệnh, mà hò hét thần dân.

Khổng Tử nói:

- Ta đã quen với chuyện ấy rồi, xem ra oán trời trách người cũng chẳng tích sự gì, lùi một bước nghĩ vào chỗ rộng, cả đời ta khắc khổ học hành, có được những thành tựu như hôm nay, lại dạy được một lớp những người có thể làm nên như các anh, cũng có thể lấy làm yên lòng rồi.

Tử Cống thấy tâm tư của Khổng Tử không vui, bèn lựa theo đà câu chuyện của ngài nói:

- Đúng vậy ạ! Cả đời thầy dìu dắt hơn ba ngàn đồ đệ, đó cũng là điều xưa nay chưa từng có rồi!

Khổng Tử bước ra đến sân, im lặng nhìn khóm cây do chính tay ngài trồng, một lúc lâu không nói gì.

Tử Cống đi sát lên trước, tìm mọi cách làm cho lòng ngài khuây khoả, hỏi như mọi lúc từng học hỏi:

- Đệ tử nghe nói đại phu nước Vệ là Khổng Ngũ sau khi chết được thụy hiệu là "Văn". Xin hỏi thầy, dựa vào đâu mà cho người ta cái thụy hiệu đó ạ?

Khổng Tử nói:

- Khổng Ngũ nhạy bén mà ham học, không thẹn khi hỏi người dưới, cho nên lấy chữ "Văn" làm thụy hiệu cho ông ta.

Tử Cống nói:

- Thưa thầy! Những học vấn của thầy về thiên văn, con chưa hề được nghe.

Khổng Tử nói:

- Đạo trời tự nhiên như thế, rộng lớn như thế, vốn không cùng, đúng cả không cần giảng giải.

Ăn sáng xong, Khổng Tử chống gậy đi đến lớp học, đưa mắt nhìn, toàn là lớp học trò trẻ tuổi, ngài than rằng:

- Những người theo ta đến nước Trần nước Thái chịu đói chịu khát năm xưa, đều không ở đây với ta nữa rồi!

Ngài đang định giảng bài cho học trò, bỗng thấy quay cuồng, lúi xuống hai bước, tựa lưng vào tường, cho đến lúc mắt thôi hoa, đầu hết vầng, mới bước đến trước bàn, hai tay chống lên mặt bàn, lớn tiếng than rằng:

- Phượng hoàng mãi không bay tới, Hoàng Hà cũng chẳng vẽ nên tranh nữa rồi.

- Dùng một lát, lại nói - Lâu nay ta không còn mơ thấy Chu Công, xem chừng đời ta cũng đến đây là hết!

Tăng Sâm chạy lên đỡ lấy ngài nói:

- Thưa thầy! Học vấn đầy trong bụng thầy còn chưa dạy hết cho chúng con, làm sao thầy có thể nói được thế?

Khổng Tử nói:

- Ta có học vấn không? Không có đâu. Từng đã có một anh nhà quê hỏi ta công việc, ta cảm thấy sâu sắc rằng tri thức mình quá ít, trống rỗng chẳng có gì.

Không có cách gì hơn, ta đi hỏi khúc đầu và khúc cuối cái việc mà anh ta hỏi, mới biết được một số vấn đề trong đó, sau đó mới nói hết với anh ta.

Tăng Sâm hỏi:

- Thưa thầy! Người thấy một lăm sao?

Khổng Tử mặt tái nhợt, thở hổn hển nói:

- Tim đập quá nhanh, mà lại lúc nhanh, lúc chậm, xem chừng ta không ổn rồi!

Dám học trò kinh hoàng thất sắc, nhao nhao lên phía trước, không nói không rằng, khiêng ngai lên đi về nhà ngủ của ngài.

Khổng Tử nằm trên giường bệnh, mấy ngày liền không ăn không uống gì. Các môn sinh chia nhau đi các nơi tìm thầy bốc thuốc. Nhưng khi thấy thuốc nào hỏi đến tuổi tác và bệnh trạng của ngài, đều lắc đầu quây quây ra điếu không còn cách nào hơn.

Khổng Tử nằm yên lặng, có lúc mê man, có lúc tỉnh táo. Chuyện cũ dội về tim từng đợt. Nào là niềm ngọt ngào khi cùng học với anh trai, nào là sự khắc khổ khi học hỏi ở ông ngoại... những ngày làm việc theo sự công bằng khi làm uỷ lại và thăng thừa điển, những va vấp phong ba khi làm Đại Tư khấu... tai nạn nối nhau khi

chu du các nước, cảnh quẩn bách, nghèo túng lúc tuổi cao về nhà... cay đắng ngọt bùi không thiếu vị gì.

Học trò luân phiên nhau đến hỏi thăm, hầu hạ khiến ngài luôn luôn thấy dâng lên niềm thương cảm ngọt ngào, khi nào hơi đỡ một chút, ngài lại trao đổi tâm tình với họ.

Hôm ấy, bệnh tình Khổng Tử có chuyển biến tốt lên, tinh thần khoan khoái lên nhiều, đã ngồi dậy được. Bỗng thấy Cao Sài mình đầy gió bụi ào vào trong nhà, quỳ xuống trước giường:

- Thưa thầy, đệ tử bất hiếu, không đến thăm thầy sớm hơn!

Khổng Tử đưa bàn tay gầy yếu ra, vỗ lên vai người học trò này nói:

- Cao Sài ạ! Bệnh của ta đỡ nhiều rồi, ta mong anh mãi. Không hiểu nước Vệ sau kỳ đảo chính rồi, những ngày đó anh sống ở đâu?

Cao Sài thấy lòng đau nhói, đáp:

- Đệ tử từ nước Vệ trốn về nước Sở, sau khi nghe tin sư huynh Trọng Do bị giết, cảm thấy mình lúc ấy không ngăn được anh ấy lại, là có lỗi lớn. Bởi vậy, tự thấy hổ thẹn không mặt mũi nào gặp lại thầy, bèn từ nước Lỗ sang nước Tề. Ở nhà mình, con bỗng nhớ thầy,

hôm nay mới cất công đến thăm, không ngờ đâu thấy ốm đến thế này. - Nói xong, nước mắt bỗng tràn ra.

Khổng Tử cũng trào nước mắt nói:

- Trọng Do thô lỗ, hấp tấp, ỷ vào sự dũng cảm và sức khỏe của mình, đâm ra liều lĩnh như thế làm gì mà không chết được. Về cái chết của anh ấy, anh không có trách nhiệm gì hết.

Hòn đá nặng đè trĩu trong lòng Cao Sài bỗng rơi tuột đi. Từ mặt đất nhô dậy, cung kính nói:

- Dám xin hỏi thầy, rốt cuộc thì nên theo đòi chính sự như thế nào?

Khổng Tử nói:

- Anh ở nước Vệ và nước Lỗ làm quan theo đuổi chính sự, đã có nhiều kết quả. Tại sao còn chưa biết theo đuổi chính sự thế nào?

Cao Sài nói:

- Đệ tử tài năng kém cỏi, chỉ có thể miễn cưỡng cai quản một ấp, như thầy đây mới là người có đủ tài và mưu lược để trị vì thiên hạ xoay chuyển càn khôn, vì thế đệ tử mới hỏi cho rõ.

Khổng Tử vẫn không trả lời.

Cao Sài lại hỏi:

- Dám xin hỏi thầy, làm quan theo đuổi chính sự nên lấy đạo đức lễ giáo là chính hay là lấy hình phạt là chính?

Khổng Tử nói:

- Dùng luật pháp để dẫn dắt lễ dân, dùng hình phạt để chỉnh đốn họ, thì trăm họ mới chỉ tạm thời tránh được lỗi lầm, mà không có lòng liêm sỉ. Nếu như lấy đạo đức để dẫn dắt họ, dùng lễ giáo để chỉnh đốn họ, người dân không những chỉ có lòng liêm sỉ, mà rất dễ dàng đạt tới mức lòng người qui phục.

Cao Sài nghĩ đến những điều đã nghĩ, đã làm khi theo đuổi chính sự, cảm thấy gò má nóng bừng, rất khó chịu.

Tăng Sâm nói:

- Thưa thầy, theo như ý của đệ tử, thầy là người tiêu biểu của các bậc thánh nhân thời trước, nên xin hỏi thầy quan hệ giữa người và đạo như thế nào?

Khổng Tử nói:

- Người ta có thể phát huy rộng rãi được ánh sáng của đạo lên, lại không phải dùng đạo để mở rộng hoặc phát huy con người lên được⁽¹⁾.

(1). Nguyên văn câu này: "Nhân môn năng câubá đạo phát dương quang đại, khước bất thị dụng đạo lai bá nhân khuếch nhi đại chi."

Chuyên Tôn Sư hỏi:

- Thưa thầy, giả sử có một người mà mọi người đều ghét anh ta, thì ta nên đối xử với anh ta thế nào? Cũng như vậy, giả sử có một người khác, mọi người đều yêu mến anh ta, ta nên đối xử với anh ta như thế nào?

Khổng Tử nói:

- Người mà mọi người đều ghét, thì ta nhất định phải đi xem xét anh ta; nếu mọi người đều thích anh ta, thì ta cũng nhất định phải đi xem xét anh ta. Không thể bảo sao nghe vậy.

Trời đã gần tối, học trò đã lục tục ra về. Cao Sài muốn ở lại thêm với Khổng Tử, nên đã ở lại để hầu hạ Ngài.

Đêm ấy, Khổng Tử trần trọc mãi không ngủ, mãi sau canh ba, mới thấy có tiếng ngáy khe khẽ.

Cao Sài dùng cái áo da cừu cũ choàng lên mình, ngồi tựa ở bên giường Khổng Tử.

Khổng Tử choàng dậy, trời đã sáng rõ.

Cao Sài vội vàng hỏi:

- Thưa thầy! Đêm thầy ngủ có ngon không? Có lạnh không? Thầy thấy trong người thế nào?

Khổng Tử chau mày lại, than rằng:

- Quan tài của người nhà Hạ đặt ở bệ bên đông; quan tài của người đời Chu đặt ở bệ bên tây; quan tài người đời Ân lại đặt ở giữa hai cái cột. Đêm hôm qua ta vừa mới qua một giấc mơ, ta ngồi giữa hai cột để người ta tế lễ. Cụ tổ của ta người đời Ân, xem ra ta không sống được bao lâu nữa!

Cao Sài nghe thế, sợ đến nổi tái cả người lại, chạy đến lớp học nói với sư huynh sư đệ của mình.

- Bệnh của thầy lại nặng lên rồi, đang nói mê nói sáng đấy.

Mọi người ủa đến phòng ngủ của Khổng Tử. Khổng Tử lấy làm lạ, hỏi:

- Tại sao các anh lại nhìn ta bằng ánh mắt như thế này?

Đám học trò còn ai dám nói thật lúc này, đành cúi đầu im lặng.

Khổng Tử từ trên giường bước xuống, chống gậy đi ra sân. Ngài nhìn kỹ vào vẻ mặt của từng học trò mình, ngó ngược ngó xuôi không thấy Tử Cống bèn hỏi

- Tại sao không thấy anh Đoan Mộc Tứ đâu?

Nhan Lộ đáp:

- Đệ tử đã cho người sang nước Vệ để tìm; chắc trong hôm nay anh ấy sẽ về đến.

Vừa nói dứt lời, từ ngoài cổng, có một người bước vào.

Khổng Tử định thần nhìn kỹ, nhận ra là Tử Cống, vừa sợ vừa mừng, giọng ôn tồn và có pha chút quở trách, nói:

- Đoan Mộc Tú! Tại sao anh đến chậm thế! Tại sao đến chậm thế?

Tử Cống làm như người xin chịu tội, quỳ thụp xuống đất, nói trong tiếng khóc:

- Đệ tử không biết thầy ốm thế này cho nên đến trễ.

Khổng Tử thương yêu nói:

- Đoan Mộc Tú, mau đứng dậy, mau đứng dậy!

Chờ cho Tử Cống đứng dậy, Khổng Tử lại hỏi Nhan Lộ:

- Còn ai chưa tới nữa?

Nhan Lộ thưa:

- Ai chưa đến, đệ tử đều cho người đi báo rồi, chắc một vài ngày nữa sẽ đến đủ.

Khổng Tử nhìn đám học trò đứng chật sân, nói với giọng lớn nhất: - Nay các đệ tử, từ sau ngày Chu Văn Vương đặt nền móng cho đại nghiệp nhà Chu, Vũ Vương xây dựng nên vương triều nhà Chu, qua hơn sáu trăm năm, ngày một suy yếu đi. Ta vốn muốn phò

tá chư hầu khôi phục Chu lễ, chấn hưng nghiệp lớn, xây dựng triều Chu thống nhất, cường thịnh, giàu có. Không ngờ đâu các chư hầu đều chỉ thích dùng vũ lực, để đến nỗi ta phải đưa các đệ tử chu du các nước và đi đến đâu cũng va chạm, tuy đã nếm đủ gian nan, nhưng rồi chỉ nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì. Lẽ nào đây lại là ý trời như người ta thường nói hay sao?

Đứng trước đám học trò của mình ông hát rằng:

Thái Sơn sắp đổ mất rồi.

Đường cột cũng vậy, ôi thôi gãy lìa

Người như cây cỏ vậy kia

Rồi khô, rồi mục, hơn gì? Triết nhân?

Tử Cống cùng Nhan Lộ dìu Khổng Tử vào nhà, đặt Ngài nằm trên giường. Hôm ấy là ngày 4 tháng 2 Âm lịch năm 479 trước Công nguyên.

Học trò luân phiên hầu hạ suốt đêm ngày. Một hôm Nhan Lộ ở bên giường. Khổng Tử nói:

- Cả đời ta dạy bảo học trò, giáo dục được hơn ba ngàn đệ tử, trong đó có rất nhiều người có tài hoa, có tiền đồ vẻ vang. Người đời sau muốn hiểu ta, muốn nhận biết ta, ngoài bộ sách "Xuân Thu" ra, có thể phải qua các đệ tử đây. Nếu như nói ra đó là phần công lao, thì công đầu sẽ thuộc về anh.

Nhan Lộ không hiểu, trong ánh mắt đầy vẻ nghi hoặc.

Khổng Tử nói:

- Ta sợ dĩ có thể mở trường dạy tư, là có quan hệ rất lớn đối với anh đó. Nếu như anh không ép ta nhận anh làm học trò, ta còn chưa nghĩ đến chuyện tụ họp lại để giảng bài đâu.

Nhan Lộ nói:

- Tri thức của thầy uyên bác, thông cổ đạt kim, dạy người không biết mới, đức cao vọng trọng, ngay như nếu đệ tử không là người đầu tiên đến của thầy để xin học, thì cũng sẽ có người khác đến làm việc mở đầu này, đúng như câu nói: "Người tài giỏi chẳng ai bảo ai, tự đi rồi thành lối!"

Khổng Tử nói:

- Xem ra, không lâu nữa rồi ta sẽ già từ cõi đời này, không biết trong số các anh, ai là người muốn kế thừa sự nghiệp của ta, tiếp tục tụ họp lại mà giảng bài?

Nhan Lộ nói:

- Với sự quan sát hàng ngày của đệ tử, Tăng Sâm kế thừa sự nghiệp dạy học của thầy là thích hợp nhất. Anh ấy chẳng những chịu khó học tập, lại linh hồi thấu

đáo nhiều trước tác kinh điển, lại thành thực đúng đắn, đủ tư cách làm thầy.

Khổng Tử đang suy nghĩ những lời vừa nói của Nhan Lô, vừa hay Tăng Sâm rón rén bước vào nhà. Chờ cho Tăng Sâm vấn an xong, Khổng Tử hỏi:

- Tăng Sâm! Chí hướng của anh là cái gì?

Tăng Sâm nghĩ ngợi, rồi trả lời thẳng thắn:

- Đệ tử may mắn được học hành dưới cửa thầy, tuy hiểu biết chưa sâu, song thu hoạch cũng không phải ít. Đệ tử muốn... - Nhìn thẳng vào để dò xét thái độ của Khổng Tử, Tăng Sâm nói tiếp - Đệ tử muốn bắt chước thầy, nhận học trò dạy học.

- Tốt lắm! - Khổng Tử như thấy mình khỏi bệnh, khoẻ hẳn lên, vui mừng nói - Có anh kế tục sự nghiệp của ta, ta đã có thể ngậm cười nơi chín suối được rồi!⁽¹⁾

Tăng Sâm nói:

(1). Lúc 25 tuổi khi mới nhập học ông đã tỏ ra rất xuất sắc không kém gì Nhan Hôi, hiểu được câu Khổng Tử nói: "Ngô đạo nhất dĩ quán chi" (Đạo ta chỉ có một lẽ mà quán thông tất cả) là lẽ trung thứ. Ông kém Khổng Tử 46 tuổi, tác giả của Đại học. Được thờ vào hàng Tứ Phối, gọi là Tăng Tử

- Công đức của thầy sáng tỏ như vầng nhật nguyệt, đệ tử chỉ bất chước được một đôi điều, không dám có nhiều tham vọng.

- Không thể nói như thế được! - Khổng Tử lắc đầu
- Anh chỉ cần làm được như ta là học không biết chán, dạy không biết mỏi, năng nhặt chặt bị, không thẹn hỏi người dưới... là có thể tạo nên một sự nghiệp vẻ vang rồi.

Tăng Sâm e thẹn cúi đầu không nói.

Khổng Tử lại bảo:

- Người xưa đề xướng "đương nhân bất nhượng ư sư" làm điều nhân thì không nhường cả thầy mình. Nếu anh đã có chí hướng cao cả thế, thì cần phải không tiếc sức mình, làm cho thật tốt!

Tăng Sâm nói:

- Đệ tử nhất định không phụ lòng mong mỏi của thầy, đem hết sức ra làm cho tốt.

Khổng Tử buông tiếng thở phào nhẹ nhõm và nói:

- Như thế là ta yên tâm rồi - Dừng một lát, ngài ghé cổ gọi - Khổng Cấp!

- Dạ!-Như một con nai nhanh nhẹn, Khổng Cấp chạy ngay ra.

Khổng Tử nghiêng mặt bảo:

- Ông không sống được lâu nữa. Nhân khi ông đang còn ở trên đời, cháu phải gọi Tăng Sâm bằng thầy, cần phải coi học tập là một thú vui, tranh thủ học đâu được đấy.

Khổng Cấp buông một tiếng như tiếng chuông

- Vâng ạ!

Khổng Tử lại bảo:

- Mau lạy thầy đi!

Khổng Cấp cúi đầu chào:

- Đệ tử Khổng Cấp bái kiến thầy ạ!⁽¹⁾

Tăng Sâm đưa hai tay đỡ Khổng Cấp dậy, quay sang nói với Khổng Tử:

- Thừa thầy...

Bỗng thấy Khổng Tử nhấn mặt, hai tay ôm lấy ngực, chịu một cơn đau vò xé.

Học trò im lặng đứng trước mặt ngài, cầu phúc cho Ngài, mong Ngài sớm bình phục.

Bệnh tình của Khổng Tử lúc nặng lúc nhẹ. Khi bệnh nặng đau đến toát mồ hôi trán, nghiêng chặt cả hàm răng; khi bệnh giảm, lại nói chuyện với học trò về học hành và đạo trị nước. Được mấy hôm, bệnh của Khổng

(1). Khổng Cấp con trai Bá Ngụ, học trò Tăng Sâm, tự là Tử Tư, viết cuốn Trung dung, được thờ vào hàng Tứ Phối.

Tử lại nhẹ đi và có chuyển biến tốt, Lỗ Ai Công đột nhiên đến thăm. Khổng Tử vô cùng xúc động, nhất định đòi rời khỏi giường ra đón quân vương.

Lỗ Ai Công đến trước giường bệnh, đưa tay nắm vào thân hình gầy yếu của Khổng Tử và dặn dò:

- Phu tử, hãy cứ nằm yên!

- Chúa công! - Khổng Tử rung rung nước mắt - Người trăm công ngàn việc, lo gánh nặng hung Lỗ, phục Chu, còn đến thăm thân, thì bảo thân biết nói thế nào đây?

Lỗ Ai Công nói:

- Họ Khổng đời nọ tiếp đời kia trung thành với nước Lỗ, lập nên những công trạng, không thể không đến thăm được chứ! - Dừng một lát, ông nói tiếp - Khanh là người đẩy bụng kinh luân, thông kim bác cổ, bàn văn cũng giỏi, bàn võ cũng hay. Trẫm có ý định chinh đốn lại kỷ cương triều chính, chấn hưng nước Lỗ, nhưng không biết nên làm những việc gì?

Vừa nghe thấy tiếng quốc quân có ý hưng bang trị quốc, Khổng Tử lập tức tươi tỉnh lại, tựa hồ như khỏi được một nửa bệnh, mặt mày đôi môi khô nẻ, tiếng nói không lớn nhưng rất rần rỏi:

- Theo ý của Khâu thì lễ nghi của ba đời Hạ, Thương, Chu thì đời Chu là trọn vẹn nhất, cho nên cả đời thần đều chủ trương tự kiểm chế mình, khôi phục

Chu lễ. Tức là phải tự kiểm chế dục vọng của mình, khiến cho mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của mình, nhất cử nhất động phù hợp yêu cầu của Chu lễ.

Lỗ Ai Công nói:

- Phu tử nói chuyện với ai, bao giờ cũng không rời chữ "Lễ". Xin hãy nói tường tận ta nghe như thế nào?

Khổng Tử nói:

- Cuộc sống của dân, lễ là lớn nhất. Không có lễ, sẽ không có thân để làm sự phân chia trong trời đất; không có lễ thì không phân biệt được vị trí của quân thần, trên dưới, già trẻ; không có lễ sẽ không biết được sự giao tiếp giữa trai gái, cha con, thân sơ... Bởi vậy đại phạm người quân tử thời xưa, không ai là không tuân theo lễ nghi mà làm mọi việc.

Lỗ Ai Công hỏi:

- Người thời nay tại sao không tuân theo cổ lễ để làm việc?

Khổng Tử nói

- Người bây giờ háam lợi không chán, dâm hành không mệt mỏi, giết chóc tù đầy, sống không kiêng nể, thế thì làm sao theo được cổ lễ! - Ngài càng nói càng phẩn chấn, tim bỗng đập mạnh một hồi, lại thấy ngực đau và hụt hơi.

Lô Ai Công thấy tình hình rất tồi tệ, bèn chào một câu:- "Phu tử hãy nghỉ ngơi cho khoẻ" - rồi ra khỏi nhà.

Khoảng nửa giờ sau, Khổng Tử lại trở lại bình thường. Tuy nhiên ngài thấy trung khí không đủ, bèn gọi to lên:

- Khổng Cấp!

Khổng Cấp thừa lên rồi chạy tới, dựa vào bên ông nội.

Khổng Tử nói với giọng hết sức trầm và nhỏ:

- Nhà họ Khổng chỉ còn lại mình cháu là mầm mống duy nhất. Cháu nhất định phải chăm chỉ học hành, tinh thông lục nghệ, một khi có dịp, mang hết sức ra phụng sự quốc gia.

Khổng Cấp nói:

- Cháu rõ rồi ạ!

Khổng Tử lại bảo:

- Ta còn ba một đời, chỉ đem lại một ít học vấn trống rỗng...

Từ trong hố mắt của ngài lăn ra hai giọt lệ vẫn đục.

Đám học trò đứng ngay cạnh đó lắng nghe, có người sụt sịt khóc.

Được mấy học trò cẩn thận giúp đỡ, Khổng Tử trở được mình lại,

- Mọi người các con... - Ngài đưa bàn tay gầy yếu run run khẽ vẫy thành một vòng nho nhỏ - đều phải cố vươn lên, phụng sự quốc gia, khôi phục Chu lễ...

Tất cả học trò đều nấc lên.

- Các con chớ khóc! Mà phải cười mới đúng. Các con nhìn xem - Khổng Tử chỉ tay lên tường - Chu Công đến kia rồi. Người đang cười với ta. Các con hãy sửa lại mũ áo đứng thẳng hai hàng để đón người.

Học trò nhìn theo tay chỉ, chỉ thấy một mảng tường tối om.

Mẫn Tổn giật rùng mình, kéo Nhiễm Cầu và Nhan Lộ ra một bên, thì thầm:

- Thấy bắt đầu nói mê rồi, mau mau chuẩn bị hậu sự đi.

Nhan Lộ nói:

- Quan, quách đều đã sẵn sàng rồi.

Nhiễm Cầu nói:

- Những gì còn lại, để rồi tôi lo.

Khi ba người họ trở vào phòng, Khổng Tử chỉ tay lên nóc nhà nói: - Bảo tháp ... bảo tháp, ở đó có một toà bảo tháp ánh vàng chói lọi...

Đường Nghiêu ... Ngụ Thuấn ... Thành Thang ... Văn Vương... Vũ Vương... Chu Công... Văn Vương... Vũ Vương

Cứ thế Ngài lẩm bẩm suốt đêm. Sáng sớm hôm sau, một tia nắng vàng rọi vào song cửa, Ngài lại phấn chấn lên nói:

- Một toà bảo tháp ánh vàng chói lọi...

Đám học trò không hiểu hàm ý của câu nói này, người nọ ngẩn ra nhìn người kia, đoán mò với nhau.

Khổng Tử như không còn gì đau buồn nữa. Ngài đưa tay ra hiệu cho học trò giúp Ngài nằm ngửa cho ngay ngắn lại, thản nhiên mỉm cười nói:

- Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công. Làm theo đạo lớn, thiên hạ là của chung.

Nói xong từ từ nhắm mắt lại, từ từ tắt thở. Đó là buổi sáng ngày 11 tháng 2 âm lịch năm thứ 16 đời Lỗ Ai Công (tức là năm 479 trước Công nguyên)

Linh cữu của Khổng Tử đặt ngay tại gian giữa nơi Ngài ở. Tất cả học trò khăn chít áo xô túc trực quanh quan tài và trong nhà Ngài, người nào người ấy khóc không thành tiếng.

Tăng Sâm gạt nước mắt nói:

- Các sư huynh sư đệ! Thấy ta là thánh nhân của đời nay, phải mời một người có danh phận làm văn tế mới được!

Vừa dứt lời, bỗng bên ngoài có tiếng nói vào:

- Đã có người viết văn tế rồi!

HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Bàn đúc hành, Nhan Hồi được xếp hàng thứ nhất.
Tận đạo hiếu, Tử Cống coi mộ sáu năm ròng.

Lại nói Tăng Sâm muốn mời một người có danh phận để viết văn tế cho Khổng Tử. Nói chưa dứt lời, bên ngoài có tiếng người bảo: - Đã có người viết văn tế rồi. Mọi người vội nghển cổ nhìn ra, người ấy là Quý Tôn Phi. Ông ta bước rảo đến trước linh cữu của Khổng Tử, vái dài một lễ rồi quay sang nói với mọi người:

- Chúa công đã làm xong văn tế cho Phu tử, hiện đã lên xe, đến đây ngay bây giờ đó !

Mẫn Tôn, Nhiễm Ung, Nhiễm Cầu, Nhan Lộ, Tăng Điểm, Tất Điều Khai,...và những học trò lớn tuổi lần lượt đứng thông tay xếp hàng trước cửa, đón Lỗ Ai Công. Một lát sau, Lỗ Ai Công ngồi trên long liễn ⁽¹⁾

(1) Một loại xe người kéo dùng cho vua chúa thời xưa.

đã tới và dùng xa giá trước nhà Khổng Tử chừng năm chục bước, để tỏ rõ lòng sùng kính đối với Ngài. Lỗ Ai Công bước những bước nặng nề đi về phía nhà Khổng Tử, vái một vái dài trước linh cữu của Ngài, rồi rút từ trong tay áo ra một vuông lụa trắng, từ từ mở ra, hai tay cung kính dâng lên, cất giọng bi ai đọc rằng:

- Trời xanh kia, người sao quá bất nhân! Đến một bậc lão thành như thế này mà cũng không chịu để lại cho ta. Còn lại một mình ta bơ vơ trên ngôi vua, trở trối một thân cô đơn, gánh điều tội lỗi. Ôi! Hỡi Ni Phụ, từ nay mà đi, ta biết hỏi han ai?

Lỗ Ai Công buồn đau, thương xót, áy náy và tự trách, hối hận đã không trọng dụng Khổng Tử. Ông đưa mắt nhìn sang bọn Mẫn Tồn, thấy người nào người ấy khóc sụt sùi. Tình cảm đó lại càng khiến ông ân hận, buồn nản, ông đứng lặng giây lâu trước linh cữu Khổng Tử, rồi rung rung nước mắt lặng lẽ quay về cung thất.

Sau khi tiễn Lỗ Ai Công đi rồi, đám học trò đã theo lời dặn của Khổng Tử đem mai táng thi hài Ngài ở bên trái phần mộ của bà Khiên Quan thị bên cạnh sông Tứ, hai chiếc quan tài nằm kế bên nhau, rồi xây một vòng lăng vừa tròn vừa cao rộng. Bên trái là phần mộ của Khổng Lý. Hai ngôi lăng chỉ cách nhau chừng ba chục

bước. Lễ an táng xong xuôi, những người làm giúp đã lần lượt ra về. Đám học trò đau xót như vừa mất đi người cha đẻ của mình, chẳng ai muốn rời nơi này. Họ quỳ lễ rồi lại khóc, khóc rồi lại lay, mãi cho đến lúc trời tối, cũng chẳng ai chịu rời nơi này. Mẫn Tổn nói:

- Ngày nay, cách làm thông thường của mọi người là cha mất đi, con cái để tang ba năm. Thầy chúng ta đối xử với chúng ta còn hơn cả cha mẹ sinh ra ta. Mọi người đã không muốn đi khỏi đây, thì chúng ta hãy ở lại đây giữ mộ thầy ba năm được không?

- Được ! - Mọi người cùng đáp một lời, gọng gàng dứt khoát, phá tan sự im lặng, phá tan cả nỗi lạnh lùng!

Tăng Sâm cau mày nói:

- Bây giờ trời rét như thế này, nếu ta ở đây giữ mộ, thì cần làm lấy gian lều để chắn gió rét chứ!

Mẫn Tổn nói:

- Trời như thế này, chưa thể làm lều ngay được, mọi người hãy đi kiếm lấy một ít rơm củi mang đến đốt trước mộ thầy, vừa chiếu sáng con đường cho linh hồn thầy đi đến cửa trời, vừa có thể để anh em ta sưởi ấm!

Đám học trò ào ào bước đi, chẳng mấy chốc đã ôm từng ôm rơm củi về. Đúng là "nhiều người góp củi ngọn lửa càng cao", đồng lửa đã được đốt lên trước mộ Khổng

Tử, cháy liên tục suốt đêm hôm ấy. Bắt đầu từ sáng hôm sau, đám học trò của Khổng Tử đã dựng lên những căn lều sơ sài quanh mộ Ngài, bắt đầu sống ở đây để canh mộ.

Hàng ngày ngoài việc học hành, trao đổi bài vở, họ đắp thêm đất lên mộ Khổng Tử, trồng hoa cỏ và sửa một con đường vào mộ rộng chừng ba trượng.

Sau chừng nửa tháng, gió xuân đã về, mang theo hơi ấm, trái đất như tỉnh lại. Mẫn Tổn nói với bạn học của mình:

- Hiện nay đang là tiết trồng cây, chúng ta hãy trồng cây lên quanh mộ của thầy đi!

Mọi người không ai bảo ai, cùng nói:

- Đúng đấy! Nên trồng quanh mộ của thầy một ít cây xanh!

Mẫn Tổn nói:

- Trồng cây gì được bây giờ?

Có nhiều người chẳng cần suy nghĩ, nói luôn:

- Trồng tùng bách. Thầy từng nói rằng, những tháng lạnh giá mới biết tùng bách lâu tàn nhất. Chẳng phải nghĩ ngờ chi nữa, thầy rất thích tùng bách.

Công Lương Nhữ cũng nói chen vào:

- Trồng cây cối nữa, cây cối chẳng những giá lạnh không tàn mà cây còn cao còn thẳng, cành nhiều lá rậm, có thể sánh với phẩm cách "cho mà không tiếc, cố gắng vươn lên" của thầy.

Ngôn Yến, Bốc Thương, Chuyên Tôn Sư cùng đồng thanh:

- Nói có lý đấy, chúng ta hãy trồng cây cối ở quanh mộ thầy !

Tử Cống nói :

- Cũng có thể trồng thêm những giống khác

Tất cả mọi người lại đưa mắt nhìn về phía Tử Cống.

Tử Cống chậm rãi giải thích cho mọi người :

- Hình tượng của các sư huynh sư đệ khác nhau, tính cách cũng không giống nhau, chẳng những cách nhìn nhận cây cỏ có khác nhau, mà cách nhìn nhiều sự vật trên đời này cũng khác nhau. Mặc dù vậy, thấy chúng ta yêu mến từng đệ tử của mình. Cho nên, tôi nghĩ rằng chúng ta hãy tùy theo ý thích của mỗi người, đi các nơi chọn tìm những giống cây mà mình yêu thích rồi đem về đây trồng là thích hợp nhất.

Tăng Sâm nói :

- Chủ trương này tốt lắm ! Quanh phần mộ của thầy trồng đủ loài cây cỏ, một là biểu thị sự yêu mến của

thấy với ta, hai là bấy tỏ sự kính trọng của ta với thầy.
Đến khi vừa hết ba năm giữ mộ, những cây cỏ chúng
ta trồng tại đây sẽ thay chúng ta làm bạn với thầy.

Tử Cống hỏi:

- Các sư huynh sư đệ thấy sao?

Mọi người bảo:

- Ý đó là ổn nhất!

Tăng Sâm nói:

- Nếu mọi người đã đồng ý, thì xin mọi người hãy
đi chọn giống cây và cây con đi!

Mẫn Tổn nói

- Để luôn có người coi mộ cho thầy, chúng ta nên
cất lượt nhau mà đi.

Tử Cống nói :

- Đúng, xin mời các sư huynh cao tuổi đi tìm cây
trước!

Hơn ba chục người gồm Mẫn Tổn, Nhiễm Ung,
Nhiễm Câu, Nhan Lộ, Tất Điều Khai, Thương Cù
vv....lần lượt ra đi, ba ngày sau họ đã lần lượt trở về,
mỗi người gánh theo hai cây giống, phần lớn là hai
giống cây bách và cối. Tử Cống hỏi :

- Tại sao mỗi người đều mang về hai cây là thế nào?

Mẫn Tổn trả lời :

- Chúng tôi e rằng những cây giống gặp thiên tai, nhân họa sẽ bị chết đi. Để đảm bảo mỗi người trồng sống được một cây, mọi người bàn, mỗi người trồng hai cây giống.

Tử Cống hỏi :

- Lấy gì làm thứ tự ?

Mọi người ngẩn ra, không hiểu câu nói không đầu không đuôi đó có ý thế nào? Tăng Sâm lại rất hiểu ý của câu nói đó, thản nhiên nói :

- Khi thấy còn sống, đối nhân xử thế rất chú ý đến chữ "thứ tự". Ở đây có hai việc cần có trật tự : Một là cây mà anh em ta trồng, về giống cây phải có trật tự, hai là vị trí các sư huynh sư đệ trồng cây phải lấy già trẻ làm trật tự.

Hữu Nhược lắc đầu nói:

- Cây do mọi người trồng xếp thứ tự theo giống còn được, như thế cho nó ngay ngắn vuông vắn, tránh lộn xộn lung tung. Còn như lấy thứ tự theo tuổi tác, xem ra không ổn. Tăng Sâm hỏi:

- Vậy theo ý huynh thì sao?

Hữu Nhược nói:

- Nền lấy thứ tự theo học nghiệp và đức hành tốt xấu.

Tăng Sâm nói

- Người đệ tử mà thầy yêu nhất khi còn sống là Nhan Hôi. Thế nhưng, anh ấy mất rồi !

Hữu Nhược nói :

- Cái đó không sao ! Cứ để Nhan Lộ trông thay !

Nhan Lộ nghe nói thế, áy náy không yên, luôn mồm từ chối :

- Không được đâu ! Không được đâu !

Mẫn Tổn cúi đầu suy nghĩ giây lâu, bỗng ngẩng đầu lên bảo :

- Được chứ !

Mọi người lại ngó ra nhìn Tăng Sâm với con mắt kinh ngạc.

- Thứ nhất, Nhan Lộ là cha của Nhan Hôi - Mẫn Tổn nói tiếp - Thứ hai, Nhan Lộ là đệ tử đầu tiên mà thầy nhận về dạy. Để Nhan Lộ trông cây thay cho Nhan Hôi là thích hợp nhất không ai bằng

Nhan Lộ vẫn còn đang muốn từ chối.

Mẫn Tổn nói thêm với Nhan Lộ :

- Mọi người đều đã cho rằng huynh trồng cây thay cho Nhan Hối là thích hợp nhất, thì huynh cứ trồng thay đi.

Nhan Lộ chẳng biết làm thế nào, hỏi :

- Trồng vào chỗ nào ?

Tử Cống nói :

- Theo ý tôi, hàng đứng trước trên đường ra mộ ở trước mộ của thầy nên trồng mấy hàng cối, hàng sau trồng bách, sau nữa lần lượt trồng các cây khác.

Mẫn Tổn nói :

- Ý định đó rất hay, trồng như thế sau này cây lớn thành gỗ, chúng sẽ xen kẽ giữa cây cao cây thấp, hài hoà với nhau. Không hiểu ý mọi người thế nào?

Mọi người đồng thanh đáp:

- Đồng ý

Mọi người vạch chỗ đào hố trồng cây trước mộ Khổng Tử, Nhan Lộ bắt đầu đào hố trồng cây thay cho Nhan Hối.

Chờ cho Nhan Lộ trồng xong hai cây cối, Mẫn Tổn lại hỏi:

- Ai trồng hai cây tiếp?

Tử Cống đã nghĩ từ trước, nói như tính sẵn:

- Tăng Sâm!

Tăng Sâm cuống đến nỗi đổ mặt tía tai, trả lời ngay:

- Su huynh đừng có đùa, su huynh chớ đùa! Không thể thế được.

Tử Cống vênh mặt lên nói đồng dặc:

- Tại sao không thể được? Tôi nói thế là có lý của tôi: Một là tuy huynh vào học có chậm hơn, nhưng huynh thông minh hơn người, hiểu biết sâu, phát hiện những điều cơ bản về học vấn của thầy; hai là huynh muốn vươn lên kế thừa sự nghiệp của thầy, nhận trò về dạy học, sau này việc truyền bá tư tưởng của thầy cho hậu thế, không huynh thì còn ai nữa!

Mọi người đều đồng thanh:

- Đúng rồi!

Tử Cống ấn cái thuổng trồng cây vào tay Tăng Sâm.

Mọi người thúc giục mãi, Tăng Sâm không làm sao được, cầm lấy cái thuổng, sau khi đào hai hố sâu, mới chợt nhớ ra:

- Tôi còn chưa có cây giống đây này!

Tử Cống nói:

- Việc này dễ thôi! Hãy trồng bằng cây giống của cha huynh trước !

Tăng Điểm thấy nói vậy cũng nể, vội vàng gánh hai cây cối làm giống của mình tới cho Tăng Sâm.

Tử Cống tự hỏi :

- Cây sau đến lượt ai đây ?

Tất Điều Khai nghe thấy vội đáp :

- Mẫn Tổn !

Mẫn Tổn bồng dung đỏ bừng mặt, nói luôn mồm :

- Không xứng, không xứng, Mẫn Tổn này không xứng đáng !

Mọi người không để Mẫn Tổn dài dòng, ép anh ta cầm đuốc đào hố trồng cây. Mẫn Tổn nói

- Cây tôi chọn trồng là cây bách.

Tử Cống nói :

- Thế thì trồng chỗ đầu tiên của hàng sau.

Chờ cho Mẫn Tổn trồng xong hai cây bách, Tất Điều Khai hỏi Tử Cống :

- Đoan Mộc Tứ ! Anh chuẩn bị trồng cây gì ?

Tử Cống suy nghĩ giây lát, nói :

- Các sư huynh đều chọn trồng cây tùng, bách và cối. Những cây ấy gió rét không tàn lụi, xanh tốt quanh năm, vừa tượng trưng cho kiên cường, cao sang mà lại tỏ ra đầy sức sống. Có điều cũng không nên chỉ có một

màu xanh. Ở quê đệ có một giống cây gai còn gọi là cây hoàng liên, chẳng những gỗ nó mịn và cứng, mà lá nó khi bị sương thì biến thành màu đỏ, rất đẹp mắt. Đệ chuẩn bị đi mua hai cây về trồng ở bên mộ của thầy.

Tất Diệu Khai nói :

- Nếu vậy thì tốt quá. Nhưng không biết lúc nào huynh mới đi mua cây giống!

Tử Cống nói :

- Ngày mai đệ sẽ đi mua

Những học trò khác, người thì thích trồng cây lịch, người thì ưa bạch dương, họ lần lượt theo thứ tự trồng quanh mộ Khổng Tử mấy trăm cây các loại . Hơn mười ngày sau, Tử Cống mua về hai cây giống hoàng liên. Sợ cây khô rể nên ông đã quấn thành một cục đất to dưới gốc cây, dọc đường luôn tưới nước, nên mang đến nơi, gốc cây vẫn còn ướt đầm. Không kịp nghỉ ngơi, Tử Cống đã trồng ở hai bên đầu đường vào mộ, cách mộ hơn một trăm bước, mỗi bên một cây hoàng liên. Từ đó, học trò ở trong những căn lều của mình, vừa giữ mộ cho thầy, vừa học tập và hàng ngày tưới nước bát sâu cho cây. Theo phong tục của nước Lỗ, cứ bảy ngày một lần, các học trò lại phải tế Khổng Tử. Sau tuần thứ bảy là bốn mươi chín ngày, thì chỉ những ngày lễ trọng mới tế lễ, song họ luôn luôn thương nhớ Khổng

Tử. Có một buổi sáng, họ tưới nước cho hoa ở trước mộ Khổng Tử, Công Lương Nhũ nói :

- Hữu Nhược có khí độ khác người, rất giống thầy ta, sao chúng ta không hầu hạ và coi ông ta như thầy học của mình?

Ngôn Yến, Bốc Thương, Chuyên Tôn Sư đồng thanh nói:

- Ý định ấy hay đấy !

Tăng Sâm bực dọc nói :

- Thế không được ! Thầy của chúng ta trong sạch sáng sủa như nước sông đã lọc, như nắng đã hong. Trong chúng ta chẳng ai có thể bì kịp.

Bọn Ngôn Yến thấy mình đuối lý, đỏ mặt lên, không nói được gì.

Lại nói ngày 11 tháng giêng âm lịch năm thứ 17 đời Lỗ Ai Công (năm 478 trước Công nguyên) Lỗ Ai Công đang buổi làm việc trong triều, trước văn võ bá quan đã than rằng :

- Khổng Tử qua đời gần một năm rồi, ngày mười một tháng sau là giỗ đầu của ông. Những ngày tháng qua, ta luôn nhớ ông. Nước Lỗ ta có một bậc thánh nhân học rộng tài cao như ông, là điều vẻ vang cho nước Lỗ. Ta có ý định đến ngày giỗ đầu của Khổng Tử,

sẽ cho tiến hành một số hoạt động để kỷ niệm ông, chưa hiểu ý các khanh thế nào?

Mạnh Tôn Hà Ky xúc động nói:

- Thừa Chúa công! Cái đức của Khổng Tử có thể nói xưa nay chưa ai có. Theo ngu ý của thần, kỷ niệm như thế cũng không có gì quá đáng.

Quý Tôn Phì nói:

- Hình thức kỷ niệm với người chết của người xưa thì rất nhiều, thế nhưng chẳng có gì hơn là tế lễ. Chúa công đã có lòng thương nhớ Khổng Tử như thế, tại sao không công khai tế lễ ông ta.

- Làm như thế cũng được - Lỗ Ai Công vỗ tay xuống án - Nhưng mỗi tội không có miếu đền, thì tế làm sao?

Mạnh Tôn Hà Ky nghĩ ngay ra một cách, hớn hỏ nói:

- Nơi ở của Khổng Tử cũng là nơi đầu tiên ông nhận học trò về dạy học và truyền bá lực nghệ. Theo ngu ý của thần, tạm thời sửa nơi ở của ông thành miếu thờ, rồi tế lễ ở đó, chính lại là nơi thích hợp.

Lỗ Ai Công do dự chưa quyết, còn nhìn chờ văn võ bá quan.

Quý Tôn Phì nói:

- Thần cho rằng ý định của Mạnh Tôn đại nhân có thể được đấy!

Lỗ Ai Công nhượng mày hỏi:

- Có thể được?

Quý Tôn Phì nhắc lại:

- Có thể được!

Lỗ Ai Công lại hỏi các quan văn võ:

- Các ái khanh! Mọi người thấy thế nào?

Các quan văn võ gật đầu lia lịa.

Lỗ Ai Công lại chau mày như có điều khó khăn:

- Đã cử hành tế lễ thì phải có tượng thờ mới đúng. Thời gian gấp gáp thế này, làm sao có thể nặn được tượng?

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

- Thừa Chúa công, việc này cần phải bàn lâu dài - Ông ta bước lên một bước nói tiếp - Khổng Tử cả đời nêu cao lục nghệ, diễn luyện rồi truyền bá lục nghệ. Theo ngu ý của thần, có thể dọn nơi ở của ông cho sạch sẽ, sau đem những thứ ông đã từng dùng như thềm tre, cung tên, xe cộ v.v... bày vào trong đó là có thể nhìn thấy vật mà nhớ người để tổ chức tế lễ được rồi.

Lỗ Ai Công thấy vui trong lòng, tươi cười nói:

- Ái khanh không thẹn là đệ tử của Khổng Tử, đã nghĩ được cho quả nhân những việc như thế - Ông xúc động đứng ngay lên trên bệ rồng, quả quyết nói:

- Được rồi, nhờ khanh đi trừ liệu cho việc này .

Mạnh Tôn Hà Kỳ đáp

- Tuân chỉ!

Lỗ Ai Công dặn rằng:

- Khanh phải bố trí chỗ ở cho Khổng Cấp và những người khác cho tươm tất.

Nói xong, Lỗ Ai Công lui vào hậu điện, cùng Nam Cung Kính Thúc lo liệu việc tế lễ cho Khổng Tử

Lại nói các ông Tăng Sâm, Mẫn Tổn v.v... thấy ngày giỗ đầu của Khổng Tử sắp tới, cũng đang bàn với anh em đồng môn tổ chức việc tế lễ.

Công Lương Nhữ và Nhan Khác nói:

- Giá mà xây được cho thầy ngôi miếu thì hay quá!

Nhan Lộ nói:

- Phải đấy! Mọi người chúng ta cùng đứng tên dâng sớ lên Chúa công để người ra chiếu chỉ xây miếu thờ cho thầy.

Mẫn Tổn nói:

- Việc này cần thận trọng, chỉ khi nào Chúa công tỏ ý tự nguyện, thì mới được.

Mọi người đang mỗi người một câu bàn tán xôn xao, Nam Cung Kính Thúc đột nhiên tới, hồ hởi nói với mọi người:

- Thừa các sư huynh sư đệ, Chúa công đã đồng ý sửa nơi ở cũ của thầy thành miếu thờ, còn chuẩn bị đến ngày 11 tháng 2 này, thân chinh làm lễ tế thầy.

Mọi người nghe thế, vui mừng khôn xiết, xúc động vô cùng.

Nam Cung Kính Thúc lại nói tiếp:

- Chúa công đã lệnh cho gia huynh chuẩn bị nơi ở mới cho Khổng Cấp. Không lâu nữa có thể sửa nhà ở của thầy thành miếu thờ.

Tiếp đó, các học trò đã hăng hái đi thu thập những đồ dùng mà Khổng Tử đã dùng trước đây để đưa vào nơi làm miếu tạm, dùng cho lúc tế lễ.

Ngày 8 tháng 2 năm ấy, Quý Tôn Phì đã dẫn Lỗ Ai Công đến sân nhà cũ của Khổng Tử. Ở đây đã sửa sang lại như mới, tường bong vách lở đã được trát lại, cỏ hoa, cây cối đều được cắt tỉa gọn gàng. Bước vào trong phòng, nhìn thấy ở dưới tường hồi phía đông là cỗ xe

ngựa mà Khổng Tử đã từng ngồi trên đó một thời gian dài, ở tường hồi phía tây treo một cánh cung, trên án thư ở gian giữa bày từng bó thẻ tre và cung tên mà học trò của Ngài vừa thu gom về mang tới. Lỗ Ai Công thấy thế tỏ vẻ hài lòng, tay vân vê chòm râu và gật đầu không ngớt.

Sau khi về đến cung đình, Lỗ Ai Công trai giới tắm rửa ba ngày. Giờ Tý ngày 11 tháng 2, Lỗ Ai Công mặc tế phục, bảo Quý Tôn Phì dẫn đường, đi tới nhà cũ của Khổng Tử cử hành lễ tế đầu tiên cho Ngài.

Nhà cũ của Khổng Tử từ trong đến ngoài đèn nến sáng như ban ngày. Quý Tôn Phì làm vai quan tán lễ, khi đến giờ, đã xướng to lên:

- Nhạc vũ sinh tấu nhạc, khởi vũ!

Câu xướng tế vừa dứt, lập tức nổi lên tiếng nhạc du dương, ba mươi hai vũ sinh sắp thành bốn hàng, bước đều đặn nhịp nhàng vào trước nhà ở cũ của Khổng Tử, tay múa những ống tre và đuôi trĩ, nhảy chân theo điệu múa tứ đạt.⁽¹⁾

(1). Một điệu múa phục vụ tế lễ (dành cho hàng đại phu) thời cổ ở Trung Quốc.

Nhạc khúc trong tế lễ gồm ba chương. Chờ cho hết chương nhạc thứ nhất, Lỗ Ai Công nhận từ tay Quý Tôn Phì ba nén hương, rồi cứ đi một bước lại chập chân một lần tới bát hương đặt ở gian giữa, nhà cũ của Khổng Tử, cắm ngay ngắn ba nén hương vào bát hương, rồi lại đỡ lấy cái tước đồng trong tay Quý Tôn Phì, hết sức cung kính dâng rượu tế, sau đó tiến hành đại lễ.

Ba chương nhạc tế lễ đã tấu xong, các vũ sinh lần lượt lui xuống. Lỗ Ai Công nói giọng đầm ấm :

- Gọi là để ca ngợi công đức của Phu tử, từ nay về sau mỗi ngày lễ tết đều tiến hành hoạt động tế lễ ở đây !

Các học trò đứng gần đó nghe thấy vậy, hết sức xúc động.

Anh đèn đã mờ dần, Lỗ Ai Công bước lên long liễn để về cung, đám học trò lại trở về Khổng Lâm để giữ mộ.

Mùa hè năm ấy hạn mãi không mưa, lúa mạ khô héo hết - Những hàng cây non mà học trò của Khổng Tử trồng quanh khu mộ cũng đang bị đe dọa sẽ khô héo. Họ liên tục gánh nước để tưới cây, ngay cả hoa trên mộ cũng luôn được tưới nước.

Một hôm, lúc gần tối bỗng cuồng phong nổi dậy, thổi đổ phần lớn những căn lều tạm của học trò Khổng Tử ở để coi mồ. Không còn cách nào, họ đành xếp từng bó thẻ tre vào những căn lều gió còn chưa thổi đổ, đứng ngậy ra nhìn từng đợt cuồng phong cuốn theo đi từng đám lớn cỏ rác.

Đang lúc mọi người hầu như chịu bó tay thì chớp giật sấm rền, mưa ở đâu dội đến như trút nước, học trò người nào người nấy ướt như chuột lột.

Khoảng nửa giờ sau, gió bớt đi, sấm cũng ngừng nhưng mưa thì vẫn rơi liên tục.

Sau khi trời sáng, mưa mới tạnh.

Mặt trời nhô lên khỏi núi, mặt đất đã đổi hẳn dung nhan, nước tràn mênh mang, ếch nhái kêu inh ỏi, chim nhạn chao liệng đầy trời, Cỏ cây hoa lá gần như chết khô đã tươi tỉnh lại, vươn cánh ra đón sương mai.

Tăng Sâm nhìn đám bạn học đang đứng ngăn người ra, gọi :

- Các su huynh sư đệ ơi ! Mau mang sách ra phơi thôi.

Mọi người bước vào trong lều cỏ, ôm từng bó thẻ tre ra ngoài, tải ra phơi nắng và dựng lại lều.

Đám học trò đã chịu đựng muỗi đốt khi mùa hè oi nực cũng như gió tuyết trong mùa đông, ăn cơm chay, mặc áo thô, vất vả lắm mới qua được ba lần xuân hạ thu đông.

Ngày 11 tháng 2 năm thứ 18 đời Lỗ Ai Công (năm 476 trước Công nguyên). Lỗ Ai Công theo lệ thường làm lễ tế Khổng Tử. Đám học sinh giữ mộ ba năm cho thầy cũng đã hết thời hạn, sắp chia tay nhau, giữa họ có biết bao nhiêu điều muốn nói.

Mẫn Tổn nói với Tăng Sâm :

- Nay sư đệ ! Cả đời thầy dạy được hơn ba nghìn học trò, nhưng ham học nhất, hiểu thầy nhất không quá hai người là đệ và Nhan Hôi. Chẳng may Nhan Hôi đã thiệt phận qua đời, từ nay về sau, chỉ có mình sư đệ là nối dõi được sự nghiệp giáo dục của thầy. Cái gánh này quá nặng đấy. Sau khi chia tay nhau chuyển này, sư đệ hãy mau mau bắt tay vào trù liệu mở lớp học, xin chớ để phụ lòng thầy mong mỏi.

Tăng Sâm nói :

- Sư huynh hãy yên lòng. Đệ đã hứa trước mặt thầy thì sẽ không bao giờ nuốt lời hứa đó.

Mẫn Tổn cười tỏ ý hài lòng. Vừa đang định quay ra, gặp ngay Khổng Cấp đi tới trước mặt, Mẫn Tổn lại bảo Tăng Sâm:

- Sư đệ này, Khổng Cấp là cháu trai duy nhất của thầy ta . Nó tuy còn nhỏ, nhưng chí khí lại không nhỏ, mà lại thông minh lanh lợi, nếu dạy dỗ đúng mực, nhất định có thể thành tài. Mong sư đệ đặc biệt lưu tâm dạy dỗ.

Tăng Sâm nói :

- Dĩ nhiên là phải thế - Rồi bỗng cất cao giọng, nói tiếp - Có điều, học vấn của thầy thì cao không có đỉnh, sâu không có đáy, rộng không có bờ, chỉ một mình Tăng Sâm dạy dỗ, tất là lực sẽ bất tòng tâm, rất mong các sư huynh sư đệ có thể thêm mấy người "làm việc nhân thì không nhường ai," mạnh dạn đứng ra để kế thừa sự nghiệp giáo dục của thầy.

Mọi người im lặng.

Tăng Sâm nói :

- Theo sự quan sát hàng ngày của Tăng Sâm, sư huynh Bốc Thương kỹ lưỡng, tế nhị, rất thích hợp để làm thầy giáo.

Mọi người không ai bảo ai, đều đưa mắt nhìn vào mặt Bốc Thương.

Bốc Thương đỏ mặt nhỏ nhẹ nói :

- Chẳng giấu gì các sư huynh sư đệ, Bốc Thương quả thật là có mong muốn như vậy. Chỉ e rằng kiến thức ít ỏi, không thể gánh nổi gánh nặng đó.

Mọi người nói :

- Người có chí, sự sẽ thành. Chỉ cần huynh có cái chí hướng đó, nhất định sẽ làm tốt.

Bốc Thương e thẹn nhìn mọi người một lượt, coi đó như một sự trả lời và tạ ơn tốt nhất với mọi người.

Đám học trò lục tục rời Khổng Lâm để về nhà mình.

Tử Cống nói với Nhiễm Ung :

- Hiện nay tôi còn chưa muốn đi.

Nhiễm Ung khuyên :

- Chúng ta đã ở đây giữ mộ thấy ba năm rồi, vừa hết lòng hiếu đạo của một đệ tử với thầy, cũng phù hợp với lễ giáo lúc này. Sao huynh còn chưa đi ?

Tử Cống nói :

- Thầy dạy chúng ta mấy chục năm, tôi mới có một chút hiểu biết. Tôi quả thực không muốn nhả tâm xa thầy, muốn ở lại đây với thầy ba năm nữa.

Hữu Nhược cũng khuyên :

- Người chết không sống lại được. Cứ cho là chúng ta có ở đây với thầy suốt đời, thì thầy cũng chẳng hề hay biết. Huynh hãy đi với chúng tôi thôi !

Tử Cống nói :

- Ba năm nay, mỗi lần tôi nhắm mắt lại, nhớ tới thầy, thầy đều xuất hiện trước mặt tôi, mãi mãi hiển từ, đáng kính, đáng gân như thế. Mỗi lúc như thế, bên tai tôi lại văng vẳng đâu đây lời dạy của thầy, vẫn thân thiết, hấp dẫn và khiến người tin phục như thế. Thấy mãi mãi sống trong lòng chúng ta.

Ba người cùng khóc ròng, rồi chia tay nhau trong dòng nước mắt.

Từ đó, bên mộ Khổng Tử chỉ còn lại một túp lều cỏ. Tử Cống dậy sớm thức khuya, vừa coi mộ, vừa học tập.

Trong những ngày tháng lê thê và đơn điệu đó, các bạn học thường đến thăm Tử Cống

Một hôm, Nhiễm Cầu đến thăm. Hai người đi một vòng quanh mộ của Khổng Tử, Nhiễm Cầu nói :

- Hiện nay tiếng tăm của Chu Thiên tử ngày càng sa sút. Chúa công cũng chẳng còn cách gì để chấn hưng nước Lỗ. Thế tục ngày càng suy đồi. Làm thế nào bây giờ ?

Tử Cống nói :

- Với học vấn và tài hoa của thầy mà nói, có thể gọi là cái thế vô song. Không có người dùng đến, thầy cũng chẳng còn cách gì hơn.

Chúng ta chỉ biết được đôi ba điều vật vãnh, căn bản không có cách nào xoay chuyển được càn khôn, thôi hãy cứ hiểu để giữ mình, cốt cho trong sạch là được!

Nhiệm Câu cười gượng :

- Chẳng lẽ sư đệ lại muốn thành ẩn sĩ chăng ?

Tử Cống thở dài nói :

- Dùng kẻ bất tài, thì người hiền sẽ xa lánh; làm việc vô đạo, thì người có đạo cũng chẳng muốn gần. Huống chi triều đại đổi thay, từ xưa đến nay vẫn thế, chẳng ai có thể chống đỡ được, chẳng ai xoay chuyển nổi.

Nhiệm Câu nhìn bạn học của mình bằng con mắt kinh ngạc.

Tử Cống lại phấn chấn lên, nói :

- Chu Thiên tử ở tít trong cung đình, trên không hiểu ý trời, dưới không thấu lòng dân. Đừng nói ông không phải là thần thánh. Cứ cho ông là thần là thánh đi nữa, cũng không thể nào nhìn thấu đáo được mọi việc ở trên trời, trên dương thế và âm phủ, để xử lý cho đúng phận nó. Tuy nhiên, ông đang đứng ở vị trí chí tôn trong thiên hạ, thế chẳng phải là tự lừa mình và mình lại lừa người đó sao? Bởi thế mới dẫn đến cục

diện là anh hùng hào kiệt xung hùng xung bá, chừ hầu cát cứ như bây giờ.

- Thế thì - Nhiễm Cầu càng bị mê hoặc - Huynh có dự đoán thế nào về tương lai sau này ?

Tử Cống nói như đinh đóng cột :

- Tranh bá càng kịch liệt, thì tụ hợp lại càng nhanh. Theo đệ nhìn nhận, thiên hạ sẽ đi theo con đường tan rồi lại hợp, hợp rồi lại tan, quần quanh lập đi lập lại vòng vo như thế.

- Huynh giải thích như thế nào về việc thực hiện thiên hạ đại đồng?

- Đó là lý tưởng tốt đẹp của người xưa, nếu thực hành thực sự, có lẽ là chuyện hàng trăm hàng ngàn năm sau.

Nhiễm Cầu không còn cách nào hơn, đành chịu lác dẫu, sau đó từ biệt Tử Cống, buồn bã bước đi.

Ngày 11 tháng 2 âm lịch năm thứ 21 đời Lỗ Ai Công (năm 473 trước Công nguyên) Tử Cống và các bạn học cũ cùng làm lễ tế Khổng Tử, để rời Khổng Lâm về nhà, ông xếp thư quynh lên xe, rảo bước đến trước mộ Khổng Tử, thắp hương, vẩy rượu tế lễ xong, quỳ xuống nói :

- Thưa thầy! Hãy tha thứ cho đệ tử bất hiếu, không thể ở đây với thầy suốt đời. Từ nay mà đi, chỉ còn những hàng cây này làm bạn với thầy thôi.

Ông từ trước nắm mô nhổm dây, lần lượt vỗ về từng thân cây mà bè bạn đã trồng. Con ngựa hồng kéo xe hí lên mấy tiếng như muốn cho hả nỗi lòng ray rứt buồn đau của chủ mình.

Tử Cống lại quỳ trước mộ Khổng Tử một lần nữa, nước mắt chan hoà nói :

- Thầy ơi! Xin thầy yên nghỉ! Đệ tử đi đây!

Ông chậm chạp từ mặt đất nhổm dây, nhìn kỹ từng lá cây ngọn cỏ quanh mộ Khổng Tử, rồi bước rảo chân ra chỗ xe ngựa. Thế nhưng ông vẫn ngoái lại nhìn về phía sau. Ông không thể nào dự đoán được là trong những năm tháng mưa sa gió táp sau này, phần mộ của thầy học mình sẽ có những gì thay đổi, ông lo ngại rằng rồi một ngày nào đó, có kẻ đến phá phách đi. Ông càng lo, có những kẻ sẽ bôi nhọ, nói xấu thầy dạy của mình...

Với tình cảm lưu luyến và nỗi lòng u buồn ấy, Tử Cống đã rời khỏi Khổng Lâm, theo con đường khúc khuỷu gồ ghề đi sang nước Vệ...

HỒI THỨ NĂM MƯƠI

Truy tặng, gia phong, vua chúa tôn vùng tiên thánh
Kế thừa, nối dõi, cháu con hưởng lộc tổ tiên

Lại nói Tử Cống giữ mộ Khổng Tử sáu năm, với tình cảm lưu luyến không muốn rời và tâm trạng đau buồn, phức tạp, ông bước trên đường về nhà mình; lòng lo lắng sau này có kẻ phá phách phần mộ của Khổng Tử, thậm chí dùng lời lẽ độc địa để làm thương tổn đến con người của Ngài.

Sự lo lắng đó quả không thừa. Tần Thủy Hoàng dành được chính thể vào năm 221 trước Công nguyên, tiêu diệt sáu nước. Sau khi xây dựng được vương triều đại nhất thống, muốn tăng cường ách thống trị nên đã áp dụng chính sách ngu dân, phá huỷ mọi binh khí trong dân gian, đốt hết thư tịch như sổ sách của các nước, những kinh điển của các nhà nho cất giữ trong

dân gian vv... chôn sống hơn bốn trăm sáu mươi nhỏ sinh, hầu như đốt hết những thư tịch của Khổng Tử và học trò của Ngài để lại. May sao, người cháu chín đời của Khổng Tử là Khổng Phụ trong lúc cuống đã sinh khôn, xây một bức tường kép ở nhà cũ của Khổng Tử rồi đem "Thương thư", "Lễ ký", "Luận ngữ", "Hiếu kinh" và một số sách khác cất vào đó nên mới thoát.

Thế nhưng từ sau khi Hán Cao tổ Lưu Bang vào tháng 12 âm lịch năm 195 trước Công nguyên dùng thái tử (lợn, bò, dê mỗi thứ một con) làm lễ nghi để tế Khổng Tử, các hoàng đế phong kiến các triều đại cũng bắt buộc làm theo, thì giá trị và danh khí của Khổng Tử mới dần dần được đề cao.

Đông Hán, Quang Vũ Đế Lưu Túc năm Kiến Vũ thứ 5 (năm 29 sau Công nguyên) khi qua Khuyết Lý, đã lệnh cho Đại Tư không Tống Huyền tế lễ Khổng Tử.

Năm Vĩnh Bình thứ 15 (năm 72 Công nguyên) Minh Đế Lưu Trung đến Khúc Phụ tế Khổng Tử và 72 đệ tử của Ngài, và thân chinh đến lớp học để hoàng thái tử giảng kinh.

Năm Nguyên Hoà thứ 2 (năm 85 Công nguyên) Thương Đế Lưu Đát đến Khúc Phụ tế Khổng Tử và 72 đệ tử.

Năm Diên Quang thứ 3 (124 Công nguyên) An Đế Lưu Hộ đến Khúc Phụ tế Khổng Tử và 72 đệ tử.

Đến thời Nam - Bắc triều, Hiếu Văn Đế Nguyên Hồng của Bắc Ngụy vào năm Thái Hoà thứ 19 (495 Công nguyên) cũng thân chinh đến Khúc Phụ tế Khổng Tử. Đường Cao Tông Lý Trị vào năm Càn Phong Nguyên Niên (666 Công lịch), Đường Huyền Tông Lý Long Cơ vào năm Khai Nguyên thứ 13 (725 Công lịch) khi đi qua Khúc Phụ, cũng đều thân chinh vào tế lễ Khổng Tử. Đường Huyền Tông còn cử Thượng thư bộ Lễ là Tô Đình dùng lễ thái tử (lợn, bò, dê) đến Khổng Lâm để tế lễ Khổng Tử.

Thời Ngũ đại, Thái tổ Bắc Chu là Quách Uy vào năm Quảng Thuận thứ hai (952 Công nguyên) tế lễ Khổng Tử ở Khổng miếu tại Khúc Phụ, sau đó lại tới Khổng Lâm lễ Khổng Tử.

Tống Chân Tông Triệu Hằng vào năm Đại Trung Tường phù nguyên niên (1008 Công nguyên) khi đi qua Khúc Phụ, đã tế Khổng Tử ở Khổng Miếu, sau cũng đi Khổng Lâm tế mộ Khổng Tử.

Thanh Thánh Tổ Ái Tân Giác La Huyền Diệp vào năm Khang Hi thứ 23 (1684 Công nguyên), khi tế lễ ở miếu Khổng Tử đã làm đại lễ kiêu tam bái cửu khấu,

khi đến Khổng Lâm tế viếng lại cử hành lễ nhất bái tam khấu.

Thanh Cao Tông Ái Tân Giác La Hoàng Lịch, vào năm Càn Long thứ 13, thứ 21 (2 lần) 22, 27, 36, 41, 49, 55, (Công nguyên 1748, 1756, 1757, 1762, 1771, 1776, 1784, 1790,) từng 9 lần qua Khúc Phụ đều thân hành đến Khổng Miếu và Khổng Lâm để tế lễ Khổng Tử, hoặc là tam bái cửu khấu, hoặc lưỡng bái lục khấu, hoặc nhất bái tam khấu, sùng bái Khổng Tử đến sát đất.

Các đế vương phong kiến các triều đại, chẳng những tự mình thân hành đến Khúc Phụ để tế Khổng Tử mà còn truy phong cho Khổng Tử rất nhiều thụy hiệu.

Ở hồi trên đã từng nói tới, sau khi Khổng Tử qua đời vào ngày 11 tháng 2 âm lịch năm 479 trước Công nguyên, Lỗ Ai Công là quốc quân của nước Lỗ đã thân hành tuyên đọc lời diếu, gọi Khổng Tử là "Ni Phụ". Đó tuy không phải là phong hiệu, nhưng cũng là một tên gọi hết sức tôn quý.

Khổng Tử có phong hiệu bắt đầu từ năm đầu Công nguyên, Hán Bình Đế Lưu Khán phong Khổng Tử là Công Tước vào năm Nguyên Thủy nguyên niên và còn gọi là "Bao thành Tuyên Ni Công"

Vào năm Thái Hoà thứ 16 (492 Công nguyên) Hiếu Văn Đế Nguyên Hồng của Bắc Ngụy đã cải phong Khổng Tử là "Văn Thánh Ni Phụ". Năm Đại Tạng thứ 2 (580 Công nguyên) Tĩnh Đế của Bắc Chu là Vũ Văn Xiển lại cải phong là "Trâu Quốc Công".

Năm Khai Hoàng nguyên niên (581 Công nguyên) Tuỳ Văn Đế Dương Kiên tôn Khổng Tử lên là "Tiên sư Ni Phụ" và bỏ phong hiệu của Ngài đi.

Năm Trinh Quan thứ 2 (628 Công nguyên) Đường Thái Tông Lý Thế Dân tôn Khổng Tử làm "Tiên Thánh", rồi đến năm Trinh Quán thứ 11 (637 Công nguyên) lại đổi tên gọi là "Tuyên Phụ".

Năm Càn phong nguyên niên (666 Công nguyên) Đường Cao Tông Lý Trị tôn Khổng Tử làm "Thái Sư".

Năm Thiên Thụ nguyên niên (690 Công nguyên) Võ Tắc Thiên lại cải phong Khổng Tử làm "Long Đạo Công".

Năm Khai Nguyên thứ 27 (739 Công nguyên) Đường Huyền Tông Lý Long Cơ đã thăng Khổng Tử lên là "Vương tước", thụy hiệu là "Văn Tuyên" nên gọi là "Văn Tuyên Vương".

Năm Đại Trung Tường Phù nguyên niên (1008 Công nguyên) Tống Chân Tông Triệu Hằng đã phong Khổng Tử là "Huyền Thánh Văn Tuyên Vương".

Năm Đại Đức thứ 11 (1307 Công nguyên) Nguyên Thành Tông là Bột Nhi Chỉ Cân Thiết Mộc Nhĩ đã gia phong Khổng Tử là "Đại Thành chí thánh Văn Tuyên Vương".

Năm Gia Tĩnh thứ 9 (1530 Công nguyên) Minh Thế Tông Chu Đức Thống, lại đổi đi, gọi Khổng Tử là "Chí Thánh tiên sư".

Năm Thuận Trị thứ 2 (1654 Công nguyên) Thanh Thế tổ Ái Tân Giác La Phúc Lâm, gọi Khổng Tử là "Đại thành chí thánh Văn Tuyên tiên sư". Năm Thuận Trị thứ 14 (1657) lại đổi đi gọi là "Chí Thánh tiên sư"

Do sự truy tặng, gia phong của các đế vương phong kiến các triều đại, cho nên địa điểm chính để tế lễ Khổng Tử là Khổng Miếu, về qui mô không ngừng mở rộng, đẳng cấp luôn được nâng cao, đến những năm Minh Hồng Vũ Chu Nguyên Chương thì Khổng Miếu ở Khúc Phụ đã rộng đến mức bố cục kiểu Tam Lộ, Viện Lạc chín tầng, Khổng Lâm là khu mộ của Khổng Tử và con cháu các đời sau của Khổng Tử rộng tới hơn 200 héc ta. Khổng Phủ là nơi nhà ở các đời sau của Khổng Tử cũng bố cục kiểu Tam Lộ và Viện Lạc chín tầng, đạt tới đẳng cấp cao nhất trong kiến trúc các triều đại phong kiến.

Con cháu các đời sau của Khổng Tử cũng được đế vương các triều đại phong kiến truy phong và tặng quan tiến tước để tận hưởng mọi vinh hoa.

Khổng Tử chỉ sinh được một người con trai là Khổng Lý, tự là Bá Ngự. Năm Sùng Minh nguyên niên (1102 công nguyên) Tống Huy Tông truy phong là Tú Thủy hầu. Đó là đời thứ hai cho nên mới gọi là Nhị Thế tổ.

Khổng Lý cũng chỉ sinh được một người con, đặt tên là Khổng Cấp, tự Tử Tư. Đó là đời thứ ba, nên gọi là Tam Thế tổ. Vào năm Tống Huy Tông Sùng Ninh nguyên niên (1102 Công nguyên) truy phong là Nghi Thủy hầu. Đến năm Chí thuận nguyên niên (1330 Công nguyên) Nguyên Văn Tông truy phong là Nghi Quốc thuật thánh công. Tương truyền sách "Trung dung" là do Khổng Cấp viết ra.

Đời thứ 4, Khổng Bạch tự Tử Thượng

Đời thứ 5 Khổng Cầu tự Tử Gia

Đời thứ 6 Khổng Cơ tự Tử Kinh, viết ra tập "Lạn ngôn" 20 bài

Đời thứ 7 Khổng Xuyên tự Tử Cao

Đời thứ 8 Khổng Liêm tự Tử Thuận.

Khổng Liêm sinh hai con trai, con trưởng là Khổng Phụ, con thứ là Khổng Đằng. Khổng Đằng tự Tử Tương, vào năm thứ 12 đời Hán Cao Tổ (195 trước Công nguyên) được phong làm Phụng tự quân, chuyên lo việc tế tự cho Khổng Tử.

Khổng Đằng là đời thứ 9.

Đời thứ 10: Khổng Trung tự Tử Trinh được Hán Văn Đế phong là Bác sĩ.

Đời thứ 11: Khổng Vũ tự Tử Uy được Hán Văn Đế phong là Bác sĩ.

Đời thứ 12: Khổng Diên Niên, cũng được Hán Văn Đế phong là Bác sĩ.

Đời thứ 13: Khổng Sương tự Thứ Nhũ - Vào năm Vĩnh quang nguyên niên đời Hán Nguyên đế (trước công nguyên 43 năm) được phong Bảo thành hầu.

Đời thứ 14: Khổng Phúc (Khổng Cát) Năm Tuy Hoà nguyên niên thời Hán Thành Đế (năm thứ 8 trước Công nguyên) được phong Ân thiệu gia hầu.

Đời thứ 15: Khổng Phòng. Năm Kiến Bình thứ 2 đời Hán Ai Đế (năm thứ 5 trước công nguyên) được phong thế tập Bảo thành hầu.

Đời thứ 16: Khổng Quân, tự Trường Bình, năm Nguyên Thuỷ nguyên niên đời Hán Bình Đế (năm đầu Công nguyên) thế tập Bảo thành hầu.

Đời thứ 17: Khổng Chí. Năm Kiến Vũ thứ 14 đời Quang Vũ Đế (38 Công lịch) thế tập Bảo thành hầu.

Đời thứ 18: Khổng Tổn, tự Quân Ích - Năm Vĩnh Bình thứ 15 đời Hán Minh Đế (năm 72 Công nguyên) thế tập Bảo thành hầu; Năm Vĩnh Nguyên thứ 4 đời Hán Hoà Đế (năm 92 Công nguyên) được phong là Bảo đình hầu.

Đời thứ 19: Khổng Diệu, tự Quân Diệu, năm Diên Quang thứ ba đời Hán An Đế (năm 124 Công nguyên) được phong là Phụng thánh đình hầu.

Đời thứ 20: Khổng Hoàn. Năm Kiến Ninh thứ hai đời Hán Linh Đế (năm 169 Công nguyên) thế tập Bảo đình hầu.

Khổng Hoàn chết sớm, không có con, do Khổng Tiễn là con cả của em ruột là Khổng Tấn thế tập tước vị. Khổng Tiễn, tự Tử Dư, năm Hoàng Sơ thứ 2 đời Ngụy Văn Đế (năm 221 Công nguyên) được phong Tông thánh hầu. Khổng Tiễn là đời thứ 21.

Đời thứ 22: Khổng Chấn, tự Bá Khởi, năm Tấn Thuỷ thứ 3 đời Vũ Đế Tây Tấn (207 Công nguyên) thế tập Phụng thánh đình hầu.

Đời thứ 23: Khổng Nghi (Khổng Đình), tự Thành Công, năm Thái Ninh thứ ba đời Minh Đế Tây Tấn (325 Công nguyên) thế tập Phụng thánh đình hầu.

Đời thứ 24: Khổng Phủ, thế tập Phụng thánh đình hầu.

Đời thứ 25: Khổng Ý, thế tập Phụng thánh đình hầu.

Đời thứ 26: Khổng Tiên, tự Ân Chi, năm Nguyên Gia thứ 19 đời (Lưu) Tống Văn Đế (442 Công nguyên) thế tập Phụng thánh đình hầu.

Đời thứ 27: Khổng Thừa, tự Kính Sơn, năm Diên hùng thứ ba, đời Hiếu Văn Đế thời Bắc Ngụy (473 Công nguyên) được phong Sùng thánh đại phu.

Đời thứ 28 Khổng Linh Trân, năm Thái Hoà thứ 19 đời Hiếu Văn Đế thời Bắc Ngụy (495 Công nguyên) được phong là Sùng thánh hầu.

Đời thứ 29: Khổng Văn Thái, thế tập Sùng thánh hầu.

Đời thứ 30: Khổng Cừ, thế tập Sùng thánh hầu.

Đời thứ 31: Khổng Trường Tôn, năm Thiên bảo nguyên niên đời Văn Tuyên Đế thời Bắc Tề (550 Công nguyên) được phong là Cung thánh hầu. Năm Đại

Tượng thứ 2 đời Tĩnh đế thời Bắc Chu (580 công nguyên) được phong làm Trâu quốc công.

Đời thứ 32: Khổng Tự Triết, năm Đại Nghiệp thứ 4 đời Tuỳ Dạng Đế (608 Công nguyên) được phong Thiệu thánh hầu.

Đời thứ 33: Khổng Đức Luân, năm Vũ Đức thứ 9 đời Đường Cao Tổ (626 Công nguyên) được phong làm Bảo thánh hầu.

Đời thứ 34: Khổng Sùng Cơ, năm Chứng Thánh nguyên niên thời Vũ Chu (695 Công nguyên) thế tập Báo thánh hầu.

Đời thứ 35: Khổng Soạn Chi tự Táng Huy, năm Khai Nguyên thứ 5 đời Đường Huyền Tông (717 Công nguyên) thế tập Báo thánh hầu; đến năm Khai Nguyên thứ 27 đời Đường Huyền Tông (739 công nguyên) được phong là Văn Tuyên Công kiêm Duyện Châu trưởng sử.

Đời thứ 36: Khổng Huyền, thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 37: Khổng Tế Khanh, năm Kiến Trung thứ ba đời Đường Đức Tông (782 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 39: Khổng Sách, năm Hội Xương thứ 2 đời Đường Vũ Tông (842 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 40: Khổng Chấn, tự Quốc Ván, năm Hàm Thông thứ 4 đời Đường Ý Tông (863 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 41: Khổng Chiêu Kiệm, thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 42: Khổng Quang Tự, tự Trai Lang, năm Thiên Hữu thứ hai, đời Đường Ai Đế (905 Công nguyên) được giao chức Chủ bạ Tứ Thủy, mất tước vị "Văn Tuyên công", vì lúc đó xã hội tao loạn, Khổng Quang Tự sinh hạ được người con trai là Khổng Nhân Ngọc không lâu, thì vào năm Càn Hoá thứ 3 đời vua mạt đế của Hậu Lương thời Ngũ đại (933 Công nguyên) bị miếu hộ Khổng Mạt giết chết. Khổng Nhân Ngọc được mẹ bế về giấu ở nhà ông ngoại Trương Ôn. Sau này Khổng Mạt đuổi giết đến nhà Trương Ôn, Trương Ôn đã lấy cháu nội mình thay thế cho Khổng Nhân Ngọc, và bị Khổng Mạt giết đi. Khổng Nhân Ngọc đã ở luôn bên nhà ông ngoại và lớn lên thành người. Năm Trường Hưng thứ nhất đời Hậu Đường (930 Công nguyên) Khổng Nhân Ngọc 19 tuổi, có người dâng sớ lên tâu với nhà vua việc này. Đường Minh Tông sai người tra xét nguyên do sự việc này, truyền hạ chiếu chỉ, giết chết Khổng Mạt, cho Khổng Nhân Ngọc chủ

trì việc tế tự Khổng Tử và chức chủ bạ Khúc Phụ. Năm Trường Hưng thứ ba (932 Công nguyên), Đường Minh Tông lại gia phong Khổng Nhân Ngọc thế tập tước vị Văn Tuyên công; Năm Kiến Long nguyên niên đời Tống Thái Tổ (960 Công nguyên) Khổng Nhân Ngọc lại kiêm luôn chức Khúc Phụ Huyện lệnh. Khổng Nhân Ngọc tự là Ôn Như là cháu đời thứ 43 của Khổng Tử. Vì cha bị giết, mất cả tước vị, sau lại do Khổng Nhân Ngọc lại được nối tước vị, kế thừa được Tổ nghiệp, cho nên ông được gọi là "Trung hưng tổ".

Khổng Nhân Ngọc sinh được bốn người con trai, người lớn tên là Khổng Nghi, tự Bất Nghi, năm Càn Đức thứ 4 đời Tống Thái tổ (966 Công nguyên) được giao làm chủ bạ huyện Khúc Phụ; Năm Thái Bình hưng quốc thứ ba đời Tống Thái Tông (978 Công nguyên) được phong làm Tấn Thiện đại phu và thế tập tước vị Văn Tuyên công. Khổng Nghi là cháu 44 đời của Khổng Tử.

Đời thứ 45: Khổng Diên Thế, tự Mậu Tiên, năm Chí Đạo thứ 3 đời Tống Thái Tông (997 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công và kiêm Huyện lệnh Khúc Phụ.

Đời thứ 46: Khổng Thánh Hựu, năm Thiên Hỷ thứ 5 đời Tống Chân Tông (1021 Công nguyên), thế tập Văn Tuyên công và kiêm tri huyện sự Khúc Phụ. Vì Khổng Thánh Hựu không có tử tức, sau do người em là Khổng Tông Nguyên vào năm Bảo Nguyên thứ hai đời Tống Nhân Tông (1039 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công và kiêm trị Khúc Phụ huyện sự. Khổng Tông Nguyên, tự Tử Trang, vào năm Chí Hoà thứ hai đời Tống Nhân Tông (1055 Công nguyên) được phong là Diễn thánh công. Từ đây, gia tộc họ Khổng phát triển ra nhiều ngành tiếp tục nhau mãi, trong hàng hậu duệ các dòng chính của Khổng Tử, mỗi đời đều có một người thế tập nối dõi mãi.

Đời thứ 47: Khổng Nhược Mông tự Công Minh, năm Hi Ninh nguyên niên đời Tống Thần Tông (1068 Công nguyên) thế tập tước vị Diễn thánh công. Năm Nguyên Phù nguyên niên đời Tống Triết Tông (1098 Công nguyên) Khổng Nhược Mông bị phế truất tước vị, người em là Khổng Nhược Hư thế tập Phụng thánh công. Khổng Nhược Hư, tự Công Thực, sau khi ông này chết, con trai Khổng Nhược Mông là Khổng Đoan Hữu thế tập tước vị.

Đời thứ 48: Khổng Doan Hữu, tự Tử Giao. Năm Sùng Ninh nguyên niên đời Tống Huy Tông (1102 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công.

Khổng Doan Hữu không có con, người em là Khổng Doan Thao sinh hạ được hai con trai, con cả là Khổng Giá, con thứ là Khổng Phồn. Khổng Phồn, tự Văn Lão. Năm Thiên Hội thứ 12 đời Kim thái Tông (1134 Công nguyên) và năm Thiên Quyển thứ ba đời Kim Hy Tông (1140 Công nguyên) hai lần thế tập tước vị Diễn thánh công. Đó là cháu đời thứ 49 của Khổng Tử.

Đời thứ 50: Khổng Chuởng, tự Nguyên Tế. Năm Hoàng thống thứ 2 đời Kim Hy Tông (1142 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công. Khổng Chuởng chết non, không có con, người em của ông là Khổng Thông thế tập Diễn thánh công vào năm Đại Định thứ 3 đời Kim Thế Tông (1163 Công nguyên). Khổng Thông sinh con trai là Khổng Nguyên Thế, tự Mộng Đắc.

Đời thứ 51: Khổng Nguyên Thế. Năm Minh Xương thứ 2 đời Kim Chương Tông, (1191 Công nguyên) và năm thứ 5 đời Nguyên Thái Tông (1233 Công nguyên), hai lần thế tập tước vị Diễn thánh công. Khổng Nguyên Thế không có con, người em là Khổng Nguyên Hoành cho con trai là Khổng Trinh, thế tập tước vị.

Đời thứ 52: Khổng Trinh, tự Chiêu Độ. Năm Nguyên Kiến Tông nguyên niên (1251 Công nguyên) thế tập tước vị Diễn thánh công. Sau này có người tố cáo Khổng Trinh do tặc dân họ Lý sinh ra, nên đến năm thứ 2 đời Nguyên Hiến Tông (1252) bị tước bỏ tước vị Diễn thái công.

Từ sau khi Khổng Trinh bị tước bỏ tước vị, có đến 43 năm không có người kế thừa tước vị Diễn thánh công. Mãi đến năm Nguyên Trinh nguyên niên đời Nguyên Thành Tông (1295 Công nguyên) lại phong Khổng Trị, tự Thế An, là cháu sáu đời của Khổng Nhược Ngu, con trai thứ ba của Khổng Công Nguyên. Bốn đời ở giữa của họ là, Khổng Nhược Ngu sinh ra con là Khổng Đoan Lập, tự Tử Thực, Khổng Đoan Lập sinh con là Khổng Hồ, tự Tây Tảo, Khổng Hồ sinh ra con là Khổng Phật, tự Ván Thông, Khổng Phật sinh ra con là Khổng Nguyên Dụng tự Tuấn Khanh.

Đời thứ 54: Con trai Khổng Trị là Khổng Tư Thành thế tập Diễn thánh công. Bởi vì Khổng Tư Thành là chi thứ kế thừa nên trong họ nhiều người không phục, thế là lại bị bãi bỏ tước vị, về sau lại do người đời sau của Khổng Nhược Ngu là Khổng Tư Hối tập phong kế tiếp. Khổng Tư Hối, tự Minh Đạo. Năm Diên Hựu thứ

ba đời Nguyên Nhân Tông (1316 Công nguyên) thế tập Diên thánh công. Khổng Tư Hối sinh ra con là Khổng Khắc Kiên, tự Cảnh Phu.

Đời thứ 55: Khổng Khắc Kiên. Năm Chí Nguyên thứ 6 đời Nguyên Thuận Đế, (1340 Công nguyên) thế tập Diên thánh công.

Đời thứ 56: Khổng Hy Học, tự Thổ Hành. Năm Chí Chính thứ 15 đời Nguyên Thuận Đế (1355 Công nguyên) thế tập Diên thánh công. Năm Hồng Vũ nguyên niên đời Minh Thái Tổ (1368 Công nguyên) lần thứ hai thế tập Diên thánh công. Năm Hồng Vũ thứ 13 (1380 Công nguyên) Chu Nguyên Chương xuống chiếu chỉ, phong Diên thánh công ban Liệt văn thần chi thủ⁽¹⁾

Đời thứ 57: Khổng Nột, tự Ngôn Bá. Năm Hồng Vũ thứ 17 đời Minh Thái Tổ (1384) thế tập Diên thánh công.

Đời thứ 58: Khổng Công Giám, tự Chiêu Văn. Năm Kiến Văn thứ 2 đời Minh Huệ Đế (1400 Công nguyên) thế tập Diên thánh công.

(1). Bê tôi đứng đầu hàng quan văn.

Đời thứ 59: Khổng Ngạn Tấn, tự Chiêu Thân. Năm Vĩnh Lạc thứ 8 đời Minh Thành Tổ (1410 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 60: Khổng Thừa Khánh, tự Vinh Tộ, chết sớm, chưa được tập tước vị, sau này được truy phong là Diễn thánh công. Con trai cả Khổng Thừa Khánh là Khổng Hoàng Tự, tự Dĩ Kính, hiệu Nam Khê; Con trai thứ Khổng Hoàng Thái, tự Dĩ Hoà.

Đời thứ 61; Khổng Hoàng Tự, năm Cảnh Thái nguyên niên đời Minh Đại Tông (1450 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công. Về sau, vì quy mô nhà phủ của ông quá lớn, đẳng cấp cũng cao, vượt quá qui định thời bấy giờ, thế là bị tố giác, vạch trần và bị tước bỏ tước vị. Dần dần, người em là Khổng Hoàng Thái đến năm Thành Hoá thứ 5 đời Minh Hiến Tông (1469 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công. Sau này con của Khổng Hoàng Tự là Khổng Văn Thiệu thế tập tước vị.

Đời thứ 62: Khổng Văn Thiệu, tự Trị Đức, hiệu Thành Am, Năm Hồng Trị thứ 16 đời Minh Huệ Tông (1503 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 64: Khổng Thượng Hiền, tự Tượng Chi, hiệu Hy Am. Năm Gia Tĩnh thứ 35 đời Minh Thế Tông

(1556) thế tập Diễn thánh công. Khổng Thương Hiền sinh được hai người con, con cả là Dân Xuân, con thứ là Dân Quế, cả hai đều chết non, không có con. Sau này Khổng Dân Thực là con của người em Khổng Thượng Hiền là Khổng Thượng Đán thế tập tước vị. Sau nữa để tránh tên húy của Ung Chính Hoàng Đế nhà Thanh là Ái Tân Giác La Dân Chân, đem sửa chữ "Dân" thành chữ "Diễn". Bởi thế trong các thư tịch và sử liệu cũ mới xảy ra hiện tượng lẫn lộn giữa Khổng Dân Xuân với Khổng Diễn Xuân; Khổng Dân Quế và Khổng Diễn Quế, Khổng Dân Thực với Khổng Diễn Thực.

Đời thứ 65: Khổng Dân Thực, tự Mậu Giáp, hiệu Đối Hoàn - Năm Thiên Khở nguyên niên đời Minh Đức Tông (1621) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 66: Khổng Hưng Thiếp, tự Khở Lã, hiệu Phụ Đán. Năm Thuận Trị thứ 5 đời Thanh (1648) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 67: Khổng Dục Kỳ, tự Chung Tại, hiệu Lan Đường. Năm Khang Hy thứ 6 đời nhà Thanh (1667) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 69: Khổng Kế Lâu, tự Thể Hoà, hiệu Thuần Trai, chưa tập tước vị đã ốm chết; sau được truy phong Diễn thánh công.

Đời thứ 70: Khổng Quảng Khải, tự Kinh Lập, hiệu Thạch Môn. Năm Ung Chính thứ 9 nhà Thanh (1731) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 71: Khổng Chiêu Hoán, tự Hiển Văn, hiệu Nghiêu Dịch. Năm Càn Long thứ 9 nhà Thanh (1744) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 72: Khổng Hiển Bồi, tự Dương Nguyên, hiệu Đốc Trai. Năm Càn Long thứ 48 nhà Thanh (1783) thế tập Diễn thánh công. Khổng Hiển Bồi, nguyên tên là Khổng Hiển Doãn, Vua Càn Long đã tự thay sửa tên cho ông. Khổng Hiển Bồi lấy con gái vua Càn Long làm vợ không sinh được con nào, hai người cùng qua đời. Sau này em ruột Khổng Hiển Bồi là Khổng Hiển Tăng sinh con là Khổng Khánh Dung đã tập tước.

Đời thứ 73: Khổng Khánh Dung, tự Đào Phủ, hiệu Dã Sơn - Năm Càn Long thứ 59 (1794) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 74: Khổng Phồn Hạo, tự Văn Uyên, hiệu Bá Hải. Năm Đạo Quang thứ 21 nhà Thanh (1841) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 75: Khổng Tường Kha, tự Quan Đường. Năm Đồng Trị thứ 2 nhà Thanh (1863) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 76: Khổng Lệnh Di, tự Yến Đình. Năm Quang Tự thứ 3 nhà Thanh (1877) thế tập Diễn thánh công. Năm Dân quốc thứ 4 (1915) Viên Thế Khải cũng phong cho Khổng Lệnh Di là Diễn thánh công.

Đời thứ 77: Khổng Đức Thành, tự Đạt Sinh. Năm Dân Quốc thứ 9 (1920) Từ Thế Xương phong cho Khổng Đức Thành tước Diễn thánh công, năm Dân Quốc thứ 24 (1935) lại được Tưởng Giới Thạch phong tước Đại thành chí thánh tiên sư phụng tự quan. Cũng trong những năm Dân Quốc ấy, chế độ Diễn thánh công bị phế bỏ, cho nên Khổng Đức Thành trở thành người cuối cùng trong gia tộc họ Khổng mang tước Diễn thánh công, cho nên người đời gọi là "Mạt đại thánh nhân"⁽¹⁾

(1). Thánh nhân đời cuối cùng.

Các chữ đệm theo đời sau chữ "Đức" lần lượt là:
Duy, Thuỳ, Hựu, Khâm, Chiêu, Niệm, Hiến, Dương.

Khổng Lệnh Di là cháu đời thứ 76 của Khổng Tử
lại lần lượt thêm 20 chữ đệm theo đời, sau chữ "Dương"
là : Kiến, Đạo, Đôn, An, Mậu, Tu, Triệu, Ý, Trường,
Dụ, Văn, Hoán, Cảnh, Thụy, Vinh, Tích, Thế, Tục,
Xương.

Dịch tại Quán Tao đàn
trong những ngày mãn tang của mẫu thân.

Tháng 2 Bính Tỵ
ÔNG VĂN TÙNG

LỜI NGƯỜI DỊCH

Tôi may mắn có một cuốn "Khổng Tử Truyện" trong tay do nhà văn đương đại Trung Hoa Khúc Xuân Lễ cùng quê với Khổng Tử viết. Mừng rỡ và xúc động biết bao nhiêu! Bởi vì, viết về Khổng Tử thì chỉ từ Hán có "Khổng Tử thế gia" của Tư Mã Thiên, từ Tống có "Thánh tích đồ" mà thôi, những năm gần đây có dựng phim, dựng kịch v.v. nhưng viết thật đầy đủ thành truyện dưới hình thức văn học, từ khi Khổng Tử chưa ra đời cho đến khi Ngài mất thì đây là cuốn sách đầu tiên xuất bản (1992) cũng là nhờ chính sách mở cửa của Trung Quốc vậy.

Khúc Xuân Lễ đã dựng lại cả cuộc đời của một triết nhân vĩ đại mà rất gần gũi giống như chúng ta, khao khát yêu con người, yêu đời, nghèo khổ, cần kiệm, chăm chỉ... như chúng ta, cũng có những khuyết tật, phức tạp như chúng ta, cũng đầy thất bại, ôm nỗi buồn đau như chúng ta, nhưng đáng yêu, đáng trọng như cha chúng ta, thầy học của chúng ta. Mặt khác, Khúc Xuân Lễ tái hiện lại một thời Xuân Thu đầy tao loạn với những ông vua hủ bại, những ông quan bất tài hống hách, với bao kiếp nô lệ lầm than chết cho lũ vương hầu.

Đây là một cuốn sách viết chân thực xúc động lòng người, thậm chí có đoạn người dịch vừa lau nước mắt vừa viết. Tuy vậy, ý nghĩa giáo dục của cuốn sách không phải là nhỏ, đến nỗi, khi chấm dứt trang cuối cùng, người dịch bất giác kêu lên:

- Những ai muốn có một gia đình êm ấm, một đất nước an bình, một thế giới không chiến tranh, hãy đọc cuốn sách này! Những ai muốn làm cha ra cha, con ra con, chồng ra chồng, vợ ra vợ, anh ra anh, em ra em, thầy ra thầy, trò ra trò, cấp trên ra cấp trên, cấp dưới ra cấp dưới, bạn bè tin cậy nhau... hãy đọc cuốn sách này!

Hà Nội, tháng 6 năm 1996

Ông Văn Tùng

KHỔNG TỬ TRUYỆN

Chịu trách nhiệm xuất bản

QUANG HUY

Biên tập:

NGUYỄN TẤT HÒA

Sửa bài:

NGUYỄN TẤT HÒA

Vẽ bìa:

VĂN SÁNG

In 800c khổ 13 x 19 tại nhà in tạp chí cộng sản.

Giấy phép xuất bản số 28/CXB.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 1996

Khổng Tử Truyền

